THƯ MỤC QUỐC GIA THÁNG 12 NĂM 2021

THÔNG TIN HỌC VÀ TÁC PHẨM TỔNG QUÁT

1. Các khái niệm cơ bản về bảo tàng học / B.s.: André Desvallées, François Mairesse, Bernard Deloche... ; Nguyễn Thị Thu Hương dịch ; Phạm Lan Hương h.đ. - H. : Văn học, 2021. - 85tr. ; 24cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Cục Di sản Văn hoá s498199

2. 25 năm Báo Nhà báo & Công luận / Phan Quang, Trần Mai Hạnh, Nguyễn Thị Vân Anh... - H. : Văn học, 2021. - 117tr. : ảnh màu ; 25cm. - 1000b s497162

3. Marconi, Francesco. Người làm báo - Trí tuệ nhân tạo và tương lai của báo chí : Newsmakers - Artificial intelligence and the future of journalism / Francesco Marconi ; Kim Cường dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 199 tr. ; 23 cm. - 118000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 181-195 s500111

4. Nghiên cứu, đào tạo Lưu trữ học ở Việt Nam - Lịch sử và định hướng phát triển / Vũ Thị Phụng (ch.b.), Đào Đức Thuận, Vương Đình Quyền... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 202 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 300b
Thư mục: tr. 193-196. - Phụ lục: tr. 197-202 s499839

5. Ngô Thị Huyền. Giáo trình Phương pháp nghiên cứu trong Khoa học Thông tin - Thư viện : Từ xác định vấn đề nghiên cứu đến trình bày kết quả / Ngô Thị Huyền (ch.b.), Nguyễn Hồng Sinh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 335tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 105000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 268-276. - Phụ lục: tr. 277-335 s497614

6. Nguyễn Văn Thiên. Đổi mới quản lý thư viện hiện đại tại Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Thiên. - H. : Khoa học xã hội, 2021. - 281 tr. : hình vẽ, bảng ; 20 cm. - 99000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 251-265. - Phụ lục: tr. 266-281 s499623

7. Tạ Ngọc Tấn. Báo chí, truyền thông hiện đại : Thực tiễn, vấn đề, nhận định / Tạ Ngọc Tấn. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 445 tr. : bảng ; 24 cm. - 1000b s499495

8. Tổng biên tập - Chuyện người trong cuộc / Bùi Văn Doanh, Cao Xuân Phách, Dương Xuân Nam... ; Duyên Trường ch.b.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 378tr. ; 23cm. - 285000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 347-378 s498282

9. Zotero thực hành tìm kiếm, lưu trữ và trích dẫn tài liệu tham khảo : Dành cho sinh viên, học viên / Nhữ Thành Hưng, Lê Xuân Hưng (ch.b.), Đoàn Ngọc Thuỷ Tiên... - H. : Y học, 2021. - 71 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 68000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội s500222

TIN HỌC, TRI THỨC VÀ HỆ THỐNG

10. Botello, Chris. Khám phá Adobe Illustrator = Adobe Illustrator CS6 Revealed / Chris Botello ; Dịch: Nguyễn Anh Tuấn... - Tái bản lần 6. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - XX, 695tr. : minh hoạ ; 19x23cm. - (Tủ sách Bản quyền Đại học FPT). - 295000đ. - 1000b s497665

11. Bùi Thị Hoà. Bài giảng Tin học : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Bùi Thị Hoà. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 167 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 45000đ. - 2500b

Phụ lục: tr. 158-166. - Thư mục: tr. 167 s499785

12. Casey, Meghan. Bộ công cụ chiến lược nội dung : Các phương pháp, chỉ dẫn và mô hình để xây dựng nội dung dành cho những người sáng tạo nội dung / Meghan Casey ; Lang Minh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 307tr. : minh hoạ ; 23cm. - 195000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The content strategy toolkit : Methods, guidelines, and templates for getting content right s498283

13. Công nghệ kết nối vạn vật - IoT: Hiện trạng, tiềm năng và xu hướng phát triển tại Việt Nam / Ch.b.: Nguyễn Xuân Hạ, Đặng Minh Tuấn, Nguyễn Hữu Xuyên, Trần Anh Tú. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 299 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 274-280. - Phụ lục: tr. 281-299 s500031

14. Cuốn sách tranh đầu tiên về những điều kỳ lạ - Cái gì và tại sao = My first book of questions and answers : Dành cho trẻ từ 4 tuổi trở lên / Tranh, lời: Tezuka Akemi ; Dịch: Đỗ Minh Khai, Nguyễn Ngọc Trâm. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 95tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Ehon Nhật Bản). - 119000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: はじめてのなぜなにふしぎえほん s497398

15. Đo lường điều khiển bằng máy tính, ứng dụng công nghệ IOT - Lora Gateway để giám sát và điều khiển xa trên web server / Đặng Văn Chí (ch.b.), Nguyễn Đức Khoát, Phạm Thị Thanh Loan... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2021. - 285tr. : minh hoạ ; 27cm. - 299000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 278-283. - Thư mục: tr. 284 s498657

16. Gặp gỡ thế giới qua tranh = Meet the world in pictures : Dành cho trẻ từ 5 - 10 tuổi / Lời: Murata Hiroko ; Tranh: Tezuka Akemi ; Thuỳ Vương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 47 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 99000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: 世界とでぁうえほん. - Thư mục cuối chính văn s500175

17. Giáo trình Lập trình Web / Phan Anh Cang (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Yến, Trần Thị Kim Ngân, Trần Quốc Thịnh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2021. - 233tr. : minh hoạ ; 27cm. - 169000đ. - 100b

Thư mục: tr. 233 s498653

18. Giáo trình Tin học cơ bản / Nguyễn Quỳnh Diệp (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Dung, Kiều Tuấn Dũng... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 471tr. : minh hoạ ; 27cm. - 100000đ. - 1200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thuỷ lợi. Khoa Công nghệ Thông tin. - Phụ lục: tr. 470. - Thư mục: tr. 471 s496945

19. Giáo trình Tin học cơ sở : Dùng cho đào tạo Trung cấp Dược / B.s.: Lê Nguyên Ngữ (ch.b.), Nguyễn Thị Bích, Nguyễn Ngọc Hải, Lê Xuân Văn. - H. : Dân trí, 2021. - 123 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 51000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ s498744

20. Giáo trình Tin học đại cương / Vi Hồng Thắm, Nhữ Thị Thu Hằng, Trương Kim Tú, Mai Thị Bính. - H. : Tri thức, 2021. - 183tr. : minh hoạ ; 24cm. - 75000đ. - 320b

Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 5 s498140

21. Giáo trình Tin học đại cương : Dùng cho đào tạo Cao đẳng Dược / B.s.: Lê Nguyên Ngữ (ch.b.), Lê Xuân Văn, Nguyễn Ngọc Hải, Dương Việt Phương. - H. : Dân trí, 2021. - 159 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 66000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương bình và Xã hội. Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ. - Thư mục: tr. 154 s498747

22. Goldsmith, Mike. Tương lai bố tướng / Mike Goldsmith ; Trịnh Huy Ninh dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 142tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (The Knowledge). - 55000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Fantastic future s498308

23. Harris, Blake J. Lược sử tương lai = The history of the future / Blake J. Harris ; Lại Hồng Vân dịch. - H. : Dân trí, 2021. - 639 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 229000đ. - 3000b s498984

24. Hoàng Nghĩa Tý. Cấu trúc dữ liệu và thuật toán / Hoàng Nghĩa Tý. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2021. - 265 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 122000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 217-261. - Thư mục: tr. 262-263 s499655

25. Hỏi nhỏ biết to? : Trí lực / Minh Thuận dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 71tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 32000đ. - 3000b s498107

26. Hội thảo Quốc tế Việt Nam học lần thứ VI - Kỷ yếu hội thảo: Việt Nam chủ động hội nhập và phát triển bền vững = Conference proceedings: Viet Nam's active integration and sustainable development / Bùi Nam Khánh, Đỗ Thị Thanh Bình, Hà Thị Hồng Vân... - H. : Khoa học xã hội, 2021. - 655 tr. ; 27 cm. - 600b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam... s499100

27. Knaflic, Cole Nussbaumer. Kể chuyện thông qua dữ liệu = Storytelling with data : Cuốn cẩm nang hướng dẫn trực quan hoá dữ liệu / Cole Nussbaumer Knaflic ; Hồ Vũ Thanh Phong dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 269tr. : minh hoạ ; 23cm. - 319000đ. - 3000b

Thư mục cuối chính văn s497544

28. Kỹ thuật lập trình / Trần Đan Thư, Nguyễn Thanh Phương, Đinh Bá Tiến... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2021. - 526 tr. : ảnh ; 24 cm. - 94000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 523 s498815

29. Lê Đức Long. Tài liệu ôn tập Tin học cơ bản (Phiên bản MS Windows 10 và MS Office 2016) : Biên soạn theo chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ Thông tin (Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT) / Lê Đức Long (ch.b.), Nguyễn Văn Điển. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 114 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 54000đ. - 4000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 114 s497055

30. 10 vạn câu hỏi vì sao? - Thường thức cuộc sống / Thanh Huệ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 135tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Những điều trẻ em thích khám phá nhất). - 60000đ. - 3000b

Tên sách nguyên bản: 十万个为什么-生命与常识 s497853

31. 10 vạn câu hỏi vì sao? - Thường thức cuộc sống / Thanh Huệ dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 135tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Những điều trẻ em thích khám phá nhất). - 68000đ. - 3000b

Tên sách nguyên bản: 十万个为什么-生命与常识 s497857

32. Nguyễn Quốc Tuấn. Bài giảng Công nghệ mạng không dây : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Quốc Tuấn. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 95tr. : minh hoạ ; 27cm. - 40000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 95 s496951

33. Nhập môn lập trình / Trần Đan Thư, Nguyễn Thanh Phương, Đinh Bá Tiến, Trần Minh Triết. - Tái bản lần 1 có bổ sung, chỉnh sửa. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2021. - 427 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 84000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 407-424. - Thư mục: tr. 425 s498816

34. Những bí ẩn của màn đêm - Những chiếc giường trên thế giới : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Lời: Rachel Valentine, Jackie McCann ; Minh hoạ: Christine Cuddihy.. ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 55 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 5 minute really true stories for bedtime - Tucked up in bed. - Thư mục: tr. 54 s498724

35. Phan Anh Cang. Giáo trình Phát triển ứng dụng Web / Phan Anh Cang (ch.b.), Trần Phan An Trường, Lê Thị Hạnh Hiền. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2021. - 214tr. : minh hoạ ; 27cm. - 192000đ. - 100b

Thư mục: tr. 214 s498655

36. Phạm Hồng. 10 vạn câu hỏi vì sao - Hỏi đáp khoa học: Vương quốc kỳ lạ : Tư duy phóng khoáng kích thích trí tưởng tượng phong phú của trẻ / Phạm Hồng b.s. - H. : Văn học, 2021. - 91tr. : tranh màu ; 24cm. - 58000đ. - 2000b s497208

37. Phạm Thanh Bình. Kiến trúc máy tính / Phạm Thanh Bình (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Hằng Phương. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 333tr. : minh hoạ ; 27cm. - 110000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thuỷ lợi. Khoa Công nghệ Thông tin. Bộ môn Kỹ thuật máy tính và mạng. - Thư mục cuối chính văn s496947

38. Phạm Thế Phi. Giáo trình Lập trình ứng dụng mạng với Python / B.s.: Phạm Thế Phi (ch.b.), Phạm Nguyên Khang, Đỗ Thanh Nghị. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2021. - 153 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương s499941

39. Quản lý thông tin trên mạng xã hội trong bối cảnh bùng nổ thông tin / B.s.: Vũ Thanh Vân, Lương Ngọc Vĩnh, Nguyễn Xuân Phong... - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 495 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 199000đ. - 515b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền... - Thư mục trong chính văn s499511

40. Smith, Jennifer. Thiết kế hình ảnh cơ bản với Photoshop = Adobe® Photoshop® CS6 Digital Classroom / Jennifer Smith, Nhóm AGI Creative ; Trường Đại học FPT dịch. - Tái bản lần 8. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - xvi, 228 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 149000đ. - 11000b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học FPT s499648

41. Smith, Jennifer. Thiết kế hình ảnh nâng cao với Photoshop = Adobe® Photoshop® CS6 Digital Classroom / Jennifer Smith, Nhóm AGI Creative ; Trường Đại học FPT dịch. - Tái bản lần 10. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - xv, 199 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 135000đ. - 11000b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học FPT s499649

42. Tin học 7 : Biên soạn theo hướng tiếp cận Chương trình GDPT mới / Lê Đức Long (ch.b.), Huỳnh Thị Yến Phương, Nguyễn Thị Diệu. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 35000đ. - 8000b

T.1. - 2021. - 70tr. : minh hoạ s496924

43. Tin học 7 : Biên soạn theo hướng tiếp cận Chương trình GDPT mới / Lê Đức Long (ch.b.), Huỳnh Thị Yến Phương, Nguyễn Thị Diệu. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 35000đ. - 5000b

T.2. - 2021. - 70tr. : minh hoạ s496925

44. Tin học 8 : Biên soạn theo hướng tiếp cận Chương trình GDPT mới / Lê Đức Long (ch.b.), Phạm Trần Anh Thư, Lê Hồng Thuý Vũ. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 35000đ. - 4000b
T.1. - 2021. - 70tr. : minh hoạ s496926

45. Tin học 8 : Biên soạn theo hướng tiếp cận Chương trình GDPT mới / Lê Đức Long (ch.b.), Phạm Trần Anh Thư, Lê Hồng Thuý Vũ. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 35000đ. - 4000b
T.2. - 2021. - 70tr. : minh họa s496927

46. Trần Quang Huy. Điện toán đám mây - IAAS trong các hệ thống mạng doanh nghiệp / Trần Quang Huy, Nguyễn Đức Bình. - H. : Tài chính, 2021. - 226 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 86000đ. - 100b s499933

47. Trần Thanh Dương. Giáo trình Tin học : Trình độ: Cao đẳng / B.s.: Trần Thanh Dương, Trần Hữu Cường (ch.b.), Nguyễn Thị Châu Khanh ; Hiệu chỉnh: Nguyễn Thị Châu Khanh, Nguyễn Danh Phương ; Nguyễn Đăng Minh h.đ. - H. : Y học, 2021. - 219 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 178000đ. - 131b
ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Cao đẳng Y tế Đặng Văn Ngữ. - Thư mục cuối mỗi chương s500192

TRIẾT HỌC

48. Adams, Marilee. Thay đổi câu hỏi - Thay đổi cuộc đời : Tư duy bằng cách đặt câu hỏi để thay đổi cuộc đời bạn / Marilee Adams ; Quế Hương dịch. - H. : Lao động, 2021. - 240 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Change your questions, change your life : 10 powerful tools for life and work s499685

49. Babić, Violeta. Cẩm nang con trai = A book for every boy : Dành cho độc giả từ 9 tuổi đến 18 tuổi / Violeta Babić ; Minh hoạ: Ana Grigorjev ; Ánh Tuyết dịch. - Tái bản lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 135 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - 68000đ. - 5000b s499956

50. Bala, Helena Dea. Phòng xưng tội Craigslist = Craigslist confessional : Tuyển tập bí mật của những người ẩn danh / Helena Dea Bala ; Thu Hà dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 396tr. ; 21cm. - 138000đ. - 2000b s497217

51. Baumeister, Roy F. Ý chí - Hành trình tái khám phá sức mạnh lớn nhất của con người / Roy F. Baumeister, John Tierney : Nghi Phương dịch. - H. : Dân trí, 2021. - 307 tr. ; 23 cm. - 149000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Willpower - Rediscovering the greatest human strength s498979

52. Bayer, Mike. Kỹ năng ra quyết định sáng suốt / Mike Bayer ; Hoàng Di dịch. - H. : Dân trí, 2021. - 249 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Anh: One decision : The first step to a better life s498982

53. Bác Hồ với gương sáng về tiết kiệm / S.t., tuyển chọn: Phan Tuyết. - H. : Dân trí, 2018. - 211 tr. ; 19 cm. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh). - 68000đ. - 1000b s499137

54. Berdyaev, N A. Triết học của tự do : Sách tham khảo dành cho đối tượng nghiên cứu triết học, tôn giáo / N. A. Berdyaev ; Đỗ Minh Hợp dịch ; Nguyễn Trọng Chuẩn h.đ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Tri thức, 2021. - 319 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 140000đ. - 450b

Phụ lục: tr. 287-314 s500041

55. Bogel, Anne. Hạnh phúc là một sự lựa chọn : Đơn giản hoá suy nghĩ để thành công trong cuộc sống / Anne Bogel ; Lương Như Ý dịch. - H. : Lao động, 2021. - 303tr. ; 19cm. - 139000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Don't overthink it s497736

56. Botton, Alain de. Sự an ủi của triết học / Alain de Botton ; Ngô Thu Hương dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2021. - 333tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 109000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: The consolations of philosophy s497562

57. Bradberry, Travis. Thông minh cảm xúc thế kỷ 21 : Bí quyết cải thiện các mối quan hệ trong công việc và cuộc sống / Travis Bradberry, Jean Greaves ; Dịch: Uông Xuân Vy, Trần Đăng Khoa. - In lần thứ 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 160tr. : minh hoạ ; 24cm. - 100000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Emotional intelligence 2.0 s497420

58. Burgess, Tonny. Nghĩ tích cực cho đời bớt áp lực / Tonny Burgess, Julie French ; Vân Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 148tr. ; 18cm. - 79000đ. - 3000b s497834

59. Burgo, Joseph. Kẻ ái kỉ cô độc - Đi vào thế giới ẩn giấu trong trái tim / Joseph Burgo ; Nguyễn Nguyên Khôi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 394tr. ; 20cm. - 135000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Anh: The narcissist you know - A survival guide for under-standing and coping with the unavoidable Narcissists in your world s497216

60. Bùi Ngọc Sơn. Việt Nam tinh hoa đạo đức : Đạo làm người Việt Nam / Bùi Ngọc Sơn. - H. : Hồng Đức, 2021. - 400 tr. ; 24 cm. - 160000đ. - 600b
Thư mục: tr. 395-396 s499368

61. Byrne, Rhonda. Phép màu = The secret / Rhonda Byrne ; Nguyễn Phúc Quang Ngọc dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2021. - 259tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 198000đ. - 5000b s497553

62. Canfield, Jack. Đừng bao giờ từ bỏ ước mơ = Chicken soup for the soul - Living your dreams / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 134 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 64000đ. - 2000b s499954

63. Canfield, Jack. Sống với ước mơ = Chicken soup for the soul - Living your dreams : Song ngữ Anh - Việt / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 175 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 2000b s499966

64. Carlson, Richard. Tất cả đều là chuyện nhỏ = Don't sweat the small stuff... / Richard Carlson ; Hiền Lê dịch. - Tái bản lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 191 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 68000đ. - 3000b s499398

65. Carnegie, Dale. Chiến thắng nỗi lo và sự căng thẳng / Dale Carnegie ; Nguyễn Tư Thắng dịch. - Tái bản lần 3. - H. : Lao động, 2021. - 221 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Thành công của Dale Carnegie). - 99000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 213-221 s499725

66. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends & influence people : Bí quyết để thành công / Dale Carnegie ; Nguyễn Văn Phước dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 410tr. : ảnh ; 21cm. - 90000đ. - 2000b s498003

67. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends & influence people : Bí quyết để thành công / Dale Carnegie ; Nguyễn Văn Phước dịch. - Tái bản lần thứ 84. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 319 tr. : ảnh ; 21 cm. - 86000đ. - 10000b s499401

68. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends & influence people : Cuốn sách hay nhất mọi thời đại đưa bạn đến thành công / Dale Carnegie ; Nguyễn Văn Phước dịch. - Tái bản lần thứ 85. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 319 tr. : ảnh ; 21 cm. - 86000đ. - 10000b s499402

69. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends & influence people : Cuốn sách hay nhất mọi thời đại đưa bạn đến thành công / Dale Carnegie ; Nguyễn Văn Phước dịch. - Tái bản lần thứ 86. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 319 tr., 16 tr. ảnh ; 21 cm. - 86000đ. - 10000b s499958

70. Carnegie, Dale. Quẳng gánh lo đi & vui sống = How to stop worrying and start living : Những ý tưởng tuyệt vời để sống thanh thản và hạnh phúc / Dale Carnegie ; Nguyễn Văn Phước dịch. - Tái bản lần thứ 37. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 311 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 10000b s499400

71. Christina Sungaie Choi. Huấn luyện cảm xúc - Để con trẻ phát triển toàn diện : Cẩm nang giúp thầy cô, cha mẹ thấu hiểu con em mình / Christina Sungaie Choi, Peck Cho ; Hoàng Phương Anh dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 523tr. ; 21cm. - 198000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Emotional coaching for teen s497477

72. Ciula, Carrie. Tôi thay đổi : 9 thần chú mở khoá tôi trọn vẹn / Carrie Ciula ; Hương Nho dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 175tr. : bảng ; 20cm. - 99000đ. - 2000b s497485

73. Clear, James. Thay đổi tí hon - Hiệu quả bất ngờ : Tạo thói quen tốt, bỏ thói quen xấu bằng phương pháp đơn giản mà hiệu quả / James Clear ; Vũ Phi Yên, Trần Quỳnh Như dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Thế giới, 2021. - 385tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 189000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Atomic habits: An easy & proven way to build good habits & break bad ones. - Phụ lục: tr. 328-385 s497570

74. Covey, Sean. Thực hành 7 thói quen của bạn trẻ thành đạt / Sean Covey, Nguyễn Nguyên Khải dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2021. - 95tr. : hình vẽ ; 21cm. - 78000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: A self - guided workbook for highly effective teens: A companion to the best selling 7 habits of highly effective teens s497108

75. Covey, Stephen R. 7 thói quen hiệu quả = The 7 habits of highly effective people / Stephen R. Covey ; Dịch: Hoàng Trung... ; FranklinCovey Việt Nam h.đ. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 531 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - 250000đ. - 5000b
Phụ lục: tr. 477-494 s499969

76. Cơ Quảng Lượng. Mỗi nhà đều có một Einstein : Phương pháp học thông minh bằng sơ đồ tư duy / Cơ Quảng Lượng ; Minh Minh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 275tr. : tranh màu, bảng ; 23cm. - 110000đ. - 2000b s497293

77. Cruz, Camilo. Ngày xưa có một con bò... : Câu chuyện ngụ ngôn sẽ tạo bước đột phá cho cuộc sống của chúng ta / Camilo Cruz ; Nguyễn Hoàng Yến Phương dịch. - In lần thứ 29. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 147tr. ; 20cm. - 70000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Anh: Once upon a cow : Eliminating excuses and setting for nothing but success s498340

78. Dae Ho Choi. Chỉ lo chuyện mình, không lo chuyện người / Dae Ho Choi, Ko Eun Choi ; Heina Phương dịch. - H. : Văn học, 2021. - 191tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 내 적정은 내가 할게 s498165

79. De Board, Robert. Ngài Cóc đi gặp bác sĩ tâm lý = Counselling for Toads : A psychological adventure / Robert de Board ; Phạm Trúc Quỳnh dịch. - H. : Thanh niên, 2021. - 326 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Câu chuyện chàng Cóc đi tìm lại mình trong thế giới nội tâm). - 219000đ. - 2000b s499164

80. Dewey, John. Cách ta nghĩ / John Dewey ; Vũ Đức Anh dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Tri thức, 2021. - 385tr. ; 20cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 140000đ. - 35000b

Tên sách tiếng Anh: How we think s498136

81. Diana Rikasari. Teen nghĩ chất, sống chất = # 88 love life / Diana Rikasari ; Minh hoạ: Dinda Puspiptasari ; Dịch: Hoàng Ngọc Trang, Nguyễn Ngọc Minh Chi. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 99000đ. - 2000b

T.1. - 2021. - 125tr. : ảnh, tranh vẽ s497288

82. Diana Rikasari. Teen nghĩ chất, sống chất = # 88 love life / Diana Rikasari ; Minh hoạ: Dinda Puspitasari ; Dịch: Mai Lâm Phương, Nguyễn Hữu Thiện. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 115000đ. - 2000b

T.2. - 2021. - 143tr. : tranh màu s497289

83. Dịch kinh tường giải : Di cảo / Thu Giang Nguyễn Duy Cần dịch, bình chú ; Nguyễn Hạnh h.đ. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 23cm. - 340000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần

Q. Thượng. - 2021. - 545tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 536-545 s498364

84. Dương Thị Quỳnh Châu. Tự chữa lành thông qua hiểu biết về khoa học tâm thức : Ghi chép lời giảng của Pradeep Vijay và Navneet Kaur / Dương Thị Quỳnh Châu ; H.đ.: Võ Thị Kim Cúc, Phạm Thị Nguyên Lưu. - H. : Thế giới, 2021. - 279tr. ; 21cm. - 119000đ. - 2000b s497458

85. Đặng Hoàng Giang. Tìm mình trong thế giới hậu tuổi thơ / Đặng Hoàng Giang. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 402tr., 32tr. ảnh ; 21 cm. - 142000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 399-402 s499615

86. Điều đẹp nhất có khi là buông tay / Thought Catalog ; Phương Hoa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2021. - 154tr. ; 18cm. - 72000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: The art of letting go s497707

87. Đinh Tuấn An. Giá như tôi biết những điều này...trước khi thi đại học : Câu chuyện thực tế về chọn ngành học, đại học và thành công của người trong cuộc / Đinh Tuấn An. - In lần thứ 10. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 302tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 115000đ. - 2000b s497418

88. Edington, Louise. Chiêm tinh học ứng dụng trong sự nghiệp và tình yêu / Louise Edington ; Ngọc Minh dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 242tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 130000đ. - 1000b s497995

89. Erin Niimi Longhurst. Omoiyari - Nghệ thuật đối nhân xử thế của người Nhật / Erin Niimi Longhurst ; Minh hoạ: Ryo Takemasa ; Moonshine dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 227tr. : ảnh màu, tranh màu ; 20cm. - 142000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Omoiyari : the Japanese art of compassion s497478

90. Esselmont, Brigit. Nhật ký Tarot / Brigit Esselmont ; Thuý Hiền dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 326tr. : tranh vẽ ; 22cm. - 199000đ. - 2000b s497486

91. Ferrucci, Piero. Giá trị của sự tử tế = The power of kindness / Piero Ferrucci ; Phạm Quốc Anh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Hồng Đức, 2021. - 331tr. ; 21cm. - 108000đ. - 3000b s497993

92. Fosslien, Liz. Thức dậy muốn đi làm : Giải mã cảm xúc để đi làm như đi chơi = No hard feelings : Emotions at work (and how they help us succeed) / Liz Fosslien, Mollie West Duffy ; Minh Trâm dịch. - H. : Dân trí, 2021. - 359 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 178000đ. - 3000b s498954

93. Giáo trình Tâm lý học - Y đức : Trình độ: Cao đẳng / B.s.: Trần Thanh Dương (ch.b.), Phạm Thị Thu Hoài, Lương Thị Thu Trang, Đinh Sơn Hà ; Hiệu chỉnh: Phạm Thị Thu Hoài, Lương Thị Thu Trang ; Nguyễn Mạnh Hùng h.đ. - H. : Y học, 2021. - 139 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 130000đ. - 131b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Cao đẳng Y tế Đặng Văn Ngữ. - Thư mục cuối mỗi bài s500188

94. Green, Alison. Tử tế / Alison Green ; Minh hoạ: Beatrice Alemagna... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 42tr. : tranh màu ; 24cm. - (Điều hay, việc tốt). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Kind s498286

95. Greene, Robert. Những quy luật của bản chất con người / Robert Greene ; Nguyễn Thành Nhân dịch ; Nguyễn Thanh Liêm h.đ. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 884tr. ; 24cm. - 300000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The laws of human nature s498362

96. Hae Min. Bước chậm lại giữa thế gian vội vã / Hae Min ; Nguyễn Việt Tú Anh dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 254 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 5000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Hàn: 멈추면, 비로소 보이는 것들; Tên sách tiếng Anh: The things we can see only after we stop s499601

97. Hancock, Jonathan. Bí quyết học nhanh nhớ lâu = How to improve your memory for study / Jonathan Hancock ; Đức Nhật dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2021. - 133 tr. ; 21 cm. - 58000đ. - 3000b s499331

98. Hà Yên. Hiếu thảo / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Hoài Phương. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 86tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s498487

99. Hà Yên. Mạnh mẽ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Võ Thị Hoài Phương. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 81tr. : tranh màu ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s498489

100. Hà Yên. Quan tâm / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Đỗ Xuân Việt. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 83tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s498488

101. Hạt giống tâm hồn. - Tái bản lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 21cm. - 64000đ. - 3000b

T.3: Từ những điều bình dị. - 2021. - 151tr. s497105

102. Hạt giống tâm hồn. - Tái bản lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 21cm. - 64000đ. - 3000b

T.4: Từ những điều bình dị. - 2021. - 143tr. : ảnh s497106

103. Hạt giống tâm hồn. - Tái bản lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá và Sáng tạo Trí Việt. - 21cm. - 64000đ. - 3000b

T.13: Cách nghĩ mở con đường. - 2021. - 167tr. s497107

104. Hạt giống tâm hồn / First News tổng hợp, thực hiện. - Tái bản lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 21 cm. - 64000đ. - 3000b
T.15: Luôn là chính mình. - 2021. - 167 tr. s499953

105. Hill, Napoleon. Chiến thắng con quỷ trong bạn : Bí quyết tự do và thành công / Napoleon Hill ; Thanh Minh dịch. - Tái bản lần thứ 26. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2021. - 293 tr. : ảnh ; 24 cm. - 115000đ. - 4000b
Tên sách tiếng Anh: Outwitting the devil s499755

106. Hoàng Chí Kiên. Không có đường cùng, chỉ có người không biết rẽ lối khác / Hoàng Chí Kiên, Chu Ứng Mai ; Phương Linh dịch. - H. : Văn học, 2021. - 395tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 130000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 你只是看起来很忙。黄志坚，周应梅 s497150

107. Initiates,Three. Kỳ thư Kybalion : Triết học bí truyền của Ai Cập và Hy Lạp cổ đại / Three Initiates ; Hà Vũ Trọng dịch. - In lần thứ 2. - H. : Tri thức, 2021. - 171 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 1500b
Nguyên tác tiếng Anh: The Kybalion - A study of the Hermetic philosophy of ancient Egypt and Greece s500040

108. James, William. Chủ nghĩa thực dụng : Một tên gọi mới cho mấy cách suy nghĩ cũ / William James ; Phạm Viêm Phương dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 399 tr. ; 21 cm. - 216000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 383-388. - Phụ lục: tr. 389-399 s499659

109. Kang Sung Ryul. Lịch sử triết học phương Đông viết cho thanh thiếu niên / Kang Sung Ryul ; Minh hoạ: Ban Seok ; Dịch: Lương Mỹ Vân, Kim Sang Ho. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2021. - 423tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 148000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Hàn: 청소년을 위한 동양철학사. - Thư mục cuối chính văn s497579

110. King, Patrick. Bạn càng mạnh mẽ thế giới càng công bằng : Vượt qua rào cản tâm lý để thành công trong công việc / Patrick King ; Thanh Bình dịch. - H. : Thanh niên, 2021. - 197 tr. ; 19 cm. - 110000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The psychology of taking action: How to stop overthinking, get motivated, defeat your fears, & stop procrastinating s499162

111. King, Patrick. Giải mã hành vi, đọc vị cảm xúc : Nghệ thuật nhìn thấu tâm lý đối phương như nhà tâm lý học / Patrick King ; Thanh Huyền dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2021. - 255tr. ; 19cm. - 129000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Think like a psychologist s497640

112. King, Patrick. Tâm lý học ứng dụng : Thuật đọc tâm trí để nuôi dưỡng mối quan hệ và rèn luyện trí tuệ xúc cảm / Patrick King ; Minh Trang dịch. - H. : Lao động, 2021. - 235tr. ; 19cm. - 129000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The science of social intelligence: 45 methods to captivate people, make a powerful impression, and subconsciously trigger social status and value s497743

113. Kinh dịch : Trọn bộ / Ngô Tất Tố dịch, chú giải. - H. : Văn học, 2021. - 827tr. ; 24cm. - 195000đ. - 1500b s498213

114. Kovacs, Cara. 100 điều tôi yêu ở bạn / Cara Kovacs ; Phi Yến dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 100tr. : tranh vẽ ; 15cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 100 things I love about you s497684

115. Kroeger, Otto. Biết người biết ta cùng MBTI / Otto Kroeger, Janet M. Thuesen ; Trường Doanh nhân HBR dịch. - H. : Công Thương, 2021. - 379 tr. : bảng ; 24 cm. - 290000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Type talk at work: The 16 personality types that determine how we live, love, and work. - Phụ lục: tr. 367-379 s499464

116. Kroeger, Otto. Ứng dụng MBTI trong quản trị nhân sự / Otto Kroeger, Janet M. Thuesen, Hile Rutledge ; Trường Doanh nhân HBR dịch. - H. : Công thương, 2021. - 441 tr. : bảng ; 24 cm. - 290000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Type talk at work: How 16 personality types determine your success on the job s499465

117. Lánh Duy. Ước mơ cần thực hiện mỗi ngày / Lánh Duy ; Phan Lưu Ly dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 275tr. ; 21cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 每一天梦想练习 s497569

118. Lão Tử đạo đức kinh / Thu Giang Nguyễn Duy Cần dịch, bình chú. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 405tr. ; 19cm. - 130000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần s498516

119. Lâm Dục Thánh. Mỗi ngày một chút năng lực tiêu cực / Lâm Dục Thánh ; Dịch: Triêu Dương, Hạnh Trang. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 271tr. : hình vẽ ; 18cm. - 159000đ. - 1500b s497865

120. Lâm Nhất Phù. Nếu không tiến về phía trước, mọi con đường đều là xuống dốc / Lâm Nhất Phù ; Hoàng Anh dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 282tr. ; 21cm. - 113000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我们只是不想要一个平庸的未来 s497997

121. Lehrer, Jonah. Chúng ta quyết định như thế nào? / Jonah Lehrer ; Lê Trung Hoàng Tuyến dịch. - H. : Lao động Xã hội, 2016. - 451 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: How we decide s499034

122. Lê Chí Linh. Hành trình người xuất chúng / Lê Chí Linh. - H. : Thế giới ; Công ty Sbooks. - 20cm. - 350000đ. - 2000b

T.1: 7 tư duy để dẫn đầu. - 2021. - 293tr. s497445

123. Lê Chí Linh. Hành trình người xuất chúng / Lê Chí Linh. - H. : Thế giới. - 20cm. - 350000đ. - 3290b

T.2: 7 lựa chọn khôn ngoan của người xuất chúng. - 2021. - 291tr. s497446

124. Lê Di. Yêu đơn phương không đau thương / Lê Di. - H. : Thế giới, 2021. - 262tr. : tranh vẽ ; 15cm. - 119000đ. - 2000b s497682

125. Lịch Âm - Dương cát tường năm Nhâm Dần - 2022 : Ngày lành tháng tốt. Vạn sự bất cầu nhân / Cao Minh tổng hợp. - H. : Hồng Đức, 2021. - 163tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 32000đ. - 2000b s497984

126. Lưu Đình Long. Bình an mà sống : Tâm bình thế giới bình - Tâm an vạn sự an / Lưu Đình Long. - H. : Thế giới, 2021. - 198tr. : tranh vẽ ; 18cm. - 99000đ. - 2000b s497686

127. Lý do hạnh phúc / Trúc Tuệ Tâm s.t., biên dịch. - H. : Lao động. - 18cm. - 125000đ. - 1000b

T.1. - 2021. - 206tr. : tranh vẽ s497729

128. Lý Huy. Tự tin quyết định thần thái : Phụ nữ là chủ nhân của cuộc đời mình / Lý Huy ; Thanh Thuỷ dịch. - H. : Văn học, 2021. - 255tr. ; 21cm. - 119000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 有底气的女人才从容 s498193

129. Lý Quý Lâm. Talmud - Trí tuệ tinh hoa Do Thái / Lý Quý Lâm ; Văn Minh dịch. - H. : Hồng Đức, 2019. - 223 tr. ; 21 cm. - (Tinh hoa của người Do Thái). - 89000đ. - 2000b s499061

130. Lý Thị Mai. Những cung bậc đời thường / Lý Thị Mai. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 258tr. ; 20cm. - 155000đ. - 1000b s498262

131. Lý Tiểu Long. Tư duy phi thường : Minh triết cho đời sống thường nhật / Lý Tiểu Long ; Trần Hoàng Cương dịch. - H. : Dân trí, 2021. - 269 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Lý Chấn Phiên. - Tên sách tiếng Anh: Bruce Lee striking thoughts: Bruce Lee's wisdom for daily living s498952

132. Lý Tư Viên. Cuộc sống còn có nhịp, sao bạn chưa bắt kịp? / Lý Tư Viên ; Đỗ Thanh Lam dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 307tr. ; 21cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 生活需要节奏感 s497473

133. Mai Hương. Bài học vô giá : Cây nào quả đó : Truyện kể / B.s.: Mai Hương, Chí Thành. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 183tr. ; 21cm. - (Sống đẹp mỗi ngày)(Cùng con trưởng thành). - 49000đ. - 1000b s497549

134. Mai Hương. Bạn có thể thay đổi thế giới : Chỉ thua khi đầu hàng : Truyện kể / B.s.: Mai Hương, Chí Thành. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 155tr. ; 21cm. - (Sống đẹp mỗi ngày)(Cùng con trưởng thành). - 49000đ. - 1000b s497546

135. Mai Hương. Chuyện về thầy cô và bạn bè : Lớp học về lòng trắc ẩn : Truyện kể / B.s.: Mai Hương, Chí Thành. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2021. - 179tr. ; 21cm. - (Sống đẹp mỗi ngày)(Cùng con trưởng thành). - 49000đ. - 1000b s497547

136. Mai Hương. Hành trang cuộc sống : Mạnh mẽ hơn ngày hôm qua : Truyện kể / B.s.: Mai Hương, Chí Thành. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 183tr. ; 21cm. - (Sống đẹp mỗi ngày)(Cùng con trưởng thành). - 49000đ. - 1000b s497548

137. Mai Hương. Sống bằng cả trái tim : Yêu thương khi còn có thể : Truyện kể / B.s: Mai Hương, Chí Thành. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 183tr. ; 21cm. - (Sống đẹp mỗi ngày)(Cùng con trưởng thành). - 49000đ. - 1000b s497550

138. Mai Thường. Những câu chuyện về lòng vị tha / Mai Thường, Suzannah Willing Lan ; Dịch: Nguyễn Thị Quỳnh Giang... - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 73tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s498483

139. Mai Tử. Đừng chỉ đẹp mà không hiểu chuyện / Mai Tử ; Đặng Ngọc Ánh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 276tr. ; 21cm. - (Tủ sách Quý cô). - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 聪明女人的说话技巧与外世智慧 s497214

140. Marden, Orison Swett. Bạn có thể nhưng bạn dám không = You can, but will you / Orison Swett Marden ; Thanh Bình dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2019. - 182tr. : ảnh ; 18cm. - 75000đ. - 2000b s497835

141. Mật ngữ 12 chòm sao. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2021. - 295tr. ; 21cm. - 80000đ. - 3000b s497555

142. McRaney, David. Bạn đỡ ngu ngơ rồi đấy / David McRaney ; Voldy dịch ; Hyo h.đ. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2021. - 383tr. ; 21cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: You are now less dumb. - Thư mục: tr. 360-383 s497571

143. McRaney, David. Bạn không thông minh lắm đâu / David McRaney ; Voldy dịch ; Nguyễn Hằng Nga h.đ. - Tái bản lần 1. - H. : Thế giới, 2021. - 409tr. ; 21cm. - 139000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: You are not so smart s497566

144. Mễ Lạp. Vì ước mơ ngại gì dốc cạn tâm sức / Mễ Lạp ; Hoàng Anh dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 311tr. ; 21cm. - 123000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 为了梦想，拼尽全力又何妨 s497998

145. Miêu Công Tử. 999 lá thư gửi cho chính mình / Miêu Công Tử ; Quỳnh Nhi dịch. - H. : Thanh niên, 2021. - 352 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 269000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: 愿你成为最好的自己：写给自己的999封信 s498882

146. Miêu Công Tử. 999 lá thư gửi cho chính mình / Miêu Công Tử ; Quỳnh Nhi dịch. - H. : Thanh niên. - 13 cm. - 78000đ. - 1000b

Tên sách nguyên bản: 愿你成为最好的自己：写给自己的999封信

T.1. - 2021. - 158 tr. s499157

147. Miêu Công Tử. 999 lá thư gửi cho chính mình / Miêu Công Tử ; Quỳnh Nhi dịch. - H. : Thanh niên. - 13 cm. - 78000đ. - 1000b

Tên sách nguyên bản: 愿你成为最好的自己：写给自己的999封信

T.2. - 2021. - 158 tr. s499158

148. Miêu Công Tử. 999 lá thư gửi cho chính mình / Miêu Công Tử ; Quỳnh Nhi dịch. - H. : Thanh niên. - 13 cm. - 78000đ. - 1000b

Tên sách nguyên bản: 愿你成为最好的自己：写给自己的999封信

T.3. - 2021. - 158 tr. s499159

149. Miêu Công Tử. 999 lá thư gửi cho chính mình / Miêu Công Tử ; Quỳnh Nhi dịch. - H. : Thanh niên. - 13 cm. - 78000đ. - 1000b

Tên sách nguyên bản: 愿你成为最好的自己：写给自己的999封信

T.4. - 2021. - 158 tr. s499160

150. Miêu Công Tử. 999 lá thư gửi cho chính mình / Miêu Công Tử ; Quỳnh Nhi dịch. - H. : Thanh niên. - 13 cm. - 78000đ. - 1000b

Tên sách nguyên bản: 愿你成为最好的自己：写给自己的999封信

T.5. - 2021. - 159 tr. s499161

151. Minh Niệm. Hiểu về trái tim : Nghệ thuật sống hạnh phúc / Minh Niệm. - Tái bản lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 479tr. : hình vẽ ; 21cm. - 138000đ. - 15000b s498081

152. Minori Kanbe. Tư duy logic : Sức mạnh của tư duy là chìa khoá phát triển cá nhân & hoạch định công việc hiệu quả / Minori Kanbe ; Quỳnh Chi dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2021. - 215tr. ; 20cm. - 110000đ. - 2000b s497552

153. Mộc Mộc. Suối nguồn yêu thương - Lý trí và con tim / Mộc Mộc ; Dịch: Lê Hải Vân, Hải Hà. - H. : Hồng Đức, 2016. - 283 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Calm life is not lonely s499043

154. Mộc Mộc. Suối nguồn yêu thương - Sống để yêu đời yêu thương / Mộc Mộc ; Dịch: Lê Hải Vân, Hải Hà dịch. - H. : Hồng Đức, 2016. - 263 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Calm life is not lonely s499044

155. Murphy, Joseph. Khai thác sức mạnh tiềm thức / Joseph Murphy ; Tường Linh dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Thế giới, 2021. - 332tr. ; 21cm. - 158000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: Putting the power of your subconscious mind to work s497461

156. Murphy, Joseph. Sức mạnh tiềm thức = The power of your subconscious mind / Joseph Murphy ; Dịch: Bùi Thanh Châu, Mai Sơn. - Tái bản lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 335 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 5000b s499965

157. Murphy, Meaghan B. Đừng ngồi yên lo lắng, hãy rải nắng muôn nơi / Meaghan B. Murphy ; Thảo Hà dịch. - H. : Thanh niên, 2021. - 367 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Your fully charged life s498826

158. Mục tiêu cao cả / Thạch Thảo, Trúc Linh, Minh Hoài... - H. : Thanh niên, 2021. - 185 tr. ; 21 cm. - (Bí mật của thảnh thơi). - 60000đ. - 1500b s498828

159. Nao Takayama. EQ - Từ âm vô cực đến dương vô cùng / Nao Takayama ; Đinh Quang Khải dịch. - H. : Thanh niên, 2021. - 322 tr. ; 19 cm. - 159000đ. - 2000b s499169

160. Nếu bạn chưa ổn, tôi xin gửi bạn một cái ôm : Tâm lý học cá nhân giúp bạn trở thành một phiên bản tốt của chính mình / Thẩm Hồng Ngũ, Dụ Thái Phi, Trương Văn Ngọc... ; Vương Dật Nam b.s. ; Linh Lung Tháp dịch. - H. : Văn học, 2021. - 220tr. : minh hoạ ; 21cm. - 98000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 致亲爱的自己. - Thư mục cuối chính văn s498167

161. Ngô Sa Thạch. Luật tâm thức : Giải mã ma trận vũ trụ / Ngô Sa Thạch. - H. : Dân trí, 2021. - 404 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Chữa lành). - 282000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 403-404 s498987

162. Ngô Trần Trung Nghĩa. Lão Tử : Thanh tĩnh vô vi / Ngô Trần Trung Nghĩa dịch, b.s. - H. : Văn học, 2021. - 141tr. ; 24cm. - (Chư tử tinh tuyển). - 188000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 128-141 s497159

163. Ngô Trần Trung Nghĩa. Mạnh Tử : Nhân chính vương đạo / Ngô Trần Trung Nghĩa dịch, b.s. - H. : Văn học, 2021. - 205tr. ; 24cm. - (Chư tử tinh tuyển). - 268000đ. - 1000b s497157

164. Ngô Trần Trung Nghĩa. Tôn Tử : Binh quý thần tốc / Ngô Trần Trung Nghĩa dịch, b.s. - H. : Văn học, 2021. - 174tr. ; 24cm. - (Chư tử tinh tuyển). - 198000đ. - 1000b s497158

165. Nguyên Phong. Muôn kiếp nhân sinh = Many live - Many times / Nguyên Phong. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 17cm. - 98000đ. - 5000b
Tên thật tác giả: Vũ Văn Du
T.1. - 2021. - 476tr., 14tr. ảnh s497652

166. Nguyên Phong. Muôn kiếp nhân sinh = Many lives - many times / Nguyên Phong. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 17cm. - 148000đ. - 20000b
Tên thật tác giả: Vũ Văn Du
T.2. - 2021. - 644tr., 22tr. ảnh màu s497653

167. Nguyên Phong. Muôn kiếp nhân sinh = Many lives - many times / Nguyên Phong. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 21 cm. - 268000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Vũ Văn Du
T.2. - 2021. - 540 tr., 24tr. ảnh màu s499967

168. Nguyễn Anh Dũng. Làm chủ số phận / Nguyễn Anh Dũng. - H. : Dân trí, 2021. - 207 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 138000đ. - 2000b s498950

169. Nguyễn Duy Cần. Lão Tử tinh hoa / Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 216tr. ; 19cm. - 95000đ. - 1500b
Biệt hiệu tác giả: Thu Giang s498477

170. Nguyễn Hạnh. Lỗi lầm và tha thứ : 12+ / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên ; Minh hoạ: Kim Ngân. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 114tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 30000đ. - 3000b s498494

171. Nguyễn Hạnh. Quẳng gánh lo đi : 12+ / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên ; Minh hoạ: Kim Ngân. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 117tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 30000đ. - 2000b s498493

172. Nguyễn Hạnh. Sống cho vuông tròn : 12+ / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên ; Minh hoạ: Kim Ngân. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 120tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 30000đ. - 3000b s498496

173. Nguyễn Hạnh. Sự lương thiện : 12+ / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên ; Minh hoạ: Kim Ngân. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 113tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 30000đ. - 3000b s498495

174. Nguyễn Hạnh. Tâm hồn giàu có : 12+ / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên ; Minh hoạ: Kim Ngân. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 114tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 30000đ. - 3000b s498497

175. Nguyễn Hạnh. Tình cha : 12+ / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 95tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 30000đ. - 3000b s498492

176. Nguyễn Hạnh. Tình chị em / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 98tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 30000đ. - 3000b s498490

177. Nguyễn Hạnh. Tình thầy trò : 12+ / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 101tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 30000đ. - 3000b s498491

178. Nguyễn Phùng Phong. Siêu trí nhớ học đường : Biết cách học, khỏi cực nhọc / Nguyễn Phùng Phong. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 183tr. : minh hoạ ; 24cm. - 50000b s497929

179. Nguyễn Phương Bảo An. Kể chuyện gương hiếu thảo / Nguyễn Phương Bảo An b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Văn học, 2021. - 263tr. ; 21cm. - 55000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 260 s497191

180. Nguyễn Quang Uẩn. Giáo trình Tâm lí học đại cương / Nguyễn Quang Uẩn (ch.b.), Nguyễn Văn Luỹ, Đinh Văn Vang. - In lần thứ 26. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 172 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 172 s499359

181. Những bài học quý giá trong ứng xử / Thu Hằng, Thanh Duy, Nguyễn Thành... - H. : Thanh niên, 2021. - 186 tr. ; 21 cm. - (Bí mật của thảnh thơi). - 60000đ. - 1500b s498829

182. Những câu chuyện cuộc sống. - Tái bản lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 151tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.8). - 64000đ. - 3000b s498080

183. Những câu chuyện về lòng biết ơn / Suzanne Boyce, Max Coots, Lonni Collins Pratt... ; Dịch: Bích Nga... - In lần thứ 30. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 72tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s498486

184. Những câu chuyện về lòng nhân ái / Judith S. Johnese, Jennifer Love Hewitt, Susan Daniels Adams... ; Bích Nga tuyển chọn, biên dịch. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 69tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s498480

185. Những câu chuyện về lòng thương người / Joan Bramsch, Rabbi Harold Kushner, Meg Hill... ; Bích Nga tuyển chọn, biên dịch. - In lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 66tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s498485

186. Những câu chuyện về lòng trắc ẩn / Lucas Parker, Deborah Rasmussen, Kristin Seuntjens... ; Bích Nga tuyển chọn, biên dịch. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 84tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s498479

187. Những câu chuyện về lòng trung thực / L. Tônxtôi, N. Đôbrôliubôp, M. Calinin... ; Mai Hương dịch. - In lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 65tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s498484

188. Những câu chuyện về lòng yêu thương / Barbara A. Lewis, Eileen H. ; Phạm Uyên Giang lược dịch. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 68tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s498482

189. Những câu chuyện về tinh thần trách nhiệm / Lương Hùng tuyển chọn, biên dịch. - In lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 77tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s498481

190. Những câu chuyện về tính lương thiện / Lương Hùng tuyển chọn, biên dịch. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 81tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s498478

191. Nichols, Richard. Cân bằng cảm xúc cả lúc bão giông / Richard Nichols ; Phương Nguyễn dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 334tr. ; 21cm. - (Tủ sách Sống khác). - 96000đ. - 2000b s497564

192. Nobuo Suzuki. Wabi Sabi - Chấp nhận những khuyết điểm, sống cuộc đời an nhiên / Nobuo Suzuki ; Trịnh Dung dịch. - H. : Văn học, 2021. - 156tr. : bảng ; 19cm. - 96000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Wabi Sabi for everyday life s498395

193. Novak, Nikoleta. Dậy thì không "xì trét" : Tất tần tật bí quyết để bạn trai tự tin trưởng thành / Nikoleta Novak ; Minh họa: Tihomir Čelanović ; Nguyễn Trà My dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 107tr. : tranh màu ; 20cm. - 75000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: When puberty strikes: For boys only s498271

194. Phan Văn Trường. Một đời như kẻ tìm đường : Ta về tìm lại chính ta, Xin làm một chiếc lá đa sân đình! / Phan Văn Trường. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 414 tr. ; 23 cm. - 175000đ. - 2000b s500139

195. Phạm Minh Quyền. Giáo trình Tâm lý học đại cương / Phạm Minh Quyền (ch.b.), Huỳnh Cát Dung, Nguyễn Thị Yến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 166tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 99000đ. - 500b
Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương s497624

196. Phillips, David A. Thay đổi cuộc sống với nhân số học = The complete book of numerology / David A. Phillips ; Lê Đỗ Quỳnh Hương. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 415 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 248000đ. - 10000b s499335

197. Phía bên kia của thất bại / Nguyễn Lan, Vân Trang, Ý An... - H. : Thanh niên, 2021. - 185 tr. ; 21 cm. - (Bí mật của thảnh thơi). - 60000đ. - 1500b s498827

198. Plato. Đối thoại Socratic 1 : Euthyphro, Socrates tự biện, Crito, Pheado / Plato ; Nguyễn Văn Khoa dịch, chú giải, dẫn nhập. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Tri thức, 2021. - 591 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 270000đ. - 350b
Phụ lục: tr. 411-591 s500045

199. Pollay, David J. Bài học diệu kỳ từ chiếc xe rác = The law of the garbage truck : Các xử lý thông minh đối với những ai "đổ rác" lên đầu bạn / David J. Pollay ; Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 207 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 3000b s499957

200. Remen, Rachel Naomi. Nơi bàn ăn kể chuyện chữa lành : Sự chữa lành là sợi dây kết nối và thức tỉnh chúng ta / Rachel Naomi Remen ; Điển Dũng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 470tr. ; 21cm. - 165000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: Kitchen table wisdom s497251

201. Rohn, E James. Bốn mùa cuộc sống. Châm ngôn ngày mới / Jim Rohn ; Nguyễn Thanh Huyền dịch. - Tái bản lần 12. - H. : Lao động, 2021. - 86tr. ; 19cm. - 75000đ. - 1000b
Gồm 2 cuốn đóng chung thành 1 cuốn. - Tên sách tiếng Anh: The seasons of life. Daily reflections s497752

202. Russell, Bernadette. Tử tế đáng giá bao nhiêu? = The little book of kindness: Everyday actions to change your life and the world around you / Bernadette Russell ; Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 158tr. ; 17cm. - 98000đ. - 3000b s497651

203. Rutherford, Albert. Rèn luyện tư duy phản biện / Albert Rutherford ; Nguyễn Ngọc Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 203tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 99000đ. - 4500b
Tên sách tiếng Anh: Neuroscience and critical thinking. - Thư mục: tr. 191-203 s497742

204. Ruy Băng Tím. Happy hormone hạnh phúc / Ruy Băng Tím ; Minh hoạ: Vườn Illustrations ; Chuyển ngữ: Lê Anh Phương... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 20tr. : hình vẽ ; 18cm. - 1000b s497918

205. Sachie Takahashi. Thay tư duy - Xoay cục diện: Tinh tâm chỉnh trí / Sachie Takahashi ; Quỳnh Mai dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 158tr. : hình vẽ ; 20cm. - (Bloom collection; Vol.1). - 99000đ. - 2000b s497475

206. Salzgeber, Jonas. Lối sống khắc kỉ - Hành trình từ hoang mạc khô cằn đến khu vườn hạnh phúc / Jonas Salzgeber ; Dịch: Nguyễn Nguyên Khôi, Nguyễn Ngọc Hân. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 403tr. ; 20cm. - 133000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Anh: The little book of Stoicism: timeless wisdom to gain resilience, confidence, and calmness s497231

207. Sandel, Michael. Phải trái đúng sai = Justice: What's the right thing to do? / Michael Sandel ; Hồ Đắc Phương dịch. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 401tr. ; 20cm. - (Cánh cửa mở rộng - Tủ sách Hợp tác với nhà toán học Ngô Bảo Châu và nhà văn Phan Việt). - 140000đ. - 1500b s498330

208. Sellars, John. Thuyết khắc kỷ = Stoicism : Triết lý về sinh mệnh, hạnh phúc và những sự lựa chọn / John Sellars ; Đinh Hồng Phúc dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 386tr. ; 21cm. - 159000đ. - 1500b
Thư mục: tr. 361-370 s497480

209. Sharma, Robin S. Đời ngắn đừng ngủ dài / Robin Sharma ; Phạm Anh Tuấn dịch. - In lần thứ 26. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 223tr. ; 21cm. - 75000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Anh: The greatness guide, Book 2 s498315

210. Sharma, Robin. Điều vĩ đại đời thường = The greatness guide / Robin Sharma ; Phạm Anh Tuấn dịch. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 272tr. ; 20cm. - 80000đ. - 1500b s498312

211. Sharma, Robin. Làm chủ bình minh. Sống đời xuất chúng : Câu lạc bộ 5 giờ sáng = The 5 AM club / Robin Sharma ; Võ Công Hùng dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 476 tr. ; 21 cm. - 185000đ. - 2000b s500133

212. Shimoff, Marci. Khi mọi điểm tựa đều mất / Marci Shimoff, Carol Kline ; Kim Vân dịch. - Tái bản lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 279 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 88000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Happy for no reason - 7 steps to being happy s499962

213. Singer, Michaela A. Cởi trói linh hồn : Hành trình vượt qua giới hạn của chính mình = The untethered soul : The journey beyond yourself / Michaela A. Singer ; Bùi Thị Ngọc Hương dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 302 tr. : ảnh ; 21 cm. - 108000đ. - 3000b s499961

214. Sir Lưu. Năng lực tìm kiếm : Khả năng tư duy giúp bạn giải quyết 90% các vấn đề trong cuộc sống / Sir Lưu ; Mai Dung dịch. - H. : Lao động, 2021. - 277 tr. : sơ đồ ; 21 cm. - 91000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Trung: 搜索力 s499696

215. Sổ tay làm theo gương Bác. - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 189 tr. ; 24 cm. - 105000đ. - 1120b s499509

216. Stein, Murray. Bản đồ tâm hồn con người của Jung / Murray Stein ; Bùi Lưu Phi Khanh dịch ; Nguyễn Văn Siêm h.đ. - H. : Tri thức, 2021. - 446tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Dẫn nhập). - 185000đ. - 850b
Tên sách tiếng Anh: Jung's map of the soul: An introduction. - Thư mục: tr. 443-446 s498137

217. Strelecky, John. Tiệm café bên rìa thế giới / John Strelecky ; Skye dịch. - H. : Dân trí, 2021. - 211 tr. : ảnh ; 19 cm. - 108000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The cafe on the edge of the world. - Phụ lục: tr. 207 - 211 s499140

218. Tất tần tật bí quyết để bạn gái tự tin trưởng thành. Dạy thì không "xì trét" / Nikoleta Novak ; Minh họa: Tihomir Čelanović ; Nguyễn Trà My dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 111tr. : tranh màu ; 20cm. - 75000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: When puberty strikes: For girls only s498272

219. Teruya Hanako. Rèn luyện tư duy logic trong công việc / Teruya Hanako ; Hương Nguyễn dịch. - H. : Công Thương, 2021. - 319tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - 149000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Logical thinking rensucho s497658

220. Thăm khám tâm lý trong thực hành lâm sàng - Công cụ đánh giá trí thông minh và nhân cách của trẻ em và người lớn : Thang đo lường trí tuệ mới-2 (NEMI-2), Patte Noire, Rorschach / Dana Castro (ch.b.), Georges Cognet, Caroline Goldman... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tri thức, 2021. - 359tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 220000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Trường Tâm lý thực hành, Pháp (Phòng Nghiên cứu). Clipsyd (Đại học Paris 10 - Nanterre). - Thư mục: tr. 356-359 s498138

221. Thần số học dễ hiểu / Alex Alpha, Nguyễn Hoàng, Hà Văn Bảo... - H. : Thế giới ; Công ty Sách Thái Hà, 2021. - 242tr. : minh hoạ ; 21cm. - 139000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 241-242 s497540

222. Thiên An. Tâm an ắt bình an / Thiên An. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 282tr. ; 21cm. - 92000đ. - 5000b s497263

223. Thiên Thành. Ngọc hạp thông thư / Thiên Thành. - Tái bản lần 1. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2021. - 183tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 70000đ. - 2000b s498620

224. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Cái dũng của thánh nhân / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 165tr. ; 19cm. - 90000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 142-165 s498514

225. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Dịch học tinh hoa - Chu Dịch huyền giải / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 459tr. : hình vẽ, bảng ; 23cm. - 300000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 193-276, tr. 381-452. - Thư mục: tr. 277-282, 453-459 s498363

226. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Dịch tượng luận - Tử vi bí kiếp : Di cảo / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 630tr. : hình vẽ ; 23cm. - 360000đ. - 1500b
Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 249-488. - Thư mục: tr. 623-630 s498366

227. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Lão Tử tinh hoa - Lão Tử đạo đức kinh / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 454tr. : ảnh ; 23cm. - 300000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần s498367

228. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Một nghệ thuật sống : Mọi lý thuyết đều màu xám chỉ có cây đời là mãi xanh tươi / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 116tr. ; 19cm. - 55000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 81-116 s498513

229. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Nhập môn Triết học Đông phương; Tinh hoa Đạo học Đông phương; Văn minh Đông phương và Tây phương; Cái cười của thánh nhân; Toàn chân triết luận; Thanh dạ văn chung / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 846tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 23cm. - (Tủ sách Triết học phương Đông). - 430000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần s498370

230. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Thanh dạ văn chung / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 91tr. ; 19cm. - 50000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần s498509

231. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Thuật tư tưởng / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 305tr. ; 19cm. - 95000đ. - 1500b
Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần s498512

232. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Thuật xử thế của người xưa / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 134tr. ; 19cm. - 55000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 106-134 s498515

233. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Tinh hoa Đạo học Đông phương / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 118tr. : hình vẽ ; 19cm. - 55000đ. - 1500b
Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 83-118 s498511

234. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Trang Tử tinh hoa - Trang Tử Nam hoa kinh / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 542tr. ; 23cm. - 330000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 135-173 s498368

235. Tiên Alien. Soi mình trong thế giới muôn hình / Tiên Alien. - H. : Thế giới, 2021. - 258tr. ; 20cm. - 92000đ. - 2000b s497444

236. Tiểu Dã. Kỷ luật tự giác / Tiểu Dã ; Xanh Dương dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 61tr. : hình vẽ ; 20cm. - (Tủ sách Sống khác). - 84000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 自律力 s497554

237. Tiểu Dã. Phá kén : Không mong một đời an nhàn chỉ mong trái tim này dũng cảm xông pha / Tiểu Dã ; Thuỷ An dịch. - H. : Thanh niên, 2021. - 183 tr. : ảnh ; 19 cm. - 110000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 活需要高级感 s499163

238. Tiệm tạp hoá của lão Hàn. Dốc toàn lực tiến lên trước đã, chớ nói bản thân không có cơ hội / Tiệm tạp hoá của lão Hàn ; Thuỷ An dịch. - H. : Văn học, 2021. - 334tr. ; 21cm. - 110000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 全力以赴之, 前别说自己没机会. - Tên thật tác giả: Hàn Văn Bằng s498196

239. Tô Mạn. Trí thông minh của sự tinh tế / Tô Mạn ; Phùng Thuỷ Tiên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 229tr. ; 20cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 情心理的人才幸福 s497223

240. Tracy, Brian. Ngừng viện cớ! : Sức mạnh của kỷ luật bản thân / Brian Tracy ; TMG Books biên dịch. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 227tr. ; 24cm. - 110000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: No excuses! The power of self-discipline s497419

241. Trang Tử Nam Hoa Kinh / Nguyễn Duy Cần dịch, bình chú. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 515tr. ; 19cm. - 150000đ. - 1500b

Biệt hiệu tác giả: Thu Giang s498476

242. Trần Đình Tuấn. Văn hoá truyền thống phương Đông - Vạn sự bất cầu nhân (Qua lịch năm Nhâm Dần - 2022) / Trần Đình Tuấn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2021. - 159tr. : bảng ; 21cm. - 40000đ. - 20000b s497601

243. Trần Yến Y. 30 phương thức giúp bạn không gục ngã trước áp lực / Trần Yến Y ; Từ Bích Diệp dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 239tr. : minh hoạ ; 21cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 心好累: 抗壓力太強反而會生病，精神科醫師教你不再被壓力擊垮的30個練習 s497483

244. Tsuda Takuya. Từ chối ấn tượng thương lượng thành công : Nghệ thuật nói "không" đúng cách / Tsuda Takuya ; HaYuki dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 191tr. : tranh vẽ ; 17cm. - 99000đ. - 2000b s497685

245. Tuệ An. Từ bạn đời đến bạn đạo / Tuệ An. - H. : Hồng Đức. - 21cm. - 185000đ. - 1000b

T.1: Yêu trong tỉnh thức. - 2021. - 239tr. s498001

246. Tuệ An. Từ bạn đời đến bạn đạo / Tuệ An. - H. : Hồng Đức. - 21cm. - 185000đ. - 1000b

T.2: Kiến tạo gia đình hạnh phúc. - 2021. - 235tr. : tranh vẽ s498002

247. Từ Ninh. 80 lời mẹ gửi con gái : 80 thắc mắc con gái gửi cho mẹ... / Từ Ninh ; Thanh Loan dịch. - In lần 7. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 193tr. : hình vẽ ; 23cm. - (Tuổi dậy thì). - 90000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 青春期的80张小纸条(母女篇) s497298

248. Ươm mầm nhân cách - Nhân hậu / Trí Việt tổng hợp. - H. : Dân trí, 2021. - 74 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 50000đ. - 1000b s498943

249. Ươm mầm nhân cách - Quan tâm / Trí Việt tổng hợp. - H. : Dân trí, 2021. - 73 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 50000đ. - 1000b s498939

250. Ươm mầm nhân cách - Thông minh / Trí Việt tổng hợp. - H. : Dân trí, 2021. - 78 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 50000đ. - 1000b s498942

251. Ươm mầm nhân cách - Tình bạn / Trí Việt tổng hợp. - H. : Dân trí, 2021. - 78 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 5000đ. - 1000b s498940

252. Ươm mầm nhân cách - Ứng xử / Trí Việt tổng hợp. - H. : Dân trí, 2021. - 78 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 50000đ. - 1000b s498941

253. Việt An Khương. Ngẫm / Việt An Khương. - H. : Văn học, 2021. - 143tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 80000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Lê Xuân Việt s498166

254. Vĩ Nhân. Khi bạn đang mơ thì người khác đang nỗ lực / Vĩ Nhân ; Hân Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học, 2021. - 415tr. ; 21cm. - 115000đ. - 4000b s497195

255. Vở bài tập Giáo dục công dân 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Vũ Đình Bảy (ch.b.), Đặng Xuân Điều, Nguyễn Thị Hàn Thy, Nguyễn Thị Bảo Tâm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 83 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 36000đ. - 1500b s498774

256. Wallin, Pauline. Kiểm soát đứa trẻ hư trong bạn / Pauline Wallin ; Cỏ Mùa Thu dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 315tr. ; 21cm. - 119000đ. - 2000b s497465

257. Watts, Alan W. Minh triết sinh ra từ bất an : Một thông điệp cho thời đại đầy lo âu / Alan W. Watts ; Thái An dịch. - H. : Hồng Đức, 2016. - 175 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 1500b

Nguyên tác: The wisdom of insecurity: A message for an age of anxiety s499051

258. Weeks, Marcus. Ơn giời, Nietzsche trả lời : Lời khuyên từ những triết gia hàng đầu / Marcus Weeks ; Hoàng Dung dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 280tr. : minh hoạ ; 21cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: What would Nietzsche do? s497479

259. Yeung, Rob. Thử thách tự tin : Tại sao bạn cần ít hơn bạn nghĩ và làm sao để trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình? / Rob Yeung ; Trịnh Dung dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 407tr. : bảng, tranh vẽ ; 21cm. - 138000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The confidence project: The new science of self-confidence. - Thư mục: tr. 390-407 s497266

260. Yoo Eun Jung. Không ai có thể làm bạn tổn thương, trừ khi bạn cho phép : Gửi đến bạn, người đang vì người khác mà lãng quên bản thân / Yoo Eun Jung ; Sun Tzô dịch. - H. : Dân trí, 2021. - 298 tr. : bảng ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 혼자 잘 해 주고 상처받지마라 s498965

261. Yuki Tanikawa. Thay tư duy xoay cục diện: Thông minh không do bẩm sinh / Yuki Tanikawa ; Mộc dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 143tr. : hình vẽ ; 20cm. - (Bloom collection; Vol.1). - 89000đ. - 2000b s497476

262. Ý nghĩa cuộc sống. - Tái bản lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 143 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.6). - 64000đ. - 3000b s499332

TÔN GIÁO

263. Ajahn Brahm. Mở cửa trái tim = Opening the door of your heart / Ajahn Brahm ; Hồ Thị Việt Hà dịch. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2021. - 285tr. : ảnh ; 21cm. - 108000đ. - 1000b s497110

264. Ayya Khenma. Thiền quán về đạo Phật / Ayya Khenma ; Biên dịch: Hoàng Yến, Thanh Long. - H. : Tôn giáo, 2021. - 206 tr. ; 21 cm. - 1000b s499884

265. Bé cầu nguyện mỗi ngày = Everyday prayers for kids : Truyện tranh Kinh thánh / Maria Thanh Nga, Nguyễn Thị Thu Vân ; Minh hoạ: Hiếu Tô. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2021. - 36tr. : tranh màu ; 20cm. - 45000đ. - 6000b s497921

266. Bhikkhu Bodhi. Bát chánh đạo - Con đường đưa đến chấm dứt đau khổ = The noble eightfold path / Bhikkhu Bodhi ; Dịch: Tâm Hạnh, Tâm Cảnh. - H. : Thế giới, 2021. - 263tr. : bảng ; 20cm. - 3000b s497442

267. Câu chuyện kỳ diệu II - Nhi đồng : Năm 2 kỳ 2 / KMC ; Đỗ Mạnh Cường dịch. - H. : Tôn giáo, 2021. - 97 tr. : bảng, tranh màu ; 29 cm. - 198000đ. - 400b s499109

268. Câu chuyện kỳ diệu II - Thiếu nhi : Năm 2 kỳ 2 / KMC ; Đỗ Mạnh Cường dịch. - H. : Tôn giáo, 2021. - 97 tr. : bảng, tranh màu ; 29 cm. - 198000đ. - 400b s499108

269. Chân Không. Làm mới tình thương = Beginning anew : Bốn phương tái lập truyền thông / Chân Không ; Chuyển ngữ: Thanh Loan, Thư Hiên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 135tr. ; 19cm. - 89000đ. - 2000b s497833

270. Chư Kinh Tịnh Độ. - H. : Tôn giáo, 2021. - 427 tr., 4 tr. tranh vẽ ; 29 cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Chùa Tường Xuân - Chùa Phúc Lâm s499107

271. Dịch kinh tường giải : Di cảo / Thu Giang Nguyễn Duy Cần dịch, bình chú ; Nguyễn Hạnh h.đ. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 23cm. - 360000đ. - 1000b
Q. Hạ. - 2021. - 599tr. : hình vẽ, ảnh. - Phụ lục: tr. 439-581. - Thư mục: tr. 587-596 s498365

272. Dụ ngôn con chiên lạc và đồng bạc bị mất = The parable of the lost sheep / Maria Thanh Nga CND, Thu Vân ; Minh hoạ: Lăng Vi. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2021. - 36tr. : tranh màu ; 20cm. - (Truyện tranh Kinh Thánh). - 45000đ. - 6000b s497923

273. Dụ ngôn hai người mắc nợ = The parable of the two debtors / Maria Thanh Nga CND, Thu Vân ; Minh hoạ: QuynhDiem Ng. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2021. - 32tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Truyện tranh Kinh thánh). - 35000đ. - 6000b s497639

274. Dụ ngôn người con hoang đàng = The parable of the prodigal son / Maria Thanh Nga CND, Thu Vân ; Minh hoạ: Nhon Nhon. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2021. - 36tr. : tranh màu ; 20cm. - (Truyện tranh Kinh Thánh). - 45000đ. - 6000b s497922

275. Dụ ngôn tên mắc nợ không biết thương xót = The parable of the unforgiving servant / Maria Thanh Nga CND, Thu Vân ; Minh hoạ: Taro Trâm. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2021. - 32tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Truyện tranh Kinh thánh). - 35000đ. - 6000b s497638

276. Đào Quang Toản. Đức Cha Pallu / Đào Quang Toản. - H. : Tôn giáo, 2021. - 49 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 30000đ. - 1000b s499874

277. Đại cương kinh Giải thâm mật = 大疆解深密經 / Thích Trí Hải biên dịch. - H. : Tôn giáo, 2021. - 546 tr. ; 21 cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. - Thư mục: tr. 545-546 s499886

278. Đạt Lai Lạt Ma. Hạt giống của lòng trắc ẩn : Bài học cuộc đời của Đức Đạt Lai Lạt Ma và những lời dạy của Ngài / Đạt Lai Lạt Ma ; Minh hoạ: Bao Luu ; CLB Ngôn ngữ & EQ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 35tr. : tranh màu ; 23cm. - (Picture book). - 69000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The seed of compassion s497406

279. Đinh Hoàn Năng. Lắng nghe tiếng Chúa / Đinh Hoàn Năng. - H. : Tôn giáo, 2021. - xxv, 185 tr. : ảnh ; 21 cm. - 48000đ. - 1000b s499876

280. Đỗ Lan Hiền. An ninh tôn giáo ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng, dự báo và tư vấn chính sách / Đỗ Lan Hiền ch.b.. - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 363 tr. ; 24 cm. - 1000b
Thư mục: tr. 344-356. - Phụ lục: tr. 357-361 s499493

281. Frank, S L. Ánh sáng trong bóng tối : Trải nghiệm đạo đức học Kitô giáo và triết học xã hội : Sách tham khảo / Semen Lyudvigovich Frank ; Nguyễn Văn Trọng dịch, chú giải. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tri thức, 2021. - 357tr. ; 24cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 140000đ. - 350b
Dịch theo ấn bản điện tử: Свет во тьме: Опыт христианской этики и социальной философии s498143

282. Giàng Xuân Dìn. Tài liệu dạy thiếu nhi = Ntaub ntawv cob qhia cov menyuam yau : Dành cho giáo viên dạy thiếu nhi / Giàng Xuân Dìn. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 212tr. : tranh màu ; 30cm. - 1900b s497926

283. Harris, Sam. Thức tỉnh điều vô hình : Hành trình khám phá tâm linh / Sam Harris ; Thi Lăng dịch. - H. : Dân trí, 2021. - 278 tr. ; 21 cm. - 138000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Waking up - A guide to spirituality without religion s498959

284. Hạnh Thành. Vầng trăng lung linh : Thơ / Hạnh Thành. - H. : Hồng Đức, 2017. - 99 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 1000b
Tên thật tác giả: Trần Phú Cường s499052

285. Hậu Đằng Đại Dụng. Tìm hiểu Bồ-tát Quán Thế Âm = 観世音菩薩の研究 / Hậu Đằng Đại Dụng ; Dịch: Hoàng Giai Hinh, Thích Hoằng Trí. - H. : Dân trí, 2021. - 487 tr. ; 21 cm. - 220000đ. - 1000b s498975

286. Hiệp thông 3 : Con đến và ở lại với Chúa Giêsu / B.s.: Nguyễn Văn Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Bích, Nguyễn Thị Phương Dung... - H. : Tôn giáo, 2021. - 199 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 40000đ. - 10000b
Đầu bìa sách ghi: Tổng giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Giáo lý s499897

287. Hiệp thông 4 : Chúng ta là Dân Thiên chúa / B.s.: Nguyễn Văn Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Bích, Nguyễn Thị Phương Dung... - H. : Tôn giáo, 2021. - 215 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 40000đ. - 10000b
Đầu bìa sách ghi: Tổng giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Giáo lý s499898

288. Hoàng Anh Sướng. Hạnh phúc đích thực : Trò chuyện với Thiền sư Thích Nhất Hạnh / Hoàng Anh Sướng. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2021. - 331tr., 8tr. ảnh màu ; 21cm. - 96000đ. - 1500b s497190

289. Hungkar Dorje Rinpoche. Lời đạo sư : Giáo huấn khẩu truyền của đức Bổn sư / Hungkar Dorje Rinpoche ; Hiếu Thiện dịch. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - 1000b
Q.4. - 2021. - 157 tr. : ảnh màu s499879

290. Huyền Không. Lời dạy của thế tôn cho người tại gia / Huyền Không b.s. - H. : Thế giới, 2021. - 194tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 1000b
Thư mục: tr. 194 s497696

291. Khangser Rinpoche. Làm chủ cuộc đời / Khangser Rinpoche ; Trần Gia Phong dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Hồng Đức, 2021. - 146tr. ; 21cm. - (Sống mạnh mẽ & hạnh phúc). - 60000đ. - 1000b s497992

292. Kinh Bản nguyện của Bồ Tát Địa Tạng / Hội tập: Thích Đạo Thịnh. - H. : Tôn giáo, 2021. - 258 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 3000b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s499894

293. Kinh Địa Tạng Bồ Tát bổn nguyện : Trọn bộ / Dịch: Pháp Đăng, Thích Trí Tịnh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 253 tr. ; 20 cm. - 36500đ. - 3000b s499926

294. Kinh ngũ bách danh Quán Thế Âm = The five hundred names of Avalokiteśvara Bodhisattva Sutra = 五百名觀世音經 / Cao tăng Việt Nam b.s. ; Thông Đạo chuyển ngữ. - H. : Tôn giáo, 2021. - 347tr. : ảnh màu, bảng ; 26cm. - 1000b s497933

295. Kinh Nhật tụng. - H. : Tôn giáo, 2021. - 165 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Chùa Đức Long s499895

296. Kinh niệm Phật Ba La Mật / Dịch: Cưu Ma La Thập, Thích Thiền Tâm. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2021. - 148 tr., 4 tr. tranh màu ; 21 cm. - 100b s499000

297. Kinh thánh cho thiếu nhi - Cựu ước và Tân ước : Truyện tranh / Karine-Marie Amiot, François Campagnac, Christophe Raimbault, André Bienfait ; Nguyên Hiệu dịch. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2021. - 243 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 176000đ. - 3000b
Nguyên tác tiếng Pháp: La bible pour les enfants s499001

298. Kinh thánh tiếng Jrai = Hră ơi adai pơhiăp tơlơi pơgop hơđăp laih anun tơlơi pơgop phrâo. - H. : Tôn giáo, 2021. - 1660 tr., 16 tr. bản đồ ; 18 cm. - 238000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Anh: United bible societies s499156

299. Kinh Ưu bà tắc ngũ giới tướng / Dịch: Cầu Na Bạt Ma, Minh Lễ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 139 tr. ; 20 cm. - 3000b s499925

300. Kinh Vu lan và Kinh Đại báo phụ mẫu trọng ân / Thích Huệ Đăng dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 112 tr. ; 20 cm. - 3000b s499924

301. Lâm Sùng An. Tìm hiểu giáo lý Phật giáo / Lâm Sùng An ; Từ Triều dịch. - H. : Dân trí, 2021. - 299 tr. ; 18 cm. - (Vĩnh Nghiêm Tùng thư; 042). - 130000đ. - 1000b s499141

302. Lê Thị Thanh Thảo. Sự dung hợp giữa Phật giáo Bắc Tông với tín ngưỡng dân gian tỉnh Tiền Giang : Sách chuyên khảo / Lê Thị Thanh Thảo. - H. : Công an nhân dân, 2021. - 271 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 100b
Phụ lục: tr. 239-248. - Thư mục: tr. 249-265 s499978

303. Lê Văn Thơ. Quá trình hình thành, phát triển và một số đặc điểm của giáo phận Phát Diệm / Lê Văn Thơ. - H. : Tôn giáo, 2021. - 224 tr. : bảng ; 21 cm. - 75000đ. - 200b
Thư mục: tr. 207-222. - Phụ lục: tr. 223 s499878

304. Liên Ca Tử. Kinh trường thọ diệt tội : Tranh truyện / Liên Ca Tử ; Đạo Quang dịch. - H. : Tôn giáo, 2021. - 172 tr. : tranh ; 21 cm. - 1000b s499881

305. Liên Trì. Pháp môn một đời thành tựu chấm dứt luân hồi / Liên Trì. - H. : Hồng Đức, 2021. - 60tr. ; 21cm. - 1000b
Phụ lục: tr. 37-59 s497985

306. Lý Tứ. Anh lạc luận / Lý Tứ. - H. : Hồng Đức. - 21cm. - 125000đ. - 2000b
T.2. - 2021. - 535tr. s498007

307. Mahabharata bằng hình - Thiên sử thi vĩ đại nhất của Ấn Độ / Lê Thị Oanh dịch ; Hồ Anh Thái h.đ. - H. : Dân trí, 2021. - 509 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 30 cm. - 720000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The illustrated Mahabharata s499811

308. Master Pallavi. Đối thoại với Mahavatar Babaji / Master Pallavi ; Võ Thị Kim Cúc dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 171tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 79000đ. - 2000b s497474

309. Một số vấn đề tôn giáo và dân tộc qua kết quả điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số / B.s.: Nguyễn Mạnh Huấn, Vũ Hoàng Anh, Vũ Thị Thu Hà... - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 99 tr. : bảng, biểu đồ ; 29 cm. - 350b
ĐTTS ghi: Uỷ ban Dân tộc s499779

310. 50 năm hiện diện 1971 - 2021 / Nhóm phiên dịch Các giờ kinh Phụng vụ. - H. : Tôn giáo, 2021. - 504 tr. : ảnh ; 24 cm. - 2000b s499891

311. Nghi thức sám hối - tụng giới. - H. : Tôn giáo, 2021. - 159 tr. ; 21 cm. - 300b
Đầu bìa sách ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Chùa Phật tích Trúc Lâm Bản Giốc s499883

312. Ngô Trọng Đức. Tranh minh hoạ quả báo sát sinh và phóng sinh : Giáo dục bảo vệ môi trường / Ngô Trọng Đức ; Dịch: Thích Tuệ Thông, Thích Trúc Thái Lạc. - H. : Tôn giáo, 2021. - 208 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 1000b s499892

313. Nguyễn Hai Tính. Giáo trình Dẫn nhập thần học / Nguyễn Hai Tính. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2021. - 180 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 2000b s498999

314. Nguyễn Hồng Dương. Lịch sử Phật giáo Yên Mô - Ninh Bình / Ch.b.: Nguyễn Hồng Dương, Nguyễn Phú Lợi, Đinh Văn Viễn. - H. : Tôn giáo, 2021. - 442 tr. : ảnh ; 24 cm. - 700b
ĐTTS ghi: Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện Yên Mô. - Thư mục: tr. 395-400. - Phụ lục: tr. 401-442 s499890

315. Nguyễn Khảm. Đường về Emmaus : Học Thánh kinh trong 100 tuần / Nguyễn Khảm. - Tái bản lần 1. - H. : Tôn giáo, 2020. - 676 tr. ; 21 cm. - 250000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Tổng Giáo phận Tp. Hồ Chí Minh. Trung tâm Mục vụ giáo phận s499889

316. Nguyễn Khảm. Giảng thuyết - Hồng ân và trách nhiệm / Nguyễn Khảm. - Tái bản lần 1. - H. : Tôn giáo, 2020. - 155 tr. ; 21 cm. - 44000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 155 s499882

317. Nguyễn Mạnh Hùng. Ta vui, đời sẽ vui : Cuốn sách truyền cảm hứng cho các bạn trẻ / Nguyễn Mạnh Hùng ; Hoạ sĩ: Vương Mai, Tuấn Minh. - Tái bản lần 2 có bổ sung. - H. : Lao động, 2021. - 268 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 1000b s498892

318. Nguyễn Mạnh Hùng. Thiền trong từng phút giây / Nguyễn Mạnh Hùng. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2021. - 323 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 1000b s499699

319. Nguyễn Ngọc Tỉnh. 50 năm đồng hành với Nhóm phiên dịch Các giờ kinh Phụng vụ / Nguyễn Ngọc Tỉnh. - H. : Tôn giáo, 2021. - 131 tr. : ảnh ; 20 cm. - 3000b s499877

320. Nguyễn Văn Hiệu. Sống lời Chúa / Nguyễn Văn Hiệu ch.b. ; Minh hoạ: Marcelino Truong. - H. : Tôn giáo. - 13x14 cm. - 25000đ. - 1000b
Đầu bìa sách ghi: Bayard Việt Nam

T.42: T9/2021. - 2021. - 193 tr. : hình vẽ s499153

321. Nguyễn Văn Hiệu. Sống lời Chúa / Nguyễn Văn Hiệu ch.b. ; Minh hoạ: Marcelino Truong. - H. : Tôn giáo. - 13x14 cm. - 25000đ. - 1000b
Đầu bìa sách ghi: Bayard Việt Nam
T.43: T10/2021. - 2021. - 19 tr. : hình vẽ s499154

322. Nguyễn Văn Hiệu. Sống lời Chúa / Nguyễn Văn Hiệu ch.b. ; Minh hoạ: Marcelino Truong. - H. : Tôn giáo. - 13x14 cm. - 25000đ. - 1000b
Đầu bìa sách ghi: Bayard Việt Nam
T.44: Cầu cho các linh hồn - T11/2021. - 2021. - 209 tr. : ảnh s499155

323. Người Pha-ri-sêu và người thu thuế = The parable of the Pharisee and the tax collector : Truyện tranh Kinh thánh / Maria Thanh Nga, Nguyễn Thị Thu Vân ; Minh hoạ: Hiếu Tô. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2021. - 39tr. : tranh màu ; 20cm. - 35000đ. - 6000b s497920

324. Những bài viết ngắn / Viên Chiếu, Viên Quang, Viên Ân... - H. : Hồng Đức, 2017. - 206 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 2000b s499048

325. Osho. Hạnh phúc tại tâm = Joy - The happiness that comes from within : Sách tham khảo / Osho ; Lê Thị Thanh Tâm dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Hồng Đức, 2021. - 255tr. ; 21cm. - 98000đ. - 3000b s497991

326. Pháp Nhật. Cô đơn, một mình và giác ngộ : Bình giảng Kinh Người biết sống một mình / Pháp Nhật. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2021. - 153tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 139000đ. - 2000b s497741

327. Pháp Nhật. Love & light for you : Những thông điệp yêu thương và trí tuệ / Pháp Nhật. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2021. - 158tr. ; 19cm. - 139000đ. - 2000b s497739

328. Pháp Nhật. Nghệ thuật của sự chữa lành / Pháp Nhật. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2021. - 166tr. ; 19cm. - 139000đ. - 2000b s497740

329. Pháp Tông. Nắm lá trong tay Đức Phật / Pháp Tông. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 21 cm. - 2200b
T.1. - 2021. - 283 tr. s499005

330. Phật thuyết đại thừa vô lượng thọ trang nghiêm thanh tịnh bình đẳng giác kinh / Hội tập: Thích Đạo Thịnh. - H. : Tôn giáo, 2021. - 216 tr. ; 24 cm. - 3000b s499893

331. Pralong, Joël. Can đảm trở nên chính mình : Vạch trần những cơ chế phòng thủ trong cuộc sống thường nhật của chúng ta / Joël Pralong ; Nguyễn Đình Giáo chuyển ngữ. - H. : Tôn giáo, 2021. - 203 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 1000b
Nguyên tác: Le courage d'être soi-même. - Thư mục: tr. 203 s499875

332. Remen, Rachel Naomi. Phúc lành của ông tôi / Rachel Naomi Remen ; Dịch: Hà Ly, Hoàng Quyên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 495tr. ; 21cm. - 175000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: My grandfather's blessings s497230

333. Ryunosuke Koike. Để tâm không bận / Ryunosuke Koike ; Hương Linh dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2021. - 153tr. ; 19cm. - 65000đ. - 1500b s497728

334. Tạng vô tỷ pháp - Bộ phân tích = Abhidhammapiṭaka - Vibhanga / Tịnh Sư chuyển ngữ. - H. : Tôn giáo, 2021. - 741 tr. ; 21 cm. - 1000b
Phật giáo nguyên thuỷ = Theravāda s499887

335. Tạng vô tỷ pháp - Bộ vị trí = Abhidhammapiṭaka - Paṭṭhāna / Tịnh Sư chuyển ngữ. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Phật giáo nguyên thuỷ = Theravāda
Q.1. - 2021. - 591 tr. s499888

336. Thánh kinh hằng ngày : Bản truyền thống hiệu đính 2010 : Tập 9 + 10/2021: Ga-la-ti 1-6, Xuất Ai Cập ký 15-40 / Scripture Union ; Lê Thị Hồng Lai dịch. - H. : Tôn giáo, 2021. - 168 tr. ; 20 cm. - 50000đ. - 500b s499880

337. Thắng Pháp. Kinh tụng Phật giáo nguyên thuỷ / Thắng Pháp b.s. - H. : Tôn giáo, 2021. - 136 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Phật giáo nguyên thuỷ = Theravāda s499896

338. Thích Nhất Hạnh. Bông hồng cài áo / Thích Nhất Hạnh ; Minh hoạ: Trần Quốc Anh. - Tái bản lần 7. - H. : Thế giới, 2021. - 110tr. : tranh vẽ ; 18cm. - 109000đ. - 2000b s497703

339. Thích Nhất Hạnh. Không diệt không sinh đừng sợ hãi / Thích Nhất Hạnh ; Chân Huyền dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 219 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 90000đ. - 10000b
Tên sách tiếng Anh: No death, no fear: Comforting wisdom for life s499597

340. Thích Nhất Hạnh. Nhật tụng thiền môn năm 2015 : Ấn bản miền Nam. Toàn bằng quốc văn. Có thể sử dụng cho cả hai tông phái Thiền và Tịnh Độ / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản có hiệu đính, bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2021. - 485tr. ; 24cm. - 210000đ. - 3000b
Phụ lục: tr. 353-485 s498045

341. Thích Nhất Hạnh. Quyền lực đích thực / Thích Nhất Hạnh ; Chân Đạt dịch. - Tái bản lần 10. - H. : Thế giới, 2021. - 261tr. ; 21cm. - 130000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The art of power. - Phụ lục: tr. 215-261 s497453

342. Thích Nhất Hạnh. Sợ hãi : Hoá giải sợ hãi bằng tình thương / Thích Nhất Hạnh ; Chân Đạt dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 222tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 109000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Fear: Fear Essential wisdom for getting through the storm s497698

343. Thích Niệm Thới. Lịch sử hình thành và phát triển Phật giáo tỉnh Tây Ninh (1763 - 2020) / B.s.: Thích Niệm Thới, Thích Huệ Tâm, Thích Thiện Đức. - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 251 tr. : ảnh ; 21 cm. - 500b
ĐTTS ghi: Hội đồng Trị sự Trung ương Hội Phật giáo Việt Nam. Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh Tây Ninh. - Thư mục: tr. 248-249 s499498

344. Thích Nữ Nhuận Bình. Một kiếp nhân sinh : Tình người trong đại dịch Covid-19 / Thích Nữ Nhuận Bình. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2021. - 239tr. ; 19cm. - 99000đ. - 1000b s497738

345. Thích Nữ Viên Giác. Tuệ quán / Thích Nữ Viên Giác. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 333 tr. : hình vẽ ; 18 cm. - 52000đ. - 50b s499151

346. Thở và thiền / Osho, Shivkrupanand Swami, Torkom Saraydarian... ; Dịch: Trương Đức Hiệp... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Thế giới, 2021. - 215tr. : ảnh ; 21cm. - 99000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: Breath and meditation s497464

347. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Phật học tinh hoa / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 215tr. : minh hoạ ; 23cm. - (Tủ sách Nhập môn Triết học Đông phương). - 190000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 161-215 s498369

348. Tinh Vân. Tuyển tập Ranh giới giữa mê và ngộ / Tinh Vân ; Dịch: Thích Nguyên Tú... - H. : Dân trí. - 18 cm. - (Vĩnh Nghiêm Tùng thư; 051). - 125000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 迷悟之間

T.1: Vẽ bình an giữa chốn nhân gian. - 2021. - 258 tr. s499142

349. Tinh Vân. Tuyển tập Ranh giới giữa mê và ngộ / Tinh Vân ; Dịch: Thích Thanh Phong, Hy Giang. - H. : Dân trí. - 18 cm. - (Vĩnh Nghiêm Tùng thư; 053). - 130000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 迷悟之間
T.3: Có Phật pháp là có biện pháp. - 2021. - 271 tr. s499143

350. Tolle, Eckhart. Sức mạnh của hiện tại = Power of now / Eckhart Tolle ; Dịch: Nguyễn Văn Hạnh... - Tái bản lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 399 tr. ; 21 cm. - 138000đ. - 3000b s499338

351. Tolle, Eckhart. Thức tỉnh mục đích sống = A new earth - Awakening to your life's purpose / Eckhart Tolle ; Dịch: Nguyễn Văn Hạnh, Đỗ Tâm Tuy. - Tái bản lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 437 tr. ; 21 cm. - 148000đ. - 3000b s499399

352. Trúc Liên. Tuyển tập thơ Trúc Liên. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2016. - 94 tr. ; 20 cm. - 300b
Tên thật tác giả: Thích Nữ Trúc Liên s499136

353. Tường Nhân Sư. Vi Diệu Pháp toát yếu / Tường Nhân Sư b.s. - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 30 cm. - (Theravāda). - 500b
ĐTTS ghi: Phật giáo Nam Tông Việt Nam
T.5: Vīthi - Lộ trình. - 2021. - 158 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 108 s499119

354. Văn Quân. Bên trăng : Thơ thiền / Văn Quân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 179 tr. ; 20 cm. - 99000đ. - 1000b s499079

355. Vitale, Joe. Không giới hạn : Khám phá Ho'oponopono : Phương pháp bí truyền để đạt đến thịnh vượng, an khang và viên mãn / Joe Vitale, Ihaleakala Hew Len ; Tường Linh dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 301tr. ; 21cm. - 149000đ. - 2000b s497563

356. Vitale, Joe. Trở về không : Những bí mật tối hậu để đạt đến "Không giới hạn" : Trải nghiệm Ho'oponopono - Hiện thực hoá những phép mầu trong cuộc sống / Joe Vitale ; Tường Linh dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 337tr. ; 21cm. - 159000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: At zero: The final secrets to zero limits - The quest for miracles through Ho' oponopono. - Phụ lục: tr. 191-335 s497565

357. Vujicic, Nick. Đừng bao giờ từ bỏ khát vọng : Sức mạnh phi thường của niềm tin và hành động / Nick Vujicic ; Nguyễn Bích Lan dịch. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 260 tr., 8 tr. ảnh ; 21 cm. - 96000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Unstoppable : The incredible power of faith in action s499959

358. Westover, Tara. Được học = Educated : Tự truyện / Tara Westover ; Nguyễn Bích Lan dịch. - In lần thứ 6. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 446tr. ; 24cm. - 182000đ. - 2000b s497299

KHXH, XÃ HỘI HỌC, NHÂN LOẠI HỌC, DÂN TỘC HỌC VÀ VĂN HOÁ

359. Bậc thầy giao tiếp / Phúc Chi dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 95tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Kỹ năng toàn diện cho cuộc sống và công việc). - 99000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Effective communication s497968

360. Biên niên sự kiện lịch sử Hội Cựu chiến binh huyện Tân Kỳ - 30 năm xây dựng và phát triển (1990 - 2020) / B.s.: Nguyễn Công Long, Bùi Hồng Kỳ, Nguyễn Thanh Tuấn... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2021. - 226tr., 12tr. ảnh màu : bảng ; 24cm. - 220b
ĐTTS ghi: Hội Cựu chiến binh huyện Tân Kỳ s498244

361. Boey, Desmond. ASEAN - Japan & SSEAYP horizon / Desmond Boey, Nguyen Thai Cuong. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 254 p. : phot., tab. ; 29 cm. - 230000đ. - 500 copies s499277

362. Bùi Thị Mai Đông. Xây dựng văn hoá ứng xử trong gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình thời hiện đại : Tài liệu tuyên truyền về công tác gia đình, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, gắn với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá / Bùi Thị Mai Đông (ch.b.), Ngọc Thanh. - H. : Lao động, 2021. - 223 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 175000đ. - 6000b
Thư mục: tr. 218-220 s499717

363. Cẩm nang hôn nhân và gia đình : Bí quyết giữ gìn hạnh phúc / B.s.: Nguyễn Anh Hoa (ch.b.), Phạm Thị Thuý, Trần Thị Linh Giang... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 126tr. : bản đồ, tranh vẽ ; 21cm. - 1250b
ĐTTS ghi: Sở Tư pháp Bình Dương s497249

364. COVID-19 và cuộc chiến sinh tử / Mai Anh Đức, Thái Hà, Nguyễn Hội... ; Sbooks tuyển chọn. - H. : Văn học, 2021. - 275tr. ; 21cm. - 85000đ. - 2000b s498161

365. Doyle, Glennon. Sống cuộc đời bạn muốn = Untamed / Glennon Doyle ; Phạm Hoa Phượng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 343tr. ; 24cm. - 220000đ. - 5000b s497417

366. Đào Thanh Trường. Di động xã hội của nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới tại Việt Nam trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư / Đào Thanh Trường. - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 415 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 1000b
Phụ lục: tr. 351-396. - Thư mục: tr. 397-410 s499492

367. Đào Văn. Hành trình vượt biên giới đẻ thuê : Tập phóng sự / Đào Văn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2013. - 242 tr. : ảnh ; 21 cm. - 400b
Tên thật tác giả: Đào Văn Bảy s499032

368. Đánh giá về nhà ở và điều kiện sinh hoạt của người dân tộc thiểu số qua kết quả điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số / B.s.: Nguyễn Mạnh Huấn, Vũ Hoàng Anh, Phí Vĩnh Tường... - H. : Văn hoá Dân tộc, 2020. - 99 tr. : bảng, biểu đồ ; 29 cm. - 350b
ĐTTS ghi: Uỷ ban Dân tộc. - Phụ lục: tr. 95-99 s499780

369. Đặng Xuân Hoan. Tuyển tập các bài báo cáo khoa học trong nước và quốc tế / Đặng Xuân Hoan. - H. : Công an nhân dân, 2021. - 447 tr. : bảng ; 24 cm. - 200b s499396

370. Đề án nhân rộng mô hình Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau giai đoạn đến năm 2025 : Tài liệu tập huấn. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 3600b
ĐTTS ghi: Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam
Q.1: Thành lập và quản lý Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau. - 2021. - 139 tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 89-139 s498701

371. Đổng Thành Danh. Những biểu tượng, cấu trúc và động thái của văn hoá Chăm / Đổng Thành Danh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2021. - 391 tr. ; 21 cm. - 950b
Thư mục: tr. 384-389 s499913

372. Đối thoại trong năm : Những cuộc trò chuyện trên Nhân dân hằng tháng năm 2017 / Hoàng Chí Bảo, Mai Tiến Dũng, Võ Văn Thưởng... - H. : Thông tấn, 2018. - 206 tr. : ảnh ; 21 cm. - 88000đ. - 1000b s499037

373. Đỗ Doãn Hoàng. Đi hoang qua miền hoa lệ : Phóng sự - Điều tra / Đỗ Doãn Hoàng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 24 cm. - 138000đ. - 1000b
T.2. - 2021. - 261 tr. : ảnh s499589

374. Đỗ Quang Hưng. Tính hiện đại và sự chuyển biến của văn hoá Việt Nam thời cận đại / Đỗ Quang Hưng (ch.b.), Trần Viết Nghĩa. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 367 tr. ; 23 cm. - 189000đ. - 500b
Thư mục: tr. 359-367 s499383

375. Edwards, Vanessa Van. Thu hút bất kỳ ai : Giải mã hành vi để chinh phục lòng người = Captivate : The science of succeeding with people / Vanessa Van Edwards ; Trần Hoàng Sơn dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2021. - 404tr. : minh hoạ ; 21cm. - 128000đ. - 3000b
Thư mục: tr. 393-404 s497481

376. Greene, Robert. 33 chiến lược của chiến tranh = The 33 strategies of war / Robert Greene ; Nguyễn Thành Nhân dịch. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 586tr. ; 24cm. - 215000đ. - 1500b s498371

377. Greene, Robert. 48 nguyên tắc chủ chốt của quyền lực = The 48 laws of power / Robert Greenne ; Dịch: Nguyễn Minh Hoàng, Nguyễn Thành Nhân. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 501 tr. ; 24 cm. - 200000đ. - 1500b s500142

378. Harvey, Steve. Cư xử như đàn bà, suy nghĩ như đàn ông : Những điều đàn ông thực sự nghĩ về tình yêu, mối quan hệ, sự gần gũi, và cam kết / Steve Harvey ; Dịch: Trần Hoa, Huyền Vũ. - Tái bản có bổ sung. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 320 tr. ; 21 cm. - 96000đ. - 5000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Act like a lady, think like a man : What men really think about love, relationships, intimacy, and commitment s499607

379. Hà Trung Hiếu. LGBT - Một quốc gia ẩn giấu : Để hiểu, yêu thương và tôn trọng con cái, người thân, bạn bè như họ đang là / Hà Trung Hiếu ; Minh hoạ: Tất Sỹ. - H. : Thế giới, 2021. - 97tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 149000đ. - 2000b s497499

380. Hải Đường. Cây thẳng bóng ngay / Hải Đường. - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 291 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 800b s499469

381. Healey, Francie. Honjok: Yên bình sống một mình / Francie Healey ; Bùi Thu Vân dịch. - H. : Công Thương, 2021. - 154 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 149000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: Honjok: The art of living alone s499460

382. Huỳnh Công Bá. Cội nguồn & bản sắc văn hoá Việt Nam / Huỳnh Công Bá. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2018. - 422 tr. ; 24 cm. - 210000đ. - 500b
Thư mục: tr. 407-415 s499376

383. Huỳnh Công Bá. Đặc trưng và sắc thái văn hoá vùng - tiểu vùng ở Việt Nam / Huỳnh Công Bá. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2019. - 943 tr. : ảnh ; 24 cm. - 530000đ. - 500b
Thư mục: tr. 897-933 s499377

384. King, Larry. Kỹ năng nói chuyện với mọi người ở mọi lúc, mọi nơi : Bí quyết thành công trong giao tiếp / Larry King, Bill Gilbert ; Dịch: Thuý Hà, Huệ Chi. - In lần thứ 8. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 279tr. ; 20cm. - 66000đ. - 1500b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: How to talk to anyone, anytime, anywhere s497215

385. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Giới trong biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai = International conference proceedings: Gender in climate change and disaster risk reduction / Chu Thi Thanh Huong, Vũ Thị Minh Ngọc, Nguyễn Hoàng Anh... - H. : Lao động, 2021. - 462 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 250b
Thư mục cuối mỗi bài s499808

386. Lịch sử phong trào phụ nữ huyện Hiệp Đức (1930 - 2016) / B.s.: Lê Năng Đông (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Loan, Phạm Thị Như Lan... ; S.t.: Ban Thường vụ Hội LHPN huyện Hiệp Đức. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 339 tr., 25tr. ảnh màu : bảng ; 21 cm. - 250b
ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Quảng Nam. BCH Hội LHPN huyện Hiệp Đức. - Phụ lục: tr. 273-335 s499666

387. Lời Bác dạy thanh thiếu nhi / Trần Văn Phương s.t.. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 165tr. : ảnh ; 21cm. - (Di sản Hồ Chí Minh). - 52000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối chính văn s498317

388. Malinowski, Bronislaw. Tình dục và ức chế ở xã hội man dã / Bronislaw Malinowski ; Phạm Minh Quân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2021. - 337tr. ; 21cm. - 170000đ. - 500b
Tên sách tiếng Anh: Sex and repression in savage society s497560

389. Mô hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (2016 - 2020) / B.s.: Nguyễn Cao Cường, Phạm Tấn Linh, Trần Thị Hương Lan... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2021. - 330tr. : ảnh màu ; 24cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Đồng Nai s497636

390. Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới / Lương Thị Huyền Trang (ch.b.), Nguyễn Thu Hà, Vũ Thị Hồng Dung, Nguyễn Thị Nga. - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 207 tr. ; 21 cm. - 84000đ. - 200b
Thư mục: tr. 202-205 s499477

391. Nam giới và nam tính trong một Việt Nam hội nhập - Những phát hiện chính từ cuộc nghiên cứu và ý nghĩa đối với bình đẳng giới : Hà Nội 2020 = Men and masculinities in a globalising Việt Nam : Ha Noi 2020. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 68tr. : minh hoạ ; 29cm. - 200b
Thư mục: tr. 33 s497037

392. Nguyễn Bá Trinh. Triết học hội tụ / Nguyễn Bá Trinh. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa. - H. : Khoa học xã hội, 2021. - 464tr. : minh hoạ ; 24cm. - 300b
Thư mục: tr. 454-464 s497115

393. Nguyễn Đăng Hội. Giáo trình Cảnh quan học nhân sinh: Cơ sở phương pháp luận và ứng dụng thực tiễn : Dùng cho nghiên cứu sinh và học viên cao học các ngành Khoa học địa lý và Khoa học môi trường / Nguyễn Đăng Hội. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2021. - 318 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bộ sách Đại học và Sau đại học). - 240000đ. - 350b
Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục: tr. 302-318 s499770

394. Nguyễn Khắc Thuần. Dọc ngang thế sự / Nguyễn Khắc Thuần. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 338tr. : minh họa ; 20cm. - 185000đ. - 1000b s498261

395. Nguyễn Khắc Thuần. Mấy lời phúc đáp / Nguyễn Khắc Thuần, Lý Thị Mai. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 424tr. : ảnh ; 20cm. - 215000đ. - 1000b s498270

396. Nguyễn Thị Thuấn. Lịch sử Hội Nông dân huyện và phong trào nông dân huyện Ninh Giang (1930 - 2020) / B.s.: Nguyễn Thị Thuấn, Nguyễn Thị Kim Ngân. - H. : Lao động, 2021. - 280 tr., 18 tr. ảnh màu : bảng ; 21 cm. - 120b
ĐTTS ghi: Hội Nông dân tỉnh Hải Dương. Ban Chấp hành Hội Nông dân huyện Ninh Giang. - Phụ lục: tr. 266-271. - Thư mục: tr. 272-274 s499711

397. Nguyễn Văn Khánh. Trí thức Việt Nam trong tiến trình lịch sử dân tộc / Nguyễn Văn Khánh. - Tái bản có bổ sung, sửa chữa. - H. : Tri thức, 2019. - 479 tr., 38 tr. ảnh màu : bảng ; 24 cm. - 240000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 237-276. - Thư mục: tr. 449-459 s499378

398. Nguyễn Văn Thắng. Giáo trình Phương pháp nghiên cứu văn hoá du lịch / Nguyễn Văn Thắng (ch.b.), Ngô Thị Minh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 159 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 48000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. - Thư mục: tr. 156-159 s499844

399. Người Lô Lô đen ở Hà Giang / Nguyễn Hồng Hải, Vũ Diệu Trung (ch.b.), Mai Văn Tùng... - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Văn hoá dân tộc, 2021. - 287 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 500b

Thư mục: tr. 281-285 s499914

400. Người tốt việc tốt / Ngọc Ngân, Phạm Trung, B. Kiên... - Cần Thơ : S.n.. - 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố Cần Thơ

T.16. - 2021. - 198tr. : ảnh s499909

401. Park Ji Hoon. Park tiên sinh sống giữa Sài Gòn = 몽선생의서 공잡기 / Park Ji Hoon ; Trần Công Danh dịch ; Hiền Nguyễn h.đ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 317tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 20cm. - 125000đ. - 1000b s498268

402. Phạm Đi. Quản lý đô thị và quản trị thành phố thông minh / Phạm Đi. - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 491 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 196000đ. - 700b

Thư mục: tr. 487-488 s499487

403. Smith, Brad. Công cụ và vũ khí - Tiềm năng và hiểm hoạ thời đại số = Tools and weapons - The promise and the peril of the digital age / Brad Smith, Carol Ann Browne ; Dịch: Nguyễn Bá Quỳnh, Vũ Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 369 tr. ; 23 cm. - 175000đ. - 1500b s500112

404. Stiglitz, Joseph E. Cái giá của sự bất bình đẳng / Joseph E. Stiglitz ; Hoàng Yên dịch. - H. : Tri thức, 2021. - 599 ; 24cm. - 245000đ. - 700b

Tên sách tiếng Anh: The price of inequality s498144

405. Sương Nguyệt Minh. Khi đại dịch thế kỷ COVID-19 đi qua : Bút kí - Bình luận / Sương Nguyệt Minh. - H. : Văn học, 2021. - 259tr. ; 21cm. - 85000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Ngọc Sơn s498164

406. Thái Chí Thanh. Cuộc chiến không tiếng súng / Thái Chí Thanh b.s. - H. : Dân trí, 2020. - 187 tr. : ảnh ; 21 cm. - 60000đ. - 1000b s499027

407. Tiến Dũng. Cổ tích dưới chân núi tình yêu : Phóng sự xã hội / Tiến Dũng. - H. : Văn học, 2021. - 299tr. ; 21cm. - 150000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Tiến Dũng s497134

408. Tiến Dũng. Đời sơn nữ : Phóng sự xã hội / Tiến Dũng. - H. : Văn học, 2021. - 291tr. ; 21cm. - 150000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Tiến Dũng s497135

409. Tinh hoa trí thức Việt / B.s.: Hữu Ngọc, Thuận Khương, Thanh Tùng... ; Nguyễn Trí Huân ch.b.. - H. : Văn học, 2015. - 486 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tủ sách Tri thức Việt). - 180000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Hội Nhà văn Việt Nam. Tạp chí Nhà văn và Tác phẩm... s499067

410. Tổng tập tác phẩm đoạt Giải thưởng báo chí Huỳnh Thúc Kháng / Lê Anh Dũng, Huỳnh Văn Mỹ, Lê Trung Việt... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 22 cm. - 180000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Hội Nhà báo tỉnh Quảng Nam
T.1: 2006-2014. - 2021. - 626 tr. : ảnh, bảng s499007

411. Trịnh Gia Ban. Bút nghiên một thuở miệt mài / Trịnh Gia Ban. - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 535 tr., 4 tr. ảnh ; 22 cm. - 317000đ. - 300b s499500

412. Truyền thống 30 năm xây dựng và trưởng thành / B.s., s.t.: Hồ Sỹ Chu, Hồ Văn Luận, Trương Đắc Bình... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2021. - 123tr. : ảnh màu ; 21cm. - 200b
ĐTTS ghi: Hội Cựu chiến binh xã Quỳnh Nghĩa s498239

413. Văn hoá các dân tộc thiểu số ở Việt Nam / S.t.: Nguyễn Quang Hải, Nghiêm Thị Huệ, Lê Ngọc Thắng. - H. : Hồng Đức, 2013. - 117 tr. : ảnh, bảng ; 20 cm. - 3000b s499055

414. Về quan hệ dân tộc ở Việt Nam hiện nay : Kỷ yếu Hội nghị Dân tộc học Quốc gia năm 2020 / Nguyễn Văn Minh, Phan Xuân Biên, Vương Xuân Tình... - H. : Khoa học xã hội, 2021. - 1030 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 200b
ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Dân tộc học. - Thư mục cuối mỗi bài s499942

415. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam 60 năm xây dựng và phát triển. - H. : Khoa học xã hội, 2013. - 1051 tr., 47 tr. ảnh : bảng ; 27 cm. - 500b
ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. - Phụ lục: tr. 803-1048 s499101

416. Vũ Nho. Văn hoá Việt Nam thời hội nhập / Vũ Nho. - H. : Quân đội nhân dân, 2021. - 252 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 700b
Thư mục: tr. 247-248 s499906

417. Woo Yul Jung. Những điều mẹ chưa kể / Woo Yul Jung ; Băng Xuân dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 198tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Ươm mầm tri thức Việt). - 99000đ. - 1000b s497994

418. Zakaria, Fareed. 10 bài học cho thế giới hậu đại dịch = Ten lessons for a post-pandemic world : Sách tham khảo / Fareed Zakaria ; Huy Minh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 319 tr. ; 23 cm. - 190000đ. - 1500b s500106

CHÍNH TRỊ

419. ASEAN trong chiến lược nước lớn / B.s.: Đỗ Lê Chi, Đinh Đình Cường, Nguyễn Minh Sáng... - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 302 tr. ; 24 cm. - 135000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Bộ Công an. Viện Chiến lược Công an. - Thư mục: tr. 290-299 s499483

420. Ban Tổ chức Khu uỷ Khu 5 - Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân / B.s.: Nguyễn Đông Sương, Phạm Thanh Sơn, Đỗ Ngọc Min, Trần Đình Toàn. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 362 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 500b
ĐTTS ghi: Ban liên lạc Ban Tổ chức Khu uỷ Khu 5 s499009

421. Bài giảng Giáo dục chính trị : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Lê Thị Lan (ch.b.), Hà Thị Dáng Hương, Trần Việt Thắng, Hoàng Thu Hương. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 135 tr. ; 27 cm. - 40000đ. - 2500b
Thư mục: tr. 134-135 s499783

422. Biến động trật tự thế giới giai đoạn 2017 - 2020 / Phạm Thái Việt, Oleg Karpovich, Mikhail Troyasnky... ; Dịch: Vũ Xuân Mai... ; Ch.b.: Vũ Hùng Cường, Nguyễn Thị Lê. - H. : Khoa học xã hội, 2021. - 235 tr. ; 24 cm. - 150000đ. - 150b
ĐTTS ghi: Viện Thông tin Khoa học xã hội s500055

423. Bùi Thanh Tùng. Kỷ yếu Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng khoá XIV (nhiệm kỳ 2016 - 2021) / B.s.: Bùi Thanh Tùng, Nguyễn Ngọc Lam, Đinh Tiến Hải. - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 244 tr. : ảnh ; 25 cm. - 125b
ĐTTS ghi: Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng s499342

424. Dân chủ đại diện ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp : Sách chuyên khảo / B.s.: Đậu Công Hiệp (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Thuý, Nguyễn Thị Quỳnh Trang... - H. : Thế giới, 2021. - 155tr. ; 24cm. - 45000đ. - 500b
Thư mục: tr. 143-155 s497492

425. Đại biểu Quốc hội khoá XI 2002 - 2007. - H. : Văn phòng Quốc hội, 2002. - 241 tr. : ảnh chân dung ; 22 cm. - 1500b
Phụ lục: tr. 236 s498917

426. Đại biểu Quốc hội khoá XII 2007 - 2011. - H. : S.n., 2007. - 244 tr. : ảnh chân dung ; 22 cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Phụ lục: tr. 229-236 s498919

427. Đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong cán bộ, Đảng viên / Nguyễn Thanh Bình, Mai Văn Chính, Lê Văn Hân... - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 344 tr. ; 21 cm. - 1500b s499480

428. Điều lệ Đảng và một số quy định, hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 163 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam s499474

429. Đông Nam Á trong chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Hoa Kỳ : Sách chuyên khảo / Nguyễn Huy Hoàng (ch.b.), Nguyễn Tuấn Anh, Trương Quang Hoàn... - H. : Khoa học xã hội, 2021. - 270tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 80000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á. - Thư mục: tr. 254-270 s497604

430. Đội ta lớn lên cùng đất nước : Kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh (15/5/1941 - 15/5/2021) / Hoài Nhơn, Thanh Thảo, Hải Ngư... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 295 tr. : ảnh ; 23 cm. - 1000b s500116

431. Giáo trình Lý luận nhà nước và pháp luật : Trình độ: Cao đẳng... / B.s.: Phan Hoàng Ngọc (ch.b.), Nguyễn Thị Hoàng Lan, Quản Thị Hằng... - H. : Tư pháp, 2021. - 323tr. ; 21cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Trường Cao đẳng Luật miền Trung. - Thư mục: tr. 319-323 s497938

432. Hội đồng Lý luận Trung ương - 25 năm xây dựng và phát triển / Nguyễn Quang Thuấn, Lê Minh Nghĩa, Nguyễn Viết Thông... - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 243 tr. ; 24 cm. - 600b
Phụ lục: tr. 191-229. - Thư mục: tr. 230-239 s499490

433. Hội đồng Lý luận Trung ương - Dấu ấn một phần tư thế kỷ. - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 196 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 600b s499489

434. Huỳnh Ngọc Đáng. Lịch sử ngành Tổ chức xây dựng Đảng tỉnh Bình Dương (1930 - 2020) / B.s.: Huỳnh Ngọc Đáng (ch.b.), Nguyễn Văn Thuỷ, Huỳnh Thị Liêm. - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 466 tr., 24 tr. ảnh ; 24 cm. - 1050b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Bình Dương. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ. - Phụ lục: tr. 451-460. - Thư mục: tr. 461-463 s499503

435. Hướng dẫn ôn thi hiệu quả môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam : Dùng cho sinh viên đại học không chuyên Lí luận chính trị / Nguyễn Ngọc Hà, Trần Thị Mỹ Hường, Nguyễn Minh Tuấn (ch.b.)... - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 107 tr. ; 24 cm. - 30000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 107 s499345

436. Lê Văn Cương. Phiêu lưu trong vùng cực tối của thế giới : Sách tham khảo / Lê Văn Cương. - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 231 tr. ; 21 cm. - 1000b s499470

437. Lê Văn Quỳnh. Lịch sử Đảng bộ phường Vạn An (1927 - 2020) / B.s.: Lê Văn Quỳnh, Nguyễn Thị Thuấn, Nguyễn Minh Thuận. - H. : Lao động, 2021. - 288 tr., 24 tr. ảnh màu : bảng ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thành phố Bắc Ninh. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Vạn An. - Phụ lục: tr. 271-281. - Thư mục: tr. 282 s499709

438. Lê Văn Quỳnh. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Đại Xuyên (1945 - 2020) / B.s.: Lê Văn Quỳnh, Nguyễn Thị Thuấn, Đinh Thị Thìn. - H. : Lao động, 2021. - 344 tr., 32 tr. ảnh màu : bảng ; 22 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đại Xuyên. - Phụ lục: tr. 315-334. - Thư mục: tr. 335 s499713

439. Lê Văn Thành. Tình báo - Gián điệp: Những điệp viên lừng danh / B.s.: Lê Văn Thành, Nguyễn Đăng Song. - H. : Quân đội nhân dân, 2021. - 204 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 500b s499901

440. Lịch sử Đảng bộ huyện Đông Hưng (2005 - 2020) / B.s.: Phạm Văn Hằng, Phạm Xuân Thiện, Phạm Văn Huân, Trần Chí Thiết. - H. : Lao động, 2021. - 336 tr., 28 tr. ảnh màu : bảng ; 24 cm. - 750b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Thái Bình. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đông Hưng. - Thư mục: tr. 295-332 s499718

441. Lịch sử Đảng bộ phường Thanh Khê Tây (1930 - 2015) / B.s.: Nguyễn Hữu Mười, Bùi Xuân, Nguyễn Thị Thu Lan, Trương Thanh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 342 tr., 11 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ phường Thanh Khê Tây. - Phụ lục: tr. 333-338 s499006

442. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Thọ / B.s.: Phạm Lam Hồng, Nguyễn Tiến Khôi, Lê Thị Sáu... - H. : Lao động. - 22 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Phú Thọ

T.3: 2000-2020. - 2021. - 504 tr. : ảnh, bảng. - Phụ lục: tr. 457-500 s499714

443. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân huyện Tân Biên (1945 - 2020) / B.s.: Thành Từ Dũ, Huỳnh Minh Lý, Đặng Văn Nghĩa... - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 487 tr., 12 tr. ảnh màu : bảng ; 24 cm. - 700b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Tây Ninh. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tân Biên. - Phụ lục: tr. 465-484 s499504

444. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Nguyên Xá 1930 - 2015. - H. : Thông tấn, 2015. - 307 tr., 12tr. ảnh : bảng ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng bộ xã Nguyên Xá - Đông Hưng - Thái Bình. - Phụ lục: tr. 213-298. - Thư mục: tr. 300 s499040

445. Lịch sử Đảng bộ xã Khánh Phú (1947 - 2020). - Tái bản có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Lao động, 2021. - 280 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 500b
ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Khánh Phú. - Phụ lục: tr. 247-273. - Thư mục: tr. 274-275 s499710

446. Lịch sử Đảng bộ xã Lai Đồng (1948 - 2020). - H. : Lao động, 2021. - 264 tr., 24 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 200b
ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lai Đồng, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ. - Phụ lục: tr. 149-256. - Thư mục: tr. 257 s499721

447. Lịch sử Đảng bộ xã Ngọk Réo (giai đoạn 1954 - 2020) / B.s.: Chu Văn Hiền (ch.b.), Phạm Công, Lê Tiến Minh, Hà Đức Mỷ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 259 tr., 8 tr. ảnh màu : bảng ; 21 cm. - 60b
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Đắk Hà. Đảng bộ xã Ngọk Réo. - Phụ lục: tr. 241-256 s499011

448. Lịch sử Đảng bộ xã Tri Phương (1930 - 2020) / B.s.: Nguyễn Ngọc Bách, Vũ Quang Nghĩa, Đinh Văn Hưng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 343 tr., 12 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 350b
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tri Phương. - Phụ lục: tr. 303-338. - Thư mục: tr. 339 s499482

449. Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân xã Minh Tân / B.s.: Hoàng Văn Khảm, Hoàng Thị Mây, Hoàng Văn Thành... - H. : Chính trị Quốc gia. - 22 cm. - 300b
ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Minh Tân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
T.1: 1930 - 2015. - 2021. - 455 tr., 11 tr. ảnh : bảng. - Phụ lục: tr. 355-452 s499501

450. Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Bình Dương (1976 - 2020) / B.s.: Trần Thị Diễm Trinh, Nguyễn Thanh Thảo, Văn Thị Thuỳ Trinh... - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 407 tr., 52 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Bình Dương. - Phụ lục: tr. 301-405 s499499

451. Lương Quang Hiển. Một số chuyên đề về Đảng Cộng sản Việt Nam : Sách chuyên khảo / Lương Quang Hiển. - H. : Tài chính, 2021. - 320 tr. ; 21 cm. - 66000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Thư mục: tr. 313-319 s499764

452. Ngoại giao Việt Nam 2020. - H. : Thế giới, 2021. - 80tr. : ảnh ; 26cm. - 600b
ĐTTS ghi: Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bộ Ngoại giao s497525

453. Nguyễn Bá Dương. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng - Tiếng gọi từ trái tim, mệnh lệnh của cuộc sống / Nguyễn Bá Dương. - H. : Quân đội nhân dân, 2021. - 298 tr. ; 21 cm. - 101000đ. - 835b
Thư mục: tr. 292-296 s499905

454. Nguyễn Hữu Hoành. Lịch sử Đảng bộ xã Hưng Long (1954 - 2020) / Nguyễn Hữu Hoành b.s. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2021. - 215tr. : bảng ; 21cm. - 100b
ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hưng Long, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. - Phụ lục: tr. 179-207. - Thư mục: tr. 208-209 s498242

455. Nguyễn Ngọc Phương. Dấu ấn nghị trường Quốc hội khoá XIII - XIV (2011 - 2021) / Nguyễn Ngọc Phương. - H. : Thế giới, 2021. - 260tr., 62tr. ảnh ; 24cm. - 300b s497494

456. Nguyễn Thế Nghĩa. Đổi mới tư duy lý luận ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thế Nghĩa. - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 291 tr. ; 21 cm. - 1500b

Thư mục: tr. 283-288 s499476

457. Nguyễn Thị Quế. Quá trình tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở quần đảo Trường Sa từ năm 1988 đến 2020 : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Nguyễn Thị Quế, Bùi Đức An. - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 223 tr. : bảng ; 24 cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 187-212. - Thư mục: tr. 213-220 s499484

458. Nguyễn Thị Toan. Giáo trình Giới thiệu tác phẩm ngoài Macxít về chính trị / Nguyễn Thị Toan (ch.b.), Nguyễn Thị Xiêm, Dương Thị Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 367 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 129000đ. - 300b

Thư mục cuối mỗi chương s499845

459. Nguyễn Tri Tôn. Tình báo - Gián điệp: Các tổ chức tình báo hàng đầu thế giới : Sách tham khảo / Nguyễn Tri Tôn b.s. - H. : Quân đội nhân dân, 2021. - 200 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 500b

Thư mục: tr. 197-198 s499902

460. Những nội dung lý luận mới trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam : Kỷ yếu hội thảo khoa học / Phan Xuân Tuy, Võ Hồng Công, Nguyễn Trần Hiếu... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 383tr. ; 27cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học An ninh nhân dân. - Thư mục cuối mỗi bài s498605

461. Những vấn đề hiện đại về Nhà nước và Pháp luật / Trần Ngọc Đường, Phạm Minh Tuấn, Huỳnh Văn Thới... - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 831 tr. ; 24 cm. - 496000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Hành chính Quốc gia. Khoa Nhà nước - Pháp luật và lý luận cơ sở. - Thư mục cuối mỗi bài s499510

462. Petoshina, Elena Ivanovna. Vai trò của đối ngoại nhân dân trong phát triển quan hệ Việt - Nga / B.s., h.đ.: Elena Ivanovna Petoshina, Trịnh Quốc Khánh, Võ Quốc Khánh. - H. : Thế giới, 2021. - 666tr. : ảnh ; 24cm. - 400b

ĐTTS ghi: Hội Hữu nghị Nga - Việt; Hội Hữu nghị Việt - Nga s497504

463. Phan Trung Hiền. Lý luận về nhà nước và pháp luật / Phan Trung Hiền. - Tái bản lần thứ 3 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia. - 24 cm. - 95000đ. - 2000b

Q.2. - 2021. - 228 tr. : bảng. - Thư mục: tr. 221-224 s499485

464. Quan hệ Australia - ASEAN hai thập niên đầu thế kỷ XXI / Võ Xuân Vinh (ch.b.), Dương Văn Huy, Trương Quang Hoàn... - H. : Khoa học xã hội, 2021. - 311tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 85000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á. - Thư mục: tr. 287-311 s498150

465. Quan hệ Mỹ - Trung Quốc : Thăng trầm theo dòng lịch sử, văn hoá : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Thái Yên Hương (ch.b.), Nguyễn Thanh Hải, Lê Thị Ngọc Hân... - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 334 tr. ; 24 cm. - 200000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 322-329 s499488

466. Sức mạnh niềm tin. - H. : Dân trí, 2021. - 193 tr. : ảnh ; 25x38 cm. - 100b

Đầu bìa sách ghi: Uỷ ban bầu cử tỉnh Quảng Ninh. Trung tâm Truyền thông tỉnh Quảng Ninh s499393

467. Tài liệu bồi dưỡng chuyên viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam / B.s.: Nguyễn Minh Tuấn, Tạ Văn Sỹ (ch.b.), Nguyễn Văn Giang... - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 579 tr. ; 24 cm. - 1160b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 576-577 s499502

468. Think tanks trong đời sống chính trị Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản và những gợi ý đối với Việt Nam : Sách chuyên khảo / Đoàn Trường Thụ (ch.b.), Nguyễn Văn Đáng, Nguyễn Trọng Bình... - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 271 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 1000b
Thư mục: tr. 261-268 s499481

469. Thuật ngữ về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam / B.s.: Nguyễn Hữu Dũng, Phùng Khánh Tài, Lê Mậu Nhiệm (ch.b.)... ; Trần Hậu h.đ. - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 523 tr. ; 24 cm. - 1330b
Lưu hành nội bộ s499505

470. Trần Văn Hiếu. Quyền lực chính trị / Trần Văn Hiếu (ch.b.), Trần Hồng Trang. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2021. - 194 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 100b
Thư mục: tr. 192-194 s499938

471. Vũ Quang Vinh. Lịch sử Đảng bộ xã Hải Lĩnh (1947 - 2010) / B.s.: Vũ Quang Vinh, Nguyễn Nguyên Hạnh, Ngô Thị Ngà ; S.t.: Trần Thế Tuấn... - H. : Lý luận Chính trị, 2014. - 311 tr., 22 tr. ảnh màu : bảng ; 21 cm. - 370b
ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hải Lĩnh, huyện Tĩnh Gia - tỉnh Thanh Hoá. - Phụ lục: tr. 257-307 s499023

472. Winter, Jeanette. Malala – Cô bé Pakistan giành quyền được học; Iqbal – Cậu bé Pakistan lan tỏa tự do / Jeanette Winter ; Ngô Thu Hà dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 32 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - (Tủ sách Trẻ em thay đổi thế giới). - 55000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Malala, a brave girl from Pakistan; Iqbal, a brave boy from Pakistan s500174

473. Yên Ngọc Trung. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong phát huy mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân / Yên Ngọc Trung. - Xuất bản thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 279 tr. ; 21 cm. - 1454b
Thư mục: tr. 265-276 s499478

KINH TẾ

474. Ammous, Saifedean. Quá khứ biến động hiện tại bùng nổ tương lai đột phá / Saifedean Ammous ; Đỗ Hoàng Lan dịch. - H. : Công Thương, 2021. - 551 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 229000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The Bitcoin standard: The decentralized alternative to central banking. - Thư mục: tr. 539-550 s499456

475. Bài giảng Kinh tế vi mô ứng dụng : Dành cho cao học / B.s.: Nguyễn Thị Vân Anh, Lương Xuân Dương (ch.b.), Hoàng Thanh Tùng... - H. : Công Thương, 2021. - 394 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 186000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Lao động - Xã hội. - Thư mục: tr. 391-394 s499457

476. Bài tập thực hành Kinh tế vi mô. - H. : Lao động, 2021. - 104 tr. : bảng ; 27 cm. - 29000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. Khoa Kinh tế. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 103 s499802

477. Bài tập thực hành Kinh tế vĩ mô / Nguyễn Ngọc Thuỷ Tiên (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Loan, Đặng Thị Huyền Anh... - H. : Lao động, 2021. - 96 tr. : bảng, đồ thị ; 27 cm. - 29000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. Khoa Kinh tế. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 94-95 s499801

478. Bách khoa thư về nghề nghiệp : Dành cho trẻ em từ 12 tuổi trở lên / Đoàn Lâm Bình dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 320 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 250000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The careers handbook s498839

479. Bingham, Jane. Tiêu sao cho khéo = Managing your money : Cẩm nang dạy trẻ từ 8 tuổi cách tiêu tiền thông minh / Jane Bingham, Holly Bathie ; Bùi Thu Hà dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 194tr. : hình vẽ ; 21cm. - 88000đ. - 2000b s497463

480. Boroden, Carolyn. Fibonacci Trading / Carolyn Boroden ; Dịch: Thái Phạm, Lại Quốc Việt. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2021. - 321tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 299000đ. - 2000b s497584

481. 45 năm - Từ Ban Xây dựng 67 đến CIENCO5 : 23/4/1967 - 23/4/2012. - H. : Thông tấn, 2012. - 338 tr. : ảnh ; 27 cm. - 360000đ s499105

482. Bộ câu hỏi chinh phục điểm 10 môn Địa lí : Dùng cho kì thi tốt nghiệp THPT, Đại học và học sinh giỏi / Ch.b.: Lê Thị Uyên, Tạ Quang Quyết. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 396 tr. : bảng ; 24 cm. - 145000đ. - 1000b s499865

483. Bud, Nicolae. Bước ngoặt thiên niên kỷ - Đào mỏ, nơi đâu? / Nicolae Bud ; Phạm Viết Đào dịch. - H. : Tri thức, 2021. - 457tr. : minh hoạ ; 27cm. - 300000đ. - 300b
Tên sách tiếng Rumani: La hotarul dintre milenii mineritul, încotro? s498625

484. Bùi Ngọc Toàn. Quản lý dự án xây dựng thiết kế, đấu thầu và các thủ tục trước xây dựng / Bùi Ngọc Toàn. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2021. - 300 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 119000đ. - 200b
Thư mục: tr. 292-294 s500176

485. Bùi Quốc Lập. Hướng dẫn giám sát và đánh giá chất lượng nước / Bùi Quốc Lập. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2021. - iv, 169 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 269000đ. - 100b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Thuỷ lợi. Khoa Hoá và Môi trường. Bộ môn Kỹ thuật và Quản lý Môi trường. - Phụ lục: tr. 116-165. - Thư mục: tr. 166-169 s498825

486. Chinh phục thủ khoa môn Địa lí : Dùng cho kì thi tốt nghiệp THPT, Đại học và học sinh giỏi / Tạ Quang Quyết, Lê Thị Uyên. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 504 tr. : bảng ; 24 cm. - 240000đ. - 1500b s499871

487. Chính sách kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hoá : Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo thạc sĩ / B.s.: Nguyễn Xuân Thu, Dìu Đức Hà (ch.b.), Đinh Văn Tiến... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 303 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 167000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục cuối mỗi chương s499635

488. Chính sách tài chính quốc gia : Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo thạc sĩ / Hoàng Ngọc Âu (ch.b.), Lê Toàn Thắng, Lê Thị Minh Phượng... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 324 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 179000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục: tr. 317-318 s499626

489. Clason, George Samuel. Người giàu có nhất thành Babylon = The richest man in Babylon : Cuốn sách về cách làm giàu hiệu quả nhất của mọi thời đại / George Samuel Clason ; Võ Hưng Thanh dịch. - Tái bản lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 213tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 98000đ. - 5000b s498069

490. Corley, Thomas C. Rich habits: Thói quen thành công của những triệu phú tự thân = Rich habits: The daily success habits of wealthy individuals / Thomas C. Corley ; Thảo Trần dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 291tr. ; 21cm. - 158000đ. - 1000b s497976

491. Cơ hội nghề nghiệp & việc làm dành cho người lao động. - Cần Thơ : S.n., 2021. - 20tr. : ảnh ; 21cm. - 10b
Đầu bìa sách ghi: Trung tâm Dịch vụ việc làm Thành phố Cần Thơ s498372

492. Cunningham, Lawrence A. Những bài học đầu tư từ Warren Buffett / Lawrence A. Cunningham ; Dịch: Hải Thịnh... ; Minh Phương h.đ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công Thương, 2021. - 323 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: The essays of Warren Buffett : Lessons for corporate America, fourth edition s499463

493. Danh bạ điện thoại ngành Tài chính. - H. : Tài chính, 2021. - 191 tr. : bảng ; 24 cm. - 10000b
ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. - Lưu hành nội bộ s499767

494. Dịch chuyển lao động nông nghiệp của Thái Lan, Malaixia và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam : Sách chuyên khảo / Lê Phương Hoà (ch.b.), Nguyễn Hà Phương, Phạm Thanh Tịnh... - H. : Khoa học xã hội, 2021. - 253tr. ; 21cm. - 75000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á. - Thư mục: tr. 239-253 s498148

495. Doanh nghiệp xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Bùi Đức Thọ, Trương Thị Nam Thắng (ch.b.), Vũ Hoàng Nam... - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 259 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 1000b
Thư mục: tr. 245-254 s499491

496. Doanh nhân Việt Nam trong lịch sử / B.s.: Trần Thuận (ch.b.), Lưu Văn Quyết, Nguyễn Thanh Tuyền... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 436tr., 59 tr. ảnh : bảng ; 24cm. - 200000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 408-436. - Phụ lục cuối chính văn s497975

497. Đánh giá tác động của khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất đến phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội : Sách chuyên khảo / B.s.: Cao Thị Thanh (ch.b.), Nguyễn Thế Kiên, Lê Thuỳ Hương, Lê Ba Phong. - H. : Lao động, 2021. - 176 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 68000đ. - 300b
Thư mục: tr. 144-148. - Phụ lục: tr. 149-175 s499715

498. Đinh Công Tịnh. Quản lý dự án xây dựng bằng MS Project / Đinh Công Tịnh. - H. : Xây dựng, 2021. - 188tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 118000đ. - 400b
Thư mục: tr. 183 s497211

499. Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng : Phụ lục VIII Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. - H. : Xây dựng, 2021. - 48tr. : bảng ; 30cm. - 48000đ. - 300b s498632

500. Định mức dự toán khảo sát xây dựng công trình : Phụ lục I Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. - H. : Xây dựng, 2021. - 150tr. : bảng ; 30cm. - 114000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng. - Phụ lục: tr. 132-148 s498633

501. Định mức dự toán lắp đặt hệ thống kỹ thuật của công trình : Phụ lục III Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. - H. : Xây dựng, 2021. - 290tr. : bảng ; 30cm. - 202000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng. - Phụ lục: tr. 288 s498636

502. Định mức dự toán lắp đặt máy và thiết bị công nghệ : Phụ lục IV kèm theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. - H. : Xây dựng, 2021. - 186tr. ; 30cm. - 136000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng s498637

503. Định mức dự toán sửa chữa và bảo dưỡng công trình xây dựng : Phụ lục VI Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. - H. : Xây dựng, 2021. - 186tr. : bảng ; 30cm. - 138000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng s498635

504. Định mức dự toán thí nghiệm chuyên ngành xây dựng : Phụ lục V Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. - H. : Xây dựng, 2021. - 172tr. : bảng ; 30cm. - 125000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng s498634

505. Định mức dự toán xây dựng công trình : Phụ lục II kèm theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. - H. : Xây dựng, 2021. - 676 tr. : bảng ; 30 cm. - 453000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng s499116

506. Định mức sử dụng vật liệu xây dựng : Phụ lục VII kèm theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. - H. : Xây dựng, 2021. - 182 tr. : bảng ; 30 cm. - 135000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng. - Phụ lục: tr. 137-180 s500178

507. Eker, T Harv. Bí mật tư duy triệu phú / T. Harv Eker ; Kim Liên dịch. - Tái bản lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 291 tr. ; 21 cm. - (Think rich to get rich!). - 108000đ. - 10000b
Tên sách tiếng Anh: Secrets of millionaire mind - Mastering the inner game of wealth s499963

508. Ferris, Fiona. Quý cô thịnh vượng / Fiona Ferris ; Maneki Neko dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 157tr. ; 20cm. - 89000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Financially Chic s497462

509. FinTech và ảnh hưởng của FinTech đến các định chế tài chính ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Hoài Lê, Trần Thị Xuân Anh (ch.b.), Trần Thị Việt Thạch... - H. : Khoa học xã hội, 2021. - 319tr. : minh hoạ ; 24cm. - 95000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. - Phụ lục: tr. 298-306. - Thư mục: 307-319 s497606

510. Friedman, Thomas L. Chiếc Lexus và cây ô liu / Thomas L. Friedman ; Lê Minh dịch. - Tái bản lần 10. - H. : Thế giới, 2021. - 565tr. : ảnh ; 24cm. - 255000đ. - 1500b s497573

511. Fumiko Chiba. Kakeibo - Nghệ thuật tiết kiệm tiền của người Nhật / Fumiko Chiba ; Ngô Loan dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 202tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 99000đ. - 1500b s497932

512. Giang Trung Nguyên. Hướng dẫn kiếm tiền trên Tiktok / Giang Trung Nguyên ; 1980 Books dịch. - H. : Công Thương, 2021. - 423 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 189000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 抖音这么玩更引流 s499454

513. Giáo trình Kinh tế vi mô / Nguyễn Thị Ngọc Loan, Trần Thị Thanh Huyền (ch.b.), Ngô Kim Thanh... - H. : Lao động, 2021. - 399 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 76000đ. - 1500b
ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. Khoa Kinh tế. - Thư mục: tr. 399 s499682

514. Giáo trình Nguyên lý kinh tế vĩ mô / B.s.: Trần Văn Hoè, Nguyễn Ánh Tuyết (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Huyền... - H. : Tài chính, 2021. - 215 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 60000đ. - 760b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Thuỷ lợi. - Thư mục cuối mỗi chương s499795

515. Giáo trình Thanh toán quốc tế / Phạm Thị Bích Duyên (ch.b.), Trần Thị Thanh Diệu, Bùi Thị Thu Ngân... - H. : Lao động, 2021. - 244 tr. : bảng ; 24 cm. - 98000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Quy Nhơn. - Thư mục: tr. 242 s499716

516. Goodman, Leah McGrath. Arianna Huffington: Bà hoàng truyền thông và chuyên gia chăm sóc sức khoẻ / Leah McGrath Goodman ; Khánh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2021. - 315 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Arianna Huffington: Media visionary and wellness evangelist s498962

517. Hà Nam Khánh Giao. Giáo trình Quản trị chiến lược trong tổ chức du lịch / Hà Nam Khánh Giao (ch.b.), Lê Thái Sơn, Huỳnh Quốc Tuấn. - H. : Tài chính, 2021. - XVI, 373 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 250000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 363-373 s499766

518. Hà Nam Khánh Giao. Giáo trình Quản trị cơ sở lưu trú du lịch / Hà Nam Khánh Giao (ch.b.), Đoàn Quang Hồng, Huỳnh Diệp Trâm Anh. - H. : Tài chính, 2021. - 436 tr. : hinh vẽ, bảng ; 24 cm. - 252000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. Học viện Hàng không Việt Nam. - Thư mục: tr. 391-404. - Phụ lục: tr. 405-436 s499765

519. Hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp siêu nhỏ tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long / Lê Tấn Nghiêm (ch.b.), Lê Long Hậu, Trần Việt Thanh Trúc... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2021. - 165 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 70000đ. - 100b
Thư mục: tr. 154-165 s499404

520. Hoạt động mua sắm xanh các yếu tố đầu vào của các doanh nghiệp trong ngành công nghiệp tại Việt Nam : Sách chuyên khảo / Đỗ Hương Giang (ch.b.), Lê Thái Phong, Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Thị Khánh Chi. - H. : Văn hoá dân tộc, 2021. - 128 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 100b
Thư mục: tr. 114-126 s499452

521. Hội nhập kinh tế quốc tế : Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo thạc sĩ / B.s.: Bùi Thị Thuỳ Nhi, Nguyễn Thị Tình (ch.b.), Nguyễn Hoàng Hiển... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 339 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 187000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục: tr. 331-333 s499631

522. Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng : Kèm theo Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. - H. : Xây dựng, 2021. - 118 tr. : bảng ; 30 cm. - 95000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng s499114

523. Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình : Kèm theo Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. - H. : Xây dựng, 2021. - 174 tr. : bảng ; 30 cm. - 130000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng s499115

524. Industry 4.0 - Issues in Vietnam's socio-economic development and global integration : A monograph / Tran Thi Van Hoa (ed. in chief), Nguyen Trong Hoai, Do Thi Dong... ; Transl.: Vu Thuy Duong ; Doan Ngoc Lan proofread. - 3rd. ed. revised. - H. : Literature, 2021. - 298 p. : fig., tab. ; 21 cm. - 500 copies

App.: p. 239-281. - Bibliogr.: p. 283-292 s499176

525. Institute of Water Resources Planning - 60 years of establishment and development. - H. : Science and Technics, 2021. - 107 p. : col. phot., tab. ; 27 cm. - 100 copies
At head of cover: Ministry of Agriculture and Rural development s499257

526. Kết quả điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019 một số chỉ tiêu chủ yếu / B.s.: Lê Trung Kiên (ch.b.), Nguyễn Thanh Hoà, Lê Đăng Thanh Phong... - Cần Thơ : Ban Dân tộc Tp. Cần Thơ, 2021. - 342 tr. : bảng ; 29 cm. - 80b
Đầu bìa sách ghi: Uỷ ban nhân dân thành phố Cần Thơ. Ban Dân tộc s499120

527. Kết quả quan trắc các yếu tố chất lượng môi trường tại khu vực biển ven bờ miền Bắc Việt Nam năm 2020. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2021. - 201 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100b
ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Viện Tài nguyên và Môi trường biển. - Thư mục: tr. 182-185. - Phụ lục: tr. 186-201 s499773

528. Kết quả quan trắc chất lượng môi trường khu vực ven biển Hải Phòng năm 2020. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2021. - 192 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100b
ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Viện Tài nguyên và Môi trường biển. - Thư mục: tr. 187-188. - Phụ lục: tr. 189-192 s499772

529. Kinh tế sáng tạo ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp phát triển : Sách chuyên khảo / Lê Thị Thuý Nga, Hoàng Văn Cương (ch.b.), Nguyễn Xuân Toản... - H. : Lao động, 2021. - 211 tr. : bảng, biểu đồ ; 27 cm. - 56000đ. - 300b
Thư mục: tr. 199-210 s499803

530. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Thiên Kim dịch. - In lần thứ 61. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 65000đ. - 5000b
T.1: Để không có tiền vẫn tạo ra tiền = Rich dad - Poor dad. - 2021. - 193tr. : hình vẽ s498324

531. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Tạ Nguyễn Tấn Trương dịch. - In lần thứ 47. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 120000đ. - 2000b
T.2: Sử dụng đồng vốn: Để được thoải mái về tiền bạc = Cashflow quadrant. - 2021. - 413tr. : hình vẽ, bảng s498325

532. Kiyosaki, Robert T. Doanh nghiệp của thế kỷ 21 = The business of the 21st century / Robert T. Kiyosaki, John Fleming, Kim Kiyosaki ; Trần Lê dịch. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 259tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 85000đ. - 1500b s498323

533. Kling, Arnold. Từ đói nghèo đến thịnh vượng = From poverty to prosperity : Tài sản vô hình, nợ tiềm ẩn và thành tựu lâu dài không phụ thuộc vào sự khan hiếm / Arnold Kling, Nick Schulz ; Dịch: Nguyễn Trường Phú, Hồ Quốc Tuấn. - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 326 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - (Tủ sách Doanh trí). - 125000đ. - 1000b s499971

534. Kỷ yếu Bá Công - Kỹ nghệ Thực hành - Trung học Kỹ thuật - Cao đẳng Công nghiệp Huế 12.9.1899. - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 30cm. - 600b
ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế
T.2: Cựu học sinh - sinh viên qua các thời kỳ (1899 - 2020). - 2021. - 258tr. : ảnh, bảng s498621

535. Kỷ yếu Hội nghị khoa học công nghệ lần thứ 5: Quản lý tài nguyên và môi trường hướng đến phát triển bền vững trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 = Proceedings the fifth

scientific conference: Management of environmental resources for sustainable development in the industry 4.0 / Hoàng Thị Thanh Thuỷ, Từ Thị Cẩm Loan, Nguyễn Tường Vy... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2021. - 291 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s499771

536. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Hướng đi mới cho du lịch Việt Nam hậu COVID-19 / Lê Phúc Loan, Nguyễn Thị Mỹ Thanh, Nguyễn Đức Tân... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2021. - 1005 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn; Trường Đại học Nha Trang; Trường Cao đẳng Du lịch Nha Trang. - Thư mục cuối mỗi bài s500172

537. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng xã hội đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh / Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bắc Ninh, Bùi Thị Bích Thuận, Vũ Quang Hùng... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 311 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế - Xã hội tỉnh Bắc Ninh; Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. - Thư mục cuối mỗi bài s500170

538. Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Quản lý nguồn nhân lực xanh - Cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp Việt Nam : Proceedings of the national scientific conference: Green human resource management opportunities and challenges for Vietnamese enterprises / Nguyễn Thị Minh Hoà, Hà Tuấn Anh, Hà Duy Hào... - H. : Khoa học xã hội, 2021. - 257tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lao động - Xã hội. - Thư mục: tr. 256 s498154

539. Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: Bảo vệ người tiêu dùng tài chính - Thực hiện và đề xuất chính sách đối với Việt Nam = International conference proceedings: Financial consumer protection - Practice and policy recommendations for Vietnam / Dinh Thi Thanh Van, Dao Le Van, Pham Hien Dung... - H. : Văn hoá dân tộc, 2021. - 369tr. : minh hoạ ; 30cm. - 50b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Kinh tế. - Thư mục cuối mỗi bài s498647

540. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Phát triển ngân hàng số ở Việt Nam - Giải pháp và khuyến nghị chính sách / Phạm Thanh Bình, Nguyễn Võ Ngoạn, Nguyễn Văn Đức... - H. : Văn hoá dân tộc, 2021. - 128 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s499451

541. Lâm Minh Chánh. Tài chính cá nhân dành cho người Việt Nam / Lâm Minh Chánh. - In lần thứ 6. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 235tr. : minh hoạ ; 24cm. - 200000đ. - 5000b s497421

542. Lê Sỹ Trung. Tổ chức quản lý tài nguyên rừng / Lê Sỹ Trung (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hoàn, Lê Sỹ Hồng. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 131 tr. ; 27 cm. - 195000đ. - 110b

Thư mục: tr. 125-131 s499790

543. Lương Văn Thiết. Tri thức dân gian trong sản xuất nông nghiệp của người Khơ Mú ở Nghệ An / Lương Văn Thiết. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 535 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Thư mục: tr. 510-528 s499431

544. Lương Văn Tự. Hội nhập phá thế bao vây cấm vận / Lương Văn Tự. - H. : Công Thương, 2021. - 79tr. : ảnh ; 17x25cm. - 100000đ. - 1000b s497660

545. Miles, Robert P. Bí quyết Warren Buffett / Robert P. Miles ; Dịch: Nguyễn Trung An, Vương Bảo Long. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 452 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 160000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Warren Buffett wealth - Principles and practical methods used by the world's greatest investor. - Phụ lục: tr. 427-450 s499955

546. Mishkin, Frederic S. Kinh tế học về tiền, ngân hàng và thị trường tài chính / Frederic S. Mishkin ; Phan Trần Trung Dũng. - Ấn bản thứ 12. - H. : Tài chính, 2021. - 622 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 888000đ. - 1000b s499768

547. Năng lực nguồn nhân lực du lịch Đồng bằng sông Cửu Long: Lý thuyết và thực tiễn : Sách chuyên khảo / B.s.: Huỳnh Trường Huy (ch.b.), Võ Hồng Phượng, Lê Bình Minh, Nguyễn Thị Kim Hà. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2021. - 193tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 70000đ. - 300b

Phụ lục trong chính văn. - Thư mục: 188-192 s497304

548. Nghiên cứu tri thức và hệ thống canh tác bản địa thích ứng với biến đổi khí hậu của các dân tộc thiểu số khu vực miền núi, tỉnh Quảng Nam : Sách chuyên khảo / B.s.: Huỳnh Văn Chương (ch.b.), Trần Thị Phượng, Nguyễn Hoàng Khánh Linh... - H. : Nông nghiệp, 2021. - 142tr. : minh hoạ ; 25cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đại học Huế. - Thư mục: tr. 135-141 s497965

549. Nguyễn Hữu Xuyên. Chính sách khoa học và đổi mới công nghệ / Nguyễn Hữu Xuyên. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2014. - 277 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 150b

Phụ lục: tr. 267-277 s499024

550. Nguyễn Hữu Xuyên. Quản lý sáng chế và công nghệ (Kiến tạo chính sách phục vụ đổi mới sáng tạo) / Nguyễn Hữu Xuyên. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2021. - 283 tr. : ảnh ; 21 cm. - 268000đ. - 1000b

Thư mục trong chính văn s498813

551. Nguyễn Mạnh Hùng. Bài học từ người quét rác : Doanh nhân với tinh thần xã hội / Nguyễn Mạnh Hùng. - Tái bản lần 5, có bổ sung. - H. : Lao động, 2021. - 418 tr. : ảnh ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 299-410 s499726

552. Nguyễn Ngọc Nhân. Bóc phốt tài chính : Giàu chậm nhưng chắc / Nguyễn Ngọc Nhân. - H. : Dân trí, 2021. - 382 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 2000b s498953

553. Nguyễn Thị Ngọc Ẩn. Tài nguyên sinh vật - Môi trường và ứng dụng / Nguyễn Thị Ngọc Ẩn. - H. : Nông nghiệp, 2021. - 106tr. : minh hoạ ; 27cm. - 140000đ. - 230b

Thư mục: tr. 107 s498640

554. Overcoming challenges, providing resilience : Performance report 2020. - H. : Vietnam Women, 2021. - 51 p. : ill. ; 28 cm. - 100 copies

At head of cover: Tinh Thuong One-member Limited Liability Microfinance Institution s499275

555. Perrins, John. Sự cứu chuộc của một sát thủ kinh tế : Hồi sinh nền kinh tế chết: Từ tàn phá đến bảo tồn tài nguyên và văn hoá bản địa / John Perrins ; Trần Trọng Hải Minh dịch. - H. : Dân trí, 2021. - 350 tr. ; 21 cm. - 155000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: Touching the jaguar s498970

556. Phan Văn Trường. Một đời quản trị / Phan Văn Trường. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 495tr. : tranh vẽ ; 23cm. - 200000đ. - 2000b s498358

557. Phát triển kinh tế - xã hội bền vững: Nghiên cứu điển hình trường hợp tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam : Sách chuyên khảo / Phạm Mỹ Hằng Phương (ch.b.), Đỗ Thị Hà Anh, Trần Hoàng Minh... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2021. - 394 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Học viện Chính sách và Phát triển. - Thư mục: tr. 394 s500038

558. Phạm Quỳnh Phương. Khuôn mẫu giới và việc làm : Một nghiên cứu về giới trẻ Việt Nam đương đại qua các thảo luận trên báo chí và mạng xã hội = Gender norms and employment : A study on contemporary Vietnamese youth through social and online newspaper discussion analysis / Phạm Quỳnh Phương, Lê Quang Bình, Nguyễn Minh Huyền. - H. : Khoa học xã hội, 2021. - 351 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục: tr. 347-351 s499624

559. Phạm S. Khu du lịch quốc gia hồ Tuyền Lâm - Đà Lạt điểm đến hấp dẫn du khách toàn cầu / Phạm S, Nguyễn Anh Tuấn. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2021. - 359 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 392000đ. - 700b

Thư mục: tr. 343-350 s498814

560. Phùng Chí Cường. Phát triển nông nghiệp bền vững tỉnh Vĩnh Phúc trong điều kiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá tốc độ cao : Sách chuyên khảo / Phùng Chí Cường. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2021. - 250 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 200b

Thư mục: tr. 225-232. - Phụ lục: tr. 233-250 s500037

561. Rickards, James. Cách nhìn mới về vàng = The new case for gold / James Rickards ; Mai Chí Trung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 223tr. ; 21cm. - 95000đ. - 1500b s498263

562. Rickards, James. Hậu khủng hoảng = Aftermath : Bảy bí quyết bảo toàn của cái trong thời gian tới / James Rickards ; Mai Mai Hương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 405 tr. ; 23 cm. - 205000đ. - 1500b s500108

563. Schwager, Jack D. Phù thuỷ sàn chứng khoán : Thành công, thất bại và kinh nghiệm vực dậy của các nhà giao dịch chứng khoán hàng đầu nước Mỹ / Jack D. Schwager ; Phạm Quốc Trưởng dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2021. - 524 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 239000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Market Wizards: Interviews with top traders. - Phụ lục: tr. 505-524 s499754

564. Sổ tay kiến thức vận dụng môn Địa lí : Dùng cho kì thi tốt nghiệp THPT, đại học và học sinh giỏi / Lê Thị Uyên, Tạ Quang Quyết. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 140 tr. : bảng ; 20 cm. - 89000đ. - 1000b s499836

565. Sở hữu trong nền kinh tế thị trường hiện đại: Lý luận, thực tiễn thế giới và khuyến nghị cho Việt Nam = Ownership in the model market economy: theory, practice of world and recommendations for Vietnam : Sách chuyên khảo / Phạm Thái Quốc (ch.b.), Chu Đức Dũng, Nguyễn Mạnh Hùng... - H. : Lao động Xã hội, 2015. - 302 tr. ; 21 cm. - 500b

Thư mục: tr. 282-302 s499033

566. Sự tiến triển của đầu tư trực tiếp nước ngoài: Bản chất và nhân tố tác động : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thanh Hoàng (ch.b.), Hoàng Kiến Phúc, Nguyễn Việt Hương, Dư Nhật Vi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - XIX, 316tr. : minh hoạ ; 24cm. - 150000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 295-301. - Phụ lục: tr. 302-315 s497619

567. Tài liệu học tập Kinh tế học vĩ mô / Nguyễn Ngọc Thuỷ Tiên (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Loan, Đặng Thị Huyền Anh... - H. : Lao động, 2021. - 196 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 32000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. Khoa Kinh tế. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 189 s499697

568. Tác động của chính sách quản lý rừng đến mức sống dân cư nông thôn tỉnh Quảng Bình / Trần Thị Tuyết (ch.b.), Đào Hoàng Tuấn, Hà Huy Ngọc... - H. : Khoa học xã hội, 2021. - 334tr. : minh hoạ ; 24cm. - 98000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Địa lí Nhân văn. - Thư mục: 318-334 s497605

569. Tăng Bằng Vũ. Học cách kiếm tiền : Kiếm tiền nhờ thông minh, tiêu tiền nhờ trí tuệ / Tăng Bằng Vũ ; Phan Lưu Ly dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 272tr. ; 21cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 远离迷茫, **从学会**赚钱开始 s497484

570. Thị trường tài chính : Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo thạc sĩ / B.s.: Phạm Thị Thanh Vân, Nguyễn Hoàng Quy, Nguyễn Xuân Thu... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 413 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục: tr. 404 s499629

571. Thuỷ sản Việt Nam định hướng phát triển trong giai đoạn mới / Nguyễn Thanh Tùng, Cao Lệ Quyên, Đặng Văn Cường... ; B.s.: Nguyễn Thanh Tùng (ch.b.)... - H. : Nông nghiệp, 2021. - 460tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 120b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Viện Kinh tế và Quy hoạch Thuỷ sản. - Thư mục cuối mỗi bài s497959

572. Tín dụng xanh: Từ lý thuyết đến thực tiễn ở Việt Nam : Sách tham khảo / B.s.: Đặng Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thanh Phương (ch.b.), Nguyễn Thị Liên Hương... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2021. - 215 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 169000đ. - 60b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. Khoa Tài chính - Ngân hàng. - Thư mục: tr. 195-201. - Phụ lục: tr. 202-215 s500035

573. Tô Thị Ánh Dương. Quản trị rủi ro tại các ngân hàng thương mại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế : Sách chuyên khảo / Tô Thị Ánh Dương. - H. : Khoa học xã hội, 2021. - 371tr. : bảng ; 21cm. - 98000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Kinh tế Việt Nam. - Thư mục: tr. 331-343. - Phụ lục: tr. 344-371 s497603

574. Tracy, Brian. Nghệ thuật quản lý tài chính cá nhân / Brian Tracy, Dan Strutzel ; Bùi Đức Anh dịch. - Tái bản. - H. : Lao động, 2021. - 322 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The science of money : How to increase your income and become wealthy s499679

575. Trần Minh. Đầu tư bất động sản cá nhân cùng Trần Minh. - H. : Lao động, 2021. - 303 tr. ; 21 cm. - 288000đ. - 2000b s499694

576. Trần Xuân Bách. Đo lường thoả dụng và chất lượng cuộc sống: Bằng chứng và ứng dụng trong kinh tế y tế : Sách chuyên khảo / Trần Xuân Bách. - H. : Y học, 2021. - 379 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 550000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế cộng đồng. Bộ môn Y tế công cộng. - Thư mục: tr. 353-379 s500016

577. Trump, Donald J. Nghệ thuật đàm phán = The art of the deal / Donald J. Trump, Tony Schwartz ; Nguyễn Đăng Thiều dịch. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 327tr. ; 20cm. - 109000đ. - 2000b s498326

578. Trump, Donald. 100 lời khuyên đầu tư bất động sản khôn ngoan nhất : Bài học kinh nghiệm từ những chuyên gia bất động sản hàng đầu thế giới / Donald Trump ; Dịch: Kim Dung... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lao động, 2021. - 355 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Trump: The best real estate advice I ever s499723

579. Vance, Ashlee. Elon Musk : Tesla, SpaceX và sứ mệnh tìm kiếm một tương lai ngoài sức tưởng tượng / Ashlee Vance ; Quang Thiệu dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 490tr. ; 24cm. - 239000đ. - 3000b
Phụ lục: 470-490 s497585

580. Việt Nam và Vương quốc Anh: Quan hệ kinh tế - thương mại hướng tới nền kinh tế các-bon thấp và phát triển bền vững / Nguyễn Trúc Lê (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Mai, Nguyễn Thị Kim Chi... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - xv, 720 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 860000đ. - 300b
Đầu bìa sách ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Kinh tế. - Thư mục cuối mỗi bài s499847

581. Vuillon, Denise. Chuyện về AMAP đầu tiên : Hỗ trợ nông dân tự nuôi mình một cách bền vững / Denise Vuillon ; XanhShop biên dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 366 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 180000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Pháp: L'Histoire de la premiere AMAP s499663

582. Watzke, Richard. Blockchain - Cơ hội hay bong bóng - Chiến lược ICO thành công : Sách tham khảo / Richard Watzke ; Rbooks biên dịch. - H. : Lao động, 2021. - 221 tr. ; 21 cm. - 329000đ. - 4000b
Tên sách tiếng Anh: Practical guide for enterpreneurs : How to get and properly use funding from small investors in blockchain s499681

583. Zuckerman, Gregory. Người giải mã thị trường tài chính = The man who solved the market / Gregory Zuckerman ; Nguyễn Văn Minh dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 421tr., 8tr. ảnh ; 24cm. - 229000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 405-407 s497513

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CÁC HỆ THỐNG LIÊN QUAN

584. Chuyện kể Bác Hồ với nhà giáo / S.t., tuyển chọn: Phan Tuyết. - H. : Dân trí, 2018. - 218 tr. ; 19 cm. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh). - 76000đ. - 1000b s499138

585. Giáo trình Triết học : Dùng trong đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ các ngành Khoa học xã hội và Nhân văn không chuyên ngành Triết học / Nguyễn Văn Tài, Phạm Văn Sinh (ch.b.), Nguyễn Tài Đông... - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 392tr. ; 24cm. - 88000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s498083

586. Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh 2021. - H. : Văn hoá dân tộc, 2021. - 78tr. : ảnh ; 24cm. - 400b s497590

587. Hướng dẫn học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh / B.s., h.đ.: Huỳnh Thị Gấm (ch.b.), Phan Quốc khánh, Thân Ngọc Anh... - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 219 tr. ; 21 cm. - 165000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Học viện Chính trị khu vực II. - Thư mục: tr. 211-219 s499475

588. Hướng dẫn ôn thi hiệu quả môn Chủ nghĩa xã hội khoa học : Dùng cho sinh viên đại học không chuyên Lí luận chính trị / Hoàng Chí Bảo (ch.b.), Dương Xuân Ngọc, Đỗ Thị Thạch, Bùi Ngọc Lan. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 119 tr. : bảng ; 24 cm. - 35000đ. - 1000b s499935

589. Hướng dẫn ôn thi hiệu quả môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin : Dùng cho sinh viên đại học không chuyên Lí luận chính trị / Ngô Thái Hà (ch.b.), Đào Thị Ngọc Minh, Hoàng Thị Thinh... - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 107 tr. : bảng ; 24 cm. - 30000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 106-107 s499346

590. More, Thomas. Utopia - Địa đàng trần gian / Thomas More ; Trịnh Lữ dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 210 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 500b
Tên sách tiếng Anh: Utopia s499611

591. Nguyễn Hồ Thanh. Nâng cao nhận thức, hành động xây dựng và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa / Nguyễn Hồ Thanh (ch.b.), Dương Thị Bích Thuỷ. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2021. - 115 tr. ; 21 cm. - 100b
Thư mục: tr. 111-114 s498818

592. Nguyễn Thế Thắng. Hướng dẫn ôn thi hiệu quả môn Tư tưởng Hồ Chí Minh : Dùng cho sinh viên đại học không chuyên Lí luận chính trị / Nguyễn Thế Thắng (ch.b.), Doãn Thị Chín. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 120 tr. ; 24 cm. - 35000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 120 s499347

593. Phạm Văn Đức. Hướng dẫn ôn thi hiệu quả môn Triết học Mác - Lênin : Dùng cho sinh viên đại học không chuyên Lí luận chính trị / Phạm Văn Đức (ch.b.), Nguyễn Văn Tài, Nguyễn Anh Tuấn. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 123 tr. ; 24 cm. - 35000đ. - 1000b s499348

594. Tài liệu ôn thi cao học môn Triết học Mác - Lênin : Cho các ngành không chuyên Triết / Phạm Văn Đức (ch.b.), Đặng Hữu Toàn, Vũ Văn Viên... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Khoa học xã hội, 2021. - 178 tr. ; 24 cm. - 60000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Học viện Khoa học Xã hội. - Thư mục cuối chính văn s500057

PHÁP LUẬT

595. Bài giảng Pháp luật : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Lê Thị Lan (ch.b.), Phạm Thị Huyền, Hà Thị Dáng Hương, Nguyễn Quang Trường. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 99 tr. ; 27 cm. - 30000đ. - 2500b
Thư mục: tr. 98-99 s499784

596. Biện pháp tạm giam trong tố tụng hình sự Việt Nam : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Ngọc Kiện, Nguyễn Thị Huyền Trang (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hương... - H. : Tư pháp, 2021. - 231tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 120000đ. - 500b
Phụ lục: tr. 216-219. - Thư mục: tr. 220-227 s497935

597. Bộ luật Dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2021. - 327tr. ; 19cm. - 65000đ. - 2000b s497730

598. Bộ luật Lao động năm 2019 và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 539 tr. : bảng ; 21 cm. - 136000đ. - 700b
Phụ lục trong chính văn s499472

599. Cao Vũ Minh. Tố cáo nặc danh, tố cáo mạo danh trong pháp luật hành chính Việt Nam : Sách chuyên khảo / Cao Vũ Minh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 170 tr. ; 21 cm. - 63000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 158-167 s499473

600. Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quy hoạch trong lĩnh vực hàng không dân dụng. - H. : Giao thông Vận tải, 2021. - 363 tr. : bảng ; 21 cm. - 900b s499761

601. Chính sách tăng lương, điều chỉnh tiền lương và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động / Vũ Tươi hệ thống. - H. : Lao động, 2021. - 383 tr. : bảng ; 28 cm. - 425000đ. - 1000b s499805

602. Cơ chế tự chủ tài chính, chính sách mới về tinh giản biên chế. Quy định về sắp xếp, xử lý, sửa chữa tài sản công. Cơ chế thu, quản lý khoản thu NSNN qua KBNN, chính sách miễn giảm học phí, hướng dẫn quản lý kinh phí thẩm định sách giáo khoa và những quy định mới nhất về quản lý tài chính, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập và giáo dục đào tạo / Ngọc Thanh hệ thống. - H. : Tài chính, 2021. - 399 tr. : bảng ; 27 cm. - 375000đ. - 1200b s499794

603. Đinh Xuân Trình. Bảo lãnh và bảo lãnh dự thầu : Sách chuyên khảo / Đinh Xuân Trình (ch.b.), Đặng Thị Nhàn. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 311 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 150b

Thư mục: tr. 310-311 s499645

604. Giải đáp vướng mắc trong hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm soát việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, vụ việc xâm hại phụ nữ, trẻ em / B.s.: Hoàng Thị Quỳnh Chi (ch.b.), Hoàng Anh Tuyên, Phạm Thị Thuỳ Linh, Lương Thị Hiền. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tư pháp, 2021. - 143tr. : bảng ; 21cm. - 80000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao. Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học. - Phụ lục: tr. 111-142 s497934

605. Giáo trình Luật Chứng khoán / Phạm Thị Giang Thu (ch.b.), Nguyễn Thị Ánh Vân, Nguyễn Kiều Giang... - Tái bản lần thứ 3 có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2021. - 420 tr. ; 22 cm. - 88000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 415-416 s499975

606. Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam / Đinh Văn Thanh, Nguyễn Minh Tuấn (ch.b.), Vũ Thị Hồng Yến... - Tái bản. - H. : Công an nhân dân. - 21 cm. - 69000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội

T.1. - 2021. - 355 tr.. - Thư mục: tr. 340-350 s499980

607. Giáo trình Luật Đất đai : Trình độ: Cao đẳng / B.s.: Phan Hoàng Ngọc, Trần Quang Huy (ch.b.), Quản Thị Hằng... - H. : Tư pháp, 2021. - 338tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Trường Cao đẳng Luật miền Trung. - Thư mục: tr. 337-338 s497936

608. Giáo trình Luật Hành chính : Trình độ: Cao đẳng / B.s.: Nguyễn Văn Phụng, Nguyễn Duy Quốc, Nguyễn Thị Ngọc Giàu (ch.b.)... - H. : Tư pháp, 2021. - 394tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Trường Cao đẳng Luật miền Trung. - Thư mục: tr. 392-394 s497937

609. Giáo trình Luật Hiến pháp nước ngoài / B.s.: Thái Vĩnh Thắng (ch.b.), Vũ Hồng Anh, Nguyễn Đăng Dung... - Tái bản lần thứ 6, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2021. - 527 tr. ; 22 cm. - 111000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 517-521 s499976

610. Giáo trình Luật Lao động Việt Nam : Trình độ: Cao đẳng / B.s.: Lê Văn Đức (ch.b.), Nguyễn Lương Bằng, Đặng Thị Thuần... - H. : Tư pháp, 2021. - 399tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Trường Cao đẳng Luật miền Trung. - Thư mục: tr. 393-399 s497939

611. Giáo trình Luật Lao động Việt Nam / Nguyễn Hữu Chí, Trần Thị Thuý Lâm (ch.b.), Đỗ Ngân Bình... - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân. - 22 cm. - 100000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội

T.1. - 2021. - 476 tr.. - Thư mục cuối mỗi chương s499974

612. Giáo trình Tâm lí học tư pháp / Đặng Thanh Nga (ch.b.), Ngô Ngọc Thuỷ, Đỗ Hiền Minh... - H. : Công an nhân dân, 2021. - 364 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 71000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 358-359 s499973

613. 230 câu hỏi - đáp về khiếu nại, tố cáo, quy trình thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng / Thu Phương hệ thống. - H. : Lao động, 2021. - 383 tr. : bảng ; 28 cm. - 395000đ. - 1000b s499807

614. Hồ Thị Vân Anh. Pháp luật thừa kế thời kỳ nhà Lê, nhà Nguyễn và sự vận dụng trong hoàn thiện pháp luật thừa kế ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Hồ Thị Vân Anh. - H. : Công an nhân dân, 2021. - 231 tr. : ảnh ; 21 cm. - 180000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 201-228 s499395

615. Hồng Quỳnh. Hỏi - Đáp về Luật Biển Việt Nam / Hồng Quỳnh. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 108 tr. : bản đồ ; 21 cm. - (Tủ sách Pháp luật phổ thông). - 45000đ. - 3030b s499468

616. Hướng dẫn môn học Luật Hiến pháp : Sách tham khảo / Nguyễn Mai Thuyên, Mai Thị Mai (ch.b.), Thái Thị Thu Trang... - H. : Công an nhân dân, 2021. - 311 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Luật Hà Nội. Bộ môn Luật Hiến pháp s500061

617. Hướng dẫn thi hành Luật Đất đai - Luật Nhà ở - Tăng cường chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước về giá đất, tiền thuê đất, cấp đổi sổ, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất / Vũ Tươi hệ thống. - H. : Lao động, 2021. - 391 tr. : bảng ; 28 cm. - 425000đ. - 1000b s499806

618. Kiều Thị Thanh. Pháp luật về các loại quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Kiều Thị Thanh. - H. : Thế giới, 2021. - 279tr. ; 21cm. - 98000đ. - 250b

Thư mục: tr. 277-279 s497460

619. Luật Cảnh sát biển Việt Nam / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2021. - 39tr. ; 19cm. - 15000đ. - 1500b s497731

620. Luật Cư trú và các văn bản hướng dẫn thi hành / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2021. - 143 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 2000b s499680

621. Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh, Luật Dân quân tự vệ và chế độ chính sách, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức quốc phòng / Thu Phương hệ thống. - H. : Lao động, 2021. - 382 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 395000đ. - 1000b s499804

622. Nguyễn Hữu Phước. Sổ tay Pháp luật lao động : Dành cho người làm công tác nhân sự trong doanh nghiệp / Nguyễn Hữu Phước. - Tái bản lần thứ 1 có sửa đổi, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 410 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 250000đ. - 700b

Phụ lục: tr. 311-329 s499970

623. Nguyễn Thị Minh Phượng. Hợp đồng mua bán nhà ở theo pháp luật Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Minh Phượng. - H. : Lao động, 2021. - 259 tr. : bảng ; 21 cm. - 82000đ. - 300b

Thư mục: tr. 239-259 s499698

624. Nguyễn Vinh Hưng. Pháp luật về công ty hợp danh đối với sự phát triển của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Nguyễn Vinh Hưng, Nguyễn Văn Phước. - H. : Công an nhân dân, 2021. - 240tr. ; 21cm. - 134000đ. - 500b

Thư mục: tr. 227-236 s498198

625. Những nội dung cơ bản của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính. - H. : Tư pháp, 2021. - 200tr. ; 24cm. - 2200b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật s497940

626. Nội dung tóm tắt các đề tài nghiên cứu khoa học pháp lý của Bộ Tư pháp / B.s.: Nguyễn Văn Cương (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hương, Nguyễn Xuân Anh... - H. : Tư pháp. - 27cm. - 1140b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Viện Khoa học pháp lý

T.1. - 2021. - 139tr. s498720

627. Phan Trung Hiền. Những điều cần biết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất : Cập nhật Luật Đất đai (hiện hành) và các văn bản hướng dẫn thi hành mới nhất : Sách tham khảo / Phan Trung Hiền. - Tái bản lần thứ 2 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 463 tr. : bảng ; 24 cm. - 199000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 429-438. - Thư mục: tr. 439-446 s499507

628. Pháp luật Bảo hiểm y tế của Đức và Việt Nam - Tiếp cận từ góc độ so sánh và những đề xuất cho Việt Nam : Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế... / Claudia Maria Hofmann, Karin Henke, Nguyễn Hữu Chí... ; Nguyễn Văn Quang h.đ. - H. : Công an nhân dân, 2021. - 568 tr. : bảng ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội; Viện Friedrich-Ebert-Stiftung Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s499977

629. Quyền và nghĩa vụ của chủ rừng là Tổ chức kinh tế. - H. : Nông nghiệp. - 19cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Tổng cục Lâm nghiệp; ĐTTS ghi: Tìm hiểu pháp luật Lâm nghiệp. Những quy định chủ rừng cần biết

Q.3. - 2020. - 151tr. s498398

630. Sổ tay phổ biến, giáo dục pháp luật dành cho người dân tộc thiểu số : Kỳ II - 2021 : Tiếng Việt - Tiếng Bahnar - Tiếng Jrai. - Gia Lai : S.n., 2021. - 240tr. ; 18cm. - 1200b

ĐTTS ghi: Sở Tư pháp. Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh Gia Lai s497646

631. Sổ tay phổ biến, giáo dục pháp luật ở thôn, làng, khu dân cư : Quý III năm 2021 : Được phát trên loa đài. - Gia Lai : S.n., 2021. - 207tr. ; 21cm. - 1900b

Đầu bìa sách ghi: Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực. Hội đồng Phối hợp Phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh Gia Lai s497602

632. Tổng quan tình hình nghiên cứu về pháp luật ở Việt Nam trong hơn 30 năm qua / Nguyễn Như Phát (ch.b.), Phạm Hữu Nghị, Nguyễn Thị Việt Hương... - H. : Khoa học xã hội, 2021. - 645tr. ; 21cm. - 175000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nhà nước và Pháp luật s498152

633. Trách nhiệm giải trình của chính quyền địa phương theo pháp luật Việt Nam : Sách chuyên khảo / Hà Ngọc Anh (ch.b.), Trần Quyết Thắng, Lê Thị Thanh Lai... - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 271 tr. ; 21 cm. - 112000đ. - 700b
Thư mục: tr. 263-271 s499479

634. Việc dân sự: Lý luận - Thủ tục - Bình luận : Sách chuyên khảo / Nguyễn Vinh Hưng (ch.b.), Trần Công Thịnh, Đỗ Thị Thuý Hằng... - H. : Công an nhân dân, 2021. - 296tr. ; 21cm. - 68000đ. - 500b
Thư mục: tr. 288-291 s498235

635. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Hàng hải Việt Nam (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2018). - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 251 tr. ; 21 cm. - 81000đ. - 712b s499471

636. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Có hiệu lực từ 01/01/2014). - Tái bản lần thứ 6. - H. : Tư pháp, 2021. - 74tr. ; 19cm. - 16000đ. - 1000b s497647

637. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Giáo dục. - H. : Lao động, 2021. - 99tr. ; 19cm. - 25000đ. - 15000b s497734

638. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Hôn nhân và gia đình / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2021. - 79tr. ; 19cm. - 20000đ. - 10000b s497733

639. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thanh niên năm 2020. - H. : Lao động, 2021. - 35tr. ; 19cm. - 18000đ. - 30000b s497732

HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ QUÂN SỰ

640. Bài giảng Giáo dục Quốc phòng - An ninh : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Đỗ Huy Du, Đinh Cao Tài, Đỗ Quang Thu, Lê Ngọc Cường. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 115 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 28000đ. - 2500b
Thư mục: tr. 114 s499782

641. Chính trị học trong quản lý công : Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo thạc sĩ / B.s.: Nguyễn Ngọc Đào, Nguyễn Thị Vân Hà (ch.b.), Lê Thị Hằng... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 249 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 138000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục: tr. 244-246 s499627

642. Giáo trình Soạn thảo và biên tập văn bản hành chính / Phạm Văn Thấu, Trần Thu Quỳnh (ch.b.), Trần Thị Hồng Hoa... - H. : Lao động, 2021. - 212 tr. : bảng ; 21 cm. - 55000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Khoa Xuất bản. - Thư mục: tr. 186-188. - Phụ lục: tr. 189-210 s499684

643. Hoàn thiện tiêu chí và phương pháp đánh giá công chức cấp xã trong bối cảnh đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước : Sách chuyên khảo / Đoàn Nhân Đạo, Đoàn Thị Thanh Nhàn (ch.b.), Lê Văn Hoà... - H. : Lao động, 2021. - 205 tr. : bảng ; 21 cm. - 78000đ. - 300b
Thư mục: tr. 179-190. - Phụ lục: tr. 191-205 s499695

644. Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa - Các tình huống kế toán phát sinh trong doanh nghiệp : Áp dụng từ ngày 01/01/2012. - H. : Tài chính, 2011. - 695 tr. : bảng ; 27 cm. - 305000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Bộ Tài chính s499102

645. Kinh tế vi mô cho nhà quản lý : Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo thạc sĩ - Chuyên ngành Quản lý kinh tế / Đặng Xuân Hoan, Nguyễn Hoàng Hiển (ch.b.), Bùi Thị Thuỳ Nhi... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 326 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 179000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục: tr. 320 s499636

646. Kỷ yếu Đại hội Thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ V / B.s.: Nguyễn Thị Tố Nga, Đặng Vũ Huân, Nguyễn Văn Cương... - H. : Tư pháp, 2021. - 135 tr. : ảnh ; 21x29 cm. - 266b
ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp s499339

647. Kỷ yếu Hội đồng nhân dân Quận 1 khoá X, nhiệm kỳ 2016 - 2021: Những ân tình không phai / B.s.: Phan Trọng Quyền, Lê Quốc Hiếu, Nguyễn Võ Phương Quỳnh, Lâm Ngô Hoàng Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 131 tr. : ảnh ; 21 cm. - 200b
ĐTTS ghi: Hội đồng nhân dân Quận 1 s499397

648. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số tại các tỉnh miền Trung / Vũ Hoàng Mạnh Trung, Hoàng Hữu Hạnh, Lê Thị Minh Phượng... - H. : Văn hoá dân tộc, 2021. - 304tr. ; 30cm. - 60b
ĐTTS ghi: Học viện Hành chính Quốc gia. Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia tại thành phố Huế. - Thư mục cuối mỗi bài s498646

649. Kỷ yếu Hội thảo quốc tế - Quản lý đa dạng văn hoá trong bối cảnh hội nhập quốc tế = Proceedings international workshop - Cultural diversity management in the context of finternational integration / Nguyễn Đăng Quế, Chu Xuân Khánh, Nguyễn Văn Thành... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 565 tr. ; 27 cm. - 200b
Thư mục cuối mỗi bài s499792

650. Kỹ năng quản lý và điều hành tổ chức công : Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo thạc sĩ / B.s.: Nguyễn Thị Hà (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Vân, Lưu Kiếm Thanh... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 273 tr. : bảng ; 21 cm. - 151000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục: tr. 266-269 s499630

651. Nguyễn Quốc Sửu. Phòng, chống tham nhũng trong hoạt động thanh tra ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Quốc Sửu. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 587 tr. ; 24 cm. - 700b
Thư mục: tr. 575-582 s499497

652. Nguyễn Thanh Tài. Dấu ấn cuộc đời : Tập diễn ca về cuộc đời, sự nghiệp của Đại tướng Nguyễn Quyết / Nguyễn Thanh Tài, Phạm Xuân Bình. - H. : Quân đội nhân dân, 2021. - 88tr. ; 19cm. - 25000đ. - 1535b s499152

653. Nguyễn Tường Phượng. Lược khảo binh chế Việt Nam qua các thời đại / Nguyễn Tường Phượng. - Tái bản nguyên bản nội dung theo bản in năm 1950. - H. : Khoa học xã hội, 2021. - 125 tr. ; 24 cm. - 109000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 113-123 s499653

654. Phan Thuý Hà. Những trích đoạn của các anh / Phan Thuý Hà. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 287tr. ; 21cm. - 120000đ. - 2000b s497225

655. Quản lý công vụ, công chức : Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo thạc sĩ / B.s.: Nguyễn Thị Hồng Hải, Ngô Thành Can (ch.b.), Vũ Thanh Xuân... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 362 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 198000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục: tr. 357-358 s499633

656. Quản lý doanh nghiệp : Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo thạc sĩ / Dìu Đức Hà, Nguyễn Đăng Quế (ch.b.), Đinh Văn Tiến... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 330 tr. : bảng, sơ đồ ; 21 cm. - 181000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục cuối mỗi chương s499628

657. Quản lý nhà nước trong điều kiện kinh tế thị trường : Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo thạc sĩ / B.s.: Đặng Xuân Hoan, Đỗ Thị Kim Tiên (ch.b.), Đinh Văn Tiến... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 358 tr. : bảng ; 21 cm. - 196000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục: tr. 352-353 s499632

658. Quản lý nhà nước về đầu tư : Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo thạc sĩ / B.s.: Lê Toàn Thắng (ch.b.), Trần Văn Giao, Nguyễn Xuân Thu... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 313 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 172000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục: tr. 284. - Phụ lục: tr. 285-306 s499634

659. 60 năm quận Ngô Quyền xây dựng và phát triển (1961 - 2021) / B.s., s.t.: Đoàn Trường Sơn, Phạm Đức Kiên, Nguyễn Thị Ngọc... - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2021. - 143 tr. : ảnh ; 27 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Quận uỷ, HĐND, UBND quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng s500157

660. Sổ tay hướng dẫn thực hiện duy tu, bảo dưỡng công trình tại các xã thuộc Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. - H. : Lao động, 2021. - 33 tr. : ảnh, bảng ; 30 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ban Dân tộc tỉnh Trà Vinh s499809

661. Trang vàng Tổ chức nhà nước / Phạm Thị Thanh Trà, Nguyễn Trọng Thừa, Nguyễn Duy Thăng... ; B.s.: Trần Nghị (ch.b.)... - H. : Công Thương, 2021. - 437 tr. : ảnh ; 27 cm. - 385000đ. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Nội vụ. Tạp chí Tổ chức nhà nước s499810

662. Trần Trường Minh. Tôn Tử : Binh pháp & 36 kế : Trên chiến trường, thương trường, thắng bại đều do khéo dùng mưu chứ không phải dùng sức / Trần Trường Minh, Phạm Hồng. - H. : Dân trí, 2021. - 511 tr. : ảnh ; 24 cm. - 160000đ. - 1500b s498985

CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI

663. 100++ cách tạo nên một thế giới tốt đẹp hơn : Học cách sống tử tế, hoà hợp với con người và thiên nhiên : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Lời: Keilly Swift ; Minh hoạ: Rhys Jefferys ; Khánh Vân dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 96 tr. : ảnh, tranh màu ; 28 cm. - (Cùng con trưởng thành). - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How to make a better world s498732

664. Alexievich, Svetlana. Lời nguyện cầu Chernobyl : Biên niên sử của tương lai / Svetlana Alexievich ; Dịch: Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Bích Lan. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 368tr. ; 24cm. - 170000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The chernobyl prayer s497284

665. An sinh xã hội ở tỉnh Lai Châu / Lê Hương Giang, Nguyễn Thu Hà (ch.b.), Nguyễn Trung Hải... - H. : Khoa học xã hội, 2021. - 142tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 32000đ. - 100b

Thư mục: tr. 134-141 s498149

666. An sinh xã hội ở Việt Nam hướng tới 2020 / Vũ Văn Phúc (ch.b.), Nguyễn Trọng Đàm, Phạm Văn Linh... - H. : Chính trị Quốc gia, 2012. - 387 tr. : bảng ; 21 cm. - 63000đ. - 550b

Thư mục: tr. 386-387 s499030

667. Bảo hiểm xã hội cho người nông dân ở một số nước châu Âu: Lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Đặng Minh Đức (ch.b.), Đinh Mạnh Tuấn, Trần Đình Hưng... - H. : Khoa học xã hội, 2021. - 390tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 100000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Châu Âu. - Thư mục: tr. 373-390 s498151

668. Bùi Thị Minh Hằng. Ứng phó với biến đổi khí hậu ở vùng núi Đông Bắc Việt Nam / Bùi Thị Minh Hằng. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2021. - 207 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh. - Thư mục: tr. 191-204. - Phụ lục: tr. 205-207 s498997

669. Cẩm nang an toàn giao thông nông thôn / B.s.: Trần Thọ Xương (ch.b.), Nguyễn Thị Nhàn, Vũ Quý Long... - H. : Lao động, 2021. - 140 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 4000b

Phụ lục ảnh: tr. 129-133. - Thư mục: tr. 135 s499693

670. Công an nhân dân đấu tranh phản bác những luận điệu sai trái, thù địch góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng - Những vấn đề lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Văn Thành, Lê Văn Thắng, Nguyễn Ngọc Toàn (ch.b.)... - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 591 tr. ; 24 cm. - 1000b s499506

671. Cùng học về 3R / Cỏ Dại dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 59tr. : minh hoạ ; 18cm. - 6000b

ĐTTS ghi: Bộ Môi trường Nhật Bản s497823

672. Đỗ Đào Vũ. Hướng dẫn xây dựng và vận hành nhà trung chuyển / Ch.b.: Đỗ Đào Vũ, Nguyễn Thị Lan Anh, Lương Minh Tâm. - H. : Y học, 2021. - 138 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu phát triển cộng đồng. - Thư mục: tr. 137-138 s500019

673. Đỗ Thanh Hải. Cẩm nang hướng dẫn công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ / Đỗ Thanh Hải b.s. - H. : Thông tấn, 2017. - 291 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 430000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 240-291 s499106

674. Giáo trình Môi trường / Nguyễn Đình Huấn (ch.b.), Phạm Thị Kim Thoa, Nguyễn Lan Phương... - H. : Xây dựng, 2021. - 198tr. : minh hoạ ; 27cm. - 100000đ. - 362b

Thư mục: tr. 189-192 s498631

675. Giáo trình Phân tích môi trường / Vũ Đức Toàn (ch.b.), Hà Thị Hiền, Lê Minh Thành... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 319tr. : minh hoạ ; 27cm. - 250000đ. - 110b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thuỷ Lợi. Bộ môn Hoá cơ sở. - Thư mục: tr. 304-309. - Phụ lục: tr. 310-319 s496954

676. Giáo trình Truyền thông giáo dục sức khoẻ : Dùng cho đào tạo Trung cấp Dược / B.s.: Hà Quang Lợi (ch.b.), Lương Đình Hội, Nguyễn Thanh Hoa... - H. : Dân trí, 2021. - 47 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 21000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ s498753

677. Hà Mạt Bì. Vườn hoa mạt dược ký sự / Hà Mạt Bì ; Losedow dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 399tr. ; 21cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 没药花园：十五个绝对真实的案件袜皮 s497470

678. Hoàng Mộc Lan. Các vấn đề tâm lý - xã hội và sức khoẻ tâm thần của người cao tuổi trong xã hội hiện đại / Hoàng Mộc Lan (ch.b.), Trịnh Thị Linh, Ngô Mai Trang. - H. : Đại học

Quốc gia Hà Nội, 2021. - 398 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 200000đ. - 300b

Thư mục: tr. 378-398 s499848

679. Hướng dẫn kỹ năng tham gia giao thông an toàn. - H. : Giao thông Vận tải, 2021. - 36tr. : ảnh ; 19cm. - 2800b

Đầu bìa sách ghi: Ban An toàn giao thông tỉnh Nghệ An. - Phụ lục: tr. 26-34 s497642

680. Không phải là rác đâu! : Hãy cùng tổ chức cuộc thi dành cho đồ vật quý giá, tưởng rác mà không phải là rác nhé : Dành cho trẻ từ 4 tuổi trờ lên / Minchi ; Khổng Thùy Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 28tr. : tranh màu ; 25cm. - (Ehon Nhật Bản). - 49000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật Bản: ごみじゃない s497355

681. Kĩ năng an toàn - Bơi = Safety skills - Swimming : Cho trẻ từ 2+ / B.s.: Tuệ Giang, Phương Linh ; Minh hoạ: Minh Tâm. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 19cm. - (Trẻ rèn luyện kĩ năng an toàn). - 28000đ. - 2000b s497907

682. Kĩ năng an toàn - Du lịch = Safety skills - Traveling : Cho trẻ từ 2+ / B.s.: Tuệ Giang, Phương Linh ; Minh hoạ: Minh Tâm. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 19cm. - (Trẻ rèn luyện kĩ năng an toàn). - 28000đ. - 2000b s497908

683. Kĩ năng an toàn - Đi bộ = Safety skills - Walking : Cho trẻ từ 2+ / B.s.: Tuệ Giang, Phương Linh ; Minh hoạ: Minh Tâm. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 19cm. - (Trẻ rèn luyện kĩ năng an toàn). - 28000đ. - 2000b s497909

684. Kĩ năng an toàn - Ở công viên = Safety skills - In the park : Cho trẻ từ 2+ / B.s.: Tuệ Giang, Phương Linh ; Minh hoạ: Minh Tâm. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 19cm. - (Trẻ rèn luyện kĩ năng an toàn). - 28000đ. - 2000b s497912

685. Kĩ năng an toàn - Ở nhà = Safety skills - At home : Cho trẻ từ 2+ / B.s.: Tuệ Giang, Phương Linh ; Minh hoạ: Minh Tâm. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 19cm. - (Trẻ rèn luyện kĩ năng an toàn). - 28000đ. - 2000b s497911

686. Kĩ năng an toàn - Ở trường = Safety skills - At school : Cho trẻ từ 2+ / B.s.: Tuệ Giang, Phương Linh ; Minh hoạ: Minh Tâm. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 19cm. - (Trẻ rèn luyện kĩ năng an toàn). - 28000đ. - 2000b s497906

687. Kĩ năng an toàn - Phương tiện giao thông = Safety skills - The vehicles : Cho trẻ từ 2+ / B.s.: Tuệ Giang, Phương Linh ; Minh hoạ: Minh Tâm. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 19cm. - (Trẻ rèn luyện kĩ năng an toàn). - 28000đ. - 2000b s497910

688. Kĩ năng an toàn - Sử dụng thang máy = Safety skills - Using an elevator : Cho trẻ từ 2+ / B.s.: Tuệ Giang, Phương Linh ; Minh hoạ: Minh Tâm. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 19cm. - (Trẻ rèn luyện kĩ năng an toàn). - 28000đ. - 2000b s497905

689. Kỷ yếu Hội Cựu Thanh niên xung phong Thành phố Hồ Chí Minh - 15 năm hình thành và phát triển (2005 - 2020) : Chào mừng Đại hội Đại biểu Hội Cựu Thanh niên xung phong thành phố Hồ Chí Minh lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 / B.s.: Đoàn Thị Thanh Xuân, Ngô Long Xuân, Nguyễn Thành Chinh... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 412 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Hội Cựu Thanh niên xung phong. - Phụ lục: tr. 395-412 s500117

690. Lê Minh. Những kỹ năng không ai nói với bạn trong nghề tư vấn bảo hiểm / Lê Minh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 21 cm. - 1000000đ. - 1000b

T.4: Bí quyết quản trị đội nhóm. - 2021. - 195 tr. s499002

691. Mình Là Hũ. Thở giữa rừng người : Ghi chép về cách yêu đời toàn thời gian / Mình Là Hũ. - H. : Thế giới, 2021. - 271tr. : tranh vẽ ; 15cm. - 139000đ. - 2000b s497683

692. 50 năm xây dựng và phát triển - Viện Khoa học An toàn và Vệ sinh lao động (1971 - 2021). - H. : Lao động, 2021. - 143 tr. : ảnh ; 25 cm. - 500b
ĐTTS ghi: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Viện Khoa học An toàn và Vệ sinh lao động s499760

693. Ngô Lê Minh. Nhà ở xã hội - Kinh nghiệm phát triển nhà ở xã hội cho công nhân tại Việt Nam : Mô hình tại Thành phố Hồ Chí Minh / Ngô Lê Minh. - H. : Xây dựng, 2021. - 274tr. : minh hoạ ; 24cm. - 165000đ. - 300b
Thư mục: tr. 265-269 s497210

694. Nguyen Thi Thu Huong. The impact of health insurance on healthcare service utilization and financial health protection in Vietnam / Nguyen Thi Thu Huong (ed.), Tran Quang Huy. - Thai Nguyen : Thai Nguyen University, 2021. - 151 p. : fig., tab. ; 24 cm. - 128000đ. - 100 copies
Bibliogr.: p. 130-144. - App.: p. 145-151 s499182

695. Nguyễn Ngọc Anh. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham ô, lãng phí, quan liêu - Nội dung và giá trị : Sách chuyên khảo / Nguyễn Ngọc Anh. - H. : Quân đội nhân dân, 2021. - 184 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 500b
Thư mục: tr. 172-182 s499900

696. Nguyễn Thị Lệ Hà. Thực hành các bước phân tích nhân tố khám phá trong SPSS / Nguyễn Thị Lệ Hà, J. Paulo Moreira. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 37tr. : minh hoạ ; 30cm. - 99000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Đại học Y Dược. - Thư mục cuối chính văn s497066

697. Osano Michiko. Dịch vụ y tế tận tâm kiểu Nhật SETSUGU / Osano Michiko ; Lijima Tien dịch. - H. : Y học, 2021. - 113 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 500b
Tên sách tiếng Nhật: 今日からできる医療機関の接遇向上術 s499984

698. Phạm Thị Thuý. Kỹ năng phòng vệ dành cho học sinh / Phạm Thị Thuý, Tuấn Hiển. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 63tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 25000đ. - 2000b s498310

699. Quản lý nghề cá: Tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn và hệ thống giám sát tàu khai thác thuỷ sản trên biển / Tô Văn Phương (ch.b.), Lê Văn Bích, Nguyễn Hữu Chỉnh, Lưu Hải Hưng. - H. : Nông nghiệp, 2021. - 120tr. : minh hoạ ; 24cm. - 130000đ. - 200b
Phụ lục: tr. 79-117. - Thư mục: tr. 118-120 s497963

700. Tài liệu huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động dành cho người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động : Thuộc Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016-2020. - H. : Công Thương, 2021. - 268 tr. : minh hoạ ; 20 cm. - 5000b
ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Cục An toàn lao động. - Phụ lục: tr. 243-266. - Thư mục: tr. 267 s499459

701. Tài liệu tập huấn truyền thông thay đổi hành vi trong phòng, chống mua bán người : Tài liệu dành cho giảng viên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 99tr. : minh hoạ ; 30cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản. - Phụ lục: tr. 82-99 s496999

702. Tổng luận chuyên đề chính sách quản lý rác thải của một số quốc gia thuộc Liên minh châu Âu (EU). - H. : S.n., 2021. - 54 tr. : ảnh ; 27 cm
ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng. Trung tâm Thông tin s500162

703. Trịnh Duy Luân. Nhà ở xã hội chủ nghĩa ở Hà Nội : Khám phá các khu tập thể của thành phố và trải nghiệm của một gia đình cư dân / Trịnh Duy Luân, Hans Schenk. - H. : Khoa học xã hội, 2021. - 190 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 100000đ. - 280b
Thư mục: tr. 141-150, 190 s500056

704. Tuyển tập hội nghị - Quản lý môi trường và phát triển tài nguyên thiên nhiên: EMNR 2020 / Nguyễn Mai Hoa, Trần Thị Thanh Thuỷ, Trần Thanh Hà... - H. : Giao thông Vận tải, 2021. - 370 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 200000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Mỏ - Địa chất s499775

705. Winter, Jeanette. Greta Thunberg - Cô bé giải cứu ngôi nhà Trái đất / Jeanette Winter ; Ngô Hà Thu dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 34tr. : tranh màu ; 24cm. - (Trẻ em thay đổi thế giới). - 55000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Our house is on fire s497408

GIÁO DỤC

706. Ai biết nhiều xe hơn? = Who knows more vehicles : Giáo dục an toàn giao thông : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Cao Thị Hồng Nhung, Nguyên Vũ, Minh Trang ; Minh hoạ: Minh Tâm, Mạnh Cường ; Hồng Hạnh dịch. - H. : Thanh niên, 2021. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Giao thông an toàn - Học ngàn điều hay). - 15000đ. - 10000b s498870

707. Anh hùng trên mặt nước = Heroes on the sea : Giáo dục an toàn giao thông : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Cao Thị Hồng Nhung, Nguyên Vũ, Khánh Tuệ ; Minh hoạ: Minh Tâm, Mạnh Cường ; Hồng Hạnh dịch. - H. : Thanh niên, 2021. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Giao thông an toàn - Học ngàn điều hay). - 15000đ. - 10000b s498864

708. Âm nhạc 1 : Sách giáo viên / Lê Anh Tuấn (tổng ch.b.), Đỗ Thanh Hiên. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 79 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 20000đ. - 7000b s499419

709. 34 truyện kể cho bé mầm non làm quen với toán / Khánh Vân b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 35tr. : hình vẽ ; 27cm. - 69000đ. - 3000b s496986

710. Bài giảng và hướng dẫn học Toán lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Bám sát SGK: Kết nối tri thức với cuộc sống / Lê Thị Nương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 45000đ. - 2000b
T.1. - 2021. - 118 tr. : hình vẽ, bảng s499863

711. Bài giảng và hướng dẫn học Toán lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Bám sát SGK: Kết nối tri thức với cuộc sống / Lê Thị Nương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 45000đ. - 2000b
T.2. - 2021. - 138 tr. : bảng s499864

712. Bài học khi qua đường = How to cross the road safely : Giáo dục an toàn giao thông : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Cao Thị Hồng Nhung, Nguyên Vũ, Khánh Tuệ ; Minh hoạ: Minh Tâm, Mạnh Cường ; Hồng Hạnh dịch. - H. : Thanh niên, 2021. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Giao thông an toàn - Học ngàn điều hay). - 15000đ. - 10000b s498867

713. Bài tập bổ trợ luyện viết Tiếng Anh - English workbook 1 : Bài tập bám sát sách Tiếng Anh của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nhâm Nguyễn b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 28cm. - 49000đ. - 5000b
T.1. - 2021. - 43tr. : hình vẽ, bảng s496990

714. Bài tập bổ trợ luyện viết Tiếng Anh - English workbook 2 : Bài tập bám sát sách Tiếng Anh của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Hương Giang b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 28cm. - 49000đ. - 5000b
T.1. - 2021. - 47tr. : hình vẽ, bảng s496991

715. Bài tập bổ trợ luyện viết Tiếng Anh - English workbook 3 : Bài tập bám sát sách Tiếng Anh của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Hương Giang b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 28cm. - 59000đ. - 5000b
T.1. - 2021. - 51tr. : hình vẽ, bảng s496992

716. Bài tập bổ trợ luyện viết Tiếng Anh - English workbook 4 : Bài tập bám sát sách Tiếng Anh của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Hương Giang b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 28cm. - 59000đ. - 5000b
T.1. - 2021. - 59tr. : hình vẽ, bảng s496993

717. Bài tập bổ trợ luyện viết Tiếng Anh - English workbook 5 : Bài tập bám sát sách Tiếng Anh của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Hương Giang b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 28cm. - 59000đ. - 5000b
T.1. - 2021. - 63tr. : hình vẽ, bảng s496994

718. Bài tập cuối tuần Tiếng Anh lớp 4 = Weekend English exercises : Có đáp án... / Đại Lợi. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 80000đ. - 2000b
T.2. - 2021. - 166tr. : minh hoạ s497090

719. Bài tập cuối tuần Tiếng Anh lớp 5 = Weekend English exercises : Có đáp án... / Đại Lợi. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 75000đ. - 2000b
T.1. - 2021. - 138tr. : minh hoạ s497091

720. Bài tập nâng cao Toán 2 : Dạng vở thực hành : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Định hướng phát triển năng lực / Trần Ngọc Lan (ch.b.), Đỗ Hoàng Mai, Lê Thu Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 96 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 48000đ. - 2000b s499816

721. Bài tập phát triển năng lực Tự nhiên và Xã hội 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Vy Anh, Nguyễn Thanh Thuỷ. - H. : Nxb. Hà Nội, 2021. - 36tr. : minh hoạ ; 27cm. - 22000đ. - 3000b s496973

722. Bài tập thực hành phát triển năng lực Mĩ thuật lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Phạm Văn Tuyến, Nguyễn Thị Mỵ. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 52tr. : minh hoạ ; 19x27cm. - 26000đ. - 1000b s497664

723. Bài tập thực hành Tiếng Việt lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Đặng Thị Trà (ch.b.), Nguyễn Thị Hoa. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 5000b
T.1. - 2021. - 44tr. : hình vẽ s498596

724. Bài tập thực hành Tiếng Việt lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Đặng Thị Trà (ch.b.), Nguyễn Thị Hoa. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 5000b
T.2. - 2021. - 44tr. : hình vẽ s498597

725. Bài tập thực hành Toán lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Đặng Thị Trà (ch.b.), Nguyễn Thị Hoa. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 5000b
T.2. - 2021. - 44tr. : hình vẽ, bảng s498598

726. Bài tập trắc nghiệm Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Đỗ Sỹ Hoá. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 125 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 47000đ. - 1000b s500085

727. Berliner, Wendy. Nuôi dưỡng những tư duy vĩ đại : Cha mẹ - Nền tảng thành công của con cái / Wendy Berliner, Deborah Eyre ; Lam Phương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 318tr. ; 21cm. - 110000đ. - 2000b s497262

728. Bé làm quen với chữ cái : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Bộ sách Phát triển trí tuệ rèn luyện kỹ năng). - 9500đ. - 10000b s498126

729. Bé làm quen với chữ số : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Bộ sách Phát triển trí tuệ rèn luyện kỹ năng). - 9500đ. - 10000b s498128

730. Bé làm quen với Toán : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 16tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bộ sách Phát triển toàn diện rèn luyện kỹ năng). - 9500đ. - 10000b s498123

731. Bé ngồi xe đúng cách = Sitting properly : Giáo dục an toàn giao thông : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Cao Thị Hồng Nhung, Nguyên Vũ, Minh Trang ; Minh hoạ: Minh Tâm, Mạnh Cường ; Hồng Hạnh dịch. - H. : Thanh niên, 2021. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Giao thông an toàn - Học ngàn điều hay). - 15000đ. - 10000b s498863

732. Bé nhận biết chữ số qua tranh : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 16tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bộ sách Phát triển toàn diện rèn luyện kỹ năng). - 9500đ. - 10000b s498125

733. Bé nhận biết và làm quen với chữ cái : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 16tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bộ sách Phát triển toàn diện rèn luyện kỹ năng). - 9500đ. - 10000b s498119

734. Bé tập làm quen với toán : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Bộ sách Phát triển trí tuệ rèn luyện kỹ năng). - 9500đ. - 10000b s498127

735. Bé tập làm quen với Toán qua các con số : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 16tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bộ sách Phát triển toàn diện rèn luyện kỹ năng). - 9500đ. - 10000b s498120

736. Bé tập nhận dạng và so sánh : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 16tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bộ sách Phát triển toàn diện rèn luyện kỹ năng). - 9500đ. - 10000b s498121

737. Bé tập phân biệt và so sánh : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Bộ sách Phát triển trí tuệ rèn luyện kỹ năng). - 9500đ. - 10000b s498129

738. Bé tập tô chữ cái : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Thiên Ân. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 31 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Chuẩn bị cho bé vào lớp một). - 12000đ. - 5000b s498807

739. Bé tập tô chữ số : Dành cho trẻ mẫu giáo / Đặng Thị Trà. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 40tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Chắp cánh tương lai). - 18000đ. - 5000b s498075

740. Bé tập tô nét cơ bản : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 16tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bộ sách Phát triển toàn diện rèn luyện kỹ năng). - 9500đ. - 10000b s498124

741. Bé tập tô nét cơ bản : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Bộ sách Phát triển trí tuệ rèn luyện kỹ năng). - 9500đ. - 10000b s498131

742. Bé tập viết : Dành cho trẻ mẫu giáo / Đặng Thị Trà. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - (Chắp cánh tương lai). - 18000đ. - 5000b
Q.1. - 2021. - 36tr. : hình vẽ s498076

743. Bé tập viết : Dành cho trẻ mẫu giáo / Đặng Thị Trà. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - (Chắp cánh tương lai). - 18000đ. - 5000b
Q.2. - 2021. - 40tr. : hình vẽ s498077

744. Bé tô màu - Các loài hoa : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 10000b s498096

745. Bé tô màu - Các loại quả : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 10000b s498094

746. Bé tô màu - Đồ chơi của bé : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 10000b s498095

747. Bé tô màu - Động vật đại dương : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 10000b s498097

748. Bé tô màu chữ cái : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Bộ sách Phát triển trí tuệ rèn luyện kỹ năng). - 9500đ. - 10000b s498132

749. Bé tô màu siêu nhân : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật. - 24cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 10000b
T.4. - 2021. - 15tr. : tranh vẽ s498092

750. Bé vui luyện viết - Chữ cái / Trần An. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Bé vui luyện viết). - 15000đ. - 5000b
Q.2. - 2021. - 31 tr. s498803

751. Biển báo giao thông kìa! = Look! Traffic signs : Giáo dục an toàn giao thông : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Cao Thị Hồng Nhung, Nguyên Vũ, Minh Ngọc ; Minh hoạ: Minh Tâm, Mạnh Cường ; Hồng Hạnh dịch. - H. : Thanh niên, 2021. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Giao thông an toàn - Học ngàn điều hay). - 15000đ. - 10000b s498878

752. Bin đi bộ an toàn = Walk safely with Bin : Giáo dục an toàn giao thông : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Cao Thị Hồng Nhung, Nguyên Vũ, Châu Giang ; Minh hoạ: Minh Tâm, Mạnh Cường ; Hồng Hạnh dịch. - H. : Thanh niên, 2021. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Giao thông an toàn - Học ngàn điều hay). - 15000đ. - 10000b s498871

753. Bồi dưỡng học sinh giỏi Toán 2 / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Hạ Hà Uyên, Nguyễn Hạ Hà Quyên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 164 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 75000đ. - 2000b s500076

754. Bồi dưỡng Toán lớp 2 : Theo Chương trình Tiểu học mới : Định hướng phát triển năng lực / Nguyễn Đức Tấn, Tô Thị Yến. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 35000đ. - 2000b
T.1. - 2021. - 91 tr. : hình vẽ, bảng s498790

755. Bồi dưỡng Toán lớp 2 : Theo Chương trình Tiểu học mới : Định hướng phát triển năng lực / Nguyễn Đức Tấn, Tô Thị Yến. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 35000đ. - 2000b
T.2. - 2021. - 82 tr. : hình vẽ, bảng s498791

756. Bộ đề kiểm tra Tiếng Anh lớp 3 : Có đáp áp : Biên soạn theo Chương trình Tiếng Anh mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Nguyễn Thị Thu Huế. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 98000đ. - 2000b
T.1. - 2021. - 199tr. : minh hoạ s497093

757. Bước đầu tập viết / Lê Mai. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 27cm. - (Hành trang cho bé sẵn sàng vào lớp 1)(Tự tin vào lớp 1). - 38000đ. - 5000b
Q.1: Nét cơ bản, chữ số và dấu. - 2020. - 48tr. s497022

758. Bước đầu tập viết / Lê Mai. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 27cm. - (Hành trang cho bé sẵn sàng vào lớp 1)(Tự tin vào lớp 1). - 38000đ. - 5000b
Q.2: Chữ cái và chữ ghép: Đủ 29 chữ cái, 19 chữ ghép. - 2020. - 48tr. s497023

759. Chất lượng dịch vụ giáo dục đại học ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / B.s.: Phan Thị Thu Hiền (ch.b.), Nguyễn Xuân Hưng, Nguyễn Thị Thu Hoài... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2021. - 227 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 138000đ. - 50b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Ngoại thương. - Thư mục: tr. 191-200. - Phụ lục: tr. 201-227 s500036

760. Chinh phục đề thi vào lớp 6 môn Tiếng Anh : 30 đề luyện thi vào 7 trường top Hà Nội... / Trịnh Thanh Thuỷ (ch.b.), Nguyễn Sơn, Hà Sylvia. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 260tr. : bảng ; 27cm. - 150000đ. - 4000b s497096

761. Chinh phục đề thi vào lớp 6 môn Tiếng Việt : 33 đề luyện thi vào 7 trường top Hà Nội... / Nguyễn Phi Hùng (ch.b.), Nguyễn Thị Thuý Nga, Nguyễn Thị Kim Cúc. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 207tr. : bảng ; 27cm. - 150000đ. - 4000b s497098

762. Chinh phục đề thi vào lớp 6 môn Toán : 40 đề luyện thi vào 8 trường top Hà Nội... / Mai Quỳnh (ch.b.), Hoàng Mạnh, Ngô Yến, Nguyễn Thế Vận. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 279tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 150000đ. - 4000b
Thư mục cuối chính văn s497097

763. Chinh phục ngữ pháp và bài tập Tiếng Anh lớp 4 / Nguyễn Thị Thu Huế (ch.b.), Bùi Ngọc Mai. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 65000đ. - 2000b
T.2. - 2021. - 149 tr. : ảnh, bảng s498811

764. 99 ngày em giỏi Tiếng Anh lớp 4 : Học nhẹ nhàng - Dễ dàng điểm cao / Đỗ Nhung. - H. : Hồng Đức, 2021. - 135tr. : minh hoạ ; 24cm. - 99000đ. - 1000b s498037

765. Chuẩn bị cho bé tới trường - Chữ cái abc : 4 - 6 tuổi / Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2021. - 24 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 125000đ. - 2000b s499323

766. Chuẩn bị cho bé tới trường - Chữ số 123 : 4 - 6 tuổi / Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2021. - 25 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 125000đ. - 2000b s499324

767. Clark, Ron. 55 nguyên tắc ứng xử thiết yếu để thành công = The essential 55 / Ron Clark ; Hải Yến dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 247tr. ; 21cm. - 88000đ. - 2000b s498068

768. Collège de Thanh Hoá - Collège Đào Duy Từ - Cấp 3 Lam Sơn - THPT Đào Duy Từ: 90 năm xây dựng và phát triển / Đỗ Minh Tuấn, Lê Anh Xuân, Chu Hồng Văn... ; B.s.: Chu Hồng Văn... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2021. - 287 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 820b
Phụ lục: tr. 223-281 s499923

769. Cuộc sống trực tuyến. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 63 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - (IC3 Spark). - 37000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 63 s499972

770. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh - Chim : Song ngữ Anh - Việt / Hải Phạm. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 15tr. : ảnh ; 14cm. - (Kids books). - 28000đ. - 5000b s497803

771. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh - Côn trùng : Song ngữ Anh - Việt / Hải Phạm. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 15tr. : ảnh ; 14cm. - (Kids books). - 28000đ. - 5000b s497802

772. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh - Cờ các nước châu Á : Song ngữ Anh - Việt / Hải Phạm. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 15tr. : ảnh ; 14cm. - (Kids books). - 28000đ. - 5000b s497801

773. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh - Động vật : Song ngữ Anh - Việt / Hải Phạm. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 15tr. : ảnh ; 14cm. - (Kids books). - 28000đ. - 5000b s497799

774. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh - Động vật dưới nước : Song ngữ Anh - Việt / Hải Phạm. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 15tr. : ảnh ; 14cm. - (Kids books). - 28000đ. - 5000b s497800

775. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh - Hoa : Song ngữ Anh - Việt / Hải Phạm. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 15tr. : ảnh ; 14cm. - (Kids books). - 28000đ. - 5000b s497806

776. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh - Phương tiện giao thông : Song ngữ Anh - Việt / Hải Phạm. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 15tr. : ảnh ; 14cm. - (Kids books). - 28000đ. - 5000b s497805

777. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh - Rau củ : Song ngữ Anh - Việt / Hải Phạm. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 15tr. : ảnh ; 14cm. - (Kids books). - 28000đ. - 5000b s497798

778. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh - Số đếm : Song ngữ Anh - Việt / Hải Phạm. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 15tr. : ảnh ; 14cm. - (Kids books). - 28000đ. - 5000b s497804

779. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh - Trái cây : Song ngữ Anh - Việt / Hải Phạm. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 15tr. : ảnh ; 14cm. - (Kids books). - 28000đ. - 5000b s497807

780. Cùng hoạ sĩ tí hon tô màu - Chủ đề Bé tập làm Toán : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 3 - 4 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 16tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 10000b s498115

781. Cùng hoạ sĩ tí hon tô màu - Chủ đề Giao thông : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 3 - 4 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 16tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 10000b s498111

782. Cùng hoạ sĩ tí hon tô màu - Chủ đề Kỹ năng sống : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 3 - 4 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 16tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 10000b s498113

783. Cùng hoạ sĩ tí hon tô màu - Chủ đề Nghề nghiệp : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 3 - 4 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 16tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 10000b s498112

784. Cùng hoạ sĩ tí hon tô màu - Chủ đề Trang phục : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 3 - 4 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 16tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 10000b s498114

785. Cùng hoạ sĩ tí hon tô màu - Chủ đề: Đồ dùng gia đình : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 3 - 4 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 16tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 10000b s498118

786. Cùng hoạ sĩ tí hon tô màu - Chủ đề: Đồ dùng học sinh : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 3 - 4 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 16tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 10000b s498116

787. Cùng hoạ sĩ tí hon tô màu - Chủ đề: Trò chơi học tập : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 3 - 4 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 16tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 10000b s498117

788. Cùng sang đường an toàn! = Let's cross the road carefully : Giáo dục an toàn giao thông : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Cao Thị Hồng Nhung, Nguyên Vũ, Châu Giang ; Minh hoạ: Minh Tâm, Mạnh Cường ; Hồng Hạnh dịch. - H. : Thanh niên, 2021. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Giao thông an toàn - Học ngàn điều hay). - 15000đ. - 10000b s498875

789. Dàn bài Tập làm văn 2 : Biên soạn theo Chương trình GDPT mới / Lê Phương Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 110 tr. : bảng ; 24 cm. - 42000đ. - 1500b s499857

790. Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt tiểu học / Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp, Lê Phương Nga. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 215 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 75000đ. - 500b
Thư mục: tr. 214-215 s498918

791. Đạp vịt thật là vui! = Wonderful swan paddle boat : Giáo dục an toàn giao thông : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Cao Thị Hồng Nhung, Nguyên Vũ, Minh Ngọc ; Minh hoạ: Minh Tâm, Mạnh Cường ; Hồng Hạnh dịch. - H. : Thanh niên, 2021. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Giao thông an toàn - Học ngàn điều hay). - 15000đ. - 10000b s498873

792. Đặng Vũ Hoạt. Tuyển tập nghiên cứu về khoa học giáo dục / Đặng Vũ Hoạt. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 566 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 500b
Phụ lục: tr. 531-566 s499349

793. Đèn bật sáng màu gì? = Which color the light turns on? : Giáo dục an toàn giao thông : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Cao Thị Hồng Nhung, Nguyên Vũ, Minh Trang ; Minh hoạ: Minh Tâm, Mạnh Cường ; Hồng Hạnh dịch. - H. : Thanh niên, 2021. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Giao thông an toàn - Học ngàn điều hay). - 15000đ. - 10000b s498872

794. Đèn đỏ rồi, dừng lại thôi! = Red light, stop! : Giáo dục an toàn giao thông : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Cao Thị Hồng Nhung, Nguyên Vũ, Minh Trang ; Minh hoạ: Minh Tâm, Mạnh Cường ; Hồng Hạnh dịch. - H. : Thanh niên, 2021. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Giao thông an toàn - Học ngàn điều hay). - 15000đ. - 10000b s498876

795. Đề kiểm tra học kì môn Tiếng Việt - Toán - Khoa học - Lịch sử - Địa lí lớp 4 : Biên soạn theo các kì kiểm tra trong năm học... / Huỳnh Tấn Phương. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 48000đ. - 1000b
T.1. - 2021. - 144 tr. : bảng s498805

796. Đề kiểm tra Toán lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Bám sát SGK: Chân trời sáng tạo / Lê Thị Nương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 86 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 35000đ. - 2000b s500073

797. Đi tàu hoả thật vui! = Traveling by train is fun : Giáo dục an toàn giao thông : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Cao Thị Hồng Nhung, Nguyên Vũ, Minh Ngọc ; Minh hoạ: Minh Tâm, Mạnh Cường ; Hồng Hạnh dịch. - H. : Thanh niên, 2021. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Giao thông an toàn - Học ngàn điều hay). - 15000đ. - 10000b s498877

798. Đi xe đạp an toàn = Safely ride a bike : Giáo dục an toàn giao thông : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Cao Thị Hồng Nhung, Nguyên Vũ, Minh Ngọc ; Minh hoạ: Minh Tâm, Mạnh Cường ; Hồng Hạnh dịch. - H. : Thanh niên, 2021. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Giao thông an toàn - Học ngàn điều hay). - 15000đ. - 10000b s498869

799. Đỗ Tiến Sỹ. Năng lực dạy học và quản trị nhà trường : Sách tham khảo : Chào mừng kỷ niệm 45 năm thành lập Học viện Quản lý Giáo dục (1976 - 2021) / Đỗ Tiến Sỹ. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2021. - 243 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 120000đ. - 500b
Thư mục: tr. 236-241 s500033

800. Đội mũ bảo hiểm đúng cách! = How to wear a helmet : Giáo dục an toàn giao thông : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Cao Thị Hồng Nhung, Nguyên Vũ, Minh Trang ; Minh hoạ: Minh Tâm, Mạnh Cường ; Hồng Hạnh dịch. - H. : Thanh niên, 2021. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Giao thông an toàn - Học ngàn điều hay). - 15000đ. - 10000b s498874

801. Em học Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới định hướng phát triển năng lực / Nguyễn Cam. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 171tr. : minh hoạ ; 27cm. - 86000đ. - 2000b s498616

802. English for primary Math 2 : Student's book / Bùi Hiền Thục (ch.b.), Trần Thị Bích Ngọc, Lê Vũ Quỳnh Anh, Đồng Thị Ngọc. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 92 p. : ill. ; 29 cm. - 76000đ. - 20000 copies s499260

803. English for primary Math 2 : Workbook / Bùi Hiền Thục (ch.b.), Trần Thị Bích Ngọc, Lê Vũ Quỳnh Anh. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 69 p. : ill. ; 29 cm. - 53000đ. - 20000 copies s499264

804. English for primary Math 3 : Student's book / Bùi Hiền Thục (ch.b.), Nguyễn Minh Trang, Lã Trường Thành. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 93 p. : ill. ; 29 cm. - 76000đ. - 20000 copies s499261

805. English for primary Math 3 : Workbook / Bùi Hiền Thục (ch.b.), Nguyễn Minh Trang, Lã Trường Thành. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 69 p. : ill. ; 29 cm. - 53000đ. - 15000 copies s499265

806. English for primary Math 4 : Student's book / Bùi Hiền Thục (ch.b.), Nguyễn Bích Ngọc, Lã Trường Thành. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 93 p. : ill. ; 29 cm. - 76000đ. - 10000 copies s499262

807. English for primary Math 4 : Workbook / Bùi Hiền Thục (ch.b.), Nguyễn Bích Ngọc, Lã Trường Thành. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 69 p. : ill. ; 29 cm. - 53000đ. - 10000 copies s499266

808. English for primary Math 5 : Student's book / Bùi Hiền Thục (ch.b.), Lê Vũ Quỳnh Anh, Lã Trường Thành. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 93 p. : ill. ; 29 cm. - 76000đ. - 8000 copies s499263

809. English for primary Math 5 : Workbook / Bùi Hiền Thục (ch.b.), Lê Vũ Quỳnh Anh, Lã Trường Thành. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 70 p. : ill. ; 29 cm. - 53000đ. - 8000 copies s499267

810. English for primary Science 2 : Workbook / Bùi Hiền Thục (ch.b.), Trần Thị Bích Ngọc. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 65 p. : ill. ; 29 cm. - 53000đ. - 10000 copies s499258

811. English for primary Science 2 : Student's book / Bùi Hiền Thục (ch.b.), Trần Thị Bích Ngọc. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 93 p., 5 col. p. : ill. ; 29 cm. - 76000đ. - 10000 copies s499259

812. Giải pháp phát triển tư vấn tâm lý trong các nhà trường đáp ứng nhu cầu người học : Tuyển tập công trình khoa học Hội thảo quốc gia tổ chức ngày 23 - 24/7/2021 tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà / Nguyễn Ngọc Phú, Đinh Phương Duy, Nguyễn Thị Kiều... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 550tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 180000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Hội Khoa học tâm lý - Giáo dục Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s497061

813. Giáo trình Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ / Nguyễn Thị Thuận (ch.b.), Lê Trọng Đề, Nguyễn Thị Phượng... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 79 tr. : bảng ; 21 cm. - 40000đ. - 100b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Quảng Nam. - Thư mục: tr. 77 s499003

814. Giáo trình Tâm lí học giáo dục / Nguyễn Đức Sơn, Lê Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Huệ... - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 320tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 89000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 317-319 s498079

815. Giáo trình Xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non / Vũ Thuý Hoàn (ch.b.), Lê Thị Luận, Nguyễn Thị Hiền... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 207 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 66000đ. - 300b
Thư mục: tr. 203-207 s499846

816. Giấy kiểm tra. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2021. - 60 tr. ; 21 cm. - 16000đ. - 100000b s499394

817. Giúp bé luyện đọc : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2021. - 127tr. : minh họa ; 30cm. - (Tư duy ngôn ngữ). - 110000đ. - 10000b s496985

818. Giúp bé tập nói và làm quen với chữ cái : Theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 24 - 36 tháng tuổi / Ngô Thị Hợp, Nguyễn Tú Phương, Nguyễn Khánh Phương, Nguyễn Thanh Lâm. - H. : Dân trí, 2021. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 10500đ. - 5000b s499392

819. Giúp bé tập tạo hình : Theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 24 - 36 tháng tuổi / Nguyễn Thạch Thảo, Nguyễn Tú Phương, Nguyễn Khánh Phương, Nguyễn Thanh Lâm. - H. : Dân trí, 2021. - 16 tr. : tranh vẽ ; 17x24 cm. - 9500đ. - 10000b s499146

820. Giúp bé tập tạo hình : Theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thạch Thảo, Nguyễn Tú Phương, Nguyễn Khánh Phương, Nguyễn Thanh Lâm. - H. : Dân trí, 2021. - 24 tr. : tranh vẽ ; 17x24 cm. - 9500đ. - 10000b s499147

821. Giúp bé tập tạo hình : Theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thạch Thảo, Nguyễn Tú Phương, Nguyễn Khánh Phương, Nguyễn Thanh Lâm. - H. : Dân trí, 2021. - 24 tr. : tranh vẽ ; 17x24 cm. - 9500đ. - 10000b s499148

822. Giúp bé tập tạo hình : Theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 5-6 tuổi / Nguyễn Thạch Thảo, Nguyễn Tú Phương, Nguyễn Khánh Phương, Nguyễn Thanh Lâm. - H. : Dân trí, 2021. - 24 tr. : tranh vẽ ; 17x24 cm. - 9500đ. - 10000b s499149

823. Giúp em học giỏi từ và câu Tiếng Việt lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Võ Thị Minh Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 87 tr. : bảng ; 24 cm. - 32000đ. - 2000b s498778

824. Hành trang cho bé vào Lớp 1 - Vở Bé luyện viết chữ thường : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới / Trần Thị Hải Yến. - H. : Dân trí. - 24 cm. - (Luyện nét chữ - Rèn nết người). - 12000đ. - 4000b
T.1. - 2021. - 31 tr. : tranh vẽ s498933

825. Hành trang vào Lớp 1 : Biên soạn có tham vấn các chuyên gia Giáo dục Mầm non và Tiểu học : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Đặng Thị Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 10000b
Q.1: Tập viết chữ cái, ghép vần. - 2021. - 28 tr. s498771

826. Hành trang vào Lớp 1 : Biên soạn có tham vấn các chuyên gia Giáo dục Mầm non và Tiểu học : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Đặng Thị Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 10000b
Q.2: Tập viết chữ cái, chữ ghép. - 2021. - 28 tr. s498772

827. Hành trang vào Lớp 1 : Biên soạn có tham vấn các chuyên gia Giáo dục Mầm non và Tiểu học : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Đặng Thị Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 10000b
Q.3: Tập viết chữ ghép, ghép vần. - 2021. - 28 tr. s498773

828. Hollins, Peter. Làm chủ việc tự học / Peter Hollins ; Hoàng Huấn dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Thế giới, 2021. - 157tr. ; 21cm. - (Khoa học kỹ năng cho thời đại mới). - 89000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The science of self-learning: How to teach yourself anything, learn more in less time, and direct your own education s497558

829. Học nhanh từ vựng tiếng Anh bằng sơ đồ tư duy = Mind map vocabulary : Theo Chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo : Tổng hợp từ vựng lớp 3 - 4 - 5 theo chủ đề / Thiên Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 155tr. : tranh vẽ ; 28cm. - (Tủ sách Con học tốt). - 119000đ. - 2000b s497080

830. Học tập suốt đời / Nguyễn Đức Dũng dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 244tr. : minh hoạ ; 24cm. - 400000đ. - 1500b
Thư mục: tr. 243-244 s497506

831. Học tốt Tiếng Việt 4 : Theo Chương trình giảm tải / Trần Đức Niềm, Trần Lê Thảo Linh. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 47000đ. - 1500b
T.2. - 2021. - 135tr. : minh hoạ s497628

832. Học tốt Tiếng Việt 4 / Huỳnh Tấn Phương. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 24 cm. - 45000đ. - 1000b
T.2. - 2021. - 140 tr. : bảng s499014

833. Huyền Linh. Bé học Toán : 5 - 6 tuổi / Huyền Linh b.s. - H. : Văn học, 2021. - 43tr. ; 24cm. - (Mai bé vào Lớp 1). - 18000đ. - 5000b s497203

834. Huyền Linh. Bé tập tô chữ cái : 5 - 6 tuổi / Huyền Linh b.s. - H. : Văn học, 2021. - 35tr. ; 24cm. - (Mai bé vào Lớp 1). - 18000đ. - 5000b s497204

835. Huyền Linh. Bé tập tô chữ số : 5 - 6 tuổi / Huyền Linh b.s. - H. : Văn học, 2021. - 39tr. ; 24cm. - (Mai bé vào Lớp 1). - 18000đ. - 5000b s497207

836. Huyền Linh. Bé tập viết : 5 - 6 tuổi / Huyền Linh b.s. - H. : Văn học. - 24cm. - (Mai bé vào Lớp 1). - 18000đ. - 5000b
T.1. - 2021. - 35tr. s497205

837. Huyền Linh. Bé tập viết : 5 - 6 tuổi / Huyền Linh b.s. - H. : Văn học. - 24cm. - (Mai bé vào Lớp 1). - 18000đ. - 5000b
T.2. - 2021. - 39tr. s497206

838. Hướng dẫn bé thực hành : Giáo dục an toàn giao thông : Dành cho độ tuổi 3 - 4 / Nguyên Vũ, Minh Trang ; Minh hoạ: Minh Tâm, Mạnh Cường. - H. : Thanh niên, 2021. - 12 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Giao thông an toàn - Học ngàn điều hay). - 12000đ. - 15800b s498860

839. Hướng dẫn bé thực hành : Giáo dục an toàn giao thông : Dành cho độ tuổi 4 - 5 / Nguyên Vũ, Minh Ngọc ; Minh hoạ: Minh Tâm, Mạnh Cường. - H. : Thanh niên, 2021. - 12 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Giao thông an toàn - Học ngàn điều hay). - 12000đ. - 15800b s498861

840. Hướng dẫn bé thực hành : Giáo dục an toàn giao thông : Dành cho độ tuổi 5 - 6 / Nguyên Vũ, Châu Giang ; Minh hoạ: Minh Tâm, Mạnh Cường. - H. : Thanh niên, 2021. - 12 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Giao thông an toàn - Học ngàn điều hay). - 12000đ. - 15800b s498862

841. Hướng dẫn giải bài tập Tiếng Việt 4 / Lê Anh Xuân, Lê Thị Vân Anh. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 31000đ. - 2000b
T.2. - 2021. - 112 tr. : bảng s499859

842. Hướng dẫn Tập làm văn 2 : Biên soạn theo Chương trình GDPT mới. Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Phan Thị Như Quỳnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 151 tr. : bảng ; 24 cm. - 55000đ. - 2000b s498782

843. Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp Trung học cơ sở theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Đinh Thị Kim Thoa (ch.b.), Bùi Ngọc Diệp, Lê Thái Hưng... - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 132tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 60000đ. - 500b
Thư mục: tr. 130-132 s497111

844. Kể chuyện theo tranh 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Mạc Đăng Khôi. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 27800đ. - 2000b
T.1. - 2021. - 40tr. : tranh màu s496957

845. Kể chuyện theo tranh 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Mạc Đăng Khôi. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 27800đ. - 2000b
T.2. - 2021. - 32tr. : tranh màu s496958

846. Kể chuyện theo tranh 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Mạc Đăng Khôi. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 27800đ. - 2000b
T.1. - 2021. - 32tr. : tranh màu s496959

847. Kể chuyện theo tranh 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Mạc Đăng Khôi. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 27800đ. - 2000b
T.2. - 2021. - 32tr. : tranh màu s496960

848. Kỉ yếu Hội thảo khoa học: Ứng dụng công nghệ 4.0 trong công tác học đường / Nguyễn Văn Sáu, Nguyễn Thị Ngọc Hường, Đặng Hồng Cám... - H. : Nông nghiệp, 2021. - 116tr. : minh hoạ ; 27cm. - 100b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Trà Vinh. - Thư mục cuối mỗi bài s498638

849. Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: Phát triển bền vững và vai trò của các trường đại học trong thời đại cách mạng công nghiệp lần thứ tư = Proceedings of international conference on sustainable development and the roles of universities in the fourth industrial revolution :

October 3rd, 2019 / Feroz Shah, Hoang Thi Thu, Do Thuy Phuong... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2021. - 389tr. : minh hoạ ; 30cm. - 500000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh. - Thư mục cuối mỗi bài s496941

850. Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: Xây dựng nền giáo dục thực chất - Định hướng và giải pháp / Đặng Quốc Bảo, Cao Long Vân, Đỗ Hồng Cường... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 904tr. : minh hoạ ; 27cm. - 460000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s497079

851. Kỹ năng sống dành cho bé : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 16tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bộ sách Phát triển toàn diện rèn luyện kỹ năng). - 9500đ. - 10000b s498122

852. Lịch sử ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lào Cai (1945 - 2020) / B.s.: Dương Bích Nguyệt, Nguyễn Thế Dũng (ch.b.), Bùi Xuân Tiệp... - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 611 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Lào Cai. Sở Giáo dục và Đào tạo. - Phụ lục: tr. 549-604. - Thư mục: tr. 605-611 s499769

853. Lời giải các bài toán hay và khó 5 : Biên soạn theo Chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Phạm Thị Minh Tâm. - Tái bản, chỉnh sửa. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2021. - 184tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 69000đ. - 1000b s497637

854. Luyện đọc / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2021. - 91tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - (Tâm thế vào lớp 1)(Hành trang cho bé tự tin vào lớp 1). - 90000đ. - 3000b s496984

855. Luyện đọc 1 : Rèn kĩ năng đọc trơn, đọc hiểu cho học sinh lớp 1 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới - KN / Minh Phương, Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2021. - 77tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - (Tủ sách Kết nối tri thức). - 60000đ. - 5000b s496983

856. Luyện tập phát triển năng lực Tiếng Việt 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Phương, Mạc Đăng Khôi. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 26500đ. - 6000b

T.1. - 2021. - 56tr. : hình vẽ, bảng s496963

857. Luyện tập phát triển năng lực Tiếng Việt 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Phương, Mạc Đăng Khôi. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 26500đ. - 6000b

T.2. - 2021. - 52tr. : hình vẽ, bảng s496964

858. Luyện tập phát triển năng lực Toán 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Việt An, Đào Hồng Hạnh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 26500đ. - 9000b

T.1. - 2021. - 60tr. : hình vẽ, bảng s496971

859. Luyện tập phát triển năng lực Toán 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Việt An, Nguyễn Hải. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 26500đ. - 9000b

T.2. - 2021. - 60tr. : hình vẽ, bảng s496972

860. Luyện tập Toán 2 : Trình bày trên giấy ô li : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Bám sát SGK Chân trời sáng tạo / Hoàng Minh Diễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 46000đ. - 2000b

Q.1. - 2021. - 80 tr. : hình vẽ, bảng s498792

861. Luyện tập Toán 2 : Trình bày trên giấy ô li : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Hoàng Minh Diễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 45000đ. - 2000b

Q.1. - 2021. - 72 tr. : hình vẽ, bảng s498794

862. Luyện tập Toán 2 : Trình bày trên giấy ô li : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Bám sát SGK Chân trời sáng tạo / Hoàng Minh Diễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 46000đ. - 2000b
Q.2. - 2021. - 72 tr. : hình vẽ, bảng s498793

863. Luyện tập Toán 2 : Trình bày trên giấy ô li : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Hoàng Minh Diễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 45000đ. - 2000b
Q.2. - 2021. - 80 tr. : hình vẽ, bảng s498795

864. Luyện viết 2 : Chính tả và Tập viết / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Trần Mạnh Hưởng, Đặng Kim Nga, Nguyễn Thị Tố Ninh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 11000đ. - 11000b
T.1. - 2021. - 43 tr. : tranh vẽ s499409

865. Luyện viết chữ đẹp lớp 2 : Dành cho học sinh tiểu học tỉnh Lạng Sơn / Hồ Công Liêm (ch.b.), Dương Hồng Minh, Nguyễn Các Tâm. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 10500đ. - 12300b
T.1. - 2021. - 39 tr. s499849

866. Luyện viết chữ đẹp lớp 2 : Dành cho học sinh tiểu học tỉnh Lạng Sơn / Hồ Công Liêm (ch.b.), Dương Hồng Minh, Nguyễn Các Tâm. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 10500đ. - 11400b
T.2. - 2021. - 39 tr. s499850

867. Luyện viết chữ đẹp lớp 3 : Dành cho học sinh tiểu học tỉnh Lạng Sơn / Hồ Công Liêm (ch.b.), Dương Hồng Minh, Nguyễn Các Tâm. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 10500đ. - 10400b
T.1. - 2021. - 39 tr. s499851

868. Luyện viết chữ đẹp lớp 3 : Dành cho học sinh tiểu học tỉnh Lạng Sơn / Hồ Công Liêm (ch.b.), Dương Hồng Minh, Nguyễn Các Tâm. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 10500đ. - 12300b
T.2. - 2021. - 39 tr. s499852

869. Luyện viết chữ đẹp lớp 4 : Dành cho học sinh tiểu học tỉnh Lạng Sơn / Hồ Công Liêm (ch.b.), Dương Hồng Minh, Dương Thuý Hồng. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 10500đ. - 11300b
T.1. - 2021. - 39 tr. s499853

870. Luyện viết chữ đẹp lớp 4 : Dành cho học sinh tiểu học tỉnh Lạng Sơn / Hồ Công Liêm (ch.b.), Dương Hồng Minh, Dương Thuý Hồng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 10500đ. - 11300b
T.2. - 2021. - 39 tr. s499854

871. Luyện viết chữ đẹp lớp 5 : Dành cho học sinh tiểu học tỉnh Lạng Sơn / Hồ Công Liêm (ch.b.), Dương Hồng Minh, Dương Thuý Hồng. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 10500đ. - 9500b
T.1. - 2021. - 39 tr. s499855

872. Luyện viết chữ đẹp lớp 5 : Dành cho học sinh tiểu học tỉnh Lạng Sơn / Hồ Công Liêm (ch.b.), Dương Hồng Minh, Dương Thuý Hồng. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 10500đ. - 11200b
T.2. - 2021. - 39 tr. s499856

873. Luyện viết đúng, viết đẹp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Việt An, Tạ Thị Thu Xuân. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21500đ. - 3000b
T.1. - 2021. - 32tr. s496965

874. Luyện viết đúng, viết đẹp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Việt An, Tạ Thị Thu Xuân. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21500đ. - 3000b
T.2. - 2021. - 32tr. s496966

875. 150 bài văn hay lớp 4 : Theo Chương trình giảm tải / Thái Quang Vinh, Trần Đức Niềm, Trần Lê Thái Bảo, Lê Thị Nguyên. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 143tr. : bảng ; 24cm. - 51000đ. - 1500b s497625

876. Nào mình cùng đi xe buýt! = Let's go by bus : Giáo dục an toàn giao thông : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Cao Thị Hồng Nhung, Nguyên Vũ, Minh Trang ; Minh hoạ: Minh Tâm, Mạnh Cường ; Hồng Hạnh dịch. - H. : Thanh niên, 2021. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Giao thông an toàn - Học ngàn điều hay). - 15000đ. - 10000b s498865

877. 500 bài toán cơ bản và nâng cao lớp 2 : Đánh giá năng lực phát triển tư duy / Nguyễn Đức Tấn, Tạ Hồ Thị Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 45000đ. - 2000b
T.1. - 2021. - 94 tr. : hình vẽ, bảng s499819

878. 500 bài toán cơ bản và nâng cao lớp 2 : Đánh giá năng lực phát triển tư duy / Nguyễn Đức Tấn, Tạ Hồ Thị Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 43000đ. - 2000b
T.2. - 2021. - 87 tr. : hình vẽ, bảng s499820

879. Nguyễn Duy Khang. Chuẩn bị cho tương lai : Trải nghiệm du học và nghiên cứu / Nguyễn Duy Khang, Phan Thị Tuyết Vân. - H. : Dân trí, 2021. - 246 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 89000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 242-246 s498955

880. Nguyễn Duy Khang. Ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy / Nguyễn Duy Khang (ch.b.), Phan Thị Tuyết Vân. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2021. - iii, 163 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 89000đ. - 500b
Phụ lục: tr. 17-100 s499657

881. Ngữ pháp Tiếng Anh tiểu học = English grammar for kids : Có đáp án / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Nguyễn Minh Anh, Bùi Thị Thuý, Thái Vân Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 105000đ. - 2000b
T.3. - 2021. - 197 tr. : minh hoạ s498800

882. Những bài làm văn mẫu 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Định hướng phát triển năng lực / Lê Phương Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 127 tr. : bảng ; 24 cm. - 48000đ. - 2000b s498781

883. Những chiếc xe ngộ nghĩnh = Lovely vehicles : Giáo dục an toàn giao thông : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Cao Thị Hồng Nhung, Nguyên Vũ, Khánh Tuệ ; Minh hoạ: Minh Tâm, Mạnh Cường ; Hồng Hạnh dịch. - H. : Thanh niên, 2021. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Giao thông an toàn - Học ngàn điều hay). - 15000đ. - 10000b s498866

884. Ong con chăm chỉ - Tập tô chữ hoa / Nguyệt Giang b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 16tr. : hình vẽ ; 27cm. - 15000đ. - 5000b s498682

885. Ông Kim Khải. Lịch sử hình thành và phát triển Trường Trung học phổ thông Huỳnh Thị Hưởng : Kỷ yếu / Ông Kim Khải. - H. : Sân khấu, 2021. - 235 tr., 15 tr. ảnh màu ; 24 cm. - 250b s499920

886. Phát triển khả năng ngôn ngữ : 4 - 6 tuổi / Tiểu Hồng Hoa ; Nguyễn Hương Thanh dịch. - In lần thứ 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 29cm. - (Phát triển trí tuệ của trẻ qua trò chơi dán hình). - 45000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 动脑贴贴画 : 4 - 5 . 语言 s497042

887. Phát triển khả năng ngôn ngữ : 4 - 6 tuổi / Tiểu Hồng Hoa ; Nguyễn Hương Thanh dịch. - In lần thứ 6. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 24tr. : tranh màu ; 29cm. - (Phát triển trí tuệ của trẻ qua trò chơi dán hình). - 45000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 动脑贴贴画 : 4 - 5 . 语言 s498686

888. Phát triển khả năng sáng tạo : 4 - 6 tuổi / Tiểu Hồng Hoa ; Nguyễn Hương Thanh dịch. - In lần thứ 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 29cm. - (Phát triển trí tuệ của trẻ qua trò chơi dán hình). - 45000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 动脑贴贴画 : 4 - 5 . 语言 s497043

889. Phát triển khả năng sáng tạo : 4 - 6 tuổi / Tiểu Hồng Hoa ; Nguyễn Hương Thanh dịch. - In lần thứ 6. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 24tr. : tranh màu ; 29cm. - (Phát triển trí tuệ của trẻ qua trò chơi dán hình). - 45000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 动脑贴贴画 : 4 - 5 . 语言 s498687

890. Phát triển khả năng Toán học : 4 - 6 tuổi / Tiểu Hồng Hoa ; Nguyễn Hương Thanh dịch. - In lần thứ 6. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 24tr. : tranh màu ; 29cm. - (Phát triển trí tuệ của trẻ qua trò chơi dán hình). - 45000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 动脑贴贴画 : 4 - 5 岁. 数字 s498688

891. Phát triển khả năng tư duy : 4 - 6 tuổi / Tiểu Hồng Hoa ; Nguyễn Hương Thanh dịch. - In lần thứ 6. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 24tr. : tranh màu ; 29cm. - (Phát triển trí tuệ của trẻ qua trò chơi dán hình). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 动脑贴贴画 : 4 - 5 岁. 思维 s498685

892. Phát triển năng lực Toán 1 / Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Hoàng Mỹ Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 26cm. - 35000đ. - 1000b
T.1. - 2021. - 40tr. : hình vẽ s498607

893. Phát triển năng lực Toán 1 / Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Hoàng Mỹ Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 35000đ. - 1000b
T.2. - 2021. - 40tr. : hình vẽ s498608

894. Phiếu bài tập cuối tuần môn Tiếng Việt lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới; Định hướng phát triển năng lực / Lê Phương Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 39tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27cm. - 22000đ. - 2000b s498093

895. Phiếu bài tập cuối tuần môn Toán lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới; Định hướng phát triển năng lực / Nguyễn Đức Tấn, Tô Thị Yến. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 39tr. : minh hoạ ; 27cm. - 22000đ. - 2000b s498098

896. Phiếu ôn luyện cuối tuần Tiếng Việt 1 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Đặng Kim Nga, Nguyễn Thị Tố Ninh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30cm. - (Cánh Diều). - 28000đ. - 30500b
T.1. - 2021. - 68tr. : minh hoạ s497081

897. Phiếu ôn luyện cuối tuần Tiếng Việt 1 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Nguyễn Khánh Hà, Đặng Kim Nga. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30cm. - (Cánh Diều). - 28000đ. - 30500b
T.2. - 2021. - 68tr. : ảnh, tranh vẽ s497082

898. Phiếu ôn luyện cuối tuần Tiếng Việt 2 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Vũ Trọng Đông, Nguyễn Thị Bích Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30cm. - (Cánh Diều). - 39000đ. - 30500b
T.1. - 2021. - 76tr. : minh hoạ s497083

899. Phiếu ôn luyện cuối tuần Tiếng Việt 2 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Nguyễn Khánh Hà, Trần Bích Thuỷ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30cm. - (Cánh Diều). - 39000đ. - 30500b
T.2. - 2021. - 76tr. : minh hoạ s497084

900. Phiếu thực hành cuối tuần Toán 1 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Đỗ Đức Bình... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 72tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - (Cánh Diều). - 26000đ. - 30500b s497085

901. Phiếu thực hành cuối tuần Toán 2 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Đỗ Đức Bình... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 84tr. : minh hoạ ; 30cm. - (Cánh Diều). - 40000đ. - 30500b s497086

902. Robinson, Ken. Trường học sáng tạo : Cuộc cách mạng từ gốc rễ, chuyển hoá giáo dục / Ken Robinson, Lou Aronica ; Dịch: Nguyễn Chí Hiếu, Nguyễn Thanh Tùng. - H. : Thế giới, 2021. - 311tr. : bảng ; 21cm. - 136000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Creative schools: The grassroots revolution that's transforming education s497466

903. Ryo Uchida. Căn bệnh giáo dục : "Nguy cơ giáo dục" khiến cả giáo viên và học sinh Nhật Bản khổ sở / Ryo Uchida ; Nguyễn Quốc Vương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 268tr. : hình vẽ ; 21cm. - 99000đ. - 2000b s497253

904. Sách bài tập Khoa tiếng Anh grade 1 - Part 1 = Sciences workbook. - H. : Hồng Đức, 2021. - 40tr. : tranh màu ; 27cm. - 50000đ. - 1000b
Đầu bìa sách ghi: Công ty TNHH E&D Việt Nam s498691

905. Sách bài tập Khoa tiếng Anh grade 2 - Part 1 = Sciences workbook. - H. : Hồng Đức, 2021. - 40tr. : hình vẽ ; 27cm. - 50000đ. - 1000b
Đầu bìa sách ghi: Công ty TNHH E&D Việt Nam s498692

906. Sách bài tập Khoa tiếng Anh grade 4 - Part 1 = Sciences workbook. - H. : Hồng Đức, 2021. - 40tr. : hình vẽ ; 27cm. - 50000đ. - 1000b
Đầu bìa sách ghi: Công ty TNHH E&D Việt Nam s498693

907. Sách bài tập Khoa tiếng Anh grade 5 - Part 1 = Sciences workbook. - H. : Hồng Đức, 2021. - 36tr. : hình vẽ ; 27cm. - 50000đ. - 1000b
Đầu bìa sách ghi: Công ty TNHH E&D Việt Nam s498694

908. Sách bài tập Toán tiếng Anh grade 1 - Part 1 = Mathematics workbook. - H. : Hồng Đức, 2021. - 32tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 50000đ. - 1000b
Đầu bìa sách ghi: Công ty TNHH E&D Việt Nam s498695

909. Sách bài tập Toán tiếng Anh grade 2 - Part 1 = Mathematics workbook. - H. : Hồng Đức, 2021. - 36tr. : hình vẽ ; 27cm. - 50000đ. - 1000b
Đầu bìa sách ghi: Công ty TNHH E&D Việt Nam s498696

910. Sách bài tập Toán tiếng Anh grade 4 - Part 1 = Mathematics workbook. - H. : Hồng Đức, 2021. - 40tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 50000đ. - 1000b
Đầu bìa sách ghi: Công ty TNHH E&D Việt Nam s498697

911. Sách bài tập Toán tiếng Anh grade 5 - Part 1 = Mathematics workbook. - H. : Hồng Đức, 2021. - 40tr. : hình vẽ ; 27cm. - 50000đ. - 1000b
Đầu bìa sách ghi: Công ty TNHH E&D Việt Nam s498698

912. Siêu nhân xe bốn bánh = Four - Wheel supermen : Giáo dục an toàn giao thông : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Cao Thị Hồng Nhung, Nguyên Vũ, Khánh Tuệ ; Minh hoạ: Minh Tâm, Mạnh Cường ; Hồng Hạnh dịch. - H. : Thanh niên, 2021. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Giao thông an toàn - Học ngàn điều hay). - 15000đ. - 10000b s498868

913. Sổ Bé ngoan / Tú Phương, Thạch Thảo. - H. : Dân trí, 2021. - 20 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 7000đ. - 10000b s498931

914. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên lớp 1 / B.s.: Đào Thái Lai, Lê Xuân Quang (ch.b.), Ngô Vũ Thu Hằng... - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 32 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 16000đ. - 5530b
ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Điện Biên. Sở Giáo dục và Đào tạo s500147

915. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên lớp 2 / B.s.: Đào Thái Lai, Nguyễn Nam Phương (ch.b.), Ngô Vũ Thu Hằng... - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 32 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 18000đ. - 14050b
ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Điện Biên. Sở Giáo dục và Đào tạo s500148

916. Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Nam Định lớp 1 / B.s.: Lê Xuân Quang, Ngô Vũ Thu Hằng, Phan Ngọc Huyền, Nguyễn Nam Phương. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 32tr. : minh hoạ ; 27cm. - 18000đ. - 11500b
ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Nam Định. Sở Giáo dục và Đào tạo s497044

917. Tài liệu hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong trường tiểu học : Dành cho cán bộ quản lý, giáo viên cấp Tiểu học / Phạm Mạnh Hà, Nguyễn Thị Bích Thuỷ (ch.b.), Nguyễn Thị Hoài An... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 203 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 268000đ. - 300b
Thư mục: tr. 199-203 s500064

918. Tập tô chữ : Mẫu giáo 3 - 4 tuổi / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s497927

919. Tập tô chữ : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Nguyệt Giang. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - (Tự tin vào lớp 1). - 10000đ. - 10000b
T.1. - 2021. - 16tr. : ảnh s497435

920. Tập tô nét cơ bản : Luyện viết theo mẫu chữ mới... / Thiên Ân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 10000đ. - 5000b s497928

921. Tập tô số lớp 1 : Chuẩn bị cho bé vào lớp 1 : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Lê Mai. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 16tr. : ảnh ; 24cm. - (Tự tin vào lớp 1). - 10000đ. - 10000b s497434

922. Tập tô số mẫu giáo / Lê Mai. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 16tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tự tin vào lớp 1). - 10000đ. - 10000b s497433

923. Tập viết Tiếng Anh 2 : Biên soạn theo bộ sách Family and friends 2 - National edition / Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 64tr. : hình vẽ, ảnh ; 27cm. - 39000đ. - 1000b s498599

924. Thành thục 30 chủ đề tiếng Anh giao tiếp dành cho học sinh tiểu học / Dương Quốc Bảo s.t., b.s. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 51 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 300b
Đầu bìa sách ghi: Công ty Giáo dục và Du lịch ABO s499664

925. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Tôi tự học / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 311 tr. ; 24 cm. - 950000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 271-311 s500110

926. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Chữ cái = My first picture encyclopedia - Alphabet : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 18tr. : tranh màu ; 12cm. - 29000đ. - 3000b s497770

927. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Chữ cái = My first picture encyclopedia - Alphabet : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 18tr. : tranh màu ; 12cm. - 29000đ. - 3000b s497774

928. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Chữ cái = My first picture encyclopedia - Alphabet : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - In lần thứ 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 18tr. : tranh màu ; 12cm. - 29000đ. - 3000b s497784

929. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Chữ cái = My first picture encyclopedia - Alphabet : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 18tr. : tranh màu ; 12cm. - 29000đ. - 3000b s497790

930. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Cơ thể = My first picture encyclopedia - My body : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 18tr. : tranh màu ; 12cm. - 29000đ. - 3000b s497769

931. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Cơ thể = My first picture encyclopedia - My body : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 18tr. : tranh màu ; 12cm. - 29000đ. - 3000b s497778

932. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Cơ thể = My first picture encyclopedia - My body : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 18tr. : tranh màu ; 12cm. - 29000đ. - 3000b s497783

933. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Cơ thể = My first picture encyclopedia - My body : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - In lần thứ 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 18tr. : tranh màu ; 12cm. - 29000đ. - 3000b s497792

934. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Đối lập = My first picture encyclopedia - Opposite : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 18tr. : tranh màu ; 12cm. - 29000đ. - 3000b s497772

935. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Đối lập = My first picture encyclopedia - Opposite : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 18tr. : tranh màu ; 12cm. - 29000đ. - 3000b s497779

936. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Đối lập = My first picture encyclopedia - Opposite : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 18tr. : tranh màu ; 12cm. - 29000đ. - 3000b s497785

937. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Đối lập = My first picture encyclopedia - Opposite : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - In lần thứ 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 18tr. : tranh màu ; 12cm. - 29000đ. - 3000b s497794

938. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Động vật = My first picture encyclopedia - Animals : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 18tr. : tranh màu ; 12cm. - 29000đ. - 3000b s497766

939. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Động vật = My first picture encyclopedia - Animals : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 18tr. : tranh màu ; 12cm. - 29000đ. - 3000b s497781

940. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Động vật = My first picture encyclopedia - Animals : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 18tr. : tranh màu ; 12cm. - 29000đ. - 3000b s497782

941. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Động vật = My first picture encyclopedia - Animals : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - In lần thứ 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 18tr. : tranh màu ; 12cm. - 29000đ. - 3000b s497791

942. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Hình dạng = My first picture encyclopedia - Shapes : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 18tr. : tranh màu ; 12cm. - 29000đ. - 3000b s497768

943. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Hình dạng = My first picture encyclopedia - Shapes : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 18tr. : tranh màu ; 12cm. - 29000đ. - 3000b s497777

944. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Hình dạng = My first picture encyclopedia - Shapes : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 18tr. : tranh màu ; 12cm. - 29000đ. - 3000b s497787

945. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Hình dạng = My first picture encyclopedia - Shapes : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - In lần thứ 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 18tr. : tranh màu ; 12cm. - 29000đ. - 3000b s497793

946. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Màu sắc = My first picture encyclopedia - Colours : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 18tr. : tranh màu ; 12cm. - 29000đ. - 3000b s497773

947. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Màu sắc = My first picture encyclopedia - Colours : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 18tr. : tranh màu ; 12cm. - 29000đ. - 3000b s497776

948. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Màu sắc = My first picture encyclopedia - Colours : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 18tr. : tranh màu ; 12cm. - 29000đ. - 3000b s497788

949. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Màu sắc = My first picture encyclopedia - Colours : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - In lần thứ 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 18tr. : tranh màu ; 12cm. - 29000đ. - 3000b s497797

950. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Phương tiện giao thông = My first picture encyclopedia - Transport : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 18tr. : tranh màu ; 12cm. - 29000đ. - 3000b s497767

951. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Phương tiện giao thông = My first picture encyclopedia - Transport : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 18tr. : tranh màu ; 12cm. - 29000đ. - 3000b s497780

952. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Phương tiện giao thông = My first picture encyclopedia - Transport : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ:

T-Books. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 18tr. : tranh màu ; 12cm. - 29000đ. - 3000b s497789

953. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Phương tiện giao thông = My first picture encyclopedia - Transport : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - In lần thứ 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 18tr. : tranh màu ; 12cm. - 29000đ. - 3000b s497795

954. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Số đếm = My first picture encyclopedia - Numbers : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 18tr. : tranh màu ; 12cm. - 29000đ. - 3000b s497771

955. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Số đếm = My first picture encyclopedia - Numbers : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 18tr. : tranh màu ; 12cm. - 29000đ. - 3000b s497775

956. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Số đếm = My first picture encyclopedia - Numbers : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 18tr. : tranh màu ; 12cm. - 29000đ. - 3000b s497786

957. Thư viện hình ảnh song ngữ đầu tiên của bé - Chữ cái = My first learning book - Alphabet : Dành cho độ tuổi 0-3, 3-6 / Kawachan, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2021. - 13tr. : tranh màu ; 14cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 39000đ. - 3000b s497749

958. Thư viện hình ảnh song ngữ đầu tiên của bé - Chữ số = My first learning book - Numbers : Dành cho độ tuổi 0-3, 3-6 / Kawachan, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2021. - 13tr. : tranh màu ; 14cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 39000đ. - 3000b s497746

959. Thư viện hình ảnh song ngữ đầu tiên của bé - Cơ thể của tớ = My first learning book - My body : Dành cho độ tuổi 0-3, 3-6 / Kawachan, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2021. - 13tr. : tranh màu ; 14cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 39000đ. - 3000b s497745

960. Thư viện hình ảnh song ngữ đầu tiên của bé - Động vật = My first learning book - Animals : Dành cho độ tuổi 0-3, 3-6 / Kawachan, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2021. - 13tr. : tranh màu ; 14cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 39000đ. - 3000b s497748

961. Thư viện hình ảnh song ngữ đầu tiên của bé - Màu sắc và hình khối = My first learning book - Colors & shapes : Dành cho độ tuổi 0-3, 3-6 / Kawachan, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2021. - 13tr. : tranh màu ; 14cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 39000đ. - 3000b s497747

962. Thư viện hình ảnh song ngữ đầu tiên của bé - Nhà = My first learning book - Home : Dành cho độ tuổi 0-3, 3-6 / Kawachan, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2021. - 13tr. : tranh màu ; 14cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 39000đ. - 3000b s497751

963. Thư viện hình ảnh song ngữ đầu tiên của bé - Phương tiện di chuyển = My first learning book - Things that go : Dành cho độ tuổi 0-3, 3-6 / Kawachan, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2021. - 13tr. : tranh màu ; 14cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 39000đ. - 3000b s497750

964. Thư viện hình ảnh song ngữ đầu tiên của bé - Từ trái nghĩa = My first learning book - Opposite : Dành cho độ tuổi 0-3, 3-6 / Kawachan, Mai Anh Đỗ. - H. : Lao động, 2021. - 13tr. : tranh màu ; 14cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 39000đ. - 3000b s497744

965. Thực hành giải Toán lớp 2 : Theo Chương trình Tiểu học mới - Định hướng phát triển năng lực / Nguyễn Văn Tiến. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 54000đ. - 1000b
T.1. - 2021. - 152 tr. : minh hoạ s498784

966. Thực hành giải Toán lớp 2 : Theo Chương trình Tiểu học mới - Định hướng phát triển năng lực / Nguyễn Văn Tiến. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 54000đ. - 1000b
T.2. - 2021. - 144tr. : hình vẽ, bảng s498785

967. Thực hành Mĩ thuật 2 / Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Thế Phúc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27cm. - 17000đ. - 12000b
T.1. - 2021. - 35tr. : ảnh, tranh vẽ s497662

968. Tiếng Việt 1 : Sách giáo viên / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Hoàng Thị Minh Hương... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 68000đ. - 14000b
T.2. - 2021. - 255 tr. s499416

969. Tiếng Việt 2 : Sách giáo viên / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Trần Mạnh Hưởng, Đặng Kim Nga, Nguyễn Thị Tố Ninh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 68000đ. - 19000b
T.1. - 2021. - 252 tr. : bảng s499417

970. Tiếng Việt 2 : Sách giáo viên / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Khánh Hà... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 55000đ. - 19000b
T.2. - 2021. - 212 tr. : ảnh, bảng s499418

971. Toán nâng cao và bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 4 / Nguyễn Bảo Minh, Lê Yến Ngọc. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 135 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 41000đ. - 5000b s499350

972. Toán tiền tiểu học - Cộng trừ trong phạm vi 20 / Wang Chao ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 55tr. : hình vẽ, bảng ; 21x29cm. - 78000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 冲刺练习: 10以的加减法 s497357

973. Toán tiền tiểu học - Cộng trừ trong phạm vi 10 / Wang Chao ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 55tr. : hình vẽ, bảng ; 21x29cm. - 78000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 冲刺练习: 10以的加减法 s497356

974. Tô màu công chúa - Cô bé Lọ Lem : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 10000b s498099

975. Tô màu công chúa - Công chúa Bạch Tuyết : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 10000b s498100

976. Tô màu công chúa - Nàng tiên cá : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 10000b s498101

977. Trần Trọng Kim. Sơ học luân lý / Trần Trọng Kim. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 204tr. ; 20cm. - 180000đ. - 2000b s498274

978. Trò chơi học tập : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Hà Thị Anh. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Bộ sách Phát triển trí tuệ rèn luyện kỹ năng). - 9500đ. - 10000b s498130

979. Tuyển chọn 400 bài tập Toán 4 : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi / Huỳnh Bảo Châu, Tô Hoài Phong, Huỳnh Minh Chiến, Trần Huỳnh Thống. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 172tr. : hình vẽ ; 24cm. - 55000đ. - 1500b s497629

980. Tuyển chọn các bài toán đố 5 nâng cao / Huỳnh Quốc Hùng, Nguyễn Như Quang, Lê Bảo Châu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 136tr. : hình vẽ ; 24cm. - 48000đ. - 1500b s497631

981. Tuyển chọn những bài văn miêu tả 3 / Tạ Đức Hiền, Ngô Thu Yến, Nguyễn Minh Hoà... - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 135tr. ; 24cm. - 41000đ. - 2000b s498072

982. Tuyển chọn những bài văn miêu tả 4 / Tạ Đức Hiền, Ngô Thu Yến, Nguyễn Minh Hoà... - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 139tr. ; 24cm. - 42000đ. - 2000b s498073

983. Tuyển chọn những bài văn miêu tả 5 / Tạ Đức Hiền, Ngô Thu Yến, Nguyễn Minh Hoà... - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 139tr. ; 24cm. - 42000đ. - 2000b s498074

984. Tuyển tập các bài toán hay & khó 5 : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi / Trần Huỳnh Thống, Bảo Châu, Lê Phú Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 130tr. : hình vẽ ; 24cm. - 45000đ. - 1500b s497630

985. Tuyển tập đề kiểm tra Tiếng Việt 1 : Dùng cho trẻ luyện tập ở nhà. Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Định hướng phát triển năng lực / Lê Phương Liên, Nguyễn Yến Oanh, Dương Trần Bình. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 100 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 39000đ. - 2000b s498779

986. Tự học phát triển năng lực môn Toán lớp 5 : Theo định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Vũ Quốc Chung, Ngô Hoàng Long (ch.b.), Ngô Thị Thanh Huyền... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 28000đ. - 1000b

T.2. - 2021. - 71 tr. : hình vẽ, bảng s500149

987. Ươm mầm giỏi Toán từ mẫu giáo : Học giỏi Toán theo phương pháp gần gũi : Mẫu giáo / Park Young Hoon, Wuji House ; Lê Thị Mai Phương dịch. - H. : Thế giới. - 26cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 수학 세움 PreK

T.1: Các số và hình khối thú vị. - 2021. - 71tr. : tranh màu s497514

988. Ươm mầm giỏi Toán từ mẫu giáo : Học giỏi Toán theo phương pháp gần gũi : Mẫu giáo / Park Young Hoon, Wuji House ; Lê Thị Mai Phương dịch. - H. : Thế giới. - 26cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 수학 세움 PreK

T.2: Làm quen với các số tự nhiên trong phạm vi 5. - 2021. - 71tr. : tranh màu s497515

989. Ươm mầm giỏi Toán từ mẫu giáo : Học giỏi Toán theo phương pháp gần gũi : Mẫu giáo / Park Young Hoon, Wuji House ; Lê Thị Mai Phương dịch. - H. : Thế giới. - 26cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 수학 세움 PreK

T.3: Hiểu về số tự nhiên trong phạm vi 10. - 2021. - 71tr. : tranh màu s497516

990. Ươm mầm giỏi Toán từ mẫu giáo : Học giỏi Toán theo phương pháp gần gũi : Mẫu giáo / Park Young Hoon, Wuji House ; Lê Thị Mai Phương dịch. - H. : Thế giới. - 26cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 수학 세움 PreK

T.4: Trục số hấp dẫn và hình phẳng cơ bản. - 2021. - 71tr. : tranh màu s497517

991. Ươm mầm giỏi Toán từ mẫu giáo : Học giỏi Toán theo phương pháp gần gũi : Mẫu giáo / Park Young Hoon, Wuji House ; Lê Thị Mai Phương dịch. - H. : Thế giới. - 26cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 수학 세움 PreK

T.5: Vui học trục số và hình khối. - 2021. - 71tr. : tranh màu s497518

992. Ươm mầm giỏi Toán từ mẫu giáo : Học giỏi Toán theo phương pháp gần gũi : Mẫu giáo / Park Young Hoon, Wuji House ; Lê Thị Mai Phương dịch. - H. : Thế giới. - 26cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 수학 세움 PreK

T.6: Cộng trừ và lắp ghép hình khối thật hay. - 2021. - 71tr. : tranh màu s497519

993. Vở bài tập cuối tuần Tiếng Việt 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Bám sát SGK Cánh Diều / Lê Phương Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 131 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 45000đ. - 1500b s498777

994. Vở bài tập Tiếng Việt 2 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Trần Mạnh Hưởng, Đặng Kim Nga, Nguyễn Thị Tố Ninh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 15000đ. - 85000b

T.1. - 2021. - 76 tr. : hình vẽ s499410

995. Vở bài tập Tiếng Việt 2 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Khánh Hà, Trần Bích Thuỷ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 15000đ. - 85000b

T.2. - 2021. - 71 tr. : bảng, tranh vẽ s499411

996. Vở bài tập Toán nâng cao 4 / Phạm Đình Thực. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 42000đ. - 1000b

T.2. - 2021. - 140tr. : minh hoạ s498071

997. Vở bài tập Toán nâng cao lớp 5 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 34000đ. - 5000b

Q.2. - 2021. - 95 tr. : hình vẽ, bảng s499351

998. Vở Bé làm quen với chữ cái : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Phan Đạo. - H. : Dân trí. - 24 cm. - (Mai em vào Lớp 1). - 12000đ. - 4000b

T.1. - 2021. - 31 tr. : tranh vẽ s498934

999. Vở Bé làm quen với chữ cái : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Phan Đạo. - H. : Dân trí. - 24 cm. - (Mai em vào Lớp 1). - 12000đ. - 4000b

T.2. - 2021. - 31 tr. : tranh vẽ s498935

1000. Vở luyện viết 1 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Minh Phương, Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Cánh Diều). - 29000đ. - 5000b

Q.1. - 2021. - 47tr. s496974

1001. Vở luyện viết 1 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Kết nối tri thức). - 29500đ. - 5000b

Q.1. - 2021. - 51tr. s496976

1002. Vở luyện viết 1 / Hương Giang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 25000đ. - 1000b

Q.1. - 2021. - 47 tr. : hình vẽ s500070

1003. Vở luyện viết 1 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Minh Phương, Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Cánh Diều). - 29000đ. - 5000b

Q.2. - 2021. - 47tr. s496975

1004. Vở luyện viết 1 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Minh Phương, Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Kết nối tri thức). - 29500đ. - 5000b

Q.2. - 2021. - 51tr. s496977

1005. Vở luyện viết 1 / Hương Giang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 25000đ. - 1000b
Q.2. - 2021. - 48 tr. : hình vẽ s500071

1006. Vở luyện viết 2 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Trần Thị Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Bút hoa. Nét chữ đẹp - Con người đẹp). - 20000đ. - 5000b
T.1. - 2021. - 47 tr. s498769

1007. Vở luyện viết 2 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Trần Thị Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Bút hoa. Nét chữ đẹp - Con người đẹp). - 20000đ. - 5000b
T.2. - 2021. - 39 tr. s498770

1008. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 5000b
T.1. - 2021. - 36 tr. s498801

1009. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 5000b
T.1. - 2021. - 36 tr. s499861

1010. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 5000b
T.2. - 2021. - 34 tr. s498802

1011. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 5000b
T.2. - 2021. - 36 tr. s499862

1012. Vở ô li bài tập Toán lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Hoàng Minh Diễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 38000đ. - 2000b
Q.1. - 2021. - 72 tr. : hình vẽ, bảng s498796

1013. Vở ô li bài tập Toán lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Hoàng Minh Diễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 38000đ. - 2000b
Q.2. - 2021. - 80 tr. : hình vẽ, bảng s498797

1014. Vở ô li bài tập Toán lớp 5 : Theo Chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Hoàng Minh Diễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 38000đ. - 1000b
Q.1. - 2021. - 80 tr. : hình vẽ, bảng s498798

1015. Vở ô li bài tập Toán lớp 5 : Theo Chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Hoàng Minh Diễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 38000đ. - 1000b
Q.2. - 2021. - 80 tr. : hình vẽ, bảng s498799

1016. Vở ô li viết chữ mẫu 1 / Thiên Ân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 22000đ. - 5000b
Q.2. - 2021. - 52 tr. s500072

1017. Vở Tập đọc và Tập viết : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới / Trần Thị Hải Yến. - H. : Dân trí, 2021. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào Lớp 1). - 11000đ. - 4000b s498932

1018. Vở tập tô - tập viết nét cơ bản : Chuẩn bị tâm thế cho bé vào lớp 1 / Đặng Thị Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 36 tr. : ảnh ; 24 cm. - 18000đ. - 10000b s498804

1019. Vở tập tô chữ : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi: Luyện viết theo mẫu chữ mới : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Chuẩn bị cho bé vào lớp Một). - 12000đ. - 5000b
T.1. - 2021. - 31 tr. : hình vẽ s500067

1020. Vở tập tô chữ số : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho trẻ chuẩn bị vào Lớp 1 / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 24 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 10000đ. - 5000b s500065

1021. Vở tập tô nét cơ bản : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi: Luyện viết theo mẫu chữ mới : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 12000đ. - 5000b s500066

1022. Vở tập viết : Bí quyết giúp con luyện chữ đẹp : 4 - 6 tuổi / Trần Thị Sáng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 112 tr. : tranh vẽ ; 21x30 cm. - 110000đ. - 5000b s500094

1023. Vở tập viết : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Thiên Ân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Chuẩn bị cho bé vào lớp Một). - 15000đ. - 5000b
Q.1. - 2021. - 39 tr. : hình vẽ, bảng s500068

1024. Vở tập viết : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Thiên Ân. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Chuẩn bị cho bé vào lớp Một). - 15000đ. - 5000b
Q.2. - 2021. - 39 tr. : hình vẽ, bảng s500069

1025. Vở tập viết / Nguyễn Thị Hương Giang. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 11000đ. - 20000b
T.1. - 2021. - 36 tr. s498808

1026. Vở tô chữ hoa lớp 1 / Thiên Ân. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 32 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Luyện viết theo mẫu chữ mới). - 12000đ. - 5000b s498806

1027. Whitehead, Alfred North. Những mục tiêu của giáo dục và các tiểu luận khác / Alfred North Whitehead ; Dịch: Hoàng Phú Phương... ; H.đ.: Phạm Viêm Phương, Hà Dương Tường ; Bùi Trân Phượng giới thiệu. - H. : Hồng Đức, 2017. - 287 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b
Nguyên tác bằng tiếng Anh: The aims of education and other essays s499060

1028. Zakaria, Fareed. Biện hộ cho một nền giáo dục khai phóng = In defense of a liberal education / Fareed Zakaria ; Châu Văn Thuận dịch. - H. : Dân trí, 2021. - 206 tr. ; 19 cm. - 139000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 182-202 s499139

THƯƠNG MẠI, CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG VÀ GTVT

1029. 3 cách khám phá chợ truyền thống Hàn Quốc. - H. : Thế giới, 2021. - 91tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 7000b s497931

1030. Cẩm nang tích hợp các FTA theo chiều dọc về từng ngành, từng lĩnh vực: Hướng dẫn thực thi cam kết về thương mại dịch vụ / Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế b.s. - H. : Công Thương, 2021. - 266 tr. ; 27 cm. - 1200b

ĐTTS ghi: Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế. - Phụ lục: tr. 186-264. - Thư mục: tr. 265-266 s500153

1031. Đặng Hoành Loan. Hát Then các dân tộc Tày, Nùng, Thái Việt Nam / B.s.: Đặng Hoành Loan, Phạm Minh Hương, Nguyễn Thuỷ Tiên. - H. : Văn hoá dân tộc. - 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam
Q.3: Lời hát Then dân tộc Tày ở Cao Bằng, Bắc Kạn. - 2020. - 1267 tr. s499440

1032. Đinh Công Hoàng. Rào cản thương mại trong chuỗi giá trị toàn cầu: Lý luận và thực tiễn - Trường hợp xuất khẩu da giày Việt Nam sang thị trường EU : Sách chuyên khảo / Đinh Công Hoàng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2021. - 199 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 99000đ. - 100b
Thư mục: tr. 184-193. - Phụ lục: tr. 194-199 s498822

1033. Đồng Thị Vân Hồng. Giáo trình Đại cương logistics và quản lý chuỗi cung ứng / Đồng Thị Vân Hồng (ch.b.), Đào Trường Thành, Bùi Lê Thuỳ Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 356 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 140000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. - Thư mục cuối chính văn s499843

1034. Khai thác tiềm năng thị trường các nước Mỹ Latinh / B.s.: Trần Duy Đông, Phạm Bá Uông, Trần Đình Văn... - H. : Công Thương, 2013. - 279 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1800b
ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Vụ Thị trường châu Mỹ. - Thư mục: tr. 279 s499016

1035. Kinh nghiệm xúc tiến thương mại và phân phối bán lẻ tại thị trường nội địa của một số ngành hàng trong nước. - H. : Công Thương, 2012. - 336 tr. ; 21 cm. - 1800b
ĐTTS ghi: Bộ Công Thương s499021

1036. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Chuyển đổi số trong lĩnh vực bán lẻ - Thực trạng, xu hướng và giải pháp / Nguyễn Văn Hiến, Nguyễn Thị Quý, Phạm Thị Ngọc Mai... - H. : Tài chính, 2021. - 370 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 100b
ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục cuối mỗi bài s499800

1037. Lê Thị Thu Hiền. Các công cụ kinh tế trong chính sách thúc đẩy tiêu dùng bền vững của dân cư : Sách chuyên khảo / Lê Thị Thu Hiền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 187 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 80000đ. - 300b
Thư mục: tr. 163-175. - Phụ lục: tr. 176-187 s500060

1038. Logistics và vận tải quốc tế : Sách tham khảo / B.s.: Trần Nguyễn Hợp Châu (ch.b.), Nguyễn Thị Cẩm Thuỷ, Nguyễn Thị Thanh Tân, Lương Văn Đạt. - H. : Hồng Đức, 2021. - 457tr. : minh hoạ ; 24cm. - 125000đ. - 1000b
Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 371-458 s498066

1039. Phạm Ngọc Anh. Xuất nhập khẩu thực chiến : Tấm vé tốc hành vào nghề xuất nhập khẩu... / Phạm Ngọc Anh. - Tái bản có sửa đổi bổ sung. - H. : Tài chính, 2021. - 479 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 535000đ. - 1000b s499793

1040. Quan Đạo Hùng. Giáo trình tiếng Trung thương mại = 基础实用商务汉语 / Quan Đạo Hùng ch.b. ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 29cm. - 298000đ. - 1000b
T.1. - 2021. - 218tr.. - Phụ lục: cuối mỗi bài s496929

1041. Quan Đạo Hùng. Giáo trình tiếng Trung thương mại = 基础实用商务汉语 / Quan Đạo Hùng ch.b. ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 29cm. - 348000đ. - 1000b

T.2. - 2021. - 259tr.. - Phụ lục cuối mỗi bài s496930

1042. Quản lý chất lượng chuỗi cung ứng tôm ở Đồng bằng sông Cửu Long = Quality management of brackish shrimp supply chain in Mekong Delta / Lê Nguyễn Đoan Khôi, Nguyễn Thị Kim Quyên, Huỳnh Văn Hiển, Đặng Thị Phượng. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2021. - 144 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Cần Thơ. Dự án VN14-P6. - Thư mục cuối mỗi chương s499406

1043. Quách Giao. Thuyền thúng Việt Nam / Quách Giao, Lê Nguyên Khánh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2017. - 107 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 100000đ. - 700b

Phụ lục: tr. 99-100. - Thư mục: tr. 105 s499375

1044. Sách trắng 2015 các vấn đề thương mại/ đầu tư và kiến nghị. - H. : Thể dục thể thao, 2014. - 350 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 300b s499104

PHONG TỤC, NGHI LỄ VÀ VĂN HOÁ DÂN GIAN

1045. A Jar. Lời nói vần của người Jrai ở Kon Tum / A Jar, Nguyễn Tiến Dũng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 223 tr. ; 21 cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499547

1046. Aesop. Treasury of Aesop's fables / Retold, ill.: Val Biro. - H. : Thế giới, 2021. - 64 p. : col. pic. ; 26 cm. - 2518 copies s499179

1047. Alađanh và cây đèn thần : Truyện tranh / Triệu Phương Phương ch.b. ; Nguyễn Thị Hoa Thơm dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 31tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Vườn cổ tích. Truyện cổ tích kinh điển thế giới hay nhất). - 20000đ. - 5000b s498061

1048. Alibaba và 40 tên cướp : Truyện tranh / Triệu Phương Phương ch.b. ; Nguyễn Thị Hoa Thơm dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 31tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Vườn cổ tích. Truyện cổ tích kinh điển thế giới hay nhất). - 20000đ. - 5000b s498054

1049. Ba chú heo con = Three little pigs : Song ngữ Anh - Việt với hơn 50 hình dán / Minh hoạ: Stephen Cartwright ; Kể: Heather Amery, Laura Howell ; Ngô Hà Thu dịch. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 28cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới). - 35000đ. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Usborne s497005

1050. Ba chú heo con : Truyện tranh / Triệu Phương Phương ch.b. ; Nguyễn Thị Hoa Thơm dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 31tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Vườn cổ tích. Truyện cổ tích kinh điển thế giới hay nhất). - 20000đ. - 5000b s498063

1051. Ba chú lợn con : Phỏng theo truyện của Joseph Jacobs : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Văn học, 2021. - 20tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 16000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 精品童话 s498227

1052. Bùi Duy Chiến. Ngôi nhà truyền thống trong đời sống của người Phù Lá ở Lào Cai / Bùi Duy Chiến. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 319 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499426

1053. Bùi Văn Tiếng. Văn hoá dân gian đất Quảng dưới góc nhìn đương đại / Bùi Văn Tiếng. - H. : Văn học, 2021. - 285tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s497132

1054. Câu đố Việt Nam / Ngọc Hà tuyển chọn. - H. : Văn học, 2021. - 234tr. : tranh vẽ ; 18cm. - 38000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 216-234 s497681

1055. Cầm Bao. Lời ca xên mường của người Thái Đen vùng Mường La / S.t.: Cầm Bao, Quàng Văn Đôi ; Lò Văn Lả biên dịch. - H. : Văn hoá dân tộc. - 21 cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Q.1: Chữ Thái cổ. - 2020. - 699 tr. s499445

1056. Cầm Bao. Lời ca xên mường của người Thái Đen vùng Mường La / S.t.: Cầm Bao, Quàng Văn Đôi ; Lò Văn Lả biên dịch. - H. : Văn hoá dân tộc. - 21 cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Q.2: Phiên âm tiếng Thái và dịch nghĩa tiếng Việt. - 2020. - 983 tr. s499446

1057. Chú mèo đi hia = Puss in boots : Hoạt hình song ngữ 4D : Truyện tranh / Mai Phương b.s. - H. : Thế giới, 2021. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Andersen). - 150000đ. - 3000b s497530

1058. Con rồng cháu tiên / Trần Bạch Đằng ch.b. ; Lời: Tôn Nữ Quỳnh Trân ; Tranh: Nguyễn Trung Tín ; Tô màu: Nguyễn Thuỳ Linh. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 75tr. : tranh màu ; 24cm. - (Lịch sử Việt Nam bằng tranh). - 135000đ. - 1000b s498391

1059. Cô bé bán diêm : Truyện tranh / Triệu Phương Phương ch.b. ; Nguyễn Thị Hoa Thơm dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 31tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Vườn cổ tích. Truyện cổ tích kinh điển thế giới hay nhất). - 20000đ. - 5000b s498052

1060. Cô bé Lọ Lem : Truyện tranh / Triệu Phương Phương ch.b. ; Nguyễn Thị Hoa Thơm dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 31tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Vườn cổ tích. Truyện cổ tích kinh điển thế giới hay nhất). - 20000đ. - 5000b s498059

1061. Cô bé Ngón tay cái : Truyện tranh / Triệu Phương Phương ch.b. ; Nguyễn Thị Hoa Thơm dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 31tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Vườn cổ tích. Truyện cổ tích kinh điển thế giới hay nhất). - 20000đ. - 5000b s498048

1062. Cô bé quàng khăn choàng đỏ = Little Red Riding Hood : Song ngữ Anh - Việt với hơn 50 hình dán / Minh hoạ: Stephen Cartwright ; Kể: Heather Amery, Laura Howell ; Ngô Hà Thu dịch. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 28cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới). - 35000đ. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Usborne s497004

1063. Cô bé quàng khăn đỏ : Truyện tranh / Triệu Phương Phương ch.b. ; Nguyễn Thị Hoa Thơm dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 31tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Vườn cổ tích. Truyện cổ tích kinh điển thế giới hay nhất). - 20000đ. - 5000b s498051

1064. Cô bé tóc vàng và nhà gấu = Goldilocks and the three bears : Song ngữ Anh - Việt với hơn 50 hình dán / Minh hoạ: Stephen Cartwright ; Kể: Heather Amery, Sarah Khan ; Ngô Hà Thu dịch. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 28cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới). - 35000đ. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Usborne s497007

1065. Cô gái tóc mây : Truyện tranh / Triệu Phương Phương ch.b. ; Nguyễn Thị Hoa Thơm dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 31tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Vườn cổ tích. Truyện cổ tích kinh điển thế giới hay nhất). - 20000đ. - 5000b s498056

1066. Công chúa ngủ trong rừng = Sleeping beauty : Hoạt hình song ngữ 4D : Truyện tranh / Mai Phương b.s. - H. : Thế giới, 2021. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Andersen). - 150000đ. - 3000b s497532

1067. Đặc trưng văn hoá vùng Bắc Trung Bộ / B.s.: Nguyễn Ngọc Thanh (ch.b.), Trương Văn Cường, Phan Thị Hằng... - H. : Khoa học xã hội, 2018. - 283 tr. : bảng ; 23 cm. - 136000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Trung tâm Thông tin Văn hoá các dân tộc. - Thư mục: tr. 277-283 s499388

1068. Đặc trưng văn hoá vùng Đông Bắc / B.s.: Nguyễn Ngọc Thanh (ch.b.), Trương Văn Cường, Nguyễn Thẩm Thu Hà... - H. : Khoa học xã hội, 2018. - 366 tr. : bảng ; 23 cm. - 178000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Trung tâm Thông tin Văn hoá các dân tộc. - Thư mục: tr. 356-366 s499385

1069. Đặc trưng văn hoá vùng Đồng bằng sông Hồng / B.s.: Nguyễn Ngọc Thanh (ch.b.), Trương Văn Cường, Nguyễn Thẩm Thu Hà... - H. : Khoa học xã hội, 2018. - 265 tr. : bảng ; 23 cm. - 130000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Trung tâm Thông tin Văn hoá các dân tộc. - Thư mục: tr. 257-265 s499386

1070. Đặc trưng văn hoá vùng Tây Bắc / B.s.: Nguyễn Ngọc Thanh (ch.b.), Trương Văn Cường, Nguyễn Thẩm Thu Hà... - H. : Khoa học xã hội, 2018. - 311 tr. : bảng ; 23 cm. - 150000đ. - 700b

Thư mục: tr. 299-311 s499384

1071. Đặc trưng văn hoá vùng Tây Nguyên / B.s.: Nguyễn Ngọc Thanh (ch.b.), Trương Văn Cường, Nguyễn Thẩm Thu Hà... - H. : Khoa học xã hội, 2018. - 295 tr. ; 23 cm. - 142000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Trung tâm Thông tin Văn hoá các dân tộc. - Thư mục: tr. 281-295 s499387

1072. Đặng Hoành Loan. Hát Then các dân tộc Tày, Nùng, Thái Việt Nam / B.s.: Đặng Hoành Loan, Phạm Minh Hương, Nguyễn Thuỷ Tiên. - H. : Văn hoá dân tộc. - 21 cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Q.1: Âm nhạc Then. - 2020. - 535 tr. s499438

1073. Đặng Hoành Loan. Hát Then các dân tộc Tày, Nùng, Thái Việt Nam : Lời hát Then dân tộc Nùng, Thái / B.s.: Đặng Hoành Loan, Phạm Minh Hương, Nguyễn Thuỷ Tiên. - H. : Văn hoá dân tộc. - 21 cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Q.2. - 2020. - 1215 tr. s499439

1074. Đặng Hoành Loan. Hát Then các dân tộc Tày, Nùng, Thái Việt Nam / B.s.: Đặng Hoành Loan, Phạm Minh Hương, Nguyễn Thuỷ Tiên. - H. : Văn hoá dân tộc. - 21 cm. - 24500b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Q.4: Lời hát Then dân tộc Tày ở Bắc Kạn. - 2020. - 1051 tr. s499441

1075. Đặng Hoành Loan. Hát Then các dân tộc Tày, Nùng, Thái Việt Nam / B.s.: Đặng Hoành Loan, Phạm Minh Hương, Nguyễn Thuỷ Tiên. - H. : Văn hoá dân tộc. - 21 cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Q.5: Lời hát Then dân tộc Tày ở Lạng Sơn. - 2020. - 995 tr. s499442

1076. Đặng Hoành Loan. Hát Then các dân tộc Tày, Nùng, Thái Việt Nam / B.s.: Đặng Hoành Loan, Phạm Minh Hương, Nguyễn Thuỷ Tiên. - H. : Văn hoá dân tộc. - 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam
Q.6: Lời hát Then dân tộc Tày ở Tuyên Quang, Hà Giang. - 2020. - 1119 tr. s499443

1077. Đặng Hoành Loan. Hát Then các dân tộc Tày, Nùng, Thái Việt Nam / B.s.: Đặng Hoành Loan, Phạm Minh Hương, Nguyễn Thuỷ Tiên. - H. : Văn hoá dân tộc. - 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam
Q.7: Lời hát Then dân tộc Tày ở Lào Cai, Thái Nguyên, Quảng Ninh. - 2020. - 1319 tr. s499444

1078. Đinh Thị Hồng Thơm. Thơ ca dân gian của người Pa Dí ở huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai / Đinh Thị Hồng Thơm. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 199 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499423

1079. Đồng dao cho bé - Các trò chơi dân gian - Các câu hát vè dân gian : Giúp bé: Rèn luyện phản xạ, óc phán đoán... : Dành cho bé lứa tuổi 3+ / Nhã Uyên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 127tr. : tranh màu ; 27cm. - 118000đ. - 2000b s498689

1080. Đồng dao cho bé - Thế giới quanh ta và cuộc sống - Động vật, thực vật quanh bé : Giúp bé: Nhận biết xung quanh... : Dành cho bé lứa tuổi 3+ / Nhã Uyên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 127tr. : tranh màu ; 27cm. - 118000đ. - 2000b s498690

1081. Đỗ Hồng Kỳ. Voi một ngà chở da thú đổi muối / Đỗ Hồng Kỳ s.t., giới thiệu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam
Q.2: Tiếng Mơ Nông. - 2020. - 1043 tr. s499582

1082. Fairy tales without borders / Transl.: Ngũ Tô Duy, Nguyễn Kỳ Minh, Nguyễn Phan Bảo Hân... - H. : Lao động, 2021. - 159 p. : col. pic. ; 23 cm. - 199000đ. - 200 copies s499186

1083. Galland, Antoine. Nghìn lẻ một đêm = Les mille et une nuits / Antoine Galland ; Minh hoạ: MM. Français... ; Phan Quang dịch, giới thiệu. - Tái bản lần thứ 45. - H. : Văn học, 2021. - 1341tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 990000đ. - 2000b s498644

1084. Hoàng Thị Nhuận. Phong tục tang ma của người Tày huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng / Hoàng Thị Nhuận. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 251 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Phụ lục: tr. 186-239. - Thư mục: tr. 240-246 s499422

1085. Hoàng tử Ếch : Truyện tranh / Triệu Phương Phương ch.b. ; Nguyễn Thị Hoa Thơm dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 31tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Vườn cổ tích. Truyện cổ tích kinh điển thế giới hay nhất). - 20000đ. - 5000b s498047

1086. Hoàng tử vui vẻ : Truyện tranh / Triệu Phương Phương ch.b. ; Nguyễn Thị Hoa Thơm dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 31tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Vườn cổ tích. Truyện cổ tích kinh điển thế giới hay nhất). - 20000đ. - 5000b s498049

1087. Illustrated classics - Chuyện kể về các chàng Hoàng tử và các nàng Công chúa : Truyện cổ tích : Dành cho độ tuổi từ 6 - 16 tuổi / Kể: Susanna Davidson... ; Minh hoạ:

Alessandra Roberti, Antonia Miller ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2021. - 290 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 168000đ. - 2000b s499174

1088. Lâm Quang Hùng. Văn hoá truyền thống của người Cao Lan và người Dao Quần Chẹt ở Vĩnh Phúc / Lâm Quang Hùng b.s. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 179 tr. : bảng ; 21 cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Thư mục: tr. 173-174 s499420

1089. Lê Thái Dũng. Đình Duệ Tú và sự tích Thành hoàng Chu Lý đại vương / Lê Thái Dũng b.s. - H. : Lao động, 2021. - 47tr. : ảnh, bảng ; 19cm. - 20000đ. - 300b

Thư mục: tr. 45-46 s497735

1090. Lê Thị Phượng. Di tích và lễ hội Ả Lã Nàng Đê ở Đông Anh, Hà Nội / Lê Thị Phượng. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 346 tr. : ảnh ; 21 cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Phụ lục: tr. 239-330. - Thư mục: tr. 331-340 s499425

1091. Lễ sen Đôn Ta 2021. - H. : Văn hoá dân tộc, 2021. - 79tr. : ảnh ; 24cm. - 400b s497591

1092. Lò Văn Lả. Kể chuyện dựng bản xây mường của người Thái đen vùng Mường La / Lò Văn Lả s.t., biên dịch. - H. : Văn hoá dân tộc. - 21 cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Q.1, Ph.1: Chữ Thái cổ. - 2020. - 531 tr. s499433

1093. Lò Văn Lả. Kể chuyện dựng bản xây mường của người Thái đen vùng Mường La / Lò Văn Lả s.t., biên dịch. - H. : Văn hoá dân tộc. - 21 cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Q.2, Ph.1: Phiên âm tiếng Thái. - 2020. - 539 tr. s499434

1094. Lò Xuân Dừa. Đặc điểm truyện thơ Thái "Chàng Lú - Nàng Ủa" (Khun Lú - Náng Ủa) về phương diện thi pháp : Chuyên luận / Lò Xuân Dừa. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 259 tr. ; 21 cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Thư mục: tr. 244-254 s499563

1095. Lọ Lem = Cinderella : Song ngữ Anh - Việt với hơn 50 hình dán / Minh hoạ: Stephen Cartwright ; Kể: Heather Amery, Laura Howell ; Ngô Hà Thu dịch. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 28cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới). - 35000đ. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Usborne s497006

1096. Lương Thị Đại. Khắp Một của người Thái ở Điện Biên / Lương Thị Đại s.t., biên dịch. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 911 tr. ; 21 cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499447

1097. Mai Vinh. Từ điển thành ngữ và tục ngữ Việt Nam : Dành cho học sinh / B.s.: Mai Vinh, Ngọc Lam ; Viện Ngôn ngữ học h.đ. - H. : Hồng Đức, 2021. - 477tr. ; 18cm. - 68000đ. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Ngôn ngữ học. - Thư mục cuối chính văn s498438

1098. Mã A Lềnh. Sự tích chim câu Kỷ Zàng và chim Kứ Kư / Mã A Lềnh s.t., b.s. - H. : Văn hoá dân tộc, 2021. - 159tr. ; 19cm. - 500b s498420

1099. Mông Ký Slay. Văn học dân gian dân tộc Nùng : Song ngữ Nùng - Việt / S.t., biên dịch, giới thiệu: Mông Ký Slay, Nông Hồng Thăng. - H. : Văn hoá dân tộc. - 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam
Q.1. - 2020. - 403 tr. s499428

1100. Mông Ký Slay. Văn học dân gian dân tộc Nùng : Song ngữ Nùng - Việt / S.t., biên dịch, giới thiệu: Mông Ký Slay, Nông Hồng Thăng. - H. : Văn hoá dân tộc. - 21 cm. - 2450b
Q.3. - 2020. - 441 tr. s499429

1101. 100 truyện cổ tích Việt Nam hay nhất / Nguyễn Cừ tuyển chọn, giới thiệu. - H. : Văn học. - 21cm. - 75000đ. - 1000b
T.1. - 2021. - 400tr. s498172

1102. 100 truyện cổ tích Việt Nam hay nhất / Nguyễn Cừ tuyển chọn, giới thiệu. - H. : Văn học. - 2121cm. - 75000đ. - 1000b
T.2. - 2021. - 392tr. s498173

1103. 109 truyện về các loài vật / Vân Anh tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2021. - 235tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tủ sách 109 truyện kể dành cho bé). - 72000đ. - 2000b s497977

1104. Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn : Phỏng theo truyện cổ Grimm : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Văn học, 2021. - 20tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 16000đ. - 2000b s497209

1105. Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn : Truyện tranh / Triệu Phương Phương ch.b. ; Nguyễn Thị Hoa Thơm dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 31tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Vườn cổ tích. Truyện cổ tích kinh điển thế giới hay nhất). - 20000đ. - 5000b s498046

1106. Nàng Cinderella = Cinderella : Hoạt hình song ngữ 4D : Truyện tranh / Mai Phương b.s. - H. : Thế giới, 2021. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ Grimm). - 150000đ. - 3000b s497531

1107. Nàng công chúa ngủ trong rừng : Truyện tranh / Triệu Phương Phương ch.b. ; Nguyễn Thị Hoa Thơm dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 31tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Vườn cổ tích. Truyện cổ tích kinh điển thế giới hay nhất). - 20000đ. - 5000b s498062

1108. Nàng tiên cá : Truyện tranh / Triệu Phương Phương ch.b. ; Nguyễn Thị Hoa Thơm dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 31tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Vườn cổ tích. Truyện cổ tích kinh điển thế giới hay nhất). - 20000đ. - 5000b s498057

1109. Nguyễn Doãn Minh. Tứ trấn Thăng Long Hà Nội : Góc nhìn văn hoá / Nguyễn Doãn Minh. - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 395 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 259000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 206-215. - Phụ lục cuối chính văn s498916

1110. Nguyễn Đổng Chi. Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam / Nguyễn Đổng Chi. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 80000đ. - 1500b
T.2. - 2021. - 231tr. : tranh vẽ s498291

1111. Nguyễn Đổng Chi. Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam / Nguyễn Đổng Chi. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 80000đ. - 1500b
T.3. - 2021. - 233tr. : tranh vẽ s498292

1112. Nguyễn Hữu Hiếu. Văn hoá miệt vườn sông nước Nam Bộ : Sách biên khảo / Nguyễn Hữu Hiếu. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 691 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Phụ lục: tr. 579-669. - Thư mục: tr. 671-780 s499437

1113. Nguyễn Kiên. Văn cúng gia tiên / Nguyễn Kiên s.t., chỉnh biên. - Tái bản có bổ sung. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 159 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 78000đ. - 1200b s499670

1114. Nguyễn Lưu. Lang thang (Món) / Nguyễn Lưu. - H. : Thể thao và Du lịch, 2021. - 327 tr. : ảnh ; 23 cm. - 500b s499656

1115. Nguyễn Phương Liên. So sánh Xú-pha-xít Lào với ca dao Việt Nam / Nguyễn Phương Liên (ch.b.), Lý Hoài Thu, Tạ Hồng Hạnh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2017. - 296 tr. : bảng ; 21 cm. - 1000b s499020

1116. Nguyễn Quang Hải. Giá trị đặc sắc văn hoá dân gian các dân tộc thiểu số / B.s.: Nguyễn Quang Hải, Nghiêm Thị Huệ. - H. : Hồng Đức, 2013. - 77 tr. ; 20 cm. - 3000b s499054

1117. Nguyễn Thị Sửu. Ca dao dân tộc Ta Ôi : Song ngữ Ta Ôi - Việt / Nguyễn Thị Sửu s.t., b.s. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam
Q.1. - 2020. - 691 tr. : bảng s499572

1118. Nguyễn Thị Thuý. Văn hoá dân tộc Cống ở Việt Nam / Nguyễn Thị Thuý (ch.b.), Châm Nhật Tân, Nguyễn Cảnh Phương. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 691 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Phụ lục: tr. 530-580. - Thư mục: tr. 681-685 s499435

1119. Nguyễn Thuý Nga. Tục ngữ Bắc Bộ / Nguyễn Thuý Nga, Nguyễn Ngọc Lập. - H. : Văn học, 2021. - 421tr. ; 21cm. - 320000đ. - 500b
Thư mục: tr. 421 s497136

1120. Nguyễn Tiến Dũng. Bia Rơven làm hại vợ chồng Set = Bia Rơven pơ 'Ngie klo hơkăn Set : Song ngữ Bahnar - Việt : Sử thi Bahnar / Nguyễn Tiến Dũng ; Phiên âm, dịch: A Jar. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 599 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499578

1121. Nguyễn Văn Thích. Làng Phú Lộc Diên Khánh xưa và nay / Nguyễn Văn Thích biên khảo. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 463 tr. : ảnh ; 21 cm. - 150000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Khánh Hoà. - Thư mục: tr. 461 s499927

1122. Nguyệt Giang. Sọ Dừa / Nguyệt Giang s.t., b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 174tr. ; 16cm. - (Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam). - 40000đ. - 1000b s497763

1123. Nguyệt Giang. Sơn Tinh - Thuỷ Tinh / Nguyệt Giang s.t., b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 159tr. ; 16cm. - (Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam). - 40000đ. - 1000b s497765

1124. Nguyệt Giang. Tấm Cám / Nguyệt Giang s.t., b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 175tr. ; 16cm. - (Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam). - 39000đ. - 1000b s497764

1125. Nguyệt Giang. Thánh Gióng / Nguyệt Giang s.t., b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 166tr. ; 16cm. - (Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam). - 40000đ. - 1000b s497762

1126. Người đẹp ngủ trong rừng = Sleeping beauty : Song ngữ Anh - Việt với hơn 50 hình dán / Minh hoạ: Stephen Cartwright ; Kể: Heather Amery, Laura Howell ; Ngô Hà Thu dịch. -

In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 28cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới). - 35000đ. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Usborne s497003

1127. Người đẹp và quái vật : Truyện tranh / Triệu Phương Phương ch.b. ; Nguyễn Thị Hoa Thơm dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 31tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Vườn cổ tích. Truyện cổ tích kinh điển thế giới hay nhất). - 20000đ. - 5000b s498055

1128. Ông lão đánh cá và con cá vàng : Truyện tranh / Triệu Phương Phương ch.b. ; Nguyễn Thị Hoa Thơm dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 31tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Vườn cổ tích. Truyện cổ tích kinh điển thế giới hay nhất). - 20000đ. - 5000b s498060

1129. Pinocchio chú bé người gỗ : Truyện tranh / Triệu Phương Phương ch.b. ; Nguyễn Thị Hoa Thơm dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 31tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Vườn cổ tích. Truyện cổ tích kinh điển thế giới hay nhất). - 20000đ. - 5000b s498058

1130. Quán Vi Miên. Lễ hội của người Thái ở Nghệ An / Quán Vi Miên b.s. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 291 tr. ; 21 cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Phụ lục: tr. 237-280. - Thư mục: tr. 281-285 s499424

1131. Sói xám và bảy chú cừu : Truyện tranh / Triệu Phương Phương ch.b. ; Nguyễn Thị Hoa Thơm dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 31tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Vườn cổ tích. Truyện cổ tích kinh điển thế giới hay nhất). - 20000đ. - 5000b s498050

1132. Sử thi Ê Đê - Nghệ thuật diễn xướng và sự trao truyền : Sách chuyên khảo / Kiều Trung Sơn (ch.b.), Lê Văn Kỳ, Vũ Quang Dũng... - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 451 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Phụ lục: tr. 368-437. - Thư mục: tr. 438-446 s499430

1133. Sự tích đoàn kết các dân tộc = Klei Yăl Dlei Đưm Hgum Mguôp Djăp Djuê Ana : Kho tàng truyện cổ Ê Đê / Trương Bi ch.b., s.t. ; Kể: Y Wih H'wing... ; Y Wơl Knah dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 363 tr. ; 21 cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499559

1134. Thần thoại Hy Lạp : Trọn bộ 2 tập / Nguyễn Văn Khoả dịch, giới thiệu. - H. : Văn học. - 24cm. - 164500đ. - 1000b

T.1. - 2021. - 519tr. s498205

1135. Thần thoại Hy Lạp : Trọn bộ 2 tập / Nguyễn Văn Khoả dịch, giới thiệu. - H. : Văn học. - 24cm. - 164500đ. - 1000b

T.2. - 2021. - 511tr. s498206

1136. Thu Giang. Ca dao Việt Nam : Dành cho học sinh / Thu Giang s.t., b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 175tr. ; 21cm. - 60000đ. - 1000b s497255

1137. Trần Quốc Hùng. Hôn nhân và gia đình dân tộc Sán Dìu, Khơ Mú ở Việt Nam / B.s.: Trần Quốc Hùng, Nguyễn Thị Thuận. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 479 tr. ; 21 cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Phụ lục: tr. 433-465. - Thư mục: tr. 466-474 s499432

1138. Truyện cổ tích Việt Nam cho bé tập đọc / Mai Hương b.s. ; Minh hoạ: T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 107tr. : tranh màu ; 29cm. - 98000đ. - 3000b s496996

1139. Truyện ngụ ngôn cho bé tập đọc / B.s.: Mai Hương, Ngọc Tâm ; Minh hoạ: T-Books. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 102tr. : tranh màu ; 29cm. - 98000đ. - 2000b s496995

1140. Trương Bi. Không gian diễn xướng sử thi Ê Đê, M'Nông / Trương Bi. - H. : Sân khấu, 2021. - 687 tr. : ảnh ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Phụ lục ảnh: tr. 669-676. - Thư mục: tr. 677-679 s499919

1141. Vịt con xấu xí : Truyện tranh / Triệu Phương Phương ch.b. ; Nguyễn Thị Hoa Thơm dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 31tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Vườn cổ tích. Truyện cổ tích kinh điển thế giới hay nhất). - 20000đ. - 5000b s498053

1142. Vũ Duy Mền. Hương ước cổ làng xã đồng bằng Bắc Bộ / Vũ Duy Mền. - Tái bản có sửa chữa. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 322 tr. : ảnh, bảng ; 23 cm. - 160000đ. - 500b
Thư mục: tr. 306-322 s499380

1143. Vũ Thị Tú Anh. Quyền lực mềm của người phụ nữ trong văn hoá Đạo Mẫu / Vũ Thị Tú Anh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 347 tr. : ảnh ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Phụ lục: tr. 293-322. - Thư mục: tr. 323-344 s499421

1144. Vũ Thuỵ An. Lễ hội văn hoá ba miền / Vũ Thuỵ An b.s. - H. : Thanh niên, 2021. - 407 tr. ; 21 cm. - 114000đ. - 500b s499326

1145. Xứ sở thần tiên = The fairy land : Truyện giúp trẻ nâng cao năng lực đọc và kể chuyện bằng tiếng Anh / Nguyễn Quốc Hùng giới thiệu, dịch. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 55tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 32000đ. - 1200b s497232

1146. Y Mang. Cây nêu trong hội mừng cơm mới của người Xơ Đăng ở buôn Kon H'Ring xã Ea H'Đing huyện cư M'Gar tỉnh Đắk Lắk / Y Mang. - H. : Văn học, 2021. - 331tr. : ảnh ; 21cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Thư mục: tr. 305-306 s497133

NGÔN NGỮ

1147. Huyền Windy. 6000 từ vựng tiếng Anh thông dụng nhất / Huyền Windy ch.b.. - H. : Hồng Đức, 2021. - 584tr. : hình vẽ, bảng ; 15cm. - 158000đ. - 2000b
Phụ lục cuối chính văn s498399

1148. Adler, Mortimer Jerome. Phương pháp đọc sách hiệu quả = How to read a book : Tác phẩm kinh điển về cách đọc sách thông minh / Mortimer J. Adler, Charles Van Doren ; Hải Nhi dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2021. - 379tr. ; 24cm. - 159000đ. - 3000b s497551

1149. Apax writing notebook: Sapling. - H. : Lao động, 2021. - 99 p. : tab. ; 26 cm. - (Apax Leaders). - 25000đ. - 1050 copies s499202

1150. Apax writing notebook: Sprout. - H. : Lao động, 2021. - 55 p. : tab. ; 26 cm. - (Apax Leaders). - 25000đ. - 2050 copies s499201

1151. 3000 từ vựng dành cho kỳ thi năng lực Nhật ngữ N1 = はじめての日本語能力試験 N1 / ARC Academy ; Duy Ngọc dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 335tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - 125000đ. - 1000b s498503

1152. Basic English grammar in use / Nguyen Thi Que (ed.), Phan Thi Hoa, Duong Thi Thao... - H. : Bach khoa, 2021. - 147 p. : ill. ; 27 cm. - 96000đ. - 500 copies
Bibliogr.: p. 147 s499281

1153. Bài giảng Tiếng Anh cơ bản : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Lê Thị Tuyết Ngọc, Trần Thị Oanh, Phạm Phương Thảo, Nguyễn Thị Phương Dung. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 191 tr. : minh họa ; 27 cm. - 48000đ. - 2500b
Phụ lục: tr. 183-190 s499812

1154. Bài tập phát triển năng lực Tiếng Anh 6 - Friends plus : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phan Thị Minh Châu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 147 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 69000đ. - 2000b s499828

1155. Bài tập phát triển năng lực Tiếng Anh 6 - Global success : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phan Thị Minh Châu, Nguyễn Thị Thanh Phúc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 179 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 82000đ. - 2000b s499829

1156. Bài tập Tiếng Anh 6 : Theo Chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo : Không đáp án / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 27 cm. - 35000đ. - 15000b
T.1. - 2021. - 88 tr. : minh hoạ s500163

1157. Bài tập Tiếng Anh 6 : Theo Chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo : Có đáp án / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 27 cm. - 40000đ. - 5000b
T.1. - 2021. - 104 tr. : minh hoạ s500164

1158. Bài tập Tiếng Anh 7 : Có đáp án / Mai Lan Hương, Nguyễn Thanh Loan. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 176 tr. : bảng ; 24 cm. - 45000đ. - 10000b s499668

1159. Bài tập Tiếng Anh lớp 7 : Có đáp án : Biên soạn theo Chương trình Tiếng Anh mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Dương Thị Hồng Điệp. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 215 tr. : bảng ; 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 98000đ. - 2000b s499830

1160. Bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh 9 : Không đáp án / Mai Lan Hương, Nguyễn Thanh Loan. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 192 tr. : bảng ; 24 cm. - 50000đ. - 10000b s499669

1161. Bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh 9 : Có đáp án / Mai Lan Hương, Nguyễn Thanh Loan. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 208 tr. : bảng ; 24 cm. - 56000đ. - 5000b s499931

1162. Biên dịch = Translation / Đậu Thị Lê Hiếu, Trần Thị Huệ, Bùi Thị Kim Phượng... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 121tr. : minh hoạ ; 27cm. - 85000đ. - 280b s496956

1163. Bộ đề kiểm tra Tiếng Anh lớp 7 : Biên soạn theo chương trình Tiếng Anh mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo : Có đáp án / Nguyễn Thị Thu Huế. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 90000đ. - 2000b
T.1. - 2021. - 183tr. : minh hoạ s498617

1164. Bùi Mỹ Hạnh. Стилистика современного русского языка = Văn phong học tiếng Nga hiện đại / Bùi Mỹ Hạnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 264 p. ; 24 cm. - 82000đ. - 30 copies
Во главе названия.: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn. - Библиогр.: с. 260-264 s499320

1165. Bứt phá 9+ môn Tiếng Anh lớp 10 : Hệ thống và mở rộng kiến thức ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp theo từng unit... / Trịnh Quang Minh (ch.b.), Nguyễn Quyết, Diễn Lê, Bùi Thế Phương. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 393tr. : bảng ; 27cm. - 200000đ. - 1000b s497095

1166. The cat crew and other stories : Phonics reader 4. - H. : Lao động, 2021. - 75 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 75000đ. - 550 copies s499232

1167. Cấp tốc 789+ tổng ôn thi THPT Quốc gia môn Anh / Nguyễn Tiến Vinh (ch.b.), Phạm Thị Tâm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 313tr. : bảng ; 27cm. - 180000đ. - 2000b s497073

1168. Challenger Atelier Seed 1 B2 : Practice book. - H. : Lao động, 2021. - 55 p. : pic., tab. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 8250 copies s499300

1169. Challenger Atelier Seed 1 B3 : Practice book. - H. : Lao động, 2021. - 55 p. : pic., tab. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 7150 copies s499301

1170. Challenger Atelier Seed 2 B2 : Practice book. - H. : Lao động, 2021. - 55 p. : pic., tab. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 5250 copies s499302

1171. Challenger Atelier Seed 2 B3 : Practice book. - H. : Lao động, 2021. - 55 p. : pic., tab. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 5350 copies s499303

1172. Challenger Atelier Seedbed 1 B2 : Practice book. - H. : Lao động, 2021. - 70 p. : col. pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders). - 100000đ. - 5050 copies s499241

1173. Challenger Atelier Seedbed 1 B3 : Practice book. - H. : Lao động, 2021. - 70 p. : col. pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders). - 100000đ. - 5050 copies s499242

1174. Challenger Atelier Seedbed 2 B2 : Practice book. - H. : Lao động, 2021. - 57 p. : pic., tab. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 85000đ. - 10850 copies s499310

1175. Challenger Atelier Seedbed 2 B3 : Practice book. - H. : Lao động, 2021. - 57 p. : pic., tab. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 85000đ. - 10650 copies s499311

1176. Challenger Atelier Sprout 1 B2 : Practice book. - H. : Lao động, 2021. - 55 p. : pic., tab. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 4150 copies s499304

1177. Challenger Atelier Sprout 1 B3 : Practice book. - H. : Lao động, 2021. - 55 p. : pic., tab. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 8000đ. - 3950 copies s499305

1178. Challenger Atelier Sprout 2 B2 : Practice book. - H. : Lao động, 2021. - 55 p. : pic., tab. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 3050 copies s499306

1179. Challenger Atelier Sprout 2 B3 : Practice book. - H. : Lao động, 2021. - 55 p. : pic., tab. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 3150 copies s499307

1180. Challenger Atelier Sprout 3 B2 : Practice book. - H. : Lao động, 2021. - 55 p. : pic., tab. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 2150 copies s499308

1181. Challenger Atelier Sprout 3 B3 : Practice book. - H. : Lao động, 2021. - 55 p. : pic., tab. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 2250 copies s499309

1182. Challenger Gallery Seed 1 B2. - H. : Lao động, 2021. - 32 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 90000đ. - 8050 copies s499218

1183. Challenger Gallery Seed 1 B3. - H. : Lao động, 2021. - 32 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 90000đ. - 7850 copies s499219

1184. Challenger Gallery Seed 2 B2. - H. : Lao động, 2021. - 32 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 5450 copies s499220

1185. Challenger Gallery Seed 2 B3. - H. : Lao động, 2021. - 32 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 5450 copies s499221

1186. Challenger Gallery Seedbed 1 B2. - H. : Lao động, 2021. - 57 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 90000đ. - 5050 copies s499214

1187. Challenger Gallery Seedbed 1 B3. - H. : Lao động, 2021. - 57 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 90000đ. - 5050 copies s499215

1188. Challenger Gallery Seedbed 2 B2. - H. : Lao động, 2021. - 39 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 90000đ. - 11050 copies s499216

1189. Challenger Gallery Seedbed 2 B3. - H. : Lao động, 2021. - 39 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 90000đ. - 10650 copies s499217

1190. Challenger Gallery Sprout 1 B2. - H. : Lao động, 2021. - 32 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 4150 copies s499222

1191. Challenger Gallery Sprout 1 B3. - H. : Lao động, 2021. - 32 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 3750 copies s499226

1192. Challenger Gallery Sprout 2 B2. - H. : Lao động, 2021. - 32 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 3050 copies s499223

1193. Challenger Gallery Sprout 2 B3. - H. : Lao động, 2021. - 32 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 3150 copies s499227

1194. Challenger Gallery Sprout 3 B2. - H. : Lao động, 2021. - 32 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 2250 copies s499224

1195. Challenger Gallery Sprout 3 B3. - H. : Lao động, 2021. - 32 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 1950 copies s499225

1196. Challenger Material Seed 1 B3 : Chunk book. - H. : Lao động, 2021. - 51 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 7150 copies s499191

1197. Challenger Material Seed 2 B3 : Chunk book. - H. : Lao động, 2021. - 51 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 5050 copies s499192

1198. Challenger Material Sprout 1 B3 : Chunk book. - H. : Lao động, 2021. - 51 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 4050 copies s499196

1199. Challenger Material Sprout 2 B3 : Chunk book. - H. : Lao động, 2021. - 51 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 3050 copies s499197

1200. Challenger Material Sprout 3 B3 : Chunk book. - H. : Lao động, 2021. - 51 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 1950 copies s499198

1201. Challenger Palette Seed 1 B2 : Expression book. - H. : Lao động, 2021. - 35 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 70000đ. - 8350 copies s499292

1202. Challenger Palette Seed 1 B3 : Expression book. - H. : Lao động, 2021. - 35 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 70000đ. - 7950 copies s499293

1203. Challenger Palette Seed 2 B2 : Expression book. - H. : Lao động, 2021. - 35 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 70000đ. - 5450 copies s499294

1204. Challenger Palette Seed 2 B3 : Expression book. - H. : Lao động, 2021. - 35 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 70000đ. - 5550 copies s499295

1205. Challenger Palette Seed 2 B3 : Expression book. - H. : Lao động, 2021. - 32 p. : col. pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 70000đ. - 10550 copies s499299

1206. Challenger Palette Seedbed 1 B2 : Expression book. - H. : Lao động, 2021. - 32 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 70000đ. - 5050 copies s499296

1207. Challenger Palette Seedbed 1 B3 : Expression book. - H. : Lao động, 2021. - 32 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 70000đ. - 5050 copies s499297

1208. Challenger Palette Seedbed 2 B2 : Expression book. - H. : Lao động, 2021. - 32 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 70000đ. - 10850 copies s499298

1209. Chinh phục 4 kỹ năng tiếng Anh nghe - nói - đọc - viết lớp 8 : Biên soạn theo Chương trình Tiếng Anh mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo... / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Dương Thị Hồng Điệp, Thái Vân Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 74000đ. - 2000b
T.2. - 2021. - 167tr. : minh hoạ s498614

1210. Chinh phục 4 kỹ năng tiếng Anh: Nghe - Nói - Đọc - Viết lớp 6 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa Tiếng Anh mới nhất của Bộ Giáo dục & Đào tạo năm 2021 / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Dương Thị Hồng Điệp, Thái Vân Anh, Đỗ Thị Lan Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 78000đ. - 2000b
T.2. - 2021. - 167 tr. : minh hoạ s499825

1211. Chinh phục 4 kỹ năng Tiếng Anh: Nghe - nói - đọc - viết lớp 8 : Biên soạn theo Chương trình Tiếng Anh mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Dương Thị Hồng Điệp, Thái Vân Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 72000đ. - 2000b
T.1. - 2021. - 167tr. : minh hoạ s497089

1212. Chinh phục 4 kỹ năng tiếng Anh: Nghe - Nói - Đọc - Viết lớp 9 : Biên soạn theo Chương trình Tiếng Anh mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo... / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Dương Thị Hồng Điệp, Thái Vân Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 95000đ. - 2000b
T.1. - 2021. - 187 tr. : minh hoạ s499826

1213. Chinh phục ngữ pháp và bài tập Tiếng Anh lớp 8 : Dựa theo Mô hình Trường học mới tại Việt Nam (VNEN)... : Theo Chương trình tiếng Anh mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Nguyễn Thị Thu Huế. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 79000đ. - 2000b
T.1. - 2021. - 183 tr. : hình vẽ, bảng s500096

1214. Chinh phục ngữ pháp và bài tập Tiếng Anh lớp 9 / Nguyễn Thị Thu Huế. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 82000đ. - 2000b
T.2. - 2021. - 206tr. : bảng s499872

1215. Cho, David. Hackers TOEIC Vocabulary : Từ cơ bản đến nâng cao : 30 phút tự học TOEIC mỗi ngày / David Cho ; Phan Điệu dịch. - H. : Dân trí, 2021. - 555 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 249000đ. - 2000b s498983

1216. The cobs pop and other stories : Phonics reader 3. - H. : Lao động, 2021. - 75 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 75000đ. - 550 copies s499231

1217. Conqueror Atelier Junior Master 1B : Practice book. - H. : Lao động, 2021. - 139 p. : pic., tab. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 200000đ. - 550 copies s499315

1218. Conqueror Atelier Sapling 1 B2 : Practice book. - H. : Lao động, 2021. - 51 p. : pic., tab. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 85000đ. - 1550 copies s499312

1219. Conqueror Atelier Sapling 1 B3 : Practice book. - H. : Lao động, 2021. - 51 p. : pic., tab. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 85000đ. - 1550 copies s499313

1220. Conqueror Atelier Sapling 2 B2 : Practice book. - H. : Lao động, 2021. - 51 p. : pic., tab. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 85000đ. - 850 copies s499314

1221. Conqueror Gallery Sapling 1 B2. - H. : Lao động, 2021. - 32 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 1050 copies s499203

1222. Conqueror Gallery Sapling 1 B3. - H. : Lao động, 2021. - 32 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 1550 copies s499205

1223. Conqueror Gallery Sapling 2 B2. - H. : Lao động, 2021. - 32 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 850 copies s499204

1224. Conqueror Material Sapling 1 B3 : Chunk book. - H. : Lao động, 2021. - 63 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 23000đ. - 850 copies s499193

1225. Conqueror Material Sapling 2 B2 : Chunk book. - H. : Lao động, 2021. - 63 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 23000đ. - 850 copies s499194

1226. Conqueror Material Sapling 2 B3 : Chunk book. - H. : Lao động, 2021. - 63 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 23000đ. - 850 copies s499195

1227. Conqueror Technique Junior Master 1B : Skill book. - H. : Lao động, 2021. - 123 p. : ill. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 200000đ. - 550 copies s499316

1228. Conqueror Technique Junior Master 2B : Skill book. - H. : Lao động, 2021. - 125 p. : ill. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 200000đ. - 550 copies s499317

1229. Conqueror Technique Sapling 1 A : Skill book. - H. : Lao động, 2021. - 135 p. : ill. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 200000đ. - 850 copies s499290

1230. Conqueror Technique Sapling 1B : Skill book. - H. : Lao động, 2021. - 145 p. : ill. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 200000đ. - 850 copies s499318

1231. Conqueror Technique Sapling 2 A : Skill book. - H. : Lao động, 2021. - 155 p. : tab., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 200000đ. - 850 copies s499291

1232. Conqueror Technique Sapling 2B : Skill book. - H. : Lao động, 2021. - 206 p. : ill. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 200000đ. - 850 copies s499319

1233. Coursebook Intermediate English grammar = Giáo trình ngữ pháp trung cấp / Compilers: Phuong Hoang Yen, Huynh Chi Minh Huyen, Ngo Mi Le Anh, Huynh Minh Hien. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2021. - 289 p. : fig., tab. ; 28 cm. - 85000đ. - 1000 copies
App.: p. 259-285. - Bibliogr.: p. 286-288 s499280

1234. The crumbs and other stories : Phonics reader 5. - H. : Lao động, 2021. - 75 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 75000đ. - 550 copies s499233

1235. Dương Thị Hồng Yên. 6000 câu giao tiếp tiếng Hàn theo chủ đề = 주제별로 한국어 회화 6000 문장 / Dương Thị Hồng Yên ch.b.. - H. : Hồng Đức, 2021. - 471tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Tủ sách Giúp học tốt tiếng Hàn). - 185000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 11-32 s498065

1236. Đề kiểm tra Tiếng Anh 6 : Bám sát theo bộ sách "Kết nối tri thức với cuộc sống" : Luyện tập cách giải các đề kiểm tra Tiếng Anh 6... / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Hồ Tấn Mẫn, Minh Luận. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 152 tr. : bảng ; 24 cm. - 55000đ. - 2000b s500086

1237. Đỗ Nhung. Ngữ pháp tiếng Anh bằng sơ đồ tư duy = Mindmap English grammar / Đỗ Nhung (ch.b.), Thanh Hà. - H. : Hồng Đức, 2021. - 291tr. : minh hoạ ; 24cm. - 190000đ. - 5000b s498035

1238. Em học giỏi Tiếng Anh lớp 7 : Dựa trên mô hình Trường học mới tại Việt Nam (VNEN)... / Đại Lợi ch.b. ; Nguyễn Thị Thu Huế h.đ. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 85000đ. - 2000b

T.2. - 2021. - 113tr. : hình vẽ, bảng s498618

1239. Em học giỏi Tiếng Anh lớp 9 : Dựa trên mô hình trường học mới tại Việt Nam (VNEN)... / Đại Lợi ch.b. ; Nguyễn Thị Thu Huế h.đ. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 85000đ. - 2000b
T.2. - 2021. - 118 tr. : minh hoạ s499831

1240. Emily. Tự học nghe nói tiếng Anh căn bản / Emily. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Hồng Đức, 2021. - 199tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 82000đ. - 2000b s497988

1241. Eng breaking - Kế hoạch hành động : Học kèm tài khoản trực tuyến. - H. : Công Thương, 2021. - 129 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 20000b s499458

1242. Giáo trình chuẩn HSK 2 - Sách bài tập = 标准教程 2 练习册 / B.s.: Khương Lệ Bình (ch.b.), Vương Phong, Lưu Lệ Bình, Vương Phương ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 166tr. : minh hoạ ; 29cm. - 188000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 149-166 s496931

1243. Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程 : Bổ sung bài tập - Đáp án / Trần Thị Thanh Liêm dịch. - H. : Hồng Đức. - 24cm. - 98000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh
T.1, Quyển hạ 2 = 第一册 (下). - 2021. - 236tr. : bảng, tranh vẽ s498039

1244. Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程 : Bổ sung bài tập - Đáp án / Trần Thị Thanh Liêm dịch. - H. : Hồng Đức. - 24cm. - 65000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh
T.1, Quyển thượng 1 = 第一册 (上). - 2021. - 140tr. : bảng, tranh vẽ s498038

1245. Giáo trình Hán tự / B.s.: Trương Gia Quyền (ch.b.), Nguyễn Thị Hoàng Oanh, Hoàng Quỳnh Anh... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 87tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 98000đ. - 500b
Thư mục: tr. 87 s497956

1246. Giáo trình Phát triển Hán ngữ nói - giao tiếp sơ cấp 1 = 发展汉语初级口语 1 / Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - H. : Hồng Đức, 2021. - 285 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 168000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh s498709

1247. Giáo trình Phát triển Hán ngữ tổng hợp sơ cấp 1 = 发展汉语初级综合 1 / Dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - H. : Hồng Đức. - 27cm. - 160000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh
T.2. - 2021. - 243tr. : minh hoạ s498710

1248. Giáo trình Rèn kỹ năng sử dụng tiếng Việt / Nguyễn Thị Thu Nga (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Vân, Nguyễn Thị Hương Lan, Trần Thị Kim Chi. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 207 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 66000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s499838

1249. Giáo trình Tiếng Anh : Dùng cho đào tạo Cao đẳng Dược / B.s.: Nguyễn Ngọc Bảo (ch.b.). Đỗ Mạnh Hùng, Nguyễn Thị Thu Hằng, Nguyễn Thị Huệ Anh. - H. : Dân trí, 2021. - 155 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 64000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ. - Thư mục: tr. 112 s498748

1250. Gjin. 5000 từ vựng tiếng Hàn thông dụng / Gjin ch.b.. - H. : Hồng Đức, 2021. - 451tr. ; 16cm. - (Tủ sách Giúp học tốt tiếng Hàn). - 139000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 448-451 s498400

1251. Hackers IELTS reading : Bộ sách luyện thi IELTS đầu tiên có kèm giải thích đáp án chi tiết và hướng dẫn cách tự nâng band điểm. Giỏi IELTS không tốn mấy đồng / Dịch: Tuyết Nguyễn, Thái Ngô. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2021. - 551tr. : bảng ; 24cm. - 259000đ. - 2000b s497574

1252. Hackers IELTS speaking : Bộ sách luyện thi IELTS đầu tiên có kèm giải thích đáp án chi tiết và hướng dẫn cách tự nâng band điểm / Nhóm DHL dịch ; Trần Hồng Lê h.đ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2021. - 371tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 199000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 331-371 s497575

1253. 2000 từ vựng dành cho kỳ thi năng lực Nhật ngữ N3 = はじめての日本語能力試験 N3 / ARC Academy ; Dịch: Lê Lệ Thuỷ, Nguyễn Đỗ An Nhiên. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 292tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - 110000đ. - 1000b s498505

1254. 2500 từ vựng dành cho kỳ thi năng lực Nhật ngữ N2 = はじめての日本語能力試験 N2 / ARC Academy ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 305tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - 115000đ. - 1000b s498504

1255. Han Min I. Kaixin - Học tiếng Trung bằng phương pháp tư duy ứng dụng: Thử thách / Han Min I ; Juchen dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 165tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 399000đ. - 1000b s498032

1256. Hirai Etsuko. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 : Bản mới - Sơ cấp 1 : Viết - nhớ các mẫu câu / Hirai Etsuko, Miwa Sachiko ; Hoàng Linh dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 183tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 90000đ. - 1500b s498375

1257. Hirai Etsuko. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 : Bản mới - Sơ cấp 2 : Viết - nhớ các mẫu câu / Hirai Etsuko, Miwa Sachiko ; Hoàng Linh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 221 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 100000đ. - 1500b s500146

1258. Hoàng Ngân. Từ vựng tiếng Anh qua sơ đồ tư duy = Mind map English vocabulary / Hoàng Ngân (ch.b.), Linh Chi. - H. : Hồng Đức, 2021. - 258tr. : minh hoạ ; 24cm. - 198000đ. - 5000b s498034

1259. Hoàng Thị Thanh Huyền. Huyền Lục thư - Học Kanji bằng Lục thư cải tiến = 六書で学ぶ, 日本語漢字 / Hoàng Thị Thanh Huyền, Hoàng Quang Minh. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 30cm. - 390000đ. - 2000b
T.1. - 2020. - 280tr. : bảng. - Phụ lục cuối chính văn s496997

1260. Hoàng Thị Thanh Huyền. Huyền Lục thư - Học Kanji bằng Lục thư cải tiến = 六書で学ぶ, 日本語漢字 / Hoàng Thị Thanh Huyền, Hoàng Quang Minh. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 30cm. - 390000đ. - 2000b
T.2. - 2020. - 190tr. : bảng. - Phụ lục cuối chính văn s496998

1261. Học nhanh nhớ lâu giao tiếp tiếng Trung : Ứng dụng sơ đồ tư duy trong giao tiếp và luyện thi HSK / Kaixin, Nhã Lam. - H. : Hồng Đức, 2021. - 159tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 145000đ. - 2000b s498033

1262. Hồ Xuân Mai. Ai làm đau tiếng Việt? / Hồ Xuân Mai. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 133 tr. ; 20 cm. - 55000đ. - 1500b s499948

1263. Hữu Đạt. Tiếng Việt dành cho người nước ngoài : Trình độ A1 + A2 / Hữu Đạt, Lê Thị Nhường. - H. : Thế giới, 2021. - 294tr. : minh hoạ ; 24cm. - 128000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Viện Ngôn ngữ và Văn hoá Phương Đông s497507

1264. Hứa Kim Sinh. Hán ngữ Msutong = 速通汉语 = Expressway to Chinese : Trung cấp / Ch.b.: Hứa Kim Sinh, Hồ Văn Hoa, Ngô Trung Vĩ ; Dịch: Nguyễn Hoàng Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 199000đ. - 3000b
ĐTTS ghi: Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh
T.1. - 2021. - 105tr. : ảnh, bảng s497057

1265. Hứa Kim Sinh. Hán ngữ Msutong = 速通汉语 = Expressway to Chinese : Trung cấp / Ch.b.: Hứa Kim Sinh, Hồ Văn Hoa, Ngô Trung Vĩ ; Dịch: Nguyễn Hoàng Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 199000đ. - 3000b
ĐTTS ghi: Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh
T.2. - 2021. - 121tr. : ảnh, bảng s497058

1266. Hứa Kim Sinh. Hán ngữ Msutong = 速通汉语 = Expressway to Chinese : Trung cấp / Ch.b.: Hứa Kim Sinh, Hồ Văn Hoa, Ngô Trung Vĩ ; Dịch: Nguyễn Hoàng Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 199000đ. - 3000b
ĐTTS ghi: Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh
T.3. - 2021. - 120tr. : ảnh, bảng s497059

1267. Hứa Kim Sinh. Hán ngữ Msutong = 速通汉语 = Expressway to Chinese : Trung cấp / Ch.b.: Hứa Kim Sinh, Hồ Văn Hoa, Ngô Trung Vĩ ; Dịch: Nguyễn Hoàng Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 199000đ. - 3000b
ĐTTS ghi: Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh
T.4. - 2021. - 111tr. : ảnh, bảng s497060

1268. I-Learn smart start 4 : Student book / Grant Trew, Harry Hodge, Nguyễn Thụy Bảo Trâm... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 132 p. : pic. ; 29 cm. - 114000đ. - 300 copies s499284

1269. I-Learn smart start 4 : Workbook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Nguyễn Phương Thảo, Ngô Minh Bảo Ngọc, Nguyễn Thụy Uyên Sa. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 123 p. : pic. ; 29 cm. - 84000đ. - 2000 copies s499285

1270. I-Learn smart start 5 : Student book / Nguyễn Phương Thảo, Harry Hodge, Tom Bevan... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 132 p. : pic. ; 29 cm. - 114000đ. - 2000 copies s499286

1271. I-Learn smart start 5 : Workbook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Thụy Uyên Sa. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 123 p. : pic. ; 29 cm. - 84000đ. - 2000 copies s499287

1272. I-Learn smart world 8 : Student's book / Grant Trew, Kerry Murphy, Jack Kimber... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 125 p. : ill. ; 29 cm. - 107000đ. - 10000 copies s499288

1273. I-Learn smart world 8 : Workbook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Nguyễn Thụy Uyên Sa, Lê Thị Tuyết Minh, Lại Ngọc Trinh Uyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 101 p. : ill. ; 29 cm. - 78000đ. - 5000 copies s499289

1274. I-Speak 1. - H. : Lao động, 2017. - 59 p. : col. pic. ; cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 75000đ. - 550 copies s499208

1275. I-Speak 2. - H. : Lao động, 2021. - 59 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 75000đ. - 550 copies s499209

1276. I-Speak 3. - H. : Lao động, 2021. - 59 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 75000đ. - 550 copies s499210

1277. I-Speak 4. - H. : Lao động, 2021. - 59 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 75000đ. - 550 copies s499211

1278. I-Speak 5. - H. : Lao động, 2021. - 59 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 75000đ. - 550 copies s499212

1279. I-Speak 6. - H. : Lao động, 2021. - 59 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 75000đ. - 550 copies s499213

1280. I-Spring 1 : Reading book. - H. : Lao động, 2021. - 95 p. : col. phot., col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 80000đ. - 550 copies s499206

1281. I-Spring 1 : Speaking book. - H. : Lao động, 2021. - 71 p. : col. pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 80000đ. - 550 copies s499235

1282. I-Spring 1 : Practice book. - H. : Lao động, 2021. - 71 p. : col. pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 80000đ. - 550 copies s499237

1283. I-Spring 1 : Homework book. - H. : Lao động, 2021. - 59 p. : col. pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 50000đ. - 550 copies s499239

1284. I-Spring 2 : Reading book. - H. : Lao động, 2021. - 95 p. : col. phot., col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 80000đ. - 550 copies s499207

1285. I-Spring 2 : Speaking book. - H. : Lao động, 2021. - 71 p. : col. pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 80000đ. - 550 copies s499236

1286. I-Spring 2 : Practice book. - H. : Lao động, 2021. - 71 p. : ill. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 80000đ. - 550 copies s499238

1287. I-Spring 2 : Homework book. - H. : Lao động, 2021. - 59 p. : ill. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 50000đ. - 550 copies s499240

1288. Khương Lệ Bình. Giáo trình chuẩn HSK 3 - Sách bài tập = 标准教程 3 练习册 / B.s.: Khương Lệ Bình (ch.b.), Vu Diểu, Lý Lâm ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 165tr. : ảnh ; 29cm. - 188000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 147-165 s496932

1289. Khương Lệ Bình. Giáo trình chuẩn HSK 4 = 标准教程 4 / B.s.: Khương Lệ Bình (ch.b.), Đổng Chính, Trương Quân ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 29cm. - 228000đ. - 1000b
T.1. - 2021. - 150tr. : ảnh, bảng s496933

1290. Khương Lệ Bình. Giáo trình chuẩn HSK 5 - Sách bài tập = 标准教程 5 练习册 / B.s.: Khương Lệ Bình (ch.b.), Lỗ Giang, Lưu Sướng ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 29cm. - 188000đ. - 1000b
T.1. - 2021. - 140tr. : ảnh, tranh vẽ s496934

1291. Kizuki kids - Tiếng Nhật dành cho trẻ em Việt Nam = ベトナム人の子ども向け日本語 / Hoàng Hồng Nhung. - H. : Hồng Đức. - 30 cm. - 120000đ. - 1000b
Q.1. - 2021. - 77 tr. : bảng, tranh vẽ s498719

1292. Lan Hương. Từ điển Nhật - Việt = 日越辞典 / Lan Hương, Ngọc Yến, Thế Thắng. - H. : Hồng Đức, 2021. - 846tr. ; 18cm. - 95000đ. - 2000b s498404

1293. Laura. Tự học nghe nói tiếng Anh chuẩn - dễ - nhanh = Your very first English / Laura. - H. : Hồng Đức. - 21cm. - 89000đ. - 1000b
T.1. - 2021. - 231tr. : tranh vẽ s497989

1294. Lê A. Giáo trình Tiếng Việt 1 : Giáo trình đào tạo Cử nhân Giáo dục tiểu học / Lê A, Đỗ Xuân Thảo. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 180 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 55000đ. - 500b
Thư mục: tr. 179 s499357

1295. Lê A. Giáo trình Tiếng Việt 2 : Giáo trình đào tạo cử nhân Sư phạm Tiểu học / Lê A (ch.b.), Đỗ Xuân Thảo, Lê Hữu Tỉnh. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 192tr. : bảng ; 24cm. - 60000đ. - 500b
Thư mục cuối mỗi chương s498084

1296. Lê A. Giáo trình Tiếng Việt 3 : Giáo trình đào tạo Cử nhân Giáo dục Tiểu học / Lê A (ch.b.), Phan Phương Dung, Đặng Kim Nga. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 223 tr. : bảng ; 24 cm. - 65000đ. - 500b
Thư mục: tr. 223 s499358

1297. Lê Mai Anh. Giáo trình Luyện âm tiếng Việt : Giáo trình dành cho người nước ngoài / Lê Mai Anh (ch.b.), Hoàng Lê Trà My. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 79 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 55000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Ngoại ngữ. - Thư mục: tr. 78-79 s499928

1298. Lê Tang Hồ. Ngữ âm Việt Nam và công nghệ tổng hợp tiếng Việt / B.s.: Lê Tang Hồ (ch.b.). Lê Quyết Thắng, Nguyễn Thành Quí. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2021. - 103tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 95000đ. - 300b
Phụ lục: tr. 92-101. - Thư mục: tr. 102-103 s497607

1299. Luyện chuyên sâu ngữ pháp và từ vựng Tiếng Anh lớp 6 : Biên soạn theo Chương trình sách giáo khoa Tiếng Anh mới nhất của Bộ Giáo dục & Đào tạo năm 2021... / Đại Lợi (ch.b.), Hằng Nguyễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 73000đ. - 2000b
T.1. - 2021. - 135tr. : minh hoạ s498615

1300. Luyện chuyên sâu ngữ pháp và từ vựng Tiếng Anh lớp 6 : Biên soạn theo Chương trình sách giáo khoa Tiếng Anh mới nhất của Bộ Giáo dục & Đào tạo năm 2021... / Đại Lợi (ch.b.), Hằng Nguyễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 72000đ. - 2000b
T.2. - 2021. - 137tr. : minh hoạ s499823

1301. Luyện chuyên sâu ngữ pháp và từ vựng Tiếng Anh lớp 9 : Nội dung bám sát chương trình của Bộ Giáo dục & Đào tạo... / Đại Lợi (ch.b.), Hằng Nguyễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 78000đ. - 2000b
T.1. - 2021. - 159 tr. : bảng s499824

1302. Luyện viết chữ tiếng Hàn : Dành cho học sinh tiểu học và trung học... = 초중고학생을위한 한글 쓰기 연습 / Đặng Lam Giang. - H. : Thế giới, 2021. - 131tr. : hình vẽ, ảnh ; 27cm. - 89000đ. - 1000b s498603

1303. Lưu Minh Hiển. IELTS từ A đến Z - Reading : Chiến lược làm các dạng bài thường xuất hiện trong bài thi. Mẹo cực kỳ hữu ích để đạt điểm cao... / Lưu Minh Hiển. - H. : Thế giới, 2021. - 341tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Học ngoại ngữ). - 199000đ. - 2000b s497497

1304. Lưu Tuấn Anh. 1000 từ Hán - Hàn cơ bản dành cho người Việt = 베트남인 한국어 학습자를위한 기본 한자 1000 / B.s.: Lưu Tuấn Anh, Trần Thị Hường ; Lee Jae Yol h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 179tr. : bảng ; 27cm. - 200b
Thư mục: tr. 24 s496987

1305. Lý Hiểu Kỳ. Giáo trình Hán ngữ Boya - Sơ cấp = 博雅汉语 - 初级起步篇 : Sách bài tập kèm đáp án / Ch.b.: Lý Hiểu Kỳ, Nhậm Tuyết Mai, Từ Tinh Ngưng. - H. : Hồng Đức. - 27cm. - 99000đ. - 1000b
T.1. - 2021. - 165tr. : hình vẽ, bảng s498711

1306. Lý Hiểu Kỳ. Giáo trình Hán ngữ Boya - Sơ cấp = 博雅汉语 - 初级起步篇 / Ch.b.: Lý Hiểu Kỳ, Nhậm Tuyết Mai, Từ Tinh Ngưng. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 135000đ. - 2000b
T.2. - 2021. - 175 tr. : hình vẽ, bảng s498713

1307. Mai Bình. Từ điển chính tả tiếng Việt : Dành cho học sinh / B.s.: Mai Bình, Ngọc Lam ; Viện Ngôn ngữ học h.đ. - H. : Hồng Đức, 2021. - 315tr. ; 18cm. - 60000đ. - 5000b
Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Ngôn ngữ học. - Thư mục: tr. 314-315 s498440

1308. Mai Bình. Từ điển đồng nghĩa trái nghĩa tiếng Việt : Dành cho học sinh / B.s.: Mai Bình, Ngọc Lam ; Viện Ngôn ngữ học h.đ. - H. : Hồng Đức, 2021. - 373tr. ; 18cm. - 60000đ. - 5000b
Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Ngôn ngữ học. - Thư mục: tr. 371-372 s498439

1309. Mai Bình. Từ điển từ láy : Dành cho học sinh / B.s.: Mai Bình, Ngọc Văn Thi, Ngọc Lam ; Viện Ngôn ngữ học h.đ. - H. : Hồng Đức, 2021. - 299tr. ; 18cm. - 60000đ. - 5000b s498405

1310. Mạnh Tường. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : 75.000 mục từ & định nghĩa / Mạnh Tường, Minh Tân. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2021. - 1152tr. ; 17cm. - 115000đ. - 2000b s498401

1311. 1000 từ vựng dành cho kỳ thi năng lực Nhật ngữ N5 = はじめての日本語能力試験 N5 / ARC Academy ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 183tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - 72000đ. - 1000b s498507

1312. 1500 từ vựng dành cho kỳ thi năng lực Nhật ngữ N4 = はじめての日本語能力試験 N4 / ARC Academy ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 198tr. : bảng ; 19cm. - 78000đ. - 1000b s498506

1313. 101 từ đầu tiên: Bảng chữ cái tiếng Anh = 101 first words : Alphabet / Ngân Hà. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 22tr. : ảnh màu ; 15cm. - 55000đ. - 3000b s497813

1314. 101 từ đầu tiên: Đồ dùng thân thiện = 101 first words : Belongings / Ngân Hà. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 22tr. : ảnh màu ; 15cm. - 55000đ. - 3000b s497811

1315. 101 từ đầu tiên: Động vật = 101 first words : Animals / Ngân Hà. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 22tr. : ảnh màu ; 15cm. - 55000đ. - 3000b s497810

1316. 101 từ đầu tiên: Giao thông = 101 first words : Transport / Ngân Hà. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 22tr. : ảnh màu ; 15cm. - 55000đ. - 3000b s497812

1317. 101 từ đầu tiên: Màu sắc - hình dạng - thời tiết = 101 first words : Colours - shapes - weather / Ngân Hà. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 22tr. : ảnh màu ; 15cm. - 55000đ. - 3000b s497815

1318. 101 từ đầu tiên: Rau củ - thực phẩm - món ăn hằng ngày = 101 first words : Vegetables - food - dishes / Ngân Hà. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 22tr. : ảnh màu ; 15cm. - 55000đ. - 3000b s497814

1319. 101 từ đầu tiên: Số đếm - nghề nghiệp = 101 first words : Numbers - jobs / Ngân Hà. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 22tr. : ảnh màu ; 15cm. - 55000đ. - 3000b s497809

1320. 101 từ đầu tiên: Thực vật = 101 first words : Plants / Ngân Hà. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 22tr. : ảnh màu ; 15cm. - 55000đ. - 3000b s497808

1321. Murphy, Raymond. English grammar in use - 130 bài ngữ pháp tiếng Anh : With answers edition / Raymond Murphy ; Trần Mạnh Tường dịch, chú giải. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2021. - 437tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 85000đ. - 1500b
Phụ lục: tr. 426-437 s498019

1322. 10 ngày tự tin giao tiếp 500 câu đàm thoại tiếng Hoa =10 天轻松学500句汉语生活篇 / B.s.: Trương Gia Quyền (ch.b.), Vũ Kim Anh, Huỳnh Thị Chiêu Uyên... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 230 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 88000đ. - 1000b s500090

1323. Nghê Minh Lượng. Tài liệu luyện thi HSK - Cấp độ 5 = 新中国汉语水平考试应试指南 (5级) : Phiên bản mới / Nghê Minh Lượng ch.b.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 226 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 26 cm. - 268000đ. - 1000b s499951

1324. Nghê Minh Lượng. Tài liệu luyện thi HSK - Cấp độ 6 = 新中国汉语水平考试应试指南 (6级) : Phiên bản mới / Nghê Minh Lượng ch.b.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 268 tr. : hình vẽ, ảnh ; 26 cm. - 298000đ. - 1000b s499952

1325. Nguyễn Hoàng Sơn. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : 175.000 từ / Nguyễn Hoàng Sơn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Hồng Đức, 2021. - 1080tr. ; 18cm. - 88000đ. - 1000b s498402

1326. Nguyễn Huy Cẩn. Sự hình thành và phát triển ngôn ngữ ở trẻ em = Vietnamese chidren's language formation and development / Nguyễn Huy Cẩn. - H. : Tri thức, 2021. - 258tr. ; 21cm. - 135000đ. - 300b
Phụ lục: tr. 227-253. - Thư mục: tr. 254 s498134

1327. Nguyễn Hữu Thọ. Vers une didactique des stéréotypes langagiers Français en contexte Vietnamien / Nguyễn Hữu Thọ. - H. : Édition de l'Université Nationale de Hanoi, 2021. - 620 p. ; 24 cm. - 188000đ. - 200 copies
Bibliogr.: p. 455-472. - Ind.: p. 473-476. - Ann.: p. 477-620 s499321

1328. Nguyễn Lừng Danh. Từ vựng IELTS cơ bản : Trích lọc 1000 từ hay gặp trong kỳ thi IELTS / Nguyễn Lừng Danh. - H. : Thế giới. - 27cm. - 150000đ. - 2000b
T.1. - 2021. - 179tr. s498601

1329. Nguyễn Lừng Danh. Từ vựng IELTS cơ bản : Trích lọc 1000 từ hay gặp trong kỳ thi IELTS / Nguyễn Lừng Danh. - H. : Thế giới. - 27cm. - 150000đ. - 2000b
T.2. - 2021. - 179tr. s498602

1330. Nguyễn Ngọc Nam. Bí thuật của quy luật trọng âm: 165 quy luật / Nguyễn Ngọc Nam. - H. : Lao động, 2021. - 511 tr. : bảng ; 26 cm. - 420000đ. - 10000b s499720

1331. Nguyễn Nhiên. Từ vựng - Ai bảo từ vựng là khó nhớ? = Joyful English - Easy vocabulary for daily life / Nguyễn Nhiên. - H. : Hồng Đức, 2021. - 299tr. : minh hoạ ; 21cm. - 229000đ. - 1000b s498004

1332. Nguyễn Quang. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : 75.000 từ / Nguyễn Quang, Minh Trí. - H. : Thanh niên, 2021. - 1167 tr. ; 17 cm. - (The Oxford concise dictionary). - 120000đ. - 5000b s499167

1333. Nguyễn Quang. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : 305.000 từ : Trình bày Anh - Anh - Việt / Ch.b.: Nguyễn Quang, Minh Trí. - H. : Thanh niên, 2021. - 1342 tr. : hình vẽ ; 17 cm. - (The pocket Oxford dictionary). - 175000đ. - 1000b s499168

1334. Nguyễn Thạch Thảo. Ngữ âm căn bản cho người mới bắt đầu / Nguyễn Thạch Thảo. - H. : Công Thương, 2021. - 186 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 199000đ. - 2000b s499462

1335. Nguyễn Thị Sửu. Cấu tạo từ tiếng Tà Ôi / Nguyễn Thị Sửu. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 815 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Thư mục: tr. 785-809 s499436

1336. Nguyễn Văn Hiệp. Xác lập cơ sở lí thuyết cho việc biên soạn cú pháp tiếng Việt / Nguyễn Văn Hiệp. - H. : Khoa học xã hội, 2021. - 311 tr. : bảng ; 24 cm. - 105000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Ngôn ngữ học. - Thư mục: tr. 287-311 s499652

1337. Ngữ pháp tiếng Việt. - Tái bản, có bổ sung. - H. : Khoa học xã hội, 2021. - 350tr. : bảng ; 24cm. - 120000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam s497113

1338. Ngữ pháp và bài tập thực hành Tiếng Anh 6 : Bám sát SGK kết nối tri thức với cuộc sống... / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Minh Luận. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 107tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 40000đ. - 1000b s498078

1339. Nhật Phạm. Bài tập củng cố ngữ pháp HSK cấu trúc giao tiếp & luyện viết HSK 4 - 5 / Nhật Phạm ch.b.. - H. : Thanh niên, 2021. - 447 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 25 cm. - 300000đ. - 1000b s498835

1340. Nhật Phạm. Bản đồ tư duy tiếng Trung theo chủ đề = Make your Chinese map / Nhật Phạm ch.b.. - H. : Thanh niên, 2021. - 315 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 25 cm. - 350000đ. - 1000b s498837

1341. Nhật Phạm. Phát triển từ vựng tiếng Trung ứng dụng / Ch.b.: Nhật Phạm, Khâu Phượng Nghi. - H. : Thanh niên, 2021. - 512 tr. : hình vẽ, bảng ; 25 cm. - 350000đ. - 2000b s498842

1342. Nhật Phạm. Thực hành soạn thảo 116 hợp đồng kinh tế & thư tín thương mại : Song ngữ Trung - Việt có phiên âm / Nhật Phạm, Nguyễn Ngọc Nhật (ch.b.), Phan Linh Chi. - H. : Thanh niên, 2021. - 491 tr. : bảng ; 25 cm. - 300000đ. - 1000b s498838

1343. On the farm and other stories : Phonics reader 6. - H. : Lao động, 2021. - 75 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 75000đ. - 550 copies s499234

1344. Ostrich's nest and other stories : Sunflower : Phonics reader 1. - H. : Lao động, 2021. - 75 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 85000đ. - 550 copies s499228

1345. Ostrich's nest and other stories : Phonics reader 1. - H. : Lao động, 2021. - 75 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 75000đ. - 550 copies s499229

1346. Ôn luyện cơ bản và nâng cao Tiếng Anh 6 : Không đáp án : Biên soạn theo Chương trình SGK mới / Nguyễn Hồng Quân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 184tr. : minh hoạ ; 27cm. - 99000đ. - 1000b s497069

1347. Ôn luyện cơ bản và nâng cao Tiếng Anh 6 : Có đáp án : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Nguyễn Hồng Quân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 236tr. : bảng, tranh vẽ ; 27cm. - 119000đ. - 1000b s497070

1348. Ôn tập, kiểm tra đánh giá năng lực môn Tiếng Anh lớp 6 : Theo Chương trình GDPT 2018... / Cù Thị Thu Thuỷ (ch.b.), Lê Thị Kim Anh, Nguyễn Thuỷ Hường... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 166 tr. : bảng ; 27 cm. - 75000đ. - 10000b s499827

1349. The paint trail and other stories : Phonics reader 2. - H. : Lao động, 2021. - 75 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 75000đ. - 550 copies s499230

1350. Phạm Dương Châu. Chinh phục HSK5 và HSKK / Ch.b.: Phạm Dương Châu, Phạm Thị Mai Anh. - H. : Thanh niên, 2021. - 236 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 600000đ. - 5000b
ĐTTS ghi: Tiếng Trung Dương Châu s498723

1351. Phạm Dương Châu. Luyện nhớ 3300 chữ Hán = 汉字练习本 / Phạm Dương Châu ch.b.. - H. : Thanh niên. - 27 cm. - 500000đ. - 5000b
ĐTTS ghi: Tiếng Trung Dương Châu
T.3. - 2021. - 700 tr. : bảng s498729

1352. Phạm Dương Châu. 14 chuyên đề luyện thi tiếng Trung chuyên ngữ - đại học - TOCFL / Phạm Dương Châu (ch.b.), Trần Mỹ Nhi. - H. : Thanh niên, 2021. - 253 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 500000đ. - 5000b
ĐTTS ghi: Tiếng Trung Dương Châu s498722

1353. Phạm Dương Châu. Sơ đồ tư duy 3300 chữ Hán / Phạm Dương Châu (ch.b.), Dương Hương Giang. - H. : Thanh niên. - 27 cm. - 600000đ. - 5000b
ĐTTS ghi: Tiếng Trung Dương Châu
T.1 + 2. - 2021. - 223 tr. : hình vẽ, bảng s498730

1354. Phạm Dương Châu. Sơ đồ tư duy 3300 chữ Hán / Phạm Dương Châu (ch.b.), Nguyễn Anh Nhật. - H. : Thanh niên. - 27 cm. - 700000đ. - 5000b
ĐTTS ghi: Tiếng Trung Dương Châu
T.5 + 6. - 2021. - 350 tr. : hình vẽ, bảng s498731

1355. Phân biệt & giải thích các điểm ngữ pháp tiếng Trung hay sử dụng sai / The Hougong s.t., biên dịch. - H. : Thanh niên. - 25 cm. - 270000đ. - 2000b
T.1. - 2021. - 311 tr. : bảng s498836

1356. Phonics 1 : Activity book. - H. : Lao động, 2021. - 147 p. : col. pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 120000đ. - 550 copies s499243

1357. Phonics 1 : Homework book. - H. : Lao động, 2021. - 103 p. : col. pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 120000đ. - 550 copies s499249

1358. Phonics 2 : Activity book. - H. : Lao động, 2021. - 67 p. : col. pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 75000đ. - 550 copies s499244

1359. Phonics 2 : Homework book. - H. : Lao động, 2021. - 67 p. : col. pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 75000đ. - 550 copies s499250

1360. Phonics 3 : Activity book. - H. : Lao động, 2021. - 67 p. : col. pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 75000đ. - 550 copies s499245

1361. Phonics 3 : Homework book. - H. : Lao động, 2021. - 67 p. : col. pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 75000đ. - 550 copies s499251

1362. Phonics 4 : Activity book. - H. : Lao động, 2021. - 67 p. : col. pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 75000đ. - 550 copies s499246

1363. Phonics 4 : Homework book. - H. : Lao động, 2021. - 67 p. : col. pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 75000đ. - 550 copies s499252

1364. Phonics 5 : Activity book. - H. : Lao động, 2021. - 67 p. : col. pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 75000đ. - 550 copies s499247

1365. Phonics 5 : Homework book. - H. : Lao động, 2021. - 67 p. : col. pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 75000đ. - 550 copies s499253

1366. Phonics 6 : Activity book. - H. : Lao động, 2021. - 71 p. : col. pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 75000đ. - 550 copies s499248

1367. Phonics 6 : Homework book. - H. : Lao động, 2021. - 67 p. : col. pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 75000đ. - 550 copies s499254

1368. Pocket vocabulary / Phí Thị Bích Ngọc. - H. : Hồng Đức, 2021. - 83 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 2000b s498700

1369. Roxana. Cuộc phiêu lưu với chữ cái = Alphabet adventure : Sách âm thanh / Roxana. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 54tr. : hình vẽ ; 19x21cm. - (My first). - 68000đ. - 3000b s497891

1370. Roxana. Cuộc phiêu lưu với số đếm = Counting adventure : Sách âm thanh / Roxana. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 43tr. : hình vẽ ; 19x21cm. - (My first). - 64000đ. - 3000b s497892

1371. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N2 : Hán tự = 日本語総まとめN2: 漢字 / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko ; Dịch: Lan Anh, Hồng Phúc. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 174tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 85000đ. - 1500b s498373

1372. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N5 = 日本語総まとめN5 : Từ vựng, ngữ pháp, hán tự, đọc hiểu, nghe hiểu / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 130tr. : bảng, tranh vẽ ; 26cm. - 65000đ. - 1500b s498374

1373. Seedbed 1 : Notebook B3. - H. : Lao động, 2021. - 33 p. : col. pic. ; 26 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 6050 copies s499199

1374. Seedbed 2 : Notebook B3. - H. : Lao động, 2021. - 33 p. : pic. ; 26 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 10050 copies s499200

1375. Thanh Hà. Tập viết chữ Hán : Dành cho người mới bắt đầu / Thanh Hà ch.b.. - H. : Hồng Đức, 2021. - 123tr. : minh hoạ ; 27cm. - 89000đ. - 2000b s498707

1376. Thiều Chửu. Hán - Việt tự điển = 漢越字典 / Thiều Chửu. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2021. - xx, 802 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 175000đ. - 1500b
Phụ lục: tr. 733-802 s498974

1377. Thực hành tiếng Hàn thương mại - Sơ cấp 2 = 베트남인을위한 비즈니스 한국어 - 초급 활용 2 / B.s.: Ahn Jeong Min, Song Eun Jeong, Jeong Hoi Ran... ; Trần Thị Bích Phượng dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 138tr. : bảng, tranh vẽ ; 26cm. - 160000đ. - 1000b s497526

1378. Thực hành tiếng Hàn thương mại dành cho người Việt Nam - Trung cấp 1 = 베트남인을위한 비즈니스 한국어 –중급활용 1 / B.s.: Ahn Jeong Min, Song Eun Jeong, Jeong Hoi Ran... ; Trần Thị Bích Phượng dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 146tr. : minh hoạ ; 26cm. - 160000đ. - 1000b s497528

1379. Tiếng Anh 2 : I-Learn smart start : Student's book / Nguyễn Thị Ngọc Quyền (ch.b.), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 75 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 78000đ. - 50000b s499813

1380. Tiếng Anh 2 Extra and friends : Pupil's book / Võ Đại Phúc (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 88 p. : phot., pic. ; 28 cm. - 59000đ. - 10000 copies s499268

1381. Tiếng Anh 2 Extra and friends : Activity book / Võ Đại Phúc (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 93 p., 2 col. p. : pic. ; 28 cm. - 55000đ. - 10000 copies s499269

1382. Tiếng Anh 6 Right on! : Workbook and student's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 88 p. : ill. ; 29 cm. - 55000đ. - 10000 copies s499270

1383. Tiếng Anh 6 Right on! : Student's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 151 p. : ill. ; 29 cm. - 59000đ. - 10000 copies s499271

1384. Tiếng Anh giao tiếp cho trẻ em - Các hoạt động ngoài trời = Outdoor activities : Rèn luyện kỹ năng và khả năng song ngữ. Phát triển chỉ số EQ - IQ : Dành cho trẻ từ 3 - 9 tuổi / MIS Editorial Team ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Thanh niên, 2021. - 117 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 78000đ. - 2000b s498880

1385. Tiếng Anh giao tiếp cho trẻ em - Nếp sinh hoạt hằng ngày = Daily routines : Rèn luyện kỹ năng và khả năng song ngữ. Phát triển chỉ số EQ - IQ : Dành cho trẻ từ 3 - 9 tuổi / MIS Editorial Team ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Thanh niên, 2021. - 96 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 78000đ. - 2000b s498879

1386. Tiếng Hàn dành cho học sinh Việt Nam - Sơ cấp 1 / Nguyễn Thuỳ Dương, Trần Thị Hường, Đỗ Phương Thuỳ... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 279 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 1000b s499781

1387. Tiếng Hàn thương mại dành cho người Việt Nam - Trung cấp 1 = 베트남인을위한 비즈니스 한국어 - 중급 1 / B.s.: Ahn Jeong Min, Song Eun Jeong, Jeong Hoi Ran... ; Trần Thị Bích Phượng dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 169tr. : minh hoạ ; 26cm. - 190000đ. - 1000b s497527

1388. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam - Sơ cấp 1 = 베트남인을위한 종합 한국어 : Học tiếng Hàn cùng MCPlatform : Giáo trình hiệu quả dành cho người Việt Nam học tiếng Hàn / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 378 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 331-365 s499873

1389. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 : Bản mới - Sơ cấp 1 : Bản Tiếng Nhật. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 249 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 145000đ. - 3000b s500144

1390. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 : Bản mới - Sơ cấp 1 : Tổng hợp các bài tập chủ điểm. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 64 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 45000đ. - 2000b s500145

1391. Tinh Tuệ. Bài tập giáo trình Pāli căn bản / Tinh Tuệ b.s. - H. : Tôn giáo. - 20 cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Phật giáo nguyên thuỷ
T.1. - 2021. - 191 tr. s499885

1392. Tran Cao Boi Ngoc. Academic reading in Indian studies / Compile: Tran Cao Boi Ngoc, Le Thi Sinh Hien, Ly Vu Nhat Tu. - H. : VNU-HCM, 2020. - xix, 209 p. : phot., tab. ; 24 cm. - 70000đ. - 200 copies
At head of title: USSH-HCM University s499181

1393. Trang Anh. 30 chủ đề từ vựng Tiếng Anh / Trang Anh. - Tái bản. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 190000đ. - 3000b
T.2. - 2021. - 471tr. : bảng s497088

1394. Trang Anh. Cẩm nang cấu trúc tiếng Anh : Kiến thức siêu đầy đủ - Áp dụng cực dễ dàng / Trang Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 238tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 98000đ. - 5000b s497078

1395. Trang Anh. Chinh phục cụm động từ tiếng Anh : Kiến thức đầy đủ - Dễ hiểu - Áp dụng nhanh. Hướng dẫn cách dùng các cụm động từ tiếng Anh thông dụng kèm bài tập vận dụng / Trang Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 254 tr. : bảng ; 24 cm. - 65000đ. - 3000b s499842

1396. Trang Anh. 25 chuyên đề ngữ pháp Tiếng Anh trọng tâm : Dành cho học sinh, sinh viên, người đi làm... / Trang Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 120000đ. - 4000b
T.2. - 2021. - 386tr. : bảng s497072

1397. Trần Mạnh Tường. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : Trên 145.000 mục từ và định nghĩa / Trần Mạnh Tường b.s. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2021. - 1295tr. ; 18cm. - 120000đ. - 2000b s498403

1398. Trần Thanh Dương. Giáo trình Tiếng Anh : Trình độ: Cao đẳng / B.s.: Trần Thanh Dương, Lương Thị Phương Mai, Bùi Thị Trang (ch.b.) ; Hiệu chỉnh: Lương Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Thu Hoài ; Hoàng Văn Đạt h.đ. - H. : Y học, 2021. - 211 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 172000đ. - 131b
ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Cao đẳng Y tế Đặng Văn Ngữ. - Thư mục cuối chính văn s500189

1399. Trần Thị Ngọc Lang. Tiếng Việt phương Nam / Trần Thị Ngọc Lang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 270 tr. ; 20 cm. - (Tiếng Việt giàu đẹp). - 85000đ. - 1500b
Thư mục: tr. 264-268 s500098

1400. Trần Thị Thanh Mai. Bài tập bổ trợ Hán ngữ tích hợp Msutong : 80 giờ chinh phục tiếng Trung HSK3 / B.s.: Trần Thị Thanh Mai, Vũ Hương Giang. - H. : Dân trí, 2021. - 197 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 139000đ. - 1000b s498761

1401. Trần Thị Thanh Mai. Vở tập viết Hán ngữ tích hợp Msutong : 80 giờ chinh phục tiếng Trung HSK3 / B.s.: Trần Thị Thanh Mai, Vũ Hương Giang. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 139000đ. - 1000b

T.1. - 2021. - 210 tr. : minh hoạ s498762

1402. Trọng tâm ngữ pháp Tiếng Anh lớp 7 : Biên soạn theo Chương trình Tiếng Anh mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Trần Mạnh Tường ch.b.. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 95000đ. - 2000b
T.1. - 2021. - 166tr. : minh hoạ s497092

1403. Tuyển chọn 2500+ câu trắc nghiệm từ vựng hay : Phiên bản 2022 : Sách tham khảo / Phí Thị Bích Ngọc. - H. : Hồng Đức, 2021. - 349 tr. : bảng ; 27 cm. - 199000đ. - 2000b s498717

1404. Tú Phạm. 60 bài mẫu IELTS và bộ từ vựng theo từng chủ điểm Speaking Band 8.0 = 60 IELTS speaking samples band 8.0 / Tú Phạm (ch.b.), Minh Nguyễn, Lê Vương Nhật Nghi. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 274tr. ; 30cm. - 180000đ. - 1000b s498666

1405. Từ điển bằng hình đầu tiên của bé = My first picture dictionary : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé 0 - 6 tuổi / Song Nghi. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 45tr. : ảnh màu, tranh màu ; 27cm. - 128000đ. - 5000b s497026

1406. Từ điển tiếng "em" / Khotudien. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 278tr. ; 12cm. - 69000đ. - 2000b s497756

1407. Tự học tiếng Hàn dành cho người mới bắt đầu / The Changmi ; Tuyết Mai ch.b.. - H. : Hồng Đức, 2021. - 211tr. : minh hoạ ; 21cm. - 90000đ. - 3000b
Phụ lục: tr. 206-211 s497987

1408. Ú oà - Bé cảm thấy thế nào? = How does baby feel? : 1-5+ : Sách lật song ngữ Anh - Việt / Karen Katz ; Lê Phương Anh dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 10tr. : tranh màu ; 19cm. - 30000đ. - 2000b s497864

1409. Ú oà - Bé nói gì nào? = What does baby say? : 1-5+ : Sách lật song ngữ Anh - Việt / Karen Katz ; Lê Phương Anh dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 10tr. : tranh màu ; 19cm. - 35000đ. - 2000b s497860

1410. Ú oà - Bé yêu thích gì nào? = What does baby love? : 1-5+ : Sách lật song ngữ Anh - Việt / Karen Katz ; Lê Phương Anh dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 10tr. : tranh màu ; 19cm. - 35000đ. - 2000b s497861

1411. Ú oà - Ngón chân, tai và mũi! = Toes, ears, & nose!? : 1 - 5+ : Sách lật song ngữ Anh - Việt / Karen Katz ; Lê Phương Anh dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 10tr. : tranh màu ; 19cm. - 30000đ. - 2000b s497863

1412. Ú oà - Rốn bé đâu nào? = Where is baby's belly button? : 1-5+ : Sách lật song ngữ Anh - Việt / Karen Katz ; Lê Phương Anh dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 10tr. : tranh màu ; 19cm. - 30000đ. - 2000b s497862

1413. Vũ Hải. IELTS no vocab - No worries! : Tối đa hoá điểm thi IELTS speaking và writing / Vũ Hải. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2021. - 193 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 130000đ. - 1000b s500032

1414. Vũ Thị Lê Vy. 10 bộ đề thi đọc hiểu Vstep: B1-B2-C1 : Có đáp áp & giải thích đáp án / Vũ Thị Lê Vy (ch.b.), Trần Thị Thu Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 342 tr. : bảng ; 27 cm. - (Chinh phục kỳ thi Vstep). - 250000đ. - 2000b s499822

1415. Vũ Thị Mai Phương. Ngữ pháp và giải thích ngữ pháp Tiếng Anh : Cơ bản và nâng cao - 80/20 / Vũ Thị Mai Phương. - H. : Hồng Đức. - 27cm. - 200000đ. - 2000b
T.1. - 2021. - 383tr. : bảng s498718

1416. Vũ Thị Mai Phương. Tự học 20 chủ đề từ vựng tiếng Anh (bảng từ) / Vũ Thị Mai Phương ch.b.. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 417 tr. : bảng ; 21 cm. - 225000đ. - 2000b s500058

1417. Vũ Thị Mai Phương. Tự học 20 chủ đề từ vựng tiếng Anh (luyện tập) / Vũ Thị Mai Phương ch.b.. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 422 tr. : bảng ; 24 cm. - 145000đ. - 2000b s500059

1418. Vũ Tiến Dũng. Giáo trình Tiếng Việt : Dành cho đào tạo giáo viên ngành Giáo dục Tiểu học / Vũ Tiến Dũng (ch.b.), Lê Văn Đăng, Nguyễn Huyền Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 80000đ. - 300b

T.1. - 2021. - 231 tr. : bảng. - Thư mục cuối mỗi chương s500089

1419. Vũ Trung Thanh Ngọc. Phương pháp học tiếng Anh giao tiếp cho người mới bắt đầu / Vũ Trung Thanh Ngọc, Hoàng Thị Lan Phương, Dương Thị Phương Thảo. - H. : Công Thương, 2021. - 332 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 399000đ. - 2000b s500154

KHOA HỌC TỰ NHIÊN

1420. Bách khoa thiếu nhi - Khoa học = Pocket eyewitness - Science / Dorling Kindersley Limited ; Lê Hải dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 159tr. : ảnh ; 17cm. - (Tri thức trong lòng bàn tay). - 100000đ. - 1500b s497818

1421. Hawking, Stephen. Trả lời ngắn gọn những câu hỏi lớn = Brief answers to the big questions / Stephen Hawking ; Nguyễn Văn Liễn dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 203tr. ; 21cm. - (Khoa học và khám phá). - 90000đ. - 1500b s498345

1422. Hiểu hết về khoa học = How science works / Nguyễn Kim Phụng dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 255tr. : minh hoạ ; 23cm. - 330000đ. - 2000b s497520

1423. Hỏi gì cũng biết - Thiên nhiên nói gì với em : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Lời: Lý Phong Lăng ; Minh hoạ: Đăng Á ; Nguyễn Đức Vịnh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 78tr. : tranh màu ; 24cm. - 39000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 说不完的秘密 s497112

1424. Hỏi nhỏ biết to? : Khoa học / Minh Thuận dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 71tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 32000đ. - 3000b s498106

1425. Hướng dẫn trả lời câu hỏi Khoa học tự nhiên 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Lê Văn Nam, Nguyễn Thị Ngọc Trinh, Nguyễn Thị Nhung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 134 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 49000đ. - 1500b s500088

1426. Kiến trúc sư nhí đại tài : 6-14. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 78tr. : minh hoạ ; 27cm. - (STEAM for kids). - 92000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Khoa học và Công nghệ Happy Kids s498664

1427. Mẹo giải nhanh các dạng bài vận dụng và vận dụng cao môn Lí - Hoá - Sinh / Nguyễn Thành Đạt, Đinh Đức Hiền, Lê Hồng Phong. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 478tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 225000đ. - 5000b s497067

1428. 100 bí ẩn đáng kinh ngạc về Khoa học = 100 things to know about science : Dành cho trẻ từ 6 tuổi trở lên / Lời: Alex Frith, Minna Lacey, Jerome Martin, Jonathan Melmoth ; Minh hoạ: Federico Mariani, Jorge Martin ; Thu Trang dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới, 2021. - 127tr. : hình vẽ ; 24cm. - 100000đ. - 2000b s497586

1429. Nathalie le Du. Everything you need to ace Science in one big fat notebook / Nathalie le Du, Justin Krasne ; Ill.: Chris Pearce. - H. : Lao động, 2021. - 518 p. : ill. ; 21 cm. - (The complete middle school study guide). - 14.95$. - 2000 copies s499190

1430. Thiên nhiên kì thú : Giáo dục sớm 3-6. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 53tr. : minh hoạ ; 27cm. - (STEAM for kids). - 65000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Học viện Khoa học và Công nghệ Happy Kids s498663

1431. Tớ là đầu bếp nhí : Giáo dục sớm 3-6. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 54tr. : minh hoạ ; 27cm. - (STEAM for kids). - 65000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Học viện Khoa học và Công nghệ Happy Kids s498662

1432. Tớ là kĩ sư nhí : Giáo dục sớm 3-6. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 60tr. : minh hoạ ; 27cm. - (STEAM for kids). - 69000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Học viện Khoa học và Công nghệ Happy Kids s498660

1433. Tớ là phù thuỷ tí hon : Giáo dục sớm 3-6. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 45tr. : minh hoạ ; 27cm. - (STEAM for kids). - 55000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Học viện Khoa học và Công nghệ Happy Kids s498661

1434. Tớ muốn biết tuốt! Thế giới tự nhiên có bao nhiêu điều kì lạ / Alejandro Algarra, Gustavo Mazali ; Tiêu Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 95tr. : tranh màu ; 24cm. - 135000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Nature's wonders s497394

1435. Tuyển tập đề kiểm tra định kì Khoa học tự nhiên lớp 6 : Theo Chương trình GDPT mới / Cao Cự Giác (ch.b.), Nguyễn Thị Hoài Ân, Trần Ninh Gia Bảo... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 207 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 76000đ. - 1500b s499858

1436. Vũ Kim Dũng. Thí nghiệm khoa học vui / Vũ Kim Dũng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 256tr. : hình vẽ ; 21cm. - 75000đ. - 1200b s497246

TOÁN HỌC

1437. Bài tập phát triển năng lực Toán 6 / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Đức Hoà, Phạm Văn Tưởng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 54000đ. - 2000b
T.2. - 2021. - 114tr. : minh hoạ s499821

1438. Bài tập trắc nghiệm Phép tính giải tích nhiều biến số / Nguyễn Thị Phương, Vũ Hồng Quân, Nguyễn Thị Xuân Mai, Phan Thị Vân Huyền. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2021. - 132 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 68000đ. - 100b
Thư mục: tr. 128 s498821

1439. Binh pháp Toán 12 : Nắm chắc gần 500 câu hỏi thường gặp trong đề thi THPTQG / QUANDA Study. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2021. - 398tr. : hình vẽ ; 30cm. - 250000đ. - 500b s498651

1440. Bộ đề kiểm tra Toán 8 theo định hướng phát triển năng lực : Đề kiểm tra giữa kì 1... / Nguyễn Ngọc Sơn, Lê Hải Trung, Quách Nhuần... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 436tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 150000đ. - 1000b s498613

1441. Bùi Anh Kiệt. Giáo trình Dạy học xác suất thống kê / Bùi Anh Kiệt (ch.b.), Võ Văn Tài. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2021. - 211 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 100b
Thư mục: tr. 209-211 s499405

1442. Bứt phá 9+ môn Toán lớp 10 : Hệ thống kiến thức và dạng bài từ dễ - khó... / Lê Bá Trần Phương (ch.b.), Chu Văn Hà, Nguyễn Minh Thắng, Nguyễn Phi Minh. - Tái bản lần 1. -

H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 345tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 200000đ. - 2500b s497094

1443. Cấp tốc 789+ tổng ôn thi THPT Quốc gia môn Toán / Lê Đức Thiệu. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 363tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 200000đ. - 5000b s497087

1444. Chew, Terry. Đánh thức tài năng toán học = Unleash the maths Olympian in you! / Terry Chew ; Nguyễn Thu Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động. - 24 cm. - 300000đ. - 1000b

T.4: 10 - 12 tuổi. - 2021. - 524 tr. : hình vẽ s499758

1445. Chinh phục bài toán vận dụng - vận dụng cao 12 / Ngọc Huyền LB. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 584tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 499000đ. - 5000b s497064

1446. Dương Quốc Việt. Cơ sở đại số hiện đại / Dương Quốc Việt (ch.b.), Trương Thị Hồng Thanh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 303tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 85000đ. - 500b

Thư mục: tr. 302-303 s498082

1447. Định hướng phát triển năng lực Toán 6 : Bám sát sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Đức Tấn, Võ Mộng Trình. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 52000đ. - 1000b

T.1. - 2021. - 134 tr. : hình vẽ, bảng s500077

1448. Định hướng phát triển năng lực Toán 6 : Sách biên soạn bám sát sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Đức Tấn, Võ Mộng Trình. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 69000đ. - 1000b

T.2. - 2021. - 189 tr. : minh hoạ s500078

1449. Đỗ Văn. Mười vạn câu hỏi vì sao? - Toán học / Đỗ Văn s.t., b.s. - H. : Thanh niên, 2021. - 175 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 75000đ. - 1500b s498885

1450. Enzensberger, Hans Magnus. Những con số ma thuật : Sách gối đầu giường dành cho những ai... sợ toán / Hans Magnus Enzensberger ; Minh hoạ: Rotraut Susanne Berner ; Kiều Hoa dịch. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 217tr. : hình vẽ ; 20cm. - (The Knowledge). - 65000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Đức: Der Zahlenteufel s498309

1451. Giải chi tiết các bài toán chọn lọc lớp 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Vũ Thế Hựu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 188 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 69000đ. - 1500b s500079

1452. Giải sách bài tập Toán 8 / Trần Văn Diễn. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 24 cm. - 65000đ. - 1000b

T.1. - 2021. - 222 tr. : hình vẽ s499015

1453. 23 chuyên đề giải 1001 bài toán sơ cấp : Bồi dưỡng học sinh giỏi. Luyện thi vào lớp 10 các trường THPT chuyên và năng khiếu / Nguyễn Đức Đồng ch.b.. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 89000đ. - 700b

Q.1: 12 chuyên đề về đại số sơ cấp. - 2021. - 298 tr. : hình vẽ s500095

1454. Hướng dẫn giải bài tập Toán 8 / Nguyễn Đức Tấn, Tạ Thập, Nguyễn Đức Hoà. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 43000đ. - 2000b

T.2. - 2021. - 159 tr. : hình vẽ, bảng s499860

1455. Hướng dẫn học & giải các dạng bài tập Toán 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Trịnh Văn Bằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 52000đ. - 1500b
T.1. - 2021. - 141 tr. : hình vẽ, bảng s498786

1456. Hướng dẫn học & giải các dạng bài tập Toán 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Trịnh Văn Bằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 52000đ. - 1500b
T.2. - 2021. - 143tr. : hình vẽ, bảng s498787

1457. Hướng dẫn học tốt Toán 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Bám sát SGK Cánh diều / Trịnh Văn Bằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 59000đ. - 1500b
T.1. - 2021. - 165 tr. : minh hoạ s500083

1458. Hướng dẫn học tốt Toán 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Bám sát SGK Cánh diều / Trịnh Văn Bằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 59000đ. - 1500b
T.2. - 2021. - 143 tr. : minh hoạ s500084

1459. Hướng dẫn học và phương pháp giải Toán 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới (Bám sát SGK "Chân trời sáng tạo") / Trịnh Văn Bằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 59000đ. - 1500b
T.1. - 2021. - 163 tr. : hình vẽ, bảng s500074

1460. Hướng dẫn học và phương pháp giải Toán 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới (Bám sát SGK "Chân trời sáng tạo") / Trịnh Văn Bằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 50000đ. - 1500b
T.2. - 2021. - 136 tr. : hình vẽ, bảng s500075

1461. Lê Thanh Phong. Giáo trình Xác suất thống kê và phép thí nghiệm / B.s.: Lê Thanh Phong (ch.b.), Bùi Thị Cẩm Hường. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2021. - 275 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 98000đ. - 500b
Thư mục: tr. 260-263. - Phụ lục: tr. 264-275 s499937

1462. Lê Trọng Vinh. Bài giảng Toán cao cấp : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Lê Trọng Vinh, Ngô Thế Khánh. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 139 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 29000đ. - 2500b
Thư mục: tr. 139 s499786

1463. Mẹo giải nhanh các dạng bài vận dụng và vận dụng cao môn Toán : Phiên bản đặc biệt / Vũ Hồng Quý (ch.b.), Ma Huyền Mỹ, Nguyễn Phương Anh, Ngô Khánh Ly. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 387tr. : minh hoạ ; 27cm. - 225000đ. - 5000b s497068

1464. Nguyen Thi Le Ha. The exploratory factor analysis on SPSS step by step / Nguyen Thi Le Ha, Paulo Moreira. - H. : Lao động, 2021. - 37 p. : ill. ; 29 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 270000đ. - 200 copies
At head of title: Vietnam National university, Hanoi. University of Medicine and Pharmacy. - Bibliogr. at the end of the text s499276

1465. Nguyễn Sum. Đại số đại cương / Nguyễn Sum (ch.b.), Phan Hoàng Chơn, Chế Thị Kim Phụng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 213tr. : hình vẽ ; 24cm. - 75000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Sài Gòn. - Thư mục: tr. 210 s497611

1466. Nguyễn Sum. Phương trình hàm / Nguyễn Sum. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 242tr. ; 24cm. - 80000đ. - 300b
Thư mục: 239-240 s497613

1467. Overdeck, Laura. Vui làm Toán để ngủ ngon = Bedtime Math / Laura Overdeck ; Minh hoạ: Jim Paillot ; Nguyễn Diệu Hiền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 24cm. - 85000đ. - 2000b
T.1. - 2021. - 97tr. : tranh màu s498278

1468. Overdeck, Laura. Vui làm Toán để ngủ ngon = Bedtime Math / Laura Overdeck ; Minh hoạ: Jim Paillot ; Nguyễn Diệu Hiền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 24cm. - 85000đ. - 2000b
T.2. - 2021. - 97tr. : tranh màu s498279

1469. Overdeck, Laura. Vui làm Toán để ngủ ngon = Bedtime Math / Laura Overdeck ; Minh hoạ: Jim Paillot ; Nguyễn Diệu Hiền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 24cm. - 85000đ. - 2000b
T.3. - 2021. - 97tr. : tranh màu s498280

1470. Overdeck, Laura. Vui làm Toán để ngủ ngon = Bedtime Math / Laura Overdeck ; Minh hoạ: Jim Paillot ; Nguyễn Diệu Hiền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 24cm. - 110000đ. - 2000b
T.4. - 2021. - 147tr. : tranh màu s498281

1471. Ôn luyện cơ bản và nâng cao Toán 6 : Biên soạn theo Chương trình SGK mới / Nguyễn Thị Tuyền, Ngô Thị Hà, Đỗ Anh Thư. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 75000đ. - 1000b
T.1. - 2021. - 171tr. : minh hoạ s497071

1472. Ôn tập, đánh giá năng lực tư duy toán học / Phạm Long Vân (ch.b.), Ngô Thị Phương Thảo, Đỗ Bảo Châu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 149tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 75000đ. - 5000b s497062

1473. Peterson, Altair. Everything you need to ace Math in one big fat notebook / Altair Peterson ; Ill.: Chris Pearce. - H. : Lao động, 2021. - 517 p. : ill. ; 21 cm. - (The complete middle school study guide). - 2000 copies s499189

1474. Phát triển năng lực môn Toán cho học sinh lớp 6 : Theo Chương trình GDPT 2018 và sách giáo khoa mới / Phạm Văn Thạo, Ngô Thị Phương Thảo. - H. : Dân trí, 2021. - 109 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 65000đ. - 5000b s498760

1475. Phân loại và giải chi tiết các dạng bài tập Toán 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Bám sát SGK : Kết nối tri thức với cuộc sống / Phạm Hoàng, Phan Hoàng Ngân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 96000đ. - 1000b
T.2. - 2021. - 271tr. : hình vẽ, bảng s498789

1476. Phân loại và phương pháp giải nhanh Toán 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Bám sát SGK Chân trời sáng tạo / Phạm Hoàng, Phan Hoàng Ngân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 90000đ. - 1000b
T.1. - 2021. - 237 tr. : hình vẽ, bảng s498788

1477. Phương pháp dạy học tích cực môn Toán : Sách chuyên khảo / Đào Thị Hoa (ch.b.), Phạm Thế Quân, Dương Thị Hà, Đào Thị Mai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 130 tr. ; 24 cm. - 80000đ. - 500b
Thư mục: tr. 128-129 s500082

1478. POMATH - Toán tư duy cho trẻ em : Sách tương tác vui học Toán : 4 - 6 tuổi / Chu Cẩm Thơ (ch.b.), Lưu Thanh Hà, Trịnh Thị Lộc... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 99000đ. - 3000b
T.1. - 2021. - 94 tr., 1 tr. đề can : minh hoạ s499832

1479. POMATH - Toán tư duy cho trẻ em : Sách tương tác vui học Toán : 4 - 6 tuổi / Chu Cẩm Thơ (ch.b.), Lưu Thanh Hà, Trịnh Thị Lộc... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 99000đ. - 3000b
T.2. - 2021. - 84 tr., 1 tr. đề can : minh hoạ s499833

1480. Sổ tay Toán 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Đoàn Vũ. - H. : Hồng Đức, 2021. - 54tr. : hình vẽ, bảng ; 18cm. - 18000đ. - 3000b s498419

1481. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Số đếm = My first picture encyclopedia - Numbers : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - In lần thứ 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 18tr. : tranh màu ; 12cm. - 29000đ. - 3000b s497796

1482. Toán 6 cơ bản và nâng cao : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Vũ Thế Hựu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 49000đ. - 1500b
T.1. - 2021. - 132 tr. : minh hoạ s500080

1483. Toán 6 cơ bản và nâng cao : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Vũ Thế Hựu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 49000đ. - 1500b
T.2. - 2021. - 118 tr. : minh hoạ s500081

1484. Toán cơ bản & nâng cao Trung học cơ sở 6 : Theo Chương trình mới / Phan Văn Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 50000đ. - 3000b
T.1. - 2021. - 127tr. : hình vẽ, bảng s497616

1485. Toán nâng cao lớp 6 : Bồi dưỡng và phát triển năng lực Toán / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Đức Hoà, Nguyễn Đoàn Vũ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 65000đ. - 2000b
T.1. - 2021. - 139 tr. : minh hoạ s499818

1486. Top 1 THCS bồi dưỡng học sinh giỏi toán: Máy tính cầm tay / Lê Văn Hùng, Nguyễn Ngọc Dũng ; Trần Công Diêu h.đ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 219 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 149000đ. - 2000b s499662

1487. Tóm tắt kiến thức Toán phổ thông : Bí quyết học nhẹ, điểm cao trong môn Toán / Đỗ Minh Triết. - H. : Thế giới, 2021. - 233tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 145000đ. - 2000b s497467

1488. Tô Văn Ban. Giáo trình Giải tích II : Dùng cho sinh viên các trường Kỹ thuật và Công nghệ / Tô Văn Ban. - Xuất bản lần thứ 3 có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 351 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 197000đ. - 350b
Thư mục: tr. 350-351 s499638

1489. Trần Lê Nam. Giáo trình Sử dụng Latex hỗ trợ biên soạn tài liệu toán học / Trần Lê Nam (ch.b.), Phan Thị Hiệp. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2021. - 161 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 200b
Thư mục: tr. 161 s499407

1490. Wang, Jason. Sổ tay đại số = Every thing you need to ace Pre-Algebra in one big fat & algebra 1 notebook / Jason Wang ; Lê Thị Nhàn dịch. - H. : Lao động, 2021. - 626 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 495000đ. - 5000b s499712

THIÊN VĂN HỌC

1491. Hawking, Stephen. Lược sử thời gian = A brief history of time : Cập nhật và bổ sung nhân kỷ niệm lần in thứ 10 / Stephen Hawking ; Dịch: Cao Chi, Phạm Văn Thiều. - In lần thứ 29. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 284 tr. : hình vẽ, ảnh ; 20 cm. - 95000đ. - 2000b s500134

1492. Hỏi nhỏ biết to? : Vũ trụ / Minh Thuận dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 71tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 32000đ. - 3000b s498108

1493. Những bí ẩn của màn đêm - Bầu trời đêm : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Lời: Jackie McCann, Jen Arena ; Minh hoạ: Amy Grimes.. ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 55 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 5 minute really true stories for bedtime - The night sky. - Thư mục: tr. 54 s498725

1494. Philip, Claire. Cuốn sách đầu đời của bé - Khám phá vũ trụ : Sách dành cho trẻ trên 3 tuổi / Claire Philip ; Minh hoạ: Jean Claude ; Ngọc Mai dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 48tr. : tranh màu ; 28cm. - 100000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: My first book of space s497014

1495. Sanders, Ella Frances. Chúng ta ăn mặt trời : Vẩn vơ về tụi mình, tình yêu và vũ trụ / Ella Frances Sanders ; Jupiter Arp148 dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 171tr. : hình vẽ ; 20cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Eating the sun: Small musings on a vast universe s497469

VẬT LÝ

1496. Arnold, Nick. Âm thanh kinh hồn / Nick Arnold ; Minh hoạ: Tony De Saulles ; Trịnh Huy Ninh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 169tr. ; 20cm. - (Horrible science). - 70000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Sounds dreadful s498304

1497. Cao Xuân Quân. Đo lường học - Hệ thống đo lường quốc gia / Cao Xuân Quân. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2021. - 153tr. : minh họa ; 24cm. - 250000đ. - 300b

Thư mục: tr. 152 s497137

1498. Công thức & casio giải nhanh Vật lý 10, 11, 12 / Vũ Tuấn Anh b.s. - H. : Hồng Đức, 2021. - 78 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 199000đ. - 2000b s498699

1499. Củng cố và ôn luyện Vật lý 8 : Tổng ôn kiến thức hiệu quả, bám sát chương trình... / Nguyễn Xuân Nam (ch.b.), Bùi Thị Lý Hạnh, Phạm Thị Quỳnh Như. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 275tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 125000đ. - 2000b s497077

1500. Dự đoán các kiểu dao động tích cực Raman và hồng ngoại của phân tử và tinh thể / Lục Huy Hoàng (ch.b.), Nguyễn Thế Khôi, Nguyễn Văn Minh. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 180 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 70000đ. - 500b

Thư mục: tr. 122-123. - Phụ lục: tr. 127-179 s499344

1501. Hướng dẫn học tốt Vật lí 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Định hướng phát triển năng lực / Mai Trọng Ý. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 163 tr. : bảng ; 24 cm. - 59000đ. - 1500b s498776

1502. Kết quả quan trắc của Đài Điện ly Phú Thuỵ năm 2020. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2021. - 193tr. : minh hoạ ; 27cm. - 300b
Phụ lục: tr. 35-193 s496935

1503. Khoa học tích hợp - Sách bài tập Vật lý : Chỉ dùng cho Vinschool / Mary Jones, Richard Harwood, Ian Lodge, David Sang ; Dịch: Nguyễn Ngọc Hưng... ; H.đ.: Đặng Đình Long... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 233 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - (Combined and Co-ordinated sciences). - 1600b s500167

1504. Khoa học tích hợp - Sách giáo khoa Vật lý = Combined and co-ordinated sciences : Chỉ dùng cho Vinschool / Mary Jones, Richard Harwood, Ian Lodge, David Sang ; Dịch: Nguyễn Lâm Duy... ; H.đ.: Đặng Đình Long... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 334 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 1600b s500165

1505. Mlodinow, Leonard. Stephen Hawking - Một hồi ức về tình bạn và vật lý học = Stephen Hawking - A memoir of friendship and physics / Leonard Mlodinow ; Phạm Văn Thiều dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 311tr. ; 21cm. - (Khoa học và khám phá). - 120000đ. - 2000b s498273

1506. Nguyễn Thành Tiên. Giáo trình Vật lý tính toán : Dành cho sinh viên vật lý kỹ thuật và sinh viên học phương pháp tính số / Nguyễn Thành Tiên (ch.b.), Đặng Minh Triết, Phạm Thị Bích Thảo. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2021. - 333 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 121000đ. - 200b
Thư mục: tr. 333 s499467

1507. Nguyễn Thống. Cơ chất lỏng / Nguyễn Thống. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 216tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 108000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Xây dựng - Kiến trúc. - Thư mục: tr. 204. - Phụ lục: tr. 205-215 s497621

1508. Nguyễn Văn Yến. Giáo trình Cơ lý thuyết / Nguyễn Văn Yến (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Loan. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 244 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 160000đ. - 500b
Thư mục: tr. 237 s498721

1509. Siêu tốc 20 ngày tự học bứt phá 8+ môn Vật lí THPT / Lê Tiến Hà, Chu Việt Hà. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 129000đ. - 3000b
T.1. - 2021. - 436 tr. : hình vẽ, bảng s498763

1510. Siêu tốc 20 ngày tự học bứt phá 8+ môn Vật lí THPT / Lê Tiến Hà, Chu Việt Hà. - H. : Dân trí. - 285 cm. - 99000đ. - 3000b
T.2. - 2021. - 285 tr. : hình vẽ, bảng s498764

1511. Simple 1 - Đơn giản các dạng bài Vật lý : Dao động cơ - Sóng cơ : Sách tham khảo : Dành cho học sinh thi THPT Quốc gia / Vũ Tuấn Anh. - H. : Hồng Đức, 2021. - 427 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 2000b s498714

1512. Simple 2 - Đơn giản các dạng bài tập Vật lý : Điện xoay chiều, dao động điện từ, sóng ánh sáng... : Sách tham khảo / Vũ Tuấn Anh. - H. : Hồng Đức, 2021. - 282 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 199000đ s498715

1513. Trịnh Thị Hồng. Thực hành Vật lý đại cương - TH (Phy 109) / Trịnh Thị Hồng (ch.b.), Lâm Thị Thanh Phương, Trương Tín Thành. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 102tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 40000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học An Giang. Khoa Sư phạm. - Thư mục: tr. 100-101. - Phụ lục: tr. 102 s497610

1514. Củng cố và ôn luyện Hoá học 8 : Giúp học sinh tổng ôn tập kiến thức hiệu quả... / Trần Lục. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 199tr. : bảng ; 27cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 110000đ. - 2000b s497075

1515. Củng cố và ôn luyện Hoá học 9 : Giúp học sinh tổng ôn tập kiến thức hiệu quả... / Trần Lục. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 275tr. : bảng ; 27cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 135000đ. - 2000b s497076

1516. Danh pháp hoá học : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Văn Đại, Nguyễn Văn Anh, Chu Anh Văn... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 137 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 89000đ. - 1000b
Thư mục cuối chính văn s499837

1517. Giải pháp NAP làm chủ lý thuyết vận dụng cao môn Hoá học / Nguyễn Anh Phong. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 461 tr. : bảng ; 27 cm. - 500000đ. - 5000b s499815

1518. Giáo trình giảng dạy đại học: Hoá phân tích / B.s.: Vĩnh Định, Võ Thị Bạch Huệ (ch.b.), Nguyễn Đức Tuấn... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Y học. - 27 cm. - 90000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Phân tích - Kiểm nghiệm
T.1. - 2021. - 252 tr. : minh hoạ s500221

1519. Giáo trình giảng dạy đại học: Thực tập Hoá phân tích / B.s.: Nguyễn Đức Tuấn, Phan Thanh Dũng (ch.b.), Vĩnh Định... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Y học, 2021. - 151 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 60000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh - Khoa Dược. Bộ môn Phân tích - Kiểm nghiệm s500220

1520. Hoá học cơ bản & nâng cao 11 / Ngô Ngọc An. - Tái bản lần thứ 3. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 238 tr. : bảng ; 24 cm. - 69000đ. - 700b s499012

1521. Hướng dẫn học và giải chi tiết bài tập Hoá học 12 / Hoàng Nguyên Ngân. - Tái bản lần thứ 2. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 206 tr. ; 24 cm. - 65000đ. - 1000b s499013

1522. Khoa học tích hợp - Sách bài tập Hoá học : Chỉ dùng cho Vinschool / Mary Jones, Richard Harwood, Ian Lodge, David Sang ; Dịch: Nguyễn Ngọc Hưng... ; H.đ.: Đặng Đình Long... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 139 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - (Combined and Co-ordinated sciences). - 1600b s500168

1523. Lâm Ngọc Thiềm. Bài tập Hoá học đại cương / Lâm Ngọc Thiềm (ch.b.), Nguyễn Hữu Thọ, Nguyễn Văn Thức. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 210000đ. - 500b
T.1: Cơ sở cấu tạo chất. - 2021. - 488 tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 477-487. - Thư mục cuối chính văn s499867

1524. Lâm Ngọc Thiềm. Bài tập Hoá học đại cương / Lâm Ngọc Thiềm (ch.b.), Nguyễn Hữu Thọ, Nguyễn Văn Thức. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 210000đ. - 500b
T.2: Cơ sở quy luật các quá trình hoá học. - 2021. - 488 tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 463-487. - Thư mục cuối chính văn s499868

1525. Lâm Ngọc Thiềm. Bài tập Hoá lí / Lâm Ngọc Thiềm (ch.b.), Nguyễn Xuân Hoàn, Nguyễn Minh Ngọc. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 190000đ. - 500b
T.1: Cơ sở hoá học lượng tử. - 2021. - 432 tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 403-432. - Thư mục cuối chính văn s499869

1526. Lâm Ngọc Thiềm. Bài tập Hoá lí / Lâm Ngọc Thiềm (ch.b.), Nguyễn Xuân Hoàn, Nguyễn Minh Ngọc. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 190000đ. - 500b

T.2: Cơ sở nhiệt động lực hoá học. - 2021. - 430 tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 411-430. - Thư mục cuối chính văn s499870

1527. Luu Van Boi. Thiocarbamoylation of Amine-containing compounds by Tetraalkylthiuram disulfides : Monograph / Luu Van Boi. - H. : Hanoi National University, 2015. - 211 p. : fig., tab. ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 180000đ. - 120 copies

Bibliogr. at the end of the chapter s499188

1528. Ngô Trương Ngọc Mai. Giáo trình Hoá học chất rắn / Ngô Trương Ngọc Mai (ch.b.), Cao Lưu Ngọc Hạnh. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2021. - VI, 177tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 100000đ. - 200b

Thư mục: tr. 177 s497930

KHOA HỌC VỀ TRÁI ĐẤT

1529. Hỏi nhỏ biết to? : Trái đất / Minh Thuận dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 71tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 32000đ. - 3000b s498109

1530. Kết quả quan trắc các yếu tố vật lý khí quyển tại Trạm Tam Đảo năm 2020. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2021. - 199tr. : minh hoạ ; 27cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Viện Địa chất và Địa vật lý biển s496936

1531. Kết quả quan trắc của mạng quan sát động đất trên lãnh thổ Việt Nam năm 2020. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2021. - 557 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Viện Vật lý Địa cầu. - Thư mục: tr. 557 s499110

1532. Kết quả quan trắc của mạng quan trắc trường vật lý khí quyển trên lãnh thổ Việt Nam năm 2020. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2021. - 199tr. : minh hoạ ; 27cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Viện Vật lý địa cầu s496942

1533. Kết quả quan trắc mực nước và môi trường biển năm 2020 tại các trạm Cầu Đá (Nha Trang) và Cần Giờ (TP. Hồ Chí Minh). - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2021. - 85tr. : minh hoạ ; 27cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Viện Hải dương học. - Thư mục: tr. 73-76. - Phụ lục: tr. 77-85 s496940

1534. Kết quả quan trắc tại các trạm Chí Linh (Hải Dương) và Láng (Hà Nội) năm 2020. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2021. - 199 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Viện Địa chất. - Thư mục: tr. 198-199 s499111

1535. 10 vạn câu hỏi vì sao? - Thiên văn và địa lý / Thanh Huệ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 135tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Những điều trẻ em thích khám phá nhất). - 60000đ. - 3000b

Tên sách nguyên bản: 十万个为什么-天文与地理 s497854

1536. 10 vạn câu hỏi vì sao? - Thiên văn và địa lý / Thanh Huệ dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 135tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Những điều trẻ em thích khám phá nhất). - 68000đ. - 3000b

Tên sách nguyên bản: 十万个为什么-天文与地理 s497858

1537. Philip, Claire. Cuốn sách đầu đời của bé - Khám phá Trái đất : Sách dành cho trẻ trên 3 tuổi / Claire Philip ; Minh hoạ: Jean Claude ; Ngọc Mai dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 48tr. : tranh màu ; 28cm. - 100000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: My first book of our world s497015

SINH VẬT HOÁ THẠCH VÀ ĐỜI SỐNG TIỀN SỬ

1538. Hỏi nhỏ biết to? : Cổ sinh vật / Minh Thuận dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 71tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 32000đ. - 3000b s498103

1539. Lưu Tiểu Hàm. Khám phá thế giới động vật kì thú - Thế giới của các loài đã tuyệt chủng / Ch.b.: Lưu Tiểu Hàm, Trương Tùng ; Nguyễn Thị Thanh Lan dịch. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 121tr. : tranh màu ; 26cm. - (Amazing animals). - 110000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 动物大惊奇-物种纪念馆 s497387

KHOA HỌC VỀ SỰ SỐNG, SINH VẬT HỌC

1540. Arnold, Nick. Vi sinh vật vi tính / Nick Arnold ; Minh hoạ: Tony De Saulles ; Trịnh Huy Ninh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 143tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Horrible science). - 55000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: Microscopic monsters s498305

1541. Bồi dưỡng kiến thức sinh học trong Khoa học tự nhiên lớp 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phan Khắc Nghệ, Hồ Văn Thắng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 136 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 50000đ. - 1500b s500087

1542. Diamond, Jared. Loài tinh tinh thứ ba : Sự tiến hoá và tương lai của loài người / Jared Diamond ; Dịch: Nguyễn Thuỷ Chung, Nguyễn Kim Nữ Thảo. - H. : Tri thức, 2021. - 529tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 329000đ. - 2500b
Tên sách tiếng Anh: The third chimpanzee: The evolution and future of the human animal. - Thư mục: tr. 484-513 s498145

1543. Đặc điểm sinh học một số loài thuỷ sản tiềm năng ở vùng ven biển, Đồng bằng sông Cửu Long = Study on biological aspects of some potential aquatic species for conservation and aquaculture in the coastal area, Mekong delta / Lý Văn Khánh (ch.b.), Ngô Thị Thu Thảo, Nguyễn Thị Ngọc Anh, Trần Đắc Định. - H. : Nông nghiệp, 2021. - 70tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 1500b
Thư mục: tr. 63-70 s497961

1544. Đỗ Văn. Mười vạn câu hỏi vì sao? - Sinh học / Đỗ Văn s.t., b.s. - H. : Thanh niên, 2021. - 183 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 86000đ. - 1500b s498884

1545. Giáo trình Độc học môi trường : Dành cho đào tạo sau đại học / Phan Thị Thu Hằng, Trần Thị Phả (ch.b.), Đỗ Thị Lan... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 219tr. : minh hoạ ; 27cm. - 250000đ. - 110b
Thư mục: tr. 214-219 s496952

1546. Giáo trình Thống kê sinh học: Ứng dụng phần mềm Minitab / B.s.: Nguyễn Thị Kim Huê (ch.b.), Bùi Tấn Anh, Trần Thanh Mến, Phạm Khánh Nguyên Huân. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2021. - 245 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 55000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 220. - Phụ lục: tr. 240-245 s499936

1547. Giáo trình Vi sinh - Ký sinh trùng : Dùng cho đào tạo Cao đẳng Dược / B.s.: Cao Duy Ninh (ch.b.), Lê Hữu Chiến, Hà Thị Dung... - H. : Dân trí, 2021. - 106 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - 45000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ. - Thư mục: tr. 105 s498746

1548. Khoa học tích hợp - Sách bài tập Sinh học : Chỉ dùng cho Vinschool / Mary Jones, Richard Harwood, Ian Lodge, David Sang ; Dịch: Nguyễn Ngọc Hưng... ; H.đ.: Đặng Đình Long... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 96 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - (Combined and Co-ordinated sciences). - 1600b s500169

1549. Khoa học tích hợp - Sách giáo khoa Sinh học : Chỉ dùng cho Vinschool / Mary Jones, Richard Harwood, Ian Lodge, David Sang ; Dịch: Nguyễn Ngọc Hưng... ; H.đ.: Đặng Đình Long... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 233 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - (Combined and Co-ordinated sciences). - 1600b s500166

1550. Lê Huyền Ái Thuý. Cây phát sinh phân tử : Sách chuyên khảo / Lê Huyền Ái Thuý, Vũ Tiến Luyện (ch.b.), Lao Đức Thuận. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 111tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 56000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 109-110 s497615

1551. Pilcher, Helen. Sơ đồ tư duy sinh học = Mind map biology / Helen Pilcher ; Minh Hằng dịch. - H. : Lao động, 2021. - 159 tr. : hình vẽ ; 22 cm. - 289000đ. - 2000b s499722

1552. Trần Thanh Dương. Giáo trình Thực hành sinh học và di truyền : Trình độ: Cao đẳng / B.s.: Trần Thanh Dương (ch.b.), Trịnh Hoàng Anh ; Hiệu chỉnh: Nguyễn Thị Hồng Liên, Trịnh Hoàng Anh. - H. : Y học, 2021. - 94 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 120000đ. - 131b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Cao đẳng Y tế Đặng Văn Ngữ. - Thư mục trong chính văn s500186

THỰC VẬT

1553. Đỗ Văn. Mười vạn câu hỏi vì sao? - Thực vật / Đỗ Văn s.t., b.s. - H. : Thanh niên, 2021. - 183 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 86000đ. - 1500b s498883

1554. Hỏi nhỏ biết to? : Thực vật / Minh Thuận dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 71tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 32000đ. - 3000b s498110

1555. 10 vạn câu hỏi vì sao? - Thế giới thực vật / Thanh Huệ dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 135tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Những điều trẻ em thích khám phá nhất). - 60000đ. - 3000b

Tên sách nguyên bản: 十万介力什ム-植物示園 s497855

1556. Nguyễn Thị Ngọc Ẩn. Thực vật có dầu, tinh dầu ở Việt Nam: Môi trường sống - Ứng dụng / Nguyễn Thị Ngọc Ẩn. - H. : Nông nghiệp, 2021. - 56tr. : ảnh ; 27cm. - 110000đ. - 230b

Thư mục: tr. 57 s498641

ĐỘNG VẬT

1557. Arnold, Nick. Thú dữ / Nick Arnold ; Minh hoạ: Tony De Saulles ; Trịnh Huy Triều dịch. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 127tr. ; 20cm. - (Horrible science). - 45000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Angry animals s498303

1558. Chúng mình thích bay lượn / Tranh: Trần Quốc Anh ; Lời: Tùng Lam. - H. : Thế giới, 2021. - 29tr. : tranh màu ; 25cm. - 59000đ. - 2000b s497539

1559. Đặc điểm hình thái và di truyền các loài cá ở Vườn Quốc gia U Minh / Dương Thuý Yên (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Trân, Lê Ngọc Sơn, Trần Đắc Định. - H. : Nông nghiệp, 2021. - 62tr. : minh hoạ ; 24cm. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Morphology and genetics of fishes in U Minh National parks. - Thư mục: tr. 59-62 s497962

1560. Hỏi gì cũng biết - Bí mật về động vật : Dành cho trẻ từ 5 - 15 tuổi / Lời: Lý Phong Lăng ; Minh hoạ: Đăng Á ; Nguyễn Đức Vịnh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên, 2021. - 83 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 39000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 说不完的秘 s498886

1561. Hỏi nhỏ biết to? : Động vật / Minh Thuận dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 71tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 32000đ. - 3000b s498104

1562. Lưu Tiểu Hàm. Khám phá thế giới động vật kì thú - Thế giới của các loại vật kì quái / Ch.b.: Lưu Tiểu Hàm, Trương Tùng ; Phạm Hồng Yến dịch. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 121tr. : tranh màu ; 26cm. - (Amazing animals). - 110000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 动物大惊奇-怪物大本营 s497388

1563. Lưu Tiểu Hàm. Khám phá thế giới động vật kì thú - Thế giới của các thiên thần đáng yêu / Ch.b.: Lưu Tiểu Hàm, Trương Tùng ; Trần Minh Ánh dịch. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 121tr. : tranh màu ; 26cm. - (Amazing animals). - 110000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 动物大惊奇-萌物总动员 s497389

1564. Lưu Tiểu Hàm. Khám phá thế giới động vật kì thú - Thế giới của những loài động vật sát thủ / Ch.b.: Lưu Tiểu Hàm, Trương Tùng : Trần Minh Ánh dịch. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 121tr. : tranh màu ; 26cm. - (Amazing animals). - 110000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 动物大惊奇-杀手集中营 s497390

1565. 10 vạn câu hỏi vì sao? - Thế giới động vật / Thanh Huệ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 135tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Những điều trẻ em thích khám phá nhất). - 60000đ. - 3000b

Tên sách nguyên bản: 十万个为什么-动物世界 s497852

1566. 10 vạn câu hỏi vì sao? - Thế giới động vật / Thanh Huệ dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 135tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Những điều trẻ em thích khám phá nhất). - 68000đ. - 3000b

Tên sách nguyên bản: 十万个为什么-动物世界 s497856

1567. Những bí ẩn của màn đêm - Những loài vật đáng kinh ngạc : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Lời: Sally Symes ; Minh hoạ: Anneli Bray.. ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 55 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 5 minute really true stories for bedtime - Incredible creatures. - Thư mục: tr. 54 s498726

1568. Những người bạn côn trùng / Tranh: Trần Quốc Anh ; Lời: Tùng Lam. - H. : Thế giới, 2021. - 29tr. : tranh màu ; 25cm. - 59000đ. - 2000b s497538

1569. Philip, Claire. Cuốn sách đầu đời của bé - Khám phá động vật hoang dã : Sách dành cho trẻ trên 3 tuổi / Claire Philip ; Minh hoạ: Jean Claude ; Ngọc Mai dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 48tr. : tranh màu ; 28cm. - 100000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: My first book of jungle animals s497012

1570. Philip, Claire. Cuốn sách đầu đời của bé - Khám phá sinh vật rừng : Sách dành cho trẻ trên 3 tuổi / Claire Philip ; Minh hoạ: Jean Claude ; Ngọc Mai dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 48tr. : tranh màu ; 28cm. - 100000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: My first book of woodland creatures s497013

1571. Tớ muốn biết tuốt! - Những câu chuyện phi thường về động vật! : 44 sự thật diệu kỳ về các loài động vật / Alejandro Algarra, Frank Endersby ; Tiêu Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 95tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 135000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Animal wonders s497395

1572. Xin chào các bạn sinh vật biển! = Hello, sea - creatures! : Dành cho độ tuổi 0-3 : Song ngữ Anh - Việt / Lời: Kawa ; Tranh: Mai Anh Đỗ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 24tr. : hình vẽ ; 20cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 39000đ. - 2000b s497379

CÔNG NGHỆ

1573. Bách khoa thiếu nhi - Phát minh của nhân loại = Pocket eyewitness - Inventions / Dorling Kindersley Limited ; Hoàng Tịnh Thuỷ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 159tr. : ảnh ; 17cm. - (Tri thức trong lòng bàn tay). - 100000đ. - 2000b s497816

1574. Kỷ yếu Chuyên gia khoa học - Công nghệ và các công trình khoa học - công nghệ tiêu biểu của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu : Chào mừng 30 năm thành lập tỉnh, 1991-2021 / B.s.: Trương Thành Công (ch.b.), Hoàng Văn Quý, Nguyễn Kim Trường, Đỗ Quỳnh Nga. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2021. - 182tr. : minh hoạ ; 29cm. - 300b
ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật s498650

1575. Nguyễn Thị Hải Yến. Chính sách khoa học - công nghệ của Trung Quốc hiện nay và phản ứng của Hoa Kỳ : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Hải Yến. - H. : Khoa học xã hội, 2021. - 206 tr. : bảng ; 24 cm. - 86000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu châu Mỹ. - Thư mục: tr. 199-206 s499651

1576. Phan Xuân Dũng. Sổ tay hỏi đáp về Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam / Phan Xuân Dũng ch.b.. - H. : Tri thức, 2021. - 83tr. : ảnh ; 20cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam s498133

1577. Phạm Văn Sơn. Đồ hoạ kỹ thuật 1 / Phạm Văn Sơn (ch.b.), Phan Văn Hiếu, Nguyễn Thu Hương. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 163tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 90000đ. - 300b
Thư mục: tr. 163 s496948

1578. Sách vàng Sáng tạo Việt Nam năm 2021 / Lê Hoàng Anh, Trần Trọng Đức, Hoàng Ngọc Tân... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2021. - 347tr. : minh hoạ ; 27cm. - 500b
ĐTTS ghi: Ban Thường trực Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam. Bộ Khoa học và Công nghệ s498649

1579. Sự tham gia của các tổ chức trung gian vào phát triển thị trường khoa học và công nghệ tại Việt Nam : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Lê Trung Thành, Phạm Thị Huyền, Nguyễn Hữu Xuyên... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2021. - 467 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 190000đ. - 500b
Thư mục cuối mỗi chương s500034

1580. Ajzenman, Heather. Những bài thực hành hoạt động trị liệu dành cho trẻ : 100 trò chơi và bài tập vui nhộn để xây dựng các kỹ năng : Dành cho trẻ từ 1 đến 6 tuổi / Heather Ajzenman ; Minh hoạ: Siiri Väisänen. - H. : Thế giới, 2021. - 171tr. : minh hoạ ; 24cm. - 120000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 170-171 s497524

1581. Bài giảng Gây mê hồi sức : Giáo trình dùng cho sinh viên / B.s.: Phạm Thị Lan (ch.b.), Lê Thị Thanh Bình, Nguyễn Văn Sửu... - H. : Y học, 2021. - 122 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 55000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên. Bộ môn Gây mê hồi sức. - Thư mục cuối mỗi bài s500202

1582. Bào chế và sinh dược học : Sách đào tạo dược sĩ đại học / B.s.: Phạm Thị Minh Huệ (ch.b.), Võ Xuân Minh, Vũ Thị Thu Giang... - H. : Y học. - 27 cm. - 98000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Dược Hà Nội. Bộ môn Bào chế

T.2. - 2021. - 243 tr. : minh hoạ s500228

1583. Bác sĩ tốt nhất là chính mình : Những lời khuyên bổ ích cho sức khoẻ. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Y học - Sức khoẻ). - 45000đ. - 1500b

T.2. - 2021. - 142tr. : hình vẽ, ảnh s498311

1584. Bệnh lý tim bẩm sinh : Giáo trình giảng dạy đại học và sau đại học / B.s.: Trần Quyết Tiến (ch.b.), Lê Văn Phước, Lê Thành Khánh Vân... - H. : Y học, 2021. - 283 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 750000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Ngoại lồng ngực và tim mạch. - Thư mục cuối mỗi bài s500196

1585. Boorstein, Gail. Yoga phục hồi cho cuộc sống khoẻ mạnh : Một cách thư giãn để giảm căng thẳng, tái tạo năng lượng và tìm lại sự cân bằng / Gail Boorstein, E-RYT 500, CYKT ; Vũ Hồng Hà dịch. - H. : Tri thức, 2021. - 254tr. : ảnh ; 24cm. - 295000đ. - 1000b s498141

1586. Brennan, Barbara Ann. Chữa lành ánh sáng bản thể / Barbara Ann Brennan ; Trần Hoàng Hà dịch. - Tái bản lần 3. - H. : Thế giới, 2021. - 567tr. : hình vẽ ; 24cm. - 220000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Core light healing. - Phụ lục: tr. 499-560. - Thư mục: tr. 562-564 s497580

1587. Can thiệp nội mạch trong điều trị phình và bóc tách động mạch chủ : Sách tham khảo / Trần Quyết Tiến (ch.b.), Nguyễn Thái An, Lê Thành Khánh Vân... - H. : Y học, 2021. - 194 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 200000đ. - 80b

Thư mục cuối mỗi bài s499989

1588. Carlson, Linda E. Giải phóng ung thư bằng sức mạnh tâm trí : Phương pháp tiếp cận từng bước giúp người bệnh đối diện với ung thư phục hồi sức khoẻ / Linda E. Carlson, Michael Speca ; H.đ.: Phùng Thị Huyền ; Dịch: Phan Thị Minh Ngọc... - H. : Y học, 2021. - 213 tr. : hình vẽ, bảng ; 22 cm. - 168000đ. - 7000b

Phụ lục: tr. 207-210. - Thư mục: tr. 211-213 s499992

1589. Các phương pháp khử khuẩn - tiệt khuẩn trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh : Sách tham khảo / B.s.: Kiều Chí Thành (ch.b.), Trần Viết Tiến, Quản Thị Tâm... - H. : Y học, 2021. - 206 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 120000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 194-202. - Thư mục: tr. 203-206 s500005

1590. Các phương pháp khử khuẩn - tiệt khuẩn trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh : Sách tham khảo / B.s.: Kiều Chí Thành (ch.b.), Trần Viết Tiến, Quản Thị Tâm... - Tái bản lần thứ nhất, có sửa chữa. - H. : Y học, 2021. - 211 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 199-207. - Thư mục: tr. 208-211 s500006

1591. Cẩm nang hướng dẫn thải độc & chế độ ăn uống lành mạnh / Tổng hợp: Trần Bích Hà, Nguyễn Hải. - Tái bản lần 6. - H. : Thế giới, 2021. - 213tr. : minh hoạ ; 24cm. - 145000đ. - 1500b s497578

1592. Cẩm nang kháng sinh & sức khoẻ trẻ em. - H. : Y học, 2021. - 7 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - 50000b
Đầu bìa sách ghi: Hội Y học Tp. Hồ Chí Minh. Liên chi hội Bác sĩ gia đình Tp. Hồ Chí Minh s500022

1593. Cẩm nang xét nghiệm và xử lý tinh trùng người theo WHO 2021 / B.s.: Nguyễn Thị Liên Thi, Dương Nguyễn Duy Tuyền, Phan Thị Kim Anh... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 65 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 55000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 62-64 s498708

1594. Chăm sóc lỗ mở thông / B.s.: Phan Thị Dung (ch.b.), Phạm Phúc Khánh, Nguyễn Ngọc Ánh... - H. : Y học, 2021. - 79 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 240000đ. - 100b
Thư mục: tr. 79 s499997

1595. Chuẩn bị và triển khai thi lâm sàng cấu trúc khách quan / B.s.: Đỗ Quyết (ch.b.), Nguyễn Trường Giang, Lương Công Thức... - H. : Y học, 2021. - 175 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 160000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Học viện Quân y. - Thư mục: tr. 173-175 s500003

1596. Chương trình huấn luyện sức khoẻ FIT 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 31tr. : ảnh ; 15x21cm. - 1000b s497893

1597. Covid-19 : Sách chuyên khảo dành cho nhân viên y tế / Phạm Ngọc Thạch (ch.b.), Vũ Đình Phú, Nguyễn Tuấn Khanh... - H. : Y học, 2021. - 299 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 75000đ. - 2700b
ĐTTS ghi: Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương. - Thư mục cuối mỗi bài s500009

1598. Cuốn sách tranh đầu tiên về cơ thể = My first picture book of the body : Hiểu về cơ thể bạn : Dành cho trẻ em tử 4 tuổi trở lên / Lời: Murata Hiroko ; Tranh: Tezuka Akemi ; Nguyễn Ngọc Trâm dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 51 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 99000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Nhật: はじめてのからだえほん. - Thư mục cuối chính văn s500173

1599. Da liễu học, những điều chưa biết / James E. Fitzpatrick, Joseph G. Morelli, Scott D. Bennion... ; Dịch: Lê Hữu Doanh... - Ấn bản lần thứ 5. - H. : Y học, 2021. - 614 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 860000đ. - 500b
Tên sách tiếng Anh: Dermatology secrets plus s500226

1600. Dada Shiilabhadrananda. Thức ăn cho tâm thức : Hướng dẫn ăn uống lành mạnh của nhà Yogi vì một hành tinh khoẻ mạnh / Dada Shiilabhadrananda ; Yến Trang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 321 tr. : bảng ; 20 cm. - 120000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 281-299. - Thư mục: tr. 318-321 s499329

1601. Dược lý học cơ bản : Dùng cho sinh viên Y khoa và Dược khoa / Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Thị Thu Phương (ch.b.), Phạm Văn Trường... - H. : Y học, 2021. - 591 tr. ; 27 cm. - 178000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng. Khoa Dược học. - Thư mục: tr. 591 s500200

1602. Đào Duy An. Bệnh lây nhiễm nguy hiểm không? / Đào Duy An. - H. : Y học, 2021. - 115 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 117000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 111-114 s499986

1603. Đại cương chăm sóc giảm nhẹ : Dành cho điều dưỡng / B.s.: Đặng Huy Quốc Thịnh, Phạm Xuân Dũng (ch.b.), Hoàng Thị Mộng Huyền... ; H.đ.: Hoàng Thị Mộng Huyền... - Tái bản lần thứ nhất, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Y học, 2021. - X, 257 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 118000đ. - 1200b
Thư mục cuối mỗi bài s499999

1604. Đặng Trần Tiến. Hình thái học ung thư dạ dày và mối liên quan với Helicobacter pylori, dị sản, loạn sản : Sách chuyên khảo / Đặng Trần Tiến. - H. : Y học, 2021. - 111 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 300000đ. - 50b
Thư mục: tr. 94-111 s499987

1605. Điện quang can thiệp trong ung bướu : Tài liệu đào tạo liên tục / B.s.: Vũ Đăng Lưu, Phạm Minh Thông (ch.b.), Nguyễn Xuân Hiền... - H. : Y học, 2021. - 439 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 480000đ. - 550b
Thư mục cuối mỗi bài s500021

1606. Đỗ Đào Vũ. Thực hành niệu động học trong chẩn đoán bệnh lý đường tiết niệu dưới / Đỗ Đào Vũ. - H. : Y học, 2021. - 151 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 260000đ. - 500b
Thư mục: tr. 145-151 s500010

1607. Đỗ Đình Hồ. Sổ tay xét nghiệm Hoá Sinh lâm sàng / Đỗ Đình Hồ. - Tái bản lần thứ 5, có chỉnh sửa và bổ sung. - H. : Y học, 2021. - 401 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 1000b
Thư mục: tr. 399-400 s499983

1608. Đỗ Minh Trung. Điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính bằng tế bào gốc trung mô đồng loài từ mô dây rốn / Đỗ Minh Trung, Đồng Khắc Hưng, Nguyễn Viết Nhung. - H. : Y học, 2021. - 259 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b
Thư mục cuối mỗi chương s499991

1609. Đỗ Sơn Hà. Phương dược phương huyệt tốc thành = 方药方穴速成 / Đỗ Sơn Hà. - H. : Y học, 2021. - 311 tr. : ảnh màu, bảng ; 24 cm. - 310000đ. - 300b
Phụ lục: tr. 284-301. - Thư mục: tr. 302 s500014

1610. Đỗ Văn. Cẩm nang tuổi dậy thì con trai / Đỗ Văn. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 80tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 50000đ. - 2000b s497294

1611. English in medicine 2 / Nguyen Thi Thanh Hong (ed.), Nguyen Thi Hong Nhung, Nguyen Quynh Trang... - H. : Bach khoa, 2021. - 267 p. : ill. ; 27 cm. - 110000đ. - 700 copies
App.: p. 215-266. - Bibliogr.: p. 267 s499273

1612. English in medicine 3 / Nguyen Thi Thanh Hong (ed.), Tran Thi Quynh Anh, Vu Thi Hao... - H. : Bach khoa, 2021. - 311 p. : ill. ; 27 cm. - 120000đ. - 500 copies
App.: p. 260-266. - Bibliogr.: p. 311 s499274

1613. English in traditional medicine : Giáo trình giảng dạy đại học / B.s.: Phạm Quang Nam (ch.b.), Đào Thị Thanh Hiền, Trần Mỹ Liên... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 292 p. : fig., tab. ; 30 cm. - 100000đ. - 500 copies
At head of title: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Ngoại ngữ. - Bibliogr.: p. 292 s499279

1614. Fallon, James. Thái nhân cách - Phía sau tội ác : Khám phá bộ não của những kẻ sát nhân máu lạnh / James Fallon ; Huy Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2021. - 391 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The psychopath inside. - Thư mục: tr. 382-391 s498972

1615. Giáo trình Bệnh học cơ sở : Trình độ: Cao đẳng / B.s.: Trần Thanh Dương (ch.b.), Trần Thị Hồng Thanh, Vũ Thị Hồng Hạnh, Đặng Thị Thanh ; Hiệu chỉnh: Trần Thị Hồng Thanh, Phạm Thị Thu Hoài ; Nguyễn Quang Duật h.đ. - H. : Y học, 2021. - 159 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 140000đ. - 131b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Cao đẳng Y tế Đặng Văn Ngữ. - Thư mục: tr. 153 s500193

1616. Giáo trình Bệnh truyền nhiễm - xã hội : Dùng cho đào tạo y sĩ / B.s.: Hà Quang Lợi (ch.b.), Phạm Văn Luận, Hà Thị Dung, Lê Hữu Chiến. - H. : Dân trí, 2021. - 171 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 70000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Cao đẳng Y Dược Cần Thơ. - Thư mục: tr. 170 s498751

1617. Giáo trình Da liễu : Dành cho sinh viên y đa khoa, y học dự phòng, y học cổ truyền, răng hàm mặt / B.s.: Huỳnh Văn Bá (ch.b.), Huỳnh Ngọc Liên, Trần Thị Mộng Dung... - Tái bản lần thứ 5 có sửa chữa. - H. : Y học, 2021. - 135 tr. : ảnh màu, bảng ; 27 cm. - 196000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Da liễu. - Thư mục: tr. 134 s500184

1618. Giáo trình Dược liệu : Dùng cho đào tạo Cao đẳng Dược / B.s.: Cao Duy Ninh (ch.b.), Hà Danh Lương, Cao Thị Hằng, Lê Văn Tuyến. - H. : Dân trí, 2021. - 223 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 115000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ s498749

1619. Giáo trình Dược lý : Dùng cho đào tạo Cao đẳng Dược / B.s.: Cao Duy Ninh (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Bắc, Nguyễn Thị Biếm... - H. : Dân trí, 2021. - 371 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 150000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ. - Thư mục: tr. 369 s498750

1620. Giáo trình Dược lý : Trình độ: Cao đẳng / B.s.: Trần Thanh Dương (ch.b.), Vũ Thị Hồng Hạnh, Ngô Việt Hùng, Phạm Thị Minh Thịnh ; Phạm Thị Thu Hoài hiệu chỉnh ; Cao Thị Mai Phương h.đ. - H. : Y học, 2021. - 186 tr. : bảng ; 27 cm. - 155000đ. - 131b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Cao đẳng Y tế Đặng Văn Ngữ. - Thư mục cuối mỗi bài s500204

1621. Giáo trình Đảm bảo và kiểm tra chất lượng xét nghiệm : Ngành: Kỹ thuật xét nghiệm y học. Trình độ: Cao đẳng / B.s.: Trần Thanh Dương (ch.b.), Phùng Văn Sơn, Nguyễn Thị Hương Bình... ; Hiệu chỉnh: Phùng Văn Sơn, Phạm Thị Thu Hoài ; Vũ Văn Trường h.đ. - H. : Y học, 2021. - 110 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 125000đ. - 131b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Cao đẳng Y tế Đặng Văn Ngữ. - Thư mục cuối mỗi bài s500187

1622. Giáo trình Giảng dạy đại học Dược lâm sàng 2 (Dược lâm sàng và điều trị) / B.s.: Phạm Thành Suôl, Nguyễn Thắng (ch.b.), Cao Thị Kim Hoàng... - H. : Y học, 2021. - x, 273 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 120000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Liên Bộ môn Dược lý - Dược lâm sàng. - Thư mục: tr. 271-272 s500185

1623. Giáo trình giảng dạy đại học Ngoại cơ sở : Dành cho sinh viên y đa khoa / B.s.: Phạm Văn Lình, Phạm Văn Năng (ch.b.), Nguyễn Văn Tống... - Tái bản lần thứ 1. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ. - 27cm. - 120000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Ngoại. - Tên sách ngoài bìa: Ngoại cơ sở

T.1. - 2021. - 175tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr.170. - Phụ lục: tr. 171-173 s498622

1624. Giáo trình Giảng dạy đại học Phương tễ học : Sách đào tạo bác sĩ Y học cổ truyền / B.s.: Lê Bảo Lưu, Nguyễn Trương Minh Thế (ch.b.), Huỳnh Lê Trường... - H. : Y học, 2021. - 309 tr. ; 27 cm. - 150000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Y học cổ truyền cơ sở. - Thư mục cuối mỗi bài s500194

1625. Giáo trình giảng dạy đại học: Châm cứu học 2 / B.s.: Trịnh Thị Diệu Thường (ch.b.), Nguyễn Văn Đàn, Ngô Thị Kim Oanh... - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa và bổ sung. - H. : Y học, 2021. - 217 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 170000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Châm cứu. - Thư mục cuối mỗi bài. - Thư mục: tr. 209-210 s500225

1626. Giáo trình giảng dạy đại học: Chẩn đoán Y học cổ truyền / B.s.: Trịnh Thị Diệu Thường, Nguyễn Thái Linh (ch.b.), Nguyễn Văn Đàn... - H. : Y học, 2021. - 281 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 145000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Y học cổ truyền. - Thư mục cuối mỗi bài s500215

1627. Giáo trình giảng dạy đại học: Dược lâm sàng đại cương / B.s.: Nguyễn Tuấn Dũng, Nguyễn Ngọc Khôi (ch.b.), Lý Nguyễn Hải Du... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Y học, 2021. - 347 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 190000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Dược lâm sàng. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 333-347 s500223

1628. Giáo trình giảng dạy đại học: Nha chu học / B.s.: Nguyễn Bích Vân (ch.b.), Nguyễn Cẩn, Hà Thị Bảo Đan... - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh sửa và bổ sung. - H. : Y học. - 27 cm. - 200000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh. Bộ môn Nha chu

T.1. - 2021. - 303 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 297 s500230

1629. Giáo trình giảng dạy đại học: Nội tiết học lâm sàng / B.s.: Trần Quang Khánh (ch.b.), Lại Thị Phương Quỳnh, Trần Quang Nam... - H. : Y học, 2021. - 223 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Nội tiết. - Thư mục cuối mỗi bài s500217

1630. Giáo trình giảng dạy đại học: Thuốc Y học cổ truyền / B.s.: Hứa Hoàng Oanh, Nguyễn Thành Triết (ch.b.), Nguyễn Phương Dung, Trần Thị Thuý Quỳnh. - H. : Y học. - 27 cm. - 120000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Y học cổ truyền

T.1. - 2021. - 277 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s500219

1631. Giáo trình giảng dạy đại học: Thực tập Hoá sinh / B.s.: Trần Thanh Nhãn, Ngô Kiến Đức (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Thuận... - H. : Y học, 2021. - 109 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 79000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Dược - Bộ môn Hoá sinh. - Thư mục: tr. 89 s500216

1632. Giáo trình Hoá sinh lâm sàng 1 : Ngành: Kỹ thuật xét nghiệm y học. Trình độ: Cao đẳng / B.s.: Trần Thanh Dương, Lê Minh Giáp (ch.b.), Dương Thị Hồng... ; Hiệu chỉnh: Lê Minh Giáp, Dương Thị Hồng ; Hoàng Thị Bích Ngọc h.đ. - H. : Y học, 2021. - 199 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 165000đ. - 131b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Cao đẳng Y tế Đặng Văn Ngữ. - Thư mục cuối mỗi bài s500203

1633. Giáo trình Huyết học đông máu : Ngành: Kỹ thuật xét nghiệm y học. Trình độ: Cao đẳng / B.s.: B.s.: Trần Thanh Dương, Nguyễn Thị Phúc (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Liên... ; Hiệu chỉnh: Nguyễn Thị Hồng Liên, Nguyễn Thị Phúc ; Phạm Quang Vinh h.đ. - H. : Y học, 2021. - 219 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 178000đ. - 131b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Cao đẳng Y tế Đặng Văn Ngữ. - Thư mục cuối mỗi bài s500191

1634. Giáo trình Kỹ thuật lấy bệnh phẩm trong xét nghiệm y học : Ngành: Kỹ thuật xét nghiệm y học. Trình độ: Cao đẳng / B.s.: Trần Thanh Dương (ch.b.), Phùng Văn Sơn, Dương Thị Hồng... ; Hiệu chỉnh: Phùng Văn Sơn, Phạm Thị Thu Hoài ; Nguyễn Thái Sơn h.đ. - H. : Y học, 2021. - 147 tr. : bảng ; 27 cm. - 135000đ. - 131b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Cao đẳng Y tế Đặng Văn Ngữ. - Thư mục cuối mỗi bài s500206

1635. Giáo trình Mô học : Trình độ: Cao đẳng / B.s.: Trần Thanh Dương, Lưu Đình Mùi (ch.b.), Triệu Thị Thu Hương, Trần Thị Thuỷ ; Hiệu chỉnh: Triệu Thị Thu Hương, Phạm Thị Thu Hoài ; Đào Thị Thuý Phượng h.đ. - H. : Y học, 2021. - 226 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 182000đ. - 131b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Cao đẳng Y tế Đặng Văn Ngữ. - Thư mục trong chính văn s500180

1636. Giáo trình Ngoại cơ sở : Dành cho sinh viên y đa khoa / B.s.: Phạm Văn Lình, Phạm Văn Năng (ch.b.), Đàm Văn Cương... - Tái bản lần thứ 2. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ. - 27cm. - 100000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Ngoại. - Tên sách ngoài bìa: Ngoại cơ sở

T.2. - 2021. - VII, 132tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 130 s498623

1637. Giáo trình Sinh lý bệnh miễn dịch : Trình độ: Cao đẳng / B.s.: Trần Thanh Dương (ch.b.), Tạ Thị Tĩnh, Đỗ Mạnh Hà... ; Hiệu chỉnh: Triệu Thị Thu Hương, Phạm Thị Thu Hoài ; Nguyễn Huy Bình h.đ. - H. : Y học, 2021. - 271 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 220000đ. - 131b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Cao đẳng Y tế Đặng Văn Ngữ. - Thư mục cuối mỗi bài s500195

1638. Giáo trình Sức khoẻ môi trường : Trình độ: Cao đẳng / B.s.: Trần Thanh Dương, Phạm Thị Thu Hoài (ch.b.), Lương Thị Thu Trang... ; Hiệu chỉnh: Phạm Thị Thu Hoài, Lương Thị Thu Trang ; Phạm Ngọc Châu h.đ. - H. : Y học, 2021. - 171 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 145000đ. - 131b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Cao đẳng Y tế Đặng Văn Ngữ. - Thư mục cuối mỗi bài s500179

1639. Giáo trình Vi khuẩn gây bệnh thường gặp : Ngành: Kỹ thuật xét nghiệm y học. Trình độ: Cao đẳng / B.s.: Trần Thanh Dương (ch.b.), Triệu Thị Thu Hương, Đinh Tuấn Đức... ; Hiệu chỉnh: Vũ Thị Hiền, Phạm Thị Thu Hoài ; Nguyễn Vũ Trung h.đ. - H. : Y học, 2021. - 281 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 228000đ. - 131b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Cao đẳng Y tế Đặng Văn Ngữ. - Thư mục cuối mỗi bài s500190

1640. Giáo trình Y học : Dùng cho đào tạo Trung cấp Dược / B.s.: Hà Quang Lợi (ch.b.), Lương Đình Hội, Nguyễn Thanh Hoa... - H. : Dân trí, 2021. - 183 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 75000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ s498745

1641. Greger, Michael. Ăn gì không chết = How not to die : Sức mạnh chữa lành của thực phẩm / Michael Greger, Gene Stone ; Dịch: Hoàng Nữ Minh Nguyệt, Công Huyền Tôn Nữ Thuỳ Trang ; Xuân Nguyễn h.đ. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 772 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 295000đ. - 1500b

Phụ lục: tr 538-748 s500143

1642. Guzman, Leah. Nghệ thuật chữa lành : Giảm lo âu, trầm cảm, xoa dịu chấn thương tâm lý bằng liệu pháp nghệ thuật / Leah Guzman ; Hyper LB dịch. - H. : Lao động, 2021. - 223tr. : ảnh ; 19cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Essential art therapy exercises. - Thư mục: tr. 219 s497737

1643. Hà Quang Lợi. Giáo trình Sức khoẻ trẻ em : Dùng cho đào tạo y sĩ / B.s.: Hà Quang Lợi (ch.b.), Đào Quang Đạt. - H. : Dân trí, 2021. - 159 tr. : bảng ; 27 cm. - 66000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ. - Thư mục: tr. 158 s498752

1644. Hà Văn Thiệu. Bệnh học Tiêu hoá Nhi : Từ cơ bản đến nâng cao : Sách chuyên khảo / Hà Văn Thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 355tr. : minh hoạ ; 24cm. - 210000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi bài s497608

1645. Hải Thượng Lãn Ông. Dược phẩm vậng yếu / Hải Thượng Lãn Ông ; Nguyễn Văn Đường tuyển chọn, giới thiệu. - H. : Y học, 2021. - 719 tr. ; 21 cm. - 250000đ. - 400b s499995

1646. Hoàng Đức Luận. Tập bài giảng Thực hành marketing căn bản : Dùng cho đào tạo Cao đẳng Dược / B.s.: Hoàng Đức Luận (ch.b.), Lê Thị Trà Giang. - H. : Dân trí, 2021. - 87 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 37000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ. - Thư mục: tr. 85-86 s498755

1647. Hoàng Tử Hùng. Giải phẫu răng : Giải phẫu ứng dụng trong Nha khoa. Bộ răng trong bối cảnh Sinh học. Thực hành giải phẫu răng / Hoàng Tử Hùng ch.b.. - H. : Y học, 2021. - 426 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 165000đ. - 1000b s500231

1648. Hoá sinh y học : Giáo trình đào tạo sau đại học / B.s.: Tạ Thanh Văn (ch.b.), Phạm Thiện Ngọc, Đặng Thị Ngọc Dung... - H. : Y học, 2021. - 355 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 245000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s500227

1649. Hoá trị ung thư / B.s.: Lê Văn Quảng, Trịnh Lê Huy (ch.b.), Nguyễn Xuân Hậu... - H. : Y học, 2021. - 224 tr. : minh hoạ ; 22 cm. - 500b

Thư mục: tr. 223-224 s499993

1650. Hỏi đáp về sử dụng vắc xin trong phòng, chống covid-19 / B.s.: Đỗ Quyết, Nguyễn Thị Xuyên (ch.b.), Nguyễn Viết Lượng... - H. : Y học, 2021. - 147 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Tổng Hội Y học Việt Nam... - Thư mục: tr. 137-142. - Phụ lục: tr. 143-147 s500026

1651. Hỏi gì cũng biết - Sự kỳ diệu của cơ thể người : Dành cho trẻ từ 5 - 15 tuổi / Lời: Lý Phong Lăng; Minh hoạ: Đăng Á ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên, 2021. - 83 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 39000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 说不完的秘密 s498887

1652. Hỏi nhỏ biết to? : Cơ thể người / Minh Thuận dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 71tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 32000đ. - 3000b s498105

1653. Hồ Anh Sơn. Nghiên cứu ung thư thực nghiệm trên chuột thiếu hụt miễn dịch : Sách chuyên khảo / Hồ Anh Sơn. - H. : Y học, 2021. - 215 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200b

Thư mục: tr. 209-214 s499998

1654. Hồi sức cấp cứu toàn tập / B.s.: Vũ Văn Đính, Nguyễn Quốc Anh (ch.b.), Nguyễn Đạt Anh... - Tái bản lần thứ 7, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Y học, 2021. - 935 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 285000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 934-935 s500025

1655. Huỳnh Trọng Khải. Giáo trình Sinh hoá thể thao / Huỳnh Trọng Khải (ch.b.), Nguyễn Thị Trúc Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 165tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 85000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục trong mỗi chương s497623

1656. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị các bệnh cơ xương khớp : Ban hành kèm theo Quyết định số 361/QĐ-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế / B.s.: Nguyễn Thị Xuyên, Lương Ngọc Khuê, Nguyễn Quốc Anh (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Y học, 2021. - 218 tr. ; 27 cm. - 90000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 197-218 s500229

1657. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đái tháo đường típ 2 : Được ban hành tại Quyết định số 5481/QĐ-BYT ngày 30/12/2020 và Quyết định số 1353/QĐ-BYT ngày 23/02/2021 / Lương Ngọc Khuê, Trần Hữu Dàng, Thái Hồng Quang (ch.b.)... - H. : Y học, 2021. - 99 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. - Phụ lục: tr. 76-97. - Thư mục: tr. 98-99 s499981

1658. Hướng dẫn điều trị bệnh do virus Corona 2019 (COVID-9) / Dịch: Lương Ngọc Khuê (ch.b.)... ; H.đ.: Lê Sinh Quân... - H. : Y học, 2021. - 470 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Y tế Quốc gia Hoa Kỳ. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 459-470 s500210

1659. Hướng dẫn điều trị ngoại nhi 2021 / B.s.: Trịnh Hữu Tùng, Phạm Ngọc Thạch (ch.b.)... ; H.đ.: Trần Đông A... - Xuất bản lần thứ 3, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Y học, 2021. - XIV, 833 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 250000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh. Bệnh viện Nhi đồng 2 s500027

1660. Hướng dẫn quản lý và điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD) Việt Nam 2021 = Vietnam guideline for COPD 2021. - H. : Y học, 2021. - 169 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Tổng Hội Y học Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 164-169 s500001

1661. Hướng dẫn sử dụng phần mềm JASP trong phân tích thống kê y học : Dành cho sinh viên, học viên / B.s.: Đỗ Thị Thanh Toàn, Lê Xuân Hưng (ch.b.), Nhữ Thành Hưng... - H. : Y học, 2021. - 63 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 96000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Thống kê Tin học - Y học s500182

1662. Hướng dẫn sử dụng phần mềm REDCap trong thu thập và quản lý dữ liệu : Dành cho sinh viên, học viên / Đào Ngọc Thuỷ Tiên, Nguyễn Thị Lan, Phùng Thị Thảo, Vũ Thu Hà ; Ch.b.: Nhữ Thành Hưng, Lê Xuân Hưng. - H. : Y học, 2021. - 131 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 96000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội s500181

1663. Hứa Hoàng Oanh. Giáo trình giảng dạy đại học: Thực vật dược : Sách đào tạo bác sĩ Y học cổ truyền / B.s.: Hứa Hoàng Oanh (ch.b.), Trần Thị Thuý Quỳnh, Nguyễn Thành Triết. - H. : Y học, 2021. - 159 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 95000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Y học cổ truyền. - Thư mục cuối mỗi bài s500218

1664. Jeon Hong Jin. Gửi bạn người có trái tim vô cùng nhạy cảm / Jeon Hong Jin ; Five dịch. - H. : Văn học, 2021. - 336tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 108000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 매우 예민한 사람들을 위한 책. - Phụ lục: tr. 326-336. - Thư mục cuối chính văn s497153

1665. Khuyến cáo lịch tiêm chủng vắc xin cho mọi lứa tuổi ở Việt Nam / B.s.: Nguyễn Trần Hiển (ch.b.), Phạm Ngọc Đính, Vũ Sinh Nam... - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học, 2021. - 155 tr. : bảng ; 24 cm. - 7000b

ĐTTS ghi: Hội Y học dự phòng Việt Nam. - Thư mục: tr. 154-155 s500004

1666. Kim HaeNam. Tôi từng nghĩ mọi thứ sẽ ổn khi trở thành người lớn / Kim HaeNam, Park Jongseok ; Sun Tzô dịch. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2021. - 302tr. ; 21cm. - 96000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Hàn: 어른이되면 괜찮을 줄 알았다 s497179

1667. Koscinski, Cara. Hướng dẫn cha mẹ thực hành trị liệu hoạt động cho trẻ tự kỷ : Thực hành kỹ năng vận động, phối hợp cảm giác, tự đi vệ sinh... : Sách cho trẻ tự kỷ / Cara Koscinski ; Dịch: Trần Thị Bích Ngọc, Đỗ Tiến Sơn ; H.đ.: Nguyễn Thanh Liêm, Nguyễn Đình Dũng. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 194tr. : bảng ; 21cm. - 73000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The parent's guide to occupational therapy for autism and other special needs s497254

1668. Ký sinh trùng y học : Giáo trình đào tạo đại học / B.s.: Đinh Thị Thanh Mai, Vũ Văn Thái, Võ Thị Thanh Hiền (ch.b.)... - H. : Y học, 2021. - 523 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 260000đ. - 900b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng. Bộ môn Ký sinh trùng. - Thư mục cuối mỗi bài s500199

1669. Lê Huyền Ái Thuý. Sự Methyl hoá DNA - Dấu chứng sinh học tiềm năng cho ung thư : Sách chuyên khảo / Lê Huyền Ái Thuý (ch.b.), Lao Đức Thuận. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 175tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 88000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 121-174 s497609

1670. Lê Văn Phúc. Tế bào gốc - Vị y sĩ đại tài của chính bạn : Tài liệu dành cho học viên NLG lớp 1 - 2 / Lê Văn Phúc ch.b.. - H. : Thế giới, 2021. - 149tr. : minh hoạ ; 24cm. - 130000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Năng lượng gốc Trống Đồng s497512

1671. Long, Ray. Các tư thế chính trong Yoga : Hướng dẫn về giải phẫu chức năng trong Yoga / Ray Long ; Minh hoạ: Chris Macivor ; Nguyễn Văn Dương dịch. - H. : Tri thức, 2021. - 213 tr. : tranh vẽ ; 20x28 cm. - 295000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 190-213 s500046

1672. Lương Đình Hội. Tập bài giảng Thực hành Atlas giải phẫu người : Dùng cho đào tạo Cao đẳng Dược, Trung cấp Dược và Y sĩ / B.s.: Lương Đình Hội (ch.b.), Phạm Thị Việt Dung. - H. : Dân trí, 2021. - 43 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 33000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ. - Phụ lục: tr. 43. - Thư mục: tr. 43 s498758

1673. Makoto Shichida. Thai giáo diệu kỳ / Makoto Shichida, Ko Shichida ; Biên dịch, minh hoạ: Brainworks Studio ; Naomi Ngọc Đỗ h.đ. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 216tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Giáo dục Shichida Việt Nam). - 87000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The Shichida method child-rearing starting with prenatal education. - Tên sách tiếng Nhật: 七田式胎教からの子育て. - Thư mục: tr. 214-216 s497257

1674. Masaru Emoto. Bí mật của nước / Masaru Emoto ; Thanh Huyền dịch. - Tái bản lần 18. - H. : Lao động, 2021. - 163tr., 59tr. ảnh ; 19cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Secret life of water s497753

1675. Master Sridevi Tố Hải. Khí tâm trị liệu - Ứng dụng luân xa chữa lành 5 thể con người / Master Sridevi Tố Hải. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 199tr. : hình vẽ, ảnh ; 22cm. - 125000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 200 s497359

1676. Medical terminology : Giáo trình giảng dạy đại học / B.s.: Phạm Quang Nam (ch.b.), Đào Thị Thanh Hiền, Trần Mỹ Liên... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 322 p. : ill. ; 29 cm. - 100000đ. - 500 copies

At head of title: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Ngoại ngữ. - Bibliogr.: p. 321 s499278

1677. Moritz, Andreas. Cẩm nang hướng dẫn tẩy sỏi gan mật : Phương pháp diệu kỳ cho sức khoẻ dài lâu / Andreas Moritz ; Nhóm Viethealthy dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Thế giới, 2021. - 502tr. : minh hoạ ; 24cm. - 199000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The amazing liver and gallbladder flush. - Phụ lục: tr. 481-502 s497577

1678. Nelson, Arnold G. Giải phẫu học về giãn cơ = Stretching anatomy : Giãn cơ để tối ưu hoá sức mạnh cơ bắp - 86 hướng dẫn minh hoạ để cải thiện tính linh hoạt sức mạnh cơ bắp trong tập luyện / Arnold G. Nelson, Jouko Kokkonen ; Đỗ Ngọc Bảo Trân dịch. - H. : Thể thao và Du lịch ; Công ty Sách Panda, 2021. - 406tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 250000đ. - 2000b s497250

1679. Nghiêm Đức Thuận. Viêm mũi dị ứng: Vai trò IgE và miễn dịch đặc hiệu : Sách chuyên khảo / B.s.: Nghiêm Đức Thuận (ch.b.), Huỳnh Quang Thuận, Quản Thành Nam. - H. : Y học, 2021. - 311 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 550000đ. - 100b

Thư mục: tr. 296-311 s499988

1680. Ngoại bệnh lý 1 : Cấp cứu bụng, tiêu hoá và ngoại nhi : Dành cho sinh viên Y đa khoa / B.s.: Phạm Văn Năng (ch.b.), Nguyễn Văn Tống, Nguyễn Văn Hiên... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2021. - 332 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 195000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y dược Cần Thơ. Bộ môn Ngoại s500156

1681. Ngoại bệnh lý 3 - Ngoại tiết niệu & ngoại thần kinh : Dành cho sinh viên y đa khoa / B.s.: Đàm Văn Cương, Nguyễn Duy Linh (ch.b.), Trần Văn Nguyên... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2021. - 155tr. : minh hoạ ; 27cm. - 165000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Ngoại. - Thư mục: tr. 152-155 s498624

1682. Ngô Minh Xuân. Giáo trình Sơ sinh học / Ngô Minh Xuân ch.b.. - H. : Y học, 2021. - 127 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Bộ môn Sản phụ khoa. - Thư mục: tr. 118-127 s500198

1683. Ngô Văn Toàn. Bàn tay và Bệnh lý thường gặp : Sách chuyên khảo cho học viên sau đại học / Ngô Văn Toàn. - H. : Y học, 2021. - 207 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 299000đ. - 300b

Thư mục: tr. 197-207 s500013

1684. Nguyễn Hoàng Long. Công cụ đo lường trong nghiên cứu điều dưỡng và khoa học sức khoẻ / Nguyễn Hoàng Long ch.b.. - H. : Y học, 2021. - 167 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 210000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Trường Đại học VinUni. Viện Khoa học sức khoẻ. - Thư mục: tr. 165-167 s500024

1685. Nguyễn Lân Hiếu. Câu chuyện từ trái tim / Nguyễn Lân Hiếu. - H. : Thế giới, 2021. - 377tr. : ảnh ; 21cm. - 148000đ. - 4000b

Phụ lục: tr. 321-374 s497450

1686. Nguyễn Quang Thái Dương. Siêu âm Atlas / Nguyễn Quang Thái Dương. - H. : Y học, 2021. - 427 tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 30 cm. - 800000đ. - 3000b s499834

1687. Nguyễn Thị Hoàng Lan. Thực phẩm chức năng Probiotic / Nguyễn Thị Hoàng Lan ch.b.. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2021. - vi, 87 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 130000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 74-85 s500048

1688. Nguyễn Thị Khánh Vân. Polyp mũi và điều trị polyp mũi tái phát do viêm mũi xoang : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Khánh Vân. - H. : Y học, 2021. - 215 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 286000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 197-215 s499985

1689. Nguyễn Tiến Dũng. Thông khí nhân tạo cho trẻ em và sơ sinh / Nguyễn Tiến Dũng. - Tái bản lần thứ 3, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học, 2021. - 427 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 280000đ. - 700b

Thư mục cuối mỗi bài s500007

1690. Nguyễn Văn Thắng. Động kinh trẻ em : Nội dung cơ bản và cập nhật / Nguyễn Văn Thắng. - H. : Y học, 2021. - 146 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 99000đ. - 600b

Thư mục cuối mỗi phần s500224

1691. Nguyễn Việt Đồng. Cẩm nang phòng, chống COVID-19 trong đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động / Nguyễn Việt Đồng. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2021. - 31tr. : hình vẽ ; 15cm. - 30000đ. - 30000b s497650

1692. Nguyễn Xuân Trường. Tập bài giảng Thực hành Vi sinh - Ký sinh trùng : Dùng cho đào tạo Cao đẳng Dược / B.s.: Nguyễn Xuân Trường (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Hoàn, Lê Hồng Yến. - H. : Dân trí, 2021. - 54 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 24000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ. - Thư mục: tr. 53 s498756

1693. Những bí ẩn của màn đêm - Giấc ngủ và giấc mơ : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Lời: Rachel Valentine, Sally Symes ; Minh hoạ: Christine Cuddihy.. ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 55 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 5 minute really true stories for bedtime - Sleep & dreams. - Thư mục: tr. 54 s498727

1694. Nichols, Lily. Dinh dưỡng thai kỳ : Mẹ bầu ăn gì giúp con phát triển toàn diện và thông minh / Lily Nichols ; Thảo Hà dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2021. - 355 tr. : ảnh ; 24 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Real food for pregnancy : The science and wisdom of optimal prenatal nutrition s498833

1695. Olshausen, K E Von. Điện tâm đồ: Từ cơ bản đến nâng cao / K. E. Von Olshausen ; Lê Minh Khôi dịch ; Nguyễn Sĩ Huyên h.đ. - Xuất bản lần thứ 8, có sửa chữa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 365tr. : hình vẽ ; 24cm. - 400000đ. - 500b

Tên sách tiếng Đức: Ekg - Information: Vom anfänger zum profi. - Thư mục: tr. 357 s497612

1696. Phác đồ điều trị 2021 / B.s.: Đỗ Quang Huân, Hồ Huỳnh Quang Trí (ch.b.), Hà Ngọc Bản... - H. : Y học, 2021. - 731 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 2000b s499994

1697. Phạm Cẩm Phương. Vai trò của sinh thiết lỏng trong một số loại ung thư từ lý thuyết đến lâm sàng / Phạm Cẩm Phương, Phùng Thanh Hương. - H. : Y học, 2021. - 155 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 250000đ. - 300b

Thư mục: tr. 153-155 s500015

1698. Phạm Toàn. Hướng dẫn chẩn đoán tâm lý tâm thần theo DSM-5 / Phạm Toàn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 734 tr. ; 20 cm. - (Y học + Sức khoẻ). - 240000đ. - 1000b s500103

1699. Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ vành tai / Trần Thiết Sơn (ch.b.), Nguyễn Bắc Hùng, Lê Gia Vinh... - H. : Y học, 2021. - 357 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 568000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Phẫu thuật tạo hình. - Thư mục cuối mỗi phần s500211

1700. Phục hồi chức năng : Dùng cho bác sĩ định hướng chuyên khoa / B.s.: Cao Minh Châu (ch.b.), Nguyễn Xuân Nghiên, Trần Văn Chương... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Y học, 2021. - 359 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Phục hồi chức năng. - Thư mục: tr. 358-359 s500207

1701. Phương pháp thăm khám, chẩn đoán và điều trị các bệnh viêm mũi xoang và viêm tai giữa / B.s.: Phùng Minh Lương (ch.b.), Mai Quang Hoàn, Phùng Minh Hoàng Anh, Phùng Minh Hoàng Long. - H. : Y học, 2021. - 99 tr. : hình vẽ ; 30 cm. - 100000đ. - 300b

Thư mục: tr. 97-99 s500214

1702. Rank, Otto. Liệu pháp ý chí = Will therapy / Otto Rank ; Trần Khánh Ly dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 542tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 155000đ. - 5000b s497220

1703. Richer, Nicolette. Sống sạch để xanh ăn lành để khoẻ : Chế độ dinh dưỡng giúp tăng sức đề kháng phòng chống ung thư / Nicolette Richer ; Anh Ngô dịch. - H. : Thanh niên, 2021. - 306tr. : ảnh ; 20cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách Tiếng Anh: Eat real to heal using food as medicine to reverse chronic diseases from diabetes, Arthritis, cancer and more s496943

1704. Rối loạn tâm thần ở người cao tuổi / B.s.: Bùi Quang Huy (ch.b.), Đỗ Xuân Tĩnh, Đinh Việt Hùng, Nguyễn Thành Quang. - H. : Y học, 2021. - 209 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 208-209 s499990

1705. Sears, Robert W. Vắc-xin: Những điều cần biết về tiêm chủng : Sách tham khảo / Robert W. Sears ; Hồ Thu Phương dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Omega, 2021. - 378tr. : bảng ; 23cm. - 219000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: The vaccine book. - Thư mục: tr. 363-375 s497543

1706. Shimu, Sandy Taikyu Kuhn. Sống an nhiên, đời bình yên: 40 bài tập và công thức đơn giản thúc đẩy năng lượng tự nhiên trong cơ thể / Sandy Taikyu Kuhn Shimu ; Ngọc Minh dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 107tr. : ảnh ; 21cm. - 72000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Boost your natural energy 40 simple exercises and recipes for everyday s497982

1707. Shonen Shashin Shimbunsha. Từ bé gái, tôi trở thành người lớn : Bé gái thấu hiểu cơ thể để tự bảo vệ : Giáo dục giới tính 9+ / Lời: Shonen Shashin Shimbunsha ; Tranh: Aya Igarashi ; Song Tâm Quyên dịch. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 39tr. : tranh vẽ ; 18x26cm. - 58000đ. - 1500b s497903

1708. Shonen Shashin Shimbunsha. Từ bé trai, tôi trở thành người lớn : Bé trai thấu hiểu cơ thể để tự bảo vệ : Giáo dục giới tính 9+ / Lời: Shonen Shashin Shimbunsha ; Tranh: Mitsuhiro Nakamura ; Song Tâm Quyên dịch. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 39tr. : tranh vẽ ; 18x26cm. - 58000đ. - 1500b s497902

1709. Sinh lý học : Dùng cho sinh viên khối ngành Khoa học sức khoẻ / B.s.: Nguyễn Trung Kiên, Trần Thái Thanh Tâm (ch.b.), Nguyễn Hồng Hà... - H. : Y học, 2021. - 382 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 180000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Sinh lý học. - Thư mục: tr. 382 s500201

1710. Sổ tay bệnh về gan và những điều cần biết. - H. : Y học, 2021. - 14 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - 20000b s500023

1711. Tài liệu hướng dẫn phát hiện và điều trị lao tiềm ẩn / B.s.: Nguyễn Viết Nhung (ch.b.), Trần Ngọc Bửu, Nguyễn Bình Hoà... - Tái bản. - H. : Y học, 2021. - 52 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 400b

Bộ Y tế. Chương trình Chống lao Quốc gia Việt Nam. - Phụ lục: tr. 43-49. - Thư mục: tr. 50 s500020

1712. Tâm lý học lâm sàng : Khái niệm - Các trường phái - Đánh giá tâm lý - Trị liệu tâm lý - Tâm bệnh học - Phương pháp nghiên cứu - Trường hợp lâm sàng / Nicolas Bosc, Camille Froidure, Mathilde Gazard... ; Dana Castro ch.b.. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Tri thức, 2021. - 350tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 155000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Tâm lý thực hành, Pháp (Phòng Nghiên cứu). Clipsyd (Đại học Paris 10 - Nanterre). - Thư mục: tr. 333-348 s498139

1713. Tập bài giảng Thực hành Dược lý : Dùng cho đào tạo Cao đẳng Dược / B.s.: Nguyễn Thị Thu Bắc (ch.b.), Nguyễn Hồng Duyên, Ngô Thị Thanh Thịnh... - H. : Dân trí, 2021. - 39 tr. ; 27 cm. - 18000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Thư mục: tr. 38 s498754

1714. Tập bài giảng Thực hành kiểm nghiệm thuốc : Dùng cho đào tạo Cao đẳng và Trung cấp Dược / B.s.: Nguyễn Đức Hùng (ch.b.), Đặng Vũ Thanh Tùng, Chử Thị Thuý Sen... - H. : Dân trí, 2021. - 38 tr. : bảng ; 27 cm. - 18000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ. - Thư mục: tr. 37 s498757

1715. Thái Nguyễn Hùng Thu. Độc chất học : Sách đào tạo Dược sĩ đại học / Thái Nguyễn Hùng Thu ch.b.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Y học, 2021. - 179 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 75000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Dược Hà Nội. - Thư mục: tr. 179 s500183

1716. Thuỳ Hương. Nâng cao hệ miễn dịch / Thuỳ Hương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 141tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 58000đ. - 1000b s497413

1717. Thuỳ Hương. Thanh lọc cơ thể / Thuỳ Hương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 133tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 58000đ. - 1000b s497415

1718. Thực tập Di truyền y học / B.s.: Lương Thị Lan Anh (ch.b.), Vũ Thị Hà, Vũ Thị Huyền... - H. : Y học, 2021. - 83 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 75000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Y sinh học - Di truyền. - Thư mục cuối mỗi bài s500197

1719. Tiền lâm sàng / B.s.: Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Thị Diễm (ch.b.), Đặng Thanh Hồng... - H. : Y học. - 28 cm. - 150000đ. - 2200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Đơn vị Huấn luyện kỹ năng

T.1: Kỹ năng y khoa cơ bản. - 2021. - 236 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 237-238 s500212

1720. Tiền lâm sàng / B.s.: Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Minh Phương (ch.b.), Lê Minh Lý... - H. : Y học. - 29 cm. - 185000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Đơn vị Huấn luyện kỹ năng

T.2: Kỹ năng chuyên khoa cơ bản. - 2021. - 286 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối chính văn s500213

1721. Tóc, các bệnh ảnh hưởng đến tóc và cách điều trị / Đái Duy Ban, Đới Duy Đức, Phạm Lê Anh Minh... - H. : Y học, 2021. - 134 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 100000đ. - 600b s500028

1722. Tớ muốn biết tuốt! - Cơ thể ta thật diệu kì : 44 sự thật bất ngờ về cơ thể người / Alejandro Algarra ; Minh hoạ: Marta Fàbrega ; Tiêu Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 90tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 135000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Wonders of the human body s497396

1723. Trạch Quế Vinh. Mang thai thành công : 280 ngày - Mỗi ngày đọc một trang / Trạch Quế Vinh ; Ngọc Diệp dịch. - In lần 7. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 259tr. : minh hoạ ; 23cm. - 98000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Trung: 完美怀孕一天一页 s497290

1724. Trần Đỗ Hùng. Vi sinh y học / B.s.: Trần Đỗ Hùng, Nguyễn Thị Hải Yến (ch.b.), Trần Thị Như Lê. - Tái bản lần thứ 2 có sửa chữa. - H. : Y học, 2021. - 211 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 130000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. - Thư mục: tr. 211 s500208

1725. Trần Mạnh Hùng. Phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi không dẫn lưu đường mật : Sách chuyên khảo / Trần Mạnh Hùng. - H. : Y học, 2021. - 108 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 50000đ. - 500b

Thư mục: tr. 87-108 s499982

1726. Trần Như Dương. Sốt xuất huyết Dengue và một số biện pháp dự phòng : Sách chuyên khảo / Trần Như Dương. - H. : Y học, 2021. - 154 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 380000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 135-138. - Thư mục: tr. 139-154 s500000

1727. Trần Quyết Tiến. Bệnh lý thành ngực : Sách tham khảo / Trần Quyết Tiến ch.b.. - H. : Y học, 2021. - 423 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 500000đ. - 80b
Thư mục cuối mỗi chương s500018

1728. Trần Quyết Tiến. Cập nhật và điều trị bệnh lý động mạch chủ : Sách chuyên khảo / Trần Quyết Tiến. - H. : Y học, 2021. - 351 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 1250000đ. - 80b
Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 350-351 s500012

1729. Trần Quyết Tiến. Phẫu thuật bắc cầu động mạch vành và cầu nối động mạch vị mạc nối phải trong điều trị bệnh thiếu máu cơ tim cục bộ : Sách chuyên khảo / Trần Quyết Tiến ch.b.. - H. : Y học, 2021. - 363 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 1250000đ. - 170b
ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Ngoại lồng ngực và Tim mạch. - Thư mục cuối mỗi chương s500017

1730. Trần Quyết Tiến. U trung thất : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Trần Quyết Tiến, Huỳnh Quang Khánh. - H. : Y học, 2021. - 319 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 450000đ. - 80b
ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Ngoại lồng ngực và Tim mạch. - Thư mục cuối mỗi chương s500011

1731. Trần Quyết Tiến. Vết thương - Chấn thương tim : Sách chuyên khảo / Trần Quyết Tiến ch.b.. - H. : Y học, 2021. - 283 tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 27 cm. - 950000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Ngoại lồng ngực và tim mạch. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 278-283 s500209

1732. Trần Vân Khánh. Tăng sản thượng thận bẩm sinh do thiếu 21-Hydroxylase : Sách chuyên khảo / B.s.: Trần Vân Khánh, Vũ Chí Dũng (ch.b.), Trần Huy Thịnh. - H. : Y học, 2021. - 219 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 295000đ. - 200b
Thư mục: tr. 216-219 s500002

1733. Trương Minh Đạt. Những đứa trẻ lớn lên không ốm / Trương Minh Đạt. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 264tr. : bảng, tranh vẽ ; 21cm. - 295000đ. - 3000b
Thư mục cuối chính văn s497265

1734. Từ Thành Trí Dũng. Chẩn đoán - điều trị xuất tinh sớm / Từ Thành Trí Dũng. - H. : Y học, 2021. - 155 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 180000đ. - 600b
Phụ lục: tr. 133-136. - Thư mục: tr. 137-153 s500008

1735. Vai trò của hormon glucagon-like peptide-1 và thuốc ức chế dipeptidyl peptidase-4 trong bệnh đái tháo đường týp 2 : Sách chuyên khảo : Dành cho đào tạo học viên sau đại học / B.s.: Lê Đình Tuân, Nguyễn Thị Phi Nga, Trần Thị Thanh Hoá (ch.b.)... - H. : Y học, 2021. - 198 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 300000đ. - 300b
Thư mục cuối chính văn s499996

1736. William, Anthony. Cơ thể tự chữa lành = Medical medium : Lý giải những căn bệnh bí ẩn và phương cách điều trị dứt điểm / Anthony William ; Nguyễn Huyền Linh dịch. - H. : Thanh niên. - 23 cm. - 160000đ. - 1500b
T.1. - 2021. - 392 tr. : bảng s498888

1737. William, Anthony. Cơ thể tự chữa lành = Medical medium thyroid healing : Phục hồi tuyến giáp / Anthony William ; Xanh Va dịch. - H. : Thanh niên. - 23 cm. - 180000đ. - 1500b
T.2. - 2021. - 404 tr. : ảnh s498889

1738. Y sinh học phân tử : Dành cho sinh viên khối ngành Khoa học sức khoẻ / B.s.: Đỗ Hoàng Long, Trịnh Thị Hồng Của (ch.b.), Trần Ngọc Dung... - H. : Y học, 2021. - 127 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 100000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Sinh lý bệnh - Miễn dịch. - Thư mục: tr. 126-127 s500205

KỸ THUẬT

1739. Bài tập Vẽ kỹ thuật xây dựng / Phạm Thị Lan, Nguyễn Thị Thảo Nguyên, Hoàng Công Vũ, Hứa Thành Thân. - H. : Xây dựng, 2021. - 124tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 78000đ. - 300b
Thư mục: tr. 117 s498626

1740. Bạch Vũ Hoàng Lan. Cơ học kết cấu / Bạch Vũ Hoàng Lan, Trần Văn Dần, Trần Minh Thi. - Tái bản. - H. : Xây dựng. - 24 cm. - 74000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiến trúc Tp. Hồ Chí Minh
T.1: Hệ tĩnh định. - 2021. - 176 tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 173 s499654

1741. Bạch Vũ Hoàng Lan. Giáo trình Ổn định kết cấu công trình / Bạch Vũ Hoàng Lan. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2021. - 171 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 68000đ. - 50b
Phụ lục: tr. 161-170. - Thư mục: tr. 171 s498824

1742. Bolnokin, V E. Nghiên cứu các hệ thống chắn ồn thuỷ âm trên phương tiện vận tải ngầm : Sách chuyên khảo / V. E. Bolnokin, V. I. Storozhev, Dương Minh Hải. - H. : Hồng Đức, 2016. - 196 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 100b
Thư mục: tr. 165-195 s499062

1743. Chu Anh Mỳ. Giáo trình Động học và động lực học robot / Chu Anh Mỳ, Nguyễn Thị Thanh Vân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 218 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 70000đ. - 200b
Thư mục cuối chính văn s500092

1744. Chu Mậu Kiệt. Kỹ năng cơ bản sửa chữa ô tô / Chu Mậu Kiệt, Vỹ Song, Lư Đức Thắng ; Trần Giang Sơn dịch ; Hoàng Thăng Bình h.đ. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 331 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Kỹ thuật bảo dưỡng và sửa chữa ô tô hiện đại; T.1). - 166000đ. - 500b s499640

1745. Đinh Nghĩa Dũng. Bài tập Cơ học kết cấu / Đinh Nghĩa Dũng. - H. : Xây dựng. - 27cm. - 119000đ. - 300b
T.1. - 2021. - 208tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 205 s498627

1746. Định vị các phương tiện chuyển động sử dụng khối đo quán tính và máy thu GPS : Sách chuyên khảo / Trần Đức Tân (ch.b.), Phạm Văn Tăng, Nguyễn Văn Thắng, Trần Trung Chuyên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 162 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 110000đ. - 100b
Thư mục: tr. 153-162 s500062

1747. Đố vui với máy đào đất = Puzzle activity digger : Song ngữ Anh - Việt : 3+ / Lời: Catherine Veitch ; Minh hoạ: Kirsten Collier ; Uyển dịch. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 16tr. : tranh vẽ ; 25cm. - 35000đ. - 2000b s498090

1748. Đố vui với máy kéo = Puzzle activity tractor : Song ngữ Anh - Việt : 3+ / Lời: Catherine Veitch ; Minh hoạ: Ela Smietanka ; Uyển dịch. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 16tr. : tranh vẽ ; 25cm. - 35000đ. - 2000b s498088

1749. Đỗ Quang Minh. Geopolymer - Cơ sở khoa học, công nghệ chế tạo và một số ứng dụng : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Đỗ Quang Minh, Kiều Đỗ Trung Kiên. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2021. - 307 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 139000đ. - 200b
Thư mục cuối mỗi chương s498820

1750. Đỗ Thắng. Nghiên cứu ổn định nền đắp bằng phương pháp phân tích giới hạn / Đỗ Thắng ch.b.. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 97tr. : minh hoạ ; 27cm. - 210000đ. - 50b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Thuỷ lợi. Khoa Công trình. Bộ môn Công trình giao thông. - Thư mục: tr. 92-95 s496953

1751. Đỗ Thị Tú Anh. Tín hiệu và hệ thống / Đỗ Thị Tú Anh, Nguyễn Hoàng Hà, Hoàng Minh Sơn. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 567 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 260000đ. - 450b
ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục: tr. 553-555. - Phụ lục: tr. 557-567 s499637

1752. Giáo trình Hệ thống cơ điện tử / Nguyễn Duy Minh, Trần Ngô Quốc Huy (ch.b.), Đoàn Lê Anh... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2021. - 270 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 199000đ. - 100b
Thư mục: tr. 270 s498819

1753. Kết cấu thép - Cấu kiện cơ bản / Phạm Văn Hội (ch.b.), Nguyễn Quang Viên, Phạm Văn Tư, Lưu Văn Tường. - Tái bản lần thứ 5, có bổ sung, sửa chữa. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2021. - 318tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 138000đ. - 500b
Phụ lục: tr. 281-312 s498648

1754. Khoa học và công nghệ vũ trụ / Đặng Hoài Bắc, Đỗ Trung Anh, Đặng Thế Ngọc... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2021. - 415tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Chương trình Khoa học và công nghệ cấp quốc gia về công nghệ vũ trụ giai đoạn 2016 - 2020; Q.1). - 200b
ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thư mục cuối mỗi bài s496937

1755. Lê Kim Hùng. Rơle kỹ thuật số bảo vệ hệ thống điện : Sách chuyên khảo / Lê Kim Hùng, Vũ Phan Huấn. - In lần thứ 2. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2021. - 715tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 380000đ. - 200b
Thư mục trong chính văn s498658

1756. Lê Quang. Bài tập Cơ học vật bay : Tóm tắt lý thuyết - Hướng dẫn giải - Bài tập - Chương trình máy tính / Lê Quang. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 171 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 140000đ. - 200b
Phụ lục: tr. 140-170. - Thư mục: tr. 171 s499789

1757. Lê Thị Thanh Bình. Giáo trình Tính chất quang của vật liệu bán dẫn / Lê Thị Thanh Bình, Nguyễn Thị Thục Hiền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 331 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 100000đ. - 200b
Thư mục: tr. 321-331 s500091

1758. Lương Gia Sinh. Sửa chữa gầm, mâm ô tô / Lương Gia Sinh, Vỹ Song, Cam Dũng Huy ; Trần Giang Sơn dịch ; Hoàng Thăng Bình h.đ. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 231 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Kỹ thuật bảo dưỡng và sửa chữa ô tô hiện đại; T.4). - 116000đ. - 300b
Phụ lục: tr. 228-231 s499644

1759. Mạc Quân. Sửa chữa điện ô tô / Mạc Quân, Lý Xuân, Thành Hán Phương ; Trần Giang Sơn dịch ; Hoàng Thăng Bình h.đ. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 275 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Kỹ thuật bảo dưỡng và sửa chữa ô tô hiện đại; T.5). - 138000đ. - 300b
Phụ lục: tr. 264-275 s499641

1760. Ngô Hà Quang Thịnh. Kỹ thuật điều khiển tự động trong công nghiệp / Ngô Hà Quang Thịnh. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 231tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 140000đ. - 300b
Thư mục: tr. 231 s496949

1761. Nguyen Ngoc Truc. Soft soil in salt-affected media: Geotechnical perspectives / Nguyen Ngoc Truc, Lena Mihova. - H. : Hanoi National University, 2015. - 279 p. : ill. ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 250000đ. - 100 copies
Bibliogr.: p. 265-279 s499187

1762. Nguyễn Anh Tuấn. Mô phỏng khối đá hỗ trợ khai thác đá khối an toàn và hiệu quả / Nguyễn Anh Tuấn. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2021. - xvi, 194 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 165000đ. - 500b
Thư mục: tr. 151-155. - Phụ lục: tr. 157-194 s498991

1763. Nguyễn Đức Ca. Đào tạo và huấn luyện hàng hải: Lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đức Ca. - H. : Giao thông Vận tải, 2021. - 223 tr. : bảng ; 27 cm. - 188000đ. - 300b
Thư mục: tr. 221-223 s499776

1764. Nguyễn Ngọc Thành. Giáo trình Kỹ thuật, công nghệ cơ khí cơ bản / Nguyễn Ngọc Thành. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 443tr. : minh hoạ ; 27cm. - 235000đ. - 300b
Thư mục: tr. 442-443 s496946

1765. Nguyễn Nhất Tùng. Thiết kế lưới điện khu vực / Nguyễn Nhất Tùng, Phạm Văn Hoà. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2021. - 79tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 169000đ. - 200b
Phụ lục: tr. 76-77. - Thư mục: tr. 78 s498652

1766. Nguyễn Quang Hoàng. Cơ sở Robotics - Cơ học và điều khiển = Foundations of robotics - Mechanics and control / Nguyễn Quang Hoàng. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 448tr. : minh hoạ ; 27cm. - 250000đ. - 500b
Phụ lục: tr. 408-442. - Thư mục: tr. 443-446 s496944

1767. Nguyễn Thị Thu Hà. Bê tông đầm lăn trong xây dựng công trình giao thông / Nguyễn Thị Thu Hà (ch.b.), Trần Việt Hưng, Nguyễn Quang Hiệp. - H. : Giao thông Vận tải, 2021. - 123 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 80000đ. - 300b
Phụ lục: tr. 114-118. - Thư mục: tr. 119-123 s499774

1768. Nguyễn Thị Yến Liên. Truyền khối và quá trình cấp, nhả khí trong các công trình xử lý nước / Nguyễn Thị Yến Liên (ch.b.), Thân Thị Hải Yến, Nguyễn Đức Khánh. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2021. - 105 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 100b
Thư mục: tr. 105 s498990

1769. Nguyễn Thời Trung. Phương pháp phần tử hữu hạn sử dụng Matlab / Nguyễn Thời Trung (ch.b.), Nguyễn Xuân Hùng. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2021. - 366 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 163000đ. - 200b
Thư mục: tr. 356-357 s499117

1770. Nguyễn Trung Cương. Khai thác động cơ diesel thấp tốc / Nguyễn Trung Cương, Lương Công Nhớ. - H. : Giao thông Vận tải, 2021. - 234 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 200000đ. - 210b
Thư mục: tr. 227 s499762

1771. Nguyễn Trung Thành. Thí nghiệm Hoá kỹ thuật môi trường / Nguyễn Trung Thành (ch.b.), Phan Phước Toàn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 131tr. : minh hoạ ; 24cm. - 60000đ. - 100b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học An Giang. - Thư mục: tr. 71-72. - Phụ lục: tr. 73-131 s497618

1772. Nguyễn Văn Định. Hướng dẫn thiết kế mạch điều khiển bằng khí nén, điện khí nén dưới sự hỗ trợ của phần mềm Festo Fluidsim / Nguyễn Văn Định, Phạm Đình Trung (ch.b.),

Bùi Thúc Minh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2021. - 122 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 145000đ. - 100b

Thư mục: tr. 121 s498823

1773. Những cỗ máy năng nổ - Máy đào đất = Busy machines - Digger : Song ngữ Anh - Việt : 3+ / Lời: Amy Johnson ; Minh hoạ: Kirsten Collier ; Uyển dịch. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2021. - 24tr. : tranh vẽ ; 25cm. - 45000đ. - 2000b s498091

1774. Những cỗ máy năng nổ - Máy kéo = Busy machines - Tractors : Song ngữ Anh - Việt : 3+ / Lời: Amy Johnson ; Minh hoạ: Ela Smietanka ; Uyển dịch. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 24tr. : tranh vẽ ; 25cm. - 45000đ. - 2000b s498089

1775. Những cỗ máy năng nổ - Xe cứu hộ = Busy machines - Rescue : Song ngữ Anh - Việt : 3+ / Lời: Amy Johnson ; Minh hoạ: Steven Wood ; Uyển dịch. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 24tr. : tranh vẽ ; 25cm. - 45000đ. - 2000b s498086

1776. Những cỗ máy năng nổ - Xe tải = Busy machines - Trucks : Song ngữ Anh - Việt : 3+ / Lời: Amy Johnson ; Minh hoạ: Craig Shuttlewood ; Uyển dịch. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 24tr. : tranh vẽ ; 25cm. - 45000đ. - 2000b s498087

1777. Phan Văn Hiếu. Đồ hoạ kỹ thuật nâng cao với Catia / Phan Văn Hiếu. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 227tr. : hình vẽ, ảnh ; 27cm. - 150000đ. - 300b

Thư mục: tr. 227 s496950

1778. Phạm Đình Ba. Động lực học công trình / Phạm Đình Ba (ch.b.), Nguyễn Tài Trung. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2021. - 206tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 89000đ. - 200b

Thư mục: tr. 203-204 s497031

1779. Phạm Sơn Tùng. La carbonatation du béton armé = Ăn mòn CO2 trong kết cấu bê tông cốt thép / Phạm Sơn Tùng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2021. - 185 p. : ill. ; 24 cm. - 180000đ. - 100 copies

Tête de la couverture de page de titre: Trường Đại học Bách khoa TP. Hồ Chí Minh. - Bibliogr.: p. 171-185 s499322

1780. Phạm Sơn Tùng. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực xây dựng, địa chất và dầu khí : Sách chuyên khảo / Phạm Sơn Tùng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2021. - 159 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 245000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 157-158 s498817

1781. Phạm Thanh Nhựt. Hướng dẫn bài tập chuyên ngành Kỹ thuật tàu thuỷ / Phạm Thanh Nhựt. - H. : Nông nghiệp, 2021. - 204tr. : minh hoạ ; 27cm. - 95000đ. - 230b

Thư mục: tr. 174. - Phụ lục: tr. 175-204 s498642

1782. Phương pháp số trong bài toán ứng xử của dầm, tấm trên nền động lực học và bài toán điều khiển kết cấu chống động đất : Sách chuyên khảo dành cho học viên cao học ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông / Hoàng Phương Hoa (ch.b.), Phạm Đình Trung, Nguyễn Văn Nam, Phan Hoàng Nam. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2021. - 292tr. : minh hoạ ; 30cm. - 259000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 192-268. - Thư mục: tr. 269-287 s498659

1783. Sổ tay Kỹ thuật - Quản lý đê điều / Nguyễn Văn Sơn (ch.b.), Lê Văn Hùng, Lê Xuân Roanh... - H. : Xây dựng, 2021. - 296tr. : minh hoạ ; 27cm. - 175000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 273-286. - Thư mục: tr. 287-288 s498630

1784. The 10th international workshop on advanced materials science and nanotechnology : Proceedings : IWAMSN 2021, November 4-6, 2021, Hanoi, Vietnam / Nguyen Xuan Thai,

Nguyen Van Duy, Nguyen Van Toan... - H. : Science and Technology, 2021. - xii, 441 p. : ill. ; 27 cm. - 250 copies

Bibliogr. at the end of the paper s499283

1785. Trần Kiện Kiện. Sửa chữa động cơ ô tô / Trần Kiện Kiện, Trương Đông Sơn, Hoàng Khang Quân ; Trần Giang Sơn dịch ; Hoàng Thăng Bình h.đ. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 367 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Kỹ thuật bảo dưỡng và sửa chữa ô tô hiện đại; T.3). - 184000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 357-367 s499642

1786. Trịnh Xuân Lai. Tính toán các công trình xử lý và phân phối nước cấp / Trịnh Xuân Lai. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2021. - 343 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 135000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 315 - 336. - Thư mục: tr. 337 s499118

1787. Trịnh Xuân Lai. Xử lý nước thải sinh hoạt và công nghiệp theo công nghệ O/A - Tính toán thiết kế / Trịnh Xuân Lai. - H. : Xây dựng, 2021. - 155tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 83000đ. - 200b

Thư mục: tr. 151 s497030

1788. Trương Duy Nghĩa. Lò hơi trong sản xuất điện và trong công nghiệp / Trương Duy Nghĩa. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 655 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 420000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 641-652. - Thư mục: tr. 653-655 s499787

1789. Trương Quang Thành. Cơ học đất / Trương Quang Thành. - H. : Xây dựng, 2021. - 492 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 298000đ. - 300b s499112

1790. Tuyển tập Công trình Hội nghị khoa học toàn quốc về Máy thuỷ khí và Hệ thống tự động hoá 2021 / Nguyễn Văn Bày, Nguyễn Minh Tuấn, Trần Khánh Dương... - H. : Học viện Nông nghiệp, 2021. - 505 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam. Hội Khoa học và Kỹ thuật Máy thuỷ khí Việt Nam; Bộ Công thương. Viện Nghiên cứu Cơ khí. - Thư mục cuối mỗi bài s500054

1791. Tuyển tập công trình khoa học Hội nghị khoa học toàn quốc: "Cơ học đá - Những vấn đề đương đại" - VIETROCK 2021 = Proceedings of VIETROCK 2021 - Vietnamese national congress of rock mechanics & engineering : Hà Nội, 16/10/2021 / Nguyễn Huy Hiệp, Nguyễn Lâm Quốc Cường, Nguyễn Quang Hoà... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2021. - xxxviii, 385 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Hội Cơ học Đá Việt Nam... - Thư mục cuối mỗi bài s498998

1792. Ứng dụng công nghệ vũ trụ / Trần Anh Tuấn, Lê Đình Nam, Phạm Việt Hồng... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. - 27cm. - (Chương trình Khoa học và công nghệ cấp quốc gia về công nghệ vũ trụ giai đoạn 2016 - 2020; Q.2). - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Bộ Khoa học và Công nghệ

T.1. - 2021. - 503tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s496938

1793. Ứng dụng công nghệ vũ trụ / Nguyễn Quang Tuấn, Bùi Thị Thu, Hà Văn Hành... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. - 27cm. - (Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia về công nghệ vũ trụ giai đoạn 2016 - 2020; Q.3). - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Bộ Khoa học và Công nghệ

T.2. - 2021. - 446tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s496939

1794. Vũ Dương. Sức bền vật liệu ứng dụng / Vũ Dương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 279tr. : minh hoạ ; 27cm. - 86000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 253-279 s497065

1795. Vũ Hoàng Hưng. Đồ án môn học Kết cấu thép thuỷ công / Vũ Hoàng Hưng. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 119tr. : minh hoạ ; 27cm. - 100000đ. - 180b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thuỷ lợi. Bộ môn Kết cấu công trình. - Thư mục: tr. 100. - Phụ lục: tr. 101-119 s496955

1796. Vỹ Gia Tráng. Bảo dưỡng ô tô / Vỹ Gia Tráng, Kha Túc Vỹ, Hứa Bình ; Trần Giang Sơn dịch ; Hoàng Thăng Bình h.đ. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 147 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Kỹ thuật bảo dưỡng và sửa chữa ô tô hiện đại; T.2). - 74000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 134-147 s499643

1797. Xác định hình dạng tiết diện và chống giữ công trình ngầm (hầm, lò) bằng neo : Sách chuyên khảo / Phạm Thị Nhàn, Đỗ Ngọc Thái, Phạm Văn Hùng, Ngô Đức Quyền. - H. : Xây dựng, 2021. - 188tr. : minh hoạ ; 27cm. - 115000đ. - 300b

Thư mục: tr. 182-184 s498629

NÔNG NGHIỆP

1798. Châu Tài Tảo. Qui trình kỹ thuật ương ấu trùng tôm thẻ chân trắng (Litopenaeus vannamei) theo công nghệ Biofloc : Chương trình nghiên cứu F2 - Phát triển công nghệ xanh trong nuôi trồng thuỷ sản / Châu Tài Tảo, Nguyễn Văn Hoà, Trần Ngọc Hải. - H. : Nông nghiệp, 2021. - 31tr. : minh hoạ ; 21cm. - 500b

Tên sách ngoài bìa: Kỹ thuật ương ấu trùng tôm thẻ chân trắng (Litopenaeus vannamei) theo công nghệ Biofloc. - ĐTTS ghi: Đại học Cần Thơ. Dự án nâng cấp Trường Đại học Cần Thơ VN14-P6 s497942

1799. Giáo trình Cây dược liệu / Lê Quang Ưng (ch.b.), Trần Trung Kiên, Bùi Lan Anh, Trần Đình Hà. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 191 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 225000đ. - 110b

Thư mục: tr. 189-191 s499791

1800. Giáo trình Cây ngô / Trần Trung Kiên (ch.b.), Nguyễn Xuân Thắng, Phan Xuân Hào... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 247 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 255000đ. - 110b

Thư mục: tr. 237-247 s499788

1801. Kỹ thuật nhân trồng cây sâm Lai Châu / Phạm Quang Tuyến, Nguyễn Quang Hưng, Trịnh Ngọc Bon, Trần Thị Kim Hương. - H. : Nông nghiệp, 2020. - II, 76tr. : minh hoạ ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam. Viện Nghiên cứu Lâm sinh. - Thư mục: tr. 70-76 s497951

1802. Lý Văn Khánh. Qui trình kỹ thuật nuôi cá chim vây vàng (Trachinotus blochii) trong lồng biển : Chương trình nghiên cứu F2 - Phát triển công nghệ xanh trong nuôi trồng thuỷ sản / Lý Văn Khánh, Lê Quốc Việt, Trần Ngọc Hải. - H. : Nông nghiệp, 2021. - 31tr. : minh hoạ ; 21cm. - 500b

Tên sách ngoài bìa: Kỹ thuật nuôi cá chim vây vàng (Trachinotus blochii) trong lồng biển. - ĐTTS ghi: Đại học Cần Thơ. Dự án nâng cấp Trường Đại học Cần Thơ VN14-P6 s497947

1803. Mai Hải Châu. Kỹ thuật thâm canh điều cao sản / Mai Hải Châu (ch.b.), Trần Công Khanh, Ngô Xuân Chinh. - H. : Nông nghiệp, 2021. - 112tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 128000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường Đại học Lâm nghiệp. - Thư mục: tr. 107-111 s497960

1804. Manual for production management system for GAP promotion : Project for improvement of reliability of safe crop production in the northern region. - H. : Hồng Đức, 2021. - 250 p. : ill. ; 24 cm. - 185000đ. - 1000 copies s499178

1805. Manual for supply chain development : Project for improvement of reliability of safe crop production in the northern region. - H. : Hồng Đức, 2021. - 240 p. : ill. ; 24 cm. - 185000đ. - 1000 copies s499177

1806. Một số giống cỏ và cây thức ăn phổ biến cho chăn nuôi trâu bò khu vực miền núi Tây Bắc Việt Nam : Dự án: Chăn nuôi thâm canh bò thịt trong các hệ thống canh tác đất dốc vùng núi Tây Bắc Việt Nam (ACIAR-LPS / 2015 / 037) : Tài liệu kỹ thuật / Nguyễn Hưng Quang ch.b., Trần Thị Bích Ngọc, Nguyễn Đức Trường... - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2021. - 39 tr. ; 27 cm. - 100b s500155

1807. Nguyễn Quốc Thịnh. Sử dụng thuốc và hoá chất trong nuôi trồng thuỷ sản / Nguyễn Quốc Thịnh, Trần Minh Phú. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2021. - 84 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 100b
ĐTTS ghi: Đại học Cần Thơ. Dự án VN14-P6. - Thư mục cuối mỗi chương s499940

1808. Nguyễn Thanh Tuấn. Cây đậu xanh / Nguyễn Thanh Tuấn. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2020. - viii, 134 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 147000đ. - 50b
ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 103-116. - Phụ lục: tr. 117-133 s500053

1809. Nguyễn Thị Ngọc Ẩn. Nghiên cứu môi trường trồng rau sạch để phục vụ nhân dân / Nguyễn Thị Ngọc Ẩn. - H. : Nông nghiệp, 2021. - 85tr. : minh hoạ ; 27cm. - 130000đ. - 230b
Thư mục cuối chính văn s498639

1810. Nguyễn Thị Ngọc Trúc. Ứng dụng vi sinh vật vào canh tác cây ăn quả / Nguyễn Thị Ngọc Trúc. - H. : Nông nghiệp, 2021. - 378tr. : minh hoạ ; 25cm. - 258000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 345-378 s497966

1811. Những người bạn nhỏ = Chicken soup for the pet lover's soul : Song ngữ Anh - Việt / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Marty Becker, Carol Kline ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2021. - 175 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 1000b s499333

1812. Nuôi tôm sú (Penaeus monodon) quảng canh cải tiến theo hai giai đoạn áp dụng công nghệ Biofloc : Chương trình Khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 2014 - 2019 "Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ"... / Trần Ngọc Hải, Châu Tài Tảo, Lý Văn Khánh... - H. : Nông nghiệp, 2021. - 31tr. : minh hoạ ; 21cm. - 500b
ĐTTS ghi: Đại học Cần Thơ; Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh s497948

1813. Phạm Thị Phương Thuý. Đánh giá khả năng cung cấp lân của đất trên một số vùng trồng rau màu trọng điểm ở Đồng bằng sông Cửu Long : Sách chuyên khảo / Phạm Thị Phương Thuý. - H. : Nông nghiệp, 2021. - 279tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 160000đ. - 200b s497954

1814. Qui trình kỹ thuật nuôi cá trê vàng (Clarias macrocephalus) trong hệ thống tuần hoàn : Chương trình nghiên cứu F2 - Phát triển công nghệ xanh trong nuôi trồng thuỷ sản / Phạm Thanh Liêm, Nguyễn Thị Hồng Nho, Trần Thị Thanh Hiền, Trương Quốc Phú. - H. : Nông nghiệp, 2021. - 23tr. : minh hoạ ; 21cm. - 50b
Tên sách ngoài bìa: Kỹ thuật nuôi cá trê vàng (Clarias macrocephalus) trong hệ thống tuần hoàn. - ĐTTS ghi: Đại học Cần Thơ. Dự án nâng cấp Trường Đại học Cần Thơ VN14-P6 s497946

1815. Qui trình kỹ thuật nuôi tôm càng xanh xen canh với lúa vùng nước lợ : Chương trình nghiên cứu F2 - Phát triển công nghệ xanh trong nuôi trồng thuỷ sản / Lam Mỹ Lan, Võ Hoàng Liêm Đức Tâm, Dương Nhựt Long... - H. : Nông nghiệp, 2021. - 31tr. : minh hoạ ; 21cm. - 500b

Tên sách ngoài bìa: Kỹ thuật nuôi tôm càng xanh xen canh với lúa vùng nước lợ. - ĐTTS ghi: Đại học Cần Thơ. Dự án nâng cấp Trường Đại học Cần Thơ VN14-P6 s497943

1816. Qui trình kỹ thuật nuôi tôm sú trong ao quảng canh cải tiến kết hợp với rong câu chỉ : Chương trình nghiên cứu F2 - Phát triển công nghệ xanh trong nuôi trồng thuỷ sản / Nguyễn Thị Ngọc Anh, Đặng Trung Đoàn, Nguyễn Hoàng Vinh... - H. : Nông nghiệp, 2021. - 31tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 21cm. - 500b

Tên sách ngoài bìa: Kỹ thuật nuôi tôm sú trong ao quảng canh cải tiến kết hợp với rong câu chỉ. - ĐTTS ghi: Đại học Cần Thơ. Dự án nâng cấp Trường Đại học Cần Thơ VN14-P6 s497944

1817. Qui trình kỹ thuật ương ấu trùng tôm càng xanh (Macrobrachium rosenbergii) theo công nghệ Biofloc : Chương trình nghiên cứu F2 - Phát triển công nghệ xanh trong nuôi trồng thuỷ sản / Trần Ngọc Hải, Châu Tài Tảo, Phạm Minh Truyền, Nguyễn Văn Hoà. - H. : Nông nghiệp, 2021. - 31tr. : ảnh màu, bảng ; 21cm. - 500b

Tên sách ngoài bìa: Kỹ thuật ương ấu trùng tôm càng xanh (Macrobrachium rosenbergii) theo công nghệ Biofloc. - ĐTTS ghi: Đại học Cần Thơ. Dự án nâng cấp Trường Đại học Cần Thơ VN14-P6 s497941

1818. Qui trình kỹ thuật ương cá tra (Pangasianodon hypophthalmus) trong hệ thống tuần hoàn : Chương trình nghiên cứu F2 - Phát triển công nghệ xanh trong nuôi trồng thuỷ sản / Phạm Thanh Liêm, Đào Minh Hải, Bùi Minh Tâm, Trần Ngọc Hải. - H. : Nông nghiệp, 2021. - 31tr. : minh hoạ ; 21cm. - 500b

Tên sách ngoài bìa: Kỹ thuật ương cá tra (Pangasianodon hypophthalmus) trong hệ thống tuần hoàn. - ĐTTS ghi: Đại học Cần Thơ. Dự án nâng cấp Trường Đại học Cần Thơ VN14-P6 s497945

1819. Quy trình kỹ thuật cây cao su. - H. : Nông nghiệp, 2020. - 255tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 180000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam. Công ty Cổ phần. - Phụ lục: tr. 176-255 s497957

1820. Sinh học, sản xuất giống và nuôi cá lóc (Channa striata) / B.s.: Trần Thị Thanh Hiền (ch.b.), Phạm Minh Đức, Phạm Thanh Liêm... - H. : Nông nghiệp, 2021. - 192tr. : minh hoạ ; 25cm. - 150000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s497964

1821. Sổ tay hướng dẫn Hệ thống quản lý sản xuất nhằm đẩy mạnh áp dụng GAP : Dự án Tăng cường độ tin cậy trong lĩnh vực sản xuất cây trồng an toàn tại khu vực miền Bắc. - H. : Hồng Đức, 2021. - 251tr. : minh hoạ ; 24cm. - 185000đ. - 1000b s498011

1822. Sổ tay hướng dẫn Phát triển chuỗi cung ứng : Dự án Tăng cường độ tin cậy trong lĩnh vực sản xuất cây trồng an toàn tại khu vực miền Bắc. - H. : Hồng Đức, 2021. - 255tr. : minh hoạ ; 24cm. - 185000đ. - 1000b s498012

1823. Synbiotic - Nghiên cứu và ứng dụng trong nuôi trồng thuỷ sản / B.s.: Trương Quốc Phú, Huỳnh Trường Giang (ch.b.), Phạm Thị Tuyết Ngân... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2021. - 107 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Cần Thơ. Dự án VN14-P6. - Thư mục cuối mỗi chương s499408

1824. Tài liệu hướng dẫn tạm thời kỹ thuật trữ nước, tưới hiệu quả cho cây ăn trái vùng Đồng bằng sông Cửu Long : Áp dụng trong điều kiện xâm nhập mặn mùa khô năm 2020 - 2021. - H. : Nông nghiệp, 2021. - 36tr. : minh hoạ ; 21cm. - 2800b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Tổng cục Thuỷ lợi. - Thư mục: tr. 34-35 s497949

1825. Trần Thị Dân. Sinh lý vật nuôi / Trần Thị Dân, Dương Nguyên Khang. - H. : Nông nghiệp, 2021. - 328tr. : minh hoạ ; 27cm. - 120000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 331 s498643

1826. Trương Văn Phước. Đánh giá các mức năng lượng, protein và acid amin trong khẩu phần lên năng suất sinh sản gà ác đẻ trứng thương phẩm : Sách chuyên khảo / Trương Văn Phước. - H. : Công an nhân dân, 2021. - 215 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 150000đ. - 100b

Thư mục: tr. 175-211 s499979

1827. Vũ Thị Thương. Sản xuất nông nghiệp công nghệ cao và ứng dụng trong sản xuất rau mầm / Vũ Thị Thương. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2021. - 116 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 115000đ. - 100b

Thư mục: tr. 111-116 s498989

QUẢN LÝ NHÀ CỬA VÀ GIA ĐÌNH

1828. Andrew Chau. Trà sữa và hơn thế nữa / Andrew Chau, Bin Chen ; Thu Hà dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 223tr. : ảnh ; 24cm. - 179000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The boba book s497508

1829. Begoun, Paula. Làn da đẹp nhất trong cuộc đời bạn bắt đầu từ đây : Phá bỏ mọi lầm tưởng về làm đẹp để giúp bạn tìm được chu trình chăm sóc da tốt nhất / Paula Begoun, Bryan Barron, Desiree Stordahl ; Trần Linh Linh dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 271tr. : ảnh ; 21cm. - 450000đ. - 5000b s498064

1830. Bradbury Haehl, Nora. Trưởng thành không đáng sợ : Cách để làm một "người lớn" hạnh phúc và độc lập / Nora Bradbury Haehl ; Khanh Trần dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 350tr. : bảng ; 21cm. - 149000đ. - 1500b

Tên sách nguyên bản: The twentysomething handbook s497454

1831. Cẩm nang chiếc thìa vàng 2016. - H. : Thông tấn, 2016. - 69 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - (Chiếc thìa vàng. Cuộc thi đầu bếp). - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Công ty TNHH Minh Long I. - Phụ chương cuối chính văn s499041

1832. Cẩm Vân. Kỹ thuật cắt may căn bản & thời trang / Cẩm Vân. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 172tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 27cm. - 75000đ. - 2000b s496988

1833. Chapman, Gary. 5 ngôn ngữ yêu thương dành cho trẻ em = The 5 love languages of children / Gary Chapman, Ross Campbell ; Hoàng Yến dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 287 tr. : ảnh ; 21 cm. - 128000đ. - 3000b s499947

1834. Chè Huế - Hương vị và công dụng / B.s.: Mai Thị Trà (ch.b.), Nguyễn Hồng Hoa Tranh, Lệ Nhật Nhân Quyền... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2021. - 106 tr. : ảnh ; 19 cm. - 69000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Văn hoá, Thông tin và Thể thao thành phố Huế s499150

1835. Chúc bé ngủ ngon! = Good night, Baby! : Dành cho độ tuổi 0-3 : Song ngữ Anh - Việt / Lời: Kawa ; Tranh: Mai Anh Đỗ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 24tr. : hình vẽ ; 20cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 39000đ. - 2000b s497378

1836. Công nghệ 6 : Sách giáo viên / Nguyễn Tất Thắng (tổng ch.b.), Trần Thị Lan Hương (ch.b.), Hoàng Xuân Anh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 135 tr. : bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 27000đ. - 16000b s499413

1837. Doãn Kiến Lợi. Giáo dục: Tuyệt vời nhất = Đơn giản nhất / Doãn Kiến Lợi ; Trần Quỳnh Hương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 528tr. ; 24cm. - 159000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 最美的教育最简单. - Thư mục: tr. 522-524 s497309

1838. Doãn Kiến Lợi. Người mẹ tốt hơn là người thầy tốt 1 / Doãn Kiến Lợi ; Trần Quỳnh Hương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 594tr. ; 24cm. - 159000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 好妈妈胜过好老师. - Thư mục: tr. 590-591. - Phụ lục: tr. 592-594 s497310

1839. Doãn Kiến Lợi. Người mẹ tốt hơn là người thầy tốt 2 : Trẻ tự do là trẻ tự giác nhất / Doãn Kiến Lợi ; Lục Bích dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 464tr. ; 24cm. - 159000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 463-464 s497312

1840. Đào Nhiên Nhiên. Nhật ký trưởng thành của đứa con ngoan: Kỹ năng sống dành cho học sinh - Bố mẹ không phải người giúp việc của con / Đào Nhiên Nhiên ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 103tr. : tranh màu ; 21cm. - 50000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 小屁孩成长记爸妈不是我的佣人 s497272

1841. Đào Nhiên Nhiên. Nhật ký trưởng thành của đứa con ngoan: Kỹ năng sống dành cho học sinh - Con học cách ứng xử / Đào Nhiên Nhiên ; Đỗ Lan Phương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 107tr. ; 21cm. - 50000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 小屁孩成长记-我有一个好人缘 s497270

1842. Đào Nhiên Nhiên. Nhật ký trưởng thành của đứa con ngoan: Kỹ năng sống dành cho học sinh - Con không sợ khó khăn / Đào Nhiên Nhiên ; Đỗ Lan Phương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 119tr. : tranh màu ; 21cm. - 50000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 小屁孩成长记-办法总比困难多 s497271

1843. Đào Nhiên Nhiên. Nhật ký trưởng thành của đứa con ngoan: Kỹ năng sống dành cho học sinh - Con là người có trách nhiệm / Đào Nhiên Nhiên ; Hà Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 103tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 50000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 小屁孩成长记-我的责任我来打 s497268

1844. Đào Nhiên Nhiên. Nhật ký trưởng thành của đứa con ngoan: Kỹ năng sống dành cho học sinh - Con là người thành thật / Đào Nhiên Nhiên ; Phan Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 103tr. : tranh màu ; 21cm. - 50000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 小屁孩成长记-做诚实的自己 s497275

1845. Đào Nhiên Nhiên. Nhật ký trưởng thành của đứa con ngoan: Kỹ năng sống dành cho học sinh - Con là người tự giác / Đào Nhiên Nhiên ; Bích Phượng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 103tr. : tranh màu ; 21cm. - 50000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 小屁孩成长记-管好自己我能行 s497274

1846. Đào Nhiên Nhiên. Nhật ký trưởng thành của đứa con ngoan: Kỹ năng sống dành cho học sinh - Con tiến bộ từng ngày / Đào Nhiên Nhiên ; Đỗ Lan Phương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 115tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 50000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 小屁孩成长记-每天做更好的自己 s497267

1847. Đào Nhiên Nhiên. Nhật ký trưởng thành của đứa con ngoan: Kỹ năng sống dành cho học sinh - Đi học là niềm vui! / Đào Nhiên Nhiên ; Bích Phương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 103tr. : tranh màu ; 21cm. - 50000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 小屁孩成长记-学习其实很快乐 s497269

1848. Đào Nhiên Nhiên. Nhật ký trưởng thành của đứa con ngoan: Kỹ năng sống dành cho học sinh - Thói quen xấu, tạm biệt nhé! / Đào Nhiên Nhiên ; Bích Phượng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 99tr. : tranh màu ; 21cm. - 50000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 小屁孩成长记-跟坏习惯说再见 s497273

1849. Đậu Thị Nhung. 30 ngày thực hành lòng biết ơn / Đậu Thị Nhung ; Minh hoạ: Hoa Quỳnh. - In lần thứ 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 108tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - (Bộ sách Rèn luyện phẩm chất cho trẻ). - 170000đ. - 2000b s497391

1850. Đỗ Anh Thư. Dưỡng da trọn gói / Đỗ Anh Thư, Phạm Hương Thuỷ. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2021. - 356tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 109000đ. - 2000b s497561

1851. Đức Nguyễn. Về nhà ăn cơm : 45 công thức thuần chay cho mâm cơm nhà / Đức Nguyễn. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2021. - 221tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 189000đ. - 1000b s497583

1852. Erika Takeuchi. Nuôi dạy bé trai : Từ 0 - 6 tuổi / Erika Takeuchi ; Minh hoạ: Ai Terasaki ; La Minh Nhật dịch. - Tái bản lần 14. - H. : Lao động, 2021. - 214tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 69000đ. - 2000b s497754

1853. Gray, John. Đàn ông Sao Hoả - Đàn bà Sao Kim = Men are from Mars - Women are from Venus / John Gray ; Nguyễn Thanh Nhàn dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 485tr. : ảnh ; 21cm. - 188000đ. - 1000b s498008

1854. Heppell, Michael. Mỗi ngày tiết kiệm một giờ = How to save an hour everyday / Michael Heppell ; Tiểu Vân dịch. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 187tr. : hình vẽ, bảng ; 20cm. - 63000đ. - 1500b s498314

1855. Hiroyuki Okubo. 0 - 9 tuổi giai đoạn vàng để ươm mầm đa trí tuệ / Hiroyuki Okubo ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 245tr. : hình vẽ ; 19cm. - 89000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: 子どもの能力は9歳までに決まる s497828

1856. Hoa Dương. Nói sao cho trẻ nghe lời / Hoa Dương ; Thanh Loan dịch. - In lần thứ 6. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 231tr. : hình vẽ ; 23cm. - 67000đ. - 2000b s497297

1857. Hoàng Thuý. Kỹ thuật cắt may cơ bản - Thiết kế trang phục dựa trên mẫu phác thảo / Hoàng Thuý. - H. : Hồng Đức, 2012. - 327 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 75000đ. - 3000b s499453

1858. Ibuka Masaru. Chờ đến mẫu giáo thì đã muộn / Ibuka Masaru ; Nguyễn Thị Thu dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2021. - 239tr. ; 21cm. - 69000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Nhật: 幼稚園では遅すぎる s497193

1859. Jalbert, Philippe. Bé ơi, nên tránh / Philippe Jalbert ; Tuấn Việt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 42tr. ; 24cm. - (Điều hay việc tốt). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Le dictionnaire des grosses bêtises s498287

1860. Jones, Brian. Tuyệt đỉnh cà phê tại nhà = Brew / Brian Jones ; Dịch: Đức Nguyễn, Ducan Kitchen. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2021. - 162tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 159000đ. - 1000b s497582

1861. Khánh Ngọc. 100 bí quyết nuôi dạy con gái thành công / Khánh Ngọc b.s. - In lần thứ 8. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 283tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Nuôi dạy con. Quy tắc vàng nuôi dạy con). - 99000đ. - 1500b s497295

1862. Khánh Ngọc. 100 bí quyết nuôi dạy con trai thành công / Khánh Ngọc b.s. - In lần thứ 9. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 295tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Nuôi dạy con. Quy tắc vàng nuôi dạy con). - 105000đ. - 1500b s497296

1863. Mahto, Anjali. Dưỡng da toàn thư : Hiểu đúng về da và các phương pháp chăm sóc da thịnh hành / Anjali Mahto ; Phan Linh Chi dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 252tr. ; 21cm. - 119000đ. - 1500b s497459

1864. Mai Oanh. Món ngon đãi khách / Mai Oanh. - H. : Hồng Đức, 2016. - 63 tr. : ảnh ; 21 cm. - 42000đ. - 2000b s499059

1865. Mayumi Arikawa. Hạnh phúc với cuộc sống thường ngày : Sống tối giản. Sống sáng tạo. Sống giàu có / Mayumi Arikawa ; Nguyễn Quốc Vương dịch. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 183tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Phụ nữ thành đạt). - 149000đ. - 2000b s497287

1866. Minh Huyền. Món ngon ngày thường / Minh Huyền b.s. - H. : Hồng Đức, 2015. - 153 tr. ; 21 cm. - 27000đ. - 1000b s499057

1867. Misaki Kirimaru. Bé thích ăn món nào nhỉ? - Pách! Pách!! Rau gì đây? / Misaki Kirimaru. - H. : Văn hoá dân tộc, 2021. - 27tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 2000b s498009

1868. Misaki Kirimaru. Bé thích ăn món nào nhỉ? - Roẹt roẹt! Quả gì thơm thế? / Misaki Kirimaru. - H. : Văn hoá dân tộc, 2021. - 27tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 2000b s497986

1869. Miu Miu tự lập - Đánh răng : Dành cho độ tuổi 1-6 / Lời: Kawa ; Tranh: Mai Anh Đỗ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 27tr. : tranh màu ; 18cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kĩ năng sống). - 35000đ. - 3000b s497881

1870. Miu Miu tự lập - Đi ị : Dành cho độ tuổi 1-6 / Lời: Kawa ; Tranh: Mai Anh Đỗ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 27tr. : tranh màu ; 18cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kĩ năng sống). - 35000đ. - 3000b s497884

1871. Miu Miu tự lập - Đi tắm : Dành cho độ tuổi 1-6 / Lời: Kawa ; Tranh: Mai Anh Đỗ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 27tr. : tranh màu ; 18cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kĩ năng sống). - 35000đ. - 3000b s497885

1872. Miu Miu tự lập - Mặc quần áo : Dành cho độ tuổi 1-6 / Lời: Kawa ; Tranh: Mai Anh Đỗ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 27tr. : tranh màu ; 18cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kĩ năng sống). - 35000đ. - 3000b s497880

1873. Miu Miu tự lập - Thay răng sữa : Dành cho độ tuổi 1-6 / Lời: Kawa ; Tranh: Mai Anh Đỗ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 27tr. : tranh màu ; 18cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kĩ năng sống). - 35000đ. - 3000b s497882

1874. Miu Miu tự lập - Xúc cơm ăn : Dành cho độ tuổi 1-6 / Lời: Kawa ; Tranh: Mai Anh Đỗ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 27tr. : tranh màu ; 18cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kĩ năng sống). - 35000đ. - 3000b s497883

1875. Nakano Hidemi. Con gái tuổi dậy thì muốn nói gì với cha mẹ? : Dù rất khó nói ra nhưng con mong cha mẹ hiểu tâm tư của con! / Nakano Hidemi ; Thanh Hà dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 183tr. ; 21cm. - 85000đ. - 2000b s497247

1876. Nelsen, Jane. Kỷ luật tích cực cho trẻ ở lứa tuổi thiếu niên / Jane Nelsen, Lynn Lott ; Thanh Huệ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 347tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 120000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Positive discipline for teenagers s497286

1877. Nguyễn Dzoãn Cẩm Vân. 500 món chay thanh tịnh / Nguyễn Dzoãn Cẩm Vân. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 39000đ. - 2000b
T.2. - 2017. - 63 tr. : ảnh màu s499063

1878. Nguyễn Lan Hải. Cẩm nang giáo dục giới tính giúp trẻ tránh bị xâm hại : "Luật bàn tay" và "Nguyên tắc đồ lót" / Nguyễn Lan Hải ; Minh hoạ: Nguyễn Minh Trang. - In lần thứ 7. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 75tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Học kỹ năng sống cùng chuyên gia). - 27000đ. - 1500b s497819

1879. Nguyễn Thị Phương Hoa. Cuộc chiến tuổi dậy thì : Dạy con thời @ / Nguyễn Thị Phương Hoa. - In lần thứ 9. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 231tr. : bảng, tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Tâm lý kỹ năng sống). - 69000đ. - 1500b s497237

1880. Nguyễn Thị Thu. Kỷ luật mềm trong gia đình : Giáo dục trẻ 3 - 10 tuổi dành cho gia đình Việt / Nguyễn Thị Thu. - In lần 2. - H. : Lao động, 2021. - 379 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 165000đ. - 1000b s498895

1881. Nguyễn Thuỵ Anh. Bác sĩ là bạn của con / Nguyễn Thuỵ Anh ; Minh hoạ: Minh Đức. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 44tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bố ơi vì sao. Nói sao cho con hiểu?). - 24000đ. - 2000b s498535

1882. Nguyễn Thuỵ Anh. Bé sẽ làm gì nếu bị lạc / Nguyễn Thuỵ Anh ; Minh hoạ: Minh Đức. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 44tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bố ơi vì sao. Nói sao cho con hiểu?). - 24000đ. - 2000b s498533

1883. Nguyễn Thuỵ Anh. Bố con ta cùng chiến thắng nỗi sợ / Nguyễn Thuỵ Anh ; Minh hoạ: Minh Đức. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 43tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bố ơi vì sao. Nói sao cho con hiểu?). - 24000đ. - 2000b s498523

1884. Nguyễn Thuỵ Anh. Câu chuyện mũ bảo hiểm hay tự bảo vệ mình / Nguyễn Thuỵ Anh ; Minh hoạ: Minh Đức. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 44tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bố ơi vì sao. Nói sao cho con hiểu?). - 24000đ. - 2000b s498540

1885. Nguyễn Thuỵ Anh. Thế nào là nói bậy? / Nguyễn Thuỵ Anh ; Minh hoạ: Minh Đức. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 44tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bố ơi vì sao. Nói sao cho con hiểu?). - 24000đ. - 2000b s498531

1886. Nguyễn Thuỵ Anh. Vì sao bạn ấy khác con? / Nguyễn Thuỵ Anh ; Minh hoạ: Minh Đức. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 44tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bố ơi vì sao. Nói sao cho con hiểu?). - 24000đ. - 2000b s498526

1887. Nguyễn Thuỵ Anh. Vì sao cần có bạn? / Nguyễn Thuỵ Anh ; Minh hoạ: Minh Đức. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 44tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bố ơi vì sao. Nói sao cho con hiểu?). - 24000đ. - 2000b s498522

1888. Nguyễn Thuỵ Anh. Vì sao cần nắng? / Nguyễn Thuỵ Anh ; Minh hoạ: Minh Đức. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 44tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bố ơi vì sao. Nói sao cho con hiểu?). - 24000đ. - 2000b s498532

1889. Nguyễn Thuỵ Anh. Vì sao có một ngày gọi là sinh nhật? / Nguyễn Thuỵ Anh ; Minh hoạ: Minh Đức. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 44tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bố ơi vì sao. Nói sao cho con hiểu?). - 20000đ. - 2000b s498517

1890. Nguyễn Thuỵ Anh. Vì sao không nên ăn kẹo trước khi đi ngủ? / Nguyễn Thuỵ Anh ; Minh hoạ: Minh Đức. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 40tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bố ơi vì sao. Nói sao cho con hiểu?). - 24000đ. - 2000b s498539

1891. Nguyễn Thuỵ Anh. Vì sao không nên nói dối? / Nguyễn Thuỵ Anh ; Minh hoạ: Minh Đức. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 42tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bố ơi vì sao. Nói sao cho con hiểu?). - 24000đ. - 2000b s498536

1892. Nguyễn Thuỵ Anh. Vì sao phải dùng kem chống nắng? / Nguyễn Thuỵ Anh ; Minh hoạ: Minh Đức. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 42tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bố ơi vì sao. Nói sao cho con hiểu?). - 24000đ. - 2000b s498529

1893. Nguyễn Thuỵ Anh. Vì sao phải đeo khẩu trang? / Nguyễn Thuỵ Anh ; Minh hoạ: Minh Đức. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 44tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bố ơi vì sao. Nói sao cho con hiểu?). - 20000đ. - 2000b s498518

1894. Nguyễn Thuỵ Anh. Vì sao phải đi ngủ? / Nguyễn Thuỵ Anh ; Minh hoạ: Minh Đức. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 44tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bố ơi vì sao. Nói sao cho con hiểu?). - 24000đ. - 2000b s498524

1895. Nguyễn Thuỵ Anh. Vì sao phải ngồi xa màn hình tivi? / Nguyễn Thuỵ Anh ; Minh hoạ: Minh Đức. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 44tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bố ơi vì sao. Nói sao cho con hiểu?). - 24000đ. - 2000b s498530

1896. Nguyễn Thuỵ Anh. Vì sao phải nhường nhịn bạn gái? / Nguyễn Thuỵ Anh ; Minh hoạ: Minh Đức. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 44tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bố ơi vì sao. Nói sao cho con hiểu?). - 24000đ. - 2000b s498527

1897. Nguyễn Thuỵ Anh. Vì sao phải tập trung? / Nguyễn Thuỵ Anh ; Minh hoạ: Minh Đức. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 44tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bố ơi vì sao. Nói sao cho con hiểu?). - 20000đ. - 2000b s498520

1898. Nguyễn Thuỵ Anh. Vì sao phải tắm? / Nguyễn Thuỵ Anh ; Minh hoạ: Minh Đức. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 44tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bố ơi vì sao. Nói sao cho con hiểu?). - 24000đ. - 2000b s498525

1899. Nguyễn Thuỵ Anh. Vì sao phải tiết kiệm? / Nguyễn Thuỵ Anh ; Minh hoạ: Minh Đức. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 43tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bố ơi vì sao. Nói sao cho con hiểu?). - 24000đ. - 2000b s498528

1900. Nguyễn Thuỵ Anh. Vì sao phải uống sữa? / Nguyễn Thuỵ Anh ; Minh hoạ: Minh Đức. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 44tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bố ơi vì sao. Nói sao cho con hiểu?). - 20000đ. - 2000b s498519

1901. Nguyễn Thụy Anh. Tình yêu là gì? / Nguyễn Thụy Anh ; Minh hoạ: Minh Đức. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 42tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bố ơi vì sao. Nói sao cho con hiểu?). - 24000đ. - 2000b s498537

1902. Nguyễn Thụy Anh. Vì sao phải đi vệ sinh đúng lúc? / Nguyễn Thụy Anh ; Minh hoạ: Minh Đức. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 44tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bố ơi vì sao. Nói sao cho con hiểu?). - 24000đ. - 2000b s498538

1903. Nguyễn Thụy Anh. Vì sao phải đội mũ khi đi nắng? / Nguyễn Thụy Anh ; Minh hoạ: Minh Đức. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 44tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bố ơi vì sao. Nói sao cho con hiểu?). - 24000đ. - 2000b s498521

1904. Nguyễn Thụy Anh. Vì sao phải tập thể dục? / Nguyễn Thụy Anh ; Minh hoạ: Minh Đức. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 44tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bố ơi vì sao. Nói sao cho con hiểu?). - 24000đ. - 2000b s498534

1905. Nobufumi Matsunaga. Thay đổi cách dạy khi con trai lên 10 tuổi : Bí quyết giúp người mẹ vượt qua thời kì nổi loạn của con trai / Nobufumi Matsunaga ; Nguyễn Thị Ánh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 199tr. ; 21cm. - 85000đ. - 2000b s497245

1906. Nubufumi Matsunaga. Thay đổi cách dạy khi con gái lên 8 tuổi : Cẩm nang giúp mẹ nuôi dạy con gái ngoan ngoãn và thông minh / Nubufumi Matsunaga ; Tạ Thu Phương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 211tr. ; 21cm. - 85000đ. - 2000b s497244

1907. Patterson, Barbara J. Bên kia cầu vồng : Nuôi dưỡng trẻ từ sơ sinh đến bảy tuổi = Beyond the rainbow bridge : Nurturing our children from birth to seven / Barbara J. Patterson, Pamela Bradley ; Thanh Cherry dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 190tr. ; 23cm. - 90000đ. - 2000b s498277

1908. Phan Anh. 80 ngày ăn khắp thế giới : Một cuốn sách nấu ăn - phiêu lưu đầu tiên dành cho trẻ em / Phan Anh. - H. : Kim Đồng, 2021. - 163 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 180000đ. - 1500b s499340

1909. Quỳnh Hương. Kỹ thuật cắt may căn bản : Cách vẽ và may các loại váy trang phục nam - nữ - thiếu nhi / Quỳnh Hương. - H. : Hồng Đức, 2021. - 223 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kỹ thuật cắt may). - 118000đ. - 1000b s498705

1910. Quỳnh Hương. Sinh tố trái cây làm đẹp & tăng đề kháng / Quỳnh Hương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 83tr. : ảnh màu ; 27cm. - 88000đ. - 2000b s497025

1911. Schultz, Howard. Dốc hết trái tim = Pour your heart into it : Cách Starbucks xây dựng công ty bằng từng tách cà phê / Howard Schultz, Dori Jones Yang ; Võ Công Hùng dịch. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 484 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 2000b s500135

1912. Shibata Aiko. Đừng ép con phải ngoan : Phương pháp để trẻ trưởng thành tự nhiên / Shibata Aiko b.s. ; Tranh: Arai Piroyo ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 190tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 89000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Nhật: 今日からしつけをやめてみた s497256

1913. Smith, Daisy. Chữa lành lối sống : Thay lối sống, đổi cuộc đời / Daisy Smith. - H. : Lao động, 2021. - 267 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b s499691

1914. Tạ Thị Tuyết Mai. Thực đơn tuần - 11 loại bệnh lý và chế độ ăn tiền hậu phẫu / Tạ Thị Tuyết Mai b.s. - H. : Lao động, 2021. - 372 tr. : ảnh, bảng ; 25 cm. - 300000đ. - 800b
Phụ lục: 326-371 s499719

1915. Tớ sẽ ổn thôi mà = I will be ok : Dành cho tuổi 3-10 / Lời: Laurie Wright ; Minh hoạ: Ana Santos ; Chử Vi Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 26tr. : tranh màu ; 22cm. - (Mindful Mantras - Kĩ năng nhận thức, quản lý bản thân). - 36000đ. - 2000b s497381

1916. Tớ sẽ thử xem sao = I will try : Dành cho tuổi 3 - 10 / Lời: Laurie Wright ; Minh hoạ: Ana Santos ; Chử Vi Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 30tr. : tranh màu ; 22cm. - (Mindful Mantras - Kĩ năng nhận thức, quản lý bản thân). - 38000đ. - 2000b s497383

1917. Tớ thấy mình quan trọng! = I mattes : Dành cho tuổi 3-10 / Lời: Laurie Wright ; Minh hoạ: Ana Santos ; Bạch Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 23tr. : tranh màu ; 22cm. - (Mindful Mantras - Kĩ năng nhận thức, quản lý bản thân). - 32000đ. - 2000b s497386

1918. Tớ tin vào bản thân = I believe in myself : Dành cho tuổi 3-10 / Lời: Laurie Wright ; Minh hoạ: Ana Santos ; Bạch Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 27tr. : tranh màu ; 22cm. - (Mindful Mantras - Kĩ năng nhận thức, quản lý bản thân). - 36000đ. - 2000b s497385

1919. Tớ xoay xở ngon ơ = I can handle it : Dành cho tuổi 3 - 10 / Lời: Laurie Wright ; Minh hoạ: Ana Santos ; Bạch Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 26tr. : ảnh màu, tranh màu ; 22cm. - (Mindful Mantras - Kĩ năng nhận thức, quản lý bản thân). - 36000đ. - 2000b s497384

1920. Tớ xoay xở ngon ơ dù việc khó lắm cơ = I can handle special occasions : Dành cho tuổi 3-10 / Lời: Laurie Wright ; Minh hoạ: Ana Santos ; Nguyễn Lê Minh Phụng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 31tr. : tranh màu ; 22cm. - (Mindful Mantras - Kĩ năng nhận thức, quản lý bản thân). - 36000đ. - 2000b s497382

1921. Trần Kiều Như. Sổ tay sống vui / Trần Kiều Như ; H.đ.: Mary Desilva... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 118tr. : minh hoạ ; 27cm. - 200b
Phụ lục: tr. 103-114. - Thư mục: tr. 115-116 s498665

1922. Trần Thị Huyên Thảo. Bước đệm vững chắc vào đời : Dành cho bé từ 6 - 12 tháng tuổi / Trần Thị Huyên Thảo. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 196 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - (Bác sĩ riêng của bé yêu). - 92000đ. - 2000b
Thư mục cuối mỗi bài s500141

1923. Trần Thị Huyên Thảo. Chào con! Ba mẹ đã sẵn sàng! : Dành cho bé từ 0 - 6 tháng tuổi / Trần Thị Huyên Thảo. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 220tr. ; 23cm. - (Bác sĩ riêng của bé yêu). - 95000đ. - 3000b
Thư mục cuối mỗi bài s498359

1924. Triệu Thị Chơi. Cắt may căn bản : Phương pháp đo, vẽ, cắt may / Triệu Thị Chơi. - H. : Hồng Đức, 2021. - 239 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Kỹ thuật cắt may). - 118000đ. - 1000b s498706

1925. Trương Cần. Nhật ký trưởng thành của đứa trẻ ngoan - Dũng cảm đối mặt với khó khăn / Trương Cần ; Lan Phương dịch. - H. : Dân trí, 2021. - 130 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 50000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 好孩子成长日记: 勇敢面对困难 s498944

1926. Trương Cần. Nhật ký trưởng thành của đứa trẻ ngoan - Làm một người biết ơn / Trương Cần ; Lan Phương dịch. - H. : Dân trí, 2021. - 135 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 50000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 好孩子成长日记: 做个感感的人 s498946

1927. Trương Cần. Nhật ký trưởng thành của đứa trẻ ngoan - Thói quen tốt theo tôi trọn đời / Trương Cần ; Bích phương dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2021. - 119 tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 50000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 好孩子成长日记: 好习惯佯我一生 s498948

1928. Trương Cần. Nhật ký trưởng thành của đứa trẻ ngoan - Việc của mình tự mình làm / Trương Cần ; Lệ Quyên dịch. - H. : Dân trí, 2021. - 123 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 50000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 好孩子成长日记: 自己的事情自己做 s498947

1929. Trương Cần. Nhật ký trưởng thành của đứa trẻ ngoan - Việc học không hề đáng sợ / Trương Cần ; Bích Phương dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2021. - 127 tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 50000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 好孩子成长日记: 学习并不可怕 s498945

1930. Tsabary, Shefali. Làm cha mẹ tỉnh thức : Chuyển hoá bản thân, trao quyền cho con cái / Shefali Tsabary ; Khánh Thuỷ dịch. - Tái bản lần 3. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2021. - 311 tr. ; 24 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The conscious parent. - Phụ lục: tr. 305-311 s499751

1931. Tuệ Minh. Thói quen tốt của những đứa trẻ chăm ngoan - Kiên cường làm tôi mạnh mẽ / Tuệ Minh b.s. - H. : Dân trí, 2021. - 119 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23 cm. - 68000đ. - 2000b s498980

1932. Tường Vân. 80 công thức làm nước ép và sinh tố bổ dưỡng - thanh lọc cơ thể / Tường Vân. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 67tr. : ảnh màu ; 27cm. - 75000đ. - 2000b s497024

1933. Van Atta, Dale. Bill Marriott: Những quyết định lịch sử làm nên đế chế khách sạn thành công nhất thế giới = Bill Marriott: Success is never final / Dale Van Atta ; Dịch: Lê Khánh Toàn, Nguyễn Ngọc Anh. - H. : Thế giới, 2021. - 557tr. ; 24cm. - (Những doanh nhân vĩ đại). - 299000đ. - 3000b s497503

1934. Võ Thị Minh Huệ. Tuổi dậy thì, không gì phải sợ! / Võ Thị Minh Huệ. - In lần thứ 6. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 199tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 55000đ. - 1500b s497238

1935. Yoon Ji Young. Cha mẹ thông minh dạy con tinh tế : Giáo dục về lòng tự tôn cho trẻ / Yoon Ji Young ; Đỗ Minh Hạnh dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 266tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 99000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Self-esteem lessons for elementary students s497978

QUẢN LÝ VÀ QUAN HỆ CÔNG CỘNG

1936. Alan Phan. Bí mật của Phan Thiên Ân : Người giàu nhất thế giới / Alan Phan. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2021. - 211tr. ; 15cm. - 69000đ. - 5000b

Phóng tác (1985) theo cuốn "The greatest salesman in the world" của Og Mandino s497702

1937. Bài tập Kế toán tài chính / Nghiêm Văn Lợi (ch.b.), Ngô Thị Hải Châu, Thiều Kim Cường... - H. : Tài chính, 2021. - 200 tr. : bảng ; 27 cm. - 60000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thuỷ lợi. Khoa Kinh tế và Quản lý. Bộ môn Kế toán s499797

1938. Bán hàng một cách dễ dàng / Phúc Chi dịch ; Nguyễn Hoàng Phương h.đ. - H. : Hồng Đức, 2021. - 95tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Kỹ năng toàn diện cho cuộc sống và công việc). - 99000đ. - 1000b s497974

1939. Burnett, Bill. Thiết kế một cuộc đời đáng sống = Designing your life / Bill Burnett, Dave Evans ; Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 293 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 118000đ. - 2000b s499337

1940. Cao Đức. Tỉnh táo trước quảng cáo / Cao Đức ; Huỳnh Tú Phương dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 269tr. ; 20cm. - (Tủ sách Sống khác). - 95000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 智商税 s497443

1941. Carnegie, Dale. Trở thành người lãnh đạo hiệu quả / Dale Carnegie ; Nguyễn Tư Thắng dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Lao động, 2021. - 257 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Thành công của Dale Carnegie). - 115000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 249-257 s499724

1942. Charan, Ram. Tư duy lại lợi thế cạnh tranh : 6 quy tắc mới cho thời đại số = Rethinking competitive advantage : New rules for the digital age / Ram Charan, Geri Willigan. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - XV, 255tr. ; 21cm. - 110000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 246-250 s498265

1943. Chân dung kế toán trưởng thực thụ : Cách một số kế toán trưởng phá vỡ những thói quen cũ để kiến tạo và phát triển vượt trội. - H. : Thế giới, 2020. - 261tr. : hình vẽ ; 25cm. - (Tủ sách Taca). - 380000đ. - 1000b s497500

1944. Clark, Tim. Mô hình kinh doanh nhóm = Business models for teams : Đổi mới mô hình kinh doanh, thúc đẩy doanh nghiệp vận hành hiệu quả / Tim Clark, Bruce Hazen ; Diệp Ngô dịch. - H. : Thanh niên, 2021. - 315 tr. : minh hoạ ; 19x24 cm. - 299000đ. - 2500b s499175

1945. Collins, Jim. Từ tốt đến vĩ đại = Good to great : Tại sao một số công ty đạt bước nhảy vọt... còn các công ty khác thì không? / Jim Collins ; Trần Thị Ngân Tuyến dịch. - In lần thứ 38. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 483tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 130000đ. - 5000b
Phụ lục: tr. 391-449 s498313

1946. Collins, Jim. Xây dựng để trường tồn: Các thói quen thành công của những tập đoàn vĩ đại và hàng đầu thế giới = Built to last : Successful habits of visionary companies / Jim Collins, Jerry I. Porras ; Nguyễn Dương Hiếu dịch. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 547 : bảng ; 21 cm. - 157000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 459-522 s500137

1947. Dany Khuong. Sát thủ bán hàng / Dany Khuong, Elavia. - H. : Thế giới, 2021. - 350tr. : hình vẽ ; 23cm. - 499000đ. - 5000b s497502

1948. Dontha, Ramesh. Thực hành khởi nghiệp : Từng bước nhỏ làm chủ doanh nghiệp lớn / Ramesh Dontha ; Trần Thanh Phong dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 367 tr. : bảng ; 21 cm. - 169000đ. - 200b
Tên sách tiếng Anh: The 60 minute startup s499658

1949. Dọn dẹp theo phương thức Toyota : Loại bỏ lãng phí. Nâng cao hiệu suất. Nâng cao doanh số / OJT Solutions ; Minh hoạ: Kubo Hisao ; Nhóm VietFuji dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 94tr. : minh hoạ ; 26cm. - (Bí quyết thành công của doanh nghiệp hàng đầu thế giới). - 105000đ. - 1500b s497315

1950. Dụng nhân như dụng mộc / Phúc Chi dịch ; Nguyễn Hoàng Phương h.đ. - H. : Hồng Đức, 2021. - 95tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Kỹ năng toàn diện cho cuộc sống và công việc). - 99000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Managing people s497973

1951. Đinh Hồng Linh. Giáo trình Kinh doanh quốc tế / B.s.: Đinh Hồng Linh, Ngô Thị Hương Giang (ch.b.), Nông Thị Dung. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2021. - 342 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh. - Thư mục: tr. 340-341 s498996

1952. Đoàn Ngọc Phi Anh. Kế toán quản trị ở Việt Nam / Đoàn Ngọc Phi Anh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2016. - 183 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 80000đ. - 300b
Phụ lục: tr. 165-167. - Thư mục: tr. 169-183 s499017

1953. Đỗ Thu Thuỷ. Không biết cách lãnh đạo khiến bản thân mệt mỏi : Xây dựng "đàn sói" dũng mãnh. Lập thành tích với cấp trên / Đỗ Thu Thuỷ. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2021. - 212tr. ; 21cm. - 200000đ. - 10000b s497635

1954. Đỗ Thu Thuỷ. Nguyên nhân để trở thành nhà lãnh đạo : Ra chỉ thị thích hợp. Nâng cao tính chấp hành. Xây dựng chế độ / Đỗ Thu Thuỷ. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2021. - 227tr. ; 21cm. - 220000đ. - 10000b s497634

1955. Đỗ Thu Thuỷ. Quản lý EQ cao - 3 phần quản người, 7 phần làm người : Bài học quản lý EQ cao là bài học bắt buộc của người quản lý / Đỗ Thu Thuỷ. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2021. - 241tr. ; 21cm. - 230000đ. - 10000b s497633

1956. Đỗ Thu Thuỷ. Quy tắc lãnh đạo : Khiến càng nhiều người muốn sát cánh bên bạn / Đỗ Thu Thuỷ. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2021. - 356tr. ; 21cm. - 250000đ. - 10000b s497632

1957. Đường Nhất Thần. Miniso - Cuộc cách mạng bán lẻ toàn cầu : Miniso 3 năm 50 tỉ, bí mật đằng sau sự phát triển mạnh mẽ đi ngược lại xu thế / Đường Nhất Thần ; Mạc Phong dịch ; Từ Nguyên giới thiệu. - H. : Hồng Đức, 2021. - 498tr. ; 21cm. - 198000đ. - 1000b s498006

1958. Ferriss, Timothy. Tuần làm việc 4 giờ : Làm việc 4 giờ/tuần thay vì 48 giờ/tuần và gia nhập nhóm New Rich / Timothy Ferriss ; Thu Hương dịch ; Phương Thảo h.đ. - Tái bản lần thứ 26. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2021. - 342 tr. ; 24 cm. - 115000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The 4-hour work week s499753

1959. Giàng Thuận Ý. Bán hàng trên Amazon từ A - Z / Giàng Thuận Ý. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 234tr. : minh hoạ ; 24cm. - 97000đ. - 1500b s497283

1960. Giải quyết vấn đề theo phương thức Toyota / OJT Solutions ; Nhóm VietFuji dịch. - In lần thứ 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 200tr. : hình vẽ ; 23cm. - (Bí quyết thành công của doanh nghiệp hàng đầu thế giới). - 69000đ. - 1500b s497280

1961. Giáo trình Hệ thống thông tin kế toán / B.s.: Đỗ Thị Thu Hằng (ch.b.), Đặng Thị Dịu, Hoàng Thị Nguyệt... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2021. - 255 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 145000đ. - 315b
ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị doanh nghiệp. - Thư mục: tr. 252-254 s498995

1962. Giáo trình Kế toán hành chính sự nghiệp / B.s.: Nguyễn Thị Lan Anh (ch.b.), Nguyễn Trọng Nghĩa, Nguyễn Hữu Thu... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2021. - 424 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 170000đ. - 315b
ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 372-423 s498993

1963. Giáo trình Kế toán tài chính / B.s.: Nghiêm Văn Lợi (ch.b.), Nguyễn Phú Giang, Bùi Thị Ngọc... - H. : Tài chính. - 24 cm. - 80000đ. - 550b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Thuỷ lợi
Q.3. - 2021. - 323 tr. : bảng. - Phụ lục: tr. 316-323 s499932

1964. Giáo trình Kiểm toán căn bản / Ch.b.: Phan Trung Kiên, Nguyễn Thị Thanh Diệp, Đoàn Thanh Nga... - H. : Tài chính, 2021. - 356 tr. : bảng, sơ đồ ; 27 cm. - 110000đ. - 450b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Thuỷ lợi. Khoa Kinh tế và Quản lý. Bộ môn Kế toán. - Thư mục cuối mỗi chương s499796

1965. Giáo trình Kiểm toán nội bộ / Ch.b.: Phan Trung Kiên, Nguyễn Thị Hồng Thuý, Tạ Thu Trang... - H. : Tài chính, 2021. - 402 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 140000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thuỷ Lợi. Khoa Kinh tế và Quản lý. Bộ môn Kế toán. - Phụ lục: tr. 364-401. - Thư mục cuối mỗi chương s499798

1966. Giáo trình Quản trị doanh nghiệp nhỏ và vừa / B.s.: Phạm Văn Hạnh (ch.b.), Ngô Thị Hương Giang, Bùi Như Hiển... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2021. - 369 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 160000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh. Khoa Quản trị kinh doanh. - Thư mục: tr. 366-368 s498994

1967. Giáo trình Quản trị thương hiệu / B.s.: Dương Thanh Hà (ch.b.), Nguyễn Thị Thái Hà, Hoàng Thị Huệ... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2021. - 230 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 140000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh. - Thư mục: tr. 228-229 s498992

1968. Girard, Joe. Để trở thành người bán hàng giỏi nhất thế giới : Bán mọi thứ bạn có thể / Joe Girard, Stanley H. Brown ; Nguyễn Thanh Nhàn dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 298tr. ; 21cm. - 168000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: How to sell anything to anybody s497980

1969. Gupta, Sunil. Kinh doanh trong thời đại 4.0 / Sunil Gupta ; Nguyễn Trọng Thuấn dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2021. - 439 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Driving digital strategy: A guide to reimagining your business s500030

1970. Harrington, Kevin. 7 bài học kinh doanh cơ bản dành cho nhà quản lý thương hiệu = Mentor to millions / Kevin Harrington, Mark Timm ; Bích Nguyễn dịch. - H. : Công Thương, 2021. - 339 tr. : ảnh ; 21 cm. - 159000đ. - 2000b s499455

1971. Hayato Goto. Người thành công làm gì vào buổi sáng? / Hayato Goto ; Triệu Nguyễn Lan Phương dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 130tr. ; 21cm. - 82000đ. - 1000b s498013

1972. Hayato Goto. Người thành công làm gì vào buổi tối? / Hayato Goto ; Nguyễn Minh Hà dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 143tr. ; 21cm. - 87000đ. - 1000b s498014

1973. Hệ thống thẻ điểm cân bằng - BSC và các chỉ số quản lý chủ chốt cho các doanh nghiệp may Việt Nam / Lê Tiến Trường (ch.b.), Nguyễn Văn Đức, Tạ Văn Cánh... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 263 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 250000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 233-236. - Phụ lục: tr. 237-263 s499639

1974. Hiệu suất đỉnh cao: Đúng, đủ, chuẩn, tốt / Thanh Nhàn dịch ; Nguyễn Hoàng Phương h.đ. - H. : Hồng Đức, 2021. - 95tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Kỹ năng toàn diện cho cuộc sống và công việc). - 99000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Achieving high performance s497971

1975. Higdon, Ray. Làm chủ thời gian, tự do tài chính, sống đời hạnh phúc = Time, money, freedom / Ray Higdon, Jessica Higdon ; Hoa Nguyễn Ngọc dịch. - H. : Công Thương, 2021. - 339tr. ; 19cm. - 159000đ. - 2000b s497659

1976. Hill, Napoleon. 13 nguyên tắc nghĩ giàu, làm giàu = Think and grow rich : Cuốn sách hay nhất mọi thời đại dẫn bạn đến thành công / Napoleon Hill ; Yo Le dịch. - H. : Dân trí, 2021. - 375 tr. : ảnh ; 24 cm. - 110000đ. - 1500b s498986

1977. Hill, Napoleon. Nấc thang kì diệu dẫn tới thành công / Napoleon Hill ; Anh Tuấn dịch. - H. : Dân trí, 2021. - 251 tr. : ảnh ; 21 cm. - 109000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The magic ladder to success s498966

1978. Hill, Napoleon. Nghĩ giàu & làm giàu = Think & grow rich / Napoleon Hill ; Việt Khương dịch. - Tái bản lần thứ 26. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2021. - 399 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 4000b s499334

1979. Hill, Napoleon. Nghĩ giàu & làm giàu = Think and grow rich / Napoleon Hill ; Việt Khương dịch. - Tái bản lần thứ 27. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 399 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 5000b s499960

1980. Hồ Công Hoài Phương. Quảng cáo không nói láo : Sự thật về quảng cáo dưới góc nhìn khoa học, toàn diện và thực tiễn / Hồ Công Hoài Phương. - H. : Dân trí, 2021. - 346 tr. : minh hoạ ; 22 cm. - 195000đ. - 2000b s498977

1981. Huỳnh Thị Thuý Giang. Giáo trình Giới thiệu ngành kinh doanh quốc tế / Huỳnh Thị Thuý Giang (ch.b.), Nguyễn Công Hoà, Nguyễn Văn Nên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 547tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 178000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. - Thư mục cuối mỗi chương s497620

1982. Huỳnh Vĩnh Sơn. 90 - 20 - 30, 90 bài học vỡ lòng về ý tưởng và câu chữ / Huỳnh Vĩnh Sơn. - H. : Lao động, 2021. - 398 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 195000đ. - 2000b s499752

1983. Huỳnh Wynn Trần. Từ kiến trúc sư thành bác sĩ tại Hoa Kỳ : Dám lựa chọn, dám thành công / Huỳnh Wynn Trần. - H. : Thế giới, 2021. - 303tr. : ảnh ; 21cm. - 149000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Trần Huỳnh. - Phụ lục: tr. 290-303 s497559

1984. Iansiti, Marco. Cạnh tranh trong thời đại AI / Marco Iansiti, Karim R. Lakhani ; Hoàng Huấn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 335 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - (Tủ sách Doanh trí). - 185000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Competing in the age of AI: strategy when algorithms and networks run the world s499950

1985. Inamori Kazuo. Ước mơ của bạn nhất định thành hiện thực / Inamori Kazuo ; Phạm Hữu Lợi dịch. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 215tr. : ảnh, tranh vẽ ; 20cm. - 50000đ. - 2000b s498332

1986. Kanagawa Akinori. Kỹ năng tư duy phản biện của người Nhật / Kanagawa Akinori ; Mai Đỗ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2020. - 238tr. ; 19cm. - 110000đ. - 3000b s497827

1987. Kane, Brendan. Cách để đạt 1 triệu follow chỉ trong 30 ngày = One million followers: How I built a massive social following in 30 days / Brendan Kane ; Thanh Mai dịch ; Phạm Văn Lam h.đ. - H. : Hồng Đức, 2021. - 409tr. ; 21cm. - 166000đ. - 1000b s497979

1988. Kestin, Janet. Phụ nữ thành công dám có tất cả = Darling, you can't do both / Janet Kestin, Nancy Vonk ; Hồng Quyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 359tr. ; 20cm. - 145000đ. - 1500b s498260

1989. Keuilian, Bedros. Bản lĩnh lên : Dẹp bớt chuyện nhảm và nhấc mông lên (củng cố sự nghiệp và cuộc đời của bạn) / Bedros Keuilian ; Dịch: Kim Luyến, Thu Hương. - H. : Dân trí, 2021. - 286 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Man up! : How to cut the bullshit and kick ass in business (and in life) s498971

1990. Kim Quốc Cường. Phép tắc loài sói - Kỷ luật thép của bầy sói : Ngọn nguồn tinh thần của cá nhân, lãnh đạo và tập thể thành công / Kim Quốc Cường ; Lệ Quyên dịch. - H. : Dân trí, 2021. - 255 tr. ; 24 cm. - 105000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 狼道 s498981

1991. Kotler, Philip. Digital marketing - Thế giới ảo tạo dòng tiền thật : Sức mạnh của việc xây dựng tương tác trên các nền tảng số / Philip Kotler, Marc Oliver Opresnik, Svend Hollensen ; Hạnh Phan dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2021. - 338 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 159000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Social media marketing: A practitioner guide s499702

1992. Kotler, Philip. Tiếp thị 5.0 : Công nghệ vị nhân sinh = Marketing 5.0 : Technology for humanity / Philip Kotler, Hermawan Kartajaya, Iwan Setiawan ; Nguyễn Khoa Hồng Thành dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - X, 303tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 120000đ. - 3000b s498264

1993. Kỷ yếu Sinh viên nghiên cứu khoa học - Khoa Marketing / Phạm Thị Huyền, Nguyễn Huy Nghĩa, Phạm Thu Hoài... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2021. - 421 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 50b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Marketing. - Thư mục cuối mỗi bài s500171

1994. Landa, Robin. Thiết kế trải nghiệm thương hiệu = Designing brand experiences : Kiến tạo hệ thống trải nghiệm thương hiệu ấn tượng / Robin Landa ; Phạm Vũ Thùy Chi dịch ; Trần Thị Lệ Quyên h.đ. - Tái bản lần 6. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - xxx, 270 tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 23 cm. - (Tủ sách Bản quyền Đại học FPT). - 198000đ. - 1500b
Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học FPT. - Thư mục: tr. 255-259 s499650

1995. Lãnh đạo toàn năng / Nhất Phong dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 95tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Kỹ năng toàn diện cho cuộc sống và công việc). - 99000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Leadership s497967

1996. Levinson, Jay. Marketing du kích : 30 chiến lược thực chiến mạnh mẽ tạo động lực và kết quả phi thường / Jay Levinson, Jeannie Levinson ; Phúc Lâm dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 226tr. : bảng ; 21cm. - 125000đ. - 500b
Tên sách tiếng Anh: Guerrilla marketing field guide: 30 powerful battle maneuvers for non-stop momentum and results. - Phụ lục: tr. 173-225 s498000

1997. Levinson, Jay. Marketing du kích trên internet : Cẩm nang tác chiến dành riêng cho thị trường Việt Nam / Jay Levinson, Mitch Meyerson ; Đinh Nhật Lê dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 331tr. : bảng ; 21cm. - 135000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Guerrilla marketing on the internet: The definitive guide from the father of guerrilla marketing s497999

1998. Lê Mai Anh. Hãy để thương hiệu của bạn cất lời = Your brand talks / Lê Mai Anh. - Tái bản lần 1. - H. : Thế giới, 2021. - 185tr. : minh hoạ ; 21cm. - 159000đ. - 2000b s497572

1999. Lê Thế Anh. Giáo trình Kế toán tài chính / Lê Thế Anh ch.b.. - H. : Chính trị Quốc gia. - 24 cm. - 128000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Đại Nam. Khoa Kế toán
Ph.2. - 2021. - 338 tr. : bảng, sơ đồ. - Thư mục: tr. 329-330 s499508

2000. Lý Quí Trung. Startup trong thời kỳ bình thường mới / Lý Quí Trung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 247tr. ; 21cm. - 100000đ. - 2000b s498259

2001. Maxwell, John C. Nhà lãnh đạo 360° / John C. Maxwell ; Dịch: Đặng Oanh, Hà Phương. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Lao động, 2021. - 435 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 179000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: The 360 degree leader s498891

2002. Mehta, Neel. Gạt mở chiến lược kinh doanh ẩn sau thế giới công nghệ = Swipe to unlock / Neel Mehta, Aditya Agashe, Parth Detroja ; Minh Ngọc dịch. - H. : Công Thương, 2021. - 313 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 169000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 283-313 s499461

2003. Miller, Scott Jeffrey. 6 thực hành thiết yếu để quản trị đội ngũ = The 6 critical practices for leading a team / Scott Jeffrey Miller, Todd Davis, Victoria Roos Olsson ; Dịch: Vũ Đức Trí Thể, Lương Thị Mỹ Hạnh. - In lần 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 241 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 125000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 224-237 s499968

2004. Morgan, Jacob. Nhã lãnh đạo tương lai = The future leader / Jacob Morgan ; Vương Bảo Long dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 383tr. : minh hoạ ; 24cm. - 250000đ. - 5000b
Thư mục: tr. 371-383 s497501

2005. Nghệ thuật đàm phán khôn ngoan / Tôn Nữ Thanh Bình dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 95tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Kỹ năng toàn diện cho cuộc sống và công việc). - 99000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Negotiating s497970

2006. Nghệ thuật đào tạo nhân sự theo phong cách Toyota / OJT Solutions ; Nhóm VietFuji dịch. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 187tr. : hình vẽ, bảng ; 23cm. - (Bí quyết thành công của doanh nghiệp hàng đầu thế giới). - 78000đ. - 1500b s497281

2007. Nguyen Van Phuoc. Introduction to operations management / Nguyen Van Phuoc, Nguyen Anh Tuan. - H. : National Economics University, 2021. - iii, 332 p. : fig., tab. ; 29 cm. - 1000 copies s499282

2008. Nguyễn Hoàng Hiệp. Khởi đầu của kỷ nguyên số hoá / Nguyễn Hoàng Hiệp. - H. : Giao thông Vận tải, 2021. - 293 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 178000đ. - 310b
Thư mục: tr. 288-293 s499763

2009. Nguyễn Huệ Chi. Livestream đỉnh cao tiền về đầy bao / Ch.b.: Nguyễn Huệ Chi, Ngô Kim Thuý, Vũ Thị Ngọc Dung. - H. : Hồng Đức, 2021. - 166tr. : minh hoạ ; 24cm. - 238000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Học viện Livestream Nexton. - Thư mục: tr. 165-166 s498031

2010. Nguyễn Phan Anh. 43 bí mật bán hàng online tuyệt đỉnh : Những điều chủ shop nghìn đơn không bao giờ tiết lộ / Nguyễn Phan Anh. - H. : Hồng Đức, 2021. - 427tr. : minh hoạ ; 24cm. - 184000đ. - 2000b s498043

2011. Nguyễn Phan Anh. Content marketing 4.0 : Nội dung hay, bán bay kho hàng / Nguyễn Phan Anh. - H. : Hồng Đức, 2021. - 331tr. : minh hoạ ; 24cm. - 182000đ. - 2000b s498042

2012. Nguyễn Phương Mai. Quản trị liên văn hoá: Với đóng góp của ngành khoa học não bộ = Cross-cultural management: With insights from brain science / Nguyễn Phương Mai ; Lê Hồng Vân dịch. - H. : Dân trí, 2021. - 630 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 369000đ. - 700b s498938

2013. Nguyễn Tân Kiệt. Quảng cáo Google theo hành trình khách hàng : Bí quyết bỏ mặc đối thủ bùng nổ đơn hàng / Nguyễn Tân Kiệt. - H. : Thế giới, 2021. - 247tr. : minh hoạ ; 21cm. - 199000đ. - 2000b s497471

2014. Nguyễn Thế Khải. Giáo trình Kế toán tài chính 1 / Ch.b.: Nguyễn Thế Khải, Nguyễn Văn Hoà. - H. : Tài chính, 2021. - 400 tr. : bảng, sơ đồ ; 21 cm. - 95000đ. - 100b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Chu Văn An. - Phụ lục: tr. 333-392 s499799

2015. Nguyễn Thị Thu Hằng. Hoạch định nhân lực / Nguyễn Thị Thu Hằng, Nguyễn Văn Trị (ch.b.), Phan Thị Yến Lai. - H. : Lao động, 2021. - 179 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 85000đ. - 200b

Thư mục: tr. 178-179 s499701

2016. Nguyễn Văn Thoan. Thực hành chiến lược kinh doanh và kinh doanh quốc tế trên phần mềm mô phỏng BSG (Business Strategy Game của Glo-bus và MC Graw Hill - Hoa Kỳ) : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Thoan. - H. : Lao động Xã hội, 2015. - 207 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 56000đ. - 500b

Thư mục: tr. 204-207 s499035

2017. Nguyễn Văn Tuấn. Quản trị tài chính doanh nghiệp / Nguyễn Văn Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 285tr. : minh hoạ ; 24cm. - 150000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Đà Lạt. - Phụ lục: tr. 272-283. - Thư mục: tr. 284-285 s497617

2018. Nhàn Katherine. Tự tin ngay lập tức - 21 phương pháp giúp bạn tự tin chỉ trong 60 giây / Nhàn Katherine. - H. : Thế giới, 2021. - 235tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 300000đ. - 1000b s497447

2019. Nishimura Katsumi. Một phút với Jack Welch : 77 chiến lược lãnh đạo để thành công / Nishimura Katsumi ; Bùi Thị Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 191tr. ; 19cm. - 75000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: 1分間ジャクウェルチ s497832

2020. Nishimura Katsumi. Một phút với Michael Porter : 77 nguyên tắc về chiến lược cạnh tranh / Nishimura Katsumi ; Nguyễn Quỳnh Phương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 191tr. ; 19cm. - 75000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: 1分間マイケルホーター. - Thư mục: tr. 188-189 s497831

2021. Nishimura Katsumi. Một phút với Philip Kotler : 77 chiến lược marketing thu hút khách hàng / Nishimura Katsumi ; Phạm Ngọc Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 191tr. ; 19cm. - 75000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: 1分間コトラー s497829

2022. Noboru Koyama. Thuật đối nhân xử thế : Bí quyết quản lý hiệu suất công việc của người Nhật / Noboru Koyama ; Điệp Anh dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2021. - 277tr. : hình vẽ ; 19cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 人を動かしたいなら、「やれ」と言ってはいけない思い通りに部下が動く“すごい”伝え方 s497641

2023. Oda Zenko. Một phút với Konosuke Matsushita : 77 triết lý nhân sinh chiến thắng nghịch cảnh / Oda Zenko ; Trương Xuân Châu dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 195tr. ; 19cm. - 75000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: 1分間 松下幸之助. - Thư mục: tr. 192-193 s497830

2024. Osann, Isabell. Tư duy thiết kế đơn giản và hiệu quả = The design thinking quick start guide / Isabell Osann, Lena Mayer, Inga Wiele ; Hoàng Di dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 129tr. : minh hoạ ; 21cm. - 160000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 117-122 s497522

2025. Phan Văn Trường. Một đời thương thuyết : Đừng để Bờm và Phú ông thất vọng / Phan Văn Trường ; Minh hoạ: Kim Duẩn. - In lần thứ 19, có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 330 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 135000đ. - 1000b s500140

2026. Phạm Duy Hiếu. Tôi muốn trở thành nhà lãnh đạo / Phạm Duy Hiếu ; Minh hoạ: Trịnh Tuyết Mai. - H. : Công Thương, 2021. - 213tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 199000đ. - 3000b s497657

2027. Phương pháp giảng dạy các kỹ năng cho quá trình khởi nghiệp : Sách chuyên khảo dành cho giảng viên / Nguyễn Văn Vũ Anh, Phạm Bảo Nguyên, Cao Thanh Tâm... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2021. - 132 tr. : bảng ; 21 cm. - 300b
Thư mục: tr. 129-132 s498812

2028. Quản lý dự án tinh gọn / Phúc Chi dịch ; Nguyễn Hoàng Phương h.đ. - H. : Hồng Đức, 2021. - 95tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Kỹ năng toàn diện cho cuộc sống và công việc). - 99000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Project management s497972

2029. Rizzo, Paula. Sống có kế hoạch : Sử dụng danh sách để giảm căng thẳng, tăng năng suất và thành công hơn / Paula Rizzo ; Rbooks biên dịch. - H. : Lao động, 2021. - 223 tr. ; 21 cm. - 140000đ. - 2000b
Tên sách nguyên bản: Listful thinking s499692

2030. Ross, Aaron. Thấy trước doanh thu : Biến doanh nghiệp của bạn thành cỗ máy bán hàng với các phương pháp đem về 100 triệu đô hay nhất từ Salesforce.com / Aaron Ross, Marylou Tyler ; Nguyễn Phúc Quang Ngọc dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 309tr. : hình vẽ ; 23cm. - 238000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Anh: Predictable revenue s497487

2031. Schäfer, Bodo. Luật của kẻ thắng - 31 bài học để thành đạt / Bodo Schäfer ; Dịch: Quang Hồng, Mai Trang. - H. : Dân trí, 2021. - 278 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Đức: Die gesetze der gewinner s498951

2032. Shotton, Richard. 25 thiên hướng hành vi ảnh hưởng đến quyết định mua hàng / Richard Shotton ; Hoàng Minh Nguyệt dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 270tr. ; 21cm. - 115000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: The choice factory s497983

2033. Smith, Paul. Nghệ thuật bán hàng bằng câu chuyện / Paul Smith ; Phúc Chi dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 485tr. : bảng ; 21cm. - 180000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Sell with a story: How to capture attention, build trust and close the sale s497981

2034. Strock, James M. Phụng sự để dẫn đầu : Tư duy lãnh đạo thế kỷ 21 / James Strock ; Thu Huyền dịch. - Tái bản lần 8. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2021. - 342 tr. ; 24 cm. - 139000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Serve to lead s499756

2035. Su Phan. Etsy seller: Tôi đã kiếm 1.000.000.000 đầu tiên trên Etsy như thế nào? / Su Phan. - H. : Thế giới, 2021. - 126tr. ; 23cm. - 169000đ. - 500b
Tên thật tác giả: Phan Phúc Sự s497523

2036. Sugerman, Jeffrey. Giải mã hành vi DISC : Bạn thuộc kiểu lãnh đạo nào trong 8 nhóm hành vi? / Jeffrey Sugerman, Mark Scullard, Emma Wilhelm ; Quế Chi dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 295tr. : hình vẽ ; 21cm. - 136000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 272-289. - Thư mục: tr. 290-291 s497996

2037. Takashi Uno. Cửa hàng thịnh vượng - 3 món nhỏ, lời lãi to / Takashi Uno ; Kam Tròn dịch. - H. : Dân trí, 2021. - 259 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 118000đ. - 3000b s498964

2038. Thất bại học của Toyota : Nghệ thuật làm việc biến "lỗi" thành "thành quả" / OJT Solutions ; Nhóm VietFuji dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 198tr. : minh hoạ ; 23cm. - (Bí quyết thành công của doanh nghiệp hàng đầu thế giới). - 69000đ. - 1200b s497278

2039. Thiel, Peter. Không đến Một = Zero to One : Bài học về khởi nghiệp, hay cách xây dựng tương lai / Peter Thiel, Blake Masters ; Trần Quốc Khánh dịch. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 273tr. : minh hoạ ; 21cm. - 110000đ. - 1500b s498316

2040. Thói quen của Toyota - Nghệ thuật nâng cao năng suất công việc / Ojt Solutions ; Nhóm Nomudas dịch. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 190tr. : minh hoạ ; 23cm. - 98000đ. - 1500b s497282

2041. Tôn Sinh Thành. Giáo trình Đàm phán quốc tế / Tôn Sinh Thành ch.b.. - H. : Thế giới, 2021. - 267tr. : hình vẽ ; 24cm. - 120000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Học viện Ngoại giao. - Thư mục: tr. 262-264 s497491

2042. Trần Trọng Tú. Người tiên phong : Hợp tuyển những câu chuyện CEO, tỉ phú, thương trường, bí thuật quản trị, văn hoá Việt Nam và thế giới / Trần Trọng Tú. - H. : S.n., 2021. - 599 tr. ; 24 cm. - 500000đ. - 1000b
Bút danh tác giả: Tàng Long s498765

2043. Trịnh Thuỳ Anh. Quản trị dự án / Trịnh Thuỳ Anh. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 367tr. : minh hoạ ; 24cm. - 129000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Quản trị Kinh doanh. - Thư mục: tr. 366 s497622

2044. Trout, Jack. Khác biệt hay là chết / Jack Trout, Steve Rivkin ; Phạm Thảo Nguyên dịch. - Tái bản lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 342 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Differentiate or die - Survival in our era of killer competition s499964

2045. Trump, Donald J. Chạm tay hoá vàng : Tại sao một số doanh nhân trở nên giàu có - còn những người khác thì không? / Donald J. Trump, Robert T. Kiyosaki ; Dịch: Trung Tín... - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 338tr. : hình vẽ ; 20cm. - 105000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Midas touch s498327

2046. Trump, Donald J. Tại sao chúng tôi muốn bạn giàu? = Why we want you to be rich? : Hai người giàu. Một thông điệp / Donald J. Trump, Robert T. Kiyosaki ; Lê Tuyên dịch. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 425 tr. : minh hoạ ; 20 cm. - 110000đ. - 2000b s500136

2047. Trump, Donald J. Trump - Đừng bao giờ bỏ cuộc = Trump - Never give up : Cách tôi biến những thách thức to lớn trong cuộc đời mình thành thành công / Donald J. Trump, Meredith Mclver ; Võ Công Hùng dịch. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 217 tr. ; 21 cm. - 65000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 213-217 s500124

2048. Trương Học Vĩ. Ổn định hay tự do : Yên ổn bạn thích không cho bạn được cuộc đời như mong muốn / Trương Học Vĩ ; Hoa Lộc dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2021. - 327tr. ; 21cm. - 129000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 你所求的安稳，给不了你想要的人生 s497147

2049. Tư duy kế toán trưởng thực thụ : Những bài học thiết thực để trở thành một kế toán trưởng thực thụ / TACA b.s. - H. : Tài chính, 2021. - 178 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Taca). - 150000đ. - 1000b s499590

2050. Vận dụng phép biện chứng duy vật xây dựng triết lý kinh doanh và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay : Sách chuyên khảo / Ngô Minh Thuận (ch.b.), Đỗ Thế Dương, Nguyễn Mã Lương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 214 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 700b
Thư mục: tr. 180-184. - Phụ lục: tr. 185-214 s498768

2051. Veksner, Simon. Để quảng cáo không phải là quảng cáo / Simon Veksner ; Hồng Tú dịch. - H. : Lao động Xã hội, 2016. - 193 tr. : ảnh ; 23 cm. - 125000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: How to make it as an advertising creative s499036

2052. Vitale, Joe. Thôi miên bằng ngôn từ : Nghệ thuật quyến rũ và thuyết phục khách hàng chỉ bằng ngôn từ của bạn / Joe Vitale ; Phúc Lâm dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 387tr. ; 24cm. - 169000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Hypnotic writing s498044

2053. Vũ Thị Minh Hiền. Marketing / Vũ Thị Minh Hiền. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2014. - viv, 250 tr. ; 21 cm. - 55000đ. - 500b
Thư mục cuối chính văn s499025

2054. Weill, Peter. Chuyển đổi số = What's your digital business model : 6 câu hỏi giúp bạn xây dựng doanh nghiệp thế hệ mới / Peter Weill, Stephanie L. Woerner. ; Hà Kim Ngân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 327tr. : minh hoạ ; 21cm. - 120000đ. - 2000b s498257

2055. Zahariades, Damon. Làm đúng việc, xong đúng hạn / Damon Zahariades ; Nhật Nam dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam : Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2020. - 190tr. ; 19cm. - 99000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: To-do list formula: A stress-free guide to creating to-do lists that work! s497826

KỸ THUẬT HOÁ HỌC

2056. Mai Thị Tuyết Nga. Đánh giá và dự đoán chất lượng thuỷ sản bằng phương pháp cảm quan : Sách chuyên khảo / Mai Thị Tuyết Nga (ch.b.), Nguyễn Thuần Anh, Trần Thị Mỹ Hạnh. - H. : Nông nghiệp, 2021. - 188tr. : minh hoạ ; 21cm. - 120000đ. - 215b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Nha Trang. - Thư mục: tr. 156-169. - Phụ lục: tr. 170-187 s497953

2057. Nguyễn Ngọc Long. Rang trọn đam mê : Bí quyết làm giàu từ cà phê : Ấn bản đặc biệt / Nguyễn Ngọc Long. - Tái bản lần 5. - H. : Hồng Đức, 2020. - 359tr. : minh hoạ ; 21cm. - 386000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 356-359 s498067

2058. Trần Minh Phú. Sự biến đổi chất lượng của động vật thuỷ sản / Trần Minh Phú. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2021. - 99 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 100b
ĐTTS ghi: Đại học Cần Thơ. Dự án VN14-P6. - Thư mục cuối mỗi chương s499939

2059. Vương Bảo Thy. English for food science = Anh văn chuyên ngành công nghệ thực phẩm : Giáo trình / Ch.b.: Vương Bảo Thy, Nguyễn Bửu Huân. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ. - 24 cm. - 183000đ. - 100 copies
Vol. 2. - 2021. - 80 p. : tab. s499255

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT

2060. Bùi Thanh Danh. Giáo trình Thực hành cơ khí đại cương / Bùi Thanh Danh, Nguyễn Văn Cường. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2021. - 200tr. : minh hoạ ; 27cm. - 290000đ. - 200b
Thư mục: tr. 195 s498656

2061. Nguyễn Văn Phương. Mạ hoá học niken = Electroless nikel plating / Nguyễn Văn Phương. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 158 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 298000đ. - 200b
Thư mục: tr. 158 s499646

SẢN XUẤT CHUYÊN DỤNG

2062. Botello, Chris. Khám phá Adobe InDesign - Thiết kế dàn trang cơ bản / Chris Botello ; Dịch: TrầnTấn Minh Đạo, Lê Hoàng Giang. - Tái bản lần 5. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 276tr. : minh hoạ ; 19x23cm. - (Tủ sách Bản quyền Đại học FPT). - 175000đ. - 2500b
Tên sách tiếng Anh: Adobe InDesign CS6 - Revealed s497666

2063. Botello, Chris. Khám phá Adobe InDesign - Thiết kế dàn trang nâng cao / Chris Botello ; Dịch: TrầnTấn Minh Đạo, Lê Hoàng Giang. - Tái bản lần 5. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - 276tr. : minh hoạ ; 19x23cm. - (Tủ sách Bản quyền Đại học FPT). - 195000đ. - 2500b
Tên sách tiếng Anh: Adobe InDesign CS6 - Revealed s497667

2064. Fanchette, Sylvie. Khám phá các làng nghề : Mười lộ trình quanh Hà Nội / Sylvie Fanchette, Nicholas Stedman ; B.s.: Guillaume Da... ; Dịch: Phạm Thị Hoa... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2016. - 315tr. : ảnh, bản đồ ; 26cm. - 350000đ. - 700b
Phụ lục: tr. 304-312. - Thư mục: tr. 313-315 s497545

2065. Rabinowitz, Tova. Khám phá Typography = Exploring Typography / Tova Rabinowitz ; Dịch: Lê Hoàng Giang... - Tái bản lần 6. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2021. - xv, 417 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - (Tủ sách Bản quyền Đại học FPT). - 229000đ. - 1000b
Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học FPT. - Thư mục: tr. 395-404 s499647

2066. Trần Thị Thu Hiền. Giáo trình Tin học ứng dụng trong biên tập xuất bản / Trần Thị Thu Hiền (ch.b.), Lữ Đăng Nhạc, Phạm Văn Bằng. - H. : Thế giới, 2021. - 248tr. : ảnh ; 21cm. - 150000đ. - 300b
Thư mục: tr. 237 s497567

NHÀ VÀ XÂY DỰNG

2067. Cẩm nang Vật liệu 2021 - Archidex / Phan Đăng Sơn, Đặng Kim Khôi, Nguyễn Thu Phong... - H. : Thanh niên, 2021. - 103 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 5000b
Đầu bìa sách ghi: Hội Kiến trúc sư Việt Nam. Trung tâm Truyền thông kiến trúc.- Lưu hành nội bộ s499325

2068. Nguyễn Tiến Chương. Sàn bê tông ứng suất trước căng sau: Thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật / Nguyễn Tiến Chương (ch.b.), Chu Tuấn Long, Nguyễn Thị Thanh Thuý. - H. : Xây dựng, 2021. - 178tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 110000đ. - 300b
Thư mục: tr. 169-171 s497372

2069. Nguyễn Văn Thuyên. Hướng dẫn tính toán thiết kế xưởng / Nguyễn Văn Thuyên (ch.b.), Nguyễn Thoại Anh, Nguyễn Anh Ngọc. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 144tr. : minh hoạ ; 24cm. - 97000đ. - 300b
Phụ lục: tr. 115-139. - Phụ lục: tr. 140 s497277

2070. Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép = Design of concrete and reinforced concrete structures. - H. : Xây dựng, 2021. - 198 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 149000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Tiêu chuẩn Quốc gia. - Phụ lục: tr. 150-194, - Thư mục: tr. 195-196 s499113

NGHỆ THUẬT, MỸ THUẬT VÀ NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ

2071. Allen-Caron, Laurent. Karl Lagerfeld : Cuộc đời, sự nghiệp và những bí mật kiến tạo một thiên tài / Laurent Allen-Caron ; Hoàng Đoan Trang dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 235tr. ; 21cm. - 149000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Pháp: Le mystère Lagerfeld s497541

2072. Âm nhạc và Mĩ thuật 6 -7 : Chương trình địa phương, tỉnh Hưng Yên / Vũ Văn Toàn (ch.b.), Trần Thị Thanh Thuỷ, Phạm Minh Hoàng. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 32 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 18000đ. - 2150b
ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Hưng Yên s499353

2073. Âm nhạc và Mĩ thuật 8 - 9 : Chương trình địa phương, tỉnh Hưng Yên / Vũ Văn Toàn (ch.b.), Trần Thị Thanh Thuỷ, Phạm Minh Hoàng. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 32 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 18000đ. - 4450b
ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Hưng Yên s499354

2074. Bài tập thực hành Mĩ thuật 6 / Nguyễn Minh Đức. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 60tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27cm. - 16000đ. - 5000b s497663

2075. Báo cáo phong trào 6700 cây xanh ở Hà Nội = Reports on movements to protect 6700 trees in Hanoi / Lê Quang Bình, Đoàn Thị Hà, Nguyễn Thị Thu Nam, Mai Thanh Tú. - H. : Hồng Đức, 2016. - 160 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 500b
Thư mục: tr. 59-61. - Phụ lục: tr. 62-79 s499065

2076. Bầu trời của em. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 12tr. : tranh vẽ ; 28cm. - (Tập tô màu; Bộ 9). - 10000đ. - 30035b s496928

2077. Beauty - Tô màu công chúa : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Hách Ngôn Ngôn ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 27 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 16000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: Beauty 俏女孩涂色
T.3. - 2021. - 15 tr. : tranh vẽ s498733

2078. Beer, Robert. Sách tô màu nghệ thuật Phật giáo : Chư Phật, Bản tôn, và các Đạo sư giác ngộ theo truyền thống Himalaya / Robert Beer ; Thích Diệu Nhàn dịch. - H. : Dân trí. - 25 cm. - 50000đ. - 1000b
T.2. - 2021. - 131 tr. : tranh vẽ s498930

2079. Bennett, Terry. Buổi đầu nhiếp ảnh Việt Nam = Early photography in Viet Nam / Terry Bennett ; Dương Mạnh Hùng dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 501tr. : ảnh ; 24cm. - 439000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 495-501 s497505

2080. Bé tô màu / Hapiki. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 10000đ. - 1000b
T.1: Côn trùng. - 2021. - 14tr. : hình vẽ s497423

2081. Bé tô màu / Hapiki. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 10000đ. - 1000b
T.2: Rau củ. - 2021. - 14tr. : hình vẽ s497424

2082. Bé tô màu / Hapiki. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 10000đ. - 1000b
T.3: Các loại quả. - 2021. - 14tr. : hình vẽ s497425

2083. Bé tô màu / Hapiki. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 10000đ. - 1000b
T.4: Các loài hoa. - 2021. - 14tr. : hình vẽ s497426

2084. Bé tô màu / Hapiki. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 10000đ. - 1000b
T.5: Vật nuôi trong nhà. - 2021. - 14tr. : hình vẽ s497427

2085. Bé tô màu / Hapiki. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 10000đ. - 1000b
T.6: Vật dụng trong nhà. - 2021. - 14tr. : hình vẽ s497428

2086. Bé tô màu / Hapiki. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 10000đ. - 1000b
T.7: Động vật biển. - 2021. - 14tr. : hình vẽ s497429

2087. Bé tô màu / Hapiki. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 10000đ. - 1000b
T.8: Động vật hoang dã. - 2021. - 14tr. : hình vẽ s497430

2088. Bé tô màu / Hapiki. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 10000đ. - 1000b
T.9: Nghề nghiệp. - 2021. - 14tr. : hình vẽ s497431

2089. Bé tô màu : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : 4 - 6 tuổi / Hồng Nhi ; Minh hoạ: NDBooks. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - (Bé tập làm hoạ sĩ). - 10000đ. - 10000b
T.9: Màu sắc. - 2021. - 16tr. : tranh vẽ s497436

2090. Bé tô màu / Hapiki. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 10000đ. - 1000b
T.10: Phương tiện. - 2021. - 14tr. : hình vẽ s497432

2091. Bé tô màu : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : 4 - 6 tuổi / Hồng Nhi ; Minh hoạ: NDBooks. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - (Bé tập làm hoạ sĩ). - 10000đ. - 10000b
T.12: Động vật hoang dã. - 2021. - 16tr. : tranh vẽ s497437

2092. Bé tô màu - Động vật bé nuôi / Phan Minh Đạo. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 16tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Bé làm hoạ sỹ 3 - 5 tuổi; T.6). - 13000đ. - 2000b s498600

2093. Bé tô màu - Động vật nuôi 1 / Hồng Nhi. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Bé là họa sĩ nhí). - 15000đ. - 5000b s497020

2094. Bé tô màu - Phương tiện giao thông 5 / Hồng Nhi. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Bé là họa sĩ nhí). - 15000đ. - 5000b s497021

2095. Bóc dán hình thông minh - Khám phá thế giới châu Á : Rèn luyện phát triển trí óc cho trẻ : 2-6 tuổi / Phan Minh Đạo. - H. : Dân trí, 2021. - 19 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 60000đ. - 2000b s498937

2096. Bóc dán hình thông minh - Khám phá thế giới châu Âu : Rèn luyện phát triển trí óc cho trẻ : 2-6 tuổi / Phan Minh Đạo. - H. : Dân trí, 2021. - 19 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 60000đ. - 2000b s498936

2097. Bóc dán thông minh - Đồ dùng gia đình : Giúp bé nhanh tay nhanh mắt, phát triển khả năng tư duy sáng tạo toàn diện cho trẻ : 2+ : Song ngữ Việt Anh / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2021. - 16tr. : tranh màu ; 27cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 5000b s496979

2098. Bóc dán thông minh - Đồ dùng, đồ chơi của bé : Giúp bé nhanh tay nhanh mắt, phát triển khả năng tư duy sáng tạo toàn diện cho trẻ : 2+ : Song ngữ Việt Anh / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2021. - 16tr. : tranh màu ; 27cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 5000b s496978

2099. Bóc dán thông minh - Động vật : Giúp bé nhanh tay nhanh mắt, phát triển khả năng tư duy sáng tạo toàn diện cho trẻ : 2+ : Song ngữ Việt Anh / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2021. - 16tr. : tranh màu ; 27cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 5000b s496981

2100. Bóc dán thông minh - Phương tiện giao thông : Giúp bé nhanh tay nhanh mắt, phát triển khả năng tư duy sáng tạo toàn diện cho trẻ : 2+ : Song ngữ Việt Anh / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2021. - 16tr. : tranh màu ; 27cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 5000b s496982

2101. Bóc dán thông minh - Rau, củ, quả : Giúp bé nhanh tay nhanh mắt, phát triển khả năng tư duy sáng tạo toàn diện cho trẻ : 2+ : Song ngữ Việt Anh / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2021. - 16tr. : tranh màu ; 27cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 5000b s496980

2102. Bộ sưu tập 200 stickers - Bảng chữ cái tiếng Anh : Phát triển trí thông minh, sáng tạo IQ - EQ - CQ : Dành cho bé từ 2 - 8 tuổi / Bảo Ngọc. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 28tr. : tranh màu ; 25cm. - 60000đ. - 3000b s497410

2103. Bộ sưu tập 200 stickers - Bảng chữ cái tiếng Anh (Động vật) : Phát triển trí thông minh, sáng tạo IQ - EQ - CQ : Dành cho bé từ 2 - 8 tuổi / Bảo Ngọc. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 28tr. : tranh màu ; 25cm. - 60000đ. - 3000b s497412

2104. Bộ sưu tập 200 stickers - Bảng chữ cái tiếng Việt : Phát triển trí thông minh, sáng tạo IQ - EQ - CQ : Dành cho trẻ từ 2 - 8 tuổi / Bảo Ngọc. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 28tr. : tranh màu ; 25cm. - 60000đ. - 3000b s497411

2105. Bộ sưu tập 200 stickers - Số đếm, nhận biết, phán đoán : Phát triển trí thông minh, sáng tạo IQ - EQ - CQ : Dành cho bé từ 2 - 8 tuổi / Bảo Ngọc. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 28tr. : tranh vẽ ; 25cm. - 60000đ. - 3000b s497409

2106. Bùi Trọng Hiền. Âm nhạc cồng chiêng Tây Nguyên / Bùi Trọng Hiền. - H. : Văn hoá dân tộc, 2021. - 447 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 950b
Phụ lục: tr. 278-444. - Thư mục: tr. 445 s499912

2107. Caramellatte. Black Pink 4ever young - Khoảnh khắc này là mãi mãi / Caramellatte, Mochiiatoo ; Hoàng Trung Kiên dịch. - H. : Thanh niên, 2021. - 175 tr. : ảnh ; 19 cm. - 139000đ. - 2000b s499173

2108. Công chúa dễ thương / Jongyue ; Việt Hoa biên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 33tr. : tranh màu ; 29cm. - (Những nàng công chúa xinh đẹp; T.2). - 35000đ. - 5000b s497034

2109. Công chúa dịu dàng / Jongyue ; Việt Hoa biên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 33tr. : tranh màu ; 29cm. - (Những nàng công chúa xinh đẹp; T.4). - 35000đ. - 5000b s497036

2110. Công chúa đáng yêu / Jongyue ; Việt Hoa biên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 33tr. : tranh màu ; 29cm. - (Những nàng công chúa xinh đẹp; T.3). - 35000đ. - 5000b s497035

2111. Công chúa thời trang / Jongyue ; Việt Hoa biên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 33tr. : tranh màu ; 29cm. - (Những nàng công chúa xinh đẹp; T.1). - 35000đ. - 5000b s497033

2112. Dán hình & tô màu công chúa lộng lẫy / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 16tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 20000đ. - 10000b s496961

2113. Dán hình & tô màu công chúa quyến rũ / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 16tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 20000đ. - 10000b s496969

2114. Dán hình & tô màu công chúa sắc màu / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 16tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 20000đ. - 10000b s496962

2115. Dán hình & tô màu công chúa xinh đẹp / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 16tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 20000đ. - 10000b s496970

2116. Dán hình siêu đáng yêu - Các loài động vật : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Hemma ; Phạm Nhàn dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 12 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 52000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Mes gommettes super chouettes - Les animaux s498741

2117. Dán hình siêu đáng yêu - Các phương tiện giao thông : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Hemma ; Phạm Nhàn dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 12 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 52000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Mes gommettes super chouettes - Les véhicules s498740

2118. Dương Viết Chiến. Tìm hiểu dân ca Quảng Bình / Dương Viết Chiến. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2021. - 367tr. : ảnh ; 21cm. - 252000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 355-362. - Thư mục: tr. 363-364 s498241

2119. Đỗ Quốc Hưng. Đào tạo ca sĩ opera tại Việt Nam / Đỗ Quốc Hưng. - H. : Sân khấu, 2021. - 195 tr. ; 21 cm. - 350000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Thư mục: tr. 169-179. - Phụ lục: tr. 179-193 s499586

2120. 200 miếng bóc dán thông minh : Bé học Toán : Dành cho trẻ em từ 2 - 6 tuổi / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thanh niên, 2021. - 24 tr. : hình vẽ, ảnh ; 25x26 cm. - (Tủ sách Sáng tạo. Bóc dán hình thông minh). - 55000đ. - 2000b s498906

2121. 200 miếng bóc dán thông minh : Đồ chơi của bé : Dành cho trẻ em từ 2 - 6 tuổi / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thanh niên, 2021. - 25 tr. : hình vẽ, ảnh ; 25x26 cm. - (Tủ sách Sáng tạo. Bóc dán hình thông minh). - 55000đ. - 2000b s498907

2122. 200 miếng bóc dán thông minh : Từ điển bằng hình cho trẻ em - Các loài động vật : Dành cho trẻ em từ 2 - 6 tuổi / Phùng Vi Diệm, Vương Vĩnh Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thanh niên, 2021. - 25 tr. : hình vẽ, ảnh ; 25x26 cm. - (Tủ sách Sáng tạo. Bóc dán hình thông minh). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿益智神奇贴纸 s498908

2123. 200 miếng bóc dán thông minh : Phát triển chỉ số thông minh IQ : Dành cho trẻ em từ 2 - 6 tuổi / Phùng Vi Diệm, Vương Vĩnh Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thanh niên, 2021. - 24 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 25x26 cm. - (Tủ sách Sáng tạo. Bóc dán hình thông minh). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿益智学习贴纸 s498909

2124. 200 miếng bóc dán thông minh : Rèn luyện ngôn ngữ : Dành cho trẻ em từ 2 - 6 tuổi / Phùng Vi Diệm, Vương Vĩnh Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thanh niên, 2021. - 24 tr. : hình vẽ, ảnh ; 25x26 cm. - (Tủ sách Sáng tạo. Bóc dán hình thông minh). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿益智学习贴纸 s498910

2125. 200 miếng bóc dán thông minh : Từ điển bằng hình cho trẻ em - Khủng long : Dành cho trẻ em từ 2 - 6 tuổi / Phùng Vi Diệm, Vương Vĩnh Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thanh niên, 2021. - 24 tr. : hình vẽ, ảnh ; 25x26 cm. - (Tủ sách Sáng tạo. Bóc dán hình thông minh). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿益智神奇贴纸 s498911

2126. 200 miếng bóc dán thông minh : Từ điển bằng hình cho trẻ em - Bảng chữ cái (Dạy trẻ nhận biết chữ cái, số đếm, màu sắc và hình dạng cơ bản) : Dành cho trẻ em từ 2 - 6 tuổi / Phùng Vi Diệm, Vương Vĩnh Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thanh niên, 2021.

- 24 tr. : hình vẽ, ảnh ; 25x26 cm. - (Tủ sách Sáng tạo. Bóc dán hình thông minh). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿益智神奇贴纸 s498912

2127. 200 miếng bóc dán thông minh : Từ điển bằng hình cho trẻ em - Phương tiện giao thông : Dành cho trẻ em từ 2 - 6 tuổi / Phùng Vi Diệm, Vương Vĩnh Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thanh niên, 2021. - 24 tr. : hình vẽ, ảnh ; 25x26 cm. - (Tủ sách Sáng tạo. Bóc dán hình thông minh). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿益智神奇贴纸 s498913

2128. 279 sticker - Cuộc phiêu lưu thời tiền sử : Phát triển chỉ số IQ - EQ - CQ : 3 - 6 tuổi / Thu Nga. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 20tr. : tranh màu ; 29cm. - 50000đ. - 2000b s497038

2129. 291 sticker - Thế giới động vật : Phát triển chỉ số IQ - EQ - CQ : 3 - 6 tuổi / Thu Nga. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 20tr. : tranh màu ; 29cm. - 50000đ. - 2000b s497041

2130. 284 sticker - Nông trại vui vẻ : Phát triển chỉ số IQ - EQ - CQ : 3 - 6 tuổi / Thu Nga. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 20tr. : tranh màu ; 29cm. - 50000đ. - 2000b s497040

2131. 281 sticker - Giao thông thành phố : Phát triển chỉ số IQ - EQ - CQ : 3 - 6 tuổi / Thu Nga. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 20tr. : tranh màu ; 29cm. - 50000đ. - 2000b s497039

2132. Hello Kitty - Kitty diêm dúa làm công chúa : Sticker : 3-8 tuổi / Hoàng Quỳnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 8tr. : tranh màu ; 16x22cm. - 30000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Hello Kitty - Princess s497896

2133. Hello Kitty - Kitty ham vui, mở tiệc thôi! : Sticker : 3-8 tuổi / Hoàng Quỳnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 8tr. : tranh màu ; 16x22cm. - 30000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Hello Kitty - Let's Party s497897

2134. Hello Kitty - Kitty mi nhon đến tiệm ăn ngon : Sticker : 3-8 tuổi / Hoàng Quỳnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 8tr. : tranh màu ; 16x22cm. - 30000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Hello Kitty - Tasty restaurant s497898

2135. Hello Kitty - Kitty mi nhon thích đồ ăn ngon : Sticker : 3-8 tuổi / Hoàng Quỳnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 8tr. : tranh màu ; 16x22cm. - 30000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Hello Kitty - Tasty food s497895

2136. Hello Kitty - Kitty xinh xắn mê mua sắm : Sticker : 3-8 tuổi / Hoàng Quỳnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 8tr. : tranh màu ; 16x22cm. - 30000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Hello Kitty - I love shopping s497894

2137. Hoàng Minh Phúc. Nghệ thuật trang trí truyền thống của dân tộc M'nông / Hoàng Minh Phúc. - H. : Thế giới, 2021. - 198tr. : ảnh ; 23cm. - 320000đ. - 300b
Thư mục: tr. 186-189. - Phụ lục: tr. 190-198 s497511

2138. Hoàng Minh Phúc. Sáng tác tranh khắc gỗ đen trắng : Giáo trình đào tạo Cử nhân Nghệ thuật / Hoàng Minh Phúc. - H. : Thế giới, 2021. - 238tr. : minh hoạ ; 24cm. - 120000đ. - 250b
Thư mục: tr. 230-238 s497509

2139. Hoàng Minh Phúc. Sáng tác tranh khắc gỗ màu : Giáo trình đào tạo Cử nhân Nghệ thuật / Hoàng Minh Phúc. - H. : Thế giới, 2021. - 258tr. : minh hoạ ; 24cm. - 130000đ. - 250b
Phụ lục: tr. 238-249. - Thư mục: tr. 250-258 s497510

2140. Kulzsc. Tô bình yên - Vẽ hạnh phúc / Kulzsc. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 95tr. : tranh vẽ ; 19x24cm. - 78000đ. - 1000b s497904

2141. Nguyễn Anh Vũ. Nghệ thuật điêu khắc củ quả chuyên nghiệp / Nguyễn Anh Vũ. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2021. - 103 tr. : ảnh ; 27 cm. - 339000đ. - 500b s500161

2142. Nguyễn Thanh Hương. Thú dị : Sách hướng dẫn móc thú bông Amigurumi / Nguyễn Thanh Hương. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 27 cm. - 400000đ. - 1000b
T.4. - 2021. - 140 tr. : ảnh s500158

2143. Nội thất & thiết kế nội thất / Phạm Đình Việt (ch.b.), Nguyễn Văn Đoàn, Ngô Hà Thanh... - H. : Xây dựng. - 24 cm. - 210000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Xây dựng. Khoa Kiến trúc - Quy hoạch. Bộ môn Kiến trúc dân dụng
T.2. - 2021. - 190 tr. : ảnh màu, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 185-187 s499944

2144. Ong con chăm chỉ - Tô màu số / Nguyệt Giang b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 16tr. : hình vẽ ; 27cm. - 15000đ. - 5000b s496967

2145. Ong con chăm chỉ - Tô màu thế giới động vật / Nguyệt Giang b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 16tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 15000đ. - 5000b s496968

2146. Ong con chăm chỉ - Tô màu vương quốc ô tô / Nguyệt Giang b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 16tr. : hình vẽ ; 27cm. - 15000đ. - 5000b s498683

2147. Phan Anh Cang. Giáo trình Xử lý ảnh / Phan Anh Cang (ch.b.), Lê Thị Hoàng Yến, Tô Nguyễn Hoàng Phúc. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2021. - 254tr. : minh hoạ ; 27cm. - 212000đ. - 100b
Thư mục: tr. 254 s498654

2148. Phạm Đình Việt. Sáng tạo hình tượng trong kiến trúc / Phạm Đình Việt, Nguyễn Thị Liễu. - H. : Xây dựng, 2021. - 116tr. : minh hoạ ; 24cm. - 99000đ. - 500b
Thư mục: tr. 111-113 s497498

2149. Sách dán hình đầu đời cho bé - Khủng long : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Hannah Watson ; Tranh: Jordan Wray ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 16 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 75000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: First sticker book - Dinosaurs s498736

2150. Sách dán hình đầu đời cho bé - Ô tô : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Simon Tudhope ; Tranh: Sébastien Telleschi ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 16 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 75000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: First sticker book - Cars s498734

2151. Sách dán hình đầu đời cho bé - Quốc kỳ các nước : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Holly Bathie ; Tranh: Hui Skipp ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 16 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 75000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: First sticker book - Flags s498738

2152. Sách dán hình đầu đời cho bé - Sân bay : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sam Smith ; Tranh: Wesley Robins ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 16 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 75000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: First sticker book - Airport s498739

2153. Sách dán hình đầu đời cho bé - Tàu hoả : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sam Taplin ; Tranh: Annalisa Sanmartino, Giulia Torelli ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. -

H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 16 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 75000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: First sticker book - Trains s498735

2154. Sách dán hình đầu đời cho bé - Vũ trụ : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sam Smith ; Tranh: Alistar ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 16 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 75000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: First sticker book - Space s498737

2155. Sách tham khảo - Thực hành theo chủ đề / Thái Thị Lệ Hằng. - H. : Dân trí, 2021. - 79 tr. : hình vẽ ; 29 cm. - (Tủ sách Topart)(Làm quen với hội hoạ). - 215000đ. - 2015b s498742

2156. Sticker bóc dán thông minh - Phát triển chỉ số thông minh : Chỉ số thông minh IQ : 2 - 6 tuổi / Bảo Ngọc. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 23cm. - 45000đ. - 3000b
T.1. - 2021. - 20tr. : tranh màu s497438

2157. Sticker bóc dán thông minh - Phát triển chỉ số thông minh : Chỉ số thông minh IQ : 2 - 6 tuổi / Bảo Ngọc. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 23cm. - 45000đ. - 3000b
T.2. - 2021. - 20tr. : tranh màu s497439

2158. Sticker bóc dán thông minh - Phát triển chỉ số thông minh : Chỉ số thông minh IQ : 2 - 6 tuổi / Bảo Ngọc. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 23cm. - 45000đ. - 3000b
T.3. - 2021. - 20tr. : tranh màu s497440

2159. Tập tô màu cùng Doraemon khám phá thế giới và các trò chơi. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2021. - 23 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Colokit. Màu sắc thông minh). - 20000đ. - 30000b s500160

2160. Tập tô màu khám phá bảo bối thần kỳ của Doraemon và các trò chơi. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2021. - 23 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Colokit. Màu sắc thông minh). - 20000đ. - 30000b s500159

2161. Thanh Tùng. Tác phẩm Văn học - Nghệ thuật: Theo dấu chân son / Thanh Tùng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2018. - 354 tr. : ảnh ; 24 cm. - 110000đ. - 300b
Tên thật tác giả: Nguyễn Thanh Tùng s499098

2162. Thái Thị Lệ Hằng. Bốn chất liệu màu / Thái Thị Lệ Hằng. - H. : Dân trí, 2021. - 15 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Tủ sách Topart). - 110000đ. - 2015b s498926

2163. Thái Thị Lệ Hằng. Hiệu ứng đặc biệt - Lý thuyết và thực hành / Thái Thị Lệ Hằng. - H. : Dân trí, 2021. - 39 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Tủ sách Topart). - 210000đ. - 2015b s498927

2164. Tô màu công chúa / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 14000đ. - 5000b
T.1. - 2021. - 15tr. : tranh vẽ s498609

2165. Tô màu công chúa / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 14000đ. - 5000b
T.2. - 2021. - 15tr. : tranh vẽ s498610

2166. Tô màu công chúa / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 14000đ. - 5000b
T.3. - 2021. - 15tr. : tranh vẽ s498611

2167. Tô màu công chúa / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 14000đ. - 5000b
T.4. - 2021. - 15tr. : tranh vẽ s498612

2168. Tô màu động vật : Song ngữ Anh - Việt / Phan Minh Đạo. - H. : Dân trí. - 27cm. - 13000đ. - 2000b
T.4. - 2021. - 16tr. : tranh vẽ s497027

2169. Tô màu động vật : Song ngữ Anh - Việt / Phan Minh Đạo. - H. : Dân trí. - 27cm. - 13000đ. - 2000b
T.5. - 2021. - 16tr. : tranh vẽ s497028

2170. Tô màu động vật : Song ngữ Anh - Việt / Phan Minh Đạo. - H. : Dân trí. - 27cm. - 13000đ. - 2000b
T.6. - 2021. - 16tr. : tranh vẽ s497029

2171. Trần Hậu Yên Thế. Mỹ thuật Việt soi từ phía khác : Hình ảnh và bình luận / Trần Hậu Yên Thế. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 327 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 399000đ. - 500b
Thư mục: tr. 314-327 s500152

2172. Trần Kỳ Phương. Nghệ thuật Champa: Nghiên cứu kiến trúc và điêu khắc đền - tháp / Trần Kỳ Phương. - H. : Thế giới, 2021. - 391tr. : minh hoạ ; 24cm. - 209000đ. - 1000b
Tên sách ngoài bìa ghi: Nghệ thuật Chăm Pa: Nghiên cứu kiến trúc và điêu khắc đền - tháp. - Thư mục: tr. 333-360 s497493

2173. Trần Mạnh Thường. Nghệ thuật nhiếp ảnh màu : Nghiên cứu / Trần Mạnh Thường. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 423 tr. : ảnh ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Phụ lục: tr. 361-414 s499565

2174. Trần Thị Biển. Mô típ mây trong mỹ thuật truyền thống Việt Nam : Sách chuyên khảo / Trần Thị Biển. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 167tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 150000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 157-162. - Phụ lục: tr. 163-167 s498102

2175. Trần Thị Biển. Nghệ thuật trang trí trên bàn thờ Phật bằng đá trong chùa của người Việt : Thời kỳ nhà Trần - Cuối thế kỷ XIV : Sách chuyên khảo / Trần Thị Biển. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa bổ sung. - H. : Mỹ thuật, 2021. - 242tr. : minh hoạ ; 24cm. - 220000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 161-176. - Phụ lục: tr. 177-242 s498085

2176. Tritsab Gyabra Rinpoche. Mandala bảo tháp: Nghệ thuật luyện tâm an lạc = Stupa Mandala: The art of mind training / Tritsab Gyabra Rinpoche, Jigme Wangpo, Hướng Nguyện. - H. : Dân trí, 2021. - 264 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 140000đ. - 500b s498976

2177. Trương Lộ. Phật Đạo Nho - Tập thư pháp Trương Lộ = 佛道儒 - 張路書法集 : Triết lý danh ngôn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 92tr. ; 28cm. - 190000đ. - 1000b s498712

2178. Vũ Thị Hồng Hạnh. Sổ tay thiết kế đồ án thư viện / Vũ Thị Hồng Hạnh, Lê Tấn Hạnh. - H. : Xây dựng, 2021. - 138 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 88000đ. - 300b
Thư mục: tr. 134-135 s500177

2179. Vũ Thị Hồng Hạnh. Sổ tay thiết kế đồ án trường tiểu học / Vũ Thị Hồng Hạnh, Phạm Thị Thanh Thảo. - H. : Xây dựng, 2021. - 138tr. : minh hoạ ; 27cm. - 87000đ. - 300b
Phụ lục: tr. 102-133. - Thư mục: tr. 134-136 s498628

THỂ THAO, NGHỆ THUẬT VUI CHƠI GIẢI TRÍ VÀ BIỂU DIỄN

2180. Bảo Ngọc. Animal quiz! - Đố vui động vật IQ - EQ - CQ : Nâng cao khả năng tư duy cho bé... : Song ngữ Anh - Việt / Bảo Ngọc. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 20000đ. - 3000b

T.1. - 2021. - 16tr. : hình vẽ s497349

2181. Bảo Ngọc. Animal quiz! - Đố vui động vật IQ - EQ - CQ : Nâng cao khả năng tư duy cho bé... : Song ngữ Anh - Việt / Bảo Ngọc. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 20000đ. - 1600b

T.2. - 2021. - 16tr. : hình vẽ s497350

2182. Bảo Ngọc. Animal quiz! - Đố vui động vật IQ - EQ - CQ : Nâng cao khả năng tư duy cho bé... : Song ngữ Anh - Việt / Bảo Ngọc. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 20000đ. - 3000b

T.3. - 2021. - 16tr. : hình vẽ s497351

2183. Bảo Ngọc. Animal quiz! - Đố vui động vật IQ - EQ - CQ : Nâng cao khả năng tư duy cho bé... : Song ngữ Anh - Việt / Bảo Ngọc. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 20000đ. - 3000b

T.4. - 2021. - 16tr. : hình vẽ s497352

2184. Bowman, Lucy. Chơi cờ vua cùng bé - Ván cờ hoàn chỉnh = Chess book : Sách tương tác tuổi 3+ / Lucy Bowman ; BabyChess dịch ; Lương Nhật Linh h.đ. ; Minh hoạ: Candice Whatmore. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 63tr. : tranh màu ; 25cm. - 78000đ. - 1000b s497401

2185. Câu đố tư duy cho trẻ tập nói - tập đọc : Dành cho trẻ 1 - 3 tuổi / Pingbooks b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 33tr. ; 24cm. - 98000đ. - 1000b s497300

2186. Cầu lông - Kỹ thuật và phương pháp tổ chức thi đấu / B.s.: Đỗ An Lực (ch.b.), Nguyễn Văn Sơn, Bùi Đình Cầu... - H. : Thể thao và Du lịch, 2021. - 155tr. : bảng ; 19cm. - 300b s497648

2187. Chân Quả Quả. Rèn luyện não trái : Sách tương tác : Dành cho trẻ từ 2 - 6 tuổi / Chân Quả Quả ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 80tr. : tranh màu, bảng ; 26cm. - (Phát triển đại não thiên tài). - 78000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 学习力 2 s497313

2188. Cuốn sách khổng lồ về trò chơi tư duy = Big pencil & paper games pad : Sách tương tác tuổi 5+ / Simon Tudhope ; Thu Thảo dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 32tr. : tranh màu ; 30cm. - 56000đ. - 2000b s497016

2189. Cuốn sách khổng lồ về trò chơi tư duy = Maps activity pad : Sách tương tác tuổi 5+ / Sam Smith ; Thu Thảo dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 32tr. : tranh màu ; 30cm. - 56000đ. - 2000b s497017

2190. Cuốn sách khổng lồ về trò chơi tư duy = Big puzzle pad : Sách tương tác tuổi 5+ / Sam Smith, Kirsteen Robson ; Thu Thảo dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 32tr. : tranh màu ; 30cm. - 56000đ. - 2000b s497018

2191. Cuốn sách khổng lồ về trò chơi tư duy = Holiday activity pad : Sách tương tác tuổi 5+ / Sam Smith, Kirsteen Robson ; Thu Thảo dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 32tr. : tranh màu ; 30cm. - 56000đ. - 2000b s497019

2192. Dalby, Elizabeth. Cờ vua - Những bước đi đầu tiên của kiện tướng = Complete book of chess / Elizabeth Dalby ; Ngân Hạnh dịch ; Lương Nhật Linh h.đ. ; Minh hoạ: Verinder Bhachu... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 96tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 92000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 92-95 s497399

2193. Daynes, Katie. Chơi cờ vua cùng bé - Trò chơi phát triển toàn diện = My first chess book : Sách tương tác tuổi 3+ / Katie Daynes ; BabyChess dịch ; Lương Nhật Linh h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 38tr. : tranh màu ; 25cm. - 58000đ. - 1000b s497400

2194. Đặng Đức Hoàn. Bóng chuyền / Đặng Đức Hoàn (ch.b.), Nguyễn Văn Quảng. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2020. - xii, 266 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 74500đ. - 50b
ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 265-266 s500052

2195. Đặng Minh Nguyệt. Nghệ thuật biểu diễn vai đào thương của người nghệ sĩ cải lương / Đặng Minh Nguyệt. - H. : Sân khấu, 2021. - 351 tr. ; 21 cm. - 450b
Thư mục: tr. 343-346 s499916

2196. Đinh Mạnh Cường. Hoa Tràng An thắm sắc / Đinh Mạnh Cường. - H. : Văn hoá dân tộc. - 21 cm. - 300b
Ph.4: Gương mặt nghệ sĩ múa thủ đô. - 2021. - 187 tr. : ảnh s499911

2197. Đỗ Đức. Hỏi đáp nhanh trí / Đỗ Đức s.t., b.s. - H. : Thanh niên. - 16 cm. - (Tủ sách Thiếu nhi). - 25000đ. - 2000b
T.3. - 2021. - 118 tr. : tranh vẽ s499170

2198. Đỗ Đức. Hỏi đáp nhanh trí / Đỗ Đức s.t., b.s. - H. : Thanh niên. - 16 cm. - (Tủ sách Thiếu nhi). - 25000đ. - 2000b
T.4. - 2021. - 118 tr. : tranh vẽ s499171

2199. Đỗ Đức. Hỏi đáp nhanh trí / Đỗ Đức s.t., b.s. - H. : Thanh niên. - 16 cm. - (Tủ sách Thiếu nhi). - 25000đ. - 2000b
T.5. - 2021. - 118 tr. : tranh vẽ s499172

2200. Đỗ Văn. Đố vui luyện trí thông minh - Câu đố chữ / Đỗ Văn s.t., b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 94tr. : hình vẽ ; 16cm. - 22000đ. - 2000b s497760

2201. Đỗ Văn. Đố vui luyện trí thông minh - Câu đố về con người, nghề nghiệp / Đỗ Văn s.t., b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 95tr. : hình vẽ ; 16cm. - 22000đ. - 2000b s497761

2202. Đỗ Văn. Đố vui luyện trí thông minh - Câu đố về địa danh, các nhân vật lịch sử / Đỗ Văn s.t., b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 95tr. : ảnh, tranh vẽ ; 16cm. - 22000đ. - 2000b s497758

2203. Đỗ Văn. Đố vui luyện trí thông minh - Câu đố về đồ dùng gia đình, đồ dùng gia đình / Đỗ Văn s.t., b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 95tr. : tranh vẽ ; 16cm. - 22000đ. - 2000b s497759

2204. Eddie Reynolds. Trò chơi phát triển tư duy - Bản đồ bí ẩn = Maps activity book : Sách tương tác tuổi 5+ / Lời: Eddie Reynolds, Darran Stobbart, Jordan Akpojaro ; Thu Thảo dịch ; Minh hoạ: Peter Donnelly... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 79tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 98000đ. - 2000b s498668

2205. Giáo trình Bóng chuyền / Trần Văn Hậu (ch.b.), Nguyễn Đăng Thiện, Trương Đức Thăng, Phạm Quốc Đạt. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2020. - ix, 174 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 55000đ. - 50b
ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 173-174 s500051

2206. Giáo trình Bóng rổ / Nguyễn Văn Toản (ch.b.), Lê Trọng Động, Cao Trường Giang, Nguyễn Anh Tuấn. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2021. - vi, 134 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 50000đ. - 50b
ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 133-134 s500047

2207. Giáo trình Cờ vua / Nguyễn Thế Hãnh (ch.b.), Bùi Ngọc, Nguyễn Xuân Cừ, Nguyễn Văn Toản. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2020. - ix, 221 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 80000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 220-221 s500049

2208. Giáo trình Điền kinh / Đặng Đức Hoàn (ch.b.), Nguyễn Xuân Cừ, Phan Thị Điều... - H. : Học viện Nông nghiệp, 2020. - viii, 188 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 57000đ. - 60b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 187-188 s500050

2209. Giáo trình Giáo dục thể chất : Dùng cho đào tạo Trung cấp Dược / B.s.: Hà Quang Lợi (ch.b.), Hoàng Việt Hưng, Nguyễn Thị Liễu, Hoàng Quyết Thắng. - H. : Dân trí, 2021. - 47 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 21000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ s498743

2210. Huỳnh Trọng Khải. English for sport : Pre-intermediate student's book : Internal material for students of Ho Chi Minh City University of Physical Education and Sports / Compile: Huỳnh Trọng Khải, Nguyễn Văn Tiền, Bùi Quốc Việt. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 244 p. : ill. ; 24 cm. - 180000đ. - 500 copies

At head of title: Ho Chi Minh City University of Physical Education and Sports s499185

2211. IQ - Đánh thức tiềm năng của trẻ : 2 - 6 tuổi / Bích Ngọc b.s. - H. : Văn học. - 24cm. - 98000đ. - 1000b

T.1. - 2021. - 71tr. : hình vẽ, bảng s497165

2212. IQ - Đánh thức tiềm năng của trẻ : 2 - 6 tuổi / Bích Ngọc b.s. - H. : Văn học. - 24cm. - 98000đ. - 1000b

T.2. - 2021. - 71tr. : hình vẽ, bảng s497166

2213. Lê Mạnh Hùng. Tiếng cười trên sân khấu kịch nói Việt Nam / Lê Mạnh Hùng. - H. : Sân khấu, 2021. - 428 tr. ; 21 cm. - 450b

Thư mục: tr. 409-422. - Phụ lục: tr. 423-427 s499915

2214. Maincent, Géraldine. Thể thao / Géraldine Maincent ; Minh hoạ: Alexandre Arlène ; Dịch: An Vy, Tường Ngân. - H. : Thế giới, 2021. - 95tr. : hình vẽ ; 34cm. - (Bách khoa thư - Larousse). - 179000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Le grand Larousse des sports s498604

2215. Mê cung phát triển tư duy = My first maze book : Càng chơi càng thông minh : Sách tương tác 3+ / Kirsteen Robson ; Hoàng Việt dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 31cm. - 48000đ. - 2000b

T.1. - 2021. - 31tr. : tranh màu s497402

2216. Mê cung phát triển tư duy = Second maze book : Càng chơi càng thông minh : Sách tương tác 3+ / Philip Clarke ; Phác hoạ: Mattia Cerato... ; Hoàng Việt dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 31cm. - 78000đ. - 1000b

T.2. - 2021. - 64tr. : tranh màu s498680

2217. Mê cung phát triển tư duy = Third big maze book : Càng chơi càng thông minh : Sách tương tác 3+ / Kirsteen Robson ; Thiết kế, minh hoạ: Ruth Russell... ; Hoàng Việt dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 31cm. - 78000đ. - 1000b

T.3. - 2021. - 64tr. : tranh màu s498681

2218. Minh Hà. Câu đố thông minh / Minh Hà s.t., b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 158tr. ; 16cm. - 30000đ. - 1000b s497757

2219. Modrić, Luka. Tự truyện Luka Modrić = Luka Modrić: My autobiography / Dịch: Nguyễn Dương Hiếu, Đặng Nguyễn Hiếu Trung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 367tr. ; 23cm. - 170000đ. - 2000b s498284

2220. 111 trò chơi phát triển IQ cho bé : Tư duy ghi nhớ... : 3+ / B.s.: Mai Hương, Tố Nga, Ngọc Tâm ; Minh hoạ: T-Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 76tr. : minh hoạ ; 29cm. - 79000đ. - 3000b s498684

2221. Nguyễn Cửu Long. Hướng dẫn luật chơi diamond / Nguyễn Cửu Long. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 4tr. : hình vẽ ; 21cm. - 700000đ. - 2000b s497416

2222. Nguyễn Ngọc Ký. 420 câu đố vui thông minh : Tuyển chọn câu đố đặc sắc dành cho học sinh : Dành cho độc giả dưới 16 tuổi / Nguyễn Ngọc Ký. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 175tr. : ảnh ; 17cm. - 68000đ. - 3000b s498217

2223. Phùng Đức Tường. Từng bước chinh phục thế giới cờ vua : Bài tập thực hành : Dành cho trẻ em độ tuổi 6+ / Phùng Đức Tường. - H. : Thế giới. - 24cm. - 68000đ. - 1000b
T.2. - 2021. - 159tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 158 s497489

2224. Phùng Đức Tường. Từng bước chinh phục thế giới cờ vua : Tổng quan : Dành cho trẻ em độ tuổi 6+ / Phùng Đức Tường. - H. : Thế giới. - 24cm. - 68000đ. - 1000b
T.2. - 2021. - 159tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 158 s497490

2225. Rèn luyện não phải : Sách tương tác : Dành cho trẻ từ 2 - 6 tuổi / Chân Quả Quả ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 82tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - (Phát triển đại não thiên tài). - 78000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 学习力 2 s497314

2226. Thanh Anh. IQ thiên tài phát triển tư duy não bộ : Phát triển kỹ năng tư duy cho trẻ. Càng chơi càng thông minh : 1 - 2 tuổi / Thanh Anh ; Thanh Thuý dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 79tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 天才IQ，全脑恩维升级训线 （1-2岁） s497032

2227. Tìm kiếm thông minh - Phát triển tư duy ngôn ngữ = Very first book of things to spot : Sách tương tác 0 - 3 tuổi / Lời: Fiona Watt ; Minh hoạ: Stephen Barker ; Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 38tr. : tranh màu ; 25cm. - 58000đ. - 1000b s497405

2228. Tìm kiếm thông minh - Phát triển tư duy ngôn ngữ (Thế giới bên ngoài) = Very first book of things to spot out and about : Sách tương tác 0 - 3 tuổi / Lời: Fiona Watt ; Minh hoạ: Stephen Barker ; Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 38tr. : tranh màu ; 25cm. - 58000đ. - 1000b s497403

2229. Tìm kiếm thông minh - Phát triển tư duy ngôn ngữ (Thế giới trong nhà) = Very first book of things to spot at home : Sách tương tác 0 - 3 tuổi / Lời: Fiona Watt ; Minh hoạ: Stephen Barker ; Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 38tr. : tranh màu ; 25cm. - 58000đ. - 1000b s497404

2230. Văn Tí. Câu đố luyện trí thông minh / Văn Tí s.t., b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 159tr. ; 21cm. - 50000đ. - 1000b s497219

2231. Vovinam Việt võ đạo - Hành trình 80 năm (1938 - 2018). - H. : Thể thao và Du lịch, 2018. - 253 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 60000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Môn phái Vovinam Việt võ đạo; Liên đoàn Vovinam Việt Nam... - Thư mục: tr. 248 s499031

VĂN HỌC, TU TỪ HỌC VÀ PHÊ BÌNH VĂN HỌC

2232. ¡Aprende Español y disfrutarás de la vida! / Nguyễn Hoàng Hải Hậu, Nguyễn Thị Hương, Đoàn Thị Ngọc Anh... - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 300 copies
Vol.1. - 2020. - 368 p. : pic. s499180

2233. A Tòn. Quên một người là chuyện của thời gian / A Tòn. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 213tr. ; 20cm. - 89000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Huỳnh Vĩ Toàn s497212

2234. Aciman, André. Gọi em bằng tên anh = Call me by your name : Tiểu thuyết / André Aciman ; Nhật Khoa dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 315tr. ; 20cm. - 98000đ. - 1500b s498337

2235. Aciman, André. Tìm em nơi anh = Find me : Tiểu thuyết : 18+ / André Aciman ; Serena Dang dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 331tr. ; 20cm. - 115000đ. - 1500b s498343

2236. Ai đáng khen nhiều hơn : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Quốc Việt, Trí Đức. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s498561

2237. Ai là người xấu? : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Lee Geuan Hee ; Tranh: Shin Young Eun ; Dương Thanh Hoài dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 29tr. : tranh màu ; 27cm. - (Hướng dẫn kĩ năng an toàn cho trẻ em; T10: Phòng tránh tội phạm). - 50000đ. - 2000b
Tên sách nguyên bản: 누가 나쁜 사람 일까 s498678

2238. Ai ở sau lưng bạn thế? : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Lời: Toshio Fukuda ; Tranh: Akiko Fukuda ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 31tr. : tranh màu ; 24cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 2000b s497345

2239. Ai ở sau lưng bạn thế? - Những người bạn dưới biển : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Lời: Toshio Fukuda ; Tranh: Akiko Fukuda ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 31tr. : tranh màu ; 24cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 2000b s497347

2240. Ai ở sau lưng bạn thế? - Những người bạn ở hòn đảo phía Nam Nhật Bản : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Lời: Toshio Fukuda ; Tranh: Akiko Fukuda ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 31tr. : tranh màu ; 24cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 2000b s497343

2241. Ai ở sau lưng bạn thế? - Những người bạn trên bờ hồ : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Lời: Toshio Fukuda ; Tranh: Akiko Fukuda ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 31tr. : tranh màu ; 24cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 2000b s497346

2242. Ai ở sau lưng bạn thế? - Những người bạn trên cánh đồng : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Lời: Toshio Fukuda ; Tranh: Akiko Fukuda ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 31tr. : tranh màu ; 24cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 2000b s497344

2243. Ai ở sau lưng bạn thế? - Những người bạn trên hoang mạc : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Lời: Toshio Fukuda ; Tranh: Akiko Fukuda ; Trần Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 31tr. : tranh màu ; 24cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 2000b s497348

2244. Akira Ishino. Học viện 4 mùa Suikousha / Akira Ishino ; Trần Phương Hằng dịch. - H. : Văn học, 2021. - 410tr. ; 21cm. - 165000đ. - 2000b s498191

2245. Akisaka Asahi. Những đứa trẻ đuổi theo tinh tú / Akisaka Asahi ; Nguyên tác: Shinkai Makoto ; Lan Phương dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 188tr. ; 18cm. - 60000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Children who chase lost voices from deep below s498412

2246. Alcott, Louisa May. Những người phụ nữ bé nhỏ / Louisa May Alcott ; Nguyễn Thị Hạnh dịch. - H. : Văn học, 2021. - 699tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Văn học kinh điển). - 388000đ. - 1000b s498212

2247. Alger, Horatio. Tom giẻ rách / Horatio Alger ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2021. - 213 tr. ; 21 cm. - 112000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Tattered Tom. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s499747

2248. Alighiêri, Đantê. Thần khúc địa ngục / Đantê Alighiêri ; Nguyễn Văn Hoàn dịch. - Tái bản, có bổ sung. - H. : Khoa học xã hội, 2021. - 459tr., 1tr. ảnh màu ; 21cm. - 150000đ. - 950b
Dịch từ nguyên tác tiếng Ý trong cuốn: La Commedia secondo l'antica vulgata. - Thư mục: tr. 433-434 s498153

2249. Andrea Hirata. Chiến binh cầu vồng / Andrea Hirata ; Dạ Thảo dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 242 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 5000b s499594

2250. Andreae, Giles. Con thương bố nhường nào : Dành cho độ tuổi 2 - 6 / Lời: Giles Andreae ; Tranh: Emma Dodd ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên, 2021. - 27 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Cùng con trưởng thành)(Cả nhà thương nhau). - 32000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: I love my daddy s498902

2251. Andreae, Giles. Con yêu mẹ biết bao : Dành cho độ tuổi 2 - 6 / Lời: Giles Andreae ; Tranh: Emma Dodd ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên, 2021. - 27 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Cùng con trưởng thành)(Cả nhà thương nhau). - 32000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: I love my mummy s498901

2252. Andreae, Giles. Nơi "nhà xinh" bụng mẹ : Dành cho độ tuổi 2 - 6 / Lời: Giles Andreae ; Tranh: Vanessa Cabban ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên, 2021. - 27 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Cả nhà thương nhau)(Cùng con trưởng thành). - 32000đ. - 2000b
Tên sách nguyên bản: There's a house inside my mummy s498905

2253. Andreae, Giles. Nụ cười ông hiền từ : Dành cho độ tuổi 2 - 6 / Lời: Giles Andreae ; Tranh: Emma Dodd ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên, 2021. - 27 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Cùng con trưởng thành)(Cả nhà thương nhau). - 32000đ. - 2000b
Tên sách nguyên bản: I love my grandad s498903

2254. Andreae, Giles. Vòng tay bà âu yếm : Dành cho độ tuổi 2 - 6 / Lời: Giles Andreae ; Tranh: Emma Dodd ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên, 2021. - 27 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Cùng con trưởng thành)(Cả nhà thương nhau). - 32000đ. - 2000b
Tên sách nguyên bản: I love my granny s498904

2255. Andreae, Giles. Yêu em lắm bé ngoan : Dành cho trẻ em từ 2 - 6 tuổi / Lời: Giles Andreae ; Tranh: Emma Dodd ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên, 2021. - 27 tr. : tranh màu ; 21x22 cm. - (Cùng con trưởng thành)(Cả nhà thương nhau). - 32000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: I love you baby s498900

2256. Anh chàng bảo mẫu : Truyện tranh : 12+ / Hari Tokeino ; Thư Trúc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 20000đ. - 1000b
T.15. - 2021. - 185tr. : tranh vẽ s498441

2257. Anh chàng bảo mẫu : Truyện tranh : 12+ / Hari Tokeino ; Thư Trúc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 20000đ. - 1000b
T.16. - 2021. - 165tr. : tranh vẽ s498442

2258. Anh chàng bảo mẫu : Truyện tranh : 12+ / Hari Tokeino ; Thư Trúc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 20000đ. - 1000b
T.17. - 2021. - 166tr. : tranh vẽ s498443

2259. Anh chàng Mèo Mướp : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Nhật Tân, Quang Lân. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s498562

2260. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 45000đ. - 2500b
T.10. - 2021. - 243tr. : tranh vẽ s498468

2261. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 45000đ. - 2500b
T.11. - 2021. - 223tr. : tranh vẽ s498469

2262. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 45000đ. - 2500b
T.12. - 2021. - 222tr. : tranh vẽ s498470

2263. Anh em phi hành gia : Truyện tranh : 16+ / Chuya Koyama ; Phương Phương dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 45000đ. - 2500b
T.13. - 2021. - 222tr. : tranh vẽ s498471

2264. Anna Turner. Tôi đã yêu người âm thầm như thế / Anna Turner. - H. : Lao động, 2021. - 295 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b s499700

2265. Archer, Jeffrey. Bà tổng thống trước họng súng / Jeffrey Archer ; Kiều Hoà dịch. - H. : Thanh niên, 2021. - 487 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: Shall we tell the President s498832

2266. Asae và em gái bé nhỏ : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Lời: Yoriko Tsutsui ; Tranh: Akiko Hayashi ; Nguyễn P.T. Đạt dịch ; Nhóm SakuraKids h.đ. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 17x24cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Nhật: あさえとちいさいいもうと s497899

2267. Asagiri Kafka. Bungo stray dogs - Văn hào lưu lạc / Asagiri Kafka ; Minh hoạ: Harukawa Sango ; Thảo Linh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18cm. - 95000đ. - 5000b
T.1: Dazai osamu và sát hạch đầu vào. - 2021. - 263tr. : tranh vẽ s498432

2268. Asako Takiwa. Tiệm chế tác hộp nhạc lập dị và phiền nhiễu / Asako Takiwa ; Ngọc Lộ dịch. - H. : Văn học, 2021. - 329tr. ; 19cm. - 138000đ. - 2000b s498396

2269. Asato Asato. 86 - Eighty six : Why, everyone asked. Without knowing that it is insult / Asato Asato ; Minh hoạ: Shirabii ; Minh Thuý dịch. - H. : Hồng Đức. - 18cm. - 105000đ. - 4000b
T.3: Băng qua chiến tuyến - Hạ màn. - 2021. - 359tr. : tranh vẽ s498407

2270. Austen, Jane. Kiêu hãnh và định kiến : Tiểu thuyết / Jane Austen ; Minh hoạ: H. M. Brock ; Dịch: Lâm Quỳnh Anh, Thiên Nga. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2021. - 351 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 95000đ. - 3000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Pride and prejudice s499620

2271. Á nô : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Khương Đường ; Chủ bút: Bách Lý Quân Hề ; Lan Thiếu dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 哑奴

T.3. - 2021. - 203 tr. : tranh vẽ s498956

2272. Ăn rau vào cho khoẻ hơn nào = Eating vegetables is good for health : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh: Piyama Orncharoen ; Linh Chi dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 15tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 2000b s497322

2273. Ấn tượng và chân dung / Trần Nho Thìn, Phạm Quang Long, Hồ Thế Hà... - H. : Văn học, 2021. - 286tr. : ảnh ; 21cm. - 86000đ. - 500b s497138

2274. Ba anh em : Truyện tranh : 3+ / Soạn lời: Minh Anh ; Minh hoạ: Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 22tr. : tranh màu ; 24cm. - (Cổ tích trăng non). - 16000đ. - 3500b s497342

2275. Ba chú lợn con : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên, 2021. - 23 tr. : tranh màu ; 19x21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện kể cho bé trước giờ đi ngủ. Ngày xửa ngày xưa). - 16000đ. - 2000b s498890

2276. Ba cô gái : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Thiên Nhã. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s498557

2277. Ba ngày hạnh phúc : Truyện tranh : 13+ / Nguyên tác: Sugaru Miaki ; Minh hoạ: Shouichi Taguchi ; Quang Minh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18cm. - 65000đ. - 5000b

T.1. - 2021. - 196tr. : tranh vẽ s498416

2278. Ba ngày hạnh phúc : Truyện tranh : 13+ / Nguyên tác: Sugaru Miaki ; Minh hoạ: Shouichi Taguchi ; Quang Minh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18cm. - 65000đ. - 5000b

T.2. - 2021. - 192tr. : tranh vẽ s498417

2279. Ba ngày hạnh phúc : Truyện tranh : 13+ / Nguyên tác: Sugaru Miaki ; Minh hoạ: Shouichi Taguchi ; Quang Minh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18cm. - 65000đ. - 5000b

T.3. - 2021. - 194tr. : tranh vẽ s498418

2280. Ba người bạn : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Nhật Tân, Quang Lân. - In lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s498568

2281. 300 đoạn văn nghị luận xã hội về chủ đề hot 2021 : Sưu tầm / Phạm Minh Nhật. - H. : Hồng Đức, 2021. - 490 tr. ; 27 cm. - 199000đ. - 2000b s498702

2282. Backman, Fredrik. Người đàn ông mang tên Ove : Tiểu thuyết / Fredrik Backman ; Hoàng Anh dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 447 tr. ; 20 cm. - 130000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: A man called Ove s500132

2283. Bailey, Arthur Scott. Thung lũng vui vẻ - Chuyện của Bò Muley / Arthur Scott Bailey ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2021. - 124 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The tale of Muley Cow. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s499732

2284. Bailey, Arthur Scott. Thung lũng vui vẻ - Chuyện của cổ đỏ Jolly / Arthur Scott Bailey ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2021. - 114 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The tale of Jolly Robin. - Bút danh dịch giả: Roger Vu
s499731

2285. Bailey, Arthur Scott. Thung lũng vui vẻ - Chuyện của Cú Solomon / Arthur Scott Bailey ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2021. - 109 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The tale of Solomon Owl. - Bút danh dịch giả: Roger Vu
s499734

2286. Bailey, Arthur Scott. Thung lũng vui vẻ - Chuyện của Cừu Bóng Tuyết / Arthur Scott Bailey ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2021. - 125 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The tale of Snowball Lamb. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s499733

2287. Bailey, Arthur Scott. Thung lũng vui vẻ - Chuyện của Đốm Già / Arthur Scott Bailey ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2021. - 118 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The tale of Old Dog Spot. - Bút danh dịch giả: Roger Vu
s499729

2288. Bailey, Arthur Scott. Thung lũng vui vẻ - Chuyện của Gà Mái Henrietta / Arthur Scott Bailey ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2021. - 114 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The tale of Henrietta Hen. - Bút danh dịch giả: Roger Vu
s499730

2289. Bailey, Arthur Scott. Thung lũng vui vẻ - Chuyện của Miu / Arthur Scott Bailey ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2021. - 104 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The tale of miss Kitty Cat. - Bút danh dịch giả: Roger Vu
s499728

2290. Bailey, Arthur Scott. Thung lũng vui vẻ - Chuyện của Quạ Già / Arthur Scott Bailey ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2021. - 106 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The tale of Old Mr. Cow. - Bút danh dịch giả: Roger Vu
s499727

2291. Baldacci, David. Chặng đường tử thần / David Baldacci ; Nguyễn Minh Hùng dịch. - H. : Văn học, 2021. - 510tr. ; 24cm. - 220000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: The last mile s497161

2292. Barreau, Nicolas. Gặp anh ở Paris / Nicolas Barreau ; Dịch: Kiều Hoà, TTD. - H. : Văn học, 2021. - 375tr. ; 21cm. - 129000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Đức: Das Lächeln der Frauen s498175

2293. Bà MacCready tham ăn = Greedy Mrs MacCready : Truyện tranh : 4+ / Julie Fulton ; Minh hoạ: Jona Jung ; Ngọc Trần dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bộ sách Họ đã từng như thế. Câu chuyện của những thói hư). - 55000đ. - 1500b s497536

2294. Bà Tùng Long. Hành trang vào đời : Tiểu thuyết / Bà Tùng Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 278tr. ; 20cm. - 100000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Lê Thị Bạch Vân s498255

2295. Bà Tùng Long. Hồng nhan đa truân : Tiểu thuyết / Bà Tùng Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 470tr. ; 20cm. - 150000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Lê Thị Bạch Vân s498252

2296. Bà Tùng Long. Một thoáng mây bay : Tiểu thuyết / Bà Tùng Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 343tr. ; 20cm. - 120000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Lê Thị Bạch Vân s498256

2297. Bà Tùng Long. Ngày của oán thù : Tiểu thuyết / Bà Tùng Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 559tr. ; 20cm. - 180000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Lê Thị Bạch Vân s498251

2298. Bà Tùng Long. Nghĩa tình ràng buộc : Tiểu thuyết / Bà Tùng Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 414tr. ; 20cm. - 140000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Lê Thị Bạch Vân s498254

2299. Bà Tùng Long. Tình yêu và thù hận : Tiểu thuyết / Bà Tùng Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 295tr. ; 20cm. - 110000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Lê Thị Bạch Vân s498253

2300. Bài thể dục đếm số của gấu trúc : Truyện tranh / Satoshi Iriyama ; Trần Khanh dịch ; H.đ.: Phan Hạnh, Tazaki Hirono. - H. : Thế giới, 2021. - 34tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 49000đ. - 5000b s497521

2301. Bảo Ninh. Nỗi buồn chiến tranh : Tiểu thuyết / Bảo Ninh. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 347 tr. ; 20 cm. - 115000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Hoàng Ấu Phương s500131

2302. Bảo Thương. Giày đỏ rơi... và bay : Tập truyện ngắn / Bảo Thương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2016. - 275 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 1000b s499081

2303. Bá Canh. Rừng xa : Tập truyện ngắn / Bá Canh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 182tr. ; 20cm. - 70000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Đặng Bá Canh s497102

2304. Bác Gấu Đen và hai chú thỏ : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc Duy. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s498550

2305. Bạch Phần. Đàn bà tuổi Sửu : Thơ / Bạch Phần. - H. : Nxb. Hội nhà văn, 2018. - 157 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 500b
Tên thật tác giả: Trần Bạch Phần s499094

2306. Bạn cá cảnh nhà tớ : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Viết lời: Taniguchi Kunihiro ; Minh hoạ: Murakami Yasunari ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 32tr. : tranh màu ; 19cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 1000b s497888

2307. Bạn Kangaroo sạch sẽ, gọn gàng = A clean and tidy Kangaroo : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh: Piyama Orncharoen ; Linh Chi dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 15tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 2000b s497323

2308. Bạn mới : Truyện tranh : 3+ / Soạn lời: Minh Anh ; Minh hoạ: Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Cổ tích trăng non). - 16000đ. - 3500b s497338

2309. Be Monster : Truyện tranh / Nguyễn Vĩnh Hạnh Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 54tr. : tranh màu ; 29cm. - 88000đ. - 2000b s498595

2310. Be Monster : English version / Nguyễn Vĩnh Hạnh Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 54 p. : col. pic. ; 29 cm. - 88000đ. - 2000 copies s499256

2311. Beigbeder, Frédéric. Một cuộc đời bất tận / Frédéric Beigbeder ; Đoàn Hương Giang dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2021. - 390tr. ; 21cm. - 162000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Uni vie sans fin s497131

2312. Bé biết quan tâm và bao dung = Caring and generosity : Truyện tranh song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Phòng chế tác Âu Phúc ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thanh niên, 2021. - 30 tr. : tranh màu ; 20x21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Nuôi dưỡng tâm hồn). - 26000đ. - 2000b s498899

2313. Bé học cách đối xử công bằng = Treating others fairly : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Lời: Watiek Ideo, Nindia Maya ; Minh hoạ: Nabila Adani; Minh Trang dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 27 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Cùng học cư xử tốt). - 28000đ. - 2000b s498852

2314. Bé học cách khiêm tốn = Being humble : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Lời: Watiek Ideo, Nindia Maya ; Minh hoạ: Maria Christania ; Minh Trang dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 27 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Cùng học cư xử tốt). - 28000đ. - 2000b s498856

2315. Bé học cách xin giúp đỡ = Asking for help : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Lời: Watiek Ideo, Nindia Maya ; Minh hoạ: Wastana Haikal ; Minh Trang dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 27 tr. : tranh màu ; 22 cm.. - (Cùng học cư xử tốt). - 28000đ. - 2000b s498850

2316. Bé học cư xử thân thiện, niềm nở = Being friendly :Truyện tranh song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Lời: Watiek Ideo, Nindia Maya ; Minh hoạ: Lyly Young ; Minh Trang dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 27 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Cùng học cư xử tốt). - 28000đ. - 2000b s498857

2317. Bé học điều hay qua câu chuyện nhỏ: Gấu con tinh nghịch - Cây ơi, sao bạn không nở hoa? : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Katarína Macurová ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 31 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 28000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Why won't you flower s498858

2318. Bé học điều hay qua câu chuyện nhỏ: Gấu con tinh nghịch - Cơn "đại hồng thuỷ" : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Katarína Macurová ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 28000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Teddy and the great flood s498847

2319. Bé học điều hay qua câu chuyện nhỏ: Gấu con tinh nghịch - Đà điểu ơi, bay lên nào! : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Katarína Macurová ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Thanh niên, 2021. - 31 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 28000đ. - 2000b s499165

2320. Bé học điều hay qua câu chuyện nhỏ: Gấu con tinh nghịch - Quả bóng hoàn hảo nhất : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Katarína Macurová ; Thuỳ Dương dịch. -

H. : Thanh niên, 2021. - 31 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 28000đ. - 2000b s499166

2321. Bé học khoan dung và tha thứ = Being tolerant and forgiving : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Lời: Watiek Ideo, Nindia Maya ; Minh hoạ: Ella Elviana ; Minh Trang dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 27 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Cùng học cư xử tốt). - 28000đ. - 2000b s498851

2322. Bé học nói lời trung thực = Telling the truth : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Lời: Watiek Ideo, Nindia Maya ; Minh hoạ: Maria Arum ; Minh Trang dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 27 tr. : tranh màu ; 22 m. - (Cùng học cư xử tốt). - 28000đ. - 2000b s498849

2323. Bé học sẻ chia = Sharing generously : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Lời: Watiek Ideo, Nindia Maya ; Minh hoạ: Riandita, Anggita ; Minh Trang dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 27 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Cùng học cư xử tốt). - 28000đ. - 2000b s498854

2324. Bé học tính chăm chỉ, biết sắp xếp thời gian = Hard working and time management : Truyện tranh song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Phòng chế tác Ấu Phúc ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thanh niên, 2021. - 30 tr. : tranh màu ; 20x21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Nuôi dưỡng tâm hồn). - 26000đ. - 2000b s498898

2325. Bé học tính kiên nhẫn = Being patient : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Lời: Watiek Ideo, Nindia Maya ; Minh hoạ: Hutami Dwijayanti ; Minh Trang dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 27 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Cùng học cư xử tốt). - 28000đ. - 2000b s498853

2326. Bé học tính kiên trì = Being persistent : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Lời: Watiek Ideo, Nindia Maya ; Minh hoạ: Bella Ansori ; Minh Trang dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 27 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Cùng học cư xử tốt). - 28000đ. - 2000b s498848

2327. Bé học trân trọng và biết bằng lòng = Consideration and contentment : Truyện tranh song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Phòng chế tác Ấu Phúc ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thanh niên, 2021. - 34 tr. : tranh màu ; 20x21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Nuôi dưỡng tâm hồn). - 26000đ. - 2000b s498897

2328. Bé học yêu thương mọi người = Being compassionate : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Lời: Watiek Ideo, Nindia Maya ; Minh hoạ: Indra Bayu ; Minh Trang dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 27 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Cùng học cư xử tốt). - 28000đ. - 2000b s498855

2329. Bé sống chân thành và chan hoà = Being sincere and in harmony : Truyện tranh song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Phòng chế tác Ấu Phúc ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thanh niên, 2021. - 30 tr. : tranh màu ; 20x21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Nuôi dưỡng tâm hồn). - 26000đ. - 2000b s498896

2330. Bé thông minh, bé tự mặc áo quần = Smart babies can get dressed themselves : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh: Piyama Orncharoen ; Linh Chi dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 15tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 2000b s497317

2331. Bé trứng : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Lời: Kanzawa Toshiko ; Tranh: Yagyu Genichiro ; Trần Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 23tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản). - 46000đ. - 2000b s497373

2332. Biệt đội xe biến hình - Hiệp sĩ ô tô: Dũng cảm : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Kawa, Minh Trang. - H. : Lao động, 2021. - 31 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kỹ năng nhận biết - cảm xúc). - 39000đ. - 2000b s499704

2333. Biệt đội xe biến hình - Hiệp sĩ ô tô: Đáng yêu : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Kawa, Minh Trang. - H. : Lao động, 2021. - 31 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kỹ năng nhận biết - cảm xúc). - 39000đ. - 2000b s499703

2334. Biệt đội xe biến hình - Hiệp sĩ ô tô: Hiểu chuyện : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Kawa, Minh Trang. - H. : Lao động, 2021. - 31 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kỹ năng nhận biết - cảm xúc). - 39000đ. - 2000b s499707

2335. Biệt đội xe biến hình - Hiệp sĩ ô tô: Nhanh trí : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Kawa, Minh Trang. - H. : Lao động, 2021. - 31 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kỹ năng nhận biết - cảm xúc). - 39000đ. - 2000b s499705

2336. Biệt đội xe biến hình - Hiệp sĩ ô tô: Tập thể dục : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 1 - 6 tuổi / Kawa, Minh Trang. - H. : Lao động, 2021. - 33 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kỹ năng nhận biết - cảm xúc). - 39000đ. - 2000b s499708

2337. Biệt đội xe biến hình - Hiệp sĩ ô tô: Tốt bụng : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 1 - 6 tuổi / Kawa, Minh Trang. - H. : Lao động, 2021. - 31 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kỹ năng nhận biết - cảm xúc). - 39000đ. - 2000b s499706

2338. Bin, Bôm ơi bơi vui nhé! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Kim Jung Shin ; Tranh: Choi Yong Jin ; Dương Thanh Hoài dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 29tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Hướng dẫn kĩ năng an toàn cho trẻ em; T.6: An toàn bơi lội). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 수영 대장, 안전 대장의 물놀이 s498674

2339. Bí mật của Sói Ca : Truyện tranh / Eon ; Bụi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21cm. - 115000đ. - 2000b
T.1. - 2021. - 183tr. s497240

2340. Black Jack : Truyện tranh : 16+ / Tezuka Osamu ; Nghi Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 135000đ. - 10000b
T.1. - 2021. - 198tr. : tranh vẽ s498275

2341. Black Jack : Truyện tranh : 16+ / Tezuka Osamu ; Nghi Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 30000đ. - 7000b
T.1. - 2021. - 198tr. : tranh vẽ s498446

2342. Black Jack : Truyện tranh : 16+ / Tezuka Osamu ; Nghi Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 135000đ. - 10000b
T.2. - 2021. - 224tr. : tranh vẽ s498276

2343. Black Jack : Truyện tranh : 16+ / Tezuka Osamu ; Nghi Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 30000đ. - 9000b
T.2. - 2021. - 223tr. : tranh vẽ s498447

2344. Black Jack : Truyện tranh : 16+ / Tezuka Osamu ; Nghi Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 135000đ. - 9000b
T.3. - 2021. - 234tr. : tranh vẽ s500105

2345. Bóng ma điện bí ẩn : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Oh Su Yeon ; Tranh: Shin Young Eun ; Dương Thanh Hoài dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 29tr. : tranh

vẽ ; 27cm. - (Hướng dẫn kĩ năng an toàn cho trẻ em; T.7: An toàn dùng điện). - 50000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: 찌리릿 귀신이 나타났다 s498675

2346. Bôm, Bốp nghịch ngợm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: No Ji Young ; Tranh: Kwon Min Seo ; Dương Thanh Hoài dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 29tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Hướng dẫn kĩ năng an toàn cho trẻ em; T.1: An toàn vui chơi). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 우리와 두리를 지켜라 s498669

2347. Bồi dưỡng Ngữ văn 6 : Theo Chương trình GDPT mới. Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Kiều Bắc, Nguyễn Quốc Khánh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 346 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 125000đ. - 1500b s498780

2348. Bồng Vũ. Sống chết cùng nhau / Bồng Vũ ; Lê Cẩm Hà dịch. - H. : Thời đại, 2013. - 411 tr. ; 15 cm. - (Đông phương mỹ nhân ; T.3). - 65000đ. - 2000b s499121

2349. Bơ không phải để ăn = Bơ is not for eating : Song ngữ Việt - Anh / Trần Quốc Anh, Huỳnh Trọng Khang, Chung Bảo Ngân ; Hoàng Diệu Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 107tr. : tranh màu ; 28cm. - 129000đ. - 2000b s497011

2350. Bubu bị cảm : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 15tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé học lễ giáo; T.26). - 10000đ. - 3000b s498583

2351. Bubu có em : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 29. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 15tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé học lễ giáo; T.14). - 10000đ. - 3000b s498578

2352. Bubu đá bóng : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé học lễ giáo; T.59). - 10000đ. - 3000b s498594

2353. Bubu đến trường : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 15tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé học lễ giáo; T.7). - 10000đ. - 3000b s498576

2354. Bubu đi bơi : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé học lễ giáo; T.42). - 10000đ. - 3000b s498591

2355. Bubu đi chơi : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 15tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé học lễ giáo; T.19). - 10000đ. - 3000b s498579

2356. Bubu đi lạc : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 28. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 15tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé học lễ giáo; T.12). - 10000đ. - 3000b s498577

2357. Bubu đi nghỉ mát : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 26. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 15tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé học lễ giáo; T.36). - 10000đ. - 3000b s498588

2358. Bubu đi ngủ : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 26. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 15tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé học lễ giáo; T.33). - 10000đ. - 3000b s498586

2359. Bubu đi tựu trường : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 15tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé học lễ giáo; T.34). - 10000đ. - 3000b s498587

2360. Bubu giúp mẹ : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 29. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 15tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé học lễ giáo; T.24). - 10000đ. - 3000b s498582

2361. Bubu học đàn : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 15tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé học lễ giáo; T.23). - 10000đ. - 3000b s498581

2362. Bubu ích kỷ : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 27. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 15tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé học lễ giáo; T.5). - 10000đ. - 3000b s498575

2363. Bubu không sạch sẽ : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 26. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 15tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé học lễ giáo; T.41). - 10000đ. - 3000b s498590

2364. Bubu mừng sinh nhật : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé học lễ giáo; T.39). - 10000đ. - 3000b s498589

2365. Bubu nằm mơ : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé học lễ giáo; T.57). - 10000đ. - 3000b s498593

2366. Bubu nhận lỗi : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 15tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé học lễ giáo; T.3). - 10000đ. - 3000b s498573

2367. Bubu thích ăn kẹo : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 15tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé học lễ giáo; T.27). - 10000đ. - 3000b s498584

2368. Bubu thích khủng long : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 26. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 15tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé học lễ giáo; T.22). - 10000đ. - 3000b s498580

2369. Bubu trung thực : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 29. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 15tr. : tranh màu ; 15cm. - (Bé học lễ giáo; T.1). - 10000đ. - 3000b s498572

2370. Bubu và các bạn : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 26. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 14tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé học lễ giáo; T.31). - 10000đ. - 3000b s498585

2371. Bubu xả rác : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 28. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 15tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé học lễ giáo; T.4). - 10000đ. - 3000b s498574

2372. Bubu xin lỗi : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé học lễ giáo; T.46). - 10000đ. - 3000b s498592

2373. Bungo stray dogs - Văn hào lưu lạc : Truyện tranh :16+ / Nguyên tác: Asagiri Kafka ; Minh hoạ: Harukawa Sango ; Thanh Trà dịch. - H. : Hồng Đức. - 18cm. - 48000đ. - 5000b
T.18. - 2021. - 201tr. : tranh vẽ s498433

2374. Bungo stray dogs - Văn hào lưu lạc : Truyện tranh :16+ / Nguyên tác: Asagiri Kafka ; Minh hoạ: Harukawa Sango ; Thanh Trà dịch. - H. : Hồng Đức. - 18cm. - 48000đ. - 5000b
T.19. - 2021. - 175tr. : tranh vẽ s498434

2375. Buồn ngủ ơi là buồn ngủ : Truyện tranh : Cuốn Ehon giúp bé dễ đi vào giấc ngủ : 0 - 4 tuổi / Fuku Mitsu. - H. : Văn hoá dân tộc, 2021. - 29tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 2000b s497592

2376. Buồn treo góc tủ chuyện cũ phai mờ / Sad Boy With Phone. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 223tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 83000đ. - 2000b s497213

2377. Bùi Chí Vinh. Tứ quái TKKG : Truyện trinh thám nhiều tập / Bùi Chí Vinh phóng tác. - H. : Văn học. - 17cm. - 39000đ. - 2000b
T.31: Du thuyền màu trắng. - 2021. - 206tr. : tranh vẽ s497668

2378. Bùi Chí Vinh. Tứ quái TKKG : Truyện trinh thám nhiều tập / Bùi Chí Vinh phóng tác. - H. : Văn học. - 17cm. - 39000đ. - 2000b
T.32: Một mình trong hầm tối. - 2021. - 195tr. : tranh vẽ s497669

2379. Bùi Chí Vinh. Tứ quái TKKG : Truyện trinh thám nhiều tập / Bùi Chí Vinh phóng tác. - H. : Văn học. - 17cm. - 39000đ. - 2000b
T.33: Tội ác trong màn đêm. - 2021. - 192tr. : tranh vẽ s497670

2380. Bùi Chí Vinh. Tứ quái TKKG : Truyện trinh thám nhiều tập / Bùi Chí Vinh phóng tác. - H. : Văn học. - 17cm. - 39000đ. - 2000b
T.34: Đường hầm quỷ sứ. - 2021. - 197tr. : tranh vẽ s497671

2381. Bùi Chí Vinh. Tứ quái TKKG : Truyện trinh thám nhiều tập / Bùi Chí Vinh phóng tác. - H. : Văn học. - 17cm. - 39000đ. - 2000b
T.35: Săn lùng bọn buôn người. - 2021. - 189tr. : tranh vẽ s497672

2382. Bùi Chí Vinh. Tứ quái TKKG : Truyện trinh thám nhiều tập / Bùi Chí Vinh phóng tác. - H. : Văn học. - 17cm. - 39000đ. - 2000b
T.36: Khách sạn bốc cháy. - 2021. - 196tr. : tranh vẽ s497673

2383. Bùi Chí Vinh. Tứ quái TKKG : Truyện trinh thám nhiều tập / Bùi Chí Vinh phóng tác. - H. : Văn học. - 17cm. - 39000đ. - 2000b
T.37: Chuyến hàng đặc biệt. - 2021. - 195tr. : tranh vẽ s497674

2384. Bùi Chí Vinh. Tứ quái TKKG : Truyện trinh thám nhiều tập / Bùi Chí Vinh phóng tác. - H. : Văn học. - 17cm. - 39000đ. - 2000b
T.38: Chiếc xe ma màu đỏ. - 2021. - 203tr. : tranh vẽ s497675

2385. Bùi Chí Vinh. Tứ quái TKKG : Truyện trinh thám nhiều tập / Bùi Chí Vinh phóng tác. - H. : Văn học. - 17cm. - 39000đ. - 2000b
T.39: Cuộc tấn công trên cảng. - 2021. - 199tr. : tranh vẽ s497676

2386. Bùi Chí Vinh. Tứ quái TKKG : Truyện trinh thám nhiều tập / Bùi Chí Vinh phóng tác. - H. : Văn học. - 17cm. - 39000đ. - 2000b
T.40: Kẻ giấu mặt. - 2021. - 195tr. : tranh vẽ s497677

2387. Bùi Công Dụng. Ký sự Sơn Trà / Bùi Công Dụng. - Tái bản lần 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2018. - 378 tr., 17tr. ảnh ; 21 cm. - 120000đ. - 350b s499090

2388. Bùi Khánh Đản. Đạm hương : Thơ / Bùi Khánh Đản. - H. : Văn học, 2021. - 175tr. ; 20cm. - 188000đ. - 1000b s498190

2389. Bùi Khắc Viên. Những cung đường ra trận : Thơ / Bùi Khắc Viên. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2021. - 88 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 300b
Bút danh tác giả: Vĩnh Huệ Liên s499922

2390. Bùi Như Hải. Đường biên của chữ : Tiểu luận - Phê bình / Bùi Như Hải. - H. : Văn học, 2021. - 395tr. ; 21cm. - 165000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: The border of words. - Phụ lục: tr. 390-391 s498194

2391. Bùi Việt Phương. Văn chương - Tầm đón : Tiểu luận, phê bình / Bùi Việt Phương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 375 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499544

2392. Cameron, W Bruce. Lời hứa của một chú chó = A dog's promise / W. Bruce Cameron ; Huyền Trân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 452tr. ; 20cm. - 165000đ. - 2000b s498289

2393. Camus, Albert. Kẻ ngoại cuộc / Albert Camus ; Liễu Trương dịch. - H. : Dân trí, 2021. - 167 tr. ; 21 cm. - 123000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: L'étranger s498973

2394. Cao Duy Thảo. Ven cánh rừng ký ức : Tập bút ký / Cao Duy Thảo. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 243 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499555

2395. Cao Minh. Sổ tay nhà thôi miên / Cao Minh ; Phương Linh dịch. - H. : Thế giới. - 24cm. - 145000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 催眠师手记 II

T.2. - 2021. - 303tr. s497576

2396. Cao Minh. Thiên hồn : Mệnh do trời định, vận do ta sinh / Cao Minh ; Phương Linh dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 366tr. ; 24cm. - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 干魂 s497488

2397. Cao Minh. Thiên tài bên trái, kẻ điên bên phải / Cao Minh ; Thu Hương dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 422tr. ; 24cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 天才在左 疯子在右 s497581

2398. Cao Thị Hảo. Văn học thiếu nhi dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại : Chuyên luận / Cao Thị Hảo (ch.b.), Đào Thuỷ Nguyên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 309 tr. ; 21 cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499549

2399. Cao và thấp : Truyện tranh : 3+ / Soạn lời: Minh Anh ; Minh hoạ: Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Cổ tích trăng non). - 16000đ. - 3500b s497341

2400. Cao Văn Liên. Việt Nam diễn nghĩa : Tiểu thuyết lịch sử / Cao Văn Liên. - H. : Hồng Đức. - 21cm. - 150000đ. - 300b

T.6: Phong kiến Việt Nam đánh Pháp (1858-1895). - 2021. - 476tr. s497594

2401. Cảnh Thiên. Dịu dàng là đoá hoa nở từ dông bão / Cảnh Thiên ; Thuỳ An dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 309tr. ; 21cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 你努力的样子真好看 s497261

2402. Cá Cá Du. Nhìn thấy em là cười : Tiểu thuyết / Cá Cá Du ; Thu Ngân dịch. - H. : Văn học, 2021. - 463tr. ; 21cm. - 138000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我一见你就笑 s497148

2403. Cá sấu và các bạn hình khối : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2+ / Jo Jin Seok ; Minh hoạ: Jo Eun Ho ; Dương Thanh Hoài dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 23tr. : tranh màu ; 17x18cm. - (Tư duy - Kĩ năng cho bé yêu. Tư duy hình khối). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 악어와 도형 친구들 s497875

2404. Cá vàng trốn ở đâu rồi nhỉ? : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Taro Gomi ; Trần Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 23tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 10000b s497376

2405. Cá voi con ơi lớn nhanh nào! : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Kanzawa Toshiko ; Tranh: Abe Hiroshi ; Vũ Ngọc Trâm dịch ; Nhóm Sakurakids h.đ. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 30tr. : tranh màu ; 17x24cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Grow up, a little baby whale s497901

2406. Cách làm các dạng bài nghị luận Văn học 9 : Có hệ thống đề thi và đáp án minh hoạ... / Lê Nga, Nguyễn Lý Tưởng. - Tái bản lần thứ 2. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2021. - 408tr. : bảng ; 27cm. - 246000đ. - 1020b s498619

2407. Cái gì quan trọng nhất? = What is the most important thing? : Truyện tranh : Picture book song ngữ : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Antonella Abbatiello ; Dịch: Phạm Phương Lan,

Vũ Hà Tường ; Claire Selby h.đ. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 22tr. : tranh màu ; 20cm. - 49000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Italia: La cosa più importante s497924

2408. Cái ôm ấm áp : Truyện tranh / Tranh: Mike Sunki ; Lời: Lin Mi Jika ; Lục Bích dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 30tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon bé ngoan). - 46000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Hug s497368

2409. Cáo, thỏ và gà trống : Truyện tranh / Minh Long b.s. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Văn học, 2021. - 16tr. : tranh màu ; 27cm. - (Truyện tranh tuổi thần tiên). - 15000đ. - 10000b s497051

2410. Cáo, thỏ, gà trống : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc Duy. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s498560

2411. Câu chuyện của dê con : Truyện tranh : 3+ / Soạn lời: Minh Anh ; Minh hoạ: Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Cổ tích trăng non). - 16000đ. - 3500b s497333

2412. Cây táo thần : Truyện tranh / Minh Long b.s. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Văn học, 2021. - 16tr. : tranh màu ; 27cm. - (Truyện tranh tuổi thần tiên). - 15000đ. - 10000b s497052

2413. Cấp tốc 789+ tổng ôn thi THPT Quốc gia môn Ngữ văn / Nguyễn Thị Thuý Nga (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Thắm, Đàm Lê. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 210tr. ; 27cm. - 200000đ. - 5000b s497074

2414. Cậu bé Mũi Dài : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Trí Đức. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s498567

2415. Cậu bé Tích Chu : Truyện tranh : 3+ / Soạn lời: Minh Anh ; Minh hoạ: Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Cổ tích trăng non). - 16000đ. - 3500b s497334

2416. Chang Wang Kim. Xin chào, ngày mới của tôi : Lời hỏi thăm dành cho những điều nhỏ nhoi, bình dị / Chang Wang Kim ; Vũ Hưng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 224tr. ; 21cm. - 99000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Hàn: 안녕, 나의 모든 하루; Tên sách tiếng Anh: Hello, all my days s497248

2417. Chàng Rùa : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Quốc Việt, Đức Hạnh. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s498566

2418. Chạy mau thôi! : Truyện tranh / Tranh, lời: Li Rong ; Lục Bích dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 33tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon bé ngoan). - 46000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Puff up, little porcupine fish! s497362

2419. Chăm sóc ngoại hình - Bác tiều phu hạnh phúc : Truyện tranh / Ja Hong Min ; Hoạ sĩ: Yeong Muk Kwon ; Vũ Kim Ngân dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 31tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Phẩm chất nhà lãnh đạo nhí). - 28000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The happy woodcutter; Tên sách tiếng Hàn: 행복한 나무꾼 아저씨 s498380

2420. Chester dũng cảm = Chester the brave : Picture book song ngữ : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Audrey Penn ; Minh hoạ: Barbara L. Gibson ; Đỗ Nhật Nam dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 70tr. : tranh màu ; 25cm. - (Nụ hôn trên bàn tay - The kissing hand). - 69000đ. - 1000b s497392

2421. Chiều Xuân. Con nhớ ông bà lắm! : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Chiều Xuân, Líu Lo ; Minh hoạ: Nguyễn Cẩm Nhung. - H. : Dân trí, 2021. - 23 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Gia đình bé bỏng)(Dòng sách "Đọc to" cùng cả nhà). - 39000đ. - 2000b s498921

2422. Chiều Xuân. Con thương mẹ nhất! : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Chiều Xuân, Líu Lo ; Minh hoạ: Nguyễn Cẩm Nhung. - H. : Dân trí, 2021. - 23 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Gia đình bé bỏng)(Dòng sách "Đọc to" cùng cả nhà). - 39000đ. - 2000b s498923

2423. Chiều Xuân. Con yêu bố vô cùng! : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Chiều Xuân, Líu Lo ; Minh hoạ: Nguyễn Cẩm Nhung. - H. : Dân trí, 2021. - 23 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Gia đình bé bỏng)(Dòng sách "Đọc to" cùng cả nhà). - 39000đ. - 2000b s498922

2424. Chiều Xuân. Tu tu ra khơi! : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Chiều Xuân, Líu Lo ; Minh hoạ: Nguyễn Cẩm Nhung. - H. : Dân trí, 2021. - 23 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Việt Nam quê mình)(Dòng sách Đọc to). - 39000đ. - 2000b s498925

2425. Chiều Xuân. Xình xịch đến Huế : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Chiều Xuân, Líu Lo ; Minh hoạ: Nguyễn Cẩm Nhung. - H. : Dân trí, 2021. - 23 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Việt Nam quê mình)(Dòng sách Đọc to). - 39000đ. - 2000b s498924

2426. Chiếc áo đẹp : Truyện tranh : 3+ / Soạn lời: Minh Anh ; Minh hoạ: Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Cổ tích trăng non). - 16000đ. - 3500b s497339

2427. Chiếc túi đầy ắp những nụ hôn = A pocket full of kisses : Picture book song ngữ : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Audrey Penn ; Minh hoạ: Barbara L. Gibson ; Đỗ Nhật Nam dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 62tr. : tranh màu ; 25cm. - (Nụ hôn trên bàn tay - The kissing hand). - 69000đ. - 1000b s497393

2428. Chiếc xe đạp của gấu con : Truyện tranh : 3+ / Soạn lời: Minh Anh ; Minh hoạ: Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Cổ tích trăng non). - 16000đ. - 3500b s497340

2429. Chiến công đầu tiên của bé Mi : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Tsutsui Yoriko ; Tranh: Hayashi Akiko ; Nguyễn Thảo dịch ; Nhóm Sakurakids h.đ. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 17x25cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 500b

Tên sách tiếng Nhật: はじめてのおつか s497900

2430. Chim sẻ tóc xù : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3+ / Hương Thảo ; Hoạ sĩ: Thanh Phan. - H. : Dân trí, 2021. - 26 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - (Truyện kể trước giờ đi ngủ). - 59000đ. - 2000b s498929

2431. Chơi trốn tìm nào! : Truyện tranh / Tranh, lời: Yu Qing ; Lục Bích dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 22tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon bé ngoan). - 46000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Hide and seek s497371

2432. Christie, Agatha. Án mạng trên sông Nile = Death on the Nile / Agatha Christie ; Lan Phương dịch. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 335tr. ; 20cm. - 135000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Agatha Mary Clarissa Miller s498344

2433. Christie, Agatha. Thung lũng bất hạnh = The Hollow / Agatha Christie ; Quang Kường dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 327 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 2000b s500099

2434. Christie, Agatha. Và rồi chẳng còn ai = And then there were none : Còn có tên là Mười người da đen nhỏ / Agatha Christie ; Việt Hà dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 295tr. ; 20cm. - 110000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Agatha Mary Clarissa Miller s498249

2435. Chu Thị Hảo. Sự thăng hoa của cái đẹp trong tác phẩm văn học : Tập nghiên cứu tác phẩm văn chương trong nhà trường / Chu Thị Hảo. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 290 tr. ; 24 cm. - 92000đ. - 500b s499840

2436. Chung dãy Trường Sơn / Võ Đình Hường, Tô Hoài, Đậu Kỷ Luật... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2017. - 257 tr. ; 21 cm. - 1000b s499019

2437. Chuột nhắt đi khám bệnh : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc Duy. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 15tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s498545

2438. Chuột nhắt lười học : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Thiên Nhã. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s498554

2439. Chuyên Hà Tĩnh ngoại truyện : Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh 1991 - 2021 / Nguyễn Trọng Đức, Nguyễn Thị Tuyết Mai, Triệu Huệ Quân... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2021. - 128 tr. : ảnh ; 20 cm. - 500b s499930

2440. Chuyến dã ngoại nhớ đời : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Kim Su Kyeong ; Tranh: Yeo Chan Ho ; Dương Thanh Hoài dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 29tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Hướng dẫn kĩ năng an toàn cho trẻ em; T.5: An toàn vui chơi). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 캠핑 장의 사고 뭉치 by 김수경 s498673

2441. Chuyến tàu tình bạn : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2+ / Jo Jin Seok ; Minh hoạ: Jo Eun Ho ; Dương Thanh Hoài dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 23tr. : tranh màu ; 17x18cm. - (Tư duy - Kĩ năng cho bé yêu. Làm quen với bạn mới). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 모두 모두 기차를 타요 s497870

2442. Chú bé mũi dài : Truyện tranh : 3+ / Soạn lời: Minh Anh ; Minh hoạ: Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Cổ tích trăng non). - 16000đ. - 3500b s497331

2443. Chú chuột trả ơn : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang, Nhật Vi ; Vẽ: Thiên Nhã. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s498552

2444. Chú Dê Đen : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Quốc Việt, Đức Trí. - In lần thứ 28. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 15tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s498570

2445. Chú khỉ không chịu đi ngủ : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Mag Takac ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 47 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 38000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The little monkey who wouldn't rest s498859

2446. Chú lính cứu hoả Salsa : Truyện tranh / Lời: Hirotaka Nakagawa ; Tranh: Jun Ichihara ; Lê Hiền dịch ; Tazaki Hirono h.đ. - H. : Kim Đồng, 2021. - 30tr. : tranh vẽ ; 18cm. - (Truyện tranh Ehon Nhật Bản). - 42000đ. - 3000b s497649

2447. Chú sâu háu ăn = The very hungry caterpillar : Truyện tranh : Picture book song ngữ : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Eric Carle ; Nguyễn Trà dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 40tr. : tranh màu ; 21x29cm. - 59000đ. - 2500b s497358

2448. Chú thỏ tinh khôn : Truyện tranh / Minh Long b.s. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Văn học, 2021. - 16tr. : tranh màu ; 27cm. - (Truyện tranh tuổi thần tiên). - 15000đ. - 10000b s497053

2449. Chú thỏ tinh khôn : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc Duy. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s498553

2450. Chúng tớ ăn mất trăng rồi! : Truyện tranh / Mami Suzuki ; Trần Khanh dịch ; H.đ.: Duy Hạnh, Tazaki Hirono. - H. : Thế giới, 2021. - 28tr. : tranh màu ; 26cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 56000đ. - 5000b s497529

2451. Claire Luong. Little stories to get more knowledge / Claire Luong. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 192 p. ; 18 cm. - 65000đ. - 3000 copies s499184

2452. Con không thích bị nói không = I just don't like the sound of no! : Picture book song ngữ : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Viết lời: Julia Cook ; Minh hoạ: Kelsey de Weerd ; Đào Thanh Hải dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 60tr. : tranh màu ; 21cm. - 69000đ. - 1000b s497361

2453. Con ma nhà tớ : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Viết lời: Taniguchi Kunihiro ; Minh hoạ: Murakami Yasunari ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 32tr. : tranh màu ; 19cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 1000b s497889

2454. Con tự ngủ một mình được rồi! : Truyện tranh : Dành cho tuổi 5+ / Akiyo Kimi ; Minh hoạ: Kako Hasegawa ; Chi Anh dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ, 2021. - 32 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 42000đ. - 2000b s498766

2455. Cooper, Yvette. Khi phụ nữ lên tiếng : 35 bài diễn văn của những người phụ nữ làm thay đổi thế giới / Yvette Cooper ; Thanh Tú dịch. - H. : Dân trí, 2021. - 327 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: She speaks: The power of women's voices s498960

2456. Corduroy : Truyện tranh : Dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Don Freeman ; Lã Thuý dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 32tr. : tranh màu ; 21cm. - 39000đ. - 2000b s497354

2457. Cornwell, Bernard. Waterloo lịch sử bốn ngày, ba bên và ba trận đánh / Bernard Cornwell ; Hoàng Vinh Thăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 445 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 195000đ. - 2000b s500107

2458. Cóc kiện trời : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc Duy. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 15tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s498541

2459. Cô bé Lọ Lem : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên, 2021. - 23 tr. : tranh màu ; 19x21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện kể cho bé trước giờ đi ngủ. Ngày xửa ngày xưa). - 16000đ. - 2000b s498893

2460. Cô bé quàng khăn đỏ : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Đức Lâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s498571

2461. Cô dâu pháp sư : Một chặng đường : Truyện tranh / Yamazaki Kore : Mag Garden b.s. ; Thanh Trà dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 223 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 55000đ. - 1000b s498423

2462. Cô dâu pháp sư : Truyện tranh / Yamazaki Kore ; Ili Tenjou dịch. - H. : Hồng Đức. - 18cm. - 40000đ. - 1000b
T.1. - 2021. - 175tr. : tranh vẽ s498421

2463. Cô dâu pháp sư : Truyện tranh / Yamazaki Kore ; Ili Tenjou dịch. - H. : Hồng Đức. - 18cm. - 40000đ. - 1000b
T.2. - 2021. - 175tr. : tranh vẽ s498422

2464. Cổ Oai ơi! : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Truyện: Trần Thị Huyên Thảo ; Tranh: CMC Parenting Hub. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 19x26cm. - (Bác sĩ riêng của bé yêu). - 40000đ. - 2000b
T.10: Ăn ngọt ít thôi. - 2021. - 24tr. : tranh màu s497654

2465. Cổ Oai ơi! : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Truyện: Trần Thị Huyên Thảo ; Tranh: CMC Parenting Hub. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 19x26cm. - (Bác sĩ riêng của bé yêu). - 40000đ. - 2000b
T.11: Lớn rồi không mút tay. - 2021. - 24tr. : tranh màu s497655

2466. Cổ Oai ơi! : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Truyện: Trần Thị Huyên Thảo ; Tranh: CMC Parenting Hub. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 19x26cm. - (Bác sĩ riêng của bé yêu). - 40000đ. - 2000b
T.12: Ăn rau củ và trái cây nha. - 2021. - 24tr. : tranh màu s497656

2467. Cổ vận Tân Phong : Tuyển tập thi từ chữ Hán Việt Nam đương đại / Trần Phi Anh, Phạm Văn Ánh, Lê Phương Duy... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2021. - 401 tr. : ảnh chân dung ; 24 cm. - 256000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Trung: 古韻新風 s498915

2468. Cố Tây Tước. Em đứng trên cầu ngắm phong cảnh, người đứng trên lầu lại ngắm em : Tiểu thuyết / Cố Tây Tước ; Lam Nguyệt dịch. - In lần thứ 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 509tr. ; 21cm. - 128000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 我站在桥上看风景 s497259

2469. Cố Tây Tước. Xin lỗi anh nhận nhầm người : Tiểu thuyết / Cố Tây Tước ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học ; Công ty Sách Amun, 2021. - 403tr. ; 21cm. - 119000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 我念你如初 s497185

2470. Cuffe, Colm. Đời giáo dở khóc dở cười : Truyện tranh hài hước / Colm Cuffe ; Ngô Hà Thu dịch. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 145tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 59000đ. - 1500b s497218

2471. Cummins, Jeanine. Bụi đường di dân / Jeanine Cummins ; Quách Cẩm Phương dịch. - H. : Lao động, 2021. - 501 tr. ; 24 cm. - 218000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: American dirt s499757

2472. Cunningham, Michael. Thời khắc / Michael Cunningham ; Lê Đình Chi dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2021. - 301tr. ; 21cm. - 109000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The hours s497173

2473. Cuộc xâm lăng của bé Mực : Truyện tranh / Masahiro Anbe ; Hinatsu dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18cm. - 39000đ. - 3000b
T.3. - 2021. - 163tr. : tranh vẽ s497846

2474. Cuộc xâm lăng của bé Mực : Truyện tranh / Masahiro Anbe ; Hinatsu dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18cm. - 39000đ. - 3000b
T.4. - 2021. - 163tr. : tranh vẽ s497847

2475. Cuộc xâm lăng của bé Mực : Truyện tranh / Masahiro Anbe ; Hinatsu dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18cm. - 39000đ. - 3000b
T.5. - 2021. - 163tr. : tranh vẽ s497848

2476. Cuộc xâm lăng của bé Mực = The invader comes from the bottom of the sea : Truyện tranh / Masahiro Anbe ; Hinatsu dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18cm. - 48000đ. - 3000b
T.7. - 2021. - 163tr. : tranh vẽ s497849

2477. Curwood, James Oliver. Câu chuyện phương Bắc hay cuộc phiêu lưu của Neewa và Miki / James Oliver Curwood ; Thái Huyền Nga dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động, 2021. - 253 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 1000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Nomads of the North- A story of romance and adventure under the open starts s499740

2478. Curwood, James Oliver. Kazan / James Oliver Curwood ; Đặng Việt Vân Hà dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động, 2021. - 309 tr. ; 21 cm. - 112000đ. - 1000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Kazan s499749

2479. Cùng chơi xích đu nào! : Truyện tranh / Tranh, lời: Mike Sunki, Lục Bích dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 36tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon bé ngoan). - 46000đ. - 2000b s497233

2480. Cùng chơi xích đu nào! : Truyện tranh / Tranh, lời: Mike Sunki ; Lục Bích dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 30tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon bé ngoan). - 46000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Swing, swing s497366

2481. Cùng lau cho sách nào! : Truyện tranh : Dành cho trẻ 0 - 3 tuổi / Hayashi Akiko ; Trần Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 18tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 10000b s497377

2482. Cùng nhau đi dã ngoại : Truyện tranh / Lời, tranh: Naokata Mase ; Nguyễn Thị Thu dịch. - Tái bản lần 7. - H. : Lao động, 2021. - 26 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Ehon - Thực phẩm tâm hồn cho bé). - 55000đ. - 1500b s499759

2483. Củ cải trắng : Truyện tranh / Minh Long b.s. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Văn học, 2021. - 16tr. : tranh màu ; 27cm. - (Truyện tranh tuổi thần tiên). - 15000đ. - 10000b s497054

2484. Củ cải trắng : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc Duy. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 15tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s498546

2485. Daniel ồn ào = Loud Daniel O'Dowd : Truyện tranh : 4+ / Julie Fulton ; Minh hoạ: Elina Ellis ; Ngọc Trần dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bộ sách Họ đã từng như thế. Câu chuyện của những thói hư). - 55000đ. - 1500b s497535

2486. Dazai Osamu. Nữ sinh = 女生走 / Dazai Osamu ; Hoàng Long dịch. - Tái bản lần 5. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 213 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 1500b
Phụ lục: tr. 205-213 s499598

2487. Dàn nhạc rừng xanh - Muôn màu âm thanh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2+ / Jo Jin Seok ; Minh hoạ: Jo Eun Ho ; Dương Thanh Hoài dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 23tr. : tranh màu ; 17x18cm. - (Tư duy - Kĩ năng cho bé yêu. Kĩ năng phối hợp tập thể). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 숲 속 동물 합주 회 s497871

2488. Dạy trẻ biết lễ phép lịch sự : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Tào Lộ Yến, Mễ Cát Ca ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học. - 21cm. - (Cùng con trưởng thành)(EQ - IQ bồi dưỡng tính cách tốt cho trẻ). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 培养孩子好性情的第一本书

T.1: Hái quả. - 2021. - 48tr. : tranh màu s498229

2489. Dạy trẻ không cáu giận : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Tào Lộ Yến, Mễ Cát Ca, Cung Phòng Phương ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học. - 21cm. - (Cùng con trưởng thành)(EQ - IQ bồi dưỡng tính cách tốt cho trẻ). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 培养孩子好性情的第一本书

T.1: Thỏ con nhõng nhẽo. - 2021. - 48tr. : tranh màu s498228

2490. Dạy trẻ thói quen tốt : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Tào Lộ Yến, Lưu Hương Anh, Mễ Cát Ca ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học. - 21cm. - (Cùng con trưởng thành)(EQ - IQ bồi dưỡng tính cách tốt cho trẻ). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 培养孩子好性情的第一本书

T.2: Rau củ thật là ngon. - 2021. - 48tr. : tranh màu s498230

2491. De Amicis, Edmondo. Những tấm lòng cao cả / Edmondo de Amicis ; Hoàng Thiếu Sơn dịch, giới thiệu. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2021. - 363tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 80000đ. - 1000b s497178

2492. Death note : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Tsugumi Ohba ; Minh hoạ: Takeshi Obata ; Ngọc Quang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18cm. - 45000đ. - 1000b
T.1: Buồn chán. - 2021. - 191tr. : tranh vẽ s497716

2493. Death note : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Tsugumi Ohba ; Minh hoạ: Takeshi Obata ; Ngọc Quang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18cm. - 45000đ. - 1000b
T.2: Tập hợp. - 2021. - 196tr. : tranh vẽ s497717

2494. Death note : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Tsugumi Ohba ; Minh hoạ: Takeshi Obata ; Ngọc Quang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18cm. - 45000đ. - 1000b
T.3: Tăng tốc. - 2021. - 191tr. : tranh vẽ s497718

2495. Death note : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Tsugumi Ohba ; Minh hoạ: Takeshi Obata ; Ngọc Quang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18cm. - 45000đ. - 1000b
T.4: Tình yêu. - 2021. - 202tr. : tranh vẽ s497719

2496. Death note : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Tsugumi Ohba ; Minh hoạ: Takeshi Obata ; Ngọc Quang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18cm. - 45000đ. - 1000b
T.5: Tẩy trắng. - 2021. - 196tr. : tranh vẽ s497720

2497. Death note : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Tsugumi Ohba ; Minh hoạ: Takeshi Obata ; Ngọc Quang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18cm. - 45000đ. - 1000b
T.6: Trao đổi. - 2021. - 214tr. : tranh vẽ s497721

2498. Death note : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Tsugumi Ohba ; Minh hoạ: Takeshi Obata ; Hồng Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18cm. - 45000đ. - 1000b

T.7: Zero. - 2021. - 210tr. : tranh vẽ s497722

2499. Death note : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Tsugumi Ohba ; Minh hoạ: Takeshi Obata ; Hồng Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18cm. - 45000đ. - 1000b
T.8: Đích. - 2021. - 198tr. : tranh vẽ s497723

2500. Death note : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Tsugumi Ohba ; Minh hoạ: Takeshi Obata ; Hồng Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18cm. - 80000đ. - 1000b
T.13: Chân tướng. - 2021. - 215tr. : tranh vẽ s497724

2501. Dê con được thưởng : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Thiên Nhã. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s498558

2502. Dê con nhanh trí : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc Duy. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s498555

2503. Dickens, Charles. David Copperfield : Tiểu thuyết / Charles Dickens ; Mai Loan dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 24 cm. - 199000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: David Copperfield
T.1. - 2021. - 575 tr. s498840

2504. Dickens, Charles. David Copperfield : Tiểu thuyết / Charles Dickens ; Mai Loan dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 24 cm. - 199000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: David Copperfield
T.2. - 2021. - 543 tr. s498841

2505. Diệp Lạc Vô Tâm. Chờ em lớn nhé, được không? : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm ; Nguyễn Thành Phước dịch. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty sách Amun, 2021. - 351tr. ; 21cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 赛等我长大, 好不好? s497194

2506. Diệp Lạc Vô Tâm. Hồ ly biết yêu : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học, 2021. - 475tr. ; 21cm. - 138000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 水中暮云散 s498223

2507. Diệp Lạc Vô Tâm. Sói và dương cầm : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm ; Nguyễn Đức Vịnh dịch. - H. : Văn học. - 21cm. - 108000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 与狼共枕
T.1. - 2021. - 411tr. s498221

2508. Diệp Lạc Vô Tâm. Sói và dương cầm : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm ; Nguyễn Đức Vịnh dịch. - H. : Văn học. - 21cm. - 108000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 与狼共枕
T.2. - 2021. - 383tr. s498222

2509. Diệp Lạc Vô Tâm. Sự cám dỗ cuối cùng : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm ; Greenrosetq dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Văn học, 2021. - 623tr. ; 21cm. - 146000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 上位 s498220

2510. Diệt slime suốt 300 năm, tôi level Max lúc nào chẳng hay : Truyện tranh / Nguyên tác: Kisetsu Morita ; Truyện tranh: Yusuke Shiba ; Phương Phạm dịch. - H. : Thế giới. - 18cm. - 40000đ. - 1000b
T.2. - 2021. - 175tr. : tranh vẽ s497699

2511. Diệt slime suốt 300 năm, tôi levelMax lúc nào chẳng hay : Truyện tranh / Nguyên tác: Kisetsu Morita ; Truyện tranh: Yusuke Shiba ; Phương Phạm dịch. - H. : Thế giới. - 18cm. - 48000đ. - 3000b
T.5. - 2021. - 171tr. : tranh vẽ s497700

2512. Dorothy viển vông = Vain Dorothy-Jane / Julie Fulton ; Minh hoạ: Jona Jung ; Ngọc Trần dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bộ sách Họ đã từng như thế. Câu chuyện của những thói hư). - 55000đ. - 1500b s497533

2513. Dostoievsky, Fyodor. Tội ác và hình phạt / Fyodor Dostoevsky ; Cao Xuân Hạo dịch ; Minh hoạ: Fritz Eichenberg. - H. : Văn học, 2021. - 643tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 1500000đ. - 626b
Dịch từ nguyên bản tiếng Nga: Преступление и наказание s497171

2514. Doyle, Arthur Conan. Sherlock Holmes toàn tập / Arthur Conan Doyle ; Dịch: Bùi Liên Thảo... - Tái bản. - H. : Văn học. - 21cm. - 145000đ. - 1500b
T.2. - 2021. - 694tr. s498225

2515. Doyle, Arthur Conan. Sherlock Holmes toàn tập / Arthur Conan Doyle ; Dịch: Bùi Liên Thảo... - Tái bản. - H. : Văn học. - 24cm. - 130000đ. - 1000b
T.3. - 2021. - 547tr. s498226

2516. Du An. Cây đào Pháp trên đất Mường Phăng : Bút ký - Ghi chép - Tản văn / Du An. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 355 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499542

2517. Dương Minh Tuấn. Lạc quan gặp niềm vui ở quán nỗi buồn và những chuyện chưa kể / Dương Minh Tuấn. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2021. - 238tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt). - 99000đ. - 2000b s497174

2518. Dương Thiên Lý. Chiều vụn : Tiểu thuyết / Dương Thiên Lý. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 263 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499561

2519. Dương Thị Nhụn. Món quà bất ngờ : Tập truyện thiếu nhi / Dương Thị Nhụn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 135 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499541

2520. Dương Thuỵ. Oxford thương yêu : Truyện dài / Dương Thuỵ. - In lần thứ 30. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 279tr. ; 20cm. - 80000đ. - 1500b s498342

2521. Dương Thụy. Yêu em bằng mắt, giữ em bằng tim : Truyện dài / Dương Thụy. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 475tr. ; 20cm. - 175000đ. - 3000b s498248

2522. Đàn ngỗng trời : Truyện tranh / Minh Long b.s. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Văn học, 2021. - 16tr. : tranh màu ; 27cm. - (Truyện tranh tuổi thần tiên). - 15000đ. - 10000b s497047

2523. Đánh bại Đại vương dơ dáy : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Kim Jung Shin ; Tranh: Choi Yong Jin ; Dương Thanh Hoài dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 29tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Hướng dẫn kĩ năng an toàn cho trẻ em; T.4: Phòng chống dịch bệnh). - 50000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Hàn: 세균 대장 꼬질이가 좋아하는 것 s498672

2524. Đại Phong Quát Quá. Trứng như ý : Tiểu thuyết / Đại Phong Quát Quá ; Hằng Nguyễn dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 423tr. ; 21cm. - 159000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 如意蛋 s498005

2525. Đặng Minh Hải. Xuân Trường Sa : Thơ / Đặng Minh Hải. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 143tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 48000đ. - 1735b s497227

2526. Đặng Thị Bích Hồng. Phản trinh thám và tiểu thuyết Paul Auster : Chuyên luận / Đặng Thị Bích Hồng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 178 tr. ; 24 cm. - 86000đ. - 300b
Thư mục: tr. 166-178 s499841

2527. Đặng Tiến Huy. Đi về phía cơn mưa : Truyện ngắn / Đặng Tiến Huy. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 735 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499570

2528. Đặng Trường Lưu. Dặm đường mưa nắng : Thơ, văn tuyển chọn / Đặng Trường Lưu. - H. : Văn học, 2021. - 780tr. ; 21cm. - 200000đ. - 1000b s498189

2529. Đặng Vương Hưng. Lục bát mỗi ngày : Lục bát Việt Nam / Đặng Vương Hưng. - H. : Văn học, 2021. - 1247tr. : ảnh ; 24cm. - 600000đ. - 1000b s498214

2530. Đề kiểm tra Ngữ văn 6 : 15 phút, giữa kì, cuối kì. Dùng chung SGK Ngữ văn 6: Kết nối tri thức với cuộc sống - Chân trời sáng tạo - Cánh Diều / Nguyễn Quốc Khánh, Kiều Bắc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 130 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 49000đ. - 1500b s498783

2531. Đều là của tớ : Truyện tranh / Tranh: Qin Yinzhi ; Lời: Zhu Huifang ; Lục Bích dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 30tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon bé ngoan). - 46000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: All is mine! s497364

2532. Để gội đầu mà không cay mắt = For washing hair without tears : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh: Piyama Orncharoen ; Linh Chi dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 15tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 2000b s497316

2533. Để trở nên cao lớn = To become tall : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh: Kannawan Pannawan ; Linh Chi dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 15tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 2000b s497327

2534. Đinh Công Diệp. Rừng có tiếng người : Tiểu thuyết / Đinh Công Diệp. - H. : Văn học, 2021. - 198tr. ; 24cm. - 96000đ. - 1000b s497154

2535. Đinh Hữu Trường. Cùng con bay về miền ký ức - Làng Yên Phó trong túi áo : Tập truyện / Đinh Hữu Trường. - H. : Văn học, 2021. - 207tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 85000đ. - 1500b s498158

2536. Đinh Nam Khương. Dư chấn mưa cuối mùa : Thơ / Đinh Nam Khương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 147 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499558

2537. Đinh Thành Trung. Bí mật của bóng tối : Tập truyện ngắn / Đinh Thành Trung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 166tr. ; 20cm. - (Văn học tuổi 20). - 65000đ. - 1000b s498246

2538. Đinh Tiếp. Tình yêu nơi đại ngàn : Kịch bản phim truyện điện ảnh và truyền hình / Đinh Tiếp. - H. : Văn học, 2021. - 403tr. ; 21cm. - 136000đ. - 300b s497121

2539. Đinh Vũ Hoàng Nguyên. Có một phố vừa đi qua phố : Tạp văn / Đinh Vũ Hoàng Nguyên. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 247 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 1500b s499599

2540. Đinh Xuân Dũng. Đọc và Nghĩ / Đinh Xuân Dũng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 415 tr. ; 24 cm. - 500b s499494

2541. Đoàn Minh Tâm. Hình tượng người lính trong thơ lục bát mười năm đầu thế kỷ XXI (Trên cứ liệu tạp chí Văn nghệ Quân đội 2000 - 2011) : Chuyên luận / Đoàn Minh Tâm. - H. : Văn học, 2021. - 174tr. ; 20cm. - 700b
Thư mục: tr. 166-174 s498183

2542. Đoàn Ngọc Nghi. Hương đất : Thơ / Đoàn Ngọc Nghi. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2017. - 183 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 300b s499087

2543. Đồng dao tiềm thức cho bé tập nói, tập đọc : Sách tranh tiềm thức phát triển ngôn ngữ - tư duy cho trẻ từ 1 - 6 tuổi. - In lần 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 27tr. : tranh màu ; 24cm. - 89000đ. - 3000b s497301

2544. Đồng Khắc Thọ. Bác Hồ ở ATK : Ghi chép - Bút ký / Đồng Khắc Thọ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 39000đ. - 2000b
T.1. - 2013. - 199 tr., 14 tr. ảnh : ảnh. - Phụ lục: tr. 167-196 s499088

2545. Đỗ Anh Vũ. Lảo đảo giữa nhân gian : Mê luận / Đỗ Anh Vũ. - H. : Văn học, 2021. - 319tr. ; 24cm. - 160000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 316-317 s498204

2546. Đỗ Kim Cuông. Người đàn bà đi trong mưa : Tiểu thuyết / Đỗ Kim Cuông. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 327 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499551

2547. Đỗ Nguyên Hồng. Ai gửi giùm tôi chút hồng hương : Thơ / Đỗ Nguyên Hồng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2021. - 69 tr., 3 tr. ảnh ; 21 cm. - 50000đ. - 300b s499523

2548. Đỗ Nhiệm. Trái tim trâu / Đỗ Nhiệm. - H. : Sân khấu, 2020. - 191 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499918

2549. Đỗ Phương Trang. Dễ thương / Đỗ Phương Trang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 164tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 20cm. - 70000đ. - 1500b s498258

2550. Đỗ Quảng Hàn. Mơ về miền xa lắm : Thơ / Đỗ Quảng Hàn. - H. : Văn học, 2021. - 161tr. ; 21cm. - 85000đ. - 1000b s498176

2551. Đỗ Quyết. Sáng soi nhân tình : Thơ / Đỗ Quyết. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2021. - 147 tr. ; 21 cm. - 65000đ. - 300b
Bút danh: Đỗ Hoàng Điểm s499516

2552. Em gái bị ốm : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 8 tuổi / Lời: Yoriko Tsutsui ; Tranh: Akiko Hayashi ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 32tr. : tranh màu ; 27cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Nhật: いもうとのにゅういん s496989

2553. Emma : Truyện tranh : 16+ / Mori Kaoru ; Kim Ngân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18cm. - 48000đ. - 6000b

T.3. - 2021. - 188tr. : tranh vẽ s497714

2554. Emma : Truyện tranh : 16+ / Mori Kaoru ; Kim Ngân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18cm. - 48000đ. - 6000b
T.4. - 2021. - 188tr. : tranh vẽ s497715

2555. Enright, Elizabeth. Manh mối màu xanh dương / Elizabeth Enright ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2021. - 201 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Bộ tứ nhà Melendy; T.4). - 125000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Spiderweb for two: A melendy maze. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s499738

2556. Enright, Elizabeth. Ngôi nhà bốn tầng lỗi / Elizabeth Enright ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2021. - 195 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Bộ tứ nhà Melendy; T.2). - 125000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The four-story mistake. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s499736

2557. Enright, Elizabeth. Những ngày thứ bảy / Elizabeth Enright ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2021. - 197 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Bộ tứ nhà Melendy; T.1). - 125000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The saturdays. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s499735

2558. Enright, Elizabeth. Từ bốn thành năm / Elizabeth Enright ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2021. - 240 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Bộ tứ nhà Melendy; T.3). - 135000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Then there were five. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s499737

2559. Farrell, Matthew. Án mạng dưới tầng hầm / Matthew Farrell ; Phí Mai dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2021. - 462 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: I know everything s498831

2560. Fitzgerald, F Scott. Đại gia Gatsby / F. Scott Fitzgerald ; Trịnh Lữ dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 252 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 1500b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The great Gatsby s499593

2561. Fitzsimmons, Matthew. Vệt sóng tràn / Matthew Fitzsimmons ; Sam Vũ dịch. - H. : Thanh niên, 2021. - 493 tr. ; 21 cm. - 149000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Debris line s498830

2562. Fuse. Về chuyện tôi chuyển sinh thành Slime / Fuse ; Minh hoạ: Mitz Vah ; Cancel dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18cm. - 135000đ. - 1000b
T.1. - 2021. - 453tr. : tranh vẽ s497842

2563. Fuse. Về chuyện tôi chuyển sinh thành Slime / Fuse ; Minh hoạ: Mitz Vah ; Cancel dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18cm. - 149000đ. - 3500b
T.2. - 2021. - 494tr. : tranh vẽ s497843

2564. Gari. Hẹn nhau ở một cuộc đời khác / Gari. - H. : Văn học, 2021. - 197tr. ; 197cm. - 96000đ. - 3000b s498162

2565. Garis, Howard Roger. Bác tai dài ngọ ngoạy / Howard R. Garis ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động ; Công ty Kẹp hạt dẻ. - 21 cm. - 135000đ. - 3000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Uncle Wiggily's adventures. - Bút danh dịch giả: Roger Vu
T.1: Đi tìm vận may. - 2021. - 232 tr. : tranh màu s499686

2566. Garis, Howard Roger. Bác tai dài ngọ ngoạy / Howard R. Garis ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động ; Công ty Kẹp hạt dẻ. - 21 cm. - 135000đ. - 3000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Uncle Wiggily's travels. - Bút danh dịch giả: Roger Vu
T.2: Những chuyến đi đáng nhớ. - 2021. - 207 tr. : tranh màu s499687

2567. Garis, Howard Roger. Bác tai dài ngọ ngoạy / Howard R. Garis ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động ; Công ty Kẹp hạt dẻ. - 21 cm. - 135000đ. - 3000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Uncle Wiggily's fortune. - Bút danh dịch giả: Roger Vu
T.3: Tìm thấy kho báu. - 2021. - 212 tr. : tranh màu s499688

2568. Garis, Howard Roger. Bác tai dài ngọ ngoạy / Howard R. Garis ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động ; Công ty Kẹp hạt dẻ. - 21 cm. - 95000đ. - 3000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Uncle Wiggily's automobile. - Bút danh dịch giả: Roger Vu
T.4: Chiếc ô tô kì cục. - 2021. - 136 tr. : tranh màu s499689

2569. Garis, Howard Roger. Bác tai dài ngọ ngoạy / Howard R. Garis ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động ; Công ty Kẹp hạt dẻ. - 21 cm. - 135000đ. - 3000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Uncle Wiggile's airship. - Bút danh dịch giả: Roger Vu
T.5: Tàu bay có một không hai. - 2021. - 189 tr. : tranh màu s499690

2570. Gà mái đẻ trứng : Truyện tranh / Thơ: Thuỷ Tú ; Vẽ: Thiên Nhã. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s498549

2571. Gà tơ đi học : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Thiên Nhã. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s498556

2572. Gà trống kiêu căng : Truyện tranh : 3+ / Soạn lời: Minh Anh ; Minh hoạ: Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Cổ tích trăng non). - 16000đ. - 3500b s497337

2573. Gemeinhart, Dan. 5 ngày đi bụi hay cuộc phiêu lưu kỳ lạ của một cậu nhóc ung thư / Dan Gemeinhart ; Khôi Nam dịch. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 277tr. ; 21cm. - 88000đ. - 1000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The honest truth s497229

2574. Ghi chép về đá quý trăm năm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Aoi Aki ; Hoàng Việt Trân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2021. - 144tr. : tranh vẽ ; 18cm. - 69000đ. - 3000b s497712

2575. Gia đình tớ : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Viết lời: Taniguchi Kunihiro ; Minh hoạ: Murakami Yasunari ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 30tr. : tranh màu ; 19cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 1000b s497886

2576. Giày nhỏ đi thôi! : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 0 - 3 tuổi / Hayashi Akio ; Trần Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 18tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 10000b s497375

2577. Giống cái gì nhỉ? : Truyện tranh / Tranh, lời: Si Fan ; Lục Bích dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 30tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon bé ngoan). - 46000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Who? s497370

2578. Giữ lời hứa - Công chúa ngày xửa - Hoàng tử ngày xưa : Truyện tranh / Min Jin Lee ; Hoạ sĩ: Wan Jin Kim ; Vũ Kim Ngân dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 35tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Phẩm chất nhà lãnh đạo nhí). - 28000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Once upon a time, there was a prince and a princess; Tên sách tiếng Hàn: 옛날에 왕자와 공주가 살았는데 s498378

2579. Gokusen : Truyện tranh : 18+ / Kozueko Morimoto ; Lady NaNa dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 45000đ. - 2500b
T.5. - 2021. - 167tr. : tranh vẽ s498461

2580. Gokusen : Truyện tranh : 18+ / Kozueko Morimoto ; Lady NaNa dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 45000đ. - 2500b
T.6. - 2021. - 181tr. : tranh vẽ s498462

2581. Gokusen : Truyện tranh : 18+ / Kozueko Morimoto ; Lady NaNa dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 45000đ. - 2500b
T.7. - 2021. - 179tr. : tranh vẽ s498463

2582. Gokusen : Truyện tranh : 18+ / Kozueko Morimoto ; Lady NaNa dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 45000đ. - 2500b
T.8. - 2021. - 185tr. : tranh vẽ s498464

2583. Grisham, John. Đền mạng = A time to kill : Tiểu thuyết / John Grisham ; Tuấn Việt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 671 tr. ; 23 cm. - (Những kỳ án của luật sư Jake Brigance). - 255000đ. - 2000b s500109

2584. Hai anh em : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Lê Duy. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 15tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s498543

2585. Handa : Truyện tranh / Yoshino Satsuki ; Hoàng Anh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18cm. - 45000đ. - 5000b
T.1. - 2021. - 158tr. : tranh vẽ s498426

2586. Handa : Truyện tranh / Yoshino Satsuki ; Hoàng Anh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18cm. - 45000đ. - 5000b
T.2. - 2021. - 143tr. : tranh vẽ s498427

2587. Handa : Truyện tranh / Yoshino Satsuki ; Hoàng Anh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18cm. - 45000đ. - 5000b
T.3. - 2021. - 140tr. : tranh vẽ s498428

2588. Harris, Thomas. Hannibal : Tiểu thuyết / Thomas Harris ; Thu Lê dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 425 tr. ; 24 cm. - 120000đ. - 2000b s499618

2589. Harris, Thomas. Rồng đỏ / Thomas Harris ; Miel G. dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 399 tr. ; 24 cm. - 109000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: Red dragon s499619

2590. Harris, Thomas. Sự im lặng của bầy cừu / Thomas Harris ; Phạm Hồng Anh dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 359 tr. ; 24 cm. - 115000đ. - 3000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The silence of the lambs s499617

2591. Haruki Murakami. Rừng Na-uy / Haruki Murakami ; Trịnh Lữ dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 553 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Norwegian wood s499596

2592. Hasu chơi đoán hình : Truyện tranh : 4 - 6 tuổi / Misaki Kirimaru ; Tranh: An Kohitsuji. - H. : Thanh niên, 2021. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 1200b s498845

2593. Hasu đầu quần : Truyện tranh : 4 - 6 tuổi / Misaki Kirimaru ; Tranh: An Kohitsuji. - H. : Thanh niên, 2021. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 1200b s498843

2594. Hasu đi cắm trại : Truyện tranh : 4 - 6 tuổi / Misaki Kirimaru ; Tranh: An Kohitsuji. - H. : Thanh niên, 2021. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 1200b s498844

2595. Hasu làm vườn : Truyện tranh : 4 - 6 tuổi / Misaki Kirimaru ; Tranh: An Kohitsuji. - H. : Thanh niên, 2021. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 1200b s498846

2596. Hayder, Mo. Ác quỷ Nam Kinh / Mo Hayder ; Quỳnh Lê dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 387 tr. ; 24 cm. - 116000đ. - 1500b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The devil of Nanking s499622

2597. Hà Công Tài. Bản sắc dân tộc trong văn học các dân tộc thiểu số đương đại : Nghiên cứu / Hà Công Tài ch.b.. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2021. - 350 tr. ; 21 cm. - 2450b s499536

2598. Hà Đình Cẩn. Mây vẫn bay về trời : Tiểu thuyết / Hà Đình Cẩn. - H. : Quân đội nhân dân, 2021. - 192tr. ; 21cm. - 65000đ. - 775b s497234

2599. Hà Minh Đức. Thế Lữ - Cung đàn muôn điệu tài hoa / Hà Minh Đức. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2021. - 139tr. ; 21cm. - 90000đ. - 500b
Phụ lục: tr. 73-137. - Thư mục: tr. 138 s497597

2600. Hà Minh Sơn. Nam chinh Bắc chiến : Tự truyện / Hà Minh Sơn. - H. : Thanh niên, 2021. - 451 tr. : ảnh ; 24 cm. - 150000đ. - 1000b s498834

2601. Hà Nhi. Truyện hay cho bé 0 - 6 tuổi / Hà Nhi ; An Lạc Group dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21cm. - 89000đ. - 1500b
T.1. - 2021. - 139tr. : tranh màu s497380

2602. Hà Trọng Đạm. Thơ tình người lính : Thơ / Hà Trọng Đạm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 127 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 500b s499073

2603. Hàn Đức Viêm. Chiều lặng : Thơ / Hàn Đức Viêm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2021. - 324 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 1000b s499530

2604. Hàn Xuyên Tử. Chiến Quốc tung hoành - Thế cục Quỷ Cốc Tử / Hàn Xuyên Tử ; An Lạc Group dịch. - H. : Văn học. - 21cm. - 195000đ. - 1500b
Tên thật tác giả: Vương Nguyệt Thuỵ
T.12. - 2021. - 558tr. s497116

2605. Hát lên nào bé Vẹt ngọt ngào = Sing, sing, sweet parrot! : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh: Piyama Orncharoen ; Linh Chi dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 15tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 2000b s497324

2606. Hãy đi ngủ sớm! = Let's go to bed early : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh: Kannawan Pannawan ; Linh Chi dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 15tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 2000b s497326

2607. Heidicker, Christian McKay. Những chuyện kì bí cho bầy cáo non / Christian McKay Heidicker ; Minh Đức dịch. - H. : Thanh niên, 2021. - 335 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 99000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: Scary stories for young foxes s499908

2608. Hemingway, Ernest. Ông già và biển cả : Tiểu thuyết / Ernest Hemingway ; Lê Huy Bắc dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học, 2021. - 123tr. ; 21cm. - 45000đ. - 1000b s498215

2609. Hesse, Hermann. Siddhartha : Tiểu thuyết / Hermann Hesse ; Lê Chu Cầu dịch. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2021. - 218tr. ; 20cm. - 72000đ. - 1500b
Dịch từ nguyên bản tiếng Đức: Siddhartha s497172

2610. Hiaasen, Carl. Vẫy vùng giữa vũng lầy : Tiểu thuyết / Carl Hiaasen ; Bình Bồng Bột dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2021. - 417 tr. ; 24 cm. - 188000đ. - 1000b
Tên sách Tiếng Anh: Skinny dip s499588

2611. Higashino Keigo. Bí mật của Naoko / Higashino Keigo ; Dịch: Uyên Thiểm, Trương Thuỳ Lan. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 464 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 2000b s499609

2612. Higashino Keigo. Phía sau nghi can / Higashino Keigo ; Trương Thuỳ Lan dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 392 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 5000b s499613

2613. Hoa Thanh Thần. Kế hoạch "cưa" lại bạn gái : Tiểu thuyết / Hoa Thanh Thần ; Hà Giang dịch. - H. : Văn học, 2021. - 507tr. ; 23cm. - 179000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 女友拯救计划 s498207

2614. Hoài Điệp. Đám ma tôi / Hoài Điệp. - H. : Văn học, 2021. - 55tr. ; 24cm. - 299000đ. - 500b
Tên thật tác giả: Đinh Hùng s498200

2615. Hoàng Lan Anh. Đừng nói lời từ biệt / Hoàng Lan Anh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 231tr. ; 21cm. - 80000đ. - 500b s497236

2616. Hoàng Luận. Đêm có mặt trời : Tiểu thuyết / Hoàng Luận. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 207 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499554

2617. Hoàng Lực Ân. Sóng rừng : Thơ / Hoàng Lực Ân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2018. - 118 tr. ; 21 cm. - 55000đ. - 1000b s499097

2618. Hoàng Nghĩa Thuỵ. Trong ánh mắt ta : Thơ / Hoàng Nghĩa Thuỵ. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2021. - 101tr. : ảnh màu ; 19cm. - 100000đ. - 200b s497643

2619. Hogan, Ruth. Người lưu giữ những điều đã mất : Tiểu thuyết / Ruth Hogan ; Hoài Thu dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 350tr. ; 21cm. - 109000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The keeper of lost things s497260

2620. Horimiya : Truyện tranh : 13+ / Hero, Hagiwara Daisuke ; Đinh Thị Nhung dịch. - H. : Hồng Đức. - 18cm. - 40000đ. - 5000b
T.5. - 2021. - 171tr. : tranh vẽ s498429

2621. Horimiya : Truyện tranh : 13+ / Hero, Hagiwara Daisuke ; Đinh Thị Nhung dịch. - H. : Hồng Đức. - 18cm. - 40000đ. - 5000b
T.6. - 2021. - 172tr. : tranh vẽ s498430

2622. Horimiya : Truyện tranh : 13+ / Hero, Hagiwara Daisuke ; Đinh Thị Nhung dịch. - H. : Hồng Đức. - 18cm. - 40000đ. - 5000b
T.7. - 2021. - 176tr. : tranh vẽ s498431

2623. Housemates : Truyện tranh / Zen. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2021. - 251 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 109000đ. - 2000b s498958

2624. Học tốt Ngữ văn 8 : Theo Chương trình giảm tải / Thái Quang Vinh, Lê Lương Tâm, Thái Thuỷ Vân, Vương Thị Kim Thanh. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 47000đ. - 1500b
T.1. - 2021. - 147tr. : bảng s497626

2625. Học tốt Ngữ văn 11 : Theo Chương trình giảm tải / Thái Quang Vinh, Thái Bảo Mi, Nguyễn Hoa Mai. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 49000đ. - 1500b
T.1. - 2021. - 144tr. : ảnh, bảng s497627

2626. Hôi quá... Mất vệ sinh quá! = Hygiene... you stink! : Truyện tranh : Picture book song ngữ : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Julia Cook ; Minh hoạ: Anita Dufalla ; Thuỳ Nguyễn dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 60tr. : tranh màu ; 21cm. - 69000đ. - 1000b s497360

2627. Hồ Diên Vân. Hung trạch : Tiểu thuyết trinh thám / Hồ Diên Vân ; Tứ Huỳnh dịch. - H. : Văn học. - 24cm. - 163000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Trung: 真相推理师：凶宅
T.1. - 2021. - 346tr. s497155

2628. Hồ Diên Vân. Hung trạch : Tiểu thuyết trinh thám / Hồ Diên Vân ; Tứ Huỳnh dịch. - H. : Văn học. - 24cm. - 177000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Trung: 真相推理师：凶宅
T.2. - 2021. - 380tr. s497156

2629. Hồ Đắc Thiếu Anh. Nơi có nhiều mây tím : Tuyển tập thơ Mẹ & Quê hương / Hồ Đắc Thiếu Anh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 111tr. ; 17cm. - 69000đ. - 1000b s497917

2630. Hồ Thế Hà. Nến tình : Thơ lục bát / Hồ Thế Hà. - H. : Văn học, 2021. - 84tr. : ảnh ; 20cm. - 85000đ. - 1000b s498197

2631. Huệ Triệu. Cảm thức sông : Thơ / Huệ Triệu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 70 tr. ; 20 cm. - 54000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Triệu Thị Huệ s499086

2632. Huyền Mặc. Anh đến từ bên ngoài thời gian : Tiểu thuyết / Huyền Mặc ; Thu Trang dịch. - H. : Văn học, 2021. - 522tr. ; 21cm. - 169000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 你来自时间之外 s497139

2633. Huỳnh Minh Thuận. Vui chơi để kiếm sống : Tạp bút / Huỳnh Minh Thuận. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2021. - 157tr. ; 19cm. - 149000đ. - 1000b s498397

2634. Hương đời : Mừng cụ Trần Y Nhuận thượng thượng thọ tuổi 90, Xuân Nhâm Dần - 2022 / Nguyễn Công Hồng, Đặng Duy Báu, Trần Trung Dũng... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2021. - 236 tr., 16 tr. ảnh ; 21 cm. - 500b s500029

2635. Hương quê : Thơ / Lê Hoàng Kế, Lệ Minh, Tuệ Minh Huyền Sĩ... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2016. - 281 tr. : ảnh ; 20 cm. - 90000đ. - 1000b s499071

2636. Hương Sắc. Nhà quê giữa phố : Thơ / Hương Sắc, Vũ Thị Dung. - H. : Văn học, 2021. - 223tr. ; 21cm. - 120000đ. - 1500b
Tên thật tác giả: Nguyễn Hữu Vinh s498170

2637. Hương xứ Lệ / Đào Thị Hoài An, Phan Thị Bé, Lê Chánh Bường... - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 19cm. - 70000đ. - 200b
T.4. - 2021. - 169tr. s497645

2638. Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trung học cơ sở trong dạy học Ngữ văn : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Đoàn Thị Thanh Huyền, Lê Thị Minh Nguyệt, Phan Thị Hồng Xuân. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 135 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 60000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 134-135 s499934

2639. Hữu Mai. Người lữ hành lặng lẽ : Tác phẩm được phẩm Giải thưởng Hồ Chí Minh / Hữu Mai. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 636tr. ; 24cm. - 260000đ. - 1000b s497104

2640. Hữu Thời. Thơ và thơ / Hữu Thời. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 703 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Cập Thời s499466

2641. Iiyo Sakura. Thế giới đầy khoảng trống / Iiyo Sakura ; Minh hoạ: Gemi ; Kam tròn dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2021. - 287tr. : tranh vẽ ; 18cm. - 103000đ. - 1000b s497704

2642. James, Will. Bọ cạp - Con ngựa định mệnh / Will James, Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động, 2021. - 240 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 115000đ. - 1000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Scorpion: A good bad horse. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s499748

2643. Jepson, Edgar. Arsène Lupin - Siêu trộm hào hoa: Vụ chơi khăm ngài triệu phú : Tiểu thuyết / Edgar Jepson ; Kịch: Maurice Leblanc, Francis de Croisset ; Đinh Minh Hương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học, 2021. - 355tr. ; 21cm. - 99000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Pháp: Arsène Lupin. - Phụ lục: tr. 354 s497180

2644. Jewell, Lisa. Gia đình lầu trên / Lisa Jewell ; Nguyễn Minh Anh dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 375tr. ; 23cm. - 155000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: The family upstairs s497542

2645. Jin Fukazawa. Dear / Jin Fukazawa ; Minh hoạ: Hagu Koshijima ; Trần Anh Ly dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 334tr. : tranh vẽ ; 18cm. - 119000đ. - 1500b s497840

2646. Jonathan hách dịch = Bossy Jonathan Fossy : Truyện tranh : 4+ / Julie Fulton ; Minh hoạ: Elina Ellis ; Ngọc Trần dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bộ sách Họ đã từng như thế. Câu chuyện của những thói hư). - 55000đ. - 1500b s497537

2647. Jougi Shiraishi. Hành trình của Elaina = The journey of Elaina / Jougi Shiraishi ; Minh hoạ: Azure ; Trần Hà dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18cm. - 98000đ. - 2000b
T.4. - 2021. - 371tr. : tranh vẽ s497709

2648. Kafka, Franz. Vụ án / Franz Kafka ; Lê Chu Cầu dịch ; Minh hoạ: George Salter. - Tái bản. - H. : Văn học, 2021. - 315tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 98000đ. - 1500b
Tên sách nguyên bản: Der prozeß s498218

2649. Kawabata Yasunari. Những người đẹp say ngủ / Kawabata Yasunari ; Uyên Thiểm dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 142 tr. : ảnh ; 21 cm. - 90000đ. - 1500b
Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 眠れる美女 s499603

2650. Kay, Adam. Chạy trời không khỏi đau - Nhật kí bí mật của một bác sĩ trẻ : Dành cho tuổi trưởng thành / Adam Kay ; Jo Hoàng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2021. - 372 tr. ; 23 cm. - 110000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: This is going to hurt s499945

2651. Kazumi Yumoto. Mùa thu của cây dương / Kazumi Yumoto ; Nguyễn Thị Hương Giang dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2021. - 202tr. ; 21cm. - 62000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Nhật: Popura no aki s498216

2652. Keigo Higashino. Cánh kỳ lân / Keigo Higashino ; Phương Dung dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 383tr. ; 21cm. - 148000đ. - 4000b s498023

2653. Khang Sao Sáng. Nắng đêm : Thơ / Khang Sao Sáng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 92 tr. : ảnh ; 20 cm. - 47000đ. - 500b s499077

2654. Khi tế bào làm việc : Truyện tranh / Akane Shimizu ; Supa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18cm. - 48000đ. - 6000b
T.6. - 2021. - 159tr. : tranh vẽ s497713

2655. Không giống nhau : Truyện tranh / Tranh: Bookbook ; Lời: Liu Bang Jun ; Lục Bích dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 30tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon bé ngoan). - 46000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Not the same s497363

2656. Khủng long thân mến = Dear dinosaur : Picture book song ngữ : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Chae Strathie, Nicola O'Byrne ; Đặng Bảo Quang dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 60tr. : tranh màu ; 28cm. - 79000đ. - 5000b s497008

2657. Khủng long thân mến - T. Rex du ngoạn = Dear dinosaur - T. Rex on tour : Picture book song ngữ : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Chae Strathie ; Minh hoạ: Nicola O'Byrne ; Khổng Thị Diễm Hằng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 60tr. : tranh màu ; 28cm. - 79000đ. - 5000b s497009

2658. Khúc giao mùa : Tuyển thơ văn / Nguyễn Nhã Tiên, Vũ Ngọc Giao, Hoàng Nhật Tuyên... ; B.s.: Nguyễn Hoàng Thọ... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 111 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 200b
ĐTTS ghi: CLB Văn học Nghệ thuật Liên Chiểu Tp. Đà Nẵng s499667

2659. Kiki. Bị đuổi khỏi nhóm anh hùng / Kiki ; Minh hoạ: Kinta ; Vi Vũ dịch. - H. : Thế giới. - 18cm. - 159000đ. - 3000b
T.1: Tôi muốn sống tự do tự tại ở Vương đô. - 2021. - 494tr. : tranh vẽ s497689

2660. Kim Đồng : Truyện tranh / Truyện: Tô Hoài ; Tranh: Mai Long. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2021. - 31 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 40000đ. - 2000b s499341

2661. Kim Ngân. Dưới ánh hoàng hôn : Tiểu thuyết / Kim Ngân. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2021. - 208tr. ; 21cm. - 150000đ. - 300b s498232

2662. Kingdom : Truyện tranh : 18+ / Yasuhisa Hara ; Phúc Trần dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 45000đ. - 5500b
T.12. - 2021. - 215tr. : tranh vẽ s498451

2663. Kingdom : Truyện tranh : 18+ / Yasuhisa Hara ; Phúc Trần dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 45000đ. - 5500b
T.13. - 2021. - 207tr. : tranh vẽ s498452

2664. Kingdom : Truyện tranh : 18+ / Yasuhisa Hara ; Phúc Trần dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 45000đ. - 5000b
T.14. - 2021. - 217tr. : tranh vẽ s498453

2665. Kingdom : Truyện tranh : 18+ / Yasuhisa Hara ; Phúc Trần dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 45000đ. - 5000b

T.15. - 2021. - 209tr. : tranh vẽ s498454

2666. Kingdom : Truyện tranh : 18+ / Yasuhisa Hara ; Phúc Trần dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 45000đ. - 5000b
T.16. - 2021. - 209tr. : tranh vẽ s498455

2667. Kinney, Jeff. Nhật ký cậu bé siêu thân thiện / Jeff Kinney ; Hoàng Phương Thuý dịch. - H. : Văn học. - 21cm. - 96000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Diary of an awesome friendly kid
T.1. - 2021. - 355tr. : tranh vẽ s497198

2668. Kinney, Jeff. Nhật ký chú bé nhút nhát = Diary of a wimpy kid : Song ngữ Việt - Anh / Jeff Kinney ; Quý Dương dịch. - H. : Văn học. - 22cm. - 96000đ. - 4000b
T.13: Đại chiến trên tuyết = The meltdown. - 2021. - 373tr. : tranh vẽ s497163

2669. Kinney, Jeff. Nhật ký chú bé nhút nhát = Diary of a wimpy kid : Song ngữ Việt - Anh / Jeff Kinney ; Quý Dương dịch. - H. : Văn học. - 22cm. - 96000đ. - 4000b
T.14: Của thiên trả địa = Wrecking ball. - 2021. - 381tr. : tranh vẽ s497164

2670. Kinney, Jeff. Nhật ký chú bé nhút nhát / Jeff Kinney ; Quý Dương dịch. - H. : Văn học. - 21cm. - 55000đ. - 10000b
Tên sách tiếng Anh: Diary of a wimpy kid: Big shot
T.16: Trùm cuối. - 2021. - 221tr. : tranh vẽ s498174

2671. Kjelgaard, Jim. Chiri - Con chó mặt nạ / Jim Kjelgaard ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thanh niên, 2021. - 197 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 118000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Snow dog; Bút danh của dịch giả: Roger Vu s498881

2672. Koichi Neko. World teacher / Koichi Neko ; Minh hoạ: Nardack ; Setsuko Le dịch. - H. : Hồng Đức. - 18cm. - 139000đ. - 3000b
T.4. - 2021. - 469tr. : tranh vẽ s498408

2673. Kon và Aki : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3-6 tuổi / Hayashi Akiko ; Lê Ánh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2021. - 39tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Ehon Nhật Bản). - 49000đ. - 3500b
Tên sách tiếng Nhật: こんとあき s498667

2674. Kota Nozomi. Cuộc chiến siêu nhiên giữa đời thường : Tiểu thuyết / Kota Nozomi ; Minh hoạ: 029 Onik, Shiori Miyazaki ; Suigyo dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn. - 18cm. - 109000đ. - 1000b
T.13. - 2020. - 346tr. s497838

2675. Koushi Tachibana. Date a live : Dành cho lứa tuổi 18+ / Koushi Tachibana ; Minh hoạ: Tsunako ; T.K dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18cm. - 108000đ. - 3000b
T.12: Itsuka disaster. - 2021. - 305tr. : tranh vẽ s497708

2676. Kundera, Milan. Đời nhẹ khôn kham / Milan Kundera ; Trịnh Y Thư dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 475 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Pháp: L'insoutenable légèreté de l'être; Dịch từ bản tiếng Anh: The unbearable lightness of being s499610

2677. Kwon Rabin. Tôi muốn về nhà dù cho đang ở nhà : Ốc sên thật hạnh phúc vì có cả ngôi nhà trên lưng / Kwon Rabin ; Hà Hương dịch. - H. : Văn học, 2021. - 187tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 십애 있는 도집에 가고 싶어 s498155

2678. Kỳ Tử. Một nửa ngọt ngào, một nửa đau thương : Tiểu thuyết / Kỳ Tử ; Lưu Vân dịch. - H. : Văn học, 2021. - 515tr. ; 21cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 半是蜜糖半是伤 s497120

2679. Ký sinh thú : Truyện tranh : 18+ / Hitoshi Iwaaki ; AnHD dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 45000đ. - 4000b
T.1. - 2021. - 219tr. : tranh vẽ s498448

2680. Ký sinh thú : Truyện tranh : 18+ / Hitoshi Iwaaki ; AnHD dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 45000đ. - 8000b
T.2. - 2021. - 221tr. : tranh vẽ s498449

2681. Ký sinh thú : Truyện tranh : 18+ / Hitoshi Iwaaki ; AnHD dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 45000đ. - 8000b
T.3. - 2021. - 215tr. : tranh vẽ s498450

2682. Ký ức thanh niên xung phong : Chào mừng Đại hội Đại biểu Hội Cựu Thanh niên xung phong thành phố Hồ Chí Minh lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 / Võ Trung Tâm, Trần Việt Sơn, Phùng Gia Anh... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 383 tr. ; 20 cm. - 500b s500115

2683. La Thị Ánh Hường. Cô đơn rực rỡ : Tập truyện ngắn / La Thị Ánh Hường. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 206 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b s499949

2684. Lam Bạch Sắc. Gửi anh, người luôn đến muộn : Tiểu thuyết / Lam Bạch Sắc ; Nguyễn Thị Thại dịch. - H. : Văn học. - 21cm. - 130000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 致姗姗来迟的你

T.1. - 2021. - 499tr. s497144

2685. Lam Bạch Sắc. Gửi anh, người luôn đến muộn : Tiểu thuyết / Lam Bạch Sắc ; Nguyễn Thị Thại dịch. - H. : Văn học. - 21cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 致姗姗来迟的你

T.2. - 2021. - 471tr. s497145

2686. Lan Rùa. Đi hết một đời anh vẫn là của em / Lan Rùa. - H. : Dân trí, 2021. - 452 tr. ; 21 cm. - 127000đ. - 2000b s498969

2687. Là ai thế nhỉ? : Truyện tranh / Tranh, lời: Chuchu Chen ; Lục Bích dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 26tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon bé ngoan). - 46000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Guess who s497369

2688. Lãnh quỷ Hozuki : Truyện tranh : 18+ / Natsumi Eguchi ; Ili Tenjou dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 40000đ. - 1800b
T.24. - 2021. - 156tr. : tranh vẽ s498456

2689. Lãnh quỷ Hozuki : Truyện tranh : 18+ / Natsumi Eguchi ; Ili Tenjou dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 40000đ. - 1600b
T.25. - 2021. - 156tr. : tranh vẽ s498457

2690. Lãnh quỷ Hozuki : Truyện tranh : 18+ / Natsumi Eguchi ; Ili Tenjou dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 40000đ. - 1600b
T.26. - 2021. - 156tr. : tranh vẽ s498458

2691. Lãnh quỷ Hozuki : Truyện tranh : 18+ / Natsumi Eguchi ; Ili Tenjou dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 40000đ. - 1600b
T.27. - 2021. - 156tr. : tranh vẽ s498459

2692. Lãnh quỷ Hozuki : Truyện tranh : 18+ / Natsumi Eguchi ; Ili Tenjou dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 40000đ. - 1600b
T.28. - 2021. - 157tr. : tranh vẽ s498460

2693. Lại Thế Sử. Ký ức cuộc đời : Thơ / Lại Thế Sử. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2021. - 103 tr. ; 20 cm. - 100000đ. - 1000b s499514

2694. Lăng Già Tâm. Thi cảm / Lăng Già Tâm. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2021. - 119 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 500b
Pháp danh của tác giả: Thích Thiện Đạo s499921

2695. Leblanc, Maurice. Arsène Lupin - Siêu trộm hào hoa: Cây kim rỗng : Tiểu thuyết / Maurice Leblanc ; Nguỵ Thanh Tuyên dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học, 2021. - 331tr. ; 21cm. - 95000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The hollow needle. - Phụ lục: tr. 330 s497183

2696. Leblanc, Maurice. Arsène Lupin - Siêu trộm hào hoa: Đối đầu với Herlock Sholmès : Tập truyện / Maurice Leblanc ; Đinh Minh Hương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 307tr. ; 21cm. - 89000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Pháp: Arsène Lupin versus Herlock Sholmès. - Phụ lục: tr. 306 s497182

2697. Leblanc, Maurice. Arsène Lupin - Siêu trộm hào hoa: Lời thú tội : Tập truyện / Maurice Leblanc ; Nguỵ Thanh Tuyên dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 327tr. ; 21cm. - 95000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 326 s497181

2698. Leblanc, Maurice. Arsène Lupin - Siêu trộm hào hoa: Những cuộc phiêu lưu kỳ lạ : Tập truyện / Maurice Leblanc ; Dịch: Đinh Minh Hương, Nguyễn Ngọc Vinh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 275tr. ; 21cm. - 89000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The extraordinary adventures of Arsène Lupin, gentleman - burglar. - Phụ lục: tr. 273-274 s497184

2699. Lê Ái Siêm. 100 bài thơ ngắn / Lê Ái Siêm ; Lê Tuấn Dũng dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2018. - 108 tr. ; 19 cm. - 40000đ. - 500b
Tên thật tác giả: Lê Bá Ái Siêm s499124

2700. Lê Duy Thái. Đã một thời chúng tôi sống thế đấy : Ghi chép / Lê Duy Thái. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 443 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499567

2701. Lê Dương Thế Hạnh. Sứ mệnh của hoa / Lê Dương Thế Hạnh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 258tr. ; 21cm. - 118000đ. - 1000b s497239

2702. Lê Hà Ngân. Triều dâng trong heo may : Tập truyện ngắn / Lê Hà Ngân. - H. : Hồng Đức, 2021. - 167tr. ; 21cm. - 68000đ. - 1000b s498027

2703. Lê Hà Ngân. Truyện ngắn Lê Hà Ngân. - H. : Hồng Đức, 2021. - 207tr. ; 21cm. - 78000đ. - 1000b s498022

2704. Lê Huy Mậu. Dắt tháng Mười về quê : Thơ / Lê Huy Mậu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2017. - 117 tr. ; 21 cm. - 69000đ. - 2000b s499078

2705. Lê Hữu Tỉnh. Chuyện làng quê một thuở : Tản văn / Lê Hữu Tỉnh. - H. : Văn học, 2021. - 144tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 55000đ. - 500b s497119

2706. Lê Lựu. Sóng ở đáy sông : Tiểu thuyết / Lê Lựu. - H. : Văn học, 2021. - 291tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 88000đ. - 2000b s497126

2707. Lê Lựu. Thời xa vắng : Tiểu thuyết / Lê Lựu. - H. : Văn học, 2021. - 386tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 98000đ. - 2000b s497127

2708. Lê Phùng Bảo. Phong vân / Lê Phùng Bảo. - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 21cm. - 200b
T.4. - 2021. - 200tr. s497598

2709. Lê Phương Liên. Nữ sĩ thời gió bụi : Tiểu thuyết dã sử / Lê Phương Liên. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 279tr. ; 21cm. - 89000đ. - 1500b s497224

2710. Lê Quang. Nước Đức từ A đến Z = Deutschland von A - Z / Lê Quang. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 258tr. ; 21cm. - 119000đ. - 2000b s497241

2711. Lê Thanh Minh. Nhìn từ Tây Tạng : Truyện ký / Lê Thanh Minh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 254tr. : ảnh ; 21cm. - 168000đ. - 500b s497235

2712. Lê Thế Bàn. Sắc lá : Thơ / Lê Thế Bàn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2018. - 164 tr. ; 19 cm. - 45000đ. - 1000b s499127

2713. Lê Thiên Minh Khoa. Lặng lẽ tôi : Thơ / Lê Thiên Minh Khoa. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2018. - 143 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 90000đ. - 1000b s499096

2714. Lê Thị Tuyết Hạnh. Nghiên cứu và giảng dạy thơ Xuân Quỳnh từ góc độ tín hiệu thẩm mĩ / Lê Thị Tuyết Hạnh. - H. : Đại học Sư phạm, 2012. - 227 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 191-196. - Phụ lục: tr. 197-226 s499022

2715. Lê Thị Vọng Hương. Ký ức thanh xuân Trường Sơn / Lê Thị Vọng Hương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 190tr. : ảnh ; 21cm. - 80000đ. - 1000b s497264

2716. Lê Thị Xưng. Nhật ký miền đất hứa / Lê Thị Xưng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 159tr. : ảnh ; 21cm. - 68000đ. - 500b s497221

2717. Lê Thuỳ Giang. Phong vị Tây Bắc : Lý luận, phê bình văn học / Lê Thuỳ Giang. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 429 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s499577

2718. Lê Trung Tuấn. Người về từ lửa đạn : Tiểu thuyết / Lê Trung Tuấn. - H. : Văn học, 2021. - 297tr. ; 21cm. - 120000đ. - 1000b s498195

2719. Lê Tuân. Đi mãi không thôi : Thơ / Lê Tuân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 75 tr. ; 19 cm. - 40000đ. - 1000b s499129

2720. Lê Văn Nghĩa. Điệp viên Không Không Thấy của Đại Văn Mỗ : Truyện trào phúng / Lê Văn Nghĩa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 223tr. ; 21cm. - 85000đ. - 1000b s497100

2721. Lê Văn Nghĩa. Điệp viên Không Không Thấy và Nhà thơ Thần Giáng : Truyện trào phúng / Lê Văn Nghĩa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 223tr. ; 21cm. - 85000đ. - 1000b s497101

2722. Lê Văn Nghĩa. Sài Gòn những mảnh ghép rời ký ức : Tạp bút - Biên khảo / Lê Văn Nghĩa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 407tr. : ảnh, tranh vẽ ; 20cm. - 125000đ. - 2000b s498250

2723. Lê Văn Sự. Huyền thoại bên gốc cây Bồ đề : Tập thơ và Trường ca / Lê Văn Sự. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2021. - 147 tr. ; 20 cm. - 115000đ. - 1000b s499513

2724. Lê Văn Thiện. Người đi : Tập truyện ngắn / Lê Văn Thiện. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 203 tr. ; 20 cm. - 90000đ. - 1000b s499082

2725. Lê Vi Thuỷ. Rừng gió : Tập truyện ngắn / Lê Vi Thuỷ. - H. : Văn học, 2021. - 175tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 75000đ. - 1000b s498163

2726. Lindgren, Astrid. Lũ trẻ làng ồn ào / Astrid Lindgren ; Nguyễn Bích Lan dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 138tr. : tranh vẽ ; 18cm. - 54000đ. - 2000b s497824

2727. Linh Chi. Giọt sương thu : Tập thơ / Linh Chi. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2021. - 131 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Linh Chi s499522

2728. Lớp học mật ngữ : Truyện tranh / B.R.O Group ; B.s.: Nguyễn Hồ Hưng... - H. : S.n.. - 22 cm. - (Đặc san Hoa học trò; T.19). - 40000đ
T.19. - 2021. - 89 tr. : tranh màu s499910

2729. Luyện thi vào lớp 10 môn Ngữ văn - Chuyên đề nghị luận văn học / Nguyễn Thành Huân. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 315tr. : hình vẽ ; 26cm. - 165000đ. - 3000b s498070

2730. Lư Tư Hạo. Dám mơ lớn, đừng hoài phí tuổi trẻ / Lư Tư Hạo ; Minh Phương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 325tr. ; 21cm. - 89000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Trung: 愿有人陪你颠沛流离 s497243

2731. Lương Liễm. Chuyện tình lính trận : Tiểu thuyết / Lương Liễm. - H. : Văn học, 2021. - 245tr. ; 20cm. - 700b s498187

2732. Lương Liễm. Tiếng xoè trong đêm : Truyện ngắn / Lương Liễm. - H. : Sân khấu, 2020. - 205 tr. ; 21 cm. - 2450b s499917

2733. Lương Viết Thoại. Tiếng thét Tồng Lôi : Tiểu thuyết lịch sử / Lương Viết Thoại. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 1191 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499576

2734. Lưu Quốc Hoà. Câu đồng dao làng Vòi : Tập truyện ngắn / Lưu Quốc Hoà. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 463 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499579

2735. Lý Thị Thuỷ. Còn mãi những tin yêu : Tập truyện ngắn / Lý Thị Thuỷ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 295 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499538

2736. Machale, D J. Pendragon / D. J. Machale ; Đặng Phi Bằng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 255000đ. - 1000b
T.10: Những chiến binh Halla. - 2021. - 751 tr. s500104

2737. Made in Abyss : 17+ / Akihito Tsukushi ; Ngô Quế Đan dịch. - H. : Hồng Đức. - 21cm. - 50000đ. - 5000b
T.2. - 2021. - 130tr. : tranh vẽ s498029

2738. Mai Mơ. Hạt sương thơm hương cỏ mật : Thơ / Mai Mơ. - H. : Văn học, 2021. - 163tr. ; 21cm. - 65000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Trần Thị Mơ s498177

2739. Mai Nam Thắng. Hai mái Trường Sơn : Bút kí / Mai Nam Thắng. - H. : Văn học, 2021. - 229tr. ; 20cm. - 700b s498186

2740. Mai Thanh Nga. Lũ chim thích chọn cành khô : Tập truyện ngắn / Mai Thanh Nga. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 206tr. ; 20cm. - (Văn học tuổi 20). - 90000đ. - 1000b s498245

2741. Mai Tiến Nghị. Đông trùng hạ thảo : Tiểu thuyết / Mai Tiến Nghị. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 383tr. ; 21cm. - 150000đ. - 100b
Tác phẩm đoạt Giải thưởng Cuộc thi tiểu thuyết 5 năm (2015-2019) của Hội Nhà văn Việt Nam s497276

2742. Mamoru Hosoda. Mirai đến từ tương lai / Mamoru Hosoda ; Đỗ Nguyên dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 224tr. ; 18cm. - 85000đ. - 7000b s498413

2743. Marshall, Kate Alice. Tôi vẫn sống : Tiểu thuyết / Kate Alice Marshall ; Hà Hoài Thu dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 399 tr. ; 20 cm. - 165000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: I am still alive s500101

2744. Mã A Lềnh. Bươn chải nghề báo / Mã A Lềnh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 158tr. ; 21cm. - 500b s497242

2745. Mạc Can. Nhớ : Tạp văn / Mạc Can. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 190tr. ; 20cm. - 85000đ. - 1500b s498341

2746. Mặt trăng chúc ngủ ngon : Truyện tranh / Tranh, lời: Zhong Zhaohui ; Lục Bích dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 30tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon bé ngoan). - 46000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The moon says goodnight s497365

2747. Mắt mũi miệng tai - Đâu một, đâu hai? : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2+ / Jo Jin Seok ; Minh hoạ: Jo Eun Ho ; Dương Thanh Hoài dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 23tr. : tranh màu ; 17x18cm. - (Tư duy - Kĩ năng cho bé yêu. Phát triển thế mạnh riêng). - 30000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Hàn: 고마운 눈, 코, 입 s497873

2748. Mèo con bênh vực bạn : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 5+ / Việt An. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 18cm. - (Mèo con lon ton; T.1). - 39000đ. - 1500b s497878

2749. Mèo Con đánh răng : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Tú Quỳnh. - In lần thứ 27. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s498569

2750. Mèo con nói lời hay - làm việc tốt : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 5+ / Việt An. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 18cm. - (Mèo con lon ton; T.2). - 39000đ. - 1500b s497879

2751. Mèo Mít học võ : Truyện tranh / Việt An. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 27tr. : tranh màu ; 18cm. - (Học cùng Mèo Mít). - 35000đ. - 1500b s497876

2752. Mèo Mít thích đá bóng : Truyện tranh / Việt An. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 27tr. : tranh màu ; 18cm. - (Học cùng Mèo Mít). - 35000đ. - 1500b s497877

2753. Mẹ ơi, mẹ ở đâu? : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2+ / Jo Jin Seok ; Minh hoạ: Jo Eun Ho ; Dương Thanh Hoài dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 23tr. : tranh màu ; 17x18cm. - (Tư duy - Kĩ năng cho bé yêu. Kĩ năng ở nhà một mình). - 30000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Hàn: 코코의 생일 s497872

2754. Mẹ tớ : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Viết lời: Taniguchi Kunihiro ; Minh hoạ: Murakami Yasunari ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 32tr. : tranh màu ; 19cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 1000b s497890

2755. Mến yêu ngành Ngân : Thơ / Lê Ngọc Am, Nguyên Xuân Bền, Phạm Văn Cung... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2021. - 175 tr. : ảnh chân dung ; 21 cm. - 1000b s499520

2756. Miền mưa xanh : Tản văn chọn lọc / Vũ Thanh Lịch, Phan Đình Minh, Thuý Hoàng... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2021. - 249 tr. ; 24 cm. - 168000đ. - 5000b s499585

2757. Mikami En. Tiệm sách cũ Biblia : Tobirako và những vị khách bí ẩn / Mikami En ; Minh hoạ: Koshijima Hagu ; Bích Ngọc dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 281tr. ; 18cm. - 95000đ. - 1000b s498410

2758. Mikami En. Tiệm sách cũ Biblia / Mikami En ; Minh hoạ: Koshijima Hagu ; Bích Ngọc. - H. : Hồng Đức. - 18cm. - 120000đ. - 1000b
T.7: Shioriko và sân khấu bất tận. - 2021. - 379tr. s498411

2759. Minh Nhật. Chỉ về nhà để ngủ / Minh Nhật. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 170tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 88000đ. - 5000b s497222

2760. Mitchell, Margaret. Cuốn theo chiều gió : Tiểu thuyết / Margaret Mitchell ; Dạ Thảo dịch. - H. : Văn học. - 24cm. - 189000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Gone with the wind
T.1. - 2021. - 661tr. s498210

2761. Mitchell, Margaret. Cuốn theo chiều gió : Tiểu thuyết / Margaret Mitchell ; Dạ Thảo dịch. - H. : Văn học. - 24cm. - 189000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Gone with the wind
T.2. - 2021. - 685tr. s498211

2762. Mình bị ướt quần chút xíu lúc đi tè : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 2 - 5 tuổi / Yoshitake Shinsuke ; Vân Hà dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 42tr. : tranh màu ; 16cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Nhật: おしっこちょっぴりもれたろう s497866

2763. Mizuki Tsujimura. Anime muôn năm! / Mizuki Tsujimura ; Hương Mai dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 415tr. ; 21cm. - 140000đ. - 3000b s497990

2764. Moggach, Lottie. Hôn em trước đã : Tiểu thuyết trinh thám / Lottie Moggach ; Nguyễn Thị Hạnh dịch. - H. : Văn học, 2021. - 403tr. ; 21cm. - 150000đ. - 1200b s497146

2765. Moyes, Jojo. Sau anh = After you / Jojo Moyes ; Tố Uyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 535 tr. ; 20 cm. - 190000đ. - 2000b s500102

2766. Món quà của cô giáo : Truyện tranh / Minh Long b.s. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Văn học, 2021. - 16tr. : tranh màu ; 27cm. - (Truyện tranh tuổi thần tiên). - 15000đ. - 10000b s497048

2767. Món quà của cô giáo : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Nhật Tân, Quang Lân. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 15tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s498563

2768. Món quà tặng gia đình chuột chũi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2+ / Jo Jin Seok ; Minh hoạ: Jo Eun Ho ; Dương Thanh Hoài dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 23tr. : tranh màu ; 17x18cm. - (Tư duy - Kĩ năng cho bé yêu. Cùng yêu thương cùng chia sẻ). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 두더지 가족의 선물 s497874

2769. 199 bài và đoạn văn hay lớp 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Anh Xuân, Nguyễn Thị Kiều Anh, Nguyễn Thuý Hồng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 207 tr. ; 27 cm. - 95000đ. - 2000b s499817

2770. Musset, Paul de. Ông gió bà mưa : Truyện cổ tích Pháp / Paul de Musset ; Khánh Hà dịch. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2015. - 154 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Sputnik; Số 015). - 65000đ. - 3000b s499018

2771. Musso, Guillaume. Cuộc đời là một tiểu thuyết / Guillaume Musso ; Danh Việt dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2021. - 265 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 140000đ. - 3500b
Tên sách tiếng Pháp: La vie est un roman s499525

2772. Mưa nắng nắng mưa : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 1 - 6 / Lời: Chiều Xuân ; Tranh: Thảo Nguyễn. - H. : Dân trí, 2021. - 26 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - (Dòng sách Đọc to). - 59000đ. - 2000b s498928

2773. Mười bảy năm ánh sáng : Tập truyện tranh ngắn / Zen. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2021. - 271 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 109000đ. - 2000b s498957

2774. My Thục. Rồi cũng trăng về : Thơ / My Thục. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 127 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 500b s499660

2775. Myan. Những thời khắc... Những phút giây = The tick-tocks, the moments / Myan. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 107tr. ; 16cm. - 99000đ. - 200b s497867

2776. Nam Cao. Chí Phèo / Nam Cao. - Tái bản. - H. : Văn học, 2021. - 326tr. ; 21cm. - (Danh tác văn học Việt Nam). - 85000đ. - 1000b s497196

2777. Nam Cao. Chí Phèo / Nam Cao. - Tái bản. - H. : Văn học, 2021. - 326tr. ; 21cm. - (Danh tác văn học Việt Nam). - 110000đ. - 1000b s497197

2778. Natsuki Amasawa. Và rồi, tháng 9 không có cậu đã tới / Natsuki Amasawa ; Minh hoạ: Shiromizakana ; Hoàng Duy Khang dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 293tr. : tranh vẽ ; 18cm. - 106000đ. - 1000b s497705

2779. Ngân Kim. Trăng nơi lưng trời : Tập truyện ngắn / Ngân Kim. - H. : Hồng Đức, 2021. - 159tr. ; 21cm. - 59000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Trần Thị Kim s498015

2780. Ngọc Bái. Ngược gió sông Hồng : Thơ / Ngọc Bái. - H. : Dân trí, 2021. - 99 tr. ; 21 cm. - 55000đ. - 500b s498920

2781. Ngọc Khôi. Giấc mơ xanh : Truyện ngắn / Ngọc Khôi. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 123 tr. ; 19 cm. - 25000đ. - 500b s499125

2782. Ngọc Trần. Ngày mai có khi là kiếp sau : Tập truyện ngắn / Ngọc Trần. - H. : Văn học, 2021. - 197tr. ; 21cm. - 84000đ. - 1000b s498178

2783. Ngô Anh Tuấn. Bốn mùa tình yêu : Thơ / Ngô Anh Tuấn. - H. : Quân đội nhân dân, 2021. - 119 tr. ; 21 cm. - 40000đ. - 1035b s499899

2784. Ngô Bá Đình. Một thời để nhớ / Ngô Bá Đình. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2021. - 123tr. : ảnh ; 21cm. - 50000đ. - 200b
Tên thật tác giả: Ngô Văn Đình s498238

2785. Ngô Quang Hưng. Điện Biên Phủ - Võ Nguyên Giáp: Mường Trời hoa ban trắng : Trường ca / Ngô Quang Hưng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2018. - 199 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b s499084

2786. Ngô Xuân Tiếu. Một chặng đường thơ : Tuyển tập Thơ và Trường ca / Ngô Xuân Tiếu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2021. - 271 tr. ; 20 cm. - 150000đ. - 1000b s499531

2787. Nguyên Hồng. Bỉ vỏ / Nguyên Hồng. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2021. - 191tr. ; 21cm. - 50000đ. - 1500b s497176

2788. Nguyên Hồng. Những ngày thơ ấu / Nguyên Hồng. - Tái bản. - H. : Văn học, 2021. - 103tr. ; 21cm. - (Danh tác Việt Nam). - 27000đ. - 1000b s497169

2789. Nguyên Lê. Thả câu ân tình : Thơ / Nguyên Lê. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2021. - 116tr. ; 21cm. - 78000đ. - 300b
Tên thật tác giả: Lê Văn Hỡi s497600

2790. Nguyên Ngọc. Các bạn tôi ở trên ấy / Nguyên Ngọc. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 307tr. ; 23cm. - 139000đ. - 1500b
Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Báu s497285

2791. Nguyễn Anh Trí. Chuyện trên phây = The stories Facebook : Truyện ký / Nguyễn Anh Trí. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2021. - 270 tr. ; 21 cm. - 190000đ. - 3000b s499533

2792. Nguyễn Anh Vũ. Tự sự một cuộc chiến tranh qua Dấu chân người lính, Đất trắng và Nỗi buồn chiến tranh : Chuyên luận / Nguyễn Anh Vũ. - H. : Văn học, 2021. - 235tr. ; 21cm. - 700b
Thư mục: tr. 225-235 s498179

2793. Nguyễn Bích Lan. Sống trong chờ đợi : Tập truyện ngắn & thơ / Nguyễn Bích Lan. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 207tr. ; 19cm. - 98000đ. - 2000b s497916

2794. Nguyễn Công Chính. Một thời để nhớ : Hồi ký / Nguyễn Công Chính. - H. : Thế giới, 2021. - 161tr. : ảnh màu ; 21cm. - 45000đ. - 1000b s497451

2795. Nguyễn Du. Truyện Kiều / Nguyễn Du. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2021. - 175tr. ; 21cm. - 35000đ. - 1500b s497177

2796. Nguyễn Du. Truyện Kiều / Nguyễn Du ; Trần Phùng Vân h.đ., chú giải. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 404 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 350000đ. - 200b s500097

2797. Nguyễn Duy Liễm. Đất làng Bồi : Tiểu thuyết / Nguyễn Duy Liễm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 439 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499569

2798. Nguyễn Duy Liễm. Hoa sóng : Tiểu thuyết / Nguyễn Duy Liễm. - H. : Văn học, 2021. - 250tr. ; 20cm. - 700b s498184

2799. Nguyễn Duy Xuân. Dã quỳ và em : Tản văn / Nguyễn Duy Xuân. - H. : Văn hoá dân tộc, 2021. - 84tr. ; 20cm. - 100000đ. - 200b s497588

2800. Nguyễn Duy Xuân. Về Ban Mê đi anh : Thơ / Nguyễn Duy Xuân. - H. : Văn hoá dân tộc, 2021. - 71tr. : hình vẽ ; 20cm. - 60000đ. - 200b s497589

2801. Nguyễn Dương Quỳnh. Thiên cầu ma thuật / Nguyễn Dương Quỳnh. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21cm. - 120000đ. - 1500b
T.2. - 2021. - 395tr. : tranh vẽ s497228

2802. Nguyễn Đại Duẫn. Hoa sứ nở trái mùa / Nguyễn Đại Duẫn. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2021. - 175tr. ; 21cm. - 100000đ. - 500b s497596

2803. Nguyễn Đình Mùi. Nửa kiếp phong trần : Thơ - Văn / Nguyễn Đình Mùi. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2018. - 104 tr. ; 19 cm. - 50000đ. - 1000b s499126

2804. Nguyễn Đình Tranh. 50 nỗi niềm với hoa : Thơ / Nguyễn Đình Tranh. - H. : Giao thông Vận tải. - 21 cm. - 100000đ. - 310b
T.6. - 2021. - 97 tr. : ảnh màu s499336

2805. Nguyễn Đình Trường. Mẹ và lời ru : Thơ - Nhạc / Nguyễn Đình Trường. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2021. - 87tr. ; 21cm. - 68000đ. - 200b s498240

2806. Nguyễn Đình Tú. Ba nàng lính ngự lâm / Nguyễn Đình Tú. - H. : Văn học, 2021. - 127tr. : tranh vẽ ; 18cm. - 58000đ. - 1000b s497678

2807. Nguyễn Đốc. Chút hanh vàng : Thơ / Nguyễn Đốc. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 118 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 300b s499004

2808. Nguyễn Đức Thông. Trăng rằm trên phố núi : Tiểu thuyết / Nguyễn Đức Thông. - H. : Hồng Đức, 2018. - 242 tr. ; 21 cm. - 35000đ. - 1000b s499047

2809. Nguyễn Hiệp. Ám ảnh mờ : Tản văn / Nguyễn Hiệp. - H. : Hồng Đức, 2021. - 185tr. ; 21cm. - 80000đ. - 1000b s498025

2810. Nguyễn Hiệp. Vực thẳm trắng : Tiểu thuyết / Nguyễn Hiệp. - H. : Hồng Đức, 2021. - 183tr., 5tr. ảnh ; 21cm. - 79000đ. - 1000b s498018

2811. Nguyễn Hoàng Trâm Anh. Tình yêu của tôi / Nguyễn Hoàng Trâm Anh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2013. - 219 tr., 8 tr. ảnh ; 18 cm. - 78000đ. - 500b s499122

2812. Nguyễn Hồng Cẩn. 96 năm ngẫm lại : Ký / Nguyễn Hồng Cẩn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2021. - 157 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b s499524

2813. Nguyễn Huy Thiệp. Truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp : Với minh hoạ của các hoạ sĩ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đông A, 2021. - 556tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 450000đ. - 2500b s497056

2814. Nguyễn Hữu Phi. Nhớ thương gửi lại : Hồi ký / Nguyễn Hữu Phi. - H. : Văn học, 2021. - 242tr., 36tr. ảnh màu ; 24cm. - 220000đ. - 500b s497160

2815. Nguyễn Hữu Tiến. Hát bên bếp lửa : Tập truyện ngắn / Nguyễn Hữu Tiến. - H. : Hồng Đức, 2021. - 207tr. ; 21cm. - 70000đ. - 1000b s498020

2816. Nguyễn Hữu Tiến. Một thời bao cấp : Hồi ức / Nguyễn Hữu Tiến. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 79 tr. : ảnh ; 21 cm. - 46000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 73-78 s499521

2817. Nguyễn Khắc Liễn. Khúc tình xuân : Thơ / Nguyễn Khắc Liễn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 143 tr. ; 19 cm. - 45000đ. - 300b s499130

2818. Nguyễn Khắc Phê. Chuyện cũ nghĩ thêm - Trò cười nên bớt : Tạp văn / Nguyễn Khắc Phê. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2021. - 314 tr. : ảnh ; 21 cm. - 159000đ. - 500b s499534

2819. Nguyễn Kim Chung. Lửa cao nguyên : Tiểu thuyết / Nguyễn Kim Chung. - H. : Quân đội nhân dân, 2021. - 223 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 780b s499903

2820. Nguyễn Mai Long. Món quà tặng con : 50 bài thơ : 50 kĩ năng thiết yếu cho bé / Nguyễn Mai Long. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 111tr. : tranh vẽ ; 16x23cm. - 98000đ. - 10000b s497661

2821. Nguyễn Mạnh Dũng. Tiểu thuyết lịch sử của Nguyễn Trường Thanh / Nguyễn Mạnh Dũng, Trần Thị Việt Trung. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 187 tr. ; 21 cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499537

2822. Nguyễn Minh Nhựt. Những giấc mộng bình thường : Hồi ký / Nguyễn Minh Nhựt. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 198tr. : ảnh ; 21cm. - 80000đ. - 500b s497952

2823. Nguyễn Ngọc Thạch. Biên niên cô đơn / Nguyễn Ngọc Thạch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 220tr. ; 20cm. - 99000đ. - 30000b s497919

2824. Nguyễn Ngọc Thạch. Lưng chừng cô đơn / Nguyễn Ngọc Thạch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 212tr. ; 19cm. - 86000đ. - 1000b s497825

2825. Nguyễn Ngọc Thiện. Tuyển tập nghiên cứu, phê bình (1974 - 2017) / Nguyễn Ngọc Thiện. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 1227 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499583

2826. Nguyễn Ngọc Thuần. Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ : Truyện dài / Nguyễn Ngọc Thuần. - In lần thứ 31. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 191tr. : hình vẽ ; 20cm. - 55000đ. - 2000b s498331

2827. Nguyễn Ngọc Tư. Cánh đồng bất tận : Tập truyện ngắn / Nguyễn Ngọc Tư. - In lần thứ 47. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 218 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 85000đ. - 2000b s500126

2828. Nguyễn Ngọc Tư. Hành lý hư vô : Tản văn / Nguyễn Ngọc Tư. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 161tr. ; 20cm. - 95000đ. - 2000b s498339

2829. Nguyễn Ngọc Tư. Sông : Tiểu thuyết / Nguyễn Ngọc Tư. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 229tr. ; 20cm. - 99000đ. - 2000b s498338

2830. Nguyễn Ngọc Vượng. Hồn thiêng nam giới : Bút ký / Nguyễn Ngọc Vượng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2021. - 171 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s499532

2831. Nguyễn Nhật Ánh. Bàn có năm chỗ ngồi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 53. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 179 tr. ; 20 cm. - 55000đ. - 3000b s500122

2832. Nguyễn Nhật Ánh. Bong bóng lên trời : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 47. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 173 tr. ; 20 cm. - 58000đ. - 3000b s500120

2833. Nguyễn Nhật Ánh. Buổi chiều Windows : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 35. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 223 tr. ; 20 cm. - 70000đ. - 3000b s500119

2834. Nguyễn Nhật Ánh. Chú bé rắc rối : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 47. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 181tr. ; 20cm. - 60000đ. - 3000b s498333

2835. Nguyễn Nhật Ánh. Chúc một ngày tốt lành : Truyện / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh hoạ: Đỗ Hoàng Tường. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 282 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 115000đ. - 5000b s500125

2836. Nguyễn Nhật Ánh. Cô gái đến từ hôm qua : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 53. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 221tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 80000đ. - 3000b s498508

2837. Nguyễn Nhật Ánh. Đi qua hoa cúc : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 38. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 226tr. ; 20cm. - 70000đ. - 3000b s498335

2838. Nguyễn Nhật Ánh. Những cô em gái : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 37. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 197 tr. ; 20 cm. - 63000đ. - 3000b s500121

2839. Nguyễn Nhật Ánh. Quán gò đi lên : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 35. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 252tr. ; 20cm. - 75000đ. - 3000b s498334

2840. Nguyễn Nhật Ánh. Thằng quỷ nhỏ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 47. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 226 tr. ; 20 cm. - 70000đ. - 3000b s500123

2841. Nguyễn Nhật Ánh. Tôi là Bêtô : Truyện / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh hoạ: Đỗ Hoàng Tường. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 195tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 450000đ. - 3000b s498288

2842. Nguyễn Nhật Ánh. Trước vòng chung kết : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 35. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 252 tr. ; 20 cm. - 75000đ. - 3000b s500118

2843. Nguyễn Nhật Ánh. Út Quyên và tôi : Tập truyện / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 41. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 121tr. ; 20cm. - 45000đ. - 3000b s498336

2844. Nguyễn Quang Thân. Chú bé có tài mở khoá / Nguyễn Quang Thân. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 205tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 115000đ. - 1500b s497414

2845. Nguyễn Quốc Tuấn. Những miền yêu dấu : Thơ / Nguyễn Quốc Tuấn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2021. - 163 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 1000b s499519

2846. Nguyễn Sỹ Tiến. Biển chiều : Thơ / Nguyễn Sỹ Tiến. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2021. - 71tr. ; 19cm. - 55000đ. - 200b s497644

2847. Nguyễn Tâm Phùng. Muôn nẻo đường rừng : Phóng sự - Ký sự / Nguyễn Tâm Phùng. - H. : Văn học, 2021. - 363tr. : ảnh ; 21cm. - 145000đ. - 1000b s497129

2848. Nguyễn Thành Phú. Những dấu chân xanh : Bút ký / Nguyễn Thành Phú. - H. : Văn học, 2021. - 266tr. ; 21cm. - 220000đ. - 1000b s497128

2849. Nguyễn Thành Vân. Ký ức một thời : Thơ / Nguyễn Thành Vân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2021. - 187 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 1000b s499515

2850. Nguyễn Thành. Mộc miên : Tập truyện, ký và tản văn / Nguyễn Thành. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2021. - 118 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b s499529

2851. Nguyễn Thái Ất. Hãy lắng nghe tiếng cười con trẻ : Thơ / Nguyễn Thái Ất. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2018. - 119 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 500b s499072

2852. Nguyễn Thế Lượng. Những mạch nguồn chảy mãi : Bút ký, tản văn / Nguyễn Thế Lượng. - H. : Hồng Đức, 2021. - 207tr. ; 21cm. - 70000đ. - 1000b s498021

2853. Nguyễn Thế Lượng. Trên miền cao nguyên trắng : Bút ký, tản văn / Nguyễn Thế Lượng. - H. : Hồng Đức, 2021. - 223tr. ; 21cm. - 76000đ. - 1000b s498017

2854. Nguyễn Thế Trung. Không thể nào quên : Thơ / Nguyễn Thế Trung. - H. : Văn học, 2021. - 103tr. ; 21cm. - 98000đ. - 500b s498168

2855. Nguyễn Thế. 36 bài thơ - Hạt nắng chiều nghiêng / Nguyễn Thế. - H. : Lao động, 2021. - 71 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 66000đ. - 1000b s499675

2856. Nguyễn Thị Hoàn. Khúc lỡ mùa : Tập thơ / Nguyễn Thị Hoàn. - H. : Lao động, 2021. - 80 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 300b s499677

2857. Nguyễn Thị Hoàn. Miền nhớ : Thơ / Nguyễn Thị Hoàn. - H. : Lao động, 2021. - 52 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 40000đ. - 300b s499678

2858. Nguyễn Thị Hồng Chính. Ảo vọng miền hoa trắng : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thị Hồng Chính. - H. : Văn học, 2021. - 209tr. ; 20cm. - 700b s498188

2859. Nguyễn Thị Kim Nhung. Từ phía sương buông : Trường ca / Nguyễn Thị Kim Nhung. - H. : Văn học, 2021. - 77tr. ; 21cm. - 700b s498182

2860. Nguyễn Thị Kim Phong. Thương nhớ ngày xưa : Tự truyện / Nguyễn Thị Kim Phong. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 256tr. : ảnh ; 21cm. - 145000đ. - 100b s497258

2861. Nguyễn Thị Thuý Hạnh. Văn học vết thâm / Nguyễn Thị Thuý Hạnh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2021. - 97 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 230000đ. - 500b s499591

2862. Nguyễn Thu Hà. Mê khúc : Truyện vừa / Nguyễn Thu Hà. - H. : Văn học, 2021. - 310tr. ; 21cm. - (Bút danh tác giả: Thu Hà Viết). - 156000đ. - 1000b s497125

2863. Nguyễn Toàn Thắng. Da gấu và chuyện Trương Bốn : Tập truyện ngắn / Nguyễn Toàn Thắng. - H. : Văn học, 2021. - 279tr. ; 21cm. - 80000đ. - 1000b s498157

2864. Nguyễn Tuân. Vang bóng một thời / Nguyễn Tuân. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 207 tr. ; 21 cm. - 62000đ. - 1000b s499606

2865. Nguyễn Văn Cự. Đa chiều với ký / Nguyễn Văn Cự. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 221 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499539

2866. Nguyễn Văn Cự. Giọt mật của thượng đế : Tiểu thuyết / Nguyễn Văn Cự. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 387 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499546

2867. Nguyễn Văn Long. Huyền âm mộng nguyện / Nguyễn Văn Long. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 228 tr. : minh hoạ ; 20 cm. - 7777b
Các bút danh của tác giả: Công Giáp, Giáng Long Thập bát Chưởng sư, Giàng A Long, Bắc Hiệp Văn Phong, Văn trang Thượng sư s499512

2868. Nguyễn Văn Mừng. Bản giao hưởng mùa xuân : Tiểu thuyết / Nguyễn Văn Mừng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam
T.1. - 2020. - 591 tr. s499571

2869. Nguyễn Văn Tàu. Sài Gòn Xuân Mậu Thân 1968 : Chuyện chiến đấu của anh chị em tình báo - biệt động - đặc công Sài Gòn - Gia Định / Nguyễn Văn Tàu. - In lần thứ 5 có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 278tr., 12tr. ảnh màu ; 24cm. - 150000đ. - 500b
Tên thật tác giả: Trần Văn Quang s497958

2870. Nguyễn Xuân Khánh. Hồ Quý Ly : Giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam, 2000... : Tiểu thuyết lịch sử / Nguyễn Xuân Khánh. - In lần thứ 13. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 682tr. : hình vẽ ; 24cm. - 280000đ. - 1000b s497311

2871. Nguyệt Thanh. Thơ Ngày chớm thu / Nguyệt Thanh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2016. - 143 tr. ; 20 cm. - 200b
Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Miễn s499135

2872. Người bà tài giỏi vùng Saga : Truyện tranh / Nguyên tác: Yoshichi Shimada ; Minh hoạ: Saburo Ishikawa ; Bảo Lam Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18cm. - 45000đ. - 4000b
T.1. - 2021. - 219tr. : tranh vẽ s497850

2873. Người bà tài giỏi vùng Saga : Truyện tranh / Nguyên tác: Yoshichi Shimada ; Minh hoạ: Saburo Ishikawa ; Bảo Lam Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18cm. - 52000đ. - 4000b
T.4. - 2021. - 211tr. : tranh vẽ s497851

2874. Người đẹp ngủ trong rừng : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên, 2021. - 23 tr. : tranh màu ; 19x21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện kể cho bé trước giờ đi ngủ. Ngày xửa ngày xưa). - 16000đ. - 2000b s498894

2875. Người mẹ khoẻ nhất = The strongest mum : Picture book song ngữ : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Nicola Kent ; Cao Thị Thu Hà dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 64tr. : tranh màu ; 27cm. - 79000đ. - 3000b s497000

2876. Ngữ văn 6 : Sách giáo viên / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Phạm Thị Thu Hiền... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 32000đ. - 18000b
T.1. - 2021. - 123 tr. : bảng s499414

2877. Ngữ văn 6 : Sách giáo viên / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Bùi Minh Đức... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 28000đ. - 18000b
T.2. - 2021. - 111 tr. : bảng s499415

2878. Nhật ký trong tù - Tác phẩm và lời bình / Tôn Thảo Miên tuyển chọn. - H. : Văn học, 2021. - 207tr. ; 21cm. - 68000đ. - 1000b s497170

2879. Nhìn ra điểm mạnh - Một cái tên thật hay : Truyện tranh / Se Sil Kim ; Hoạ sĩ: Su Jin Han ; Vũ Kim Ngân dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 36tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Phẩm chất nhà lãnh đạo nhí). - 28000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A very good nickname; Tên sách tiếng Hàn: 진짜 진짜 좋은 별명 s498381

2880. Nhím con kết bạn : Truyện tranh : 3+ / Soạn lời: Minh Anh ; Minh hoạ: Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Cổ tích trăng non). - 16000đ. - 3500b s497329

2881. Nhím con ơi, mình cùng chơi! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2+ / Jo Jin Seok ; Minh hoạ: Jo Eun Ho ; Dương Thanh Hoài dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 23tr. : tranh màu ; 17x18cm. - (Tư duy - Kĩ năng cho bé yêu. Kĩ năng hoà nhập). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 도치 야, 같이 놀자 s497868

2882. Nhóc Miko! - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 20000đ. - 5000b
T.30. - 2021. - 189tr. : tranh vẽ s498498

2883. Nhóc Miko! - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 20000đ. - 5000b
T.31. - 2021. - 189tr. : tranh vẽ s498499

2884. Nhóc Miko! - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 20000đ. - 5000b
T.32. - 2021. - 167tr. : tranh vẽ s498500

2885. Nhóc Miko! - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 20000đ. - 5000b
T.33. - 2021. - 167tr. : tranh vẽ s498501

2886. Nhóc Miko! - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 20000đ. - 10000b
T.34. - 2021. - 167tr. : tranh vẽ s498502

2887. Nhổ củ cải : Truyện tranh / Minh Long b.s. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Văn học, 2021. - 16tr. : tranh màu ; 27cm. - (Truyện tranh tuổi thần tiên). - 15000đ. - 10000b s497049

2888. Nhuỵ Nguyên. Bóng thuyền ảnh hiện : Tập truyện ngắn / Nhuỵ Nguyên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 181 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499560

2889. Những bé em đói ngấu = Hungry babies : Truyện tranh : Tuổi 2+ / Fearne Cotton ; Minh hoạ: Sheena Dempsey ; Phạm Mai Phương dịch. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Thiếu nhi). - 55000đ. - 2500b s497407

2890. Những chiếc ghế trong căn bếp nhỏ : Truyện tranh / Nguyễn Phong Việt ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân ; Rosy Trang Trần dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 100tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 138000đ. - 2000b s497701

2891. Những mùa mưa xa : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thị Mây, Nguyễn Thuý Hạnh, Nguyễn Thị Bích Yến... - H. : Hồng Đức, 2017. - 223 tr. ; 21 cm. - 67000đ. - 500b s499053

2892. Những tiếng kêu đáng yêu : Truyện tranh / Thơ: Thuỷ Tú ; Vẽ: Thiên Nhã. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s498547

2893. Night-Fly. Yêu sai cách nên mãi chẳng đúng người / Night-Fly. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2021. - 218tr. ; 21cm. - 86000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Minh Lan s497124

2894. Nigozyu. Thám tử đã chết = La detective está muerta / Nigozyu ; Minh hoạ: Umibouzu ; Nguyễn Dương Quỳnh dịch ; Nguyên Phạm h.đ. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19cm. - 119000đ. - 5000b
T.1. - 2021. - 345tr. : tranh vẽ s497711

2895. Noritake Tao. Subaru và vì tinh tú thứ 7 = Seven senses of the re'union / Noritake Tao ; Minh hoạ: Boota ; Trần Anh Ly dịch. - H. : Hồng Đức. - 18cm. - 98000đ. - 2000b
T.1. - 2021. - 287tr. : tranh vẽ s498406

2896. Nông Danh. Truyện sử về các thủ lĩnh trấn giữ biên cương / Nông Danh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 221 tr. ; 21 cm. - 2450b s499540

2897. Nông Thị Ngọc Hoà. Lời nào nơi Cõi Tạm : Thơ / Nông Thị Ngọc Hoà. - H. : Văn hoá dân tộc, 2021. - 83tr. : ảnh ; 21cm. - 500b s497587

2898. Nuage Rose. 120 ngày mây thì thầm với gió : Ghi chép từ cuộc chiến sống còn xua đuổi Cô Vy / Nuage Rose. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 319tr. : ảnh ; 20cm. - 110000đ. - 1500b
Tên thật tác giả: Bùi Thị Hồng Vân s498269

2899. Núi Hồng. Bút mòn : Tiểu thuyết / Núi Hồng. - H. : Hồng Đức, 2015. - 391 tr. ; 21 cm. - 300000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Âu Văn Vượng s499058

2900. Okina Baba. Tôi là nhện đấy, có sao không? : Tiểu thuyết / Okina Baba ; Minh hoạ: Tsukasa Kiryu ; Taiyou dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18cm. - 109000đ. - 1500b
T.5. - 2020. - 403tr. : tranh vẽ s497841

2901. O'Leary, Dermot. Toto - Cô mèo Ninja / Dermot O'Leary ; Nick East minh hoạ ; Phạm Quốc Hưng dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2021. - 209 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Toto the ninja cat and the great snake escape s499528

2902. Overlord : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Maruyama Kugane ; Thiết kế nhân vật: So Bin ; Minh hoạ: Miyama Hugin ; Kịch bản: Oshio Satoshi ; Supa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18cm. - 40000đ. - 1000b

T.1. - 2021. - 164tr. : tranh vẽ s497725

2903. Overlord : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Maruyama Kugane ; Thiết kế nhân vật: So Bin ; Minh hoạ: Miyama Hugin ; Kịch bản: Oshio Satoshi ; Supa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18cm. - 40000đ. - 1000b

T.2. - 2021. - 134tr. : tranh vẽ s497726

2904. Overlord : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Maruyama Kugane ; Thiết kế nhân vật: So Bin ; Minh hoạ: Miyama Hugin ; Kịch bản: Oshio Satoshi ; Supa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18cm. - 40000đ. - 1000b

T.3. - 2021. - 114tr. : tranh vẽ s497727

2905. Ô Vân Nhiễm Nhiễm. Nếu biết rằng em cũng yêu anh : Tiểu thuyết / Ô Vân Nhiễm Nhiễm ; Lưu Vân dịch. - H. : Văn học, 2021. - 394tr. ; 24cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 亲爱的你呀 s498201

2906. Ôm chầm : Cuốn Ehon giúp bé dễ đi vào giấc ngủ : Truyện tranh : 0 - 4 tuổi / Fuku Mitsu. - H. : Văn hoá dân tộc, 2021. - 29tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 2000b s498036

2907. Ôn tập, đánh giá năng lực tư duy ngôn ngữ tiếng Việt / Hồ Thị Giang (ch.b.), Lê Duy Tân, Trần Minh Tùng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 235tr. : bảng ; 27cm. - 99000đ. - 2000b s497063

2908. Ôn tập, kiểm tra đánh giá năng lực môn Ngữ văn lớp 6 : Theo Chương trình GDPT 2018... / Nguyễn Việt Hùng (ch.b.), Phạm Phương Chi, Nguyễn Thị Phương Dung... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 167 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 75000đ. - 10000b s499814

2909. Ông già khủng long thân mến = Dear Santasaur : Picture book song ngữ : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Chae Strathie ; Minh hoạ: Nicola O'Byrne ; Khổng Thị Diễm Hằng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 60tr. : tranh màu ; 28cm. - 79000đ. - 5000b

Chính văn bằng 2 thứ tiếng: Việt - Anh s497010

2910. Ông tớ : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Viết lời: Taniguchi Kunihiro ; Minh hoạ: Murakami Yasunari ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 30tr. : tranh màu ; 19cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 1000b s497887

2911. Ở Đây Zui Nè. Vui vẻ không quạu nha / Ở Đây Zui Nè. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 280tr. : tranh vẽ ; 12cm. - 69000đ. - 2000b s497755

2912. Ở trường thật là vui! = School is fun! : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh: Piyama Orncharoen ; Linh Chi dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 15tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 2000b s497320

2913. Pearson, Mary E. Nụ hôn dối lừa : Biên niên sử còn sót lại. Phần 1 / Mary E. Pearson ; Trần Nhật Quang dịch ; TTD h.đ. - H. : Văn học. - 21cm. - 114000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The kiss of deception

T.1. - 2021. - 326tr. s497151

2914. Pearson, Mary E. Nụ hôn dối lừa : Biên niên sử còn sót lại. Phần 1 / Mary E. Pearson ; Trần Nhật Quang dịch ; TTD h.đ. - H. : Văn học. - 21cm. - 114000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The kiss of deception
T.2. - 2021. - 255tr. s497152

2915. Peter Pho. Đường đời : Tạp văn / Peter Pho. - H. : Dân trí, 2021. - 535 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Chém theo chiều gió ; T.4). - 230000đ. - 1500b s498961

2916. Phan An Sa. Tôi với thầy tôi - Phan Khôi / Phan An Sa. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 243 tr. ; 24 cm. - 155000đ. - 300b s499661

2917. Phan Huy Hùng. 36 bài thơ - Giọt tình / Phan Huy Hùng. - H. : Lao động, 2021. - 79 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 66000đ. - 1000b s499676

2918. Phan Khôi. Phan Khôi di cảo (bản chưa đầy đủ). - H. : Tri thức, 2021. - 358tr. : ảnh ; 24cm. - 180000đ. - 500b
Phụ lục: tr. 248-358 s498142

2919. Phan Thái. Người đàn bà đi trong sương : Tập truyện ngắn / Phan Thái. - H. : Hồng Đức, 2017. - 270 tr. ; 19 cm. - 78000đ. - 1000b s499133

2920. Phát triển năng lực đọc hiểu văn bản văn chương qua hệ thống phiếu học tập lớp 11 / Phạm Thị Thu Hương (ch.b.), Trịnh Thị Màu, Trịnh Thị Lan, Trịnh Thị Bích Thuỷ. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 40000đ. - 1000b
T.2. - 2021. - 92 tr. : minh hoạ s500150

2921. Phát triển năng lực đọc hiểu văn bản văn chương qua hệ thống phiếu học tập lớp 12 / Phạm Thị Thu Hương (ch.b.), Trịnh Thị Màu, Trịnh Thị Lan, Trịnh Thị Bích Thuỷ. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 40000đ. - 1000b
T.1. - 2021. - 99 tr. : hình vẽ, ảnh s500151

2922. Phát triển năng lực môn Ngữ văn cho học sinh lớp 6 : Theo Chương trình GDPT 2018 và sách giáo khoa mới / Đinh Cẩm Châu, Nguyễn Đức Toàn. - H. : Dân trí, 2021. - 171 tr. : bảng ; 27 cm. - 80000đ. - 5000b s498759

2923. Phã Nguyện. Kẻ săn chuột : Truyện dài / Phã Nguyện. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 218tr. ; 20cm. - (Văn học tuổi 20). - 95000đ. - 1000b s498247

2924. Phạm Giai Quỳnh. Của thần và của người : Tập truyện ngắn / Phạm Giai Quỳnh. - H. : Văn học, 2021. - 199tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 80000đ. - 1000b s498156

2925. Phạm Lữ Ân. Nếu biết trăm năm là hữu hạn... / Phạm Lữ Ân. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 187 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 189000đ. - 2000b
Phạm Lữ Ân là bút danh chung của 2 tác giả: Đặng Nguyễn Đông Vy, Phạm Công Luận s499621

2926. Phạm Ngọc San. Sương - đâu chỉ là mờ đục : Thơ / Phạm Ngọc San. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 113 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 500b s499075

2927. Phạm Ngọc Sách. 36 bài thơ - Giàn hoa chưa biết tên / Phạm Ngọc Sách. - H. : Lao động, 2021. - 83 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 66000đ. - 1000b s499674

2928. Phạm Ngọc Thái. Thơ tình sinh viên / Phạm Ngọc Thái. - H. : Hồng Đức, 2016. - 190 tr. ; 21 cm. - 52000đ. - 1000b s499056

2929. Phạm Phương Thảo. Người thêu nắng vào chiều : Ký / Phạm Phương Thảo. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 463 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499575

2930. Phạm Quốc Toàn. Khúc hát Sông Ngàn / Phạm Quốc Toàn. - H. : Văn học, 2021. - 479tr. ; 21cm. - 150000đ. - 1000b s497123

2931. Phạm Thanh Hà. Tiếng quê hương : Thơ / Phạm Thanh Hà. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2018. - 270 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 1000b s499069

2932. Phạm Thị Kim Khánh. Mùa lá : Thơ / Phạm Thị Kim Khánh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2021. - 125 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 1000b s499518

2933. Phạm Thị Lương. Truyện ngắn hiện thực Việt Nam 1932 - 1945 nhìn từ lý thuyết tự sự : Khảo luận / Phạm Thị Lương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 399tr. : bảng ; 21cm. - 137000đ. - 100b
Thư mục: tr. 353-368. - Phụ lục: tr. 369-399 s497925

2934. Phạm Việt Hương. Bút cài túi áo : Tản văn / Phạm Việt Hương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 219tr. ; 21cm. - (Tên thật tác giả: Phạm Văn Khương). - 79000đ. - 500b s497226

2935. Phạm Việt Tuyền. Văn học miền Nam thời kỳ Nam Bắc phân tranh (các thế kỉ XVI - XVIII) : Chuyên luận Văn học / Phạm Việt Tuyền. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 339 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499545

2936. Phạm Viết Thiên. Cơn mộng mị / Phạm Viết Thiên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 90 tr. ; 20 cm. - 150b s499665

2937. Phạm Xuân. Đường đời : Thơ / Phạm Xuân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2021. - 95 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 1000b s499517

2938. Phỉ Ngã Tư Tồn. Gấm rách / Phỉ Ngã Tư Tồn ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học, 2021. - 354tr. ; 21cm. - 140000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Trung: 黎锦 s498171

2939. Phong Lê. 90 chân dung văn hoá - văn chương Việt / Phong Lê. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 815tr. ; 24cm. - 295000đ. - 1000b s498285

2940. Phong vị xuân xưa / Nguyễn Huân, Trần Văn Thược, Nguyễn Xuân Sơn... ; S.t., tuyển chọn: Nguyễn Văn Học... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2021. - 187 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 156000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Phụ lục: tr. 177-186 s499592

2941. Phù thuỷ gió : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Park Hyun Jin ; Tranh: Jang Kwang Hee ; Dương Thanh Hoài dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 29tr. : tranh màu ; 27cm. - (Hướng dẫn kĩ năng an toàn cho trẻ em; T.9: Phòng tránh thiên tai). - 50000đ. - 2000b
Tên sách nguyên bản: 바람 마녀의 심술 놀이 s498677

2942. Phùng Quang Thuận. Bến vắng : Thơ / Phùng Quang Thuận. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 175tr. ; 21cm. - 120000đ. - 500b s497103

2943. Phùng Văn Khai. Lý Đào Lang Vương : Tiểu thuyết lịch sử / Phùng Văn Khai. - H. : Văn học, 2021. - 487tr. ; 21cm. - 170000đ. - 1000b s497142

2944. Phùng Văn Khai. Ngô Vương : Tiểu thuyết lịch sử / Phùng Văn Khai. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 523 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499566

2945. Phương Trà. Dưới ánh sáng thiên đường : Tập truyện ngắn / Phương Trà. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 167tr. ; 20cm. - 70000đ. - 1000b s497955

2946. Phương Văn. Lạc vào giông bão : Tiểu thuyết / Phương Văn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 399 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 500b s498914

2947. Poco ở thế giới Udon : Truyện tranh / Nodoka Shinomaru ; Lyn Lê dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18cm. - 48000đ. - 3000b
T.1. - 2021. - 191tr. : tranh vẽ s497844

2948. Poco ở thế giới Udon : Truyện tranh / Nodoka Shinomaru ; Lyn Lê dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18cm. - 48000đ. - 3000b
T.2. - 2021. - 191tr. : tranh vẽ s497845

2949. Potter, Beatrix. Một cậu thỏ nghịch ngợm kinh khủng : Tuyển tập những truyện hay nhất của Beatrix Potter : Truyện tranh / Beatrix Potter ; Ngô Hà Thu dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2021. - 191 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 205000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: A very naughty rabbit: Tales of mayhem and mischief s500044

2950. Puskin, Aleksandr Sergeevich. Thơ tình A. Pushkin và S. Esenin / Aleksandr Sergeevich Puskin, Sergei Alexandrovich Esenin ; Lê Đức Thụ tuyển chọn, dịch. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 391 tr. ; 21 cm. - 96000đ. - 100b s498767

2951. Puzo, Mario. Bố già = The godfather / Mario Puzo ; Ngọc Thứ Lang dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2021. - 534tr., 8tr. ảnh màu ; 24cm. - 250000đ. - 3000b s498231

2952. Qua đường : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Nhật Tân, Quang Lân. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 15tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s498564

2953. Quả bầu tiên : Truyện tranh / Minh Long b.s. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Văn học, 2021. - 16tr. : tranh màu ; 27cm. - (Truyện tranh tuổi thần tiên). - 15000đ. - 10000b s497050

2954. Quả bầu tiên : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Quốc Việt, Đức Trí. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s498565

2955. Quách Liêu. Quách Liêu - Tác phẩm chọn lọc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2018. - 670 tr. ; 23 cm. - 180000đ. - 1000b s499099

2956. Quỳnh Tương. Tình Huế : Thơ / Quỳnh Tương. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2021. - 198tr. : ảnh ; 21cm. - 109000đ. - 500b
Tên thật tác giả: Dương Quỳnh Tương s497595

2957. Quỷ nhỏ ơi sang đường thôi! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Oh Su Hyeon ; Tranh: Lee Sun Hee ; Dương Thanh Hoài dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 29tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Hướng dẫn kĩ năng an toàn cho trẻ em; T.2: An toàn giao thông). - 50000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Hàn: 늘보 깨비가 버스를 탔어요 s498670

2958. Rand, Ayn. Suối nguồn = The fountainhead : Tiểu thuyết / Ayn Rand ; Dịch: Vũ Lan Anh... ; Phan Việt h.đ. - In lần thứ 28. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 1199 tr. ; 23 cm. - 355000đ. - 2000b s500138

2959. Ranma 1/2 : Truyện tranh : 18+ / Rumiko Takahashi ; Quỳnh Hương dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 70000đ. - 5500b
T.10. - 2021. - 344tr. : tranh vẽ s498465

2960. Ranma 1/2 : Truyện tranh : 18+ / Rumiko Takahashi ; Quỳnh Hương dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 70000đ. - 5500b
T.11. - 2021. - 344tr. : tranh vẽ s498466

2961. Ranma 1/2 : Truyện tranh : 18+ / Rumiko Takahashi ; Quỳnh Hương dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 70000đ. - 5000b
T.12. - 2021. - 344tr. : tranh vẽ s498467

2962. Rau củ tươi và đĩa mặt cười : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2+ / Jo Jin Seok ; Minh hoạ: Jo Eun Ho ; Dương Thanh Hoài dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 23tr. : tranh màu ; 17x18cm. - (Tư duy - Kĩ năng cho bé yêu. Kĩ năng làm việc nhóm). - 30000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Hàn: 알록 달록 접시 얼굴 s497869

2963. Riches, Stacey. Little stories to share with your friends / Stacey Riches. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 192 p. : tab. ; 18 cm. - 65000đ. - 3000 copies s499183

2964. Rieko Hinata. Tiệm sách cơn mưa - Cơn lốc xoáy / Rieko Hinata ; 12410 dịch ; Minh hoạ: Hisanon Yoshida. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2712021. - 18tr. : tranh vẽ ; 18cm. - 69000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Nhật: 雨ふる本屋とうずまき天気 s497836

2965. Rieko Hinata. Tiệm sách cơn mưa - Khu rừng mưa / Rieko Hinata ; Chuông Lá dịch ; Minh hoạ: Hisanon Yoshida. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 271tr. : tranh vẽ ; 18cm. - 69000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Nhật: 雨ふる本屋と雨もりの森 s497837

2966. Roberts, Charles G D. Con gấu tưởng mình là chó / Charles G. D. Roberts ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2021. - 249 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 145000đ. - 1000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Hoof and Claw. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s499745

2967. Rolland, Romain. Đời Tolstoy / Romain Rolland ; Đỗ Tư Nghĩa dịch. - H. : Hồng Đức, 2017. - 239 tr. ; 21 cm. - 81000đ. - 1000b
Nguyên tác tiếng Pháp: Vie de Tolstoy s499049

2968. Rowling, J K. Harry Potter và Bảo bối tử thần = Harry Potter and the Deathly Hallows / J. K. Rowling ; Dịch: Lý Lan, Hương Lan. - In lần thứ 29. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 846tr. ; 20cm. - (Harry Potter; T.7). - 245000đ. - 2000b s498356

2969. Rowling, J K. Harry Potter và Bảo bối tử thần = Harry Potter and the Deathly Hallows / J. K. Rowling ; Dịch: Lý Lan, Hương Lan. - In lần thứ 30. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 846tr. ; 20cm. - (Harry Potter; T.7). - 245000đ. - 1500b s498357

2970. Rowling, J K. Harry Potter và chiếc cốc lửa = Harry Potter and the goblet of fire / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 42. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 921tr. ; 20cm. - (Harry Potter; T.4). - 270000đ. - 1500b s498352

2971. Rowling, J K. Harry Potter và Hoàng tử Lai = Harry Potter and the Half-Blood Prince / J. K. Rowling ; Dịch: Lý Lan, Hương Lan. - In lần thứ 39. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 715tr. ; 20cm. - (Harry Potter; T.6). - 215000đ. - 2000b s498354

2972. Rowling, J K. Harry Potter và Hoàng tử Lai = Harry Potter and the Half-Blood Prince / J. K. Rowling ; Dịch: Lý Lan, Hương Lan. - In lần thứ 40. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 715tr. ; 20cm. - (Harry Potter; T.6). - 215000đ. - 1500b s498355

2973. Rowling, J K. Harry Potter và Hoàng tử Lai = Harry Potter and the half-blood Prince / J. K. Rowling ; Dịch: Lý Lan, Hương Lan. - In lần thứ 41. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 715 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.6). - 215000đ. - 3000b s500130

2974. Rowling, J K. Harry Potter và hội phượng hoàng = Harry Potter and the order of the phoenix / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 37. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 1309tr. ; 20cm. - (Harry Potter; T.5). - 355000đ. - 1500b s498353

2975. Rowling, J K. Harry Potter và hòn đá phù thuỷ = Harry Potter and the sorcerer's stone / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 48. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 365tr. ; 20cm. - (Harry Potter; T.1). - 135000đ. - 1500b s498346

2976. Rowling, J K. Harry Potter và hòn đá phù thuỷ = Harry Potter and the sorcerer's stone / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 49. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 365tr. ; 20cm. - (Harry Potter; T.1). - 135000đ. - 3000b s498347

2977. Rowling, J K. Harry Potter và hòn đá phù thuỷ = Harry Potter and the sorcerer's stone / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 50. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 365 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.1). - 135000đ. - 5000b s500127

2978. Rowling, J K. Harry Potter và phòng chứa bí mật = Harry Potter and the chamber of secrets / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 46. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 429tr. ; 20cm. - (Harry Potter; T.2). - 150000đ. - 3000b s498348

2979. Rowling, J K. Harry Potter và phòng chứa bí mật = Harry Potter and the chamber of secrets / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 47. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 429tr. ; 20cm. - (Harry Potter; T.2). - 150000đ. - 1500b s498349

2980. Rowling, J K. Harry Potter và phòng chứa bí mật = Harry Potter and the chamber of secrets / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 48. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 429 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.2). - 150000đ. - 5000b s500128

2981. Rowling, J K. Harry Potter và tên tù nhân ngục Azkaban = Harry Potter and the prisoner of Azkaban / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 41. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 559tr. ; 20cm. - (Harry Potter; T.3). - 180000đ. - 3000b s498350

2982. Rowling, J K. Harry Potter và tên tù nhân ngục Azkaban = Harry Potter and the prisoner of Azkaban / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 42. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 559tr. ; 20cm. - (Harry Potter; T.3). - 180000đ. - 1500b s498351

2983. Rowling, J K. Harry Potter và tên tù nhân ngục Azkaban = Harry Potter and the prisoner of Azkaban / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 43. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 559 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.3). - 180000đ. - 5000b s500129

2984. Rui Tsukiyo. Ma Vương kiến tạo = The devil is making city : Hầm ngục kiên cố nhất chính là thành phố hiện đại / Rui Tsukiyo ; Minh hoạ: Fumi ; Kai dịch. - H. : Thế giới. - 18cm. - 139000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: 魔王様の街づくり！～最強のダンジョンは近代都市～ 7

T.7. - 2021. - 375tr. : tranh vẽ s497693

2985. Rừng ơi ngủ ngon : Truyện tranh : Cuốn Ehon giúp bé dễ đi vào giấc ngủ : 0 - 4 tuổi / Fuku Mitsu. - H. : Văn hoá dân tộc, 2021. - 29tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 2000b s497593

2986. Saint-Exupéry, Antoine de. Hoàng tử bé : Dành cho lứa tuổi 6+ / Antoine de Saint-Exupéry ; Trác Phong dịch, giới thiệu. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 101 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 75000đ. - 5000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Le petit prince s499616

2987. Satoshi Wagahara. Ma vương đi làm! : Tiểu thuyết / Satoshi Wagahara ; Minh hoạ: 029 (Oniku) ; Như Nữ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn. - 18cm. - 119000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: はたらく魔王さま！

T.2. - 2021. - 443tr. : tranh vẽ s497839

2988. Saunders, George. Lincoln ở cõi trung ấm / George Saunders ; Lan Young dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2021. - 458 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: Lincoln in the Bardo s499535

2989. Saunders, Marshall. Joe đẹp / Margaret Marshall Saunders ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động, 2021. - 348 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 145000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Beautiful Joe. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s499746

2990. Sân trường có đoá cúc vàng / Kimi Akiyo ; Minh hoạ: Komi Neyura ; Chi Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 114tr. : hình vẽ ; 19cm. - 68000đ. - 2000b s497859

2991. Sepúlveda, Luis. Chuyện con mèo và con chuột bạn thân của nó / Luis Sepúlveda ; Hoàng Nhuỵ dịch ; Minh hoạ: Thu Ngân. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 79 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 39000đ. - 5000b

Dịch từ bản tiếng Pháp: Histoire du chat et de la souris qui devinrent amis s499595

2992. Sepúlveda, Luis. Chuyện con ốc sên muốn biết tại sao nó chậm chạp / Luis Sepúlveda ; Minh hoạ: Bút Chì ; Bảo Chân dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 82 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 39000đ. - 5000b

Dịch từ bản tiếng Pháp: Histoire d'un escargot qui découvrit l'importance de la lenteur s499602

2993. Seton, Ernest Thompson. Bông - Chuyện đời con sóc xám / Ernest Thompson Seton ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động, 2021. - 174 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 78000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Bannertail: The story of a gray squirrel. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s499739

2994. Sharma, Robin. Vị tu sĩ bán chiếc Ferrari = The monk who sold his Ferrari : Hành trình tìm về sức mạnh vô biên / Robin Sharma ; Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2021. - 264tr. : ảnh ; 21cm. - 98000đ. - 5000b s497109

2995. Sheldon, Sidney. Lộ mặt : Tiểu thuyết / Sidney Sheldon ; Dịch: Kim Loan, Phan Hoàng My. - H. : Văn học, 2021. - 297tr. ; 21cm. - 72000đ. - 1000b s497189

2996. Shouji Gato. Cop Craft - Cảnh sát đến từ hai thế giới / Shouji Gato ; Minh hoạ: Range Murata ; Kam Tròn dịch. - H. : Thế giới. - 18cm. - 129000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Cop Craft dragnet mirage reloaded

T.3. - 2021. - 321tr. : tranh vẽ s497691

2997. Sơ đồ tư duy Ngữ văn lớp 12 / Phạm Minh Nhật. - H. : Hồng Đức, 2021. - 16 tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 27 cm. - 199000đ. - 2000b s498704

2998. Sơn Tinh Thuỷ Tinh : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Quốc Việt, Nguyễn Hoàng. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 15tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s498542

2999. Stanton, Matt. Chú bé vui vẻ / Viết, minh hoạ: Matt Stanton ; Quý Dương dịch. - H. : Văn học. - 21cm. - 68000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Funny kid for president

T.1: Tranh chức lớp trưởng. - 2021. - 227tr. : tranh vẽ s497149

3000. Steinbeck, John. Phía Đông vườn địa đàng : Tiểu thuyết / John Steinbeck ; Đinh Văn Quý dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 401 tr. ; 21 cm. - 250000đ. - 500b s499929

3001. Stowe, Harriet Beecher. Túp lều bác Tom = Uncle Tom's cabin / Harriet Beecher Stowe ; Đỗ Đức Hiểu dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2021. - 507tr. ; 21cm. - 110000đ. - 1000b

Theo bản tiếng Pháp: La case de l'oncle Tom s497192

3002. Stowe, Harriet Beecher. Túp lều bác Tom / Harriet Beecher Stowe ; Đỗ Đức Hiểu dịch. - H. : Văn học, 2021. - 409tr. ; 24cm. - 168000đ. - 2000b s498203

3003. Sumino Yoru. Tớ muốn ăn tuỵ của cậu = 君の膵臓をたべたい / Sumino Yoru ; Phong Tập dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 341 tr. ; 21 cm. - 96000đ. - 1500b s499600

3004. Sự khiêm tốn - Câu chuyện dàn nhạc nhí : Truyện tranh / Ye Sil Kim ; Hoạ sĩ: Jae Suk Kim ; Vũ Kim Ngân dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 35tr. : tranh màu ; 26cm. - (Phẩm chất nhà lãnh đạo nhí). - 28000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn Quốc: 쿵짝 쿵짝, ! 등! 둥!둥! s498376

3005. Sự tích hoa Mào Gà : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang, Thiên Nhã ; Vẽ: Thiên Nhã. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s498551

3006. Sự tích Hồ Gươm : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Nguyễn Hoàng. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 15tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s498544

3007. Sự tích khoai lang : Truyện tranh : 3+ / Soạn lời: Minh Anh ; Minh hoạ: Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Cổ tích trăng non). - 16000đ. - 3500b s497328

3008. Sự tích mùa xuân : Truyện tranh : 3+ / Soạn lời: Minh Anh ; Minh hoạ: Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Cổ tích trăng non). - 16000đ. - 3500b s497330

3009. Sự tích trái vú sữa : Truyện tranh : 3+ / Soạn lời: Minh Anh ; Minh hoạ: Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Cổ tích trăng non). - 16000đ. - 3500b s497332

3010. Sự tự tin - Thử vẽ như mình xem : Truyện tranh / Min Jin Lee ; Hoạ sĩ: Eun Yeong O ; Vũ Kim Ngân dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 35tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Phẩm chất nhà lãnh đạo nhí). - 28000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Draw like me; Tên sách tiếng Hàn: 나처럼 그려 봐! s498377

3011. Sỹ Chân. Kho báu của điệp viên : Tiểu thuyết / Sỹ Chân. - H. : Văn học, 2021. - 447tr. ; 21cm. - 159000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Sỹ Chân s498160

3012. Tabitha tọc mạch = Nosy Tabitha posy : Truyện tranh : 4+ / Julie Fulton ; Minh hoạ: Jona Jung ; Ngọc Trần dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bộ sách Họ đã từng như thế. Câu chuyện của những thói hư). - 55000đ. - 1500b s497534

3013. Takemachi. Spy room - Lớp học điệp viên / Takemachi ; Minh hoạ: Tomari ; Trần Anh Ly dịch ; Nguyên Phạm h.đ. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19cm. - 119000đ. - 5000b
T.1: "Hanazono" Lily. - 2021. - 345tr. : tranh vẽ s497710

3014. Tappei Nagatsuki. Re : Zero - Bắt đầu một thế giới khác / Tappei Nagatsuki ; Minh hoạ: Shinichirou Otsuka ; Kai dịch ; Bảo Nam h.đ. - H. : Hồng Đức. - 18cm. - 120000đ. - 1000b
T.7. - 2021. - 376tr. : tranh vẽ s498409

3015. Tay xinh đâu nhỉ? : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Hayashi Akiko ; Trần Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 18tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 10000b
Tên sách tiếng Anh: Where's my hand? s497374

3016. Tạ Anh Thư. Thanh âm : Thơ / Tạ Anh Thư. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 111tr. : hình vẽ ; 18cm. - 90000đ. - 1020b s497914

3017. Tạ Bá Hương. Đôi mắt đợi : Thơ / Tạ Bá Hương. - H. : Văn học, 2021. - 84tr. ; 21cm. - 60000đ. - 300b s498169

3018. Tạ Hùng Việt. Gửi hoa quỳnh / Tạ Hùng Việt. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2018. - 105 tr. ; 21 cm. - 69000đ. - 1000b s499085

3019. Tạ Thu Huyền. Mùa lau chín : Thơ / Tạ Thu Huyền. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 141 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499543

3020. Tăng Nguyên Đặng. Lời trên phù sa : Thơ / Tăng Nguyên Đặng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2018. - 115 tr. ; 19 cm. - 55000đ. - 1000b s499046

3021. Tần Minh. Người gác đêm : Tiểu thuyết trinh thám / Tần Minh ; Nguyễn Quỳnh Trang dịch. - H. : Văn học. - 21cm. - (Series Pháp y Tần Minh). - 175000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Trung: 守夜者 3
T.3. - 2021. - 550tr. s497130

3022. Tập qua đường : Truyện tranh / Thơ: Thuỷ Tú ; Tranh: Ngọc Duy. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s498548

3023. Tập thể dục quan trọng lắm nhé = Exercise is important : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh: Piyama Orncharoen ; Linh Chi dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 15tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 2000b s497325

3024. Tắm sạch tắm thơm, bạn thương bạn mến = Keep your body clean and friends are always near you : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh: Kannawan Pannawan ; Linh Chi dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 15tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 2000b s497321

3025. Terhune, Albert Payson. Chips - Chuyện phiêu lưu của quái cẩu "Gỗ Vụn" / Albert Payson Terhune ; Nguyễn Thu Thuỷ dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động, 2021. - 209 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: A dog named Chips s499742

3026. Terhune, Albert Payson. Chum / Albert Payson Terhune ; Đặng Việt Vân Hà dịch. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa. - H. : Lao động, 2021. - 147 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: His dog and other dog stories s499743

3027. Terhune, Albert Payson. Lad 1 - Câu chuyện về phẩm giá của một con chó / Albert Payson Terhune ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lao động, 2021. - 357 tr., 13 tr. ảnh : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 135000đ. - 5000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Lad: A dog. - Bút danh của dịch giả: Roger Vu s499741

3028. Terhune, Albert Payson. Sói - Con trai của Lad / Albert Payson Terhune ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động, 2021. - 190 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 1500b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Wolf. - Bút danh dịch giả: Roger Vu s499750

3029. Terhune, Albert Payson. Treve / Albert Payson Terhune ; Đặng Việt Vân Hà dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động, 2021. - 260 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 1000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Treve s499744

3030. Terry và quyển sách tuyệt vời = Terry and the brilliant book : Picture book song ngữ : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Nicola Kent ; Cao Thị Thu Hà dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 64tr. : tranh màu ; 27cm. - 79000đ. - 3000b s497001

3031. Thanh Sắc Vũ Dực. Ma tôn cũng muốn biết / Thanh Sắc Vũ Dực ; Uyên Uyên dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 169000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 魔尊也想知道
T.2. - 2021. - 453 tr. s498967

3032. Thanh Tâm Tài Nhân. Kim Vân Kiều truyện : Quán hoa đường bình luận Kim Vân Kiều truyện mục lục / Thanh Tâm Tài Nhân ; Dịch: Nguyễn Khắc Hanh, Nguyễn Đức Vân. - H. : Thế giới, 2021. - 341tr. ; 24cm. - 179000đ. - 1000b s497495

3033. Thanh Xuân Nam tuổi hai mươi : Thơ / Nguyễn Bá Anh, Minh Công, Phùng Phương Chỉnh... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2018. - 119 tr. : ảnh ; 20 cm. - 68000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Phường Thanh Xuân Nam - Quận Thanh Xuân - Hà Nội. Câu lạc bộ Thơ người cao tuổi s499080

3034. Thảm hoạ xác sống = The walking dead : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Robert Kirkman ; Minh hoạ: Charlie Adlard, Cliff Rathburn ; GT94 dịch. - H. : Dân trí. - 19 cm. - 130000đ. - 3000b
T.9: Here we remain. - 2021. - 145 tr. : tranh vẽ s499144

3035. Thảm hoạ xác sống = The walking dead : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Robert Kirkman ; Minh hoạ: Charlie Adlard, Cliff Rathburn ; GT94 dịch. - H. : Dân trí. - 19 cm. - 130000đ. - 3000b
T.10: What we become. - 2021. - 141 tr. : tranh vẽ s499145

3036. Thái độ tích cực - Miyo thi hát : Truyện tranh / Ja Hong Min ; Hoạ sĩ: Min Gyeong Kim ; Vũ Kim Ngân dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 32tr. : tranh màu ; 26cm. - (Phẩm chất nhà lãnh đạo nhí). - 28000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Mi-Yo's singing contest; Tên sách tiếng Hàn: 미요의 노래 자랑 s498383

3037. Thái Huy Lê. Khúc hát từ mái trường : Thơ / Thái Huy Lê. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2018. - 238 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Lê Huy Thanh s499091

3038. Thăng Fly. 100 điều anh yêu em : Truyện tranh / Thăng Fly. - H. : Hồng Đức, 2016. - 148 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 85000đ. - 3000b s499132

3039. Thân Trang. Đúng người, không sai thời điểm : Tản văn / Thân Trang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 271tr., 16tr. tranh màu : ảnh ; 20cm. - 115000đ. - 2000b s498266

3040. Thất hình đại tội : Truyện tranh : 18+ / Nakaba Suzuki ; Torarika dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 20000đ. - 2000b
T.40. - 2021. - 185tr. : tranh vẽ s498444

3041. Thất hình đại tội : Truyện tranh : 18+ / Nakaba Suzuki ; Torarika dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 20000đ. - 1800b
T.41. - 2021. - 187tr. : tranh vẽ s498445

3042. Thế giới Otome game thật khắc nghiệt với nhân vật quần chúng = The world of otome games is a tough for mobs / Mishima Yomu ; Minh hoạ: Monda ; Dịch: Roku. - H. : Thế giới. - 18cm. - 179000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Nhật: 乙女ゲー世界はモブに厳しい世界です」
T.3. - 2021. - 639tr. : tranh vẽ s497690

3043. Thiên Vũ Chi Thành. Người truy án / Thiên Vũ Chi Thành ; Đinh Quỳnh Anh dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2021. - 625tr. ; 24cm. - 270000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 追凶者 s497167

3044. Thích Nhất Hạnh. Thả một bè lau : Truyện Kiều dưới cái nhìn thiền quán / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2021. - 385tr. ; 24cm. - 155000đ. - 2000b s497496

3045. Thỏ con thích ăn kẹo ngọt = Bunny loves candies : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh: Kannawan Pannawan ; Linh Chi dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 15tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 2000b s497318

3046. Thơ cho bé học nói : Giúp bé phát triển khả năng ngôn ngữ, bồi dưỡng IQ, EQ : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Thành Đạt b.s.; Minh hoạ: Phương Anh Ars. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2021. - 119 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 96000đ. - 6000b s498728

3047. Thơ Quán Chiêu Văn : Thơ chọn lọc / Nguyễn Thuỵ Kha, Văn Công Hùng, Ngô Đức Hành... - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 24 cm. - 190000đ. - 5000b
T.2. - 2021. - 327 tr. s499587

3048. Thơ tiềm thức cho bé tập nói, tập đọc : Sách tranh tiềm thức phát triển ngôn ngữ - tư duy cho trẻ từ 1 - 6 tuổi. - In lần 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 30tr. : tranh màu ; 24cm. - 89000đ. - 3000b s497302

3049. Thơ văn Tuyên Quang 2016 - 2021 : Tác phẩm chọn lọc / Vũ Bé, Nguyễn Bình, Trần Đình Công... - H. : Văn học, 2021. - 539tr. ; 24cm. - 165000đ. - 300b s497168

3050. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Để thành nhà văn / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 96tr. ; 19cm. - 50000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 71-96 s498510

3051. Thuyết trình lôi cuốn bất kỳ ai / Tôn Nữ Thanh Bình dịch ; Nguyễn Hoàng Phương h.đ. - H. : Hồng Đức, 2021. - 95tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Kỹ năng toàn diện cho cuộc sống và công việc). - 99000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Presenting s497969

3052. Thục Linh. Bóng trăng trắng ngà / Thục Linh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 309tr. ; 21cm. - (Tủ sách Kinh dị). - 129000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thục Linh s497252

3053. Thư Nghi. Từng có người yêu tôi như sinh mệnh : Tiểu thuyết / Thư Nghi ; Greenrosetq dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học, 2021. - 463tr. ; 21cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: 曾有一个入爱我如生命 s498224

3054. Thực phẩm không lành mạnh ẩn nấp trong tủ lạnh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Lee Yoo Jeong ; Tranh: Jang Kwang Hee ; Dương Thanh Hoài dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 29tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Hướng dẫn kĩ năng an toàn cho trẻ em; T.3: An toàn thực phẩm). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 냉장고 속 나쁜 을식을 찾아라 s498671

3055. Tiên Sắc Xám. Méo : Tiểu thuyết 12 chòm sao / Tiên Sắc Xám ; Minh hoạ: Quy Linh Cao. - H. : Thế giới. - 21cm. - 96000đ. - 1000b

T.1. - 2021. - 205tr. : tranh vẽ s497556

3056. Tiên Sắc Xám. Méo : Tiểu thuyết 12 chòm sao / Tiên Sắc Xám ; Minh hoạ: Quy Linh Cao. - H. : Thế giới. - 21cm. - 108000đ. - 1000b

T.2. - 2021. - 277tr. s497557

3057. Tiểu thuyết. Nghề nghiệp của bố / Sorj Chalandon ; Mai Chi dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 365tr. ; 21cm. - 149000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: Profession du Père s497455

3058. Tiệc sinh nhật bão táp : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Yoon Hee Jung ; Tranh: Jang Myeong Hee ; Dương Thanh Hoài dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 29tr. : tranh màu ; 27cm. - (Hướng dẫn kĩ năng an toàn cho trẻ em; T.8: Phòng tránh bỏng). - 50000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: 앗, 뜨거워! 생일 파티 s498676

3059. Tinh thần lạc quan - Cuộc chạy thi đầy hi vọng của ngựa vằn : Truyện tranh / Ji Yoo Kim ; Hoạ sĩ: Jeong Hyeon Son ; Vũ Kim Ngân dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 31tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Phẩm chất nhà lãnh đạo nhí). - 28000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Springie's hopeful running race; Tên sách tiếng Hàn: 새봄이의 희망 달리기 s498382

3060. Tinh thần trách nhiệm - Vào ngày tuyết rơi : Truyện tranh / Jeong Ho Kim ; Hoạ sĩ: So Jeong Ok ; Vũ Kim Ngân dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 31tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Phẩm chất nhà lãnh đạo nhí). - 28000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: On a snowy day; Tên sách tiếng Hàn: 눈 오는 날에는 s498379

3061. Tích Chu : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc Duy. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s498559

3062. Tĩnh Thính Phong. Yêu bản thân là khởi đầu của một đời lãng mạn : Tản văn / Tĩnh Thính Phong ; Nguyễn Thảo Nguyên dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hóa và Truyền thông AZ Việt Nam, 2021. - 325tr. ; 21cm. - 119000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 爱自己是一生浪漫的开始 s497118

3063. Toko đi đâu mất rồi? : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Matsuoka Kyoko ; Minh hoạ: Kako Satoshi ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 30tr. : tranh màu ; 26cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Nhật: とこちやんはとこ. - Tên sách tiếng Anh: Where is Toko chan? s497353

3064. Tolkien, J R R. Anh chàng Hobbit / J. R. R. Tolkien ; Nguyên Tâm dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 459 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 119000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The Hobbit s499608

3065. Tolkien, J R R. Chúa tể những chiếc nhẫn / J. R. R. Tolkien ; Tâm Thuỷ dịch ; An Lý dịch thơ, phụ lục. - H. : Văn học. - 24cm. - 168000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The fellowship of the ring

Q.3: Nhà vua trở về. - 2021. - 505tr. s497199

3066. Tổng ôn Ngữ văn 12 : Phiên bản 2022 / Phạm Minh Nhật. - H. : Hồng Đức, 2021. - 481 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 199000đ. - 2000b s498703

3067. Tố Hữu. Thơ Tố Hữu. - H. : Văn học, 2021. - 216tr. ; 18cm. - 35000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Kim Thành s497679

3068. Tố Hữu. Thơ Tố Hữu. - H. : Văn học, 2021. - 190tr. ; 16cm. - 50000đ. - 1000b s498392

3069. Tống Ngọc Hân. Thuỷ Hồ : Tập truyện ngắn / Tống Ngọc Hân. - H. : Văn học, 2021. - 219tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 80000đ. - 1000b s498159

3070. Tớ muốn ăn một con voi : Truyện tranh / Tranh: Yayo Kawamuara ; Lời: Lin Xiaofeng ; Lục Bích dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 30tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon bé ngoan). - 46000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I could eat an elephant s497367

3071. Trác Diễm. Mưa chuyển mùa : Tập truyện ngắn / Trác Diễm. - H. : Văn học, 2021. - 157tr. ; 20cm. - 700b s498180

3072. Trái cây đại chiến Zombie - Câu đố bí ẩn về các nền văn minh cổ : Truyện tranh : 3+ / Truyện, tranh: Tiếu Giang Nam ; Đàm Hưng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 163tr. : tranh màu ; 24cm. - 95000đ. - 2000b s497307

3073. Trái cây đại chiến Zombie - Câu đố bí ẩn về địa lý : Truyện tranh : 3+ / Truyện, tranh: Tiếu Giang Nam ; Đàm Hưng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 169tr. : tranh màu ; 24cm. - 95000đ. - 2000b s497308

3074. Trái cây đại chiến Zombie - Câu đố bí ẩn về động thực vật : Truyện tranh : 3+ / Truyện, tranh: Tiếu Giang Nam ; Đàm Hưng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 165tr. : tranh màu ; 24cm. - 95000đ. - 2000b s497305

3075. Trái cây đại chiến Zombie - Câu đố bí ẩn về vũ trụ : Truyện tranh : 3+ / Truyện, tranh: Tiếu Giang Nam ; Đàm Hưng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 169tr. : tranh màu ; 24cm. - 95000đ. - 2000b s497306

3076. Trần Anh Thái. Mảnh đất đời người : Tập bút ký / Trần Anh Thái. - H. : Văn học, 2021. - 241tr. ; 20cm. - 700b s498181

3077. Trần Duy Hiển. Lát cắt thời gian : Thơ / Trần Duy Hiển. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 96 tr. ; 19 cm. - 50000đ. - 500b s499123

3078. Trần Đức Chính. Dòng thời gian : Thơ / Trần Đức Chính. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2018. - 107 tr. ; 19 cm. - 45000đ. - 1000b s499605

3079. Trần Lệ Thường. Đi qua mùa gió lớn : Tập truyện ngắn / Trần Lệ Thường. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 167 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499548

3080. Trần Ngọc Lai. 36 bài thơ - Miền nhớ / Trần Ngọc Lai. - H. : Lao động, 2021. - 83 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 66000đ. - 1000b s499673

3081. Trần Ngọc. Cõi mênh mông : Thơ tuyển / Trần Ngọc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2017. - 211 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b s499095

3082. Trần Ninh Hồ. Ngày ấy, bạn bè tôi : Truyện dài sân khấu / Trần Ninh Hồ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 433 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499580

3083. Trần Quang Quý. Trần Quang Quý : Thơ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 391 tr. ; 21 cm. - 500b s499089

3084. Trần Quốc Thường. Chơi ô ăn quan : Thơ / Trần Quốc Thường. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 91 tr ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b s499526

3085. Trần Thế Tuyển. Nơi thành đồng Tổ quốc : Tập truyện, ký / Trần Thế Tuyển. - H. : Văn học, 2021. - 308tr. ; 20cm. - 700b s498185

3086. Trần Thị Kim Quy. Em vẫn mãi yêu anh : Thơ / Trần Thị Kim Quy. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2018. - 127 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s499068

3087. Trần Thị Quỳnh Nga. Nơi gửi tình yêu : Thơ / Trần Thị Quỳnh Nga. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2017. - 124 tr. ; 19 cm. - 50000đ. - 1000b s499128

3088. Trần Thị Thắng. Cội rễ : Tiểu thuyết / Trần Thị Thắng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 259 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499552

3089. Trần Thuỳ Mai. Từ Dụ thái hậu : Tiểu thuyết lịch sử / Trần Thuỳ Mai. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 190000đ. - 1000b
Q. Hạ. - 2021. - 463tr. s497292

3090. Trần Thuỳ Mai. Từ Dụ thái hậu : Tiểu thuyết lịch sử / Trần Thuỳ Mai. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 185000đ. - 1000b
Q. Thượng. - 2021. - 443tr. s497291

3091. Trần Thúc Hà. Đằng Giang tự cổ : Tập truyện ngắn lịch sử / Trần Thúc Hà. - H. : Văn học, 2021. - 199tr. ; 21cm. - 90000đ. - 300b s497122

3092. Trần Văn Đức. Khổng Minh Gia Cát Lượng : Đại truyện / Trần Văn Đức ; Phạm Hồng dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 887tr. ; 21cm. - 160000đ. - 1500b s498010

3093. Trần Xuân Đạt. 36 bài thơ - Vỡ / Trần Xuân Đạt. - H. : Lao động, 2021. - 91 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 66000đ. - 1000b s499671

3094. Trần Xuân Mai. Nỗi niềm : Những vần thơ đi cùng năm tháng / Trần Xuân Mai. - H. : Thế giới, 2021. - 355tr. : ảnh ; 20cm. - 120000đ. - 300b s497472

3095. Trên mỗi chặng đường : Câu lạc bộ Thăng Long 1978 - 2018 : Thơ, ảnh / Dương Ngọc Sơn, Khuất Duy Tiến, Nguyễn Văn Thiết... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2018. - 231 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1100b s499092

3096. Triệu Đinh. Thế giới anh hùng của bà ngoại / Triệu Đinh ; Mỡ dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 309tr. : hình vẽ ; 21cm. - 139000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 外婆的英雄世界 s497456

3097. Trí. Tự thương mình sau những tháng năm thương người / Trí. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2021. - 218tr. ; 21cm. - 99000đ. - 2000b s497175

3098. Trịnh Tam Kiệt. Thơ chọn / Trịnh Tam Kiệt. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2018. - 151 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b s499074

3099. Truyện cười song ngữ Hungary - Việt Nam = A magyar VietNami kétnyelvű viccek / Nguyễn Ngô Việt s.t., dịch thuật. - H. : Thế giới, 2021. - 262tr. ; 21cm. - 70000đ. - 500b s497457

3100. Truyện tiềm thức cho bé tập nói, tập đọc : Sách tranh tiềm thức phát triển ngôn ngữ - tư duy cho trẻ từ 1 - 6 tuổi. - In lần 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 28tr. : tranh màu ; 24cm. - 89000đ. - 3000b s497303

3101. Trúc Thuyên. Em, hạt lửa nhỏ trong anh : Thơ / Trúc Thuyên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2013. - 86 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Trương Thuý Uyên s499083

3102. Trương Chí Hùng. Nẻo đời phiêu bạt : Tập bút kí / Trương Chí Hùng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 149tr. ; 19cm. - 85000đ. - 1000b s497915

3103. Trương Chính Tâm. Somsokha hạnh phúc : Thơ / Trương Chính Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 135tr. ; 21cm. - 120000đ. - 500b
Tên thật tác giả: Trương Minh Nhựt s498267

3104. Trương Đăng Dung. Văn bản văn học và sự bất ổn của nghĩa : Tiểu luận / Trương Đăng Dung. - H. : Văn học, 2021. - 454tr. ; 24cm. - 268000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 433-451 s498209

3105. Trương Thị Chung. Hạnh phúc dịu dàng : Tập truyện ngắn / Trương Thị Chung. - H. : Hồng Đức, 2021. - 223tr. ; 21cm. - 79000đ. - 1000b
Bút danh tác giả: Phúc An s498026

3106. Trương Tửu. Tuyển tập văn xuôi / Trương Tửu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam
Q.1. - 2020. - 833 tr. s499573

3107. Trương Tửu. Tuyển tập văn xuôi / Trương Tửu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 2450b
Q.2. - 2020. - 967 tr. s499574

3108. Tuệ Sỹ. Thiên lý độc hành = 千里独行 = Odyssey unto self = Une odyssee interieure / Tuệ Sỹ ; Dịch: Bùi Chí Trung... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 138 tr. : ảnh ; 24 cm. - 285000đ. - 500b s499010

3109. Tuyển tập 100 bài thơ Emily Dickinson : Song ngữ Anh - Việt / Nguyễn Văn Trung tuyển chọn, dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 183tr. ; 21cm. - 90000đ. - 300b s497452

3110. Tuyển tập công trình nghiên cứu ngữ văn học : Hội thảo khoa học Sau đại học ngành Ngữ văn - 2021 / Hà Minh, Trần Thanh Nhàn, Nguyễn Phương Thảo... - H. : Đại học Sư phạm. - 30 cm. - 300b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Khoa Ngữ văn
T.5. - 2021. - 303 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 303 s499777

3111. Tùng Văn. Phôi pha : Thơ / Tùng Văn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2018. - 250 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 500b
Tên thật tác giả: Phí Văn Tùng s499093

3112. Tú Cẩm. Trở về năm 1981 : Tiểu thuyết / Tú Cẩm ; Nguyễn Đức Vịnh dịch. - H. : Văn học, 2021. - 663tr. ; 21cm. - 169000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 回到1981 s497141

3113. Từ Sơn thi tập / Trần Đức Ánh, Nguyễn Thanh Bình, Hoàng Ngọc Bính... - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 70000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Thơ Việt Nam thị xã Từ Sơn - Bắc Ninh
T.6. - 2021. - 247 tr. : ảnh s499527

3114. Từ Thành Trí Dũng. Trí và dũng trong tiểu thuyết võ hiệp của Kim Dung / Từ Thành Trí Dũng. - H. : Văn học, 2021. - 219tr. ; 21cm. - 1000b s497117

3115. Tử Kim Trần. Đêm trường tăm tối / Tử Kim Thần ; Vũ Thị Hà dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học, 2021. - 431tr. ; 21cm. - 125000đ. - 1000b s497187

3116. Tử Kim Trần. Tội lỗi không chứng cứ / Tử Kim Trần ; Hương Ly dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học, 2021. - 466tr. ; 21cm. - 135000đ. - 1000b s497186

3117. Twain, Mark. Những cuộc phiêu lưu của Tom Sawyer / Mark Twain ; Xuân Oanh dịch. - H. : Văn học, 2021. - 286tr. ; 21cm. - 100000đ. - 1000b s498219

3118. Um...bò... : Truyện tranh : Ehon cho trẻ 0 - 6 tuổi / Fuku Mitsu. - H. : Văn hoá dân tộc, 2021. - 25tr. : tranh màu ; 20cm. - 39000đ. - 2000b s498135

3119. Vạn xuân : Kỷ niệm 30 năm thành lập phường Giáp Bát 14/3/1984 - 14/3/2014 : Thơ / Vũ Thị Tú Anh, Lê Hùng Việt, Trần Vũ Chu... - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 46000đ. - 500b
T.13. - 2013. - 158 tr. : ảnh s499070

3120. Văn Hiền. Xứ mình đất ngọt / Văn Hiền. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2021. - 271tr. : ảnh ; 24cm. - 2080b s498236

3121. Văn Lợi. Những người trong bóng núi : Tập truyện ký / Văn Lợi. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 243 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499553

3122. Văn Thành Lê. Lần đường theo bóng : Chân dung văn học / Văn Thành Lê. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 247tr. ; 20cm. - 95000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Lê Văn Thành s497099

3123. Văn Thị Thanh Hải. Đoá sen hồng : Thơ / Văn Thị Thanh Hải. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2021. - 175tr. ; 21cm. - 98000đ. - 500b s498233

3124. Vera Jewel đi học muộn = Vera Jewel is late for school : Picture book song ngữ : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Nicola Kent ; Cao Thị Thu Hà dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 64tr. : tranh màu ; 27cm. - 79000đ. - 3000b s497002

3125. Vẽ đúng nơi, tô đúng chỗ = Drawing in the right places, coloring in the right spaces : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh: Piyama Orncharoen ; Linh Chi dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 15tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 2000b s497319

3126. Vi Hồng Nhân. Hương núi - Thi nhân hợp quyển : Thơ / Vi Hồng Nhân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 575 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499568

3127. Vikas Swarup. Triệu phú khu ổ chuột / Vikas Swarup ; Nguyễn Bích Lan dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 444 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Q & A s499612

3128. Vì sao gà trống gáy? : Truyện tranh : 3+ / Soạn lời: Minh Anh ; Minh hoạ: Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Cổ tích trăng non). - 16000đ. - 3500b s497336

3129. Vì sao thỏ cụt đuôi? : Truyện tranh : 3+ / Soạn lời: Minh Anh ; Minh hoạ: Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Cổ tích trăng non). - 16000đ. - 3500b s497335

3130. Vĩnh Quang Nguyên. Mùa rất lạ : Thơ / Vĩnh Quang Nguyên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 142 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 150000đ. - 500b s499584

3131. Võ Tấn Cường. Chân dung thuỷ ngân : Thơ tình / Võ Tấn Cường. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2018. - 91 tr. ; 19 cm. - 50000đ. - 600b
Bút danh tác giả: Võ Ngọc Thi s499352

3132. Vu Lôi. Hiện trường hoàn mỹ / Vu Lôi ; Nhật Ảnh dịch. - H. : Văn học, 2021. - 397tr. ; 24cm. - 185000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 完美现场 s498202

3133. Vũ Bình Lục. Gió quê thổi mãi : Tuỳ bút / Vũ Bình Lục. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 367 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499564

3134. Vũ Đức Anh. Mùa hạ đầu tiên : Tiểu thuyết / Vũ Đức Anh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 415 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499550

3135. Vũ Thanh Sơn. Rạng đông / Vũ Thanh Sơn. - H. : Văn học, 2021. - 286tr. ; 19cm. - 88000đ. - 1000b s498394

3136. Vũ Thanh Thuỷ. Nơi không tôi : Thơ / Vũ Thanh Thuỷ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 213 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499562

3137. Vũ Thị Hạnh. Đường chân trời : Tập truyện ngắn / Vũ Thị Hạnh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 261 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499556

3138. Vũ Thị Huyền Trang. Đô thị ảo : Tập truyện ngắn / Vũ Thị Huyền Trang. - H. : Hồng Đức, 2021. - 183tr. ; 21cm. - 64000đ. - 1000b s498016

3139. Vũ Trọng Phụng. Giông tố : Tiểu thuyết / Vũ Trọng Phụng. - H. : Văn học, 2021. - 375tr. ; 21cm. - (Danh tác văn học Việt Nam). - 105000đ. - 1500b s497188

3140. Vũ Trọng Thái. Vọng quê : 50 bài thơ lục bát / Vũ Trọng Thái. - H. : Văn học, 2021. - 162tr. ; 19cm. - 86000đ. - 1100b s498393

3141. Vũ Từ Trang. Chân dung văn học / Vũ Từ Trang. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 300b
Tên thật tác giả: Vũ Công Đình
T.1. - 2021. - 463 tr. s499449

3142. Vũ Từ Trang. Chân dung văn học / Vũ Từ Trang. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 300b
Tên thật tác giả: Vũ Công Đình
T.2. - 2021. - 463 tr. s499450

3143. Vũ Từ Trang. Thơ Vũ Từ Trang. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2021. - 463 tr. ; 21 cm. - 300b
Tên thật tác giả: Vũ Công Đình s499448

3144. Vũ Viết Tiến. 36 bài thơ - Cảm thức / Vũ Viết Tiến. - H. : Lao động, 2021. - 79 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 66000đ. - 1000b s499672

3145. Vũ Xuân Tửu. Đinh Tiên Hoàng : Tiểu thuyết / Vũ Xuân Tửu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 671 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499581

3146. Vương Diễm Nga. 101 truyện hay theo bước bé gái trưởng thành / Vương Diễm Nga ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Văn học, 2021. - 203tr. : tranh màu ; 23cm. - 65000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Trung: 让南孩受益一生101个成长故事 s497201

3147. Vương Diễm Nga. 101 truyện hay theo bước bé trai trưởng thành / Vương Diễm Nga ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Văn học, 2021. - 207tr. : tranh màu ; 23cm. - 85000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Trung: 让南孩受益一生101个成长故事 s497202

3148. Vương Diễm Nga. 101 truyện hay về trí thông minh / Vương Diễm Nga ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học, 2021. - 207tr. : tranh màu ; 23cm. - 65000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Trung: 让南孩受益一生101个成长故事 s497200

3149. Vương quốc Bảo Thạch : Truyện tranh : 18+ / Haruko Ichikawa ; Cát Tường dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 45000đ. - 2600b
T.7. - 2021. - 195tr. : tranh vẽ s498472

3150. Vương quốc Bảo Thạch : Truyện tranh : 18+ / Haruko Ichikawa ; Cát Tường dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 45000đ. - 2400b
T.8. - 2021. - 195tr. : tranh vẽ s498473

3151. Vương quốc Bảo Thạch : Truyện tranh : 18+ / Haruko Ichikawa ; Cát Tường dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 45000đ. - 2400b
T.9. - 2021. - 195tr. : tranh vẽ s498474

3152. Vương quốc Bảo Thạch : Truyện tranh : 18+ / Haruko Ichikawa ; Cát Tường dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 45000đ. - 2400b
T.10. - 2021. - 195tr. : tranh vẽ s498475

3153. Vỹnh Hoàn. Tưởng niệm nhà thơ Thạch Ẩn Bùi Khánh Đản / Vỹnh Hoàn. - H. : Văn học, 2021. - 79tr. ; 20cm. - 136000đ. - 1000b s498192

3154. Walliams, David. Bố xấu, bố tốt / David Walliams ; Minh hoạ: Tony Ross ; Nguyễn Thành Long dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 439 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 128000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Bad dad s499614

3155. Wynne Jones, Diana. Lâu đài bay của pháp sư Howl / Diana Wynne Jones ; Đặng Kim Trâm dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 375 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 106000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Howl's moving castle s499604

3156. Xin chào, đây là một cái ôm / Heidi Priebe, Kendra Syrdal, Ari Eastman... ; Travelling Kat dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 155tr. ; 20cm. - 86000đ. - 2000b s497468

3157. Xuân Diệu. Thơ Xuân Diệu. - H. : Văn học, 2021. - 179tr. ; 18cm. - 38000đ. - 1000b s497680

3158. Xuân và em : Thơ / Hoàng Ngọc Thành, Bùi Đăng Sinh, Vũ Dương Tá... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2018. - 382 tr. : ảnh ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s499076

3159. Xuyên thành phản diện biết sống sao đây? : Truyện tranh / Chủ bút: Vương Nhất ; Nguyên tác: Y Y Dĩ Dực ; Nhi Mều dịch. - H. : Thế giới. - 21cm. - 129000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 穿越成反派要如何活命
T.2. - 2021. - 215tr. : tranh vẽ s497448

3160. Xuyên thành phản diện biết sống sao đây? : Truyện tranh / Chủ bút: Vương Nhất ; Nguyên tác: Y Y Dĩ Dực ; Nhi Mều dịch. - H. : Thế giới. - 21cm. - 129000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 穿越成反派要如何活命
T.3. - 2021. - 215tr. : tranh vẽ s497449

3161. Xưởng phép thuật = Atelier of witch hat : Truyện tranh / Kamome Shirahana ; Liên Vũ dịch. - H. : Hồng Đức. - 18cm. - 50000đ. - 5000b
T.1. - 2021. - 203tr. : tranh vẽ s498424

3162. Xưởng phép thuật = Atelier of witch hat : Truyện tranh / Kamome Shirahana ; Liên Vũ dịch. - H. : Hồng Đức. - 18cm. - 50000đ. - 5000b
T.2. - 2021. - 187tr. : tranh vẽ s498425

3163. Yasushi Kitagawa. Ngày nắng / Yasushi Kitagawa ; Cao Xuân Mai dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 207tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 98000đ. - 2000b s497697

3164. Yên Mã Sơn. Đá nảy mầm : Thơ / Yên Mã Sơn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 159 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s499557

3165. Your name : Truyện tranh / Nguyên tác: Shinkai Makoto ; Minh hoạ: Kotone Ranmaru ; Minh An dịch. - H. : Hồng Đức. - 18cm. - 50000đ. - 1000b
T.1. - 2021. - 167tr. : tranh vẽ s498435

3166. Your name : Truyện tranh / Nguyên tác: Shinkai Makoto ; Minh hoạ: Kotone Ranmaru ; Minh An dịch. - H. : Hồng Đức. - 18cm. - 50000đ. - 1000b

T.2. - 2021. - 161tr. : tranh vẽ s498436

3167. Your name : Truyện tranh / Nguyên tác: Shinkai Makoto ; Minh hoạ: Kotone Ranmaru ; Minh An dịch. - H. : Hồng Đức. - 18cm. - 50000đ. - 1000b
T.3. - 2021. - 160tr. : tranh vẽ s498437

3168. Yu Asami. Tiệm đồ cổ "Miêu quy đường" : Cuốn sổ kì bí của cô chủ tiệm mèo con / Yu Asami ; Lê Thuỳ dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 399tr. : tranh vẽ ; 18cm. - 139000đ. - 3000b s497695

3169. Yui Yoshikawa. Mơ về bầu trời đỏ tía / Yui Yoshikawa ; Minh hoạ: Torotti ; Hoàng Vân dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 262tr. : tranh vẽ ; 18cm. - 119000đ. - 3000b s497692

3170. Yuki Natsuhara. Mùa hè cuối cùng nơi này có cậu / Yuki Natsuhara ; Thuý Lương dịch. - H. : Thế giới, 2021. - 299tr. : tranh vẽ ; 18cm. - 120000đ. - 2000b s497694

3171. Yukito Ayatsuji. Another / Yukito Ayatsuji ; Phan Tiết Nguyên dịch ; Bảo Nam h.đ. ; Minh hoạ: Shino Enta. - H. : Hồng Đức. - 18cm. - 180000đ. - 1000b
T.1. - 2021. - 373tr. : tranh vẽ s498414

3172. Yukito Ayatsuji. Another / Yukito Ayatsuji ; Phan Tiết Nguyên dịch ; Bảo Nam h.đ. ; Minh hoạ: Shino Enta. - H. : Hồng Đức. - 18cm. - 180000đ. - 1000b
T.2. - 2021. - 342tr. : tranh vẽ s498415

3173. Yuri Kitayama. Tinh linh huyễn tưởng ký / Yuri Kitayama ; Minh hoạ: RIV ; Phoenix dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 15cm. - 159000đ. - 1000b
T.2: Lời chúc phúc của Tinh linh. - 2021. - 437tr. : tranh vẽ s497913

3174. Yusura Kankitsu. Thuần thú sư ở dị giới / Yusura Kankitsu ; Minh hoạ: Kabotya ; Phương Mai dịch. - H. : Thế giới. - 18cm. - 159000đ. - 2000b
T.1. - 2021. - 318tr. : tranh vẽ s497687

3175. Yusura Kankitsu. Thuần thú sư ở dị giới / Yusura Kankitsu ; Minh hoạ: Kabotya ; Phương Mai dịch. - H. : Thế giới. - 18cm. - 159000đ. - 2000b
T.2. - 2021. - 311tr. : tranh vẽ s497688

3176. Zelda. Lúc nào cũng là quá muộn / Zelda. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 147tr. : hình vẽ ; 18cm. - 78000đ. - 1500b s497822

3177. Zweig, Stefan. Ánh sáng và bóng tối trên châu Âu : Hồi ức chiến tranh của người trong trong cuộc / Stefan Zweig ; Phan Ba dịch. - H. : Tri thức, 2021. - 446 tr. ; 24 cm. - 200000đ. - 550b
Tên sách tiếng Đức: Die Welt von Gestern: Erinnerungen eines Europäers s500042

LỊCH SỬ

3178. Ánh Dương. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: Từ người thầy dạy sử tới vị tướng viết nên lịch sử / Ánh Dương (ch.b.), Lương Khoa. - H. : Thanh niên, 2021. - 201 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 201 s499029

3179. 35 đề ôn luyện thi vào lớp 10 môn Lịch sử : Theo cấu trúc đề minh hoạ của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội / Nguyễn Hồng Hạnh, Hà Thị Mai Liên (ch.b.), Phan Thị Lý, Nguyễn Thị Xuân Mùi. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 238tr. : bảng ; 24cm. - 60000đ. - 2000b s498810

3180. Bà mẹ Việt Nam Anh hùng tỉnh Bình Dương / B.s.: Thái Hà Nguyên, Trần Lệ Hằng, Lưu Thành Tựu... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 28 cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Bình Dương
T.3. - 2017. - 805 tr. : ảnh, bảng s499103

3181. Bách khoa thiếu nhi - La Mã cổ đại = Pocket eyewitness - Ancient Roma / Dorling Kindersley Limited ; Lê Thị Thu Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 159tr. : ảnh ; 17cm. - (Tri thức trong lòng bàn tay). - 100000đ. - 2000b s497817

3182. Biden, Jill. Nơi ánh sáng chiếu soi : Hành trình xây dựng gia đình, khám phá chính mình / Jill Biden ; Khánh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2021. - 272 tr. : ảnh ; 21 cm. - 135000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Where the light enters: Building a family, discovering myself s498963

3183. Bùi Minh Trí. Viện Nghiên cứu Kinh thành - Chặng đường & dấu ấn / B.s.: Bùi Minh Trí (ch.b.), Đỗ Thị Hồng Nhung ; Ảnh: Bùi Minh Trí... - H. : Khoa học xã hội, 2021. - 273 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 500b s499943

3184. Chiến thắng quân Nguyên Mông lần 2 / Trần Bạch Đằng ch.b. ; Lời: Tôn Nữ Quỳnh Trân ; Tranh: Nguyễn Huy Khôi ; Tô màu: Nguyễn Thuỳ Linh. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 88tr. : tranh màu ; 24cm. - (Lịch sử Việt Nam bằng tranh). - 158000đ. - 1000b s498387

3185. Chinh phục thủ khoa môn Lịch sử : Dùng cho kì thi tốt nghiệp THPT, Đại học và học sinh giỏi / Tạ Quang Quyết. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 631 tr. : bảng ; 24 cm. - 240000đ. - 1500b s499866

3186. Chu Công Phùng. Mianma - Lịch sử và hiện tại / Chu Công Phùng ch.b. ; Bổ sung, h.đ.: Luận Thuỳ Dương... - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 490 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 235000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Hội Hữu nghị Việt Nam - Mianma. - Thư mục: tr. 483-490 s499486

3187. Cuốn sách tranh đầu tiên về quốc kỳ = My first national flag picture book : Dành cho trẻ từ 4 tuổi trở lên / Tranh: Tezuka Akemi ; Đồng Khắc Thái dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 65tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Ehon Nhật Bản). - 99000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Nhật: はじめてのこっきえほん s497397

3188. Deary, Terry. La Mã bại xụi = Rotten Romans / Terry Deary ; Minh hoạ: Martin Brown ; Đàm Huy Phát dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 141tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Horrible histories). - 40000đ. - 1500b s498307

3189. Deary, Terry. Viking hung bạo / Terry Deary ; Minh hoạ: Martin Brown ; Trịnh Huy Ninh dịch. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 129tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Horrible histories). - 45000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: The vicious Vikings s498306

3190. Diệu Ân. Anh hùng Chu Văn Mùi - Người con của Bắc Giang / Diệu Ân. - H. : Hồng Đức, 2021. - 136tr. : ảnh ; 21cm. - 300b
Phụ chương: 107-134 s498028

3191. Dinesen, Isak. Châu Phi nghìn trùng = Out of Africa / Isak Dinesen ; Hà Thế Giang dịch. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 407tr. ; 24cm. - 165000đ. - 1200b
Tên thật tác giả: Karen Christenze Dinesen s497279

3192. Đại Việt sử ký tục biên (1676 - 1789) / Dịch, khảo chứng: Ngô Thế Long, Nguyễn Kim Hưng ; Nguyễn Đổng Chi h.đ. - H. : Hồng Đức, 2018. - 518 tr. ; 24 cm. - 300000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Hán Nôm. - Phụ lục: tr. 415-518 s499371

3193. Đặc khảo về Nguyễn Trung Trực / Phù Lang Trương Bá Phát, Lê Thọ Xuân, Phạm Văn Sơn... ; Ch.b.: Nguyễn Thế Anh... - H. : Hồng Đức, 2016. - 137 tr. ; 24 cm. - (Tập san Sử Địa). - 99000đ. - 600b
Phụ lục: tr. 95-99 s499064

3194. Đặng Thanh Quê. Ghi chép ở làng Uy Viễn / Đặng Thanh Quê. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2021. - 162tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 150000đ. - 500b s498234

3195. Đặng Việt Thuỷ. 54 vị hoàng đế Việt Nam / Đặng Việt Thuỷ, Đặng Thành Trung. - In lần thứ 5. - H. : Hồng Đức, 2019. - 315 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 500b
Thư mục: tr. 311-312 s499361

3196. Đặng Việt Thuỷ. 54 vị hoàng hậu Việt Nam / Đặng Việt Thuỷ, Đặng Thành Trung. - In lần thứ 5. - H. : Hồng Đức, 2019. - 287 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 500b
Thư mục: tr. 283-284 s499362

3197. Đặng Việt Thuỷ. Việt Nam - Những thời khắc lịch sử, những sự kiện trọng đại / Đặng Việt Thuỷ. - H. : Hồng Đức, 2018. - 371 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 700b
Thư mục trong chính văn s499366

3198. Đặng Việt Thuỷ. Việt Nam đất cũ người xưa / Đặng Việt Thuỷ. - H. : Thanh niên, 2021. - 311 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 500b s499327

3199. Đinh Khắc Thuân. Văn bia chữ Hán Việt Nam: Từ thời Bắc thuộc đến đời Trần = 越南汉文碑铭: 从北属时期到陈朝 / Đinh Khắc Thuân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 703 tr. : ảnh ; 24 cm. - 450000đ. - 400b
Phụ lục: tr. 609-695. - Thư mục: tr. 696-697 s500093

3200. Đoàn Văn Kiển. Hữu khai tất tiên : Họ Đoàn Hoành Quán. Chi 1 - Ngành 5. Chi tộc Đoàn Đức Vỵ. Gia tộc Đoàn Ngọc Đường (Xuân Thuỷ - Xuân Trường - Nam Định) / Đoàn Văn Kiển. - H. : Dân trí, 2021. - 295 tr. ; 21 cm. - 195000đ. - 100b s498949

3201. Đông Nam Á - Những phương diện nghiên cứu liên ngành : Kỷ yếu Hội thảo khoa học / Dương Văn Huy, Phan Thị Hồng Xuân, Lê Thị Hoà... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 321tr. : minh hoạ ; 28cm. - 100b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh; Hội Hữu nghị Việt Nam - Đông Nam Á Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s498606

3202. Đỗ Đức Hùng. Nữ chúa Việt Nam trong lịch sử / Đỗ Đức Hùng. - H. : Văn học. - 21cm. - 79000đ. - 1000b
T.1. - 2021. - 195tr. s497143

3203. Đường Hồ Chí Minh trên biển - Kỳ tích lịch sử và bài học đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc : Kỷ yếu Hội thảo khoa học / Phan Văn Giang, Lương Cường, Nguyễn Tân Cương... - H. : Quân đội nhân dân, 2021. - 908 tr. ; 24 cm. - 1021b
ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Ban Tuyên giáo Trung ương. Thành phố Hải Phòng s499907

3204. Hai Bà Trưng / Trần Bạch Đằng ch.b. ; Lời: Phan An ; Tranh: Nguyễn Trung Tín ; Tô màu: Nguyễn Thuỳ Linh. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 91tr. : tranh màu ; 24cm. - (Lịch sử Việt Nam bằng tranh). - 155000đ. - 1000b s498389

3205. Hà Văn Tấn. Cửa sổ lịch sử - văn hoá Việt Nam / Hà Văn Tấn. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 406 tr. : tranh vẽ ; 22 cm. - 169000đ. - 500b s499382

3206. Hệ thống câu hỏi lịch sử theo chuyên đề nắm chắc điểm 9+ : Sách tham khảo / Nguyễn Hương Sen. - H. : Hồng Đức, 2021. - 225 tr. : bảng ; 27 cm. - 149000đ. - 2000b s498716

3207. Hoàng Đan. Những điều đọng lại qua hai cuộc chiến tranh / Hoàng Đan. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Quân đội nhân dân, 2021. - 348 tr., 18 tr. ảnh ; 21 cm. - 233000đ. - 2035b s498988

3208. Hoàng Thị Nhuận. Đền, chùa ở Cao Bằng / Hoàng Thị Nhuận b.s. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 251 tr. ; 21 cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Thư mục: tr. 241-244 s499427

3209. Hướng dẫn làm bài tập thực hành Lịch sử 6 / Nguyễn Thị Xuân Hoa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 96 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 30000đ. - 1000b s500063

3210. Hướng dẫn ôn tập thi vào lớp 10 môn Lịch sử / Khuất Duy Dũng (ch.b.), Nguyễn Hồng Hạnh, Đỗ Thu Quyên... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 206 tr. : bảng ; 24 cm. - 60000đ. - 1000b s498809

3211. Inrasara. Chakleng, từ mảnh ghép kí ức / Inrasara. - H. : Tri thức, 2021. - 180 tr. : ảnh ; 24 cm. - 150000đ. - 1000b s500043

3212. Kể chuyện Bác Hồ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / B.s.: Hoàng Nguyên Cát, Trần Hà, Lê Phương Liên ; Tranh: Hà Quang Phương. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2021. - 54 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 55000đ. - 2000b
Thư mục đầu chính văn s500039

3213. Kim Khanh. Khi các vương triều thay đổi / Kim Khanh, Nguyễn Lê Hiếu. - H. : Hồng Đức, 2016. - 226 tr. ; 19 cm. - 58000đ. - 1000b s499134

3214. Kinh nghiệm tổ chức quản lý nông thôn Việt Nam trong lịch sử / Phan Đại Doãn, Nguyễn Quang Ngọc (ch.b.), Chu Hữu Quý... - H. : Hồng Đức, 2021. - 290 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 105000đ. - 500b s499367

3215. Lam Sơn dấy nghĩa / Trần Bạch Đằng (ch.b.) ; Lời: Nguyễn Khắc Thuần ; Tranh: Nguyễn Quang Cảnh ; Tô màu: Nguyễn Thuỳ Linh. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 80tr. : tranh màu ; 24cm. - (Lịch sử Việt Nam bằng tranh). - 150000đ. - 1000b s498386

3216. Lévi-Strauss, Claude. Nhiệt đới buồn / Claude Lévi-Strauss ; Ngô Bình Lâm dịch ; Nguyên Ngọc h.đ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Tri thức, 2021. - 441tr., 63tr. ảnh : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 270000đ. - 350b
Tên sách tiếng Pháp: Tristes tropiques. - Thư mục cuối chính văn s498146

3217. Lê Đức Hạnh. Hoạt động đánh phá của lực lượng không quân Mỹ trên chiến trường miền Bắc Việt Nam (1964 - 1972) / B.s.: Lê Đức Hạnh (ch.b.), Vũ Bình Tuyển, Phùng Thị Hoan. - H. : Quân đội nhân dân, 2021. - 308 tr., 16 tr. ảnh ; 21 cm. - 1021b
ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam. - Phụ lục: tr. 280-295. - Thư mục: tr. 296-305 s499904

3218. Lê Ngọc. Cuộc chiến vương quyền : Sách tham khảo / B.s., s.t.: Lê Ngọc, DSC. - H. : Dân trí, 2020. - 479 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - (Ngược dòng lịch sử). - 120000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 475 s499042

3219. Lê Ngọc. Lê Triều huyền sử và giai đoạn : Sách tham khảo / B.s., s.t.: Lê Ngọc, DSC. - H. : Dân trí, 2019. - 463 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 460 s499028

3220. Lê Quang Thái. Khảo luận về miền Thuận - Hoá / Lê Quang Thái. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 662tr. ; 24cm. - 300000đ. - 500b
Phụ lục: tr. 535-658. - Thư mục: tr. 661-662 s497422

3221. Lê Thái Dũng. Chiếu chỉ các đời vua Việt Nam / Lê Thái Dũng. - H. : Hồng Đức, 2018. - 254 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 90000đ. - 500b
Thư mục: tr. 249-250 s499363

3222. Lê Thái Dũng. Chuyện các vị vua Việt Nam / Lê Thái Dũng. - H. : Hồng Đức, 2019. - 206 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 72000đ. - 500b
Thư mục: tr. 201-203 s499360

3223. Lê Thái Dũng. Những vị vua của các triều đại Việt Nam : Từ cổ đại đến triều Trần / Lê Thái Dũng b.s. - H. : Dân trí, 2021. - 219 tr. : ảnh ; 21 cm. - 72000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 214-216 s498968

3224. Lê Thái Dũng. Niên biểu các đời vua Việt Nam / Lê Thái Dũng. - H. : Hồng Đức, 2018. - 303 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 500b
Thư mục: tr. 292-295 s499364

3225. Lịch sử tỉnh Hưng Yên : Dùng trong các trường trung học cơ sở / Vũ Văn Toàn (ch.b.), Phạm Thị Tuyến, Nguyễn Văn Đông... - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 36 tr. : ảnh, bản đồ ; 24 cm. - 17000đ. - 5350b
ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Hưng Yên s499355

3226. Lịch sử tỉnh Hưng Yên : Dùng trong các trường trung học phổ thông / Vũ Văn Toàn (ch.b.), Phạm Thị Tuyến, Nguyễn Văn Đông... - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 36 tr. : ảnh, bản đồ ; 24 cm. - 17000đ. - 10150b
ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Hưng Yên s499356

3227. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân ; Hoạ sĩ: Nguyễn Trung Tín. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 30000đ. - 1500b
T.14: Thăng Long buổi đầu. - 2021. - 111tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 88. - Phụ lục: 89-111 s498293

3228. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân ; Hoạ sĩ: Nguyễn Quang Cảnh. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 30000đ. - 1500b
T.16: Nước Đại Việt. - 2021. - 103tr. : tranh vẽ s498294

3229. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Nguyễn Khắc Thuần ; Hoạ sĩ: Nguyễn Quang Cảnh. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 30000đ. - 1500b
T.32: Gian nan lúc khởi đầu. - 2021. - 87tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 87 s498295

3230. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Nguyễn Khắc Thuần ; Hoạ sĩ: Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 30000đ. - 1500b
T.34: Bao vây thành Đông Quan. - 2021. - 79tr. : tranh vẽ s498296

3231. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Tôn Nữ Quỳnh Trân ; Hoạ sĩ: Nguyễn Huy. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 30000đ. - 1500b
T.43: Họ Trịnh khởi nghiệp. - 2021. - 79tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 79 s498297

3232. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Hoạ sĩ: Lâm Chí Trung, Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 30000đ. - 1500b
T.44: Chiến tranh Trịnh - Nguyễn. - 2021. - 79tr. : tranh vẽ s498298

3233. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Hoạ sĩ: Lê Phi Hùng. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 30000đ. - 1500b
T.45: Kinh tế Đàng Ngoài thời Lê - Trịnh. - 2021. - 81tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 81 s498299

3234. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Hoạ sĩ: Tô Hoài Đạt. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 30000đ. - 1500b
T.46: Những cải cách của Trịnh Cương. - 2021. - 75tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 75 s498300

3235. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Hoạ sĩ: Tô Hoài Đạt. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 30000đ. - 1500b
T.48: Nhà bác học Lê Quí Đôn. - 2021. - 83tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 79-82. - Thư mục: tr. 83 s498301

3236. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Lê Văn Năm ; Hoạ sĩ: Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 30000đ. - 1500b
T.49: Chúa Tiên Nguyễn Hoàng. - 2021. - 79tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 79 s498302

3237. Lý Nhân Phan Thứ Lang. Bảo Đại - Hoàng đế cuối cùng / Lý Nhân Phan Thứ Lang. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2021. - 286tr. : ảnh ; 21cm. - 109000đ. - 3000b
Tên thật tác giả: Phan Kim Thịnh. - Phụ lục: tr. 252-286 s497568

3238. Lý Thường Kiệt / Trần Bạch Đằng ch.b. ; Lời: Lê Văn Năm ; Tranh: Nguyễn Quang Cảnh ; Tô màu: Nguyễn Thuỳ Linh. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 91tr. : tranh màu ; 24cm. - (Lịch sử Việt Nam bằng tranh). - 158000đ. - 1000b s498388

3239. Mai Văn Bộ. Con đường vạn dặm của Hồ Chí Minh / Mai Văn Bộ. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 419tr. : ảnh ; 21cm. - (Di sản Hồ Chí Minh). - 145000đ. - 1000b s498321

3240. Massie, Robert K. Pyotr Đại đế: Người con vĩ đại của nước Nga / Robert K. Massie ; Diệp Minh Tâm dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tri thức, 2021. - 819tr., 1tr. bản đồ ; 24cm. - 315000đ. - 350b
Tên sách tiếng Anh: Peter the great: His life and world. - Phụ lục: tr. 817-819 s498147

3241. Miền Trung - Những vấn đề lịch sử / Lê Tiến Công, Lưu Anh Rô, Đỗ Trường Giang... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2021. - 422 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 170000đ. - 400b
ĐTTS ghi: Hội Khoa học Lịch sử Thành phố Đà Nẵng. - Thư mục: tr. 404-422 s499008

3242. Nét văn hoá Bến Tre trong nhân cách Trương Vĩnh Trọng / Trần Đông Phong, Trần Văn Nhiệm, Võ Viết Thanh... ; B.s.: Cao Văn Dũng (ch.b.), Đặng Văn Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 602tr. : ảnh ; 23cm. - 1200b
ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Bến Tre. - Phụ lục: tr. 569-596. - Thư mục: 597-602 s498290

3243. Ngô Minh Oanh. Một hướng tiếp cận nghiên cứu lịch sử Nam Bộ / Ngô Minh Oanh. - H. : Khoa học xã hội, 2018. - 271 tr. ; 23 cm. - 140000đ. - 500b
Thư mục: tr 265-271 s499381

3244. Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán / Trần Bạch Đằng ch.b. ; Lời: Đinh Văn Liên ; Tranh: Nguyễn Quang Vinh ; Tô màu: Nguyễn Thuỳ Linh. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh :

Nxb. Trẻ, 2021. - 81tr. : tranh màu ; 24cm. - (Lịch sử Việt Nam bằng tranh). - 150000đ. - 1000b s498390

3245. Ngô Thì Sĩ. Đại Việt sử ký tiền biên / Ngô Thì Sĩ ; Dịch, chú thích: Lê Văn Bảy... ; Lê Duy Chưởng h.đ. - H. : Hồng Đức, 2018. - 773 tr. : bảng ; 24 cm. - 450000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Hán Nôm s499372

3246. Nguyên Xuân Kính. Người Việt trong dòng lịch sử văn hoá / Nguyên Xuân Kính. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 1022 tr. ; 24 cm. - 550000đ. - 500b s499391

3247. Nguyễn Dương An. Tri ân các liệt sĩ anh hùng quê lúa / Nguyễn Dương An. - H. : Thông tấn, 2017. - 95 tr. ; 21 cm. - 1000b s499039

3248. Nguyễn Hiến Lê. Chiến Quốc sách / Nguyễn Hiến Lê, Giản Chi. - H. : Hồng Đức, 2021. - 522tr. ; 24cm. - 204000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Trung: 戰國策 s498041

3249. Nguyễn Hiến Lê. Lịch sử thế giới / Nguyễn Hiến Lê, Thiên Giang. - H. : Hồng Đức, 2021. - 510tr. : minh hoạ ; 24cm. - 254000đ. - 2000b s498030

3250. Nguyễn Kiến Giang. Việt Nam năm đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám : Tháng Tám 1945 - Tháng Chạp 1946 / Nguyễn Kiến Giang. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 336 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 115000đ. - 500b
Tên thật tác giả: Nguyễn Thanh Huyên s499412

3251. Nguyễn Thế Quang. Đường về Thăng Long : Tiểu thuyết lịch sử về Đại tướng Võ Nguyên Giáp / Nguyễn Thế Quang. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 566 tr. ; 23 cm. - 2000b s499403

3252. Nguyễn Thông. Việt sử thông giám cương mục khảo lược / Nguyễn Thông ; Đỗ Mộng Khương dịch ; Lê Huy Chưởng h.đ. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 207 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 500b s499379

3253. Nguyễn Trãi / Trần Bạch Đằng ch.b. ; Lời: Nguyễn Khắc Thuần ; Tranh: Nguyễn Huy Khôi ; Tô màu: Nguyễn Thuỳ Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 77 tr. ; 24 cm. - (Lịch sử Việt Nam bằng tranh). - 140000đ. - 2000b s500113

3254. Nguyễn Văn Tài. Nguyễn Sỹ Sách - thân thế và sự nghiệp / Nguyễn Văn Tài. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2021. - 216tr. : ảnh ; 21cm. - 150000đ. - 200b
Phụ lục: tr. 193-205. - Thư mục: tr. 208-213 s498243

3255. Nguyễn Viết Ba. Đại Đồng - Biên niên : Chuyện đời ấn tượng / Nguyễn Viết Ba. - H. : Hồng Đức, 2021. - 135tr., 6tr. ảnh ; 21cm. - 500b s498024

3256. Nguyễn Vĩnh Nguyên. Đà Lạt, những cuộc gặp gỡ : Con người và đô thị Đà Lạt 1899 - 1975 : Biên khảo / Nguyễn Vĩnh Nguyên. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 356tr. : ảnh ; 23cm. - 155000đ. - 1500b
Thư mục: tr. 337-339 s498360

3257. Những kỷ vật kháng chiến / Ngô Nga, Viết Xuân, Lam Giang... - H. : Từ điển Bách khoa. - 21 cm. - 4000b
ĐTTS ghi: Bảo tàng Quân khu 4
T.1. - 2012. - 234 tr. : ảnh màu s499026

3258. Những sự kiện lịch sử Việt Nam tiêu biểu - Thế kỷ XX / B.s.: Nguyễn Ngọc Thanh (ch.b.), Đào Phương Anh, Ngô Thị Chang... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2017. - 297 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Trung tâm Thông tin Văn hoá các dân tộc. - Thư mục: tr. 294-297 s499373

3259. Phan Huy Lê. Huế và triều Nguyễn / Phan Huy Lê. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 411 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 205000đ. - 500b s499389

3260. Phan Huy Lê. Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427) / Phan Huy Lê, Phan Đại Doãn. - In lần thứ 4. - H. : Hồng Đức, 2019. - 454 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 235000đ. - 500b
Thư mục: tr. 439-447 s499370

3261. Phan Thúc Trực. Quốc sử di biên / Phan Thúc Trực. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 398 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Sử học s499390

3262. Phan Thứ Lang. Bảo Đại - Vị vua cuối cùng trong lịch sử phong kiến Việt Nam / Phan Thứ Lang. - Tái bản, có sửa chữa và bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2018. - 351 tr. : ảnh ; 21 cm. - 115000đ. - 800b
Tên thật tác giả: Phan Kim Trịnh. - Phụ lục: tr. 309-349 s499374

3263. Phan Trần Chúc. Nguyễn Tri Phương / Phan Trần Chúc, Lê Quế ; Trần Đình Sơn h.đ. - Tái bản trên bản in năm 1956. - H. : Hồng Đức, 2015. - 171 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Góc nhìn sử Việt). - 59000đ. - 3000b
Phụ lục hình ảnh: 163-169 s499045

3264. Phí Văn Chiến. Tuyên Quang trong Đại Nam thực lục (1802 - 1888) : Sưu tầm và biên khảo / Phí Văn Chiến ch.b.. - H. : Khoa học xã hội, 2021. - 531tr. ; 24cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Báo Tuyên Quang s497114

3265. Quách Thành. 100 câu chuyện về mưu lược trong chính trị - quân sự và đời sống / Quách Thành ; Tiến Thành dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Hồng Đức, 2016. - 295 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kỹ năng sống). - 95000đ. - 1500b s499050

3266. Quốc hiệu & Kinh đô nước Việt trong tài liệu lưu trữ = Names and capitals of Viet Nam = Noms officiels et Capitales du Vietnam = Государственные названия и столицы Вьетнама / Dịch: Nguyễn Thị Nhật Phương... ; H.đ.: Vũ Văn Sạch... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2021. - 119 tr. : ảnh màu, tranh vẽ ; 21x29 cm. - 300b
ĐTTS ghi: Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước s499946

3267. Short, Philip. Pol Pot: Mổ xẻ một cơn ác mộng : Sách tham khảo / Philip Short ; Minh Thư dịch ; Nguyễn Văn Tuấn h.đ. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 643 tr. ; 24 cm. - 306000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Pol Pot: Anatomy of a nightmare s499496

3268. Sổ tay kiến thức vận dụng môn Lịch sử : Dùng cho kì thi tốt nghiệp THPT, đại học và học sinh giỏi / Tạ Quang Quyết. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 210 tr. : bảng ; 20 cm. - 89000đ. - 1000b s499835

3269. Sơn Nam. Đất Gia Định xưa. Bến Nghé xưa. Người Sài Gòn : Biên khảo / Sơn Nam. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 469tr. ; 20cm. - 118000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Phạm Minh Tày (Tài) s498329

3270. Sơn Nam. Lịch sử khẩn hoang miền Nam : Biên khảo / Sơn Nam. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 343tr. : bản đồ ; 20cm. - 98000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Phạm Minh Tày (Tài) s498328

3271. Sử ký Tư Mã Thiên / Nguyễn Hiến Lê dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 653tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 204000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 史记司马迁 s498040

3272. Tài liệu giảng dạy lịch sử huyện Hiệp Hoà : Dùng trong các nhà trường và trung tâm chính trị : Tài liệu tham khảo / B.s.: Trịnh Quang Minh, Phạm Văn Hà, Nguyễn Quốc Huy... - H. : Lao động, 2021. - 280 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 450b
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Hiệp Hoà. - Thư mục: tr. 271-276 s499683

3273. Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Nam Định lớp 6 / Phan Ngọc Huyền, Đỗ Văn Thanh, Nguyễn Thanh Tùng (ch.b.)... - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 67tr. : minh hoạ ; 27cm. - 28000đ. - 28300b
ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Nam Định. Sở Giáo dục và Đào tạo s497046

3274. Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình lớp 6 / Phan Thành Công (tổng ch.b.), Hoàng Hải Nam (ch.b.), Lê Thị Phương Lan... - H. : Đại học Sư phạm, 2021. - 72tr. : minh hoạ ; 27cm. - 28000đ. - 14800b
ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Ninh Bình. Sở Giáo dục và Đào tạo s497045

3275. Thăng Long buổi đầu / Trần Bạch Đằng ch.b. ; Lời: Tôn Nữ Quỳnh Trân ; Tranh: Nguyễn Trung Tín ; Tô màu: Nguyễn Thuỳ Linh. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 79tr. : tranh màu ; 24cm. - (Lịch sử Việt Nam bằng tranh). - 139000đ. - 1000b s498385

3276. Thoại Ngọc Hầu - Nguyễn Văn Thoại với những dấu ấn văn hoá - lịch sử để lại trên vùng đất Thoại Sơn : Toạ đàm khoa học / Võ Nguyên Phong, Trương Trọng Hiếu, Bùi Thị Hà... - H. : Sân khấu, 2021. - 219 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 800b
ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục cuối mỗi bài s499625

3277. Thông báo khoa học 2021 - Bảo tàng Lịch sử Quốc gia = Museum bulletin - 2021 Vietnam museum of history / Nguyễn Văn Đoàn (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hoan, Nguyễn Khắc Sử... ; Trương Đắc Chiến dịch. - H. : Văn hoá Dân tộc. - 28 cm. - 300b
T.1. - 2021. - 126 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s499778

3278. Tớ muốn biết tuốt! - Những bài học thú vị về lịch sử và địa lý : Các nhân vật nổi tiếng. Các sự kiện quan trọng. Những danh lam thắng cảnh / Lời: Rose Uy ; Tranh: Viola Massarenti ; Tiêu Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 95tr. : tranh màu ; 27cm. - 135000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Much more than history s498679

3279. Trao đổi sử học / Trần Thanh Đạm, Quan Văn Đàn, Chu Giang... - H. : Văn học, 2021. - 543tr. ; 24cm. - 300000đ. - 600b
ĐTTS ghi: Tuần báo Văn nghệ. Thành phố Hồ Chí Minh s498208

3280. Trần Dân Tiên. Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ Tịch / Trần Dân Tiên. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 183tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - (Di sản Hồ Chí Minh). - 72000đ. - 1000b s498318

3281. Trần Đức Tuấn. Hành trình theo chân Bác / Trần Đức Tuấn. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 351tr. : ảnh, bản đồ ; 21cm. - (Di sản Hồ Chí Minh). - 125000đ. - 1000b s498322

3282. Trần Hưng Đạo / Trần Bạch Đằng ch.b. ; Lời: Tôn Nữ Quỳnh Trân ; Tranh: Nguyễn Quang Cảnh ; Tô màu: Nguyễn Thuỳ Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 78 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Lịch sử Việt Nam bằng tranh). - 140000đ. - 2000b s500114

3283. Trần Kinh Chi. Hồi ký Trần Kinh Chi - Chuyện vị tướng cận vệ của Bác Hồ / Đào Trung Uyên chấp bút. - H. : Hồng Đức, 2017. - 263 tr. : ảnh ; 24 cm. - 100000đ. - 3000b s499066

3284. Trần Thái Bình. Võ Nguyên Giáp - Hào khí trăm năm / Trần Thái Bình. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 472tr. : minh hoạ ; 23cm. - 200000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 457 s498361

3285. Trần Thị Quế Châu. Kinh tế Philippines thời thuộc địa (1571-1946) và vai trò của người Hoa / Trần Thị Quế Châu. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2021. - 191tr. : minh hoạ ; 21cm. - 70000đ. - 50b

Phụ lục: tr. 159-184. - Thư mục: tr. 185-191 s497599

3286. Trần Trọng Kim. Việt Nam sử lược = 越南史略 = Précis d'histoire de Việt Nam : Ấn bản kỷ niệm 100 năm Việt Nam sử lược xuất bản lần đầu / Trần Trọng Kim. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học, 2021. - 647tr. : minh hoạ ; 27cm. - 450000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 646-647 s498645

3287. Trần Văn Giang. Bác Hồ kể chuyện Tây Du Ký / Trần Văn Giang. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 97tr. : ảnh ; 21cm. - (Di sản Hồ Chí Minh). - 46000đ. - 1000b s498319

3288. Trump, Mary L. Quá nhiều và không đủ : Gia đình tôi đã tạo nên người đàn ông nguy hiểm nhất thế giới như thế nào / Mary L. Trump ; Nguyễn Xuân Hồng dịch. - H. : Dân trí, 2021. - 283 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 149000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Too much and never enough : How my family created the world's most dangerous man s498978

3289. Truyện những anh hùng quê Thái Bình : Kỷ niệm 70 năm ngày Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi thi đua Ái Quốc 1948 - 2018 / Nguyễn Dương An, Lã Quý Hưng, Văn Tâm... ; Nguyễn Dương An s.t., b.s. - H. : Thông tấn, 2018. - 104 tr., 8 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 65000đ. - 1000b s499038

3290. Tư Mã Thiên. Sử ký Tư Mã Thiên / Nhượng Tống dịch ; Bình giảng: Lâm Tây Trọng ; Nguyễn Duy Long hiệu khảo. - H. : Văn học, 2021. - 587tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 132000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 395-396 s497140

3291. Vua Lê Đại Hành / Trần Bạch Đằng ch.b. ; Lời: Lê Văn Năm ; Tranh: Nguyễn Quang Vinh ; Tô màu: Nguyễn Thuỳ Linh. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 68tr. : tranh màu ; 24cm. - (Lịch sử Việt Nam bằng tranh). - 155000đ. - 1000b s498384

3292. Vũ Kỳ. Bác Hồ viết Di chúc : Hồi ký / Vũ Kỳ. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 130tr. : ảnh ; 21cm. - (Di sản Hồ Chí Minh). - 55000đ. - 1000b s498320

3293. Vũ Minh Giang. Bình Định - Danh thắng và di tích / Vũ Minh Giang ch.b.. - H. : Hồng Đức, 2020. - 278 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 145000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 235-269. - Thư mục: tr. 271-273 s499369

ĐỊA LÝ VÀ DU HÀNH

3294. Cẩm nang cuộc sống tại Nhật Bản : 1001 thông tin bạn cần biết khi tới Nhật Bản / Công ty Cổ phần Pocket b.s. - H. : Thế giới, 2021. - 335tr. : minh hoạ ; 21cm. - 109000đ. - 2000b s497482

3295. Cẩm nang du lịch Bắc Ninh - 20 điểm đến ấn tượng, hấp dẫn = Tourism guide book Bac Ninh - 20 impressive, exciting sites. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 112tr. : minh hoạ ; 18cm

ĐTTS ghi: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Bắc Ninh s497821

3296. Chào mừng bạn đến với Jeju : Sổ tay du lịch đảo Jeju. - H. : Thế giới, 2021. - 50tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 2000b

Tên sách ngoài bìa: Xin mời đến với nơi đây: Jeju, hòn đảo tình yêu của trời và biển s497441

3297. Du lịch Bắc Ninh những điểm văn hoá, tâm linh đặc sắc = Bac Ninh tourism special cultural, spiritual sites. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 146tr. : ảnh, bảng ; 18cm
ĐTTS ghi: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Bắc Ninh. - Thư mục: tr. 143 s497820

3298. Du ngoạn Busan bằng tàu điện ngầm : Cẩm nang du lịch. - H. : Thế giới, 2021. - 51tr. : minh hoạ ; 21cm. - 7000b s497950

3299. Đặng Việt Thuỷ. Hang, động nổi tiếng ở Việt Nam / Đặng Việt Thuỷ. - H. : Hồng Đức, 2018. - 279 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 700b
Thư mục: tr. 276-277 s499365

3300. English for on-spot tour guides : A guidebook of Ninh Binh tourism / Mai Thi Thu Han, Nguyen Thi Lien, Nguyen Thi Le Thu... - H. : Labour, 2021. - 203 p. : ill. ; 30 cm. - 200 copies s499272

3301. Hướng dẫn trả lời câu hỏi & bài tập Địa lí Lớp 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới... / Đoàn Xuân Tú. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 104 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 39000đ. - 1500b s498775

3302. Khiếu Quang Bảo. Những miền đất tôi qua : Tập du ký / Khiếu Quang Bảo. - H. : Hồng Đức, 2016. - 299 tr. ; 19 cm. - 78000đ. - 1000b s499131

3303. Lưu Đình Triều. Tung tăng tung tẩy... trời Tây : Bút ký du lịch / Lưu Đình Triều. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 167 tr., 32 tr. ảnh màu ; 23 cm. - 100000đ. - 1000b s499330

3304. Ngô Thị Giáng Uyên. Ngón tay mình còn thơm mùi oải hương : Du ký châu Âu / Ngô Thị Giáng Uyên. - In lần thứ 4 có cập nhật chỉnh sửa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 287 tr. : ảnh ; 20 cm. - 136000đ. - 2000b s500100

3305. Nguyễn Trường Tân. Cẩm nang du lịch văn hoá - tâm linh Việt Nam / Nguyễn Trường Tân b.s. - H. : Thanh niên, 2021. - 359 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 500b
Thư mục: tr. 356-357 s499328

3306. Những trải nghiệm tuyệt vời tại Busan Jung-gu & TongYeong. - H. : Thế giới, 2021. - 36tr. : minh hoạ ; 19cm. - 10000b s497706

3307. Tomoda Hiromichi. Sổ tay du lịch di sản kiến trúc Việt Nam / Tomoda Hiromichi (ch.b.) ; Dịch: Việt Nguyễn, Khánh Huyền ; H.đ.: Nguyễn Thị Bích Ngọc, Lý Thế Dân. - H. : Xây dựng, 2021. - 246 tr. : ảnh, bản đồ ; 21 cm. - 189000đ. - 300b s499343

3308. Trần Kim Đôn. Địa lí 21 huyện, thành phố, thị xã tỉnh Nghệ An / Trần Kim Đôn. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2021. - 423tr., 42tr. ảnh màu : bảng ; 24cm. - 2150b
Thư mục: tr. 415-417 s498237